**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[I](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[II](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[III](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[IV](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[NHỮNG THẮNG LỢI CỦA PHỔ](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[V](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[VI](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[VII](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[VIII](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[IX](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[X](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[KHỦNG HOẢNG CỦA CHIẾN TRANH](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[XI](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[XII](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[XIII[44]](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[XIV](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[XV](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[NHỮNG THẤT BẠI CỦA PHÁP](%22%20%5Cl%20%22bm19)

[XVI](%22%20%5Cl%20%22bm20)

[XVII](%22%20%5Cl%20%22bm21)

[XVIII](%22%20%5Cl%20%22bm22)

[LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐÁNH BẠI QUÂN PHỔ](%22%20%5Cl%20%22bm23)

[XIX](%22%20%5Cl%20%22bm24)

[TIN TỨC VỀ ĐÀM PHÁN[67]](%22%20%5Cl%20%22bm25)

[XX](%22%20%5Cl%20%22bm26)

[XXI](%22%20%5Cl%20%22bm27)

[NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA CHẾ ĐỘ QUÂN SỰ PHỔ](%22%20%5Cl%20%22bm28)

[XXII](%22%20%5Cl%20%22bm29)

[XXIII](%22%20%5Cl%20%22bm30)

[SỐ PHẬN THÀNH MÉT-XƠ](%22%20%5Cl%20%22bm31)

[XXIV](%22%20%5Cl%20%22bm32)

[XA-RA-GỐT- PA-RI](%22%20%5Cl%20%22bm33)

[XXV](%22%20%5Cl%20%22bm34)

[MÉT-XƠ THẤT THỦ](%22%20%5Cl%20%22bm35)

[XXVI](%22%20%5Cl%20%22bm36)

[SỰ BÀO CHỮA CỦA HOÀNG ĐẾ](%22%20%5Cl%20%22bm37)

[CUỘC CHIẾN ĐẤU Ở PHÁP](%22%20%5Cl%20%22bm38)

[XXVII](%22%20%5Cl%20%22bm39)

[NHỮNG THỦ ĐÔ CÓ BỐ PHÒNG BẰNG CÔNG SỰ](%22%20%5Cl%20%22bm40)

[XXVIII](%22%20%5Cl%20%22bm41)

[TÌNH HÌNH QUÂN SỰ Ở PHÁP](%22%20%5Cl%20%22bm42)

[XXIX](%22%20%5Cl%20%22bm43)

[XXX](%22%20%5Cl%20%22bm44)

[NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA CHIẾN TRANH](%22%20%5Cl%20%22bm45)

[DU KÍCH PHỔ](%22%20%5Cl%20%22bm46)

[XXXI](%22%20%5Cl%20%22bm47)

[XXXII](%22%20%5Cl%20%22bm48)

[TÌNH HÌNH QUÂN ĐỨC Ở PHÁP](%22%20%5Cl%20%22bm49)

[XXXIII](%22%20%5Cl%20%22bm50)

[XXXIV](%22%20%5Cl%20%22bm51)

[XXXV](%22%20%5Cl%20%22bm52)

[XXXVI](%22%20%5Cl%20%22bm53)

[XXXVII](%22%20%5Cl%20%22bm54)

[XXXVIII](%22%20%5Cl%20%22bm55)

[XXXIX](%22%20%5Cl%20%22bm56)

[XL](%22%20%5Cl%20%22bm57)

[TÌNH HÌNH Ở PHÁP XÉT THEO QUAN ĐIỂM QUÂN SỰ](%22%20%5Cl%20%22bm58)

[TAI HỌA CỦA BUỐC-BA-KI](%22%20%5Cl%20%22bm59)

[Chú thích](%22%20%5Cl%20%22bm60)

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**I**

Đã đăng trên rờ "The Pall Mall Gazette" số 1703. ngày 29 tháng Bảy 1870
Ký tên: Z

Cho đến nay, có lẽ chưa có một tiếng súng nào nổ, nhưng giai đoạn đầu tiên của chiến tranh đã qua rồi, đối với hoàng đế Pháp, nó đã kết thúc bằng sự tiêu tan hy vọng của ông ta. Chỉ cần điểm lướt qua tình hình chính trị và quân sự là đủ thấy rõ điều đó.
Như hiện nay mọi người đã rõ, Lui Na-pô-lê-ông tưởng rằng ông ta sẽ có thề cô lập được Liên đoàn Bắc Đức[11] khỏi các quốc gia ở miền Nam và lợi dụng được sự bất bình tồn tại trong những tỉnh vừa mới bị sáp nhập vào nước Phổ cách đây không lâu[12]. Tiến quân nhanh chóng đến sông Ranh với tất cả những lực lượng có thể tập hợp được, vượt qua con sông ấy ở một đoạn nào đó giữa Ghéc-mơ-xhai-mơ và Ma-in-xơ, và tấn công theo hướng Phran-phuốc và Vuyếc-xơ-buốc, sẽ cho phép đạt tới mục đích ấy. Quân Pháp sẽ có thể chiếm được những đường giao thông giữa miền Bắc và miền Nam và sẽ có thể buộc Phổ phải hết sức vội vã dồn tất cả quân đội hiện có đến sông Mai-nơ, không kể là những đội quân đó có sẵn sàng chiến đấu hay không. Toàn bộ tiến trình động viên ở Phổ sẽ có thể bị rối loạn, và tất cả những triển vọng thành công sẽ có thể ở về phía quân Pháp đã đột nhập, số quân này sẽ có thể đánh tan quân Phổ từng phần một chừng nào mà quân Phổ từ các vùng trong nước kéo đến. Không những các lý do chính trị, mà cả những lý do quân sự nữa cũng biện hộ cho một mưu toan như vậy. Hệ thống quân đội thường trực của Pháp cho phép tập trung quân đội - cứ cho rằng đội quân này gồm khoảng 120.000 - 150.000 người- một cách nhanh hơn nhiều so với hệ thống lan-ve của Phổ[13]. Thành phần quân đội Pháp thời bình chỉ khác với thành phần thời chiến về số người đang nghỉ phép và khác ở chỗ không có những đơn vị dự bị- huấn luyện, những đơn vị này được thành lập ngay trước khi đánh nhau. Còn thành phần quân đội Phổ thời bình thì gồm không đầy một phần ba thành phần của nó trong thời chiến; hơn nữa, trong thời bình, không những binh lính mà cả sĩ quan của hai phần ba còn lại cũng là dân thường. Việc động viên khối người đông đảo ấy đòi hỏi phải có thời gian; hơn nữa, đó là một quá trình phức tạp mà sự xâm nhập bất thình lình của quân đội địch sẽ có thể làm cho hoàn toàn bị rối loạn. Chính vì vậy mà hoàng đế đã vội vã gây ra chiến tranh. Nếu như những hành động bất ngờ như thế không nằm trong sự tính toán của ông ta, thì giọng nói gay gắt của Gra-mông và việc vội vã tuyên chiến sẽ không có nghĩa lý gì nữa.
Nhưng sự bùng nổ mạnh mẽ bất ngờ của tình cảm dân tộc của người Đức đã chấm dứt mọi kế hoạch loại đó. Lui Na-pô-lê-ông đã giáp mặt không phải với vua Vin-hem "kẻ thôn tính"[1\*], mà với dân tộc Đức. Mà trong trường hợp ấy thì đùng có nghĩ đến việc vận động nhanh chóng qua sông Ranh, dù là với một đạo quân 120.000 - 150.000 người. Thay cho việc tấn công bất ngờ, cần phải bắt đầu một chiến dịch chính quy với tất cả những lực lượng hiện có Có thể là các đội quân cận vệ, các đạo quân của Pa-ri và Li-ông, và quần đoàn ở trại Sa-lôn cũng đủ cho mục đích ban đầu, nhưng giờ đây thì chúng chưa chắc đã đủ để chi làm hạt nhân của một đạo quân đột nhập khổng lồ. Như vậy là đã đến thời kỳ thứ hai của cuộc chiến tranh- thời kỳ chuẩn bị một chiến dịch lớn, và từ ngày đó thì triển vọng thành công chắc chắn của hoàng đế đã bất đầu giảm sút.
Bây giờ chúng ta hãy so sánh những lực lượng đang được chuẩn bị để chém giết lẫn nhau; để đơn giản hóa nhiệm vụ của chúng ta, chúng ta chi xét tới bộ binh mà thôi. Bộ binh là binh chủng quyết định kết cục cuộc chiến đấu, một ưu thế nhỏ về lực lượng ky binh và pháo binh, gồm cả súng liên thanh[14] và những vũ khí khác có tác dụng hết sức đặc biệt, sẽ không có ý nghĩa lớn đối với bất kỳ một bên nào.
Pháp có 376 tiểu đoàn bộ binh (38 tiểu đoàn quân cận vệ, 20 tiểu đoàn chasseurs[2\*], 300 tiểu đoàn chủ lực, 9 tiểu đoàn lính du-a-vơ, 9 tiểu đoàn lính tuyếc-côi[15], v.v. ); trong thời bình một tiểu đoàn có 8 đại đội. Trong thời chiến mỗi tiểu đoàn trong số 300 tiểu đoàn chủ lực đều để lại 2 đại đội ở hậu phương để thành lập các đơn vị dự bị- huấn luyện, và chỉ chiến đấu với 6 đại đội. Hơn nữa, 4 trong số 6 đại đội dự bị của mỗi trung đoàn chủ lực (gồm 3 tiểu đoàn) được dùng để thành lập tiểu đoàn thứ tư bằng cách lấy những người nghỉ phép và lính dự bị bổ sung vào. 2 đại đội còn lại hình như phải đóng vai trò các đơn vị dự bị - huấn luyện và sau đó có thể thành lập các tiểu đoàn thứ năm. Nhưng lẽ dĩ nhiên là cần phải có một số thời gian- ít ra là khoảng 6 tuần lễ - để cho 4 tiểu đoàn ấy được tổ chức tới mức có thể chiến đấu được; hiện giờ thì những tiểu đoàn ấy, cũng như đội cận vệ lưu động[16], chỉ có thể được tính như là những đội quân đồn trú mà thôi. Như vậy, nước Pháp chi có được 376 tiểu đoàn nói trên cho những trận chiến đấu quyết định đầu tiên mà thôi.
Trong số những tiểu đoàn ấy, theo những tin tức mà chúng tôi có được thì 299 tiểu đoàn thuộc đạo quân Ranh, gồm 6 quân đoàn, từ quân đoàn 1 cho đến quân đoàn 6, và các đơn vị quân cận vệ. Cộng thêm vào đó quân đoàn 7 (của tướng Mông-tô-băng), hình như được dành để gửi tới Ban-tích, thì chúng ta có con số 340 tiểu đoàn, do đó, chỉ còn lại có 36 tiểu đoàn để bảo vệ An-giê-ri, các thuộc địa và các tỉnh ở bên trong nước Pháp. Từ đó có thể kết luận rằng, để chống lại nước Đức, nước Pháp đã điều ra trận tất cả những tiểu đoàn mà nó hiện có trong tay mà nó có thể sử dụng được vào mục đích ấy và ít ra là cũng đến đầu tháng Chín thì mới có thể tăng cường được đội quân của nó bằng những đơn vị mới, có khả năng chiến đấu.
Bây giờ chúng ta hãy quay về phía bên kia. Đạo quân Bắc Đức gồm 13 quân đoàn và có 368 tiểu đoàn bộ binh, hay tính trung bình thì mỗi quân đoàn có 28 tiểu đoàn. Mỗi tiểu đoàn trong thời bình có khoảng 540 người, và trong thời chiến có khoảng 1.000 người. Khi nhận được lệnh động viên, mỗi trung đoàn (gồm 3 tiểu đoàn) sẽ rút ra một số ít sĩ quan để thành lập tiểu đoàn thứ tư. Lính dự bị được gọi nhập ngũ ngay tức khắc. Đó là những người đã phục vụ trong trung đoàn từ 2 đến 3 năm và họ vẫn có nghĩa vụ quân sự cho đến năm 27 tuổi. Số đó quá đủ để bổ sung cho 3 tiểu đoàn dã chiến, cũng như để hợp thành phần lớn tiểu đoàn thứ 4, tiểu đoàn này được bổ sung thêm đầy đủ bằng những đơn vị lan-ve. Như vậy, chỉ sau vài ngày là các tiểu đoàn dã chiến có thể sẵn sàng bước vào chiến đấu, và trong 4 - 5 tuần lễ sau các tiểu đoàn thứ tư có thể tham gia tiếp theo. Đồnng thời cứ mỗi trung đoàn chủ lực lại thành lập một trung đoàn lan-ve có 2 tiểu đoàn, gồm những người từ tuổi 28 đến 36, và một khi 2 tiểu đoàn đó đã sẵn sàng thì người ta lại bắt tay vào việc thành lập các tiểu đoàn lan-ve thứ ba. Để làm tất cả những việc đó, kể cả việc động viên kỵ binh và pháo binh, cần đúng 13 ngày, và vì ngày động viên đầu tiên được quy định vào ngày 16 tháng Bảy, cho nên đến nay tất cả đều đã sản sàng hay phải được sẵn sàng. Hiện giờ, chắc chắn là Bắc Đức đang có được 358 tiểu đoàn chủ lực để hoạt động trong điều kiện dã chiến và 198 tiểu đoàn lan-ve trong các đồn trại. Chậm nhất là vào nửa sau tháng Tám những quân đội ấy nhất định được tăng cường thêm 114 tiểu đoàn chủ lực thứ tư và 93 tiểu đoàn lan-ve thứ ba. Trong tất cả các đơn vị đó, khó lòng tìm được một người lính chưa trải qua kỳ hạn phục vụ trong quân đội. Cộng vào những đơn vị ấy, cần phải tính thêm những bộ đội của Hét-xen- Đác-mơ - soát, Ba-đen, Vuyếc-tem-béc và Ba-vi-e, tất cả là 104 tiểu đoàn chủ lực; nhưng vì hệ thống lan-ve ở các quốc gia ấy còn chưa kịp phát triển đầy đủ, cho nên ở đó không thể có trên 70 hay 80 tiểu đoàn có thể sử dụng được trong một đội quân tác chiến.
Lan-ve được dùng chủ yếu vào công việc đồn trú, nhưng trong cuộc chiến tranh năm 1866, đại bộ phận của nó đã được đưa ra hoạt động trong những điều kiện dã chiến với tư cách là đội quân dự bị. Không còn nghi ngờ gì nữa, lần này người ta cũng sẽ làm như thế.
Trong số 13 quân đoàn Bắc Đức, thì 10 quân đoàn hiện giờ đang ở vùng sông Ranh, gồm 280 tiểu đoàn; ngoài ra còn có gần 70 tiểu đoàn quân đội Nam Đức, tổng cộng là 350 tiểu đoàn. Ở vùng duyên hải và để dự bị, còn có 3 quân đoàn nữa, hay 84 tiểu đoàn. Để bảo vệ vùng duyên hải, chỉ cần 1 quân đoàn cộng với số lan-ve là đủ. 2 quân đoàn khác, theo chỗ chúng tôi biết được, hình như cũng đang trên đường đi tới sông Ranh. Đến khoảng 20 tháng Tám, những đơn vị ấy có thể được tăng cường ít ra là hàng trăm tiểu đoàn thứ tư và 40 - 50 tiểu đoàn lan-ve; xét về mặt chất lượng bộ đội thì những tiểu đoàn này hơn hẳn các tiểu đoàn thứ tư và đội cận vệ lưu động của Pháp, được thành lập chủ yếu bằng những người hầu như chưa được huấn luyện. Như vậy, nước Pháp có trong tay không quá 550.000 lính đã được huấn luyện, trong khi đó thì chỉ riêng Bắc Đức đã có 950.000 lính như thế. Đó là ưu thế của nước Đức; trận chiến đấu quyết định càng được lùi lại thì ưu thế đó sẽ ngày càng lộ rõ, và ảnh hưởng của ưu thế đó sẽ đạt tới đinh cao nhất vào cuối tháng Chín.
Trong những hoàn cảnh như thế, chúng ta không nên ngạc nhiên vì cái tin từ Béc-lin nói rằng, bộ chi huy Đức đang hy vọng gạt bỏ được những tai họa chiến tranh cho nước Đức; nói một cách khác, bản thân người Đức sẽ chuyển sang tấn công nếu như trong thời gian tới họ không bị tấn công. Một cuộc tấn công như thế sẽ được tiến hành như thế nào, nếu như Lui Na-pô-lê-ông không vượt trước nó, thì đó lại là một vấn đề khác.
-----------------
Chú thích
[1\*]. Trong nguyên bản là "Annexander"- một lừ ghép có ý châm biếm, được ghép bằng lừ "anncxion" (sự thôn tính) và từ "Alexander" (A-lếch-xan-đrơ - ý muốn nói đến A-lếch-xan-đrơ Ma-xê-đoan).
[2\*]- bộ binh thiên chiến

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**II**

Đã đăng trên rờ "The Pall Mall Gazette" số 1705. ngày 1 tháng Tám 1870
Ký tên: Z

Sáng sớm thứ sáu ngày 29 tháng Bảy, quân Pháp đã bắt đầu vận động tiến lên. Theo hướng nào? Nhìn qua bản đồ là thấy ngay câu trả lời.
Thung lũng sông Ranh bên tả ngạn sông này tiếp giáp về phía tây với dãy núi Vô-he-dơ kéo dài từ Ben-pho đến Khai-dơ-xlao-tơn. Về phía bắc Khai-dơ-xlao-tơn, thế núi trở nên thoai thoải hơn và dần dần trở thành đồng bằng ờ gần Ma-in-xơ.
Ở vùng sông Ranh thuộc Phổ, thung lũng sông Mô-den tạo thành một đường hẻm sâu và khúc khuỷu mà con sông tạo ra khi chẩy qua cao nguyên về phía nam thung lũng, cao nguyên này trở thành một dãy núi lớn gọi là Hô-khơ-van. Càng đến gần sông Ranh, dãy núi này càng mang tính chất cao nguyên cho đến tận nơi mà những ngọn đồi cuối cùng của nó hợp nhất với những nhánh núi xa của dãy núi Vô-he-dơ.
Vô-he-dơ cũng như Hô-khơ-van đều không phải là những dãy núi mà quân đội hoàn toàn không vượt qua được. Những dãy núi này đều có mấy con đường cái tốt chạy qua nhưng trong những vùng ở đó không có vùng nào là địa điểm mà một đạo quân 200.000 - 300.000 binh sĩ có thể hành động trong những điều kiện thuận lợi. Nhưng giữa Vô-he-dơ và Hô-khơ-van có một khoảng rộng có thể đi qua được rộng từ 25 đến 30 dặm, địa hình mấp mô, có nhiều đường chạy qua khắp các phía là một địa điểm hoàn toàn thuận lợi cho sự vận động của các đạo quân lớn. Ngoài ra con đường từ Mét-xơ đi Ma-in-xơ chạy qua vùng này, và Ma-in-xơ là vị trí quan trọng đầu tiên mà rất có khả năng là quân Pháp sẽ tấn công.
Do đó ở đây chúng ta đã có hướng tác chiến mà tự nhiên đã quy định sẵn. Nếu quân Đức xâm nhập đất Pháp thì cuộc xung đột lớn đầu tiên, nếu hai quân đội đều chuẩn bị trận đó, phải xảy ra ở vùng ven Lo-ren-nơ, về phía đông sông Mô-den và phía bắc đường sắt Năng-xi- Xtơ-ra-xbua[17] . Nếu như quân Pháp tiến quân từ vị trí mà nó đã tập trung tuần trước thì cũng hoàn toàn như vậy trận đánh lớn đầu tiên sẽ xảy ra ở một địa điểm nào đó trong khu vực ấy hoặc ngoài khu vực ấy trong vùng phụ cận: thành Ma-in-xơ.
Quân Pháp tập trung như sau: 3 quân đoàn (3, 4 và 5) ở tuyến một tức Ti-ôn-vin, Xanh-a-vôn và Bi-trơ; 2 quân đoàn (1 và 2) ở tuyến hai tức Xtơ-ra-xbua và Mét-xơ; đội dự bị gồm có quân cận vệ ở Năng-xi và quân đoàn 6 ở Sa-lôn. Mấy ngày gần đây, tuyến hai đã được đưa lên các khoảng cách của tuyến một, quân cận vệ được điều tới Mét-xơ còn quân cảnh vệ lưu động thì được để lại ở Xtơ-ra-xbua. Như vậy là toàn bộ binh lực quân Pháp đã tập trung ở khoảng giữa Ti-ôn-vin và Bi-trơ nghĩa là trước khoảng có thể đi qua được ở giữa hai dãy núi. Kết luận tất nhiên rút ra được từ những tiền đề đó là quân Pháp có ý định tiến vào lối vào ấy.
Như vậy là cuộc xâm nhập sẽ bắt đầu bằng việc chiếm các bến trên sông Xa-rơ và sông Bli-xơ; hôm sau chắc sẽ chiếm tuyến Tô-lây - Hôm-buốc rồi tuyến Biếc-ken-phen-đơ - Lan-stun hoặc Ô-béc-stai-nơ- Khai-dơ-xlao-tơn v.v., đương nhiên nếu như những hành động tiến công ấy không bị cuộc tấn công của quân Đức chặn đứng lại. Dĩ nhiên trong vùng núi sẽ xuất hiện những cánh quân bên sườn của hai bên và giữa chúng cũng sẽ xảy ra những trận đánh; song trận đánh thực sự thì chỉ có thể dự đoán là sẽ xảy ra ở địa điểm vừa kể trên.
Về sự bố trì của quân Đức, chúng tôi không biết gì cả. Nhưng chúng tôi giả định rằng nếu họ định đón đánh địch ở tả ngạn sông Ranh thì khu vực tập trung của họ là ngay trước Ma-in-xơ nghĩa là đầu kia của lối vào. Nếu không, họ sẽ ở lại bên hữu ngạn, trong khu vực từ Bin-ghen đến Man-hem và sẽ tập trung ở phía trên hoặc phía dưới Ma-in-xơ tùy tình hình. Còn về Ma-in-xơ với sự bố phòng trước kia không chống nổi sự bắn phá của pháo nòng có rãnh thì việc xây dựng tuyến lô-cốt độc lập mới cách tường thành 4.000 - 5.000 i-ác-đơ đủ bảo đảm sự an toàn của nó.
Có tất cả mọi căn cứ để giả định rằng quân Đức đang chuẩn bị tiến công và sẽ cố gắng bắt đầu cuộc tiến công ấy chậm hơn quân Pháp nhiều lắm là 2 - 3 ngày. Trong trường hợp này, sẽ xảy ra trận đánh giống như trận Xôn-phê-ri-nô[18] , - nghĩa là trận đánh giữa hai đạo quân triển khai trên toàn tuyến mặt trận xông lên giáp chiến.
Ở đây không nên chờ đợi sự cơ động đặc biệt khôn khéo và tài tình. Với những đạo quân lớn như vậy, bảo đảm cho được sự vận động trực diện thông thường của chúng theo đúng kế hoạch đặt ra từ trước đã là khá khó khăn. Và bên nào dùng đến sự cơ động phiêu lưu cũng có thể bị đánh bại rất lâu trước khi thực hiện sự cơ động ấy vì có sự vận động tiến lên thông thường của rất nhiều quân lính địch.
Hiện nay ở Béc-lin người ta đang nói nhiều về cuốn sách của ngài Khôn Vít-đe-nơ bàn về các cứ điểm trên sông Ranh[19] . Theo tác giả, quãng sông Ranh từ Ba-lơ đến Ruốc hoàn toàn không xây dựng công sự và cứ điểm duy nhất bảo vệ Nam Đức và Áo chống cuộc tấn công của Pháp vào hướng này là Un-mơ, một cứ điểm kiên cố do một đội quân hỗn hợp người Ba-vi-e và người Vuyếc-tem-béc với quân số 10.000 người đóng giữ từ năm 1806. Nếu chiến tranh xảy ra, đội quân này có thể tăng lên đến 25.000 người, và ngoài ra 25.000 người có thể đóng trong một đồn binh được bố phòng kiên cố bên trong tường thành của cứ điểm. Ra-stát- một địa điểm mà người ta cho là một trở ngại lớn trên con đường vận động của quân Pháp- nằm trong thung lũng mà sông Muốc chảy qua. Công sự phòng ngự của thành phố này gồm có ba lô-cốt lớn khống chế khu vực xung quanh và nối liền với nhau bằng tường thành. Lô-cốt phía nam và phía tây tức lô-cốt "Lê-ơ-pôn" và "Phri-đrích" nằm ở tả ngạn sông Muốc; lô-cốt phía bắc gọi là "Lút-vích" ở hữu ngạn, nơi cũng có thành lũy kiên cố có thể đồn trú 25.000 người. Ra-stát ở cách sông Ranh 4 dặm, khu vực giữa sông và cứ điểm có rừng; do đó lô-cốt không cản trở được đạo quân vượt sông ở địa điểm ấy. Cứ điểm thứ hai là Lan-đau trước kia gồm ba lô- cốt: một ở phía nam, một ở phía đông và cái thứ ba ở phía tây bắc; những lô cốt này bị ngăn cách với thành phố bằng những đầm lầy nằm trên bờ một con sông nhỏ là Kvây. Lô- cốt phía nam và phía đông gần đây đã bị bỏ hoang và hiện nay chỉ có lô-cốt phía tây - bắc là sẵn sàng cho phòng ngự. Cứ điểm quan trọng nhất và ở vào địa thế thuận lợi nhất ở vùng này là Ghéc-mơ-xhai-mơ trên bờ sông Ranh. Nó khống chế một vùng rộng lớn hai bên bờ sông Ranh, và khiến cho dòng sông này trở thành nơi quân địch trên thực tế không thể tiến đến được cho đến tận Ma-in-xơ và Cô-blen-txơ. Cứ điểm này có thể làm dễ dàng rất nhiều cho sự tiến quân của quân đội vào Pphen-xơ vùng Ranh vì rằng ngoài chiếc cầu phao hiện có còn có thể bắc 2 hoặc 3 chiếc cầu nữa dưới sự yểm hộ của pháo của cứ điểm. Ghéc-mơ-xhai-mơ cũng có thể dùng làm căn cứ tác chiến cho đạo quân cánh trái bố trí trên tuyến sông Kvây. Ma-in-xơ là một trong những cứ điểm quan trọng nhất trên sông Ranh, nhưng nó bị mấy điểm cao ở bên cạnh khống chế, cho nên cần tăng số lượng công sự trong thành phố. Vì vậy ở đây chưa chắc đã đủ chỗ cho một đội quân đồn trú lớn. Toàn bộ khu vực giữa Ma-in-xơ và Bin-ghen hiện nay đã có công sự kiên cố, còn giữa Ma-in-xơ và cửa sông Mai-nơ (trên bờ bên kia sông Ranh) có 3 đồn binh lớn có bố phòng kiên cố. Còn về Cô-blen-txơ, theo ngài Phần Vít-đe-nơ khẳng định, muốn bao vây nó với hy vọng thành công nào đó thì cần có lực lượng vượt sáu lần số quân đồn trú của nó. Có thể là địch sẽ bắt đầu tấn công cứ điểm ấy bằng cuộc bắn pháo vào lô- cốt "A-lếch-xan-đrơ" từ điểm cao mang tên Cu-cốp-phơ, ở đây quân lính địch được sự che chở của rừng. Tác giả cũng mô tả những sự bố phòng ở Khiên và Vê- den nhưng không thêm được gì mới vào những điều mà mọi người đã biết.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**III**

Đã đăng trên rờ "The Pall Mall Gazette" số 1706, ngày 2 tháng Tám 1870
Ký tên: Z

Cuối cùng, kế hoạch chiến dịch của quân Phổ bắt đầu lộ rõ. Bạn đọc nhớ rằng, mặc dầu ở hữu ngạn sông Ranh đã diễn ra những cuộc chuyển quân quy mô lớn từ phía đông sang phía tây và tây - nam, nhưng người ta rất ít nghe nói đến việc tập trung những quân đội đó ngay gần sát nơi biên giới bị uy hiếp. Các pháo đài đã nhận được viện binh mạnh của những đơn vị quân đội đóng ở gần đó. Ở Xác-bruých-kên, 500 quân của trung đoàn 40 bộ binh và 3 phân đội của trung đoàn 7 thương kỵ (cả hai đều thuộc quân đoàn 8) đã bắn nhau với quân địch; quân xạ thủ Ba-vi-e và quân long kỵ Ba-đen đã dịch tuyến tiền đồn lên đến tận sông Ranh. Nhưng ở hậu phương trực tiếp của tuyến yểm hộ sườn đó được thành lập bởi một số ít đơn vị khinh binh, dường như lại không có một số lớn quân đội đóng. Người ta không thấy có sự tham gia của pháo binh vào bất kỳ một trận chiến đấu nào trong những trận chiến đấu đó. Ở Tơ-ria hoàn toàn không có quân đội. Mặt khác, chúng ta lại nghe nói đến một số lớn quân đội đang đóng tại biên giới Bỉ, 30.000 ky binh ở gần Khiên (tại đó, ở khắp mọi nơi trên tả ngạn sông Ranh, hầu như đến tận A-khen, đều có rất nhiều thức ăn cho ngựa), cũng như 70.000 quân phía trước Ma-in-xơ. Tất cả những điều đó có vô lạ lùng và hầu như đó là một sự phân tán quân đội một cách tội lỗi, ngược lại với sự tập trung dày đặc của quân Pháp ở cách biên giới chỉ có mấy giờ hành quân. Và bỗng nhiên từ những nơi khác nhau các tin tức nối tiếp nhau lọt đến, hình như đang nói ra điều bí mật.
Phóng viên của tờ báo "Temps"[20] , mạo hiểm len lỏi đến tận Tơ-ria, ngày 25 và 26 tháng Bảy đã thấy những lực lượng lớn thuộc mọi binh chủng đi qua thành phố đó theo hướng đến phòng tuyến sông Xa-rơ. Cũng vào khoảng thời gian đó, quân đồn trú yếu ớt ở Xác-bruých-kên đã nhận được những viện binh lớn, chắc chắn là từ Cô-blen-txơ, nơi đóng quân của bộ tham mưu quân đoàn 8. Các đơn vị quân đội nối nhau đi qua Tơ-ria chắc phải thuộc về một quân đoàn nào khác từ phía bắc đến qua Ai-phen. Cuối cùng, từ một nguồn riêng, chúng tối biết được rằng ngày 27 quân đoàn 7 đã từ A-khen hành quân qua Tơ-ria theo hướng đi tới biên giới.
Như vậy, chúng ta thấy rằng ít ra cũng có 3 quân đoàn, hay gần 100.000 người, được ném vào phòng tuyến sông Xa-rơ. Trong số đó hai quân đoàn 7 và 8 thuộc về đạo quân miền Bắc của tướng Stai-nơ-me-xơ (các quân đoàn 7, 8, 9 và 10) . Có thể giả định với đầy đủ căn cứ rằng, toàn bộ đạo quân ấy hiện nay đang được tập trung ở giữa Xa-rơ-buốc và Xác-bruých-kên. Nếu như ở những vùng chung quanh Khiên quả thực có 30.000 kỵ binh (hay khoảng gần như thế), thì đơn vị này cũng phải tiến đến Xa-rơ qua Ai-phen và Mô-den. Toàn bộ sự bố trí đó hình như cho ta thấy rằng, đòn chủ yếu của quân Đức sẽ đánh vào vùng nằm ở giữa Mét-xơ và Xa-rơ-lu-i bằng cánh quân sườn phải của họ, theo hướng vùng thung lũng thượng lưu sông Nít. Nếu như kỵ binh của lực lượng dự bị thật sự đã đi theo hướng nói trên, thì giả định đó sẽ trở thành một điều chắc chắn.
Kế hoạch đó đòi hỏi phải tập trung toàn bộ quân đội Đức vào giữa Vô-he-dơ và Mô-den. Đạo quân trung tâm (của hoàng thân Phri-đrích - Các-lơ, gồm các quân đoàn 2, 3, 4 và 12), hình như phải chiếm lĩnh vị trí giáp với cánh trái của Stai-nơ-me-xơ, hoặc giả tập trung ở phía sau của tướng này với tư cách là đội dự bị. Đạo quân miền Nam (của thái tử"[1\*], gồm quân đoàn 5, đội cận vệ và các đơn vị miền Nam Đức) hình như sẽ hình thành cánh trái ở đâu đấy trong vùng Xvai-bruých-kên. Hiện nay tất cả những đơn vị ấy ở đâu và sẽ chuyển đến vị trí của chúng như thế nào, điều đó chúng ta không biết. Chúng ta chỉ biết rằng, quân đoàn 3 đã bắt đầu tiến qua Khuên theo hướng nam, theo con đường sắt ở tả ngạn sông Ranh. Nhưng chúng ta có thể giả định rằng, chính cái bàn tay đã vạch ra kế hoạch cho phép tập trung một cách nhanh chóng 100.000 - 150.000 quân từ những điểm xa xôi tới và hình như là từ những nơi hết sức khác nhau, đến sông Xa-rơ, - chính bàn tay ấy cũng sẽ vạch những con đường tiến quân giống như thế, theo những hướng tương tự, cho bộ phận quân đội còn lại.
Thật vậy đó là một kế hoạch táo bạo, và chắc chắn rằng nó cũng sẽ hiệu nghiệm như mọi kế hoạch khác mà người ta có thể vạch ra. Kế hoạch đó dự kiến một trận chiến đấu trong đó cánh quân bên trái của Đức, từ Xvai-bruých-kên hầu như cho đến tận Xa-rơ-lu-i, chỉ độc có phòng ngự, trong lúc đó thì cánh phải, tiến từ Xa-rơ-lu-i và ở phía tây địa điểm ấy dưới sự yểm trợ của tất cả các đơn vị dự bị, sẽ tấn công quân địch bằng tất cả mọi lực lượng của mình và bằng động tác đánh thọc sườn, sẽ dùng toàn bộ lực lượng ky binh dự bị cắt đứt giao thông của quân địch với Mét-xơ. Nếu kế hoạch đó thành công và quân Đức thắng trong trận chiến đấu lớn đầu tiên, thì quân đội Pháp sẽ rơi vào nguy cơ không những bị cắt đứt khỏi căn cứ gần nhất của nó - tức là Mét-xơ và Mô-den, - mà còn sẽ bị đẩy vào một vị trí khiến cho quân Đức lọt vào giữa nó và Pa-ri.
Trong tình hình đó, khi các đường giao thông của họ với Cô-blen-txơ và Khiên được hoàn toàn an toàn, quân Đực có thể mạo hiểm chịu một thất bại, bởi vì đối với họ một thất bại như thế sẽ hoàn toàn không đem lại những hậu quả tai hại lắm. Nhưng dầu sao thì đó cũng vẫn là một kế hoạch mạo hiểm. Rút một cách an toàn một đạo quân bị đánh tan, đặc biệt là cánh bên phải của đạo quân đó, qua hẻm Mô-den và những nhánh của nó, sẽ là một điều bết sức khó khăn. Hơn nữa, rõ ràng là một số lớn binh lính sẽ bị bắt làm tù binh và mất một bộ phận lớn pháo binh, còn việc biên chế lại quân đội dưới sự che chở của các pháo đài của sông Ranh thì sẽ mất rất nhiều thời gian. Thông qua kế hoạch đó sẽ là một điều thiếu suy nghĩ, nếu như tướng Môn-tơ-kê không hoàn toàn tin chắc rằng, dưới sự chi huy của ông ta đang có những lực lượng chiếm ưu thế đến mức là thắng lợi hầu như không còn nghi ngờ gì nữa, và nếu như, ngoài ra, ông ta không biết rằng quân Pháp không thể tấn công vào quân đội của ông ta trong khi những đội quân đó từ những nơi khác nhau đang kéo về tập trung tại địa điểm đã chọn cho trận đầu tiên. Quả thật như vậy hay không, điều đó chúng ta hẳn sẽ biết được rất nhanh, thậm chí có thể là ngay ngày mai thôi.
Còn giờ đây thì cần phải nhớ là không bao giờ được tin chắc rằng những kế hoạch chiến lược đó sẽ dẫn đến toàn bộ các kết quả mà người ta mong chờ ở chúng. Khi thì ở nơi này, khi thì ở nơi kia, bao giờ cũng có thể xuất hiện những trở ngại: các đơn vị quân đội có thể không đến kịp đúng vào lúc cần đến họ; kẻ địch có thể thực hiện những sự di chuyển bất ngờ, hay có thể chúng đã có những biện pháp phòng ngừa không dự kiến trước; và cuối cùng, một cuộc chiến đấu quyết liệt, kiên trì, hay lý trí lành mạnh của một vị tướng nào đó, thường có thể cứu thoát được một đạo quân đã bị đánh tan khỏi hậu quả tai hại nhất trong những hậu quả có thể có của sự bại trận - sự mất liên lạc với căn cứ của mình.
---------------
Chú thích
[1\*] - Phri-đrích - Vin-hem

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**IV**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1710, ngày 6 tháng Tám 1870

Ngày 28 tháng Bảy, hoàng đế đã đến Mét-xơ và sáng hôm sau đã nắm lấy công việc chi huy đạo quân Ranh. Theo truyền thống của dòng họ Na-pô-lê-ông thì ngày tháng đó phải được đánh dấu bằng sự khởi đầu những hoạt động tích cực; nhưng một tuần lễ đã trôi qua mà chúng ta vẫn chưa nghe nói đến sự tiến quân của toàn bộ đạo quân Ranh. Ngày 30, một đơn vị nhỏ của Phổ ở Xác bruých-kên đã đánh lui được đội trinh sát của Pháp. Ngày 2 tháng Tám sư đoàn 2 (của tướng Ba-tay) thuộc quân đoàn 2 (của tướng Phrốt-xa) đã chiếm điểm cao ở phía nam Xác-bruých-kên và dùng hỏa lực của pháo binh đánh bật quân Đức ra khỏi thành phố, nhưng lại không cố vượt qua sông và xung phong chiếm lấy những đỉnh cao nằm ở bờ phía bấc khống chế thành phố. Như vậy là trong cuộc tấn công đó phòng tuyến sông Xa-rơ đã không bị chọc thủng. Từ lúc đó trở đi, không thấy có một tin tức nào nữa về sự tiến quân của người Pháp, và những. ưu thế mà họ đã đạt được trong ngày 2 tháng Tám, tạm thời vẫn hầu như ngang với con số không.
Giờ đây chưa chắc có thể nghi ngờ việc hoàng đế, sau khi từ Pa-ri đến Mét-xơ, có ý định nhanh chóng vượt qua biên giới. Nếu như ông ta làm như vậy, thì ông ta sẽ làm rối loạn một cách rất cơ bản công việc chuẩn bị của kẻ thù. Ngày 29 và 30 tháng Bảy, các đạo quân của Đức còn xa mới tập trung được. Các đơn vị của miền Nam nước Đức vẫn còn đang kéo về các cầu của sông Ranh theo đội hình hành quân và bằng các con đường sắt. Đội kỵ binh dự bị của Phổ đi qua Cô-blen-xtơ và Ê-ren-brây-stai-nơ thành từng đoàn vô tận, hướng về phía nam. Quân đoàn 7 đang nằm ở giữa A-khen và Tơ-ria, cách xa mọi đường sắt. Quân đoàn 10 xuất phát từ Han-nô-vơ, còn đội quân cận vệ thì xuất phát từ Béc-lin bằng đường sắt. Một cuộc tấn công kiên quyết vào lúc đó hầu như chắc chắn sẽ đưa quân Pháp đến những pháo đài ở bên ngoài thành Ma-in-xơ và sẽ đảm bảo cho họ những ưu thế lớn so với những đoàn quân Đức đang rút lui; thậm chí cuộc tấn công ấy còn có thể đem lại cho họ khả năng bắc được cầu qua sông Ranh và che chở cho chiếc cầu ấy bằng một công sự- đầu cầu phía hữu ngạn. Dầu sao thì chiến tranh cũng sẽ chuyển sang lãnh thổ của quân thù, một điều sẽ tác động tuyệt vời đến tinh thần của quân đội Pháp.
Vậy tại sao một cuộc tấn công như thế lại không xảy ra trong trường hợp này ? Nguyên nhân giản đơn là nếu như binh lính Pháp đã sẵn sàng tiến hành cuộc tiến công ấy, thì hậu cần của họ lại chưa sẵn sàng. Chúng ta không cần sử dụng những tin đồn nào đó bắt nguồn từ phía người Đức; chúng ta đã có chứng cớ của đại úy Giăng -giô, một cựu sĩ quan Pháp, giờ đây là phóng viên chiến tranh của báo "Temps". ông ta nói rõ rằng, việc phân phối lương thực cần thiết cho cuộc hành quân chỉ bắt đầu từ ngày 1 tháng Tám; trong quân đội không có đủ bi-đông, cà-mèn và những trang bị hành quân khác; thịt thì thối, còn bánh mỹ thì thường bị mốc. Có lẽ có thể nói rằng, cho tới nay, quân đội của Đế chế thứ hai bị thất bại là do chính bản thân Đế chế thứ hai. Ở một chế độ mà những người ủng hộ nó được ban phát một cách hào phóng, nhờ cả một hệ thống làm giầu tham tàn đã được xác lập từ lâu bằng cách moi trong quốc khố, thì không thể trông mong hệ thống đó lại không nắm lấy hậu cần của quân đội. Cuộc chiến tranh này theo lời thú nhận của ông Ru-ê, đã được chuẩn bị từ lâu; nhưng rõ ràng là người ta rất ít chú trọng đến việc chuẩn bị các dự trữ, đặc biệt là quân trang, quân dụng; và chính trong lĩnh vực ấy đang xuất hiện một sự hỗn loạn gây nên việc trì hoãn các hoạt động gần một tuần lễ, ngay trong thời kỳ gay go nhất của chiến dịch.
Sự trì hoãn một tuần lễ đó đã làm thay đổi căn bản tình hình đối với quân Đức. Nó đã cho họ thời gian để chuyển quân đến mặt trận và tập trung chúng vào những vị trí đã định. Như bạn đọc đã biết, chúng tôi giả định rằng tất cả các lực lượng của Đức hiện nay đang tập trung ở phía tả ngạn sông Ranh, gần như đối diện với quân đội Pháp. Quan điểm này được xác nhận bởi tất cả những tin chính thức và những tin riêng nhận từ ngày thứ ba, khi chúng tôi để cho tờ "Times" có thể mượn của chúng tôi tất cả những nhận định về vấn đề này, mà sáng hôm sau tờ báo ấy khăng khăng nhận là của chính họ[22]. 3 đạo quân - của Stai-nơ-me-xơ, của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ và của thái tử- tổng cộng gồm 13 quân đoàn, hay ít nhất cũng gồm 430.000-450.000 người. Tất cả những lực lượng đối địch với họ, tính một cách rộng rãi nhất, cũng không thể vượt quá xa quân số 330.000-350.000 binh lính đã được huấn luyện. Nếu như quân số đó lớn hơn thì số dư phải gồm những tiểu đoàn chưa được huấn luyện và mới được thành lập không lâu. Nhưng các đơn vị quân đội Đức chưa phải là tất cả lực lượng của nước Đức. Chỉ riêng trong số các đơn vị dã chiến đã có 3 quân đoàn (1,6 và 11) không được đưa vào trong sự tính toán trên đây. Chúng ta không biết chúng có thể nằm ở nơi nào. Chỉ biết rằng chúng đã xuất phát từ những điểm đóng quân của chúng, và chúng ta đã phát hiện được các trung đoàn của quân đoàn 11 ở phía tả ngạn sông Ranh và ở vùng Ppha-xơ thuộc Ba-vi-e. Chúng ta cũng biết đích xác rằng ở Han-nô-vơ, Brê-men và những vùng phụ cận hiện nay không có những quân đội nào khác trừ tổ chức lan-ve. Điều này có thể dẫn chúng đến kết luận rằng ít nhất thì đại bộ phận của 3 quân đoàn đó cũng đã được điều tới mặt trận, mà trong trường hợp ấy thì.ưu thể của người Đức về quân số sẽ còn tăng thêm khoảng 40.000 đến 60.000 binh lính. Chúng ta cũng sẽ không ngạc nhiên nếu như thậm chí một vài sư đoàn lan-ve đã được điều ra mặt trận ở tuyến sông Xa-rơ; hiện nay trong tổ chức lan-ve có 210.000 binh sĩ đã hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu, còn trong những tiểu đoàn thứ tư và các tiểu đoàn chủ lực khác thì có 180.000 người hầu như ở trong tình trạng sẵn sàng; một bộ phận nào đó trong số ấy có lẽ có thể được sử dụng cho đòn quyết định đầu tiên. Xin đừng ai nghĩ rằng những người đó chỉ tồn tại ở một mức nào đó trên giấy. Lần động viên năm 1866 là một bằng chứng chỉ rõ số người đó thực tế tồn tại, và lần động viên hiện nay lại một lần nữa chứng minh rằng những người đã được huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, có nhiều hơn mức cần thiết. Những con số đó hình như không thể tin được; nhưng ngay cả những con số đó cũng chưa phải là tất cả lực lượng quân sự của nước Đức.
Như vậy, cuối tuần này, hoàng đế sẽ mặt đối mặt với quân đội của kẻ địch hơn về số lượng. Và nếu như trong tuần qua ông ta muốn tiến lên mà không tiến được, thì giờ đây ông ta không có khà năng cũng không có ý muốn tấn công. Còn về việc ông ta không phải không biết lực lượng của kẻ địch, thì tin tức từ Pa-ri nói rằng 250.000 quân Phổ đã tập trung giữa Xa-rơ-lu-i và Nây-kiếc-khen cũng đã để lộ rõ điều đó. Trong bản tin của Pa-ri không nói rõ là đơn vị nào đang đóng giữa Nây-kiếc-khen và Khai-dơ-xlao-tơn. Vì vậy có thể là quân đội Pháp sở dĩ nằm im cho đến tận ngày thứ năm, một phần là do sự thay đổi kế hoạch chiến dịch, và đáng lẽ tấn công thì quân Pháp có ý định vẫn phòng ngự và lợi dụng ưu thế của hỏa lực được tăng cường một cách phi thường do súng trường nạp đạn bằng quy lát và đại bác có nòng xẻ rãnh đem lại cho quân đội, khi nó nằm chờ một cuộc tấn công trong những vị trí có công sự vững chắc. Nhưng nếu hạ quyết tâm như vậy thì bước đầu của chiến dịch sẽ gây cho người Pháp một sự thất vọng lớn. Hy sinh một nửa tỉnh Lo-ren-nơ và An-da-xơ mà không có một trận chiến đấu lớn- và chúng tôi không tin rằng đối với một đạo quân lớn như vậy người ta có thể tìm được những vị trí có lợi nào đó nằm gần biên giới hơn là vị trí ở những vùng phụ cận Mét- xơ, - điều đó có thể mang lại những hậu quả nghiêm trọng cho hoàng đế.
Chống lại loại hoạt động đó của người Pháp, quân Đức có thể sẽ áp dụng kế hoạch đã trình bày ở trên. Họ có thể sẽ cố kéo kẻ địch vào một trận chiến đấu lớn trước khi nó tiến được tới Mét-xơ, và họ sẽ xông lên phía trước giữa Xa-rơ-lu-i và Mét-xơ. Dầu sao thì họ có thể sẽ cố đánh bọc sườn các vị trí bố phòng của Pháp và cắt đứt liên lạc của chúng với hậu phương.
Một đạo quân 30 vạn đòi hỏi một số lượng lớn lương thực và không thể chấp nhận các con đường vận chuyển của nó bị đứt đoạn, dầu chỉ là trong mấy ngày thôi. Bằng phương pháp này, có thể buộc nó phải bỏ những vị trí của nó và tác chiến ở địa hình trống trải, và lúc đó nó sẽ mất những ưu thế của những vị trí đó Mặc dầu những hành động có thể xảy ra như thế nào đi nữa, chúng ta cũng có thể tin rằng trong thời gian sắp đến một cái gì đó tất phải được thực hiện. Ba phần tư triệu con người không thể tập trung lâu trên một khu vực 50 dặm vuông. Việc không thể nuôi sống một khối người như vậy sẽ buộc phía bên này hay phía bên kia hành động.
Để kết thúc, chúng tôi xin nhắc lại: chúng tôi xuất phát từ giả định cho rằng người Pháp, cũng như người Đức, đã ném tất cả những lực lượng hiện có ra mặt trận để tham dự vào trận chiến đấu lớn đầu tiên. Và trong trường hợp ấy, chúng tôi vẫn tiếp tục giữ ý kiến cho rằng người Đức sẽ có một ưu thế về số lượng đủ để đảm bảo giành thắng lợi nếu như họ không mắc những sai lầm lớn. Giả định ấy của chúng tôi đang được chứng thực bởi tất cả những tin chính thức và tin riêng. Nhưng lẽ dĩ nhiên, không thể coi những điều đó là tuyệt đối đã được định trước. Chúng tôi phải kết luận trên cơ sở những tài liệu có thể dẫ n đến những sự lầm lẫn. Thậm chí ngay trong lúc chúng tôi viết những dòng này, chúng tôi cũng không biết là những sự bố trí nào đã được áp dụng, cũng không thể nói trước rằng bộ chỉ huy của phía bên này hay của phía bên kia sẽ phạm những sai lầm nào, hay ngược lại, bộ chỉ huy đó sẽ biểu lộ tài năng gì.
Những nhận xét cuối cùng ngày hôm nay của chúng tôi nói đến những cuộc tấn công của quân Đức vào phòng tuyến Vít-xăm-buốc tại An-da-xơ"[22] . Về phía người Đức, tham gia chiến đấu có những đơn vị của các quân đoàn Phổ số 5 và 11, và của quân đoàn 2 của Ba-vi-e. Ở đây, chúng ta có được sự xác nhận trực tiếp là không những quân đoàn 11, mà tất cả những lực lượng chủ yếu của thái tử đang đóng ở Pphan-xơ. Trung đoàn "lính phóng lựu đạn thuộc đội cận vệ hoàng gia " được nhắc đến trong bản tin là trung đoàn lính phóng lựu đạn thứ 7 hay thứ 2 của Tây Phổ, trung .đoàn này cũng như trung đoàn 58 là thuộc quân đoàn 5. Hệ thống của Phổ bao giờ cũng là đầu tiên thì đưa toàn bộ một quân đoàn vào trận chiến đấu, đồng thời tập hợp những đơn vị của quân đoàn khác đến. Trong trường hợp nói ở đây, trong những hành động tác chiến mà nhiều lắm thì chỉ một quân đoàn cũng sẽ có thể tiến hành một cách thắng lợi, đã có những đơn vị của 8 quân đoàn Phổ và Bay-ơn tham dự. Hình như việc có mặt 3 quân đoàn đang đe dọa An-da-xơ là có ý nhằm để gây ấn tượng đối với người Pháp. Ngoài ra, việc tấn công ngược lên theo lưu vực sông Ranh sẽ có thể bị kìm lại ở Xtơ-ra-xbua, còn nếu chuyển quân từ phía sườn qua Vô-he-dơ thì các con đường sẽ có thể bị Bi-trơ, Phan-xbua và La-pơ-tít-tơ-pi-e-rơ chặn lại: đó là những pháo đài nhỏ, hoàn toàn có thể cản trở được sự chuyển quân theo những con đường lớn. Chúng tôi cho rằng trong khi 3 hay 4 lữ đoàn của 3 quân đoàn Đức đó tấn công Vít-xăm-buốc, thì các lực lượng chủ yếu của những quân đoàn đó hình như đã tiến qua Lan-đau và Piếc-ma-den để đến Xvai-bruých-kên. Nếu như những lữ đoàn nói trên thành công, thì một vài sư đoàn của Mác-Ma-hông có thể sẽ vận động theo hướng ngược lại đến Ranh. Ở đó những sư đoàn này sẽ không phải là một mối đe dọa gì, bởi vì mọi sự xâm nhập vào đồng bằng ở Pphan-xơ sẽ bị chặn lại ở Lan-đau và Ghéc-mơ-xhai-mơ.
Trận chiến đấu đó ở Vít-xăm-buốc rõ ràng đã diễn ra với ưu thế về số lượng, đảm bảo cho một thành công hầu như chắc chắn ảnh hưởng tinh thần của cuộc chạm súng quan trọng đầu tiên, từ lúc có chiến tranh đó, ắt hẳn phải rất lớn, đặc biệt bởi vì việc xung phong chiếm một vị trí kiên cố bao giờ cũng được coi là một nhiệm vụ khó khăn. Cái sự kiện là quân Đức- mặc dầu quân Pháp có đại bác xẻ rãnh, súng liên thanh và súng trường Sa-xpô"[23] - đã dùng lưỡi lê đánh bật đối phương ra khỏi các phòng tuyến kiên cố sẽ có ảnh hưởng tới cả hai quân đội. Không nghi ngờ gì nữa, đó là trường hợp đầu tiên mà lưỡi lê đã hoạt động có kết quả chống lại súng trường nạp đạn bằng quy lát, và vi vậy mà trận chiến đấu đó sẽ là một trận đáng ghi nhớ.
Cũng vì nguyên nhân đó mà trận chiến đấu ấy đã đảo lộn các kế hoạch của Na-pô-lê-ông. Đó là một loại tin tức mà ngay cả dưới một hình thức giảm nhẹ nhất người ta cũng không thể nói cho quân đội Pháp biết, nếu như tin đó không kèm theo những bản tin về thành công tại những địa điểm khác. Thêm nữa, người ta không thể giữ bí mật tin tức đó lâu quá 12 giờ. Vì vậy, chúng ta có thể chờ đợi hoàng đế sẽ đẩy các đơn vị của ông ta đi tìm sự thành công ấy, và sẽ đáng ngạc nhiên nếu như sắp tới đây chúng ta không nhận được tin tức về những chiến thắng của Pháp. Nhưng cũng trong thời gian ấy, chắc chắn là cả quân Đức cũng vận động, và những đơn vị đi đầu của các đoàn quân của hai bên đối địch sẽ chạm nhau không phải tại một điểm, mà ở mấy điểm. Hôm nay, hay chậm lắm là ngày mai, cần phải chờ đợi trận tổng công kích đầu tiên.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**NHỮNG THẮNG LỢI CỦA PHỔ**

Đã đăng trên rờ "The Pall Mall Gazette" số 1711. ngày 8 tháng Tám 1870

Những hành động mau lẹ của đạo quân thứ ba Đức ngày càng làm sáng tỏ các kế hoạch của Môn-tơ-kê. Đạo quân đó đã phải tập trung ở Pphan-xơ, vượt qua những chiếc cầu ở Man-hem và Ghéc-mơ-xhai-mơ, cũng có thể vượt qua những chiếc cầu phao quân sự nằm giữa hai thành phố này. Trước khi tiến theo những con đường dẫn từ Lan-đau và Noi-stát qua Hác -tơ đến phía tây, thì những đơn vị quân đội tập trung ở vùng thung lũng sông Ranh có thể đã được sử dụng để tấn công vào sườn phải của quân Pháp. Một cuộc tấn công như vậy, bằng những lực lượng chiếm ưu thế, khi Lan-đau nằm ngay sau lưng, hoàn toàn không bị nguy hiểm và có thể dẫn đến những kết quả lớn. Nếu như trong việc này người ta thu hút được một bộ phận lớn các đội quân của Pháp về phía thung lũng sông Ranh, tách chúng ra khỏi lực lượng chủ yếu, đánh tan chúng và hất chúng ngược lên phía Xtơ-ra-xbua theo dọc thung lũng, thì những đơn vị quân đội ấy sẽ không tham dự được vào trận tổng công kích, trong lúc đó đạo quân thứ ba của Đức, đang nằm sát những lực lượng chủ yếu của Pháp hơn, sẽ vẫn có thể tham dự vào trận tổng công kích ấy. Dầu sao, việc tấn công vào sườn phải của quân Pháp sẽ làm cho họ bị lạc hướng, nếu như hướng tấn công chủ yếu của quân Đức định nhằm vào sườn trái của quân Pháp, như chúng tôi vẫn giả định, trái với ý kiến đối lập của rất nhiều người thích bàn tán về những tin mới thuộc giới quân sự và không thuộc giới quân sự.
Cuộc tấn công bất ngờ và thành công vào Vít-xăm-buốc chứng minh rằng người Đức đã có tình báo về sự bố trí của quân Pháp, những tin này thúc đẩy họ tiến hành cuộc hành quân đó. Do chạy theo việc trà thù, quân Pháp đã hấp tấp dẫn thân vào cạm bẫy. Thống chế Mác-ma-hông liền lập tức kéo các quân đoàn của ông ta đến Vít-xăm-buốc, và như tin cho biết ông ta cần hai ngày để thực hiện cuộc hành quân đó. Nhưng thái tử không có ý định để cho ông ta có được số thời gian ấy. Thái tử đã lập tức sử dụng ưu thế của mình và ngày thứ bảy, đã tấn công quân Pháp ở gần Vuếc-thơ trên sông Xa-rơ chừng 15 dặm về phía tây - nam Vít-xăm-buốc"[24] . Mác-ma-hông chiếm một vị trí mạnh, như chính ông ta đã mô tả. Mặc dầu thế, đến 5 giờ chiều ông ta vẫn bị đánh bật ra khỏi vị trí đó, và như thái tử giả định, ông ta đã rút lui về Bi-trơ với toàn bộ lực lượng của mình. Bằng cách đó ông ta sẽ có thể tránh được số phận bị đánh hất về phía Xtơ-ra-xbua, xa trung tâm chiến sự, và sẽ giữ được những con đường liên lạc với đại quân. Nhưng qua những tin điện cuối cùng từ Pháp gửi đi, thì rõ ràng là trên thực tế ông ta đã rút lui theo hướng Năng-xi và bộ tham mưu của ông ta hiện đang ở Xa-véc-nơ.
Hai quân đoàn Pháp, được điều đi để chặn cuộc tấn công của quân Đức, gồm 7 sư đoàn bộ binh, trong đó ít ra cũng có 5 sư đoàn đã tham gia chiến đấu như chúng tôi giả định. Có thể là, trong thời gian trận đánh đang diễn ra, tất cả những sư đoàn đó cũng đã lần lượt đến kịp, nhưng họ không thể khôi phục lại thế quân bình, cũng giống như các lữ đoàn Áo nối tiếp nhau xuất hiện ở chiến trường tại Mát-gien-ta"[25] đã không thể làm được điều đó. Dầu sao, chúng ta cũng có thể tin chắc rằng, tại đây, từ 1/5 đến 1/4 lực lượng của Pháp đã bị đánh tan. Về phía Đức tham gia trận đánh chắc chắn là cũng vẫn những quân đội mà đơn vị tiên phong đã chiếm được Vít-xăm-buốc, cụ thể là quân đoàn số 2 của Ba-vi-e, các quân đoàn số 5 và 11 của Bấc Đức. Trong số đó, quân đoàn số 5 gồm 2 trung đoàn của Pô-dơ-nan, 5 trung đoàn của Xi-lê-di và 1 của Ve-xtơ-pha-li, còn quân đoàn số 11 thì gồm có 1 trung đoàn của Pô-mê-ra-ni, 4 trung đoàn của Hét-xen-cát-xen và của Nát-lau, và 3 trung đoàn của Thuy-rinh-ghen; như vậy, tham gia vào các trận chiến đấu có những đơn vị của những vùng rất khác nhau của nước Đức.
Trong những hoạt động quân sự ấy, điều làm cho chúng ta ngạc nhiên hơn cả là vai trò chiến lược và chiến thuật của mỗi quân đội. Vai trò của chúng ngược hẳn lại với điều mà theo truyền thống người ta có thể mong đợi. Quân Đức tấn công, quân Pháp phòng ngự. Quân Đức hành động ào ạt và với những khối lớn mà họ điều khiển dễ dàng, còn bản thân quân Pháp thì thừa nhận rằng sau hai tuần tập trung, các đơn vị quân đội của họ vẫn còn phân tán đến mức phải cần hai ngày để tập hợp 2 quân đoàn lại với nhau. Kết quả là họ đã bị đánh tan từng bộ phận một. Xét theo cách quân Pháp điều động các đơn vị của họ, thì người ta có thể tưởng họ là quân Áo. Giải thích điều đó như thế nào? Điều đó nhất định phải diễn ra dưới chế độ Đế chế thứ hai. Đòn đánh vào Vít xăm-buốc tỏ ra đủ để kích động toàn thể Pa-ri, và rõ ràng cũng làm xao xuyến cả quân đội nữa. Cần phải trả đũa, và người ta lập tức cử Mác-ma-hông cùng với hai quân đoàn đi thực hiện việc trả đũa ấy; đó là một bước sai lầm rõ ràng, nhưng dù sao, vẫn cần phải đi bước ấy và nó đã được thực hiện với kết quả chúng ta đã biết. Nếu không thể tăng thêm lực lượng của thống chế Mác-ma-hông đến mức để ông ta có thể địch với thái tử một lần nữa, thì vị thái tử này- bằng cách vượt qua khoảng 15 dặm xuống phía nam -sẽ có thể chiếm được con đường sắt Xtơ-ra-xbua-Năng-xi, tiến nhanh đến Năng-xi và bằng cuộc hành quân đó, sẽ có thể đi vòng qua bất kỳ một tuyến phòng thủ nào mà quân Pháp có thể hy vọng duy trì ở phía trước thành Mét-xơ. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính vì lo sợ tình hình đó xảy ra, quân Pháp buộc phải bỏ vùng Xa-rơ. Thái tử, sau khi phái đội tiên phong của mình truy kích Mác-ma-hông, cũng có thể lập tức quay về phía bên phải và vượt qua các cao điểm để tiến về Piếc-ma-den và Xvai-bruých-kên, hội quân một cách thích đáng với cánh trái của đạo quân của hoàng thân Phri-đrích-Các-lơ. Suốt thời gian đó, Phri-đích-Các-lơ vẫn ở một nơi nào đó giữa Ma-in-xơ và Xác-bruých-kên, trong lúc quân Pháp cứ một mực khẳng định rằng ông ta đang ở Tơ-ria. Sự thất bại của quân đoàn của tướng Phrốt-xa ở Phoóc-ba-khơ"[26] - mà có lẽ tiếp theo sau đó, ngày hôm qua, là sự tiến quân đến Xanh-a-vôn của quân Phổ - có ảnh hưởng như thế nào đến sự điều quân của ông ta, điều đó hiện giờ chúng ta chưa thể xác định được.
Nếu như sau trận Vít-xăm-buốc, sự thắng lợi là hoàn toàn cần thiết đối với Đế chế thứ hai, thì giờ đây, sau Vuếc-thơ và Phoóc-ba-khơ, nó lại cần đến chiến thắng hơn nhiều nữa. Nếu như trận Vít-xăm-buốc đủ để đảo lộn tất cả những kế hoạch trước đây về hành động của cánh phải, thì những trận chiến đấu diễn ra ngày thứ bảy nhất định đã làm rối loạn tất cả những biện pháp chuẩn bị cho toàn thể quân đội. Quân đội Pháp đã mất hết mọi quyền chủ động. Sự di chuyển của nó được quyết định bởi sự cần thiết về chính trị hơn là bởi những lý do quần sự. Một đạo quân 300.000 người hầu như nằm trong tầm mắt của kẻ thù. Và nếu như trong những sự chuyển quân của mình, nó không phải dựa theo những gì đang xảy ra ở phía quân thù mà dựa theo những gì đang xảy ra hoặc có thể xảy ra ở Pa-ri, thì đạo quân đó đã bị đánh tan một nửa. Dĩ nhiên, không ai có thể dự đoán chắc chắn được kết cục của trận tổng công kích nhất định sắp diễn ra gần đây nếu như hiện nay nó chưa diễn ra. Chỉ có thể nói được rằng, nếu trong một tuần lễ nữa, Na-pô-lê-ông III vẫn áp dụng cái chiến lược mà mẫu mực đã được ông ta trình bày từ ngày thứ năm"[1\*] , thì chỉ riêng một điều đó cũng đủ để tiêu diệt một quân đội ưu tú nhất và lớn nhất trên thế giới.
Những bức điện của hoàng đế Na-pô-lê-ông chỉ làm tăng thêm cái ấn tượng mà những báo cáo của quân Phổ về những trận chiến đấu ấy đã gây ra. Nửa đêm thứ bảy, ông ta chỉ thông báo những sự kiện :
"Thống chế Mác-ma-hông đã thất trận. Tướng Phrốt-xa buộc phải rút lui".
Ba giờ sau, người ta nhận được tin nói rằng liên lạc giữa hoàng đế và thống chế Mác-ma-hông đã bị cắt đứt. 6 giờ sáng ngày chủ nhật, người ta thừa nhận rằng tướng Phrốt-xa đã bị đánh bại ở xa hơn nhiều, về phía tây Xác-bruých-kên, ngay tại Phoóc-ba-khơ, điều này trên thực tế đã xác nhận tính chất nghiêm trọng của trận thất bại ấy; tiếp đó, với lời tuyên bố rằng "những đơn vị quân đội bị phân tán nay đang tập họp lại ở Mét-xơ", người ta đã thừa nhận không thể chặn lại ngay lập tức cuộc tấn công của quân Đức Người ta khó hiểu được bức điện sau đây :
"cuộc rút lui sẽ diễn ra một cách hoàn toàn có trật tự "(?).
Cuộc rút lui của ai ? Không phải của thống chế Mác-ma-hông, vì liên lạc với ông ta còn bị cắt đứt. Không phải của tướng Phrốt-xa, bởi vì tiếp đó hoàng đế báo tin rằng "không nhận được tin gì của tướng Phrốt-xa cả". Và nếu như vào 8 giờ 25 phút buổi sáng, hoàng đế chỉ có thể dùng thời tương lai để nói đến cuộc rút lui mà các đơn vị quân đội sẽ phải tiến hành, những đơn vị mà ông ta không biết vị trí đóng quân ở đâu, thì ta nên hiểu như thế nào ý nghĩa của bức điện gửi đi 8 giờ trước đó, trong đó ông ta tuyên bố bằng thời hiện tại rằng "cuộc rút lui đang diễn ra một cách hoàn toàn có trật tự"? Tất cả những tin tức cuối cùng đó trước sau như một đều cùng mang cái tinh thần của bản tin đầu tiên :"Tout peut se rétablir"[2\*] . Thắng lợi của quân Phổ quan trọng tới mức họ không cho phép sử dụng cái chiến thuật mà hoàng đế tất nhiên ,è áp dụng. òng ta đã không thể liều lĩnh che đậy sự thật với hy vọng xóa được ấn tượng, bằng cách cùng một lúc báo tin về cuộc chiến đấu tiếp theo với một kết quả khác. Tránh đụng chạm đến lòng kiêu hãnh của nhân dân Pháp bằng cách giấu không cho họ biết hai đạo quân Pháp đã bị thất bại, là một điều không thể làm được nữa rồi, và vì thế ông ta không còn cách nào khác ngoài việc trông mong vào nguyện vọng tha thiết muốn khôi phục lại cái đã mất, nguyện vọng mà những tin tức về những tai họa giống như thế trước kia đã gây ra trong lòng người Pháp. Trong những bức điện riêng gửi hoàng hậu và các bộ trưởng, rõ ràng là ông ta đã quy định cách phát biểu công khai cho họ, hay một điều thậm chí còn chắc chắn hơn nữa là từ Mét-xơ người ta đã gửi cho họ một văn bản nguyên tác cho những lời tuyên bố tương ứng. Qua tất cả những điều đó, chúng tôi kết luận rằng, dầu tâm trạng của nhân dân Pháp như thế nào chăng nữa, thì tất cả những nhân vật cầm quyền, kể từ hoàng đế trở đi, cũng đều ở trong một trạng thái mất tinh thần đến cực độ, một điều tự bản thân nó đã hết sức đáng chú ý. Ở Pa-ri người ta thực hiện giới nghiêm- một dấu hiệu không thể tranh cãi được về những điều có thể xảy ra tiếp sau thắng lợi mới của quân Phổ, còn lời kêu gọi của nội các thì kết thúc bằng những lời sau đây :
"chúng ta sẽ kiên trì chiến đấu: và tổ quốc sẽ được cứu nguy".
Cứu nguy ! Có lẽ người Pháp có thể tự hỏi: cứu nguy khỏi cái gì ? Khỏi sự xâm nhập mà quân Phổ đã tiến hành để ngăn chặn sự xâm nhập của Pháp vào nước Đức. Nếu như quân Phổ bị đánh tan và một lời kêu gọi như thế vang lên từ Béc-lin thì ý nghĩa của nó sẽ rõ ràng, bởi vì mỗi một thắng lợi mới của quân đội Pháp sẽ có nghĩa là một sự thôn tính mới của Pháp đối với lãnh thồ của Đức. Nhưng nếu như Chính phủ Phổ đủ khôn ngoan, thì thất bại của quân Pháp sẽ chỉ có nghĩa là mưu toan ngăn cản nước Phổ tiếp tục chính sách Đức của mình một cách suôn sẻ, đã bị thất bại, và khó lòng tin rằng việc động viên en masse"[3\*] (vấn đề này đang được các bộ trưởng Pháp thảo luận như người ta loan báo) sẽ cho phép mở lại được cuộc chiến tranh tấn công.
------------
Chú thích
[1\*]. ngày 4 tháng Tám
[2\*]."Tất cả đều có thể phục hồi lại được"
[3\*]. tổng động viên

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**V**

Đã đăng trên rờ "The Pall Mall Gazette" số 1712. ngày 9 tháng Tám 1870

Thứ bảy ngày 6 tháng Tám là một ngày nguy kịch của thời kỳ đầu chiến dịch. Những tin tức đầu tiên của Đức hết sức kín đáo đã che đậy hơn là chỉ rõ ý nghĩa quan trọng của những kết quả đạt được trong ngày đó. Chỉ có dựa vào những báo cáo đầy đủ hơn sau này và một số điều thú nhận lúng túng của các báo cáo của Pháp chúng ta mới có thể phán đoán về toàn bộ sự thay đổi của tình hình quân sự xảy ra ngày thứ bảy.
Trong khi Mác-ma-hông bại trận ở sườn đông dãy núi Vô-he-dơ thì 3 sư đoàn của Phrốt-xa và ít ra 1 trung đoàn của quân đoàn Ba-den - tức quân đoàn 69,- cả thảy là 42 tiểu đoàn - đã bị sư đoàn Ca-mê-cơ của quân đoàn 7 (Ve-xtơ-pha-li) và 2 sư đoàn - sư đoàn của Bác-nhe-cốp và sư đoàn của Stuýp-na-gen - của quân đoàn 8(Ranh)- cả thảy là 37 tiểu đoàn- đẩy lùi từ điểm cao ở phía nam Xác-bruých-kên cho đến quá Phoóc-ba-khơ và xa hơn nữa. Vì các tiểu đoàn Đức có quân số đông hơn nên số quân được tung vào tác chiến hầu như ngang nhau nhưng quân Pháp chiếm ưu thế về trận địa. Cánh trái của Phrốt-xa có 7 sư đoàn bộ binh của Ba-den và La-đmi-rô và ở phía sau Phrốt-xa có 2 sư đoàn cận vệ Nhưng trừ một trung đoàn đã nói ở trên, không có một người nào thuộc tất cả các sư đoàn ấy đi cứu viện Phrốt-xa bất hạnh. Sau thất bại thảm hại, ông ta buộc phải rút lui và hiện nay ông ta cũng như Ba-den, La-đmi-rô và quân cận vệ .đang cùng toàn bộ quân đội của họ rút về Mét-xơ. Quân Đức truy kích bên rút lui và chủ nhật đã ở Xanh-a-vôn, và thế là toàn bộ Lo-ren-nơ cho đến tận Mét-xơ đã bỏ ngỏ trước sự tấn công của họ.
Trong lúc đó, Mác-ma-hông, Đơ phai-i và Can-rô-béc rút lui không phải về Bi-trơ như thoạt đầu người ta đã nêu lên mà là về Năng-xi; chủ nhật, bộ tư lệnh của Mác-ma-hông đóng ở Xa-véc-nơ. Từ đó thấy rằng 3 quân đoàn này không những bị đánh bại mà còn bị đẩy lùi về một hướng khác với đường rút lui của các đơn vị khác của quân đội. Như thế là ưu thế chiến lược chúng ta phân tích hôm qua mà thái tử cố giành lấy bằng cuộc tấn công của mình, xem ra đã đạt được ít ra là một phần. Trong lúc hoàng đế rút thẳng về phía tây, Mác-ma-hông ngày càng đi chệch về hướng nam và vị tất đã đến được Luy-nê-vin vào lúc 4 quân đoàn còn lại tập trung dưới sự yểm hộ của Mét-xơ. Nhưng khoảng cách từ Xác-gơ-min đến Luy-nê-vin chỉ xa hơn từ Xa-véc-nơ đến Luy-nê-vin có mấy dặm. Và không nên nghĩ rằng trong khi Stai-nơ-me-xơ truy kích hoàng đế, còn thái tử cố gắng đuổi kịp Mác-ma-hông ở đường núi hẹp của dãy núi Vô-he-dơ thì hoàng thân Phri-đrích-Các-lơ, vào chủ nhật, đã ở Blít-xca-xen với đội tiền vệ ở nơi nào đó gần Xác gơ-min, sẽ khoanh tay đứng nhìn. Toàn bộ phía Bắc Lo-ren-nơ là chiến trường tuyệt vời cho ky binh, còn thời bình thì ở Luy-nê-vin bao giờ cũng có bộ tư lệnh đại bộ phận ky binh Pháp đóng ở ngoại ô Luy-nê-vin. Trong tình hình kỵ binh Đức chiếm ưu thế về số lượng cũng như chất lượng khó mà giả định rằng đại bộ phận binh chủng ấy sẽ không được ném ngày tức khắc vào hướng Luy-nê-vin để cắt tuyến giao thông giữa Mác-ma-hông và hoàng đế, phá hoại các cầu đường sắt trên tuyến Xtơ-ra-xbua - Năng-xi và nếu có thể phá cả những cầu qua sông Mớc-tơ. Thậm chí có khả năng là quân Đức thọc được cả bộ binh của nó vào giữa hai bộ phận bị chia cắt đó của quân Pháp, buộc Mác-ma-hông phải rút lui xa nữa về phía nam và đi con đường vòng xa hơn để nối lại liên lạc với bộ phận còn lại của quân đội. Một cái gì như thế đã xảy ra, ta có thể thấy rõ điều đó qua việc hoàng đế thừa nhận rằng thứ bảy liên lạc giữa ông với Mác-ma-hông đã bị cắt đứt; đồng thời người ta đã thấy được dấu hiệu không lành của sự sợ hãi trước những hậu quả nghiêm trọng hơn trong tin tức về sự dự kiến di chuyển tổng hành dinh quân Pháp đến Sa-lôn.
Như vậy trong 8 quân đoàn quân Pháp, 4 quân đoàn đã bị đánh tan hoàn toàn hoặc hầu như hoàn toàn, và, hơn nữa, lần nào cũng bị đánh tan từng bộ phận một, còn chỗ đóng quân của một quân đoàn, quân đoàn 7 (của Phe-lích Du-ê) thì hoàn toàn không rõ. Chiến lược dẫn đến những sai lầm như thế thật chẳng hơn gì chiến lược của người Áo khi họ hoàn toàn bất lực. Nó làm chúng ta nhớ đến không phải Na-pô-lê-ông mà là Bô-li-ơ, Mác, Duy-lai và những kẻ tương tự. Xin hãy tưởng tượng Phrốt-xa phải chiến đấu suốt ngày ở Phoóc-ba-khơ trong khi ở cánh trái ông ta cách phòng tuyến sông Xa-rơ không quá 10 dặm hoặc khoảng 10 dặm, 7 sư đoàn chi đứng nhìn? Điều đó hoàn toàn không thể giải thích được nếu như không giả định rằng binh lực quân Đức trực diện với những sư đoàn ấy đủ sức để cản trở những sư đoàn ấy chi viện cho quân của Phrốt-xa hoặc giúp đỡ Phrốt-xa bằng cuộc tấn công độc lập của mình. Nhưng người ta chỉ có thể đưa ra lý do duy nhất có thể đưa ra ấy trong điều kiện quân Đức, như trước sau chúng tôi vẫn nói thế, định giáng đòn công kích có tính chất quyết đinh bằng cánh quân phải ngoài cùng của họ. Sự rút lui vội vã về Mét-xơ lại chứng thực cách nhìn đó, nó hết sức giống với ý đồ kịp thời rút khỏi một trận địa mà giao thông liên lạc với Mét-xơ đã bị đe dọa. Chúng tôi không biết những đơn vị nào của quân Đức trực diện với các sư đoàn của La-đmi-rô và Ba-den và có thể là bọc sườn những sư đoàn này, nhưng không nên quên rằng trong số 7 sư đoàn hoặc nhiều hơn nữa của Stai-nơ-me-xơ chi có 3 tham gia chiến đấu.
Trong khi đó lại xuất hiện thêm một quân đoàn Bắc Đức nữa là quân đoàn 6 hoặc Thượng Xi-lê-di. Thứ năm tuần trước nó đã đi qua Khiên và hiện nay ở dưới quyền của Stai-nơ-me-xơ hoặc Phri-đrích-Các-lơ mà báo "Times" tiếp tục khăng khăng quả quyết rằng viên tướng này hiện ở cánh quân phải ngoài cùng ớ gần Tơ-ria mặc dù cũng số báo đó đã đăng bức điện nói rằng viên tướng đó đã di chuyển từ Hôm-buốc đến Blít-xca-xten. ưu thế của quân Đức về số lượng và tinh thần cũng như về chiến lược hiện nay chắc chắn đã lớn đến mức trong một thời gian nào đó họ có thể tiến hành hầu như tất cả những gì họ muốn mà không bị trừng phạt. Nếu hoàng đế có ý định giữ 4 quân đoàn của mình trong dinh lũy ở Mét-xơ, - nếu không ông ta buộc phải rút lui thẳng một mạch về tận Pa-ri, ngoài ra không có sự lựa chọn nào khác- thì cũng không ngăn chặn được cuộc tấn công của quân Đức giống như mưu toan của Bê-nê-đếch năm 1866 lại tập hợp quân của mình một lần nữa dưới sự yểm hộ của Ôn-muýt-xơ đã không ngăn cản được cuộc tấn công của quân Phổ vào Viên"[27] . Bê-nê-đếch? Một sự so sánh thật là kỳ đối với người chiến thắng ở Mát-gien-ta và Xôn-phê-ri-nô! ấy thế mà đó lại là sự so sánh thích hợp nhất. Giống như Bê-nê-đếch, hoàng đế đã tập trung quân của mình ở một trận địa có thể vận động theo bất cứ hướng nào mà hơn thế nữa, ông ta đã làm việc đó cả hai tuần lễ trước khi định tập trung. Giống như Bê-nê-đếch, Lui Na-pô-lê-ông đã hành động mưu chước đến nỗi các quân đoàn của ông ta bị lần lượt đánh tan từng bộ phận do ưu thế về số lượng hoặc ưu thế về chỉ huy của địch. Nhưng chúng tôi e rằng sự giống nhau dừng lại ở đây Sau một tuần lễ ngày nào cũng thua trận, Bê-nê-đếch vẫn còn đủ lực lượng cho trận đánh ngoan cường cuối cùng ở Xa-đô-va. Còn Na-pô-lê-ông thì xét về mọi mặt , sau hai ngày chiến đấu, quân đội của ông ta bị chia cắt hầu như tuyệt vọng và ông ta thậm chí không đủ sức mở một trận tổng công kích.
Chúng tôi nghĩ rằng hiện nay có thể từ bỏ cuộc viễn chinh đã dự định đối với biển Ban-tích nếu như có lúc nào đó người ta đã trù tính tiến hành nó không phải chi là một cuộc nghi binh giản đơn. Mỗi một tiểu đoàn đều cần thiết ở biên giới phía đông. Trong số 376 tiểu đoàn của quân đội Pháp thì 300 tiểu đoàn biên chế vào 6 quân đoàn chủ lực và một quân đoàn cận vệ, như chúng ta biết, đang đóng ở giữa Mét-xơ và Xtơ-ra-xbua. Quân đoàn 7 (của Đu ê) tức là 40 tiểu đoàn nữa, có thể, hoặc đã được phái đi Ban-tích, hoặc đã được hợp nhất vào chủ lực. 36 tiểu đoàn còn lại chưa chắc đủ cho An-giê-ri và để đảm nhiệm các loại nhiệm vụ trong nước. Hoàng đế có nguồn binh lực nào để tăng viện? Nguồn binh lực ấy là 100 tiểu đoàn thứ tư hiện đang thành lập và quân cận vệ lưu động. Nhưng đại bộ phận các tiểu đoàn thứ tư và toàn bộ quân cận vệ lưu động gồm những tân binh chưa được huấn luyện. Chúng ta chưa rõ bao giờ các tiểu đoàn thứ tư có thể sẵn sàng ra trận, nhưng chúng buộc phải ra trận dù có sẵn sàng hay không. Về tình hình quần cận vệ lưu động hiện nay ra sao thì chúng ta có thể phán đoán theo các sự kiện xảy ra ở trại Sa-lôn tuần trước"[28]. Không nghi ngờ gì hết các tiểu đoàn thứ tư cũng như quân cảnh vệ lưu động gồm những chất liệu binh sĩ tốt nhưng đấy còn chưa phải là binh sĩ, chưa phải là quận đội có thể chiu đựng nổi cuộc công kích của những con người giỏi cướp súng liên thanh. Mặt khác, chừng 10 ngày nữa, quân Đức có thể đưa ra 190.000 đến 200.000 binh sĩ của các tiểu đoàn thứ tư và của những đội quân khác, nghĩa là quân tinh nhuệ của họ, ngoài ra còn một số lượng ít ra ngang thế của quân lan-ve mà hơn thế nữa tất cà những đội quân ấy đều phù hợp với sự phục vụ trên mặt trận.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**VI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1714, ngày 11 tháng Tám 1870

Bây giờ không còn nghi ngờ gì nữa rằng, có lẽ chưa bao giờ một cuộc chiến tranh lại mở đầu với một thái độ cực kỳ coi rẻ những quy tắc của lý trí thông thường như là "cuộc dạo chơi quân sự tới Béc-lin" của Na-pô-lê-ông. Cuộc chiến tranh giành sông Ranh đã là con chủ bài cuối cùng và lớn nhất của Na-pô-lê-ông; nhưng đồng thời sự kết thúc không thành công của cuộc chiến tranh đó cũng có nghĩa là sự sụp đổ của Đế chế thứ hai. Ở Đức người ta đã hiểu rõ điều đó. Sự thường xuyên chờ đợi cuộc chiến tranh với Pháp đã là một trong những lý do chủ yếu buộc rất nhiều người Đức phải chịu hòa hoãn với những thay đối đã diễn ra trong năm 1866. Nếu trên một ý nghĩa nào đó nước Đức đã bị chia cắt ra, thì mặt khác nó lại trở nên mạnh hơn; tổ chức quân sự Bắc Đức đem lại một đảm bảo lớn hơn nhiều cho an ninh so với tổ chức quân sự của Liên bang Đức cũ[29] lớn nhưng cứng đờ. Tổ chức quân sự mới này được dự tính nhằm gọi nhập ngũ trong vòng 11 ngày 552.000 người thuộc các đội quân chủ lực và 205.000 quân lan-ve, được phiên chế thành tiểu đoàn, phân đội kỵ binh và các khẩu đội pháo binh, và sau 2 hoặc 3 tuần lễ- thì gọi nhập ngũ thêm 187.000 quân trù bị (Ersatztruppen), hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu được. Và đó không phải là một điều bí mật. Toàn bộ bản kế hoạch- có chỉ rõ các quân đoàn khác nhau mà các đạo quân ấy phân thành, các khu trong đó mỗi một tiểu đoàn, v.v. phải được thành lập- đã được công bố nhiều lần. Hơn nữa, cuộc động viên năm 1866 chi rõ rằng tổ chức ấy không phải chỉ tồn tại trên giấy. Mỗi một người đều được tính đến một cách cẩn thận; người ta cũng biết rõ rằng trong cơ quan của mỗi một viên chỉ huy quân khu lan-ve, các lệnh gọi mỗi người nhập ngũ đều đã có sẵn và chỉ còn cần ghi ngày tháng vào mà thôi. Nhưng đối với hoàng đế Pháp, những lực lượng to lớn ấy chỉ tồn tại trên giấy thôi. Tất cả những lực lượng mà ông ta tập hợp được lúc bắt đầu chiến dịch gồm nhiều lắm là 360.000 lính thuộc đạo quân Ranh và ngoài ra còn có 30.000 - 40.000 người dành cho cuộc viễn chinh vùng Ban-tích,- tất cả khoảng 400.000 binh sĩ. Với so sánh lực lượng về mặt số lượng không có lợi như thế, và với một thời gian dài cần thiết để chuẩn bị những đơn vị mới của Pháp (các tiểu đoàn thứ tư) cho các hoạt động chiến đấu như thế thì hoàng đế chỉ còn một hy vọng duy nhất vào thành công của một cuộc tấn công bất ngờ vào lúc mà việc động viên ở Đức còn đang diễn ra khẩn trương nhất. Chúng ta đã thấy khả năng ấy tuột mất như thế nào, và thậm chí cả khả năng thắng lợi thứ hai - tức là cuộc tấn công vào vùng Ranh - cũng bị bỏ lỡ như thế nào. Bây giờ chúng ta sẽ vạch ra một sai lầm khác nữa.
Vào lúc tuyên chiến, sự bố trí của quân đội Pháp thật tuyệt diệu. Rõ ràng đó là một bộ phận không thể tách rời của một kế hoạch chiến dịch đã được cân nhắc kỹ lưỡng. 3 quân đoàn ở Ti-ôn-vin, Xanh-a-vôn và Bi-trơ nằm ở tuyến thứ nhất, trực tiếp ngay biên giới; 2 quân đoàn ở Mét-xơ và Xtơ-ra-xbua ở tuyến thứ hai; 2 quân đoàn dự bị ở gần Năng-xi, và quân đoàn thứ 8 tại Ben-pho. Lợi dụng các con đường sắt, trong vài ngày sẽ có thể tập trung tất cả những đơn vị ấy để tấn công hoặc từ Lo-ren-nơ qua sông Xa-rơ, hoặc từ An-da-xơ qua sông Ranh, và, tùy theo tình hình, giáng một đòn theo hướng bắc hay theo hướng đông. Nhưng sự bố trí ấy chỉ dùng được cho tấn công mà thôi. Đối với phòng ngự thì nó hoàn toàn vô tác dụng. Điều kiện đầu tiên của việc bố trí quân đội để phòng ngự là điều kiện sau đây: những đơn vị tiền tiêu phải ở cách những lực lượng chủ yếu một khoảng như thế nào để có thể kịp thời nhận được những tin tức về cuộc tấn công của địch và tập trung được quân đội trước khi địch tới gần. Giả định rằng cần một ngày di chuyển để đưa các đơn vị ở phía sườn vào trung tâm; trong trường hợp đó đơn vị tiên phòng phải ở phía trước trung tâm ít ra cũng cách một ngày di chuyển. Nhưng trong trường hợp nói trên, 3 quân đoàn - của La-đmi-rô, Phrốt-xa và Đơ Phai-i, - và về sau cả một bộ phận quân đoàn của Mác-ma-hông nữa, đều được bố trí trực tiếp ngay ở biên giới, hơn nữa, những đơn vị ấy đều bố trí rải ra theo tuyến Vít-xăm-buốc - Xiếc-cơ trên một khoảng cách dài ít nhất là 90 dặm. Để điều các đơn vị ở phía sườn về trung tâm, sẽ cần đến hai ngày hành quân; thế nhưng ngay cả khi đã biết rõ quân Đức đang ở cách mấy dặm phía trước, vẫn không có một biện pháp nào để rút ngắn chiều dài của mặt trận hay điều những đội tiên phong lên phía trước, đến một khoảng cách có thể đảm bảo kịp thời nhận được những tin tức về cuộc tấn công sắp xảy ra. Vậy có nên ngạc nhiên khi thấy mấy quân đoàn bị đánh tan từng mảnh hay không
Sai lầm tiếp theo là một sư đoàn của Mác-ma-hông được bố trí quá phía đông của Vô-he-dơ, tại Vít-xăm-buốc, - một vị trí dễ thu hút sự tấn công của những lực lượng chiếm ưu thế. Sự thất bại của Đu-ê lại kéo theo một sai lầm tiếp nữa của Mác-ma-hông: ông này cố mở lại những cuộc chiến đấu ở quá phía đông Vô-he-dơ, và với việc đó ông ta lại đẩy sườn bên phải ra xa trung tâm hơn nữa, bỏ trống những con đường liên lạc của ông ta với trung tâm. Trong lúc cánh bên phải (quân đoàn Mác-ma-hông và ít ra là một bộ phận của các quân đoàn của Đơ Phai-i và Can-rô-béc) bị đánh tan ở Vuếc-thơ, thì trung tâm (Phrốt-xa và 2 sư đoàn của Ba-den, như hiện nay người ta đã rõ) bị thất bại chua cay trước Xác bruých-kên. Những đơn vị khác thì ở quá xa để có thể đến chi viện. La-đmi-rô vẫn còn ở cạnh Bu-dông-vin, những đơn vị còn lại của Ba-den và đội cận vệ thì nằm ở gần Bu-lơ, những lực lượng chủ yếu của Can-rô-béc thì ở Năng-xi, một bộ phận quân đội của Đơ Phai-i hoàn toàn mất hút, còn Phe-lích Du-ê, như bây giờ chúng ta biết được, thì ngày 1 tháng Tám đang nằm ở An-tơ-kiếc-cơ tại phần cực Nam của tỉnh An-da-xơ, cách chiến trường vùng Vuếc-thơ gần 120 dặm, và hình như là không có đủ những phương tiện vận tải đường sắt. Tất cả các biện pháp chỉ chứng tỏ sự nghi ngờ, sự do dự, sự dao động,- và điều đó diễn ra vào giai đoạn quyết định nhất của chiến dịch.
Còn đối với binh lính thì người ta đã tạo ra một quan niệm như thế nào về kẻ địch? Thật ra, vào giai đoạn cuối hoàng đế có nói với binh lính của mình rằng họ sẽ gặp phải "một trong những quân đội tinh nhuệ nhất của châu Âu" - tất cả đúng là như thế, nhưng những lời nói ấy là những tiếng trống rỗng sau bao năm đã gây cho họ thái độ coi khinh quân Phổ. Chỉ rõ điều đó tốt hơn cả là bằng chứng của đại úy Giăng-giô trên tờ báo "Temps", người mà chúng tôi đã trích dẫn[1\*] và là người vừa mới từ giã quân đội chỉ cách đây 3 năm. Ông ta bị quân Phổ bắt làm tù binh trong một trận chiến đấu được coi là "trận thử lửa đầu tiên đối với họ, đã sống với quân Phổ trong hai ngày và trong thời gian đó đã thấy phần lớn quân đoàn 8 của họ. Ông ta rất ngạc nhiên sau khi thấy rằng quan niệm của ông ta về quân Phổ khác rất xa với thực tế. Đây là ấn tượng đầu tiên của Giăng-giô khi ông ta bị đưa đến doanh trại của quân Phổ:
Khi vào rừng: tôi thấy một cảnh tượng khác hẳn. Những trạm gác được đặt dưới các tán lá cây. các tiểu đoàn được tập trung dọc theo các con đường, và mong rằng không một ai cố dùng một phương thức không xứng đáng đối với đất nước chúng ta và đối với hoàn cảnh hiên nay của chúng ta để đánh lừa công luận: ngay những bước đầu tiên. tôi đã thấy nổi bật những nét đặc trưng của một quân đội ưu việt (une belleét bonne armée): cũng như của một nước có một tổ chức hùng mạnh cho chiến tranh. Những nét đặc trưng ấy biểu hiện ở đâu? ở mọi phương diện. Hành vi của quân lính: mỗi một động tác của họ đều phục tùng ý chí của các chi huy, được đảm bảo bằng một kỷ luật nghiêm khắc hơn ở chúng ta, thái độ vui vẻ của một số binh lính. Vẻ nghiêm nghi và kiên quyết của một số khác, chủ nghĩa yêu nước bộc lộ ra ở phần đông trong bọn họ. nhiệt tình của các sĩ quan lúc nào cũng thể hiện trong mọi việc. Và đặc biệt - một điều mà chúng ta có thể ghen tị với họ- là phẩm chất tinh thần của các hạ sĩ quan - đó là điều khiến tôi ngạc nhiên ngay lập tức và cứ thường xuyên diễn ra trước mắt tôi từ khi tôi sống hai ngày trong quân đội đó và trong nước đó. Nơi mà những bảng nhỏ ghi số hiệu của các tiểu đoàn địa phương quân lan-ve, đặt tại những khoảng cách nhất định, nhắc nhở người ta rằng một nước khi lâm nguy và có lòng ham mê công danh thì có thể nỗ lực đến mức nào".
Ở người Đức tất cả đều khác hẳn với ở người Pháp. Dĩ nhiên, họ đã đánh giá đúng mức những phẩm chất chiến đấu của người Pháp. Việc tập trung các đơn vị quân đội Đức diễn ra nhanh chóng nhưng thận trọng. Tất cả những người có thể đưa ra tiền tuyến đều được chuyển ra tiền tuyến; và trong chừng mực người ta biết được rằng quân đoàn 1 Bắc Đức đang ở Xác-bruých-kên trong đạo quân của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ,- thì tất cả 550.000 quân chủ lực, tất cả người, ngựa và đại bác chắc chắn là đã được đưa ra mặt trận, ở đấy những đơn vị Nam Đức phải hội quân với họ. Và hiệu quả của ưu thế lớn về mặt số lượng như thế cho đến nay còn được tăng thêm bằng ưu thế của chỉ huy quân sự nữa.
---------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr.35

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**VII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1710, ngày 6 tháng Tám 1870

Suốt tuần này, người ta chờ đợi một trận đánh lớn ở Mét-xơ mà công báo của Pháp mô tả như trận đánh sấp sửa bất đầu nay mai; nhưng không một nhà bình luận quân sự nào của chúng ta cảm thấy cần phải giải thích rằng trận đánh sắp nổ ra đó chỉ là chiếc thùng nhỏ tung ra để giải trí cho con cá voi hiếu động là quần chúng nhân dân Pa-ri. Trận đánh ở Mét-xơ! Quân Pháp cần tiến hành trận đánh ấy để làm gì? Họ đã tập hợp được, dưới sự yểm hộ của cứ điểm ấy, 4 quân đoàn; họ định điều đến đây một vài sư đoàn nào đó trong 4 sư đoàn của Can-rô-béc; họ có thể hy vọng ngày một ngày hai sẽ nhận được tin tức cho biết rằng 3 quân đoàn còn lại của Mác-ma-hông, Đơ Phai-i và Du-ê đã đến sông Mô-den gần Năng-xi và náu mình sau con sông ấy. Họ tìm trận quyết chiến để làm gì trước khi toàn bộ quân đội của họ lại hội quân được, khi mà các lô-cốt ở Mét-xơ vẫn còn đang che chở cho họ khỏi bị tấn công? Còn quân Đức thì vì lẽ gì lại tự chuốc lấy sứt đầu vỡ trán nếu tiến hành một cuộc cường tập không có chuẩn bị vào những lô-cốt ấy? Nếu như toàn bộ quân Pháp hội quân được dưới tường thành Mét-xơ thì chỉ bấy giờ, chứ không phải sớm hơn lúc đó, mới có thể trông đợi quân Pháp xuất kích về phía đông sông Mô-den và mở trận đánh trước cứ điểm của mình. Nhưng tất cả cái đó vẫn mới chỉ là việc phải thực hiện còn giờ đây người ta vẫn còn không biết chắc liệu nói chung việc đó sẽ có bao giờ được thực hiện không.
Chủ nhật trước[1\*] Mác-ma-hông đã buộc phải bỏ Xa-véc-nơ để quân Đức chiếm ngay đêm đó. Cùng đi với ông ta có tàn quân của quân đoàn của ông ta, tàn quân của một sư đoàn (của Công-xây- Duy-mê-nin) của quân đoàn Đu-ê, ngoài ra còn có một sư đoàn của quân đoàn Đơ Phai-i, sư đoàn này yểm trợ cuộc rút lui của ông ta. Cũng tối hôm ấy, tập đoàn quân 1 và 2 của quân Đức đã bỏ lại Phoóc-ba-khơ ở phía sau lưng và hầu như đã đến Xanh-A-vôn. Cả hai địa điểm này đều gần Năng-xi hơn Xa-véc-nơ; từ hai địa điểm ấy tới Pông-a-mút-xông và Di-ô-loa-rơ tức là những địa điểm ở trên sông Mô-den giữa Năng-xi và Mét-xơ cũng gần hơn rất nhiều so với Xa-véc-nơ. Giờ đây khi mà quân Đức cần hết sức nhanh chóng chiếm lấy hoặc xây dựng một bến qua sông này, hơn nữa lại ở phía trên Mét-xơ (căn cứ vào những lý do hoàn toàn hiển nhiên), khi mà họ gần sông hơn Mác-ma-hông và do đó bằng sự vận động nhanh chóng có thể ngăn cản ông ta hội quân với Ba-den, khi mà họ rất dồi dào binh lực thì chẳng lẽ không rõ ràng là họ sẽ tìm cách tiến hành một hành động nào đó thuộc loại ấy hay sao? Kỵ binh của họ, như chúng tôi dự kiến, đã nhanh chóng vượt qua toàn bộ miền bắc Lo-ren-nơ và hình như mới đây đã đụng độ với cánh phải của Mác-ma-hông; hôm thứ tư nó đã vượt Grô-tăng-canh, một địa điểm chỉ cách con đường chạy thẳng từ Xa-véc-nơ đến Năng-xi chừng 25 dặm. Vì vậy quân Đức sẽ biết chính xác Mác-ma-hông ở đâu và có hành động tương ứng, chỉ nay mai chúng ta sẽ biết tin họ đã đến Mô-den ở địa điểm nào giữa Năng-xi (hoặc nói cho đúng hơn là Phru-ác) và Mét-xơ.
Chính vì thế mà từ thứ bảy trước chúng ta không nghe thấy tin tức về trận đánh nào. Bây giờ, đôi chân của binh sĩ đang làm toàn bộ công việc; giữa Mác-ma-hông và Phri-đrích-các-lơ đang diễn ra cuộc chạy đua xem ai vượt sông trước. Và nếu như Phri-đrich-Các-lơ thắng cuộc thì chúng ta có thể chờ đợi quân Pháp ra quân từ Mét-xơ đương nhiên không phải để mở một trận đánh gần tường thành của họ mà là để phòng ngự các bến qua sông Mô-den; điều đó thực ra có thể thực hiện bằng cách tấn cồng hoặc ở hữu ngạn hoặc ở tả ngạn sông này. Hai trạm cầu phao chiếm được ở Phoóc-ba-khơ có lẽ sẽ rất nhanh chóng được sử dụng đúng mục đích của chúng.
Về Đơ Phai-i chúng tôi không có tin tức gì xác định. Đúng là một thông báo ở Mét-xơ nói ông ta đã hội quân với quân đoàn. Nhưng với quân đoàn nào? Quân đoàn Ba-den hay là quân đoàn Mác-ma-hông? Nếu như toàn bộ thông báo đó có, dù chỉ là phần nào sự thật thì rõ ràng là với quân đoàn Mác-ma-hông vì từ khi liên lạc với Đơ Phai-i bị mất, đã có những đơn vị đi đầu của quân Đức chèn vào giữa ông ta và Ba-den. Hai sư đoàn khác của quân đoàn Đu-ê- quân đoàn này ngày 4 tháng Tám còn ở biên giới Thụy Sĩ, gần Ba-lơ- giờ đây hẳn đã bị cắt khỏi các đơn vị khác của quân đoàn bởi cuộc tấn công của quân Đức vào Xtơ-ra-xbua; chỉ có vượt qua Vê-du-lơ chúng mới có thể hội quân với những đơn vị nói trên. Trong số các đơn vị của Can-rô-béc, chúng tôi bất ngờ phát hiện ít ra một sư đoàn (Mác-tanh-prê) ở Pa-ri, sư đoàn này được tung ra không phải để chống quân Đức mà là để chống những người cộng hòa. Các trung đoàn 25, 26 và 28 thuộc sư đoàn ấy được người ta nhắc tới trong số những đơn vị hôm thứ ba đã tham gia bảo vệ Đoàn lập pháp[30] . Những đơn vị còn lại hiện nay phải ở Mét-xơ, điều này khiến cho quân số của đạo quân ở đây lên đến 15 sư đoàn (bộ binh) nhưng trong đó có 3 sư đoàn hoàn toàn tan rã do bại trận ở Spi-khéc-nơ.
Về Spi-khéc-nơ thì sẽ không đúng nếu khẳng định rằng trong trận này quân Pháp bị đánh bại vì địch chiếm ưu thế về số lượng. Bây giờ chúng tôi đã có những thông báo khá đầy đủ của các tướng Stai-nơ-me-xơ và An-ven-xlê-bên, qua đó thấy khá rõ phía quân Đức có những đơn vị nào tham gia trận đánh. Cuộc công kích do sư đoàn 14 đảm nhiệm, sư đoàn này được sự yểm hộ của trung đoàn 40 quen thuộc từ lâu của chúng ta, tất cả là 15 tiểu đoàn. Đó là những đơn vị bộ binh duy nhất đã chiến đấu suốt 6 giờ chống 3 sư đoàn tức 39 tiểu đoàn mà Phrốt-xa điều dần vào chiến đấu. Khi những đơn vị này hầu như bị đánh bại nhưng vẫn còn cố thủ điểm cao Spi-khéc-nơ mà họ đã xung phong chiếm lĩnh được từ đầu trận đánh thì sư đoàn 5 của quân đoàn 3 tức quân đoàn Bran-đen-buốc kéo đến, trong 4 trung đoàn của nó ít ra có 3 trung đoàn tham chiến, nghĩa là cả thảy 24 hoặc 27 tiểu đoàn quân Đức đã tham gia trận đánh. Họ đánh bật quân Pháp ra khỏi trận địa và chỉ sau khi quân Pháp bắt đầu rút lui, những đơn vị đi đầu của sư đoàn 13 đi vòng sườn phải quân Pháp theo thung lũng sông Rô-xen mới đến được chiến trường, tấn công Phoóc-ba-khơ, cắt con đường chạy thẳng đến Mét-xơ, và do đó mới biến cuộc rút lui có tổ chức của quân Pháp thành cuộc tháo chạy hỗn loạn. Vào cuối trận đánh, quân Đức có thêm một sư đoàn nữa (sư đoàn 6) sẵn sàng bước vào chiến đấu và đã thực tế tham chiến nhưng với mức độ không đáng kể. Song đúng vào lúc ấy hai sư đoàn quân Pháp của Mông-tô-đông và Ca-xta-nhi (cả hai thuộc quân đoàn Ba-den) đã kéo đến và trung đoàn 69 thuộc sư đoàn Ca-xta-nhi đã bị thiệt hại nặng. Như vậy là nếu ở Vít-xăm-buốc và Vuếc-thơ quân Pháp đã bị những đội quân chiếm ưu thế về số lượng đánh bại thì ở Spi-khéc-nơ bị những đội quân ít hơn về số lượng đánh bại. Còn về những thông báo mà quân Pháp thường hay đưa ra nói đến ưu thế về số lượng của địch thì chớ nên quên rằng từng người tham gia trận đánh chưa chắc đã có thể phán đoán được số lượng quân và bất cứ quân đội nào thua trận cũng đều thường đưa ra những lời tuyên bố như vậy. Ngoài ra chớ nên quên rằng mãi bây giờ người ta mới bắt đầu thừa nhận chất lượng cao của quân Đức. Theo thông cáo chính thức của tổng hành dinh quân Pháp, hỏa lực quân Đức vượt xa hỏa lực quân Pháp về sự mãnh liệt và sự chuẩn xác, còn Mác-ma-hông khẳng định rằng chiến đấu trong rừng, quân Pháp không thể thắng quân Đức vì quân Đức biết lợi dụng chỗ ẩn nấp giỏi hơn nhiều. Còn về kỵ binh thì Giảng-giô viết trên tờ "Temps" số ra hôm thứ năm như sau:
"Kỵ binh của họ vượt xa kỵ binh của chúng ta, lính thường của họ có những con ngựa tốt hơn ngựa của nhiều sĩ quan của quân đội chúng ta và cưỡi ngựa giỏi hơn... Tôi đã trông thấy một trung đoàn giáp kỵ của họ, đơn vị này thật tuyệt vời... Ngoài ra. ngựa của họ mang nhẹ hơn ngựa của chúng ta rất nhiều. Những con ngựa to lớn của giáp ky mà tôi đã trồng thấy, mang ít hơn rất nhiều so với những con ngựa A-rập hoặc ngựa Nam Pháp nhỏ bé của chúng la".
Ông ta còn ca ngợi sự hiểu biết tuyệt vời của các sĩ quan không những đối với địa hình nước mình mà cả địa hình nước Pháp. Điều đó không có gì lạ cả. Mỗi trung úy đều được trang bị một bản đồ rất tốt của bộ tống tham mưu Pháp trong khi các sĩ quan Pháp chỉ có cái bản đồ sơ sài thảm hại (une carte dérisoire) về chiến trường v.v.. Nếu như dù chỉ là một phóng viên thành thực như vậy được cử sang Đức trước chiến tranh thì có ích cho quân Pháp biết chừng nào.
----------------
Chú thích
[1\*].Ngày 7 tháng Tám

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**VIII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1717, ngày 15 tháng Tám 1870

Mác-ma-hông ở đâu? Kỵ binh Đức trong khi đột kích đến tận cửa ngõ Luy-nê-vin và Năng-xi hình như không gặp ông ta; nếu không chúng ta đã nghe được tin tức về những cuộc chạm súng đã xảy ra. Thêm nữa, nếu như ông ta đến được Năng-xi một cách yên ổn và do đó khôi phục được liên lạc với đạo quân ở Mét-xơ thì không nghi ngờ gì hết, Tồng hành dinh quân Pháp sẽ báo tin ngay lập tức về cái sự việc làm yên lòng người như vậy. Từ sự lặng thinh đó về Mác-ma-hông, chúng ta có thể rút ra kết luận duy nhất là ông ta cảm thấy rằng vận động theo đường thằng từ Xa-véc-nơ đến Luy-nê-vin và Năng-xi là quá nguy hiểm, và để không hở sườn phải của mình cho quân địch, ông ta đã đi con đường vòng xa hơn về phía nam, vượt sông Mô-den ở Bai-on hoặc thậm ở phía trên Bai-on. Nếu giả định ấy đúng thì ông ta có rất ít hy vọng đến được Mét-xơ vào lúc nào đó, và trong trường hợp ấy hoàng đế hoặc người nào khác chỉ huy ở Mét -xơ phải giải quyết vấn đề: rút lui ngay về Sa-lôn trên sông Mác-nơ là địa điểm gần nhất có thể hội quân với Mác-ma-hông có lợi cho quân đội hơn không ? Vì vậy chúng tôi nghiêng về cho rằng tin tức về cuộc tổng rút lui của quân Pháp theo hướng đó là xác thực.
Trong khi đó chúng tôi nhận được tin tức cho biết có những lực lượng tăng viện lớn cho quân Pháp. Bộ trưởng chiến tranh mới cam đoan với nghị viện rằng trong 4 ngày nữa nhất định sẽ có hai quân đoàn, mỗi quân đoàn 35.000 người được đưa ra mặt trận. Nhưng họ ở đâu ? Chúng ta biết rằng 8 quân đoàn của đạo quân Ranh và những đơn vị định gửi đi Ban-tích cùng với quân đồn trú ở An-giê-ri là toàn bộ binh lực của Pháp tính đến tiểu đoàn cuối cùng kể cả lính thủy đánh bộ. Chúng ta biết rằng 40.000 người của quân đoàn Can-rô-béc và lực lượng viễn chinh Ban-tích đang ở Pa-ri. Qua lời phát biểu của tướng Dơ-giăng tại nghị viện, chúng ta biết rằng các tiểu đoàn thứ tư còn lâu mới chuẩn bị xong và cần được bổ sung mà điều đó tất phải đạt được bằng cách lấy người của quân cảnh vệ lưu động bổ sung cho chúng. Vậy thì có thể lấy ở đâu ra 70.000 người đó nhất là nếu tướng Mông-tô-băng Đơ Pa-li-cao dự định, điều này rất chắc chắn là như thế, giữ đến cùng 40.000 người ở Pa-ri? Song nếu như lời nói của ông ta thực sự có ý nghĩa nào đó thì nên hiểu 2 quân đoàn ấy là những đơn vị đang ở Pa-ri và quân đoàn Can-rô-béc, quân đoàn cho tới nay vẫn luôn luôn được xem là một bộ phận của đạo quân Ranh; trong trường hợp này, vì chỉ có quân đồn trú Pa-ri là lực lượng tăng viện thực tế duy nhất nên tổng số quân tác chiến sẽ tăng từ 25 lên 28 sư đoàn trong đó ít ra có 7 sư đoàn đã bị thiệt hại nặng.
Tiếp nữa, chúng tôi lại được biết rằng tướng Tơ-rô-suy được cử làm tư lệnh quân đoàn 12 thành lập ở Pa-ri, còn tướng Văng-đe(?) làm tư lệnh quân đoàn 13 thành lập ở Li-ông. Cho tới nay, quân đội Pháp gồm có quân cận vệ và các quân đoàn từ quân đoàn 1 đến quân đoàn 7. Chúng tôi chưa hề nghe thấy các số 8,9,10 và 11, ấy thế mà đột nhiên giờ đây nghe nói về các quân đoàn 12 và 13. Chúng tôi thấy rằng không làm gì ra có những đơn vị quân đội để có thể từ đó thành lập một quân đoàn nào đó trong những quân đoàn trên, trừ quân đoàn 12, nếu hiểu đấy là đơn vị đồn trú Pa-ri. Xem ra thì tất cả những cái đó chỉ là một mánh khóe thảm hại nhằm lấy lại sự tín nhiệm của công chúng bằng cách thành lập những đạo quân tưởng tượng trên giấy, nếu không thì quả thật là không thể giải thích được lời khẳng định triển khai dường như 5 quân đoàn mà trong đó thì 4 quân đoàn cho tới nay chưa hề tồn tại.
Đúng là người ta có ý định thành lập một quân đoàn mới. Nhưng có những nguồn lực lượng nào để làm việc đó? Một là hiến binh, người ta có thể lấy từ đây ra thành lập một trung đoàn ky binh và một trung đoàn bộ binh; đấy là quân tinh nhuệ nhưng số lượng không vượt quá 3.000 người mà lại phải tập hợp từ khắp các miền của nước Pháp. Về douaniers"[1\*] , tình hình cũng vậy, người ta đang dự tính lấy những người lính hải quan này bổ sung quân số cho 24 tiểu đoàn; nhưng chúng tôi không tin là số người của họ có đủ dù chỉ là một nửa số lượng ấy hay không. Kế đến cựu binh nhập ngũ những năm 1858-1863, trong số đó những người chưa vợ đã bị gọi nhập ngũ theo đạo luật đặc biệt. Tổng số những người này có thể đạt tới 200.000 người và họ là lực lượng bổ sung có giá trị nhất đối với quân đội. Non một nửa của họ đã đủ để bổ sung các tiểu đoàn thứ tư, số còn lại có thể đưa vào thành lập các tiểu đoàn mới. Nhưng ở đây lại có khó khăn: tìm đâu ra sĩ quan ? Đành phải lấy sĩ quan trong quân tác chiến và tuy rằng điều đó có thể thực hiện bằng cách đề bạt một số lượng lớn thượng sĩ lên thiếu úy nhưng biện pháp này ắt sẽ làm yếu những đơn vị bị rút sĩ quan đi. Gộp chung ba loại ấy cũng chỉ tăng được nhiều nhất là 220.000 đến 230.000 người và trong những điều kiện thuận lợi cũng cần ít nhất là 14 đến 20 ngày mới có thể có chỉ một bộ phận của họ được chuẩn bị xong để đưa vào quân tác chiến. Nhưng tiếc thay tình hình không thuận lợi cho họ. Giờ đây người ta đã thừa nhận rằng không những ngành quân nhu mà toàn thể bộ máy hành chính của quân đội Pháp đều tỏ ra hoàn toàn vô dụng, thậm chí bất lực trong việc bảo đảm cung cấp cho quân đội ở biên giới. Làm sao mà có thể nói đến việc sẵn sàng cung cấp quần áo và trang bị cho lực lượng hậu bị ấy khi mà không bao giờ có ai nghĩ đến mặt trận sẽ cần đến họ ? Thực ra, điều rất đáng ngờ là không biết ngoài các tiểu đoàn thứ tư ra, liệu có đơn vị nào mới thành lập mà chưa đầy mấy tháng đã chuẩn bị xong xuôi không. Vả chăng chớ nên quên rằng trong số họ chưa ai từng cầm trong tay khẩu súng nạp đạn bằng quy lát, rằng tất cả họ hoàn toàn không biết gì về chiến thuật mới được áp dụng do sự xuất hiện của vũ khí ấy. Nếu như quân chủ lực hiện có của Pháp, như bản thân họ thừa nhận, còn bắn hấp tấp và hú họa, lãng phí đạn dược thì những tiểu đoàn mới thành lập này sẽ làm ăn ra sao trước quân địch, những người mà tiếng ầm ầm của bom đạn xem ra ít ảnh hưởng đến tính quả cảm và sự bắn phá chuẩn xác của họ.
Lại còn quân cận vệ lưu động, lớp lính gồm toàn thể nam giới chưa vợ dưới 30 tuổi bị gọi nhập ngũ và quân cận vệ quốc gia ở địa phương. Về quân cận vệ lưu động thì ngay cả các bộ phận nhỏ của nó có một tổ chức chính quy nào đó xem ra cũng không còn đâu là tổ chức chính quy nữa ngay khi được đưa đến Sa-lôn. Kỷ luật hoàn toàn không có uy tín của sĩ quan mà phần lớn hoàn toàn không biết chức trách của mình xem ra ngày một suy sụp, chiến sĩ thì thậm chí không có cả vũ khí và hiện nay toàn bộ cái tổ chức đó hình như đang ở vào tình trạng suy sụp hoàn toàn. Tướng Dơ-giăng đã gián tiếp thừa nhận điều đó khi đề nghị lấy quân cận vệ lưu động bổ sung cho các tiểu đoàn thứ tư. Nhưng nếu như cái bộ phận tựa hồ có tổ chức ấy của lực lượng tổng động viên là hoàn toàn vô dụng thì có thể trông đợi gì ở các bộ phận khác của nó? Cho dù kiếm được sĩ quan, đạn dược và vũ khí cho họ thì cần bao nhiêu thời gian để biến họ thành binh sĩ? Thế nhưng người ta đã chẳng dự kiến một chút gì để đề phòng những tình huống nguy ngập. Mỗi sĩ quan có thể phục vụ đều đã sử dụng rồi. Quân Pháp không có cái nguồn sĩ quan hậu bị hầu như vô tận mà chế độ "lính tình nguyện một năm" của quân Đức cung cấp hàng năm có chừng 7.000 người "lính tình nguyện một năm" như thế tham gia quân đội Đức mà khi hết hạn phục vụ hầu như mỗi người trong họ đều hoàn toàn đảm đương được chức vụ sĩ quan. Trang bị và vũ khí dường như cũng không có, nghe nói người ta phải lôi từ trong kho ra sử dụng thậm chí cả súng bắn mồi đá lửa đã lỗi thời. Trong tình hình như vậy 200.000 người ấy phỏng có thể có giá trị gì đối với nước Pháp? Đương nhiên người Pháp có quyền viện dẫn Nghị viện quốc ước, viện đẫn Các-nô với đạo quân biên giới"[31] xây dựng từ không đến có của ông ta, v v Tuy chúng tôi không hề có ý khẳng định rằng Pháp dứt khoát bại trận, nhưng dù sao chớ nên quên rằng quân đồng minh đã đóng vai trò quan trọng trong thắng lợi của Nghị viện quốc ước. Những đạo quân tấn công nước Pháp ấy bấy giờ trung bình mỗi đạo có 40.000 người; có 3 hoặc 4 đạo hoạt động riêng lẻ- một đạo hoạt động trên sông Sen-đa, một đạo hoạt động trên sông Mô-den và một đạo hoạt động ở An-da-xơ v.v.. Để chống lại mỗi một đạo quân nhỏ ấy, Nghị viện quốc ước đưa ra một số lượng rất lớn tân binh đã qua huấn luyện chút ít; những tân binh này hoạt động ở bên sườn và sau lưng quân địch - quân địch bấy giờ hoàn toàn phụ thuộc vào các kho tàng của chúng- nhìn chung buộc chúng phải đứng chân ở càng gần biên giới càng tốt, và 5 năm tham gia chiến tranh đã rèn luyện những tân binh ấy thành những người lính thật sự, cuối cùng họ đuổi được quân địch sang bên kia sông Ranh. Nhưng liệu có thể tạm giả định rằng chiến thuật như thế sẽ thích hợp để dối phó với đạo quân xâm nhập khổng lồ hiện nay, cái đạo quân tuy tổ chức thành 3 đơn vị độc lập nhưng bao giờ cũng có thể tập trung ở cự ly bảo đảm chi viện được cho nhau hoặc liệu có thể tạm giả định rằng quân Đức sẽ để cho quân Pháp có thời gian phát huy những nguồn lực hiện nay còn tiềm ẩn của mình không. Chỉ có thể phát huy những nguồn lực ấy trên mức độ nào đó khi người Pháp sẵn sàng làm điều mà họ chưa bao giờ làm tức là phó mặc Pa-ri và quân đồn trú của nó cho số phận của chúng và tiếp tục cuộc chiến đấu bằng cách lấy phòng tuyến sông Loa-rơ làm căn cứ tác chiến của mình. Có lẽ sự việc sẽ không bao giờ phát triển đến bước ấy, nhưng chừng nào mà nước Pháp còn chưa chuẩn bị làm như thế thì tốt hơn hết là nó đừng nói đến việc tổng tuyển quân.
-------------------
Chú thích
[1\*]. lính hải quan

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**IX**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1720, ngày 18 tháng Tám 1870

Quân Pháp đã bắt đầu vượt sang tả ngạn sông Mô-den. Sáng sớm hôm nay (chủ nhặt) các đội trinh sát thông báo cáo về sự có mặt của tiền vệ Phổ; nhưng khi một nửa số quân đã vượt được sông thì quân Phổ dùng lực lượng lớn lấn công chúng ta, song sau 4 giờ chiến đấu đã bị đẩy lùi với những thiệt hại nặng nề".
Thông cáo chính thức của hoàng đế mà ngài Rai-tơ đăng lại tối thứ hai[1\*] tuyên bố như vậy. Tuy nhiên trong đó có một cái sai nghiêm trọng vì rằng hoàng đế tuyên bố rõ ràng là các đội trinh sát không báo cáo về sự có mặt của quân địch tuy rằng lực lượng lớn của nó ở gần đó. Nhưng ngoài điều đó, hình như không có gì xác thực hơn và nghiêm chỉnh hơn bản thông báo ấy. Trước mắt chúng ta hiện lên một bức tranh rõ ràng: quân Pháp lao toàn bộ vào làm một việc mạo hiểm là vượt sông; quân Phổ quỷ quyệt luôn luôn biết tóm lấy địch thủ ở vào tình huống bất lợi đã tấn công địch vào lúc mà một nửa lực lượng của địch đã vượt sang bên kia sông; tiếp đó là sự phòng ngự anh dũng của quân Pháp, sau những cố gắng siêu phàm rút cục đã chuyển sang tấn công mãnh liệt, kết quả là địch bị đẩy lùi với những thiệt hại nặng nề. Diều đó quả là rất ngoạn mục song chỉ thiếu một điểm là tên địa điểm xảy ra tất cả việc đó.
Dựa trên tờ thông báo đó, chúng tôi chỉ có thể giả định rằng cuộc vượt sông và mưu toan ngăn cản cuộc vượt sông, một mưu toan đã bị đẩy lùi một cách thắng lợi như vậy, đã diễn ra trên địa hình trống trải. Nhưng làm thế nào có thể xảy ra việc đó, khi mà ở phía quân Pháp tất cả các cầu để vượt sông đều nằm trong thành Mét-xơ- những chiếc cầu mà địch hoàn toàn không đến được - khi mà, thêm vào đó, còn có đủ chỗ ở những địa điểm cũng an toàn như thế để bắc cầu phao bồ sung ở một khúc sông dài 5 hoặc 6 dặm được các lô-cốt xung quanh Mét-xơ yểm hộ? Há chẳng phải là bộ tham mưu Pháp định làm cho chúng ta tin rằng trái với lẽ phải quân Pháp đã coi thường tất cả những thuận lợi ấy rằng họ đưa quân đội ra khỏi thành Mét-xơ, bắc cầu ở địa hình trống trải và vượt sông dưới tầm mắt địch và trong phạm vị địch có thể với tới được chỉ cốt để gây ra trận đánh ở Mét-xơ" là họ hứa hẹn với chúng ta cả tuần lễ nay, hay sao?
Nếu như cuộc vượt sông Mô-den được tiến hành qua những chiếc cầu bên trong cứ điểm Mét-xơ thì quân Phổ làm thế nào tấn công được quân Pháp còn ở bên hữu ngạn chừng nào quân Pháp còn ở đấy, điều này họ vẫn có thể làm được trong tuyến lô- cốt độc lập? Pháo binh của những lô-cốt ấy sẽ nhanh chóng làm cho địa điểm ấy trở thành qúa ư khốc liệt đối với bất cứ quân tấn công nào.
Tất cả điều đó hình như khó tin. Bộ tham mưu Pháp ít ra cũng có thể chỉ ra tên địa điểm đó để chúng ta có thể theo dõi trên bản đồ các giai đoạn của trận đánh vẻ vang đó. Nhưng họ không có ý định cho biết địa danh ấy. May thay cho chúng ta, quân Phổ không kín đáo lắm, họ tuyên bố rằng trận đánh xảy ra ở gần Păng-giơ, trên đường đi Mét-xơ[32]. Chúng tôi xem bản đồ và mọi việc đã rõ ràng. Păng-giơ không nằm trên sông Mô-den mà cách nó 8 dặm, trên sông Nít, cách tuyến lô-cốt độc lập của Mét-xơ khoảng 4 dặm. Nếu quân Pháp đã vượt sông Mô-den và một nửa quân của họ đã ở bên kia sông thì, theo quan điểm quân sự, họ hoàn toàn không có lý do gì giữ lực lượng lớn ở Păng-giơ hoặc gần đấy. Và nếu như họ đến đấy thì không phải là vì lý do về quân sự.
Buộc phải bỏ Mét-xơ và phòng tuyến Mô-den, Na-pô-lê-ông, đương nhiên, không thể bắt đầu cuộc rút lui mà không chiến đấu, và nếu có thể, không có chiến thắng thật hoặc chiến thắng giả tạo cuộc rút lui này ít ra phải kéo đến tận Sa-lôn. Cơ hội đang thuận lợi. Trong khi một nửa quân đã vượt sông, nửa kia có thể ra quân qua khoảng giữa các lô-cốt tiến về phía sông Mét-xơ, đồn tiền vệ quân Phổ về phía sau, tạo thành trận tổng công kích, với quy mô cần thiết dụ được địch vào khu vực nằm trong tầm bắn của pháo lô-cốt rồi tấn công hữu hiệu trẽn toàn tuyến, đẩy địch lùi về cự ly không uy hiếp cứ điểm. Kế hoạch như thế không thể hoàn toàn thất bại; nó nhất định đưa tới cục diện mà bề ngoài người ta có thể gán cho là thắng lợi; điều đó sẽ khôi phục lòng tin trong quần đội, có thể là cả ở Pa-ri nữa và làm cho cuộc rút lui về Sa-lôn bớt nhục nhã.
Bản thông báo ở Mét-xơ dường như không phức tạp nhưng trên thực tế lại phi lý là vì những lý do đó. Mỗi một từ của thông báo ấy đều xác thực trên ý nghĩa nào đó nhưng toàn văn, như thoạt nhìn, ta đã thấy rõ ngay, lại nhằm gây ra một ấn tượng hoàn toàn giả dối. Những lý do đó cũng giải thích làm thế nào mà hai bên đều có thể tự xưng là đã thắng lợi. Quân Phổ đã đẩy quân Pháp lùi về vùng yểm trợ của các lô-cốt, nhưng tiến quá gần những lô- cốt ấy họ lại phải rút lui. Đấy là tất cả những điều có thể nói về "trận Mét-xơ" nồi tiếng, là trận đánh có thể hoàn toàn không xảy ra vì ảnh hưởng của nó đối với tiến trình diễn biến của chiến dịch ngang con số không. Chúng tôi nhận thấy rằng trong lời phát biểu tại nghị viện, bá tước Đơ Pa-li-cao đã thận trọng hơn nhiều.
"Việc đã xay ra", ông nói, "Không thể gọi là trận đánh: đấy là những cuộc chạm súng nhỏ riêng lẻ và mọi người am hiểu lĩnh vực quân sự hẳn đều rõ rằng quân Phổ đã thẩt bại trong những cuộc chạm súng đó và buộc phải rời bỏ tuyến rút lui của quân Pháp".
Lời khẳng định cuối này của vị nguyên soái dường như chỉ đúng với một khoảng thời gian ngắn vì rằng quân Phổ rõ ràng là đã làm rối loạn mạnh mẽ quân Pháp đang rút lui ở Mác-xơ-la-tu-rơ và Gra-vơ-lốt.
Quả thực đã đến lúc: Na-pô-lẽ-ông và quân đội của ông ta bỏ Mét-xơ. Trong khi quân. Pháp còn trùng trình trên sông Mô-den thì kỵ binh Đức vượt sông Ma-xơ ở Côm-mềc-xi và phá hoại đường sắt chạy từ đấy đến Bác-lê-duých; kỵ binh Đức cũng xuất hiện ở Vi-nhơn-lơ uy hiếp, sườn của đội quân rút từ Mét-xơ về Véc-đen. Ky binh ấy dám làm những gì, chúng ta có thể thấy qua ví dụ một đại đội của nó đã tiến vào Năng-xi, thu của dân cư 50.000 phrãng và bắt cư dân thành phố này phá hoại đường sắt. Kỵ binh Pháp đâu rồi 43 trung đoàn được biên chế vào 8 quân đoàn và 12 trung đoàn ky binh dự bị nằm trong đạo quân Ranh đâu cả rồi?
Hiện nay chướng ngại duy nhất trên đường tiến của quân Đức là pháo đài Tun, nhưng ngay cả pháo đài này cũng không có ý nghĩa gì nếu nó không khống chế đường sắt. Đương nhiên quân Đức cần đường sắt cho nên không nghi ngờ gì hết họ sẽ tìm cách chiếm một cách nhanh chóng nhất Tun là một pháo đài kiểu cũ, không có lô-cốt độc lập nên hoàn toàn phơi lưng ra cho pháo kích. Nhắc rằng chúng ta sẽ nhanh chóng được tin pháo đài này đầu hàng sau khi bị pháo dã chiến bắn phá trong vòng khoảng 12 giờ hoặc có lẽ ngắn hơn.
Nếu quả thực Mác-ma-hông đã rời quân đoàn của mình, hai ngày sau trận đánh ở Vuếc-thơ đã đến Năng-xi như báo chí Pháp đưa tin thì chúng ta có thể cho rằng quân đoàn của ông ta đã hoàn toàn tan rã và chứng bệnh này cũng lây sang cả quân của Đơ Phai-i. Hiện nay quân Đức đang tiến về phía sông Mác-nơ hầu như trên cùng một tuyến với hai đạo quân của Pháp, mỗi đạo ở một bên sườn quân Đức. Hướng vận động của Ba-den là từ Mét-xơ qua Véc-đen và Xanh-mê-nu đến Sa-lôn, hướng vận động của quân Đức là từ Năng-xi qua Côm-méc-xi và Bác-lê-Đuých. đến Vi-tơ-ri, hướng vận động của các đơn vị của Mác-ma-hông (vì dù bản thân nguyên soái có nhập được vào với hoàng đế ở Sa-lôn đi nữa thì dĩ nhiên không mang theo cả quân đoàn) là một nơi nào đó quá về phía nam nhưng dĩ nhiên cũng đi về Vi-tơ-ri. Như vậy là cuộc hội quân của hai đạo quân Pháp ngày càng trở nên bấp bênh hơn; nếu các đơn vị của Đu-ê không kịp thời vận động từ Ben-pho qua Vê Du-lơ và Sô-mông đến Vi-tơ-ri thì có thề là họ buộc phải đi qua Tơ-roay-ơ và Pa-ri để hội quân với quân đoàn vì rằng chẳng bao lâu nữa binh sĩ Pháp không thể đi tàu hỏa qua Vi-tơ-ri.
------------------
Chú thích
[1\*]. tháng Tám

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**X**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1721, ngày 19 tháng Tám 1870

Tướng Môn-tơ-kê tuy đã già nhưng các kế hoạch của ông ta, không nghi ngờ gì hết, còn tràn đầy nghị lực của tuổi trẻ. Không thỏa mãn với việc đã có một lần ông ta đem đội quân của mình - cụm thành một quả đấm đánh thọc sâu vào giữa một cạnh sườn của quân Pháp với các đơn vị còn lại của chúng, bây giờ ông ta lại lặp lại cách đánh đó và dường như cũng thành công như thế. Nếu như Môn-tơ-kê tiếp tục tiến thẳng về sông Mác-nơ và chỉ uy hiếp sườn phải và hậu phương của quân Pháp khi họ đang vận động song song về cùng một địa điểm thì, theo ý kiến phần lớn các nhà bình luận quân sự, như vậy hoàn toàn đủ rồi. Nhưng bấy giờ chưa chắc đã có ai có thể dự đoán rằng ông ta sẽ điều quân của ông ta với cái nghị lực phi thường như ông đã làm mà hiện nay ta đã rõ. Cái mà chúng tôi cho là những cuộc tấn công bình thường của những đội quân riêng lẻ vào sườn bị hở và phía sau của đội ngũ hành quân rất dài vận động từ Mét-xơ đến Véc-đen thì bây giờ mới rõ chỉ là cuộc trinh sát đi trước cuộc tấn công bằng lực lượng lớn đánh vào đội ngũ hành quân đó. 3 hoặc 4 quân đoàn Đức vận động theo đường cánh cung từ phía nam Mét-xơ; sáng sớm thứ ba[1\*] những đơn vị đi đầu của họ đã đến được tuyến hành quân của quân Pháp và tấn công ngay tức khắc. Quân Pháp bắt đầu rút lui tù Mét-xơ vào chủ nhật; những trận chiến đấu nhỏ xảy ra tối hôm ấy ở giữa Păng-giơ và cứ điểm Ben-crua có thể làm chậm cuộc rút lui đó, nhưng dù sao ngày thứ hai cuộc rút lui vẫn tiếp tục và đến thứ ba vẫn chưa kết thúc. Cuộc rút lui được tiến hành ít ra thành hai đoàn đi theo hai con đường khác nhau rẽ đôi ra ở Gra-vơ-lết cách Mét-xơ 5 dặm về phía tây; đường phía bắc chạy qua Đông-cua và Ê-ten, đường phía nam chạy qua Vi-ông-vin, Mác-xơ-la-tu-rơ và Phren rồi hai con đường lại gặp nhau ở Véc-đen. Cuộc tấn công của quân Đức xảy ra gần Mác-xơ-la-Tu-rơ[33] cuộc chiến đấu kéo dài suốt ngày và theo thông cáo của Đức thì kết thúc bằng thất bại của quân Pháp bị mất 2 lá cờ có huy hiệu chim ưng, 7 khẩu pháo và 2.000 người bị bắt làm tù binh, và bị đánh bật trở lại Mét-xơ. Đồng thời Ba-den cũng tự xưng là thắng lợi. ông ta tuyên bố rằng quân của ông ta đã đánh bật được quân Đức và qua một đêm ơ trận địa đã chiếm lĩnh được. Nhưng trong bức điện của ông ta gửi tối thứ tư có hai điều báo trước một việc gì đó hoàn toàn không lành. Trong bức điện đó Ba-den nói rằng ông ta tác chiến suốt ngày thứ ba giữa Đông-cua và Vi-ông-vin nghĩa là trong trận này mặt trận của ông kéo từ Đông-cua đến Vi-ông-vin và ngoảnh về phía tây trong khi quân Đức chặn cả hai con đường đi Véc-đen. Dù ông ta tự xưng là thắng lợi như thế nào đi nữa, ông ta vẫn không thể nói rằng đã mở được đường đi Véc-đen, dù chỉ là một con đường thôi. Nếu ông ta làm được việc đó thì trách nhiệm rõ ràng của ông ta là ngay đêm đó tiếp tục rút lui hết sức nhanh chóng vì rằng hầu như chắc chắn là sáng sớm địch sẽ được tăng viện. Nhưng ông ta đã dừng lại và qua một đêm "trên trận địa đã chiếm được", bất luận những từ ấy nghĩa là gì. Thế vẫn chưa vừa lòng, ông ta còn ở đấy cho đến 4 giờ chiều thứ tư và thậm chí sau đó tuyên bố không phải về ý định tiếp tục hành quân mà là hoãn hành quân thêm mấy giờ nữa để bổ sung nhiều đạn dược. Như vậy chúng ta có thể tin chắc rằng đêm thứ tư cũng vẫn ở cùng địa điểm ấy, và vì rằng nơi duy nhất mà ông ta có thể bổ sung đạn dược là Mét-xơ cho nên chúng ta hoàn toàn có căn cứ để kết luận rằng "trận đia chiếm lĩnh được" là ở hậu phương, con đường rút về Vếc-đen vẫn bị cắt và lúc này nguyên soái Ba-den phải hoặc quay trở lại Mét-xơ, hoặc tìm cách chạy khỏi đây bằng con đường nằm xa hơn về phía bắc.
Nếu dự kiến ấy đúng- mà chúng tôi không biết có thể giải thích thế nào khác những tài liệu mà chúng tôi có, - thì điều đó có nghĩa là một bộ phận của quân Pháp lại bị cắt khỏi lực lượng còn lại. Chúng tôi không biết những đơn vị nào có thể tới được Véc-đen vào thứ hai và sáng sớm thứ ba trước khi quân Đức đến. Nhưng không nghi ngờ gì, một bộ phận quan trọng lực lượng đã bị đánh bật trở lại Mét-xơ và dù giá trị của những đơn vị ấy ra sao, đại quân định tập trung ở Sa-lôn sẽ giảm mất số quân ấy. Thực ra còn một kẽ hở mà Ba-den có thể tìm cách lọt qua. Một con đường sắt chạy gần biên giới Bỉ từ Ti-ôn-vin đến Lông-guy-ông, Mông-mê-đi và Mê-di-rơ, ở đây nó gặp con đường sắt khác đi Rêm-xơ và Sa-lôn, nhưng bất cứ đơn vị quân đội nào lợi dụng đường sắt biên giới đó hoặc chỉ tiến về đường sắt đó đều bị quân địch truy kích, họ dồn về biên giới và buộc phải hoặc là đầu hàng, hoặc là vượt biên giới, ở đây họ sẽ bị quân Bỉ tước vũ khí. Ngoài ra ở tuyến đường sắt xa trung tâm như thế, ít có khả năng có đủ đầu máy và toa xe để vận chuyển một số quân lớn như thế, sau hết, những tin tức nhận được từ Véc-đen cho biết quân Phổ - chắc chắn là vượt sông Mô-den giữa Mét-xơ và Ti-ôn-vin - hôm thứ tư đã ở Bri-e, trên con đường đi thẳng từ Mét-xơ đến đoạn còn đi lại được của con đường sắt trên. Nếu Ba-den vận động theo hướng đó hòng tìm cách cứu vãn đội quân bại trận của mình thì may lắm cũng chỉ đưa họ đến tình trạng hoàn toàn tan rã. Cuộc rút lui kéo dài là cực kỳ tai hại khi quân địch đã ở trên đường vận động ngắn nhất của quân thua trận. Bằng chứng nói lên điều đó là đội quân của Mác-ma-hông, từng tốp nhỏ của đội quân này vẫn đang tiếp tục đến Sa-lôn bằng đường sắt. Ngày thứ 12 đến được chừng 5.000 người; trong tình trạng như thế nào, hãy để tờ "siècle" [34] kể lại. Đây là một đám ô hợp gồm binh sĩ của đủ các binh chủng và các trung đoàn, không có vũ khí, đạn dược, ba-lô; kỵ binh không có ngựa, pháo binh không có pháo, một đám người hỗn tạp, rối loạn về tổ chức, mất tinh thần, và muốn tổ chức lại họ thành các tiểu đoàn bộ binh, đại đội kỵ binh và pháo binh phải mất hàng tuần. Các phóng viên không mô tả tình hình quân chủ lực ở Sa-lôn vì sợ để lộ những tin tức mà kẻ địch có thể lợi dụng, chỉ riêng một điều đó thôi cũng đã nói rõ vấn đề.
Đạo quân lớn phải tập trung ở Sa-lôn xem ra không bao giờ có thể tập hợp được ở đấy. Sau khi các đơn vị quân của Can-rô-béc bị điều một phần đi Pa-ri, một phần đi Mét-xơ, ở Sa-lôn chỉ còn lại 18 tiểu đoàn dân quân là những đơn vị không đáng nhắc tới trong cuộc chiến tranh như hiện nay. Từ lúc đó, một số lính thủy đánh bộ đã được điều từ Pa-ri về đó, 2 sư đoàn còn lại của quân đoàn Đu-ê- nếu sự bố trí của Ba-den còn giữ được chút nào đó hợp lý- cũng phải đến vào thời gian ấy; có lẽ ở đấy còn mấy tiểu đoàn thứ tư nữa, nhưng đương nhiên không nhiều. Trong mấy ngày sắp tới đây có lẽ sẽ có mấy trung đoàn mới thành lập gồm hiến binh và douamers[2\*] sẽ đến. Có thể là một số đội xạ thủ tự do[35] nhỏ cũng sẽ tới, nhưng không kể tất cả những tân binh không được huấn luyện ấy, bộ phận chủ yếu của đạo quân lớn này, một đạo quân có thể được tập hợp ở Sa-lôn trước khi quân Đức tới, dù sao cũng gồm những đơn vị quân đội từ Mét-xơ rút về. Còn hiện nay, sau những trận đánh xảy ra hôm thứ ba, tình hình những đơn vị quân đội ấy ra sao thì chúng ta sẽ còn được biết tin thêm nữa.
Việc bổ nhiệm tướng Tơ-rô-suy làm tư lệnh đạo quân phòng thủ Pa-ri diễn ra rất nhanh ngay sau việc bổ nhiệm ông ta làm tư lệnh quân đoàn 12 "đang thành lập ở Pa-ri" chứng tỏ rằng người ta không có ý định đưa đông đảo quân đội hiện đóng ở Pa-ri ra mật trận. Cần đàn áp Pa-ri. Nhưng liệu ai sẽ có thể đàn áp nó khi mà ở đấy người ta đã biết sự thật về trận đánh vừa qua, trận đánh xảy ra hôm thứ ba?
------------
Chú thích
[1\*]. 16 tháng Tám
[2\*]. lính hài quan

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**KHỦNG HOẢNG CỦA CHIẾN TRANH**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1722, ngày 20 tháng Tám 1870

Hoàng đế đã từ giã quân đội, nhưng hung thần của ông ta vẫn còn lại đó - vị hung thần đã thúc đẩy ông ta, làm cho ông ta sốt ruột vội vã tuyên chiến, nhưng khi làm việc đó rồi thì hóa ra ông ta lại không có khả năng quyết định gì hết thảy. Quân đội phải sẵn sàng xuất quân chậm nhất là vào ngày 20 tháng Bảy. Ngày 20 tháng Bảy đã đến, nhưng chưa một việc gì được làm xong cả. Ngày 29, tại Mết-dơ, Na-pô-lê-ông III nắm lấy quyền chỉ huy tối cao, lúc đó vẫn còn có thì giờ để tấn công cho đến tận sông Ranh mà hầu như không gặp phải kháng cự; nhưng quân đội đã không nhúc nhích. Như người ta thấy, những sự do dự thậm chí còn đi xa tới mức hoàng đế đã không thể quyết định là ông ta nên tấn công nói chung hay là chiếm lĩnh vị trí để phòng ngự. Những đơn vị đi đầu của các đội quân Đức từ tất cả mọi phía đã tập trung đến Pphan-xơ, và mỗi ngày đều có thể chờ đợi sự tấn công của họ. Mặc dầu thế, quân Pháp vẫn nằm lại ở biên giới tại các vị trí của mình, những vị trí nhằm dùng cho một cuộc tấn công song cuộc tiến công đã không diễn ra,- nhưng lại hoàn toàn không dùng được cho phòng ngự, thế mà chẳng bao lâu ngoài phòng ngự ra thì họ không còn có một sự lựa chọn nào khác nữa. Trạng thái do dự, kéo dài từ ngày 29 tháng Bảy đến ngày 5 tháng Tám, là nét đặc trưng cho toàn bộ chiến dịch. Quân đội Pháp, bố trí ngay tại biên giới, đã không có những đơn vị tiền tiêu nằm cách các lực lượng chủ yếu một khoảng cách thích đáng và chỉ có hai cách để xóa bỏ thiếu sót đó: hoặc đẩy những đơn vị tiền tiêu lên phía trước, vào lãnh thổ của quân địch, hoặc giữ những đơn vị đó tại những vị trí đã chiếm lĩnh ở biên giới, còn các lực lượng chủ yếu sau khi tập trung lại dày đặc hơn thì lùi về phía sau với khoảng cách một ngày đêm hành quân. Nhưng kế hoạch thứ nhất sẽ gây ra một sự đụng độ với địch trong những điều kiện mà hoàng đế sẽ không thể tác động gì đến cả, trong khi đó thì kế hoạch thứ hai lại không thể thực hiện được vì những lý do chính trị, không cho phép rút lui trước khi xảy ra cuộc chiến đấu đầu tiên. Như vậy, những dao động vẫn tiếp diễn, và người ta hoàn toàn không làm gì cả; dường như là người ta tính rằng cả địch cũng sẽ nhiễm lây sự do dự và cũng sẽ án binh bất động. Nhưng địch đã bắt đầu hành động. Đúng một ngày trước khi tất cả các đơn vị của quân địch đến mặt trận, tức là ngày 4 tháng Tám, thì họ đã quyết định lợi dụng sự bố trí không đúng của quân Pháp. Trận chiến đấu tại Vít-xăm-buốc đã kéo tất cả các đơn vị thuộc các quân đoàn của Mác-ma-hông và Đơ Phai-i ra càng xa trung tâm các vị trí của quân Pháp, và ngày 6 tháng Tám, khi quân Đức đã hoàn toàn sẵn sàng , thì đạo quân thứ ba của họ đã đánh bại 6 sư đoàn của Mác-ma-hông ở Vuếc-thơ, hất những sư đoàn này cùng với 2 sư đoàn còn lại của Đơ Phai-i về Luy-nê-vin qua Xa-véc-nơ. Đồng thời, những đơn vị tiên phong của các đạo quân thứ nhất và thứ hai đã đánh tan các đơn vị của Phrốt-xa và một phần đội quân của Ba-den ở Spi-khéc-nơ, đẩy lùi toàn bộ trung tâm và cánh bên trái của quân Pháp về Mét-xơ. Như vậy, nằm giữa hai đạo quân Pháp đang rút lui là toàn bộ vùng Lo-ren-rơ; và ky binh Đức ồ ạt tiến vào cái cửa mở rộng rãi ấy, theo sau nó là bộ binh, để lợi dụng một cách tốt nhất ưu thế đã đạt được. Thái tử đã bị khiển trách vì ông ta không truy kích đạo quân của Mác-ma-hông đã bị đánh tan cho đến tận Xa-véc-nơ và xa hơn nữa. Nhưng sau trận ở Vuếc-thơ, việc truy kích được tiến hành một cách hoàn toàn đúng đắn. Khi các đơn vị bị đánh tan vừa mới bị hất xuống phía Nam tới một khoảng cách xa đến mức chúng chỉ có thể tập hợp lại với bộ phận còn lại của quân đội Pháp bằng một con đường vòng, thì những đơn vị truy kích chúng, tiến thẳng theo hướng Năng-xi, lúc nào cũng nằm giữa hai nhóm quân ấy. Phương thức truy kích đó (cũng chính là phương thức của Na-pô-lê-ông đã dùng sau trận l-ê-na[36]), như những kết quà của nó giờ đây đã cho thấy, ít ra cũng hiệu nghiệm như việc trực tiếp đuổi theo một kẻ địch đang tháo chạy. Tất cả những gì còn lại của 8 sư đoàn đó thì hoặc bị cắt khỏi những lực lượng chủ yếu, hoặc về hợp được với những lực lượng này trong trạng thái hoàn toàn hỗn loạn.
Nhưng nói về những hậu quả của sự thiếu kiên quyết đánh dấu bước đầu chiến địch như thế cũng đủ rồi. Dĩ nhiên, người ta có thể mong chờ rằng một sai lầm như thế sẽ không lặp lại nữa. Hoàng đế đã trao quyền chỉ huy tối cao cho thống chế Ba-den, còn thống chế Ba-den thì dầu sao cũng phải biết rằng bất kể bản thân ông ta sẽ hành động hay không, kẻ địch sẽ không để mất thì giờ một cách vô ích.
Khoảng cách từ Phoóc-ba-khơ đến Mét-xơ dài non 50 dặm. Còn đa số các quân đoàn thì phải vượt qua không đầy 30 dặm. Trong thời gian 3 ngày, tất cả những quân đoàn ấy sẽ có thể đến được những nơi trú ẩn ở Mét-xơ một cách thuận lợi, và ngày thứ tư thì bắt đầu cuộc rút lui về Véc-đen và Sa-lôn, bởi vì người ta không thể nghi ngờ gì nữa về sự cần thiết của một cuộc rút lui như thế. 8 sư đoàn của thống chế Mác-ma-hông và 2 sư đoàn còn lại của tướng Đu-ê- tức là hơn một phần ba toàn thể quân đội - rõ ràng không có khả năng hội quân với Ba-den ở một địa điểm khác gần hơn Sa-lôn. Ba-den có 12 sư đoàn, gồm cả đội cận vệ của hoàng đế, như vậy, ngay cả sau khi 3 sư đoàn của Can-rô-béc sáp nhập với ông ta, thì số lượng quân đội của ông ta, cùng với ky binh và pháo binh, cũng không thể vượt quá 180.000 người,- những lực lượng hoàn toàn không đủ để đối phó với quân thù trên chiến trường. Vi vậy, nếu ông ta không có ý định giao cả nước Phập vào tay quân thù xâm lược, và cho phép hãm mình vào một địa điểm ở đấy nạn đói sẽ nhanh chóng buộc ông ta hoặc phải đầu hàng, hoặc phải chiến đấu trong những điều kiện do kẻ địch quy định, thì rõ ràng là ông ta sẽ không thể nghi ngờ một phút nào về sự tất yếu của một cuộc rút lui ngay tức khắc khỏi Mét-xơ. Nhưng ông ta vẫn không nhúc nhích một chút nào cả. Ngày 11 tháng Tám kỵ binh Đức đã ở Luy-nê-vin, nhưng ông ta vẫn chưa có dấu hiệu nào của sự chuyển quân. Ngày 12, ky binh vượt qua Mô-den, tiến hành những cuộc trưng dụng ở Năng-xi, phá hủy con đường sắt giữa Mét-xơ và Phru-ác, và xuất hiện ở Pông-a-mút-xông. Ngày 13 tháng Tám, bộ binh Đức chiếm Pông-a-mút-xông, và từ đó quân Đức làm chủ cả hai bờ sông Mô-den. Cuối cùng, ngày chủ nhật 14, Ba-den bắt đầu chuyển quân của mình sang tả ngạn sông đó. Đụng độ nổ ra ở Păng-giơ, vì thế mà rõ ràng cuộc rút lui lại bị chậm lại; có thể cho rằng cuộc rút lui về Sa-lôn đã thực tế bắt đầu từ ngày thứ hai với việc chuyển các đoàn xe vận tải nặng và pháo binh đi. Nhưng ngay ngày hôm đó, ky binh Đức đã ở Côm-méc-xi và Vi-nhơn-lơ, phía bên kia sông Ma-xơ, cách tuyến rút lui của quân Pháp không quá 10 dặm. Chúng tôi không thể nói rõ là bao nhiêu đơn vị đã đi được hôm thứ hai và sáng sớm thứ ba, nhưng rõ ràng là những lực lượng chủ yếu vẫn còn ở phía sau, lúc mà khoảng 9 giờ sáng thứ ba, ngày 16 tháng Tám, quân đoàn 3 của Đức và đội ky binh dự bị tấn công những đơn vị đang vận động gần Mác-xơ-la - Tu-rơ. Mọi người đã biết rõ kết quả: cuộc rút lui của Ba-den hoàn toàn bị chặn lại; như những bức điện ngày 17 của bản thân ông ta cho thấy, giỏi lắm ông ta cũng chỉ có thể giữ được vị trí của mình, trong lúc nguyện vọng duy nhất của ông là bỏ vị trí đó ở lại đằng sau.
Ngày thứ tư, tức là ngày 17 tháng Tám, cả hai quân đội hình như tạm ngừng hoạt động, nhưng đến ngày thứ năm thì tất cả mọi hy vọng rút lui một cách thuận lợi mà Ba-den còn có thể mơ tưởng đã sụp đồ hẳn. Sáng ngày hôm đó, quân Phổ đã tấn công ông ta, và sau một trận chiến đấu dài 9 giờ
"quân đội Pháp đã hoàn toàn bi đánh lan, bị cắt đứt hên lạc với Pa-ri và bị đánh bật trở về Mét-xơ"[37].
Tối hôm đó, hay ngày hôm sau, đạo quân Ranh đã phải trở lại cái pháo đài mà nó đã bỏ đi hồi đầu tuần. Chừng nào đạo quân đó còn bị hãm ở đấy thì quân Đức sẽ có thể cắt đứt tất cả những con đường tiếp tế của nó một cách dễ dàng, hơn nữa, địa phương đó đã hoàn toàn bị phá rỗng vì quân đội đã đóng lâu tại đó: và tất cả những gì còn có thể thu lượm được thì rõ ràng là đội quân bao vây sẽ cần để dùng cho những nhu cầu của bản thân nó. Như vậy nạn đói nhất định chẳng bao lâu sẽ buộc Ba-den phải hành động; nhưng khó mà nói được là sẽ theo hướng nào. Vận động sang phía tây nhất định sẽ bị những lực lượng áp đảo của quân thù chặn lại; vận động lên phía bắc sẽ cực kỳ nguy hiểm; vận động về phía tây- nam có thể sẽ thành công một phần, nhưng nó sẽ không đem lại những kết quả trực tiếp nào cả. Dù ông ta cùng đạo quân đã rã rời có đến được Ben-pho hay Bơ-dăng-xông đi nữa thì ông ta cũng sẽ không gây được một ảnh hưởng nào rõ rệt đến vận mệnh của chiến dịch. Đó là tình thế mà sự do dự trong giai đoạn thứ hai của chiến dịch đã dẫn quân đội Pháp đến. Rõ ràng là chính phủ ở Pa-ri biết rõ tất cả những điều ấy. Chứng cớ là việc gọi đội cảnh vệ lưu động từ Sa-lôn về Pa-ri. Từ khi các lực lượng chủ yếu của Ba-den bị cắt, thì vị trí ở Sa-lôn - trước kia chỉ là một địa điểm tập trung quân đội- đã mất hết mọi ý nghĩa. Địa điểm gần nhất để tập hợp tất cả các lực lượng bây giờ là Pa-ri, và từ nay tất cả những lực lượng đó đều phải chuyển về đấy. Nhưng không có những lực lượng nào có thể đối chọi được với đạo quân thứ ba của Đức trên chiến trường, đạo quân này chắc hẳn là hiện nay đang tiến về phía thủ đô. Chẳng bao lâu nửa qua kinh nghiệm người Pháp sẽ biết rõ là những công sự của Pa-ri có xứng đáng với những phí tồn chi cho chúng hay không.
Mặc dầu sự đe dọa của thảm họa cuối cùng như vậy đã tồn tại mấy ngày rồi, nhưng vẫn khó hình dung được là trên thực tế nó đã diễn ra như thế nào. Thực tế đã vượt qua mọi sự trông đợi. Hai tuần lễ trước, người Anh đã đưa ra những dự đoán về những hậu quả có thể có của sự thắng lợi của quân đội Pháp trong trận chiến đấu lớn đầu tiên. Mối đe dọa mà họ lo lắng hơn cả là Na-pô-lê-ông III có thể lợi dụng thắng lợi đầu tiên của mình làn lý do để vội vã ký một hòa ước không lợi cho Bỉ. Nhưng họ đã chóng yên tâm về phương diện ấy. Những trận ở Vuếc-thơ và Phoóc- ba-khơ đã chỉ rô rằng quân đội Pháp không thể trông mong một cuộc khải hoàn có tính chất kịch tính nào cả. Cái sự việc là nước Đức- như đã lộ rõ- không có gì để sợ nước Pháp, dường như đã hứa hẹn một sự kết thúc nhanh chóng chiến tranh. Người ta cho rằng, chẳng bao lâu nữa sẽ đến lúc mà người Pháp thừa nhận rằng, mưu toan chống lại việc thống nhất nước Đức dưới quyền bá chủ của Phổ đã không thành, rằng, do đó, họ chẳng còn lý do gì nữa để tiến hành đấu tranh, trong khi người Đức chưa chắc sẽ tiếp tục một cuộc chiến tranh nguy hiểm và không chắc chắn, sau khi họ đã có được sự thừa nhận mà họ đã cố đòi cho được. Trong thời gian 5 ngày đầu của tuần lễ này, tình hình sự vật lại thay đổi một cách căn bản. Sức mạnh quân sự của Pháp rất có thể là đã hoàn toàn bị tiêu diệt, và giờ đây những tham vọng của người Đức hình như không có những giới hạn nào khác ngoài một trở ngại chưa hẳn sẽ có- đó là sự tiết chế của người Đức. Nhưng hiện giờ chúng ta chưa thể đánh giá những kết quả chính trị của tai họa ghê gớm đó. Chúng ta chỉ có thể ngạc nhiên về quy mô và tính chất bất ngờ của nó, và khâm phục thái độ mà quân đội Pháp chịu đựng nó mà thôi. Sau bốn ngày chiến đấu hầu như không ngừng, trong những điều kiện không thuận lợi nhất mà người ta có thể hình dung được, qua ngày thứ năm, trong 9 giờ liền, họ đã có thể chống cự lại cuộc tấn công của một kẻ thù hơn hẳn họ về số lượng,- điều đó đã đem lại vinh dự hết sức lớn lao cho sự anh dũng và sự ngoan cường của họ. Chưa bao giờ, ngay cả trong những chiến dịch thắng lợi nhất, quân đội Pháp lại có được vinh quang xứng đáng hơn là trong cuộc rút lui bất hạnh của họ ra khỏi Mét-xơ.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1725, ngày 24 tháng Tám 1870

Mặc dầu tất cả những chi tiết của ba trận chiến đấu kinh khủng được tiến hành trong tuần lễ qua chung quanh Mét-xơ còn chưa rõ, chúng ta vẫn có đủ tin tức để giờ đây dựng lên một bức tranh rõ ràng về những gì đã xảy ra trong thực tế.
Người Đức đã mở đầu trận đánh ngày 14 tháng Tám, ngày chủ nhật, nhằm mục đích chặn cuộc rút lui của quân Pháp về Véc-đen. Người ta đã ghi nhận rằng chiều ngày chủ nhật, những tàn quân của quân đoàn Phrốt-xa đã vượt sông Mô-den đi về phía Lông-gơ-vin; những dấu hiệu di chuyển cũng nhận thấy ở các đơn vị đóng trại ở phía đông Mét-xơ. Quân đoàn 1 (Đông Phổ) và quân đoàn 7 (Ve-xtơ-pha-li và Han-nô-vơ) nhận được lệnh tấn công. Họ đã truy kích quân Pháp cho đến khi bản thân họ bị rơi vào vùng hỏa lực của các pháo đài; nhưng quân Pháp đoán trước cuộc vận động đó, đã tập trung sẵn những lực lượng lớn tại những vị trí che khuất ở thung lũng sông Mô-den và ở trong một khe hẹp theo đó một con suối nhỏ chảy từ đông sang tây vào sông Mô-den tại phía bắc thành phố Mét-xơ. Khối đông quân đội đó bất ngờ đánh vào sườn bên phải của quân Đức đã bị tổn thất do hỏa lực của các pháo đài, và như người ta đã thông báo, họ đã đánh bật quân Đức lùi tán loạn về phía sau. Sau đó, chắc chắn là quân Pháp lại rút đi, vì người ta được biết rõ là quân Đức đã chiếm giữ phần chiến trường nằm ở ngoài tầm hỏa lực của các pháo đài, và chi sau rạng đông họ mới quay trở lại những nơi trú quân của họ trước đây. Chúng tôi biết được điều đó qua những bức thư riêng của những người đã tham dự trận đánh, cũng như qua bức thư đăng hôm thứ hai trên tờ "Manchester Guardian"[38] của một thông tín viên từ Mét-xơ, ông này đã có mặt tại chiến trường sáng ngày thứ hai và phát hiện ra rằng nó đã bị quân Phổ chiếm, họ đang chữa chạy cho những binh lính Pháp bị thương vẫn nằm lại đấy. Trên một ý nghĩa nào đó cả hai phía đều có thể khẳng định rằng họ đã đạt những mục tiêu mà họ đề ra trong trận đó: quân Pháp đã nhử được quân Đức vào bẫy và quân Đức đã chịu những tổn thất nặng nề; còn quân Đức thì đã kìm được cuộc rút lui của quân Pháp cho đến khi hoàng thân Phri-đrích-Các-lơ đến được cái tuyến mà cuộc rút lui phải thực hiện theo hướng đó. Về phía người Đức, tham gia trận chiến đấu có 2 quân đoàn, hay 4 sư đoàn; về phía người Pháp có các quân đoàn của Dơ-canh, La-đmi-rô và một bộ phận của đội cận vệ, nghĩa là trên 7 sư đoàn. Như vậy, trong trận này quân Pháp có ưu thế lớn về số lượng. Người ta cũng nói rằng, những vị trí của quân Pháp được tăng cường thêm nhiều bằng những lỗ châu mai và những chiến hào, và từ trong những lỗ châu mai và những chiến hào đó họ đã bắn ra với một thái độ bình tĩnh hơn thường lệ.
Đến thứ ba, ngày 16 thảng Tám, cuộc rút lui của đạo quân Ranh về Véc-đen nhìn chung vẫn còn chưa bắt đầu. Đúng vào thời gian đó, những đơn vị tiền tiêu của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ- quân đoàn 3 (của Bran-đen-buốc)- đã đến được vùng ngoại Ô của Mác-xơ-la-tu-rơ. Họ liền lập tức tấn công quân Pháp và đã kìm chân quân Pháp lại trong 6 tiếng đồng hồ. Sau đó, được tăng cường thêm quân đoàn 10 (của Han-nô-vơ và Ve-xtơ-pha-li và một bộ phận các đơn vị thuộc quân đoàn 8 (của tỉnh Ranh) và quân đoàn 9 (của Slê-dơ-vích Hôn-stai-nơ và Mếch-clen-buốc), họ không những đã giữ được vị trí của họ, mà còn đẩy lùi quân địch, chiếm được 2 lá cờ có mang hình chim đại bàng, 7 đại bác và bắt hơn hai ngàn tù binh. Những đơn vi chống lại họ gồm có những quân đoàn của Dơ-canh, La-đmi-rô, Phrốt-xa và ít ra cũng có một phần quân đoàn Can-rô-béc (từ Sa-lôn đến Mét-xơ trong những ngày cuối, khi con đường sắt đi qua Phru-ác còn chưa bị chiếm), cũng như của đội cận vệ, tổng cộng từ 14 đến 15 sư đoàn. Như vậy, chống lại 8 sư đoàn của Đức một lần nữa lại là những lực lượng chiếm ưu thế về mặt số lượng, ngay cả trong trường hợp không phải tất cả các đơn vị của Ba-den đều tham dự vào trận này- và chắc hẳn là như vậy. Cần phải lưu ý đến điều đó, vì những bản tin của Pháp vẫn tiếp tục giải thích mọi sự thất bại bằng ưu thế thường xuyên của quân địch về mặt số lượng. Cuộc rút lui của quân Pháp đã thật sự bị chặn đứng: người ta có thể thấy rõ điều đó qua sự kiện là bản thân họ đang nói đến những trận chiến đấu chặn hậu diễn ra ngày 17 tại Gra-vơ-lốt, quá năm dặm ở đằng sau những vị trí mà họ chiếm lĩnh ngày 16. Đồng thời cái sự kiện là trong ngày thứ ba quân Đức chỉ có thể tấn công với 4 quân đoàn, chứng tỏ rằng thắng lợi mà họ đã đạt được không phải là hoàn toàn. Đại úy Giăng-giô, ngày 17 từ Bri-e đến Công-phlăng, đã phát hiện thấy ở đấy 2 trung đoàn kỵ binh của đội cận vệ Pháp hoàn toàn mất tinh thần và bỏ chạy vì chỉ một tiếng kêu: quân Phổ đến ?". Điều đó chứng minh rằng mặc dầu có thể là tối ngày 16, con đường đi qua Ê-ten chưa bị quân Đức chiếm thật sự, nhưng họ đã ở gần đến mức không thể nào rút lui theo con đường đó mà không xảy ra một trận chiến đấu mới. Nhưng Ba-den hình như đã thôi không còn nghĩ gì về việc đó nữa, vì ông ta đóng lại ở một vị trí rất mạnh gần Gra-vơ-lốt, và ở đấy ông ta chờ cuộc tấn công của quân Đức, diễn ra vào ngày 18.
Cao nguyên trên đó có con đường đi từ Mác-xơ-la-tu-rơ qua Gra-vơ-lất đến Mét-xơ, bị cắt ngang bởi một loạt khe sâu do những con suối chảy từ bắc xuống nam vào sông Mô-den tạo thành. Một trong những khe đó nằm ngay trước Gra-vơ-lốt (phía tây thành phố này hai khe khác chạy song song ở phía sau khe thứ nhất. Mỗi khe tạo thành một vị trí phòng ngự mạnh, và tất cả những khe ấy còn được tăng cường thêm những công sự bằng đất, cũng như những chiến lũy và những lỗ châu mai xây trong sân các trang trại và các làng mạc nằm ở những điểm quan trọng về mặt chiến thuật. Đón đánh địch tại vị trí bố phòng mạnh mẽ đó, để cho địch bị gãy cổ ở đấy, cuối cùng, đánh bật nó lại đằng sau bằng một "retour offensif"[1\*] mạnh mẽ, và bằng cách đó, quét sạch con đường đi đến Véc-đen- rõ ràng đó là hy vọng duy nhất còn lại của Ba-den. Nhưng cuộc tấn công đã được tiến hành với những lực lượng mạnh và với một sự kiên quyết cao đến mức kẻ địch chiếm được hết vị trí này đến vị trí khác, và đạo quân Ranh đã bị đánh hất trở lại về trong tầm yểm hộ của các đại bác của Mét-xơ. Hoạt động chống lại 14 hay 15 sư đoàn Pháp trên thực tế có 12 sư đoàn Đức và còn 4 sư đoàn nữa làm dự bị. Số lượng quân đội tham dự trận đánh về phía hai bên hầu như ngang nhau. Xét về toàn bộ thì người Đức có một ưu thế nào đó, bởi vì 4 trong 6 quân đoàn hầu như chưa được đụng tới; nhưng ưu thế ít ỏi đó về số lượng quyết không thể bù lại được sức mạnh của các vị trí của quân Pháp.
Công luận Pháp vẫn chưa chịu nhận thức rằng Ba-den và quân đội của ông ta trên thực tế đã rơi vào một hoàn cảnh rất giồng với hoàn cảnh mà tướng Bô-na-pác-tơ đã đẩy Vuốc-mơ-de-rơ vào ờ Măng-tu năm 1796, và đẩy Mác vào Un-mơ năm 1805[39]. Đạo quân Ranh xuất chúng, hy vọng và thành trì của nước Pháp, sau hai tuần lễ chiến dịch đã bị đặt trước một sự lựa chọn: hoặc cố chọc thủng trận tuyến của địch trong những điều kiện cực kỳ nguy hiểm, hoặc đầu hàng,- điều đó quả đã vượt ra ngoài giới hạn mà người Pháp có thể tin được. Họ đang tìm đủ mọi cách giải thích. Theo ý kiến một số người thì có thể là Ba-den tự hy sinh để tranh thủ thời gian cho Mác-ma-hông và Pa-ri. Trong khi Ba-den cầm chân hai trong số 3 đạo quân Đức tại Mét-xơ, Pa-ri có thể tổ chức sự phòng thủ của mình, còn Mác-ma-hông thì sẽ có thời giờ để lập một đạo quân mới. Do đó, Ba-den tiếp tục ở lại Mét-xơ không phải vì ông ta không còn có cách gì khác nữa, mà là do lợi ích của nước Pháp đòi hỏi. Nhưng thử hỏi, vậy thì những thành phần của đạo quân mới của Mác-ma-hông ở đâu ? Quân đoàn của bản thân ông ta, giờ đây nhiều lắm cũng chỉ gồm 15.000 người; những tàn quân của Đơ Phai-i, bị hỗn loạn và tan tác do một cuộc rút lui dài theo một con đường vòng quanh,- người ta nói rằng ông ta đến Vi-tơ-ri-lơ - Phrăng-xoa với vẻn vẹn 7.000 hay 8.000 người; có thể có một trong những sư đoàn của Can-rô-béc; 2 sư đoàn của Phe-lích Đu-ê, mà hình như không ai biết là nằm ở đâu, - tất cả khoảng 40 000 người, gồm cả lính thủy đánh bộ nằm trong đạo quân viễn chinh Ban-tích mà người ta đã dự tính sẽ lập ra. Trong số đó có tất cả những tiểu đoàn và những phân đội kỵ binh nằm ở ngoài Mét-xơ, còn sót lại trong số quân đội trước đây của nước Pháp. Các tiểu đoàn thứ tư có thể nhập vào số trên đây. Những tiểu đoàn này hình như giờ đây đang đến Pa-ri với một số lượng khá lớn, nhưng được bổ sung phần lớn bằng lính mới. Tổng số quân của những đơn vị đó có thể tới khoảng 130.000- 150.000 người; nhưng, về mặt chất lượng, không thể nào so sánh đạo quân mới này với đạo quân Ranh cũ được. Những trung đoàn cũ, gộp vào trong đạo quân mới ấy, chắc đã mất tinh thần rất mạnh. Những tiểu đoàn mới, thành lập một cách cập rập, gồm nhiều lính mới và không thể được bổ sung bằng những sĩ quan giỏi như đạo quân cũ. Tỷ trọng của kỵ binh và pháo binh hình như không lớn lắm; đại bộ phận kỵ binh nằm ở Mét-xơ, còn những dự trữ cần thiết để trang bị cho những đại đội pháo binh mới, yên cương, v.v. trong một loạt trường hợp hình như chỉ tồn tại trên giấy. Giăng-giô dẫn ra một trong những ví dụ đó trên tờ báo "Temps" số ngày chủ nhật. Còn về đội cảnh vệ lưu động, sau khi được điều từ Sa-lôn trở lại Xanh-mô-rơ gần Pa-ri, thì nó hình như hoàn toàn bị phân tán do thiếu lương thực. Và để tranh thủ thời gian cho những đơn vị như thế, nước Pháp phải hy sinh toàn bộ đạo quân ưu tú nhất của mình. Và thật vậy, đạo quân đó đã bị hy sinh, nếu qủa thật nó bị vây hãm ở Mét-xơ. Nếu như Ba-den cố tình đặt đạo quân của mình vào trong hoàn cảnh hiện nay. thì ông ta đã phạm một sai lầm mà so với nó thì tất cả những sai lầm trước đây, phạm phải trong thời gian cuộc chiến tranh này, đều không có nghĩa lý gì cả. Còn về những lời đồn về cuộc rút lui của Ba-den khỏi Mét-xơ và về việc ông ta đã hội nhập được với Mác-ma-hông ở Mông-mê-đi, do tờ báo "Standard"[40] tung ra hôm qua, thì sáng hôm nay tác giả của một bài bình luận quân sự, cũng đăng trên tờ báo đó, đã bác bỏ một cách khá thuyết phục. Dù một số đơn vị trong đạo quân của Ba-den có thoát được lên phía bắc sau những trận chiến đấu cách đây không lâu ở gần Mác-xơ-la-tu-rơ hay trong thời gian những trận đó đi nữa thì đại bộ phận của đạo quân của ông ta vẫn còn bị khóa chặt Ô Mét-xơ.

-----------------
Chú thích
[1\*]. cuộc phản công hất ngờ. đòn phản kích

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1727, ngày 26 tháng Tám 1870

Hai sự kiện gần đây của chiến tranh là: thái tử tiến chiếm Sa-lôn, còn Mác-ma-hông thì rút toàn bộ quân đội của mình ra khỏi Rêm-xơ, nhưng không biết chính xác là rút về đâu. Theo những bản tin của Pháp, Mác-ma-hông thấy rằng chiến tranh diễn biến quá chậm; để làm cho cuộc chiến mau kết thúc, ông ta - như người ta nói- đã rút ra khỏi Rêm-xơ để đến cứu Ba-den. Thật vậy, điều ấy sẽ đẩy nhanh việc nổ ra một cuộc khủng hoảng hầu như triệt để.
Trong bài báo của chúng tôi đăng hôm thứ tư, chúng tôi đã xác định số quân của Mác-ma-hông là 130.000- 150.000 khi cho rằng tất cả các đơn vị từ Pa-ri đã hợp nhất với ông ta[1\*]. Chúng tôi đã nói đúng khi giả định rang tại Sa-lôn, ông ta có tàn quân của những đơn vị của chính ông ta và của Đơ Phai-i, và ở đó cũng có 2 sư đoàn của Đu-ê, đi đến địa điểm ấy bằng một con đường vòng theo đường xe lửa qua Pa-ri như giờ đây người ta đã biết rõ cũng như lính thuỷ đánh bộ và những đơn vị khác của quân đoàn Ban-tích. Nhưng giờ đây chúng ta biết rằng, trong các pháo đài chung quanh Pa-ri vẫn còn có những đơn vị chủ lực, rằng một bộ phận các đơn vị của Mác-ma-hông và của Phrốt-xa, đặc biệt là ky binh, đã quay trở về Pa-ri để tồ chức lại, và trong trại của Mác-ma-hông chỉ còn gần 80.000 quân chính quy. Vì vậy, trong sự tính toán của chúng tôi, chúng tôi có thể rút bớt tới 25.000 người và xác định quân số tối đa các đơn vị quân đội của Mác- Ma-hông là 110.000- 120.000 người, mà một phần ba là lính mới chưa được huấn luyện. Và như người ta nói chính với một đội quân như thế, ông ta đã tiến đến Mét-xơ cứu Ba-den.
Hiện nay, kẻ địch gần nhất và trực tiếp nhất của Mác-ma-hông là đạo quân của thái tử. Ngày 24 tháng Tám, những đơn vị tiên phong của ông ta đã chiếm trại Sa-lôn trước đây, điều mà chúng ta biết được theo bản tin từ Bác-lê-Đuých điện đi. Qua đó, chúng ta có thể kết luận rằng hồi bấy giờ bộ tư lệnh đã đóng ở thành phố ấy. Con đường gần nhất của Mác-ma-hông để đi đến Mét-xơ là đi qua Véc-đen. Con đường làng hầu như thẳng tắp chạy từ Rem-xơ tới Véc-đen dài đến 70 dặm; đi theo con đường lớn qua Xanh-mê-nu thì hơn 80 dặm; ngoài ra con đường này lại đi qua trại Sa-lôn, nghĩa là qua chỗ bố trí của quân Đức, khoảng cách từ Bác-lê-Đuých đến Véc-đen chưa đầy 40 dặm.
Như vậy, nếu Mác-ma-hông sử dụng một trong những con đường đã nói để đi đến Véc-đen, thì đạo quân của thái tử sẽ có thể không những công kích ông ta ở phía sườn trong thời gian cuộc hành quân, mà còn có thể vượt qua sông Ma-xơ và hội nhập với hai đạo quân còn lại của Đức ở giữa Véc-đen và Mét-xơ rất lâu trước khi Mác-ma-hông có thể từ Véc-đen tiến qua hữu ngạn sông Ma-xơ. Tình hình cũng sẽ không thay đồi chút nào, ngay cả khi thái từ tiến đến Vi-tơ-ri-lơ-phrăng-xoa hay nếu như ông ta cần thêm một ngày nữa để tập trung những đơn vị quân đội của mình, đã bị kéo dài ra trong thời gian tiến quân trên mặt trận, - bởi vì sự chênh lệch quá lớn giữa các khoảng cách có lợi cho ông ta.
Trong tình hình như thế, chưa chắc Mác-ma-hông đã sử dụng một con đường nào trong những con đường đã nói, mà không ngay lập tức rời khỏi khu vực hoạt động trực tiếp của đạo quân của thái tử, bằng cách chọn con đường từ Rêm-xơ đi Véc-đen qua Vu-di-ê, Trăng- prê và Va-ren, hay đi Xte-nơ qua Vu-di-ê, tại đây ông ta sẽ vượt qua sông Ma-xơ và sau đó sẽ vận động về phía đông - nam để đến Mét-xơ. Nhưng điều đó có nghĩa là chỉ giành được một ưu thế ngắn ngủi, làm cho thất bại hoàn toàn trở nên chắc chấn hơn nhiều. Cả hai con đường này quanh co hơn và chúng sẽ cho phép thái tử có nhiều thời gian hơn nữa để sáp nhập các lực lượng của ông ta với những đơn vị đang nằm ở Mét-xơ, để, do đó, có được một ưu thế áp đảo về số lượng đối với Mác- Ma-hông cũng như đối với Ba-den.
Như vậy, dầu cho Mác-ma-hông chọn con đường nào đi nữa để đến Mét-xơ, thì ông ta vẫn không thể thoát khỏi thái tử, thêm nữa ông này lại còn có khả năng lựa chọn là: độc lập bước vào trận chiến đấu với kẻ địch hay cùng phối hợp với những đạo quân khác của Đức. Do đó người ta thấy rõ rằng việc Mác-ma-hông vận động đến cứu Ba-den sẽ là một sai lầm lớn trong khi ông ta hoàn toàn chưa tránh được thái tử. Đối với ông ta, con đường ngắn nhất, nhanh nhất và chắc chắn nhất để đi đến Mét-xơ là con đường trực tiếp đi qua đạo quân thứ ba của Đức. Nếu ông ta tiến thảng vào đạo quân đó, tấn công nó ở bất cứ nơi nào mà ông ta gặp nó, đánh bại nó và truy kích nó trong thời gian mấy ngày theo hướng đông- nam, để cho đạo quân chiến thắng của ông cắm vào giữa đạo quân thứ ba của Dực và hai đạo quân Đức khác- nghĩa là hành động như thái tử đã biểu diễn cho ông ta thấy trước đây rồi,- thì lúc đó, chứ không phải sớm hơn, ông ta sẽ có hy vọng đến được lMét-xơ và giải thoát Ba-den. Nhưng chúng ta có thể tin chắc rằng nếu ông ta tự cảm thấy mình đủ mạnh để hành động như thế thì hẳn ông ta đã tiến hành ngay những hoạt động đó. Như vậy, việc rời khỏi Rên-xơ biểu hiện dưới một vẻ khác. Đó không phải chủ yếu là mưu toan cứu Ba-den khỏi Stai-nơ-me-xơ và Phri-đrích-các-lơ, mà chủ yếu là mưu toan của Mác-ma-hông định thoát khỏi thái tử. Nhưng đứng trên quan điểm đó để xét, thì đó là điều tồi tệ nhất trong tất cả những gì có thể thực hiện được. Tất cả những đường liên lạc trực tiếp với Pa-ri đang nằm trong tay địch; những đơn vị cuối cùng có thể sử dụng được của nước Pháp bị rút từ trung tâm ra vùng ngoại vi và được bố trí theo ý định trước, cách trung tâm xa hơn là khoảng cáchb giữa trung tâm và địch trong lúc này. Một sự vận động như vậy sẽ khi có thể được biện hộ nếu như nó được thực hiện với ưu thế lớn về số lượng; nhưng trong trường hợp nói trên thì nó được tiến hành với những lực lượng kém thua lực lượng của địch một cách vô hy vọng, và đứng trước một sự thất bại hầu như chắc chắn. Vậy sự thất bại đó sẽ dẫn đến cái gì? Dầu cho sự thất bại đó diễn ra ở đâu chăng nữa, thì những tàn dư của đạo quân bị đánh bại cũng sẽ bị bật ra khỏi Pa-ri xa hơn nữa, đến biên giới phía bắc, ở đấy họ có thể bị dồn vào một lãnh thồ trung lập hay bị buộc phải đầu hàng. Thật vậy, nếu Mác-ma-hông tiến hành sự vận động đã nói trên, thì ông ta sẽ chủ tâm đặt quân đội của ông ta vào đúng cái tình cảnh mà năm 1806 Na-pô-lê-ông đã đặt quân Phổ vào trong trận I-ê-na, bằng một cuộc hành quân ở phía sườn quanh biên giới phía nam cánh rừng Thuy-rinh-ghen. Một đạo quân yếu hơn về mặt số lượng và về mặt tinh thần, sẽ bị người ta cố ý đặt vào một tình thế mà con đường rút lui duy nhất sau khi bại trận lại đi qua một dải đất hẹp dẫn tới một lãnh thồ trung lập hay tới biển. Na-pô-lê-ông đã buộc quân Phổ đầu hàng bằng cách đến Stết-tin trước họ[41]. Có thể là các đơn vị quân đội của Mác-ma-hông sẽ phải đầu hàng tại cái dải đất hẹp của nước Pháp ăn sâu vào lãnh thổ Bỉ, giữa Mê-di-rơ và Sác-lơ-mông- Gi-vê[42]. Trong trường hợp tốt nhất, họ có thể trốn thoát vào các pháo đài ở phía bắc- Va-lan-xi-en, Li-lơ, v.v.,- ở đấy trong bất cứ tình huống nào họ cũng không hề bị đe dọa. Và khi đó, nước Pháp sẽ nằm dưới quyền lực của kẻ thù đột nhập.
Toàn bộ kế hoạch đó vô lý đến mức là người ta chỉ có thể giải thích nó bằng một sự cần thiết về mặt chính trị. Điều đó giống y hệt một coup de désespoir[2\*]. Người ta tạo ra một ấn tượng là cần phải lãm một cái gì đó, mạo hiểm một cái gì đó trước khi Pa-ri có thể hoàn toàn nhận thức được thực trạng của cục diện. Kế hoạch đó không phải của một nhà chiến lược, mà là của một phần tử "An-giê-ri"[43], quen đánh nhau với những đạo quân không chính quy một kế hoạch không phải của một người lính, mà là của một kẻ phiêu lưu chính trị và quân sự- của một trong những kẻ trong 19 năm gần đây đã làm ở Pháp tất cả những gì mà họ thích. Điều đó hoàn toàn ăn khớp với những lời mà người ta cho là của Mác- ma-hông, nhằm bào chữa cho quyết định ấy: "Người ta sẽ nói gì" nếu ông ta không đến giúp sức cho Ba-den ? Vâng, nhưng "người ta sẽ nói gì", nếu ông ta tự đặt mình vào một tình thế còn tệ hơn là bản thân Ba-den đã làm ? Đế chế thứ hai với tất cả cái vẻ mỹ miều của nó là như thế đấy. Làm ra vẻ là không có gì xảy ra cả, che đậy thất bại, - đó là điều chủ yếu nhất Na-pô-lê-ông đã đặt tất cả vào một con bài và đã thua; còn giờ đây thì Mác-ma-hông lại định chơi trò va banque[3\*] khi hy vọng được cuộc của ông ta chỉ là một phần mười. Nước Pháp càng nhanh chóng thoát khỏi những con người như thế thì càng tốt cho nó. Đó là hy vọng duy nhất của nó.
-----------------
Chú thích
[1\*]. xem lập này. tr. 89.
[2\*]. hành dộng tuyệt vọng.
[3\*]. mạo hiểm tất cả

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XIII[44]**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1728, ngày 27 tháng Tám 1870

Hôm qua một tin tức được chuyển đến bằng điện báo đã gây nên một chấn động mạnh mẽ trong đồng nghiệp của chúng tôi. Tin tức ấy nhận được từ Béc-lin cho hay rằng đại bản doanh của nhà vua đã chuyển đến Bác-lê-Đuých, các quân đoàn của các đạo quân 1 và 2 vẫn ở các vị trí đối diện với đạo quân Ba-den, còn các lực lượng khác của Đức thì "tiến về Pa-ri một cách kiên quyết".
Từ trước đến nay, việc di chuyển của quân Đức vẫn được giữ bí mật trong suốt thời gian diễn ra cuộc di chuyển. Chỉ sau khi đã di chuyển xong và mở cuộc công kích chúng ta mới biết hướng đi của quân đội. Điều lạ lùng là nề nếp đó bỗng nhiên thay đồi và Môn-tơ-kê vốn kín tiếng đã đột nhiên tuyên bố không có lý do rõ ràng nào khiến ông ta làm việc đó- với toàn thế giới rằng ông ta tiến mà là tiến "một cách kiên quyết" về Pa-ri.
Cũng vào lúc đó, chúng tôi nghe nói những đơn vị đi đầu của thái tử ngày càng tiến gần Pa-ri và kỵ binh của ông ta ngày càng vận động xa về phía nam. Nghe nói người ta đã trông thấy quân thương kỵ đáng sợ ngay cả ở Sa-tô-chi-e-ri, một địa điểm hầu như ở giữa Sa-lôn và Pa-ri.
Phải chăng ở đây không có nguyên nhân gì đặc biệt, mà thoạt nhìn người ta không thấy ngay được hoàn toàn rô ràng, khiến cho tin tức đó về ý đồ của hoàng thân Phổ được công bố chính vào lúc này, còn kỵ binh Đức cũng vào lúc đó lại tăng cường hoạt động của nó ?
Chúng ta hây so sánh các ngày tháng. Chiều thứ hai ngày 22, Mác-ma-hông bắt đầu vận động qua Rêm-xơ trên con đường đi Rê-ten và đoàn quân của ông ta liên tục vượt qua thành phố này trong hơn 14 giờ đồng hồ. Chiều thứ tư, nếu không phải là sớm hơn, tin tức về cuộc chuyển quân ấy có thể đến được tổng hành dinh quân Đức. Cuộc vận động này chỉ có thể nói lên một điều: ý đồ giải thoát cho Ba-den khỏi cái cạm bẫy mà ông ta đã sa vào. Mác-ma-hông càng tiến theo hướng mà ông ta đã chọn thì liên lạc của ông ta với Pa-ri và đường rút lui của ông ta càng bị uy hiếp, ông ta càng bị dồn vào giữa quân Đức và biên giới Bỉ. Nếu ông ta vượt sông Ma-xơ, mà nghe nói ông ta có ý định vượt qua ở La-nhi-ô-vin đối diện với Xte-nơ, thì đường rút lui của ông ta có thể bị cắt đứt một cách dễ dàng ngay lập tức. nhưng cái gì có thể làm cho Mác-ma-hông thêm quyết tâm trong ý định tiếp tục hành động nguy hiểm ấy hơn là cái tin tức cho biết rằng trong lúc ông ta vội đi cứu viện Ba-den thì quân Đức "kiên quyết" tiến về Pa-ri với phần lớn quân đội của họ, chỉ để lại Mét-xơ một bộ phận lực lượng tương đối nhỏ. Thế là chiều thứ tư, tin tức nói trên được chuyển bằng điện từ Pông-a-mút-xông đến Béc-lin, từ Béc-lin đến Luân Đôn, từ Luân Đôn đến Pa-ri và Rêm-xơ, từ chỗ này không nghi ngờ gì nữa Mác-ma-hông nhận được ngay tin ấy; và trong khi ông ta tiến theo hướng Xte-nơ, Lông-guy-ông và Bri-e thì đạo quân của thải tử chỉ để lại một hoặc hai quân đoàn ở Săm-pa-nhơ- nơi đây hiện nay không có lực lượng nào chống lại các quân đoàn ấy, - có thể đưa các đơn vị còn lại đến Xanh-mi-en, vượt sông Ma-xơ ở chỗ này và tìm cách đi qua Phen đến một trận địa uy hiếp giao thông của đạo quân của Mác-ma-hông với sông Ma-xơ nhưng lại cách quân Đức ở Mét-xơ một cự ly cho phép chi viện được. Nếu như ý định đó thành công và Mác-ma-hông thua trận trong điều kiện đó thì đạo quân của ông ta buộc phải hoặc tràn vào lãnh thổ trung lập, hoặc đầu hàng quân Đức.
Không thể nghi ngờ gì nữa, tổng hành dinh quân Đức biết rất rô cuộc chuyển quân đó của Mác-ma-hông. Từ khi trận đánh ở Rê-dông-vin (hoặc Gra-vơ-lốt theo tên gọi chính thức) làm cho Ba-den bị vây hãm ở Mét-xơ, đạo quân của Mác-ma-hông trở thành mục tiêu trước mắt không những của đạo quân của thái tử mà cả của tất cả những đạo quân khác có thể điều khỏi Mét-xơ. Đúng là năm 1814, sau cuộc hội quân của Bluy-khơ với Svác-xen-béc ở giữa Ác-xi-xuy-rơ trên sông Ốp và Sa-lôn, quân đồng minh tiến về Pa-ri không chú ý gì đến cuộc tiến quân của Na-pô-lê-ông về Ranh[45] và cuộc tiến quân ấy của quân đồng minh đã quyết định kết cục của chiến dịch. Nhưng bấy giờ Na-pô-lê-ông đã bị thua ở Ác-xi-xuy-rơ và không thể chống lại quân đồng minh; bấy giờ không có một đạo quân Pháp bị quân đồng minh vây khốn trong cứ điểm ở biên giới mà ông ta có thể giải vây và điều chủ yếu là Pa-ri không có công sự phòng thủ. Hiện nay, trái lại, về mặt số lượng cũng như về mặt tinh thần, dù đạo quân của Mác-ma-hông có giá trị về quân sự thế nào đi nữa thì, cũng không nghi ngờ gì hết, nó hoàn toàn đủ để giải vây Mét-xơ, nếu như cuộc bao vây ấy chỉ do một số lượng quân cần thiết để giam chân Ba-den tiến hành. Mặt khác dù nghĩ thế nào về công sự của Pa-ri, không ai lại vô lý đến mức cho rằng chúng sẽ sụp đổ như tường thành Giê-ri-khôn khi nghe những tiếng tù và đầu tiên của quân tấn công. ít ra chúng cũng buộc địch phải tiến hành bao vây kéo dài để đánh tan quân phòng thủ bằng nạn đói hoặc bắt đầu- mà có lẽ không chỉ bắt đầu- cuộc vây đánh chính quy. Như vậy là trong khi quân Đức "kiên quyết" tiến về Pa-ri và bị các lô cốt của thành phố này ngăn chặn vững vàng, thì Mác-ma-hông có thể sẽ đánh bại quân Đức ở Mét-xơ, hội quân với Ba-den và bấy giờ trên tuyến giao thông và trên đường tiếp tế của quân Đức sẽ có một đạo quân Pháp đủ mạnh để buộc họ rút lui còn "kiên quyết" hơn là tấn công.
Như vậy, do đạo quân của Mác-ma-hông quá mạnh nên quân Đức không thể coi thường trong tình hình hiện nay, nên chúng tôi phải đi đến kết luận là tin tức về cuộc tiến quân kiên quyết của vua Vin-hem vào Pa-ri- mà phần lớn đồng nghiệp trong báo giới chúng tôi cho là cực kỳ quan trọng- hoặc giả là giả dối, cố tình tung ra để làm địch mắc lừa, hoặc giả, nếu đấy quả lả sơ suất làm tiết lộ những tin tức xác thực, thì tin ấy nói về một quyết định được thông qua trước khi biết rõ những hoạt động mới đây của Mác-ma-hông và trong trường hợp này quyết định đó sẽ bị hủy gấp. Dù trường hợp nào thì một hoặc hai quân đoàn có thể tiếp tục tiến về Pa-ri nhưng đại bộ phận của toàn thể số quân hiện có sẽ tiến về hướng đông- bắc để lợi dụng đầy đủ những thuận lợi mà Mác-ma-hông hầu như đích thân trao vào tay họ[46] .

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XIV**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1731, ngày 31 tháng Tám 1870

Quân Đức lại hành động linh hoạt hơn Mác-ma-hông. Tập đoàn quân thứ tư gồm có ít ra là 2 quân đoàn, nếu không phải là nhiều hơn (quân cận vệ Phổ và quân đoàn 12 hoặc quân đoàn hoàng gia Dắc-den) do thái tử Dắc-den An-be chỉ huy, đã lập tức tiến về sông Ma-xơ, chiếm bến sông ở nơi nào đó giữa Xte-nơ và Véc-đen và cho ky binh vượt sông. Đường vào núi Ác-gôn-nơ đã nằm trong tay quân Đức. Thứ năm trước[1\*] tại Xanh-mê-nu họ đã bắt được 800 quân cảnh vệ lưu động và thứ bảy đã đánh bại một lữ đoàn kỵ binh Pháp ở gần Buy-dăng-xi. Trên đường tiến quân thứ năm trước, họ đã cử một đội trinh sát mạnh đến Véc-đen nhưng sau khi phát hiện được cứ điểm đã chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến, họ đã thôi không tấn công bằng chủ lực của mình.
Còn Mác-ma-hông, trong thời gian ấy rời Rêm-xơ ngày 22 và 23, trong tay có, căn cứ vào tin tức của Pháp, một đạo quân 150.000 người trang bị tốt và bảo đảm tốt về pháo, đạn dược và lương thực, đến chiều 25 vẫn chưa vượt qua Rê-ten, một địa điểm cách Rêm-xơ khoảng 23 dặm. Chúng tôi không biết chính xác ông ta lưu lại đấy bao lâu và rời địa điểm ấy lúc nào. Nhưng cuộc xung đột kỵ binh ở gần Buy-dăng-xi, một địa điểm xa hơn Rê-ten chừng 20 dặm trên đường đi Xte-nơ, chứng tỏ rằng bộ binh của ông ta thậm chí thứ bảy còn chưa tới đó. Sự chậm chạp đó trong vận động là sự trái ngược hiển nhiên với sự lanh lẹ của quân Đức. Không nghi ngờ gì nữa, sự chậm chạp đó sở dĩ xảy ra trẽn một mức độ lớn là vì thành phần của đạo quân của Mác-ma-hông gồm những đơn vị bị mất tinh thần ở mức độ nào đó hoặc những đơn vị mới thành lập trong đó tân binh chiếm đa số; một số những đơn vị này thực ra chỉ là những đội quân tình nguyện trong đó có nhiều sĩ quan không thuộc chủ lực. Rõ ràng là trong một đạo quân như thế không thể có kỷ luật cũng như tinh thần đoàn kết của "đạo quân Ranh" cũ và 120.000- 150.000 binh sĩ như thế hầu như không thể vận động nhanh chóng và giữ vững đội hình. Rồi còn đội vận tải nữa. Đại bộ phận đội vận tải nặng của đạo quân Ranh chắc chắn là đã rời Mét-xơ ngày 14 và 15 nhưng người ta dễ hình dung rằng tình hình của nó còn xa mới sáng sủa; và có thể dự đoán rằng dự trữ đạn dược và tình hình lừa ngựa còn rất chưa tốt. Sau hết, từ đầu chiến tranh, ngành quân nhu của Pháp, không nghi ngờ gì hết, đã không được cải tiến, do đó việc cung cấp lương thực cho một đạo quân lớn trong một tỉnh cực kỳ nghèo nàn là việc không dễ dàng. Nhưng dù có xét đầy . đủ đến tất cả những trở ngại đó cũng phải thừa nhận rằng sự chậm chạp của Mác-ma-hông cũng biểu hiện những triệu chứng rõ ràng của sự do dự. Vì ông đã bỏ con đường thẳng đi qua Véc-đen, con đường gần nhất của ông để cứu viện Ba-den đi qua Xte-nơ, và ông đã vận động theo hướng đó. Nhưng ngay từ trước khi đi khỏi Rê-ten ông ta phải biết rằng quân Đức đã chiếm bến qua sông Ma-xơ và sườn phải đoàn quân của ông trên đường đi Xte-nơ là không an toàn. Sự vận động mau chóng của quân Đức dường như đã đào lộn kế hoạch của ông ta. Theo nguồn tin chúng tôi nhận được, thứ sáu ông ta vẫn còn ở Rê-ten, nơi đây ông nhận được viện binh mới từ Pa-ri và hôm sau ông định tiến về Mê-di-rơ, điều đó hoàn toàn có thể xảy ra, vì rằng chúng tôi không nhận được tin tức đáng tin cậy về những cuộc xung đột lớn. Điều đó có nghĩa là hầu như hoàn toàn vứt bỏ kế hoạch giải vây cho Ba-den vì rằng vận động trên giải đất hẹp thuộc lãnh thổ Pháp trên hữu ngạn sông Ma-xơ giữa Mê-di-rơ và Xte-nơ sẽ vấp phải những khó khăn và nguy hiểm lớn, gây ra thêm những sự chậm trễ và cho địch có thời gian cần thiết để bao vây mình từ bốn phía. Bây giờ thì không thể hoài nghi tí gì về chỗ đạo quân của thái tử đã cử lên phía bắc những lực lượng hoàn toàn đầy đủ để thực hiện mục đích ấy. Tất cả những tin tức mà chúng tôi nhận được về nơi đóng quân của tập đoàn quân thứ 3 đều cho thấy sự vận động của nó về hướng bắc theo ba con đường lớn thích hợp nhất với mục đích ấy: Ê-péc-nơ - Rêm-xơ- Rê-ten; Sa-lôn- Vu-di-ê; Bác-lê- Đuých - Va-ren - Glang-prê. Vì tin điện về cuộc giao chiến ở Xanh-mê-nu đánh đi từ Bác-lê-Đuých nên có khả năng là chính một bộ phận của tập đoàn quân thứ 3 đã đánh bại quân cận vẽ lưu động ở đó và chiếm thành phố.
Nhưng nếu Mác-ma-hông quả thực vận động về Mê-di-rơ thì ý định của ông ta có thể là gì ? Chúng tôi không chắc là ông ta có được một quan niệm đủ rõ ràng về việc ông ta định làm. Hiện nay chúng tôi biết rằng sự vận động của ông ta về phía bắc, ít ra trên mức độ nào đó, sở dĩ được tiến hành là bởi sự không phục tùng của binh si bất bình về việc "rút lui" từ trại Sa-lôn về Rêm-xơ và đòi hỏi khá kiên quyết đưa họ ra đón đánh địch. Thế cho nên cuộc tiến quân để giải phóng Ba-den mới bất đầu. Đến cuối tuần Mác-ma-hông có thể hoàn toàn tin rằng đạo quân của ông ta không có sức cơ động cần phải có để hành quân thẳng đến Xte-nơ và bây giờ tốt hơn hết là ông ta chọn con đường an toàn hơn đi qua Mê-di-rơ. Không nghi ngờ gì hết, điều đó khiến cho việc giải phóng Ba-den đã định trước bị chậm lại và làm cho nó trở thành không thực hiện được; nhưng có bao giờ Mác-ma-hông đã tin tưởng ít nhiều rằng ông ta có thể thực hiện được việc đó không Chúng tôi hoài nghi điều đó. Ngoài ra, cuộc tiến quân về Mê-di-rơ dù sao cũng ngăn trở cuộc tiến quân của địch về Pa-ri, làm cho người Pa-ri có nhiều thời gian hơn để hoàn thành các công trình phòng thủ, cho phép tranh thủ thời gian tổ chức các đạo quân dự bị ở bên kia sông Loa-rơ và ở Li-ông, và khi cần chẳng lẽ ang ta không thể rút lui dọc theo biên giới phía bắc đến vành đai ba lớp cứ điểm và cố tìm lấy trong đó "cứ điểm có thành lũy bao quanh bốn bên" nào đó? Những ý nghĩ ít nhiều lờ mờ đó có thể thúc đẩy Mác-ma-hông, - một con người chắc chấn là không có tí gì giống nhà chiến lược cả, - đi bước sai lầm thứ hai sau khi ông ta rơi vào tình trạng khó khăn do bước sai lầm thứ nhất; vì vậy chúng tôi thấy rằng đạo quân ấy- đạo quân cuối cùng mà nước Pháp có được, và có lẽ nhìn chung sẽ có được, để tiến hành các hoạt động chiến đấu dã ngoại trong cuộc chiến tranh này - đang cố tình đi vào chỗ chết, một sự diệt vong mà chỉ sai lầm lớn nhất của địch mới có thể cứu vãn nổi; mà kẻ địch đó cho tới nay còn chưa mắc một sai lầm nào cả.
Chúng tôi nói là đạo quân cuối cùng mà có lẽ nước Pháp sẽ có được để tiến hành các hoạt động chiến đấu dã ngoại trong cuộc chiến tranh này. Không thể hy vọng gì ở Ba-den nếu như Mác-ma-hông không giải thoát được Ba-den, mà điểm này rất đáng hoài nghi. May nhất, thì đạo quân của Mác-ma-hông sẽ phân tán vào các cứ điểm ở biên giới phía bắc, nơi đây nó sẽ không tạo nên sự uy hiếp nào. Đạo quân dự bị mà hiện nay người ta nói đến sẽ gồm những tân binh chưa qua huấn luyện xen lẫn với một số lượng nào đó cựu binh; chỉ huy họ tất nhiên chủ yếu là các sĩ quan không chuyên nghiệp; binh sĩ của những đạo quân này sẽ được trang bị bằng các loại vũ khí đủ kiểu, họ hoàn toàn không được tập sử dụng súng trường nạp đạn bằng quy lát và điều đó chẳng khác gì để họ phung phí đạn dược trước khi thực sự cần đến, tóm lại họ sẽ không thích hợp với hoạt động dã chiến, không thích hợp với bất cứ hoạt động nào trừ phòng thủ cứ điểm. Trong khi quân Đức không những đã lại bổ sung đầy đủ cho các tiểu đoàn bộ binh và đại đội ky binh của họ mà còn tiếp tục gửi sang Pháp hết sư đoàn lan-ve nọ đến sư đoàn lan-ve kia thì các tiểu đoàn thứ tư của Pháp còn chưa bồ sung xong. Trong số này chỉ có 66 tiểu đoàn được biên chế thành các "régiments de marche"[2\*] và được phái hoặc đi Pa-ri hoặc đến chỗ Mác-ma-hông; 34 tiểu đoàn còn lại thì mấy ngày trước đây vẫn chưa chuẩn bị xong để xuất phát. Tổ chức quân đội nơi nào cũng không thích hợp; một dân tộc cao thượng và dũng cảm nhìn thấy tất cả những cố gắng của mình để tự vệ đều uổng công vì rằng 20 năm nay, nó đã để cho một nhóm nhà phiêu lưu định đoạt vận mệnh của nó, nhóm này đã biến chính quyền, chính phủ, quân đội, hạm đội,- trên thực tế là toàn bộ nước Pháp- thành nguồn kiếm lợi cho cá nhân chúng.
---------------
Chú thích
[1\*]. ngày 25 tháng Tám
[2\*]. trung đoàn bô sung

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XV**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1733, ngày 2 tháng chín 1870

Ngày 26 tháng Tám, trong khi tất cả những bạn đồng nghiệp của chúng tôi, hầu như không trừ một ai, đều bận rộn với những suy luận về ý nghĩa to lớn của cuộc tiến quân "có tính chất quyết định" của thái tử vào Pa-ri, đến mức là họ không còn có thì giờ để dành cho Mác-ma-hông, thì chúng tôi đã mạnh bạo chi ra rằng sự di chuyển thực sự quan trọng hiện nay là sự di chuyển mà Mác-ma-hông- như người ta báo tin- đã tiến hành để giải phóng Mét-xơ Chúng tôi đã nói rằng, trong trường hợp thất bại, "có thể là các đơn vị quân đội của Mác-ma-hông sẽ phải đầu hàng tại cái dải đất hẹp của nước Pháp ăn sâu vào lãnh thồ Bỉ, giữa Mê-di-rơ và Sác lơ mông- Gi-vê"[1\*].
Điều mà lúc bấy giờ chúng tôi giả định, thì bây giờ hầu như đã diễn ra. Dưới quyền chỉ huy của Mác-ma-hông có các quân đoàn: số 1 (của bản thân ông ta), số 5 (trước kia của Đơ Phai-i, giờ đây của Vim-pơ-phen), số 7 (của Đu-ê) và số 12 (của Lơ-broăng), cũng như những đơn vị mà trước ngày 29 tháng Tám người ta đã có thể phái từ Pa-ri đến, thậm chí gồm cả những đội cận vệ lưu động không chịu tuân lệnh của Xanh-mô-rơ nữa; ngoài ra còn có đơn vị kỵ binh trong quân đoàn của Can-rô-béc còn ở lại Sa-lôn. Tất cả các lực lượng của Mác-ma-hông có thể có khoảng 150.000 người, trong đó hầu như chỉ một nửa là gồm những đơn vị của đạo quân cũ; số còn lại là những tiểu đoàn thứ tư và các đội cận vệ lưu động, số lượng cũng gần ngang nhau. Người ta nói rằng đạo quân đó được bảo đảm tốt về pháo binh, nhưng phần lớn pháo binh chắc chắn là gồm những đại đội pháo mới thành lập; người ta cũng biết rằng trong đạo quân đó kỵ binh rất yếu. Ngay cả khi số lượng của đạo quân đó lớn hơn những con tính của chúng tôi, thì số dư đó chắc là gồm những lính mới tuyển; điều đó không làm tăng sức mạnh của đạo quân ấy, và như chúng tôi giả định, xét về sức mạnh thì nó chưa chắc đã bằng một đạo quân gồm 100.000 lính tốt.
Mác-ma-hông xuất quân từ Rêm-xơ đi Rê-ten và đến Ma-xơ tối ngày 22, nhưng chỉ đến ngày 28 và 29 quân đoàn 13 mới được điều đi từ Pa-ri, và vì con đường xe lửa đi thẳng đến Rê-ten qua Rêm-xơ hồi bấy giờ bị kẻ địch đe dọa, cho nên người ta đã phải đưa những đơn vị đó đi vòng theo con đường sắt phía bắc của Pháp, qua Xanh-căng-tanh, A-vanh và I-rơ-xơn. Họ đã không thể đến trước ngày 30 hay 31, khi những trận chiến đấu thật sự đã bắt đầu, thành thử những đơn vị mà Mác-ma-hông chờ đợi rốt cuộc đã không có mặt tại chỗ lúc cần thiết, bởi vì trong khi ông ta mất thì giờ ở giữa Rê-ten, Mê-di-rơ và Xte-nơ thì quân Đức đã tiến lên từ mọi phía. Ngày 27 tháng Tám, lữ đoạn ky binh đi trước của ông ta đã bị đánh bại ở Buy-dăng-xi; ngày 28, Vu-di-ê- một đầu mối giao thông quan trọng ở Ác-gôn-nơ- lọt vào tay quân Đức; hai đơn vị kỵ binh của Đức đã tấn công và chiếm làng Vri-di, bộ binh đóng tại đó đã phải đầu hàng,- một chiến tích chỉ có một ví dụ duy nhất trong quá khứ: đó là việc năm 1831 kỵ binh Ba Lan chiếm Đem-bơ-ven-cơ từ tay bộ binh và ky binh Nga[47]. Không có những tin tức nào từ những nguồn tin đáng tin cậy về các trận chiến đấu ngày 29, nhưng ngày 30 (ngày thứ ba) thì quân Đức, sau khi tập trung đủ lực lượng, đã tấn công Mác-ma-hông và đánh bại ông ta. Những bản tin của Đức nói về trận chiến đấu gần Bô-mông và về trận xảy ra gần Noa-rơ (theo con đường từ Xte-nơ đến Buy-dăng-xi)[48] còn nguồn tin của Bỉ thì nói đến chiến sự ở hữu ngạn sông Ma-xơ, giữa Mu-dong và Ca-ri-nhăng. Có thể kết hợp cả hai nguồn tin đó một cách dễ dàng, và nếu những bức điện của Bỉ về cơ bản là đúng thì hình như các quân đoàn 4 và 12 của đạo quân thứ tư của Đức (các quân đoàn số 4, số 12 và quân đoàn cận vệ) đã ở hữu ngạn sông Mô-den; tại đây, hợp nhất với những quân đoàn đó còn có quân đoàn Ba-vi-e số 1 - tức là những đơn vị đầu tiên của đạo quân thứ ba từ phía nam đến. Ở Bô-mông họ gặp những lực lượng chủ yếu của Mác-ma-hông, những lực lượng này rõ ràng đã vận động theo hướng từ Mê-di-rơ đến Xte-nơ họ đã tấn công những lực lượng này, hơn nữa một bộ phận quân đội -chắc là của Ba-vi-e- đã tấn công sườn bên phải của các lực lượng đó và đã bao vây nó sau khi đẩy quân Pháp ra khỏi con đường rút lui thẳng đến Ma-xơ tại Mu-dong, nơi mà những khó khăn khi qua cầu và sự chậm trễ do việc đó gây nên đã là nguyên nhân của những tổn thất to lớn của quân Pháp về mặt tù binh, cũng như về mặt pháo binh và đạn dược. Trong khi tất cả tình hình ấy đang xảy ra thì đội tiên phong của quân đoàn 12 của Đức, hình như được phái đi theo một hướng khác, đã gặp quân đoàn 5 của Pháp (của Vim-pơ-phen) chắc chắn là đang tiến về phía sườn của quân Đức qua Lơ-sanh- Pô-puy-lơ, theo thung lũng Ba-rơ và qua Buy-dăng-xi. Cuộc đụng độ đã xảy ra ở Noa-rơ, khoảng 7 dặm phía nam Bô-mông, và quân Đức tỏ ra thắng thế, nghĩa là khi cuộc chiến đấu diễn ra tại Bô-mông thì họ đã chặn được cuộc tiến quân phía sườn của Vim-pơ-phen. Bộ phận thứ ba của các đơn vị của Mác-ma-hông, theo những bản tin của Bỉ, đã tiến lên phía trước, chắc là theo hữu ngạn sông Ma-xơ, tại đây, như người ta nói, đã đóng quân lại ở Vô trong đêm trước, giữa Ca-ri-nhăng và Mu~dong, nhưng quân đoàn này cũng bị quân Đức (chắc là đội quân cận vệ) tấn công, hoàn toàn bị đánh tan và như người ta khẳng định, đã mất 4 khẩu liên thanh.
Ba trận đánh đó, ensemble[2\*] (nếu coi nguồn tin của Bỉ là đúng về cơ bản), đối với Mác-ma-hông là một sự thất bại hoàn toàn mà chúng tôi đã nhiều lần đoán trước. Bốn quân đoàn Đức đối chọi với ông ta hiện nay có khoảng 100.000 người, nhưng không chắc là tất cả số người đó đã tham dự hết vào chiến sự. Các đội quân của Mác-ma-hông, như chúng tôi đã nói, về sức mạnh thì xấp xỉ bằng với một số lượng lính giỏi tương tự. Sự chống cự của những đội quân ấy hoàn toàn không giống như sự chống cự của đạo quân Ranh cũ; điều đó toát ra từ lời nhận xét trong bức điện chính thức của Đức nói rằng "những tổn thất của chúng ta không lớn lắm", cũng như từ số lượng tù binh bắt được. Tuy nhiên, giờ đây còn quá sớm để có thử phê phán những mệnh lệnh chiến thuật của Mác-ma-hông khi chuẩn bị cho trận đánh đó cũng như trong tiến trình trận đánh đó, vì chúng tôi hầu như không biết gì về chúng; nhưng chiến lược của ông ta thì đáng bị phán xét một cách nghiêm khắc nhất. Ông ta đã coi thường tất cả mọi khả năng thoát nguy mà ông ta có được. Vị trí do ông ta chiếm giữa Rê-ten và Mê-di-rơ cho phép ông ta tiến hành chiến đấu để bảo đảm rút được về Lăng và Xu-át-xông, và do đó có khả năng trở lại Pa-ri hay miền Tây nước Pháp. Đáng lẽ như vậy, thì ông ta lại tiến hành chiến đấu như thể ông ta chi có một con đường thoát duy nhất là tiến về phía Mê-di-rơ, và làm như nước Bỉ là của ông ta. Người ta nói rằng, ông ta đang ở Xê-đăng; trong lúc đó quân Đức chiến thắng sẽ chiếm tuyến tả ngạn sông Ma-xơ không những trước pháo đài đó, mà cả ở Mê-di-rơ nữa, từ đây cánh quân bên trái của họ, một ngày gần đây nhất, sẽ kéo đến tận biên giới nước Bỉ ở Rô-cơ-roa, và khi đó Mác-ma-hông sẽ bị khóa lại trong cái dải đất hẹp mà chúng tôi đã nói tới cách đây 6 ngày.
Chừng nào ông ta còn ớ đó thì ông ta sẽ còn một sự lựa chọn rất hạn chế. Chung quanh ông ta có bốn pháo đài - Xê-đăng, Mê-di-rơ, Rô-cơ-roa và Sác-lơ-mông; nhưng trên một vùng đất 12 dặm vuông, khi trước mặt ông ta có một đạo quân mạnh hơn hẳn ông ta, còn sau lưng là một nước trung lập, thì ông ta không thể lợi dụng được cái hình tứ giác ấy. Người ta sẽ dùng nạn đói để buộc ông ta đầu hàng, hay sẽ đánh tan ông ta, và ông ta sẽ buộc phải đầu hàng quân Phổ hay người Bỉ. Nhưng Mác-ma-hông còn có một con đường nữa. Chúng tôi vừa mới nói rang ông ta đã hành động như là nước Bỉ thuộc về ông ta. Và nếu quả thực ông ta nghĩ như vậy thì sao ? Nếu lý do bí mật của cái chiến lược không thể giải thích được đó hoàn toàn nằm trong cái quyết định cứng rắn định sử dụng lãnh thồ của Bỉ như thể nước này thuộc về nước Pháp, thì sao ? Từ Sác-lơ-mông một con đường thẳng chạy trên đất Bỉ qua Phi-líp-vin đến đất Pháp ở Mô-be-giơ. Con đường ấy chỉ bằng một nửa khoảng cách từ Mê-di-rơ đến Mô-bê-giơ trên đất Pháp. Nếu Mác-ma-hông dự định lợi dụng con đường ấy để thoát thân trong trường hợp ông ta bị đặt trước một sự cần thiết cực độ thì sao? ông ta có thể tính rằng người Bỉ sẽ không thể chống lại có hiệu quả với một đạo quân mạnh như đạo quân dưới quyền ông ta, còn khi quân Đức đuổi theo Mác-ma-hông vào đất Bỉ - một điều chắc chắn sẽ xảy ra- nếu như người Bỉ không thể chặn được ông ta, thì lúc đó sẽ phát sinh những sự phức tạp mới về mặt chính trị, chúng có thể cải thiện chứ không thể làm xấu thêm tình hình hiện nay của nước Pháp. Ngoài ra, nếu Mác-ma-hông sẽ đánh bật được, dầu chỉ là một đội tuần tiễu của Đức thôi, sang đất Bỉ, thì việc vi phạm nền trung lập sẽ trở thành một sự thật, và điều đó sẽ được dùng để biện hộ cho việc bản thân ông ta vi phạm tiếp các quyền của nước Bỉ. Những ý nghĩ như thế có thể nảy ra trong đầu óc của "phần tử An-giê-ri" cũ đó: chúng phù hợp với những phương thức tiến hành chiến tranh ở châu Phi, và có lẽ chỉ có những ý nghĩ như thế mới có thể biện hộ cho cái chiến lược mà ông ta đang áp dụng. Nhưng người ta cũng có thể làm cho ông ta mất cả cái khả năng đó: nếu thái tử sẽ hoạt động với sự nhanh nhẹn vốn có của ông, thì rõ ràng ông sẽ có thể đến Mông-téc-mê và nơi hợp lưu của hai con sông Xê-mua và Ma-xơ trước Mác-ma-hông, và lúc đó Mác-ma-hông sẽ bị khóa chặt giữa Xê-mua và Xê-đăng trong một khoảng không gian gần ngang với khoảng không gian cần thiết để ông ta đóng quân, và ông ta sẽ không còn có một hy vọng nào để vượt qua lãnh thồ trung lập bằng một con đường ngắn nhất.
--------------------
Chú thích
[1\*]. xem lập này. tr.94.
[2\*]. cộng chung lại

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**NHỮNG THẤT BẠI CỦA PHÁP**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1734, ngày 3 tháng Chín 1870

Một đạo quân lớn, bị đặt vào trong một tình cảnh không có lối thoát, sẽ không đầu hàng ngay lập tức. Trước hết, phải cần đến ba trận chiến đấu để cho các đơn vị của Ba-den hiểu rằng họ thực sự đã bị khóa chặt ở Mét-xơ, và sau đó là một trận chiến đấu ác liệt 36 tiếng đồng hồ, kéo dài cả ngày lẫn đêm thứ tư và thứ năm vừa qua[49], để thuyết phục họ- nếu như điều đó có thể thuyết phục được họ- rằng họ không còn có một lối thoát nào ra khỏi cái bẫy trong đó quân Phổ đã nhốt được họ. Những trận chiến đấu diễn ra trong ngày thứ ba cũng không đủ để bắt Mác-ma-hông phải đầu hàng. Còn cần một trận nữa vào ngày thứ năm - hình như là trận lớn nhất và đẫm máu nhất trong tất cả các trận[50]- và việc bản thân Mác-ma-hông bị thương để cho ông ta hiểu được tình cảnh thực sự của mình. Bản tin đầu tiên về trận đánh gần Bô-mông và Ca-ri-nhăng hình như đúng về cơ bản, trừ tin nói rằng đối với các quân đoàn Pháp chiến đấu ở Bô-mông, con đường rút lui theo tả ngạn sông Ma-xơ đến Xê-đăng vẫn chưa bị cắt hoàn toàn mặc dù có tin như vậy. Một bộ phận nào đó trong số những đơn vị ấy hình như đã rút theo tả ngạn sồng Ma-xơ về Xê-đăng - và ít ra cũng đã lại nổ ra một trận chiến đấu trong ngày thứ năm, ở ngay phía bờ sông ấy. Nhưng lại nảy sinh một đôi chút nghi ngờ về ngày tháng của trận chiến đấu ở Noa-rơ, trận này, theo như bộ tư lệnh ở Béc-lin cho biết, đã diễn ra hôm thứ hai. Dĩ nhiên, ngày tháng đó cho phép đối chiếu các bức điện của Đức một cách tốt hơn, và nếu như nó đúng, thì cái thuyết về cuộc vận động đi vòng của quân đoàn 5 của Pháp, cũng không đứng vững nữa.
Những kết quả của các trận chiến đấu diễn ra hôm thứ ba tỏ ra tai hại đối với những quân đoàn Pháp tham gia vào những trận đó. Trên 20 đại bác, 11 súng liên thanh và 7.000 tù binh - đó là những kết quả hầu như ngang với những kết quả của trận ở Vuếc-thơ, nhưng đạt được một cách dễ dàng hơn nhiều và với những sự hy sinh ít hơn nhiều. Ở hai bên bờ sông Ma-xơ, quân Pháp đã bị đánh bật lại đằng sau, đến tận ngoại ô Xê-đăng. Sau trận đó, vị trí của họ ở phía tả ngạn hình như bị giới hạn ở phía tây bởi sông Ba-rơ và con sông đào Ác-đen-nơ, những con sông này cùng chảy theo một thung lũng và gặp sông Ma-xơ ở Vin-le, giữa Xê-đăng và Mê-di-rơ; ở phía đông- bởi một cái khe và một con suối chảy từ Rô-cua đến sông Ma-xơ tại Rê-mi-i. Như vậy, sau khi đảm bảo cho mình cả hai sườn, những lực lượng chủ yếu của Pháp chắc đã chiếm lĩnh cao nguyên ở giữa, chuẩn bị đẩy lùi sự tấn công của kẻ địch từ bất cứ phía nào. Ở phía hữu ngạn sông Ma-xơ, sau trận chiến đấu diễn ra hôm thứ ba, quân Pháp chắc đã vượt qua sông Xiếc, con sông này chảy vào sông Ma-xơ đối diện với Rê-mi-i khoảng 4 dặm phía trên Xê-đăng. Ở địa điểm này có ba cái khe nằm song song với nhau ở phía bắc và phía nam biên giới Bỉ: khe thứ nhất và thứ hai theo hướng chảy ra sông Xiếc, khe thứ ba, lớn nhất trong ba cái, nằm ngay trước Xê-đăng,- thì chạy dài theo hướng ra sông Ma-xơ. Tại khe thứ hai, ở gần phía đầu của nó có làng Xéc-nơ; ở khe thứ ba, phía trên, nơi con đường đi Bui-ông - tức là con đường đi sang Bỉ- cắt ngang nó, thì có làng Gi-vông; và phía dưới, nơi con đường Xte-nơ và Mông-mê-đi cắt ngang nó, thì có làng Ba-dây-lơ. Trong thời gian trận chiến đấu xảy ra hôm thứ năm, ba cái khe đó chắc phải là ba tuyến phòng ngự nối tiếp nhau đối với quân Pháp, họ ắt hẳn đã giữ tuyến cuối cùng, tuyến mạnh nhất trong những tuyến đó một cách kiên trì nhất. Bộ phận đó của chiến trường làm cho người ta nhớ đến chiến trường ở Gra-vơ-lốt, nhưng ở đó những khe có thể bị đi vòng, và trên thực tế đã bị đi vòng, tạt qua cao nguyên nơi chúng bắt nguồn, còn ở đây việc nằm gần biên giới Bỉ đã làm cho mưu toan đi vòng chúng rất mạo hiểm và hầu như buộc phải tấn công chính diện.
Trong lúc quân Pháp bố phòng ở vị trí đó và tập hợp những đơn vị không tham gia chiến đấu trong ngày thứ ba đến (trong số những đơn vị này chắc có quân đoàn 12, kể cả những đơn vị cận vệ lưu động từ Pa-ri đến thì quân Đức đã có một ngày để tập trung quân đội của họ; và đến ngày thứ năm, khi họ tấn công thì toàn bộ đạo quân thứ tư (đội cận vệ, quân đoàn 4 và 12) và 3 quân đoàn (5, 1 1 và quân đoàn Ba-vi-e) của đạo quân thứ ba đã đến tại chỗ- đó là những lực lượng hơn hẳn những lực lượng của Mác-ma-hông, nếu không phải về mặt số lượng, thì về mặt tinh thần. Trận chiến đấu đã bắt đầu vào 7 giờ 30 sáng, và đến 4 giờ 15 phút, khi vua Phổ gửi điện đi, thì nó vẫn còn tiếp diễn, hơn nữa quân Đức đã tiến công từ mọi phía một cách thắng lợi. Theo những tin tức của Bỉ, các làng Ba-đây-lơ, Bê-mi-i, Vin-le - Xéc-nơ bị thiêu cháy, còn giáo đường Gi-vông thì nằm trong tay quân Đức. Diều đó chỉ rõ rằng cả hai làng ở phía tả ngạn sông Ma-xơ, hai làng mà trong trường hợp rút lui các cánh quân Pháp sẽ dựa vào, thì hoặc bị chiếm, hoặc đã bị làm cho trở thành vô dụng đối với việc phòng ngự; trong lúc đó tuyến phòng thủ thứ nhất và thứ hai ở phía hữu ngạn đã bị quân Đức chiếm, còn tuyến phòng thủ thứ ba, nằm giữa Ba-dây-lơ và Gi-vông, thì quân Pháp cũng sẵn sàng lời bỏ ngay lập tức. Trong tình hình đó, thì đến tối chắc chắn quân Đức phải là kẻ chiến thắng, còn quân Pháp thì bị đánh bật về phía Xê-đăng. Thật vậy, điều đó đã được những bức điện từ Bỉ đánh đi xác nhận, những bức điện đó báo tin rằng Mác-ma-hông đã hoàn toàn bị bao vây và hàng ngàn quân Pháp đang chạy sang biên giới và bị tước vũ khí.
Trong tình thế như vậy, Mác-ma-hông chỉ còn có một trong hai điều sau đây: hoặc đầu hàng, hoặc tiến nhanh qua lãnh thổ Bỉ. Một đạo quân bị đánh tan, bị khoá chặt ở Xê-đăng và chung quanh thành phố đó, nghĩa là trong một khoảnh đất giỏi lắm cũng không lớn bơn khoảnh đất để đóng quân, sẽ không thể giữ vững được; và dù nó có khả năng đảm bảo được những con đường liên lạc với Mê-di-rơ, nằm cách khoảng 10 dặm về phía tây, thì nó vẫn bị bao vây trên một dải đất rất hạn chế và không thể giữ vững được. Như vậy là Mác-ma-hông, không thể chọc thủng được vòng bố trí của địch, phải hoặc tiến qua lãnh thổ của Bỉ, hoặc đầu hàng. Nhưng Mác-ma-hông bị kiệt sức vì các vết thương, lại thoát khỏi sự quyết định đau khổ đó. Việc ra bản tuyên bố về sự đầu hàng của quân đội Pháp do tướng Dơ Vim-pơ-phen gánh vác. Những tin tức về sự chống trả quyết liệt mà Ba-den đã gặp phải khi mưu toan vượt ra khỏi Mét-xơ, nếu tới tai Mác-ma-hông, thì chắc chắn sẽ đẩy nhanh màn kết thúc ấy. Quân Đức đã thấy trước ý định của Ba-den và đã sẵn sàng chống lại ông ta ở tất cả mọi điểm. Không những Stai-nơ-me-xơ, mà cả hoàng thân Phri-đrích-các-lơ (người ta thấy rõ điều đó qua việc nhắc đến các quân đoàn số 1 và số 9), cũng đều cảnh giác đề phòng, còn mạng lưới chiến hào được chuẩn bị chu đáo lại càng tăng cường hơn nữa cái hàng rào vây quanh Mét-xơ.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XVI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1710, ngày 6 tháng Tám 1870

Sự đầu hàng của Xê-đăng đang quyết định số phận của đạo quân dã chiến cuối cùng của Pháp. Nó đồng thời cũng quyết định số phận của Mét-xơ và đạo quân của Ba-den; giờ đây không thể nói đến việc giải thoát đạo quân này nữa; nó cũng sẽ phải đầu hàng, có thể là trong tuần này, và hầu như chắc chắn là không chậm hơn tuần sau.
Còn lại một cứ điểm lớn nữa là Pa-ri, hy vọng cuối cùng của nước Pháp. Những công sự của Pa-ri cấu thành một phức hợp công sự bố phòng lớn nhất gồm tất cả những công sự được xây dựng từ xưa đến nay, nhưng chúng chưa một lần nào được thử thách, và vì vậy những ý kiến về ưu điểm của chúng không những khác nhau, mà thậm chí còn hoàn toàn mâu thuẫn với nhau nữa. Sau khi xem xét những sự kiện thực tế về vấn đề đó, chúng ta sẽ có một cơ sở vừng chắc cho những kết luận của mình.
Mông-ta-lăm-be, một sĩ quan ky binh Pháp, nhưng đồng thời cũng là một công trình sư quân sự kiệt xuất, và có lẽ có một tài năng có một không hai, là người đầu tiên đã đề nghị và đề xuất ra trong nửa sau thế kỷ XVIII cái kế hoạch xây những pháo đài lẻ bao quanh các đồn lũy với những khoảng cách đủ để bảo vệ chính ngay đồn lũy khỏi các trận bắn phá bằng đại bác. Trước ông ta, những công sự ở phía ngoài- các thành quách, các lô cốt v v - ít nhiều đều gần với hàng rào hay tường lũy và có lẽ chúng chưa bao giờ nằm cách xa hơn chân lũy. Ông ta đã đề nghị xây dựng những pháo đài đủ lớn và mạnh, có khả năng độc lập chịu nổi sự bao vây và cách xa các tường lũy của thành phố từ 600 đến 1.200 i-ác-đơ và thậm chí còn xa hơn nữa. Ở Pháp, trong nhiều năm, người ta đã coi thường lý luận mới ấy, trong lúc đó thì ở Đức là nơi mà sau năm 1815 người ta cần phải tăng cường phòng tuyến sông Ranh, nó lại tìm được những môn đệ rất nhiệt tình. Khiên, Cô-blen-txơ, Ma-in-xơ, và sau đó Un-mơ, Ra-stát và Ghéc-mơ-xhai-mơ đã được bao quanh bằng những pháo đài lẻ. Đồng thời, những đề nghị của Mông-ta-lăm-be đã được Ác-xtơ và những người khác sửa đổi đi một ít, và như vậy là một hệ thống công sự mới đã xuất hiện, được người ta biết đến dưới tên gọi là trường phái Đức. Dần dần, cả người Pháp cũng bắt đầu nhận thức được những cái lợi của việc xây dựng các pháo đài lẻ, và trong thời gian xây dựng các công sự của Pa-ri, người ta đã thấy rõ ngay lập tức rằng, bao quanh thành phố bằng một dải lớn tường lũy sẽ là vô ích, nếu như không che chở nó bằng những pháo đài lẻ, vì trong trường hợp ngược lại thì một cửa mở, thực hiện được tại một điểm của tường lũy, sẽ kéo theo nó sự sụp đồ của toàn bộ đồn lũy.
Trong các cuộc chiến tranh hiện đại, thực tế đã nhiều lần chứng minh, ý nghĩa quan trọng của những cứ điểm như vậy, được tạo nên bởi một vòng đai những pháo đài lẻ, mà đồn lũy chính là hạt nhân của chúng. Theo cách bố trí của nó, Măng-tu là một cứ điểm, Đan-txích, trên một mức độ ít hay nhiều, cũng là một cứ điểm như vậy trong năm 1807, và đó là những đồn lũy duy nhất đã giữ được Na-pô-lê-ông I. Năm 1813, Đan-txích lại đã có thể chống cự lâu dài nhờ những pháo đài lẻ của nó - chủ yếu là nhờ những công sự dã chiến[51] . Toàn bộ chiến dịch của Ra-đét-xki năm 1849 ở Lôm-bắc-đi đã tùy thuộc vào cứ điểm Vê-rô-na, cứ điểm này là hạt nhân của khu pháo đài bốn góc nổi tiếng[52]. Trong cuộc Chiến tranh Crưm cũng vậy, tất cả đều phụ thuộc vào số phận của cứ điểm Xê-va-xtô-pôn, cứ điểm này đã giữ vững được lâu như vậy là vì quân đồng minh đã không thể bao vây nó từ tất cả các phía và ngăn cản việc tiếp tế lương thực và viện binh cho những người bị vây hãm[53].
Xê xa-xtô-pôn là một ví dụ thích hợp nhất đối với chúng ta, bởi vì quy mô của diện tích bố phòng của nó lớn hơn so với tất cả những trường hợp khác. Nhưng so với ngay cả Xê-va-xtô-pôn, Pa-ri còn lớn hơn rất nhiều. Tuyến pháo đài bao quanh nó dài khoảng 24 dặm. Sức mạnh của đồn lũy có tăng lên theo tỷ lệ tương ứng không.
Bản thân trận địa công sự có tính chất mẫu mực. Chúng hết sức đơn giản: một hàng rào thông thường vây quanh thành lũy gồm những lô-cốt, thậm chí cũng không có một công sự hình bán nguyệt nào trước những tường thành nối hai lô-cốt; pháo đài phần lớn có 4 hay 5 góc, có lô-cốt; hoàn toàn không có các công sự hình bán nguyệt hay những công sự bên ngoài khác; đôi chỗ người ta xây dựng những Crôn-véc và Goóc-nơ-véc[54] để che chở cho những khu đất nhô cao ở phía ngoài. Những công sự này được xây dựng thích ứng với sự phòng ngự tích cực hơn là với sự phòng ngự tiêu cực. Người ta giả định rằng, quân đồn trú ở Pa-ri sẽ xông ra, lợi dụng các pháo đài làm những điểm tựa cho các sườn của mình: và bằng những trận xuất kích thường xuyên trên quy mô lớn sẽ làm cho việc vây chặt bất kỳ hai hay ba pháo đài nào cũng không thể tiến hành được. Như vậy, các pháo đài bảo vệ cho đội quân đồn trú của thành phố khỏi sự tiếp cận quá sát của địch, còn đội quân đồn trú thì phải bào vệ các pháo đài khỏi các khẩu pháo bao vây, nó phải thường xuyên phá hủy các công sự của những kẻ vây hãm. Chúng tôi xin nói thêm rằng, khoảng cách giữa các pháo đài với các tường lũy loại trừ khả năng bắn phá thành phố một cách có hiệu quả cho đến khi có ít nhất là 2 - 3 pháo đài bị chiếm. Chúng tôi cũng xin nói thêm rằng vị trí của thành phố nằm ở điểm hợp lưu của sông Xen và sông Mác-nơ, dòng của hai con sông đó hết sức quanh co khúc khuỷu và một dãy đồi lớn tại phía nguy hiểm nhất ở đông- bắc, đó là những ưu thế tự nhiên rất lớn; chúng đã được sử dụng một cách tốt nhất khi vạch kế hoạch xây dựng các công sự của thành lũy.
Nếu những điều kiện nói trên được thực hiện và nếu hai triệu dân cư được cấp lương thực một cách đều đặn, thì chắc chắn Pa-ri là một đồn lũy mạnh khác thường. Việc chuẩn bị lương thực cho dân cư không phải là khó khăn lớn nếu người ta bắt tay làm công việc đó một cách kịp thời và thực hiện nó một cách có hệ thống. Công việc này có được thực hiện trong trường hợp hiện nay hay không, điều đó rất đáng ngờ. Điều mà chính phủ đã tiến hành trước đây là một biện pháp được đề ra một cách hấp tấp và thậm chí còn vô nghĩa nữa. Việc thành lập những dự trữ về súc vật sống mà không có thức ăn cho chúng là một điều rô ràng vô nghĩa. Có thể giả định rằng nếu quân Đức sẽ hoạt động với sự kiên quyết thường có của họ, thì họ sẽ phát hiện ra rằng Pa-ri được đảm bảo tồi về lương thực cho một cuộc vây hãm lâu dài.
Nhưng người ta có thể nói gì về điều kiện chủ yếu- tức là về sự phòng ngự tích cực, về những sự xuất kích của đội quân đồn trú từ thành lũy ra để tấn công vào địch, chứ không phải đánh lại quân địch từ sau các tường thành? Để sử dụng toàn bộ sức mạnh của những công sự của mình và không để cho địch có khả năng lợi dụng mặt yếu của đồn lũy- tức là lợi dụng việc thiếu những công sự bên ngoài che chở cho những hào chính,- thì ở Pa-ri trong số những người bảo vệ nó phải có quân đội chính quy. Đó chính là tư tưởng chủ yếu của những người đã xây dựng nên đồ án của những công sự ấy. Họ cho rằng nếu như thấy rằng đạo quân đã bị đánh tan của Pháp không thể địch lại với quân thù ở trên chiến trường trống trải thì nó phải lùi về Pa-ri và tham gia vào sự phòng ngự của thủ đô hoặc là một cách trực tiếp, - với tư cách là một đội quân đồn trú đủ mạnh để, bằng những cuộc tấn công thường xuyên, ngăn cản việc vây hãm chặt hay thậm chí còn ngăn cản cả việc bao vây hoàn toàn,- hoặc là một cách gián tiếp, bằng cách chiếm lĩnh vị trí ở bên kia sông Loa-rơ, bổ sung lực lượng của mình tại đấy, rồi sau đó, khi có cơ hội thuận lợi, tấn công vào những điểm yếu của phía bao vây, những điểm yếu này nhất định sẽ bộc lộ ra trên cái tuyến bao vây quá kéo dài của nó. Nhưng tất cả hành động của bộ chỉ huy Pháp trong cuộc chiến tranh này đã góp phần làm cho Pa-ri mất cái điều kiện phòng ngự duy nhất thật sự quan trọng của nó. Trong toàn bộ quân đội của Pháp chỉ còn lại có những đơn vị ở lại Pa-rí, và quần đoàn của tướng Vi-nau (số 13, lúc ban đầu là quân đoàn của Tơ-rô-suy), tất cả có thể là 50.000 người; chủ yếu, nếu như không phải toàn bộ, là những tiểu đoàn thứ tư và đội cận vệ lưu động. Thêm vào số đó có thể còn có 20.000- 30.000 binh lính của các tiểu đoàn thứ tư và một số không rõ là bao nhiêu gồm quân cận vệ lưu động của các tỉnh, tức là những người lính mới chưa được huấn luyện, hoàn toàn không dùng được để tác chiến trên chiến trường trống. Qua ví dụ Xê-đăng, chúng ta đã thấy rằng trong chiến đấu, những đội quân như thế ít có ích như thế nào. Rõ ràng là khi ở đằng sau lưng họ có những pháo đài mà họ có thể lùi về được, thì họ sẽ vững vàng hơn, và một vài tuần lễ huấn luyện, ghép vào kỷ luật và chiến đấu, dĩ nhiên sẽ nâng cao chất lượng chiến đấu của họ. Nhưng sự phòng ngự tích cực của một cứ điểm lớn như Pa-ri đòi hỏi phải di chuyển những lực lượng lớn trên chiến trường trống, đòi hỏi những hành động tác chiến theo tất cả mọi quy tắc, trên một khoảng cách lớn ở phía trước các pháo đài được che chở, và đòi hỏi phải thực hiện những cố gắng chọc thủng tuyến bao vây hay ngăn càn việc khép chặt vòng vây. Nhưng để tấn công vào một kẻ địch mạnh hơn, - khi cần phải có sự bất ngờ và xung phong ào ạt, còn các đơn vị dùng cho mục đích ấy thì phải có kỷ luật và được huấn luyện một cách tuyệt vời, - thì đội quân đồn trú hiện nay ở Pa-ri chưa chắc đã dùng được.
Chúng ta giả định rằng, các đạo quân thứ ba và thứ tư của Đức hợp nhất với nhau gồm 180 000 người, sẽ xuất hiện ở Pa-ri trong tuần lễ sau, sẽ bao vây thành phố này bằng những đơn vị ky binh cơ động, sẽ phá hủy các con đường sắt, do đó sẽ làm tiêu tan tất cả những hy vọng tiếp tế trên quy mô lớn, và sẽ chuẩn bị một cuộc bao vây chính quy, cuộc bao vây này sẽ hoàn thành khi các đạo quân thứ nhất và thứ hai kéo đến, sau khi Mét-xơ thất thủ. Sau đó, người Đức sẽ còn lại một số lượng quân đội đủ để tiến sang bên kia sông Loa-rơ, để quét sạch địa phương đó và ngăn cản mọi mưu toan thành lập một đạo quân mới của Pháp. Nếu như Pa-ri không đầu hàng, thì lúc đó sẽ bắt đầu một cuộc bao vây chính quy và nó sẽ có thể được thực hiện một cách tương đối nhanh chóng khi không có một sự phòng ngự tích cực. Dó sẽ là diễn biến bình thường của các sự kiện, nếu như chỉ có những lý do quân sự mà thôi, nhưng hiện nay đã hình thành nên một tình hình trong đó những lý do quân sự có thể bị các sự kiện chính trị lấn át; ở đây việc đoán trước những sự kiện chính trị đó không nằm trong nhiệm vụ của chúng tôi.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XVII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1739, ngày 9 tháng Chín 1870

Khi quân Đức tiến về Pa-ri và đến được Pa-ri là mở đầu một giai đoạn mới của chiến tranh, chúng ta có thời gian nhìn lại những việc xảy ra đằng sau mặt trận của quân dã chiến tại các cứ điểm.
Chưa nói gì đến Xê-đăng, sự đầu hàng của cứ điểm này tất nhiên đi liền với sự đầu hàng của đạo quân Mác-ma-hông, quân Đức đã chiếm bốn cứ điểm: La-pơ-tít-tơ- Pi-e-rơ và Vi-tơ-ri không qua chiến đấu; Li-sten-béc và Mác-xan sau một cuộc bắn pháo ngắn. Họ chỉ phong tỏa Bi-trơ, bao vây Xtơ-ra-xbua, bắn pháo vào Phan-xbua, Tun và Mông-mê-đi hiện chưa có kết quả, họ định mấy ngày nữa sẽ bắt đầu bao vây chính quy Tun và Mét-xơ.
Trừ Mét-xơ được bảo vệ bằng những pháo đài độc lập cách khá xa thành phố, tất cả các cứ điểm khác có chống cự đều bị bắn pháo. Biện pháp này bao giờ cũng là bộ phận hợp thành của hoạt động chiến đấu trong vây đánh chính quy; ban đầu mục đích chính của nó là phá hủy các kho lương thực và đạn dược của bên bị vây, nhưng từ khi những thứ ấy thường được cất giấu trong các hầm xây dựng đặc biệt chống được đạn pháo thì việc bắn pháo ngày càng được sử dụng để đốt và phá hủy cho được một số lượng càng nhiều càng tốt các công trình bên trong cứ điểm. Tiêu hủy tài sản và lương thực của dân cư trong cứ điểm trở thành thủ đoạn gây sức ép đối với họ và thông qua họ đối với quân đồn trú và viên chỉ huy. Trong trường hợp quân đồn trú yếu, kỷ luật kém và mất tinh thần, viên chỉ huy thiếu kiên quyết thì thường thường chỉ một mình cuộc bắn pháo thôi cũng dẫn tới sự đầu hàng của cứ điểm. Tình hình đã xẩy ra như vậy, đặc biệt là năm 1815 sau trận Oa-téc-lô[55] trong đó hàng loạt cứ điểm với quân đồn trú chủ yếu gồm quân cận vệ quốc gia đã đầu hàng sau một cuộc bắn pháo ngắn, không chờ cuộc vây đánh chính quy. Tất cả các cứ điểm đó như A-vanh, Guy-dơ, Mô-be-giơ, Lăng-đrê-xi, Ma-rêm-buốc, Phi-líp-vin v.v. đều thất thủ sau mấy giờ, giỏi lắm là sau mấy ngày bắn pháo. Rõ ràng là chính những thắng lợi còn in sâu trong tâm trí người ta ấy cũng như tin tức nói rằng quân đồn trú của phần lớn các cứ điểm biên giới chủ yếu gồm quân cận vệ lưu động và quân cận vệ quốc gia ở địa phương đã thúc đẩy quân Đức thí nghiệm lại thủ đoạn ấy. Ngoài ra vì với việc sử dụng pháo nòng có rãnh, đạn pháo hầu như chỉ toàn là lựu đạn ngay cả đối với pháo dã chiến nên hiện nay có thể bắn phá tương đối dễ dàng vào cứ điểm và đốt cháy các công trình của nó bằng pháo dã chiến thông thường của bất cứ quân đoàn nào không phải chờ cối và lựu pháo công thành hạng nặng đến như trước kia.
Tuy trong chiến tranh hiện đại việc bắn phá các nhà tư nhân trong cứ điểm đã được thừa nhận, nhưng dù sao cũng vẫn không nên quên rằng biện pháp ấy bao giờ cũng rất tàn bạo và ác độc và không nên sử dụng đến, ít ra là khi không hy vọng chắc chắn đạt được sự đầu hàng của cứ điểm và khi trên mức độ nào đó không cần thiết phải làm. Nếu bắn phá các cứ điểm như Phan-xbua, Li-sten-béc, Tun, người ta có thể viện lý do chúng khống chế đường núi và đường sắt mà việc trực tiếp chiếm lĩnh những con đường này là cực kỳ quan trọng đối với địch xâm nhập, tuy vậy còn có căn cứ để hy vọng rằng mục đích ấy sẽ đạt được nhờ mấy ngày bắn pháo. Nếu như hai trong số cứ điểm ấy cho tới nay vẫn đứng vững thì điều đó đem lại càng nhiều vinh quang hơn cho quân đồn trú và dân cư. Nhưng về cuộc bắn phá Xtơ-ra-xbua đi trước cuộc vây đánh chính quy thì ở đây sự việc lại khác hẳn.
Xtơ ra-xbua là một thành phố có trên 80.000 dân, xung quanh có công sự kiểu cũ thuộc thế kỷ XVI được tăng cường nhờ Vô-băng, nơi này đã xây dựng một ngôi thành bên ngoài thành phố gần sông Ranh và nối liền ngôi thành ấy với tường thành của thành phố bằng một tuyến công sự liên tục bấy giờ gọi là dinh lũy. Vì ngôi thành khống chế thành phố và có thể độc lập phòng thủ sau khi thành phố đầu hàng cho nên phương pháp giản đơn nhất để chiếm cả ngôi thành và thành phố là tấn công ngay ngôi thành để tránh phải tiến hành hai cuộc vây đánh nối tiếp nhau. Nhưng công sự của ngôi thành rất kiên cố và nó nằm ở dải đất thấp lầy lội gần sông Ranh gây nhiều khó khăn cho việc đào nhanh chóng chiến hào, cho nên tình hình có thể khiến cho người ta phải tấn công thành phố trước, - giống như điều đó vẫn thường xảy ra - vì với sự thất thủ của thành phố, việc tiếp tục phòng thủ riêng một ngôi thành sẽ mất ý nghĩa trên mức độ rất lớn đối với viên chỉ huy thiếu vững vàng, trừ phi tính toán rằng việc đó có thể bảo đảm cho ông ta điều kiện đầu hàng khá hơn. Nhưng dù sao nếu chỉ chiếm thành phố thì vẫn còn phải chiếm ngôi thành và viên chi huy ngoan cường có thể tiếp tục chống cự, đặt thành phố và quân vây đánh đóng trong thành phố dưới hỏa lực của ông ta.
Trong tình hình đó, cuộc bắn pháo vào thành phố có lợi gì? Nhiều lắm dân cư có thể làm mất tinh thần phần lớn quân đồn trú và buộc viên chỉ huy rời thành phố, chuyển vào trong ngôi thành đem theo những người đáng tin cậy nhất trong số 3.000 - 5.000 binh sĩ của mình, tiếp tục cuộc phòng thủ ở đó và khống chế thành phố bằng pháo. Cốt cách của tướng U-rích (họ của người lính già dũng cảm ấy là như thế chứ hoàn toàn không phải là Un-ních) thì người ta biết khá rõ đến mức có người không chắc rằng có thể dọa nạt ông ta, bắt ông ta phải nộp thành phố và ngôi thành dù số đạn pháo bắn vào đó nhiều đến thế nào đi nữa. Bản thân việc bắn phá thành phố trong đó có một ngôi thành đứng độc lập khống chế thành phố là một hành động tàn bạo vô nghĩa lý và vô ích. Dĩ nhiên đạn pháo bắn bất kỳ hoặc cuộc bắn pháo không dày đặc trong khi vây đánh bao giờ cũng gây thiệt hại cho thành phố bị vây, nhưng cái đó chẳng ăn thua gì so với những sự tàn phá và những sự chết chóc của dân cư trong cuộc bắn pháo chính quy và có hệ thống 6 ngày trời mà thành phố bất hạnh đó phải chịu.
Quân Đức nói rằng họ phải chiếm thành phố đó một cách nhanh chóng hơn vì lý do chính trị. Họ định giữ thành phố này sau khi ký hòa ước. Nhưng nếu như thế thì cuộc bắn phá mà sự tàn bạo không có gì so sánh được không những là một tội ác mà còn là một sai lầm nghiêm trọng. Tranh thủ cảm tình của một thành phố không tránh khỏi bị thôn tính bằng cách dùng đạn trái phá thiêu hủy và giết hại rất nhiều dân cư của thành phố ấy quả là một phương pháp tuyệt vời? Cuộc bắn pháo có làm cho sự đầu hàng đến sớm hơn dù chỉ là một ngày không? Điều đó người ta không thấy. Nếu quân Đức muốn thôn tính thành phố và loại trừ tận gốc tình cảm của dân cư đối với quân Pháp thì họ phải chiếm thành phố bằng một cuộc vây đánh chính quy hết sức ngắn rồi bao vây ngôi thành và đặt viên chỉ huy trước một sự lựa chọn: hoặc từ bỏ một số phương tiện phòng ngự mà ông ta có, hoặc để thành phố bị bắn phá.
Thực ra số lượng lớn đạn pháo được bắn vào Xtơ-ra-xbua không loại trừ được sự cần thiết phải tiến hành vây đánh chính quy. Ngày 29 tháng Tám người ta đã phải đào hào song song thứ nhất ở tây bắc cứ điểm, gần Sin-ti-hêm, cách công sự phòng thủ 500 600 i-ác-đơ. Ngày 3 tháng Chín người ta đã đào hào song song thứ hai (một số phóng viên gọi nhầm là hào song song thứ ba) cách công sự phòng thủ 330 i-ác-đơ; theo lệnh của vua Phổ, cuộc bắn pháo không có mục tiêu đã tạm ngừng và có lẽ đến khoảng ngày 17 hoặc 20 mới có thể chọc thủng được một cửa mở khá lớn trong tường cứ điểm. Nhưng trong trường hợp này mà đưa ra ý kiến nào đó là mạo hiểm. Đây là kiểu mẫu đầu tiên về vây đánh sử dụng pháo hiện đại có rãnh bắn đạn có ngòi nổ vào công sự bằng đá. Trong cuộc thí nghiệm phá hoại công sự phòng ngự ở Giuy-lích, quân Đức đã đạt được những kết quả khác thường: phá thủng được tường đá và phá hủy được lô-cốt bằng hỏa lực gián tiếp (nghĩa là của những khẩu đội pháo không nhìn thấy mục tiêu) bắn từ cự ly xa; nhưng đấy mới chi là cuộc thí nghiệm thời bình, nó cần được xác nhận trong cuộc chiến tranh hiện nay. Xtơ-ra-xbua cho chúng ta một quan niệm rõ ràng về hoạt động của pháo hiện đại hạng nặng có rãnh trong vây đánh và về mặt này cuộc vây đánh Xtơ-ra-xbua đang được đặc biệt chú ý.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XVIII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1744, ngày 15 tháng Chín 1870

Hình như vẫn còn có những quan niệm hoàn toàn không chính xác về các cuộc vây đánh đang được tiến hành ở Pháp. Một số đồng nghiệp báo giới của chúng tôi, như tờ "Times", nghiêng về ý kiến cho rằng tuy quân Đức hoạt động dã chiến thì tuyệt vời nhưng họ không giỏi vây đánh; một số khác cho rằng cuộc vây đánh Xtơ-ra-xbua được tiến hành nhằm mục đích chiếm lấy thành phố ít hơn là để thí nghiệm và để rèn luyện thực tế cho các công trình sự và các chuyên gia pháo binh Đức. Sở dĩ tất cả ý kiến như thế được đưa ra là vì Xtơ-ra-xbua cũng như Tun, Mét-xơ cũng như Phan-xbua cho tới nay đều chưa đầu hàng. Rõ ràng là người ta hoàn toàn quên mất rằng trong cuộc vây đánh cuối cùng được tiến hành trước cuộc chiến tranh này, cuộc vây đánh Xê-va-xtô-pôn, sau khi đã đào xong chiến hào còn phải mất 11 tháng nữa cứ điểm mới buộc phải đầu hàng.
Để sửa đổi những ý kiến non nớt như thế, những ý kiến mà chỉ những người không am hiểu về quân sự mới có thể truyền bá, cần nhắc để họ nhớ rằng vây đánh thực ra là gì. Tường của phần lớn các cứ điểm đều có xây ba-xti-ông, nghĩa là các góc của các cứ điểm đều có bộ phận nhô ra hình năm cạnh gọi là ba-xti-ông, dùng hỏa lực của nó yểm hộ cho khu vực trước các công sự cũng như con hào trực tiếp ở dưới chân các công sự ấy Trong hào ấy; cứ giữa hai ba-xti-ông lại có công sự hình ba góc độc lập gọi là ra-vơ-lanh yểm hộ cho một phần ba-xti-ông và cho cuốc-tin, tức là đoạn tường ở giữa hai ba-xti-ông ấy; ra-vơ-lanh có hào bao quanh. Phía ngoài của hào chính là một con đường có yểm trợ, tức là một con đường rộng được sự yểm hộ của đỉnh lũy tức là ụ bằng đất cao khoảng 7 phút, phía ngoài có dốc thoai thoải. Trong nhiều trường hợp, để tăng thêm khó khăn cho tấn công người ta còn làm thêm những công sự khác. Dưới chân tường của những công sự ấy đều có xây một lớp đá hoặc bảo vệ bằng hào chứa nước để không thể cường tập vào những công sự chưa bị phá hoại, những công sự ấy được bố trí sao cho công sự lớp trong khống chế lớp ngoài, nghĩa là ở cao hơn công sự lớp ngoài, còn công sự lớp ngoài lại khống chế khu vực xung quanh từ đỉnh tường của nó.
Để tấn công lại cứ điểm đó người ta vẫn còn dùng phương pháp do Vô-băng cải tiến mặc dầu pháo nòng có rãnh của bên bị vây có thể buộc bên bao vây cải tiến phương pháp ấy nếu như khu vực trước cứ điểm là một khoảng rộng hoàn toàn bằng phẳng. Nhưng, vì hầu hết tất cả những cứ điểm ấy đều xây dựng trong thời kỳ mà pháo nòng trơn chiếm địa vị thống trị, nên khu vực công sự xa hơn 800 i-ác-đơ thường không được tính đến và hầu như bao giờ bên bao vây cũng có thể hành quân kín đáo ở cự ly ấy không cần đào chiến hào chính quy. Do đó trước hết cần bao vây cứ điểm, đánh bật đơn vị cảnh giới và những đơn vị khác của nó, trinh sát công sự, đưa pháo công thành, đạn dược và các chiến cụ khác đến, lập kho tàng. Trong cuộc chiến tranh này, cuộc bắn phá đầu tiên bằng pháo dã chiến cũng thuộc vào thời kỳ chuẩn bị, thời kỳ này có thể kéo dài nhiều thời gian. Cuộc bao vây lỏng Xtơ-ra-xbua bắt đầu ngày 10 tháng Tám, cuộc bao vây chặt bắt đầu khoảng ngày 20, từ 23 đến 28 Xtơ-ra-xbua đã bị bắn pháo nhưng chỉ đến ngày 29 cuộc bao vây chính quy mới bắt đầu. Cuộc vây đánh chính quy được coi là bắt đầu từ lúc đào hào song song đầu tiên, nghĩa là chiến hào mà đất đào ra được đắp về phía cứ điểm để che dấu và bảo vệ những người đi lại trong hào. Hào song song đầu tiên này thường bao quanh công sự của cứ điểm ớ cự ly 600 đến 700 i-ác-đơ. Trong hào đặt các đại đội pháo bắn dọc; chúng được bố trí trên tuyến kéo dài của các chính diện, nghĩa là của phía tường mà hỏa lực khống chế khu vực nằm phía trước; cái đó là để đối phó với toàn bộ bộ phận sẽ bị tấn công của cứ điểm. Nhiệm vụ của những đơn vị pháo ấy là bắn dọc theo các chính diện kể trên, bằng cách đó tiêu diệt pháo và pháo thủ ở đó Muốn thế cần ít ra 20 đơn vị pháo có 2 hoặc 3 khẩu, cả thảy chừng 50 khẩu trọng pháo. Ở hào song song thứ nhất cũng thường đặt một số cối để bắn phá thành phố hoặc kho của quân đồn trú có trang bị phòng đạn pháo; khi có pháo hiện đại thì cối chỉ cần cho mục tiêu thứ hai, đối với mục tiêu thứ nhất thì hiện nay pháo nòng có rãnh là đủ rồi.
Từ hào song song thứ nhất người ta đào về phía trước những hào tiếp cận theo một tuyến mà kéo dài ra sẽ không chạy ngang qua công sự nào để không một công sự nào có thể bắn hỏa lực dọc vào nó; hào tiếp cận sẽ đào lên phía trước theo chữ chi cho đến khi cách công sự chừng 850 i-ác-đơ, ở đây sẽ đào hào song song thứ hai, đó là chiến hào giống hào song song thứ nhất nhưng ngắn hơn. Thông thường hào này đào vào đêm thứ tư hoặc thứ năm sau khi bắt đầu đào chiến hào. Ở hào song song thứ hai người ta đặt những đại đội pháo phản pháo, cứ trước mỗi chính diện bị tấn công, và hầu như song song với chính diện đó, đặt một đại đội; những đại đội pháo ấy có nhiệm vụ tiêu diệt pháo và phá hủy tường cứ điểm thẳng phía trước nó cũng như cùng với các đại đội pháo bắn dọc hình thành hỏa lực đan chéo. Các đơn vị pháo phản pháo cần tất cả chừng 60 khẩu pháo cỡ lớn. Tiếp đó bên bao vây lại tiến về phía trước, đào chiến hào chữ chi mới ngày càng ngắn hơn và gần nhau hơn khi càng gần cứ điểm. Cách công sự chừng 150 i-ác-đơ người ta đào hào nửa song song cho các đơn vị cối và ở dưới chân gla-xi cách công sự chừng 60 i-ác-đơ người ta đào hào song song thứ ba, trong đó cũng đặt các đơn vị cối. Việc này có thể kết thúc vào đêm thứ chín hoặc thứ mười kể từ khi bắt đầu đào chiến hào.
Ở cự ly gần công sự như vậy, nhưng khó khăn thực sự đã bắt đầu Lúc đó, hỏa lực pháo của bên bị vây, về mặt khống chế khu vực trống trải, thì hầu như đã bị đè bẹp, nhưng hỏa lực súng trường bấn từ tường cứ điểm trở thành có hiệu lực hơn bao giờ hết; nó sẽ làm chậm trễ một cách nghiêm trọng công việc trong chiến hào. Hào tiếp cận bây giờ phải đào hết sức thận trọng theo một kế hoạch khác mà chúng tôi không thể trình bày tỉ mỉ ở đây. Đêm thứ mười một, bên bao vây có thể tiến đến các góc nhô ra của đường có che kín, trực diện với bộ phận nhô ra của các ba-xti-ông và các ra-vơ-lanh; còn ngày thứ mười sáu, họ có thể hoàn thành việc đào hào bọc gla-xi, nghĩa là đào chiến hào ở bên kia đỉnh gla-xi, ven theo gla-xi, song song với đường có che kín. Chỉ bấy giờ, họ mới có thể đặt pháo để phá hủy lớp bao bằng đá của tường để bảo đảm cho quân lính vượt hào vào cứ điểm và làm câm họng những khẩu pháo bên sườn ba-xti-ông bắn dọc theo hào và cản trở việc vượt hào. Những sườn ấy của ba-xti-ông có thể bị phá hủy và pháo của nó có thể bị tiêu diệt vào ngày thứ mười bảy, bấy giờ mới có thể mở được đột phá khẩu. Đêm hôm sau có thể xuống đến hào và xây dựng xong đường đi có che kín qua hào để bảo vệ đơn vị xung phong khỏi bị hỏa lực bên sườn và cuộc tấn công xung phong có thể bắt đầu.
Trong bài khảo cứu đại cương này, chúng tôi thử điểm qua quá trình vây đánh một trong những kiểu cứ điểm yếu nhất và giản đơn nhất (thành sáu góc kiểu Vô-băng) và xác định thời gian cần thiết cho các giai đoạn khác nhau của cuộc vây đánh nếu như cuộc vây đánh không bị những cuộc xuất kích thành công phá vỡ và trong điều kiện bên phòng ngự không biểu lộ tính tích cực đặc biệt và tinh thần dũng cảm và không có phương tiện gì đặc biệt. Nhưng như chúng ta đã thấy, ngay trong tình hình có lợi như vậy cũng cần ít ra 17 ngày đêm mới có thể mở được đột phá khẩu ở tường chính của cứ điểm và, do đó, mở đường cho cuộc xung phong vào cứ điểm. Khi đủ binh lực và được cung cấp tốt, quân đồn trú không có lý do nào về quân sự buộc họ đầu hàng trước thời hạn đó; xét theo quan điểm quân sự đơn thuần, nghĩa vụ bình thường của bên bị vây là giữ vững ít nhất là trong thời hạn ấy. Nhưng có một số người tỏ ý không hài lòng là Xtơ-ra-xbua còn chưa bị hạ, mà Xtơ-ra-xbua mới chịu đựng cuộc vây đánh chính quy có 14 ngày đêm và có công sự ngoại vi ở phía chính diện bị tiến công khiến nó có thể giữ vững lâu hơn ít ra là 5 ngày đêm so với thời hạn trung bình. Họ không hài lòng về chỗ Mét-xơ, Tun và Phan-xbua vẫn chưa đầu hàng. Thế nhưng chúng ta còn chưa rõ chiến hào vây đánh Tun đã đào chưa dù chỉ là một tuyến thôi, còn về các cứ điểm khác thì chúng ta biết rằng chúng hoàn toàn chưa bị vây đánh chính quy. Còn về Mét-xơ thì hình như lúc này người ta không có ý định vây đánh chính quy cứ điểm đó; rõ ràng là phương pháp hữu hiệu nhất để chiếm Mét-xơ là làm cho đạo quân của Ba-den kiệt sức mà phải đầu hàng. Những cây bút sốt ruột ấy cần biết rằng rất ít có những viên chỉ huy cứ điểm đầu hàng đội trinh sát gồm 4 lính thương kỵ hoặc ngay dù dưới tác động của pháo kích nếu họ còn trong tay quân đồn trú tương đối đầy đủ và dự trữ cần thiết. Nếu như Stết-tin năm 1807 đã đầu hàng trung đoàn ky binh, nếu các cứ điểm biên giới của Pháp năm 1815 đã đầu hàng sau một cuộc bán pháo ngắn, thậm chí vì sợ bị bắn pháo, thì chúng ta chớ nên quên rằng Vuếc-thơ và Spi-khéc-nơ gộp lại cũng không bằng I-ê-na hoặc Oa-téc-lô, vả chăng sẽ vô lý nếu nghi ngờ điều này; trong quân đội Pháp có nhiều sĩ quan có thể chống được vây đánh chính quy ngay dù với quân phòng thủ gồm quân cảnh vệ lưu động

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐÁNH BẠI QUÂN PHỔ**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1746, ngày 17 tháng Chín 1870

Sau cuộc chiến tranh ở I-ta-li-a năm 1859, khi mà lực lượng quân sự Pháp đạt tới đỉnh cao nhất của nó, ông hoàng Phổ Phi-đrích- Các-lơ chính là người hiện nay đang thực hiện việc bao vây đạo quân của Ba-den ở Mét-xơ- đã viết một cuốn sách mỏng "Làm thế nào để đánh bại quân Pháp"[64]. Hiện nay, khi mà những lực lượng quân sự khổng lồ của Đức, được tổ chức theo hệ thống của Phổ, đang quét sạch tất cả trên đường đi của chúng, thì người ta bắt đầu tự đặt cho mình câu hỏi: trong tương lai ai sẽ đánh và làm thế nào để đánh bại quân Phổ? Và khi mà cuộc chiến tranh - lúc đầu thì nước Đức chỉ tự vệ chống lại chủ nghĩa chauvinisme[1\*] Pháp- rõ ràng đang chuyển một cách dần dần nhưng chắc chắn thành một cuộc chiến tranh vì lợi ích của chủ nghĩa chauvinisme mới của Đức, thì cũng nên xét tới vấn đề đó.
Thượng đế bao giờ cũng đứng về phía các tiểu đoàn lớn - Na-pô-lê-ông trước đây thường thích giải thích như vậy nguyên nhân thua được trong các trận chiến đấu. Và nước Phổ chính đã hành động theo nguyên tắc ấy. Nó đã lo làm sao để có được những "tiểu đoàn lớn". Năm 1807, khi mà Na-pô-lê-ông cấm Phổ không được nuôi một đội quân hơn 40.000 người, thì nó bắt đầu phục viên tân binh sau 6 tháng huấn luyện, và đã gọi những người mới vào thay thế họ; và năm 1813, với một dân số là 4 triệu rưỡi người, nó đã có thể lập được một đội quân thường trực gồm 250.000 người. Về sau, cũng nguyên tắc ấy- nguyên tắc phục vụ ngắn hạn ở trung đoàn và làm hậu bị dài hạn với tư cách những người phải làm nghĩa vụ quân sự- đã được áp dụng một cách đầy đủ hơn, và ngoài ra, nguyên tắc ấy đã được làm cho thích ứng với những nhu cầu của chế độ quân chủ chuyên chế. Người ta giữ họ phục vụ ở trung đoàn tù 2 đến 3 năm, để không những huấn luyện kỹ cho họ về quân sự, mà còn để đào luyện họ một cách nghiêm khắc, dạy cho họ đến mức hoàn hảo việc quen phục tùng một cách vô điều kiện.
Chính đó là chỗ yếu của hệ thống Phổ. Nó phải dung hòa hai nhiệm vụ khác nhau, và rốt cuộc xung khắc nhau. Một mặt, nó có tham vọng biến mỗi một người đàn ông, về thể chất có khả năng phục vụ được, thành một người lính, và có được một quân đội thường trực mà mục đích duy nhất là làm trường học dạy cho các công dân biết cách sử dụng vũ khí, cũng như làm cái hạt nhân mà họ sẽ tập hợp lại ở chung quanh trong trường hợp bị nước ngoài tấn công. Về mặt ấy, hệ thống đó chỉ là một hệ thống thuần túy có tính chất phòng thủ. Nhưng mặt khác, cũng chính quân đội đó phải là chỗ dựa quân sự, là thành trì chủ yếu cho một chính phủ hầu như là quân chủ chuyên chế, nhưng để thực hiện mục đích đó thì cần phải biến trường huấn luyện quân sự cho công dân thành một trường học tuyệt đối phục tùng cấp trên, thành một trường huấn luyện ý thức quân chủ. Chỉ có thể đạt tới được điều đó với một thời hạn phục vụ dài. Chính ở đây đã bộc lộ tính chất không thể điều hòa được của hai nhiệm vụ đó. Chính sách đối ngoại phòng thủ đòi hỏi phải huấn luyện một số lượng lớn trong những thời hạn ngắn, để có thể có được một lực lượng hậu bị đông đảo đề phòng khi bị tấn công tù bên ngoài; còn chính sách đối nội thì lại đòi hỏi phải huấn luyện một số lượng hạn chế trong một thời gian dài hơn, để có được một đội quân chắc chắn để phòng khi nổ ra khởi nghĩa ở trong nước. Chế độ quân chủ hầu như chuyên chế đó đã chọn con đường trung dung. Nó đã giữ người lính tại ngũ trong cả 3 năm, và đã giới hạn số lượng người được gọi nhập ngũ tùy theo phương tiện tài chính của nó. Chế độ nghĩa vụ quân sự phổ thông được ca tụng, trên thực tế không có.Nó biến thành chế độ tuyển mộ, chỉ khác với việc tuyển mộ ở các nước khác là nó cực nhọc hơn. Chế độ tuyển mộ đó tốn kém hơn, thu hút nhiều người hơn, giữ họ ở ngạch hậu bị của quân đội trong một thời kỳ dài hơn là bất cứ một nơi nào. Trong lúc đó thì cái mà lúc ban đầu là nhân dân được vũ trang để tự bảo vệ, thì giờ đây sẽ biến thành một quân đội ngoan ngoãn, sẵn sàng đi tấn công, thành một công cụ phục vụ cho chính trị của tập đoàn thống trị cầm quyền.
Năm 1861, dân số nước Phổ vượt quá 18 triệu một ít, và hàng năm 227.000 thanh niên tới tuổi 20 bị gọi ra phục vụ quân sự. Về thể chất, già một nửa trong bọn họ có thể phục vụ được, nếu như không phải phục vụ ngay, thì cùng lắm cũng chỉ vài năm sau thôi. Nhưng đáng lẽ mỗi năm tuyển vào quân đội 114.000 tân binh thì người ta chỉ gọi không quá 63.000 người vào hàng ngũ quân đội; như vậy, hầu như một nửa dân số nam giới, về thể chất có thể phục vụ quân sự được, đã không được huấn luyện sử dụng vũ khí. Bất cứ một người nào đã đến nước Phổ trong thời gian chiến tranh, chắc cũng đều ngạc nhiên về số lượng rất lớn những thanh niên cứng cáp, khỏe mạnh, từ 20 đến 32 tuổi, đang yên ổn ngồi nhà. Cái trạng thái "tạm thời không có dấu hiệu của sự sống" mà các phóng viên đặc biệt đã nhận thấy ở Phổ trong thời gian chiến tranh, trạng thái đó chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của chính họ mà thôi.
Từ năm 1866, số người hàng năm được gọi nhập ngũ ở Liên đoàn Bắc Đức không vượt quá 93.000, với một dân số là 30.000.000 người. Nếu như lấy tất cả những nam thanh niên, về thể chất có thể phục vụ được, thì ngay cả sau một cuộc chọn lọc nghiêm ngặt nhất về mặt y tế, số lượng của họ ít nhất cũng là 170.000 người. Một mặt, những lợi ích của vương triều, và mặt khác là những nhu cầu tài chính, đã quyết định việc hạn chế số người được gọi nhập ngũ. Quân đội vẫn là một công cụ ngoan ngoãn để thực hiện những mục đích của chế độ chuyên chế ở trong nước và để tiến hành những cuộc chiến tranh ở nước ngoài vì lợi ích của tập đoàn cầm quyền; nhưng tất cả những lực lượng mà quốc gia có trong tay để phòng thủ thì còn xa mới được chuẩn bị để sử dụng.
Tuy vậy, hệ thống đó vẫn có một ưu điểm rất lớn so với chế độ thường trực lỗi thời của những quân đội lớn khác ở lục địa. So với những quân đội ấy thì Phổ đã gọi nhập ngũ một số lính đông gấp hai lần từ một số lượng dân cư tương ứng. Và nó đã biết đào tạo họ thành những người lính tốt nhờ hệ thống của nó, một hệ thống đã làm kiệt quệ những tài năng nguyên của nó, một hệ thống mà nhân dân có lẽ không bao giờ chịu để yên nếu như không có những sự xâm phạm thường xuyên của Lu-i-na-pô-lê-ông đến biên giới vùng Ranh, và nếu như không có sự mong muốn thống nhất nước Đức; mà muốn làm được việc này - như người ta đã nhờ bản năng mà cảm thấy được- thì đội quân đó là một công cụ cần thiết. Nhưng nếu như an ninh của vùng Ranh và sự thống nhất nước Đức được đảm bảo, thì nhất định người ta sẽ không thể chịu đựng được hệ thống quân sự ấy.
Ở đây chúng ta tìm ra được lời giải đáp cho câu hỏi: làm thế nào để đánh bại quân Phổ. Nếu như một quốc gia,: cũng đông như thế, cũng có năng lực, anh dũng và văn minh như thế, thực hiện trên thực tế điều mà ở Phổ chỉ nằm ở trên giấy, nếu như nó biến mỗi một người công dân về thể chất có thể phục vụ được thành một người lính; nếu như quốc gia đó đóng khung thời hạn thực sự phục vụ trong thời bình và thời hạn huấn luyện trong những giới hạn chỉ thực sự cần thiết cho mục đích đó thôi; nếu như nó duy trì một tồ chức cần thiết để bổ sung biên chế trong thời chiến bằng cái phương thức cũng hiệu quả như nước Phổ đã làm trong thời gian gần đây, - thì chúng tôi khẳng định rằng khi ấy, so với nước Đức đã Phổ hóa, nước đó cũng sẽ có một ưu thế to lớn giống như cái ưu thế to lớn của nước Đức đã Phổ hóa so với nước Pháp trong cuộc chiến tranh hiện nay. Theo ý kiến của những người có uy tín bậc nhất ở Phổ (kể cả ông bộ trưởng chiến tranh, tướng Phôn Rôn), thì thời hạn phục vụ 2 năm là hoàn toàn đủ để biến một thanh niên nông thôn thành một người lính tốt. Với sự cho phép của các ngài sĩ quan thông thái rởm của hoàng đế, chúng tôi thậm chí còn muốn khẳng định rằng, đối với đại đa số tân binh thì chỉ 18 tháng- hai đợt mùa hạ và một đợt mùa đông- là đủ. Nhưng thời gian phục vụ chính xác là một vấn đề thứ yếu. Người Phổ, như chúng ta đã thấy, đã đạt được những kết quả tuyệt vời sau sáu tháng phục vụ, hơn nữa họ đã đạt tới kết quả ấy với những người vừa mới thoát khỏi chế độ nông nô. Điều chủ yếu là ở chỗ phải thực sự thi hành nguyên tắc nghĩa vụ quân sự phổ thông.
Và nếu như cuộc chiến tranh sẽ tiếp tục đến tận cùng - điều mà bọn phi-li-xtanh Đức hiện nay đang ủng hộ- tức là cho đến lúc chia cắt nước Pháp, thì chúng ta có thể tin chắc rằng, người Pháp sẽ áp dụng nguyên tắc ấy. Cho đến nay, họ là một dân tộc thượng võ nhưng không phải là một dân tộc quân sự. Họ căm ghét việc phục vụ trong một quân đội như quân đội Pháp, dựa trên một hệ thống thường trực với một thời hạn phục vụ lâu và với một lực lượng hậu bị không lớn lắm đã được huấn luyện. Họ sẽ vui lòng phục vụ trong quân đội với một thời hạn phục vụ thực tế ngắn và lưu lại dài hạn trong lực lượng hậu bị; họ thậm chí sẽ còn làm nhiều hơn nữa, nếu như điều đó cho phép họ có thể rửa được nhục và khôi phục lại sự toàn vẹn của nước Pháp. Và lúc đó, "các tiểu đoàn lớn" sẽ ở về phía nước Pháp, còn kết quả hoạt động của các tiểu đoàn đó chì cũng sẽ giống như trong cuộc chiến tranh hiện nay nếu như nước Đức không thực hiện cũng hệ thống ấy. Nhưng điều khác nhau sẽ như sau: nếu như hệ thống lan-ve của Phổ là một hệ thống tiến bộ so với hệ thống thường trực của Pháp, vì nó rút ngắn thời hạn phục vụ và tăng thêm số người có khả năng bảo vệ đất nước của mình, thì hệ thống mới, hệ thống nghĩa vụ quân sự phổ thông thật sự, cũng vậy: nó sẽ là một bước tiến so với hệ thống của Phổ. Trong thời gian chiến tranh, các lực lượng vũ trang sẽ tăng lên tới những quy mô còn to lớn hơn nữa, nhưng quân đội thời bình thì sẽ ít hơn; mỗi một công dân của đất nước sẽ phải tự chính mình, chứ không phải thông qua một người thay thế, tham gia vào cuộc đấu tranh vũ trang để giải quyết những vụ xung đột giữa những kẻ cầm quyền; công cuộc phòng thủ sẽ trở nên mạnh hơn, còn việc tấn công thì sẽ trở nên một công việc khó khăn hơn và bản thân việc tăng quân đội cuối cùng sẽ dẫn đến việc giảm bớt các chi phí và sẽ biến thành một đảm bảo cho hòa bình.
-------------------
Chú thích
[1\*]. chủ nghĩa sô-vanh

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XIX**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1754, ngày 27 tháng Chín 1870

Công sự ở Pa-ri đã chứng tỏ giá trị của nó. Chỉ vì nhờ có nó mà hơn một tuần quân Đức vẫn không thể chiếm được thành phố. Năm 1814 trận chiến đấu kéo dài nửa ngày trên điểm cao Mông-mác-tơ-rơ đã buộc thành phố phải đầu hàng. Năm 1815 nhiều công sự bằng đất được xây dựng hồi đầu chiến dịch đã kìm chân quân địch được một thời gian; nhưng sự chống cự của các công sự này sẽ rất ngắn nếu như quân đồng minh không hoàn toàn tin tưởng rằng thành phố sẽ đầu hàng không qua chiến đấu[65]. Trong cuộc chiến tranh hiện nay, quân Đức chỉ trông đợi ở giới ngoại giao một điều là họ đừng can thiệp vào hoạt động quân sự của chúng. Và những hoạt động quân sự ấy trước trung tuần tháng Chín diễn ra nhanh chóng, mãnh liệt và kiên quyết đã trở thành chậm chạp, do dự, tâtonnante[1\*] từ ngày mà các đạo quân Đức tiến vào phạm vi khống chế cửa dinh lũy lớn và Pa-ri. Điều đó hoàn toàn tự nhiên. Chỉ riêng việc bao vây một thành phố lớn như vậy đã đòi hỏi thời gian vô sự thận trọng ngay khi tiếp cận nó với một đạo quân 200.000 hoặc 250.000 người. Thậm chí lực lượng như thế vị tất đủ bao vây thực sự thành phố này từ tất cả các mặt. mặc dù trong trường hợp này thành phố không có một đạo quân thích hợp với những trận đánh lớn và với hoạt động dã chiến. Tình trạng Pa-ri không có một đạo quân như thế đã được chứng minh một cách hết sức hùng hồn bằng kết quả bi thảm của cuộc xuất kích của tướng Đuy-cơ-rô gần Mơ-đông[66]. Ở đây quân chủ lực đã hành động rõ ràng là tồi hơn quân vệ binh quốc gia, họ đã thực sự "tháo chạy", dẫn đầu là lính du-a-vơ nồi tiếng. Điều đó rất dễ giải thích. Cựu binh chủ yếu là binh sĩ của các quân đoàn Mác-ma-hông, Đơ Phai-i và Phê-lích Du-ê đã chiến đấu ở Vuếc-thơ, họ đã hoàn toàn mất tinh thần do hai cuộc rút lui tai họa và 6 tuần lễ liên tục thất bại; hoàn toàn tự nhiên là những điều kiện ấy ảnh hưởng đặc biệt mạnh mẽ đến lính đánh thuê vì rằng lính du-a-vơ chủ yếu gồm những người đi lính thay cho những người bị gọi nhập ngũ, họ không đáng có một tên gọi khác. Người ta hy vọng dùng những người như thế để đem lại tinh thần bất khuất cho tân binh chưa được huấn luyện bị bồ sung vào các tiểu đoàn chủ lực đã bị sứt mẻ. Sau sự kiện ấy, có thể chờ đợi những cuộc xuất kích nhỏ có thể thắng lợi ở nơi nào đó, nhưng chưa chắc sẽ có những trận đánh ở địa hình trống trải.
Thêm nữa, quân Đức khẳng định rằng pháo của họ khống chế Pa-ri từ những điểm cao gần Xô, nhưng không thể tin vào lời nói đó. Nhưng điểm cao gần nhất mà họ có thể bố trí bất cứ đơn vị pháo nào ở phía trên Phông-ten-ô-rô-dơ đều cách pháo đài Van gần 1.500 mét do đó cách trung tâm thành phố đến 8.000 mét hoặc 8.700 i-ác-đơ. Quân Đức không có pháo dã chiến mạnh hơn cái gọi là pháo nòng có rãnh 6 phun (đạn nặng chừng 15 phun), mà dù họ có pháo nòng có rãnh 12 phun với đạn nặng 32 phun thì tầm bắn xa nhất của pháo này cũng không vượt 4.500- 5.000 mét theo góc bắn mà càng pháo cho phép. Do đó lời khoác lác như thế chắc chắn không dọa được người Pa-ri. Chừng nào mà ít ra hai pháo đài chưa bị chiếm thì Pa-ri chẳng sợ gì bị pháo kích, nhưng , ngay cả khi đó thì đạn pháo cũng rất tản mạn trên diện tích rộng của thành phố nên tổn thất sẽ tương đối nhỏ, còn như ảnh hưởng về tinh thần thì hầu như bằng số không. Ta hãy xem, để đánh Xtơ-ra-xbua người ta đã sử dụng một khối lượng pháo lớn như thế nào, thế thì để buộc Pa-ri phải đầu hàng, người ta cần phải có nhiều pháo hơn gấp bao nhiêu nữa cho dù chúng ta chú ý rằng cuộc tấn công chính quy dựa vào hào song song đương nhiên chỉ hạn chế ở một đoạn nhỏ của công sự cứ điểm? Chừng nào mà quân Đức chưa thể tập trung được vào ngay sát Pa-ri tất cả pháo binh ấy với đạn dược và tất cả vật tư cần thiết khác thì chừng đó Pa-ri còn an toàn. Chỉ khi nào tất cả các phương tiện vây đánh đã chuẩn bị xong thì mới xuất hiện sự nguy hiểm thật sự.
Bây giờ chúng ta thấy rõ rằng công sự của Pa-ri có sức mạnh to lớn như thế nào. Nếu như cộng thêm vào sức mạnh thụ động ấy vào cái lực lượng chỉ đơn thuần có đề kháng thôi ấy, sức mạnh tích cực tức lực lượng tấn công của quân đội chân chính thì ý nghĩa của công sự sẽ tăng lên ngay tức khắc. Trong khi quân vây đánh không tránh khỏi bị sông Xen và Mác-nơ chia cắt ít ra thành ba cụm độc lập không thể liên lạc với nhau bằng cách nào khác hơn là những chiếc cầu xây dựng ở phía sau trận địa của họ, tức là chỉ có thể liên lạc với nhau bằng đường vòng mất nhiều thời gian, thì chủ lực của quân đội Pa-ri có thể dùng lực lượng ưu thế tùy ý tấn công bất cứ cụm nào trong ba cụm ấy, gây cho chúng thiệt hại, phá hoại bất cứ công sự nào được bắt đầu xây dựng và rút lui dưới sự yểm trợ của các pháo đài trước khi viện binh của quân bao vây tới. Nếu quân hiện có ở Pa-ri không quá yếu so với lực lượng vây đánh thì nó có thể làm cho việc vây kín cứ điểm không thể thực hiện được hoặc có thể chọc thủng vòng vây bất cứ lúc nào. Việc bao vây kín một cứ điểm bị vây là cần thiết đến mức nào nếu cứ điểm ấy có thể nhận viện binh từ bên ngoài, điều đó có thể thấy được qua ví dụ Xê-va-xtô-pôn, ở đây cuộc bao vây bị kéo dài chỉ vì viện binh của Nga thường xuyên đến được qua khu bắc cứ điểm mà lối vào chỉ bị cắt đứt vào phút cuối cùng. Chiến sự ở Pa-ri càng phát triển thì càng thấy rõ sự khinh suất hoàn toàn của các tướng lĩnh của Na-pô-lê-ông trong cuộc chiến tranh này, vì sự khinh suất ấy mà hai đạo quân đã bị hy sinh, còn Pa-ri bị bỏ lại không có phương tiện chủ yếu để bảo vệ, không có lực lượng có thể tấn công để đánh trả tấn công.
Còn như việc cung cấp lương thực cho một thành phố lớn như vậy thì chúng tôi thấy dường như thậm chí lại ít khó khăn hơn so với các cứ điểm nhỏ hơn khi bị vây. Một thủ đô như Pa-ri không những có tổ chức thương nghiệp tốt để cung cấp lương thực cho mình bất cứ lúc nào mà còn vừa là thị trường chính và vừa là khu vực kho tàng mà người ta đem nông phẩm của một vùng rộng lôn đến đây trao đổi. Lợi dụng những điều kiện thuận lợi ấy, một chính phủ tích cực có thể dễ dàng thi hành những biện pháp để chuẩn bị dồi dào dự trữ cho suốt thời gian bị vây lâu trung bình. Chúng tôi không thể phán đoán người ta có làm việc đó hay không nhưng chúng tôi không thấy nguyên nhân khiến cho việc ấy không thể làm được, mà hơn nữa lại làm một cách nhanh chóng.
Dù sao, nếu cuộc chiến đấu sẽ tiếp tục "đến cùng" như chúng tôi nghe người ta nói hiện nay, thì sau khi các hoạt động vây đánh, bắt đầu cuộc chống cự chắc sẽ không dài. Lớp đá bao ngoài của các e-xcác-pơ[2\*] hầu như hoàn toàn phơi ra trước hỏa lực địch còn tình trạng thiếu ra-vơ-lanh trước của các cua-tin làm thuận lợi cho sự vận động của quân bao vây và cho việc mở đột phá khẩu ở tường cứ điểm. Quy mô nhỏ của pháo đài chỉ cho phép chứa một số lượng hạn chế quân phòng thủ; sự chống cự của họ đối với cuộc công kích sẽ không thể mãnh liệt nếu họ không được sự chi viện của bộ đội xuất kích qua khoảng cách giữa các pháo đài. Nếu như chiến hào có thể đào đến tận gla-xi của pháo đài và quân đội Pa-ri không phá hủy được những chiến hào đó bằng những cuộc xuất kích như thế thì điều đó chứng tỏ rằng đạo quân ấy quá yếu- về sồ lượng, tổ chức và tinh thần- nên không thể tiến hành cuộc xuất kích với triển vọng thắng lợi trong đêm tấn công.
Sau khi, dù chỉ là mấy pháo đài bị chiếm, chắc rằng thành phố sẽ từ bỏ cuộc chiến đấu tuyệt vọng. Nếu không, hoạt động vây đánh chắc chấn lại được tiến hành, sẽ mở mấy đột phá khẩu và lại đòi thành phố phải đầu hàng. Nếu đòi hỏi ấy lại bị cự tuyệt, thì, bấy giờ, sẽ có thể diễn ra cuộc chiến đấu cũng tuyệt vọng như thế trên chiến lũy. Chúng tôi hy vọng rằng thành phố tránh được những sự hy sinh vô ích như thế.
-------------------
Chú thích
[1\*]. rụt rè, tiến hành một cách dò dẫm
[2\*]. escarpe: bờ dốc lòng của hào.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**TIN TỨC VỀ ĐÀM PHÁN[67]**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1758, ngày 1 tháng Mười 1870

Chúng tôi hoàn toàn cho rằng tin tức về đàm phán mà chúng tôi chuyển tới bạn đọc hôm qua theo giả thuyết mà ông Giuy-lơ Pha-vrơ đưa ra là phù hợp với thực tế, đương nhiên trừ những sai lầm nhỏ như nói rằng hình như Bi-xmác định thôn tính Mét-xơ, Sa-tô-sa-lanh và "Xu-át-xông". Rõ ràng là ông Pha-vrơ không hiểu vị trí địa lý của Xu-át-xông. Bá tước đã nói về Xác-bua, một địa điểm như người ta đã chỉ ra từ lâu nằm trong phạm vi đường biên giới chiến lược mới trong khi Xu-át-xông ở xa giới tuyến ấy như Pa-ri hoặc Tơ-roay-ơ. Thuật lại cuộc hội đàm ấy, có lẽ ông Pha-vrơ đã chuyển đạt không hoàn toàn chính xác một số từ.
Nhưng khi ông đưa tin về các sự việc mà báo chí bán chính thức của Phổ bác bỏ thì châu Âu trung lập thường hay thích tin vào lời ông hơn. Vì vậy nếu ở Béc-lin hiện nay người ta tranh cãi về lời tuyên bố của ông Pha-vrơ về đề nghị nộp Môn-va-lê-ri-en thì rất ít người tin rằng ông Pha-vrơ bịa đặt ra điều đó hoặc hoàn toàn hiểu sai ý của bá tước Bi-xmác. Tin tức mà ông Pha-vrơ thông báo chứng tỏ rõ rằng ông hiểu tình hình thực tế kém như thế nào và quan niệm của ông về tình hình ấy lộn xộn và mơ hồ như thế nào. Ông đến để đàm phán về ngừng bắn, một cuộc ngừng bắn phải đưa đến hòa bình. Chúng tôi vui lòng tha thứ cho giả định của ông cho rằng Pháp vẫn còn có thể buộc kẻ thù từ bỏ mọi tham vọng cắt nhượng lãnh thổ; nhưng thật rất khó nói ông hy vọng đạt được đình chiến theo những điều kiện nào. Điều khoản mà rút cục người Đức đòi kỳ được là sự đầu hàng của Xtơ-ra-xbua, Tun và Véc-đen, mà hơn thế nữa quân đồn trú ở đó phải trở thành tù binh. Về sự đầu hàng của Tun và Véc-đen thì dường như đã đồng ý trên chừng mực nào đó. Nhưng Xtơ-ra-xbua? Yêu cầu ấy đã bị ông Pha-vrơ coi như là một sự nhục mạ thực sự:
"Thưa bá tước, Ngài quên rằng Ngài đang nói chuyện với người Pháp. Hy sinh đội quân phòng thủ anh dũng đã được toàn thế giới, đặc biệt là chúng tôi, khâm phục, là một sự hèn nhát và tôi không hứa với Ngài sẽ báo tin rằng Ngài đã đưa ra cho chúng lôi một đề nghị như thế".
Chúng ta thấy rằng câu trà lời ấy ít xét tới tình hình thực tế đến mức nào, chúng ta chỉ thấy trong đó sự bùng cháy của tình cảm yêu nước. Vì ở Pa-ri tình cảm này quả thực hết sức mãnh liệt nên đương nhiên lúc này không thể không tính đến nó; nhưng cũng phải cân nhắc kỹ những thực tế hiện nay. Xtơ-ra-xbua đã bị vây đánh chính quy khá lâu do đó có thể tin chắc rằng nó sắp sửa thất thủ. Một cứ điểm bị vây đánh chính quy có thể chống cự một thời gian nhất định; nhờ dốc hết sức mình nó thậm chí có thể kéo dài cuộc phòng thủ thêm mấy ngày; nhưng nếu quân đội không đến cứu viện nó thì có thể rút ra một cách chuẩn xác như toán học kết luận về sự thất thủ tất yếu của nó. Tơ-rô-suy và các nhà công trình quân sự cao cấp ở Pa-ri biết đặc biệt rõ ràng điều đó; họ biết rằng không chỗ nào có quân đội đi cứu viện Xtơ ra-xbua, thế mà Giuy-lơ Pha-vrơ, đồng sự của Tơ-rô-suy trong chính phủ dường như lại không chú ý đến tất cả cái đó. Điều duy nhất mà ông ta thấy trong yêu cầu đòi Xtơ-ra-xbua đầu hàng là sự nhục mạ đối với bản thân, đối với đội quân phòng thủ Xtơ-ra-xbua và nhân dân Pháp. Nhưng đương sự chính - tướng U-rích và đội quân phòng thủ của ông- không nghi ngờ gì hết đã làm đầy đủ để bảo vệ danh dự của mình. Nếu như bằng cách tránh cho họ mấy ngày cuối cùng của cuộc chiến đấu hoàn toàn tuyệt vọng mà có thể làm tăng thêm triển vọng mong manh về cứu vãn nước Pháp thì đối với họ đấy không phải là sự nhục mạ mà là một phần thưởng hoàn toàn xứng đáng. Không nghi ngờ gì hết, tướng U-rích thà đầu hàng theo lệnh của chính phủ để đổi lấy sự nhượng bộ ngang nhau của phía địch hơn là đầu hàng dưới sự đe dọa công kích cường tập và không có sự đền bù gì cả.
Trong thời gian ấy Tun và Xtơ-ra-xbua thất thủ, còn Véc-đen, chừng nào Mét-xơ còn đứng vững, thì hoàn toàn không có ích gì về quân sự đối với quân Đức. Vì vậy tuy không có sự đồng ý ngừng bắn, quân Đức đã giành được hầu như tất cả những cái mà Bi -xmác đã mặc cả với Giuy-lơ Pha-vrơ. Như vậy, tựa hồ như chưa bao giờ có kẻ chiến thắng đề nghị ngừng bắn với những điều kiện ôn hòa và rộng lượng hơn và cũng chưa bao giờ có kẻ bại trận bác bỏ những điều kiện ấy một cách phi lý hơn. Trong cuộc đàm phán ấy, Giuy-lơ Pha-vrơ đương nhiên không tỏ ra xuất sắc về mặt trí tuệ, mặc dù ông ta dường như có bản năng khá chuẩn xác; nhưng Bi -xmác lại đóng vai trò mới là kẻ chiến thắng rộng lượng. Đề nghị của Đức theo như ông Pha-vrơ hiểu là hết sức có lợi và nếu như nó chỉ là cái mà Pha-vrơ nghĩ tới thì nên tiếp nhận tức thời. Nhưng đề nghị ấy chứa đựng một cái gì đó nhiều hơn là Pha-vrơ nhìn thấy trong đó.
Giữa hai quân đội ở địa hình trống trải, vấn đề ký kết đình chiến được giải quyết một cách dễ dàng. Người ta xác lập giới tuyến,- một giải đất trung lập giữa hai bên tham chiến chẳng hạn- thế là vấn đề được giải quyết xong xuôi. Nhưng ở đây trên địa hình trống trải chỉ có một quân đội; quân đội kia tuy vẫn tồn tại nhưng bị giam chặt trong những cứ điểm ít nhiều đều bị bao vây. Tất cả những cứ điểm ấy sẽ ra sao? Địa vị của chúng khi đình chiến ra sao? Bi -xmác cố im lặng lơ đi tất cà những điều đó: Nếu như ký kết đình chiến hai tuần và trong đó không nói gì đến những thành phố ấy thì đương nhiên ngoài việc tiến hành hoạt động quân sự chống lại những đội quân phòng thủ và công sự ra, phải duy trì status quo[1\*]. Như vậy Bi-trơ, Mét-xơ, Phan-xbua, Pa-ri và ai biết được bao nhiêu cứ điểm khác vẫn bị bao vây và cắt đứt mọi tiếp tế và liên lạc như trước; những người ở trong đó vẫn tiếp tục tiêu hao dự trữ lương thực của mình như không có đình chiến gì cả, do đó đình chiến sẽ đem lại cho bên vây đánh những kết quả hầu như cũng giống tiếp tục tác chiến. Chẳng những thế, thậm chí có thể xảy ra tình trạng là trong thời gian đình chiến một hoặc mấy cứ điểm trong số ấy dùng cạn dự trữ và buộc phải lập tức đầu hàng quân bao vây họ để khỏi chết đói Do đó thấy rằng bá tước Bi -xmác quỷ quyệt bao giờ cũng định lợi dụng đình chiến để buộc các cứ điểm của địch đầu hàng. Đương nhiên nếu như cuộc đàm phán tiếp tục và đưa tới chỗ dự thảo hiệp định thì bộ tham mưu Pháp sẽ phát hiện được điều đó và tất cũng đưa ra những yêu cầu về các thành phố bị bao vây khiến toàn bộ mưu đồ ấy chắc sẽ bị thất bại. Nhưng về phía mình ông Giuy-lơ Pha-vrơ có trách nhiệm phải nghiên cứu kỹ càng đến nơi đến chốn đề nghị của Bi-xmác và bóc trần âm mưu sâu kín của ông ta. Nếu ông Giuy-lơ Pha-vrơ đưa ra câu hỏi rằng trong thời gian đình chiến địa vị của các thành phố bị bao vây sẽ ra sao thì ông sẽ không tạo cho bá tước Bi -xmác cơ hội trưng ra trước tất cả mọi người sự rộng lượng giả dối của ông ta mà ông Giuy-lơ Pha-vrơ không thể vạch trần được, tuy rằng việc đó chẳng khó khăn gì. Đáng lẽ làm việc đó thì ông lại nồi nóng trước yêu sách đòi Xtơ ra-xbua phải đầu hàng và giao nộp đội quân phòng thủ làm tù binh khiến cho toàn thế giới thấy rõ rằng thậm chí sau những bài học xót xa của hai tháng gần đây người đại biểu của Chính phủ Pháp vẫn không đánh giá nổi tình hình thực tế vì rằng ông ta vẫn còn ờ sous la domination de la phrase[2\*].
------------------
Chú thích
[1\*]. hiện trạng
[2\*]. dưới sự chi phối của câu chữ

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XX**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1759, ngày 3 tháng Mười 1870

Ngay cả sau những sai lầm không tài nào hiểu được, những sai lầm đã dẫn tới chỗ quân đội Pháp bị tiêu diệt trên thực tế, điều làm người ta ngạc nhiên là nước Pháp thực ra đã bị kẻ chiến thắng chế ngự, tuy chúng mới chiếm được một phần tám lãnh thổ Pháp. Bộ phận đất nước thực sự bị quân Đức chiếm chỉ bó hẹp ở tuyến đi từ Xtơ-ra-xbua đến Véc-xây và từ Véc-xây đến Xê-đăng. Bên trong dải đất hẹp này quân Pháp còn giữ các cứ điểm Pa-ri, Mét-xơ, Mông-mê-đi, Véc-đen, Ti-ôn-vin, Bi-trơ và Pban-xbua. Việc theo dõi, bao vây hoặc vây đánh những cứ điểm đó đã cuốn hút hầu như toàn bộ lực lượng được đưa sang Pháp cho tới nay. Có thể quân Đức còn đủ kỵ binh để quét sạch địch khỏi khu vực xung quanh Pa-ri đến Oóc-lê-ăng, Ru-ăng và A-mi-en, thậm chí xa hơn nữa; nhưng hiện nay không thể nghĩ đến chuyện chiếm đóng một khu vực thực sự rộng lớn nào. Đúng là ở An-da-xơ, về phía nam Xtơ-ra-xbua, hiện có chừng 40.000 hoặc 50.000 quân lan-ve và số quân của đạo quân này có thể tăng hầu như gấp đôi sau khi hội quân với đại bộ phận quân đoàn vây đánh từ Xtơ-ra-xbua kéo đến. Hình như những đơn vị này được dùng để tiến về miền Nam nước Pháp; người ta khẳng định rằng chúng nhất định sẽ tiến về Ben-pho, Bơ-dăng-xông và Li-ông. Cả ba cứ điểm này đều là dinh lũy lớn có lô-cốt độc lập ở khá xa tường chính của cứ điểm; việc vây đánh thậm chí phong tỏa chặt cả ba cứ điềm ấy cùng một lúc đòi hỏi phải có binh lực lớn hơn binh lực của đạo quân này. Vì vậy chúng tôi tin rằng lời khẳng định ấy được truyền bá chỉ thuần túy để đánh lạc sự chú ý và đạo quân mới của Đức chỉ có sự chú ý tối thiểu đối với những cứ điểm ấy; nó sẽ tiến vào thung lũng sông Xô-na, vào vùng phì nhiêu nhất của Buốc-gun-đi, tàn phá vùng này rồi tiến về sông Loa-rơ để bắt liên lạc với quân bao vây Pa-ri và tùy tình hình mà hoạt động. Nhưng ngay cà binh lực lớn đó khi chưa liên lạc trực tiếp được với đạo quân ở Pa-ri, một sự liên lạc cho phép nó không cần đến sự liên lạc trực tiếp và độc lập với vùng Ranh, cũng chỉ có thể sừ dụng vào tập kích chứ không thể khống chế một vùng rộng lớn. Vì vậy hoạt động của nó trong mấy tuần sắp tới sẽ không làm tăng thêm phần lãnh thổ Pháp bị quân Đức chiếm lĩnh thực tế, phần này vẫn chỉ bó hẹp ở một phần tám toàn bộ lãnh thổ Pháp như trước kia; song dù sao nước Pháp cũng đã bị chiếm trên thực tế, mặc dù nó không muốn thừa nhận điều đó. Làm thế nào mà điều đó có thể là như vậy?
Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng đó là sự tập trung quá đáng trong toàn bộ hệ thống quản lý, đặc biệt là hệ thống quản lý quân sự ở Pháp. Cho đến gần đây nước Pháp còn chia thành 23 quân khu vì mục đích quân sự, mỗi quân khu ấy, trong chừng mực có thể, có đội quân đồn trú gồm một sư đoàn bộ binh với kỵ binh và pháo binh. Giữa các viên chỉ huy các sư đoàn ấy và bộ trưởng bộ lục quân không có khâu trung gian. Ngoài ra những sư đoàn ấy là tổ chức thuần túy hành chính chứ không phải tổ chức chiến đấu. Người ta không trù định biên chế các trung đoàn thuộc các sư đoàn này thành lữ đoàn trong thời chiến; thời bình chúng chỉ thuộc quyền cùng một viên tướng về mặt kỷ luật. Trong trường hợp có nguy cơ chiến tranh, người ta có thể đưa vào những quân đoàn, sư đoàn hoặc lữ đoàn hoàn toàn khác nhau. Hoàn toàn không có bộ tư lệnh sư đoàn, trừ cơ quan làm chức năng hành chính hoặc giúp việc cho cá nhân viên tướng chỉ huy. Dưới thời Lui-Na-pô-lê-ông, 23 sư đoàn ấy được biên chế thành 6 quân đoàn, mỗi quân đoàn do một nguyên soái nước Pháp chỉ huy. Nhưng các quân đoàn này cũng như các sư đoàn nói trên không phải là những đơn vị cố định để đề phòng chiến tranh. Chúng được tổ chức ra vì mục đích chính trị chứ không phải vì mục đích quân sự[68]. Chúng không có bộ tư lệnh thực sự. Chúng hoàn toàn trái ngược với các quân đoàn của Phổ, mỗi quân đoàn này đều có tổ chức cố định để phục vụ thời chiến với một số lượng xác định bộ binh, kỵ binh, pháo binh, công binh cũng như các cơ quan chi huy quân sự, quân y quân pháo và hành chính sẵn sàng chiến đấu. Ở Pháp bộ phận hành chính của quân đội (quân nhu v.v. ) không nhận lệnh của viên tư lệnh- nguyên soái hoặc tướng- mà nhận lệnh trực tiếp của Pa-ri. Trong những điều kiện như thế, nếu Pa-ri bị tê liệt, nếu hên lạc với Pa-ri bị cắt đứt thì các tỉnh không còn hạt nhân tổ chức nào nữa; chúng cũng sẽ bị tê liệt như vậy và thậm chí có thể nghiêm trọng hơn vì rằng do tập quán lâu đời sự lệ thuộc được tôn sùng lâu năm của các tỉnh vào Pa-ri và vào tính chủ động của Pa-ri đã trở thành bộ phận không thể chia cắt của biểu tượng quốc gia của niềm tin và chống lại sẽ không những là tội ác mà còn là tội phạm Thánh.
Ngoài nguyên nhân chính ấy còn có một nguyên nhân khác tuy thứ yếu nhưng trong trường hợp này vị tất kém phần quan trọng; đó là do kết quả của sự phát triển lịch sử bên trong của nước Pháp, trung tâm của nó ớ gần biên giới đông-bắc của nó một cách nguy hiểm. 300 năm trước đây, tình hình đó đã có ý nghĩa rất lớn. Bấy giờ Pa-ri ở vùng ven rìa của đất nước. Mục đích của một loạt các cuộc chiến tranh hầu như liên tục chống Đức và Tây Ban Nha- khi đó Tây Ban Nha đang thống trị Bỉ - là nhằm mở rộng thêm vùng lãnh thổ xâm chiếm được để bảo vệ Pa-ri ở phía đông và đông-bắc. Từ khi Hăng-ri II chiếm ba giáo khu do giáo chủ cai quản là Mét-xơ, Tun và Véc-đen (1552) cho đến cách mạng, Ác-tua, một phần Phlan-đrơ và Ê-nơ, Lo-ren-nơ, An-da-xơ và Mông-be-li-ác đã bị xâm chiếm và sáp nhập vào Pháp bằng cùng cách ấy để làm những cái đệm gánh chịu đòn đầu tiên của cuộc xâm lăng nhằm vào Pa-ri. Chúng ta phải thừa nhận rằng thành phần dân tộc, ngôn ngữ và tập quán của cư dân đã quyết định trước việc biến hầu hết các tỉnh ấy thành bộ phận không thể chia cắt của nước Pháp và nước Pháp chủ yếu là nhờ cuộc cách mạng 1789- 1798 đã có thể hoàn toàn đồng hóa cả các tinh khác nữa. Nhưng ngay cả lúc đó đi nữa, Pa-ri vẫn bị nguy hiểm. Từ Bai-on-nơ đến Péc-pi-nhan và từ Ăng-típ đến Giơ-ne-vơ biên giới trên bộ của nước Pháp ở rất xa Pa-ri. Từ Giơ-ne-vơ qua Ba-lơ đến L.ao-tơ-buốc ở An-da-xơ, khoảng cách ấy không thay đổi; biên giới hình thành một cánh cung lấy Pa-ri làm tâm và có bán kính như nhau là 250 dặm. Nhưng ở Lao-tơ-buốc, biên giới chệch khỏi cánh cung ấy và tạo thành một dây cung bên trong cánh cung đó mà có nơi dây cung này chỉ cách Pa-ri có 120 dặm. "Là où le Rhin nous quitte, le danger commence"[1\*], La-va-lơ đã nói thế trong tác phẩm sô-vanh của ông viết về biên giới nước Pháp[69]. Nhưng nếu như chúng tạ kéo dài cánh cung trên về phía bấc Lao-tơ-buốc thì chúng ta thấy rằng nó hầu như ven theo sát sông Ranh cho đến biển: Đấy là nguyên nhân thực sự khiến Pháp đòi chiếm toàn bộ tả ngạn sông Ranh. Chỉ sau khi có được biên giới nay, Pa-ri mới được bảo vệ về phía sơ hở nhất của nó bằng những biên giới cách xa nó một khoảng như nhau, thêm vào đó lại có con sông làm đường biên giới Không nghi ngờ gì hết, nước Pháp có lẽ sẽ có được quyền đòi hỏi điều đó nếu như sự an toàn của Pa-ri về mặt quân sự là nguyên tắc chỉ đạo nền chính trị châu âu. May thay, sự việc lại không như vậy; và nếu như nước Pháp thích lấy Pa-ri làm thủ đô thì đương nhiên ngang với những ưu thế của Pa-ri, nước Pháp phải nhận lấy những phương diện bất lợi gắn liền với việc lấy Pa-ri làm thủ đô, mà một trong những phương diện bất lợi ấy là sự chiếm đóng một phần nhỏ nước Pháp bao gồm Pa-ri sẽ làm tê liệt hoạt động của nước Pháp với tính cách một quốc gia. Nhưng nếu sự việc lại như sau, nếu nước Pháp không có quyền chiếm sông Ranh vì thủ đô của nó không được bảo vệ thì nước Đức nên nhớ rằng lý do quân sự có tính chất tương tự cũng không cho nó có quyền hơn để đòi lãnh thổ của Pháp.
--------------------
Chú thích
[1\*]. "Sự nguy hiểm bắt đầu từ chỗ mà sông Ranh xa rời chúng ta"

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1762, ngày 6 tháng Mười 1870

Nếu tin theo những tin tức được chuyển từ Pa-ri bằng khí cầu thì thành phố này do những lực lượng đồ sộ phòng thủ. Ở đây có từ 100.000 đến 200.000 quân cận vệ lưu động từ các tỉnh đến cũng như 250 tiểu đoàn quân vệ binh quốc gia Pa-ri, mỗi tiểu đoàn có 1.500 người, còn theo lời một số ngườ thì lên tới 1.800 hoặc 1.900 người, nghĩa là theo những tính toán khiêm tốn nhất, tất cả cũng có 375.000 người; ở đây còn có ít ra là 50.000 quân chủ lực ngoài lính thủy đánh bộ, thủy binh, lính nghĩa dũng v.v.. Và theo tin tức mlới nhất, nếu như tất cả các đơn vị ấy bị loại khỏi vòng chiến thì đằng sau họ còn có 500.000 dân thành phố có thể cầm vũ khí và sẵn sàng thay thế họ khi cần.
Đạo quân Đức ở sát Pa-ri gồm 6 quân đoàn Bắc Đức (các quân đoàn 4, 5, 6, 11, 12 và quân đoàn vệ binh), 2 quân đoàn Ba-vi-e và 1 sư đoàn Vuyếc-tem-béc, tất cả là 8 quân đoàn rưỡi có khoảng từ 200.000 đến 230.000 người, dù thế nào đi nữa cũng không nhiều hơn. Ấy thế mà đạo quân Đức ấy tuy bị trải dài suốt tuyến bao vây ít nhất là 80 dặm, nhưng, như mọi người đều biết, nó vẫn kìm chặt được những lực lượng đồ sộ nói trên bên trong thành phố, cắt đứt đường tiếp tế của họ, khống chế tất cả các con đường lớn nhỏ chạy từ Pa-ri ra, và, cho tới nay vẫn đẩy lùi thắng lợi mọi cuộc xuất kích của đội quân phòng thủ. Lấy gì để giải thích điều đó?
Một là vị tất có thể hoài nghi rằng tin tức về số lượng đồ sộ lực lượng vũ trang ở Pa-ri là điều bịa đặt. Nếu như giảm con số 600.000 nhân viên vũ trang mà người ta nói đến nhiều như thế xuống 350.000 hoặc 400.000 người thì chúng tôi cho là gần với sự thực hơn. Nhưng không thể phủ nhận điều này: ở Pa-ri số nhân viên vũ trang để phòng thủ nó lớn hơn nhiều so với số nhân viên vũ trang ở bên ngoài Pa-ri để tấn công cứ điểm này.
Hai là chất lượng chiến đấu của những người bảo vệ Pa-ri hết sức khác nhau. Trong số đó, chúng tôi có thể cho rằng chỉ có lính thủy đánh bộ và thủy binh hiện giữ các pháo đài ngoại vi là những đội quân thực sự đáng tin cậy. Quân chủ lực- tàn binh của đạo quân Mác-ma-hông được bổ sung bằng lính dự bị phần lớn là tân binh chưa qua huấn luyện- đã chứng tỏ trong trận chiến đấu ngày 19 tháng Chín ở Mơ-đông rằng họ đã mất tinh thần. Bản thân quân cận vệ lưu động là một chất liệu tốt, nhưng chỉ đến bây giờ họ mới được huấn luyện cơ bản; họ thiếu sĩ quan và được trang bị ba loại súng trường khác nhau: súng Sa-xpô, súng Mi-ni-ê cải tiến và chưa cải tiến. Không một sự cố gắng nào, không một sự bắn nhau nào với địch có thể trong một thời gian ngắn đem lại cho họ đức tính sắt đá, mà chỉ có đức tính này thôi mới có thể giúp cho họ hoàn thành được điều cần thiết nhất là đón đánh và đánh bại địch ở địa hình trống trải. Thiếu sót chủ yếu trong tổ chức của quân vệ binh lưu động là thiếu giáo viên, sĩ quan và hạ sĩ quan có kinh nghiệm nên trở ngại cho việc biến họ thành những binh sĩ tốt. Tuy thế, dường như họ vẫn là bộ phận tốt nhất trong cuộc phòng thủ Pa-ri, ít ra chắc họ cũng sẵn sàng tuân theo kỷ luật Quân vệ binh quốc gia địa phương có thành phần cực kỳ hỗn tạp Các tiểu đoàn ở ngoại ô gồm công nhân đều hoàn toàn tự nguyện và quyết tâm chiến đấu, họ sẽ phục tùng và biểu hiện một thứ kỷ luật bản năng nếu họ ở dưới sự lãnh đạo của những người được họ tín nhiệm về tư cách cá nhân cũng như về chính trị; nhưng họ sẽ không phục tùng bất cứ thủ trưởng nào khác. Ngoài ra, họ chưa qua huấn luyện và không có sĩ quan giàu kinh nghiệm và nếu sự việc không phát triển tới chỗ quyết chiến trên chiến lũy thì chất lượng chiến đấu tốt nhất của họ không được kiểm nghiệm. Nhưng đại bộ phận quân vệ binh quốc gia mà Pa-li-cao vũ trang gồm giai cấp tư sản, chủ yếu là tiểu thương mà những con người ấy nói chung không thích chiến đấu. Được vũ trang, họ làm cái việc bảo vệ cửa hàng và nhà ở của họ; và nếu địch từ xa bắn vào cửa hàng và nhà ở của họ thì nhiệt tình chiến đấu của họ chắc sẽ tiêu tan. Thêm vào đó, họ là lực lượng được tổ chức ra để đấu tranh với kẻ thù bên ngoài thì ít mà để đấu tranh với kẻ thù bên trong thì nhiều. Toàn bộ truyền thống trước đây của họ đã nói lên điều đó; và trong họ cứ 10 người thì 9 người tin rằng chính vào lúc này kẻ thù bên trong đó ẩn mình ở ngay trung tâng Pa-ri và chỉ chờ đợi thời cơ thuận lợi để tấn công họ. Phần lớn bọn họ đã có vợ, không quen thiếu thốn và nguy hiểm; và thực ra họ đã ca thán về sự gian khổ của việc phục vụ trong quân ngũ, cái sự phục vụ buộc họ cứ ba đêm lại phải một đêm ở ngoài trời trên tường cứ điểm của thành phố. Trong số quân ấy, có thể có những đại đội, thậm chí những tiểu đoàn trong những tình huống nhất định sẽ tỏ ra dũng cảm; nhưng nếu gộp chung lại, thì không thể trông cậy vào họ, nhất là khi làm những nhiệm vụ chính quy và vất vả.
Với những đội quân như vậy ở Pa-ri, thì chẳng có gì là lạ khi quân Đức bao vây họ thua xa họ về số lượng mà lại hết sức phân tán chẳng sợ bất cứ cuộc tập kích nào từ Pa-ri. Thực ra, tất cả những hoạt động quân sự được tiến hành cho tới nay đều chứng minh rằng đạo quân ở Pa-ri (nếu có thể gọi như thế) không thể hoạt động trong điều kiện dã chiến. Cuộc tấn công lớn đầu tiên vào quân đội bao vây ngày 19 tháng Chín là khá điển hình. Quân đoàn của tướng Đuy-cơ-rô gồm chừng 30.000 hoặc 40.000 người đã bị 2 trung đoàn quân Phổ (7 và 47) kiềm chế trong nửa giờ cho đến khi 2 trung đoàn Ba-vi-e đến tiếp viện và một lữ đoàn Ba-vi-e khác đánh mạnh vào sườn quân Pháp; quân Pháp rút lui hỗn độn, để rơi vào tay địch một đồn có 8 khẩu pháo và một số lượng lớn tù binh. Số lượng quân Đức tham gia trận đánh này không thể vượt 15.000 người. Từ đó, các cuộc xuất kích của quân Pháp được tiến hành khác hẳn. Họ từ bỏ mọi ý đồ đánh những trận có tính chất quyết định; họ cử những toán nhỏ tập kích vào các trạm tiền tiêu và các đơn vị nhỏ khác; nếu như một lữ đoàn, một sư đoàn hoặc một binh đoàn Pháp lớn hơn vận động ra ngoài tuyến lô-cốt thì họ chỉ bó hẹp ở nghi binh. Mục đích của những trận chiến đấu ấy nhằm gây thiệt hại cho địch thì ít mà nhằm huấn luyện trong thực tiễn cho tân binh Pháp tác chiến thì nhiều. Rõ ràng là, những hoạt động chiến đấu ấy cải thiện dần dần việc huấn luyện của họ nhưng chỉ có một bộ phận nhỏ trong cái đám đông người khó quản lý tập trung ở Pa-ri có thể được hưởng lợi từ thực tiễn được tiến hành trên quy mô hạn chế như vậy.
Lời kêu gọi ngày 30 tháng Chín của tướng Tơ-rô-suy chứng tỏ rõ ràng rằng sau trận chiến đấu ngày 19 ông hoàn toàn biết rõ chất lượng của quân đội ở dưới quyền chi huy của ông. Dĩ nhiên ông ta quy tội hầu như hoàn toàn vào các đơn vị chủ lực và tỏ ra độ lượng đối với quân cảnh vệ lưu động; nhưng điều đó chỉ chứng minh rằng ông ta coi (và coi một cách đúng đắn) họ là bộ phận khá nhất trong đội quân thuộc quyền chỉ huy của ông. Lời kêu gọi của ông ta cũng như sự thay đổi về chiến thuật sau đó đều chứng minh rõ ràng rằng ông không hề có ảo tưởng gì về năng lực tác chiến trên địa hình trống trải của quân đội của ông. Ngoài ra ông cũng phải biết rằng tất cả những lực lượng khác mà nước Pháp có thể còn có được dưới cái tên đạo quân Li-ông[70], đạo quân Loa-rơ, v.v., đều có thành phần giống hệt như đội quân của bản thân ông, vì vậy không thể hy vọng gì đạo quân đến tiếp viện cho ông sẽ giải tỏa hoặc giải vây được cho Pa-ri. Cho nên tin tức nhận được nói rằng trong hội đồng bộ trưởng, Tơ-rô-suy đã phản đối đề nghị đàm phán hòa bình làm cho người ta ngạc nhiên. Không nghi ngờ gì hết, tin này phát đi từ Béc-lin, một nguồn không đáng tin cậy để đưa ra những tin tức vô tư về những việc xảy ra ở Pa-ri. Nhưng dù sao đi nửa chúng ta không thể tin rằng Tơ-rô-suy hy vọng sẽ thắng lợi. Theo quan điểm mà ông ta phát biểu năm 1867 về tổ chức quân đội[71], ông là người kiên quyết ủng hộ thời hạn 4 năm ở ngạch thường trực và 3 năm ở ngạch dự bị như đã thi hành dưới thời Lu-i-phi-líp. Thậm chí ông ta cho rằng thời hạn phục vụ thi hành trong quân Phổ- 2 hoặc 3 năm- là hoàn toàn không đủ để huấn luyện những người lính tốt. Do sự trớ trêu của lịch sử, giờ đây ông ta bị đặt vào tình cảnh là phải chỉ huy những đội quân hoàn toàn không có kinh nghiệm, hầu như chưa được huấn luyện và thiếu kỷ luật tác chiến với chính quân Phổ mà cách đây không lâu ông còn cho chỉ là những binh sĩ mới được huấn luyện nửa vời; hơn nữa lại tác chiến sau khi quân Phổ ấy trong một tháng đã đánh tan toàn bộ quân đội chính quy của Pháp.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA CHẾ ĐỘ QUÂN SỰ PHỔ**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1764, ngày 8 tháng Mười 1870

Vài tuần trước đây, chúng tôi đã chi rõ rằng chế độ tuyển quân của Phổ hoàn toàn không hoàn hảo[1\*] Như người ta tuyên bố, chế độ đó biến mỗi người dân thành một người lính. Theo lối nói chính thức của Phổ, quân đội chẳng phải là cái gì khác, mà chỉ là "một trường học để toàn dân học tập tiến hành chiến tranh"; trong khi đó chỉ có một tỷ lệ nhỏ dân cư được trải qua trường học đó. Giờ đây, chúng tôi lại bàn về vấn đề đó để minh họa bằng một vài con số chính xác.
Theo những số liệu của cục thống kê Phổ[72] thì năm 1831 đến hết năm 1854 số người nhập ngũ thực tế hàng năm trung bình là 9,84% số thanh niên ở độ tuổi nhập ngũ; số người đủ điều kiện phục vụ trong quân ngũ chưa bị gọi vào lính mỗi năm là 8,28%, số người hoàn toàn không đủ điều kiện để phục vụ trong quân ngũ do những khuyết tật về thể chất là 6,40%; số người tạm thời không đủ điều kiện phục vụ trong quân ngũ, năm sau phải khám tuyển lại là 53,28%, số người còn lại thì hoặc không đến đăng ký hoặc thuộc những loại người mà số lượng ít đến mức không cần nói đến ở đây. Như vậy, suốt 24 năm ấy chỉ có chưa đến một phần mười số công dân thanh niên kinh qua trường quân sự quốc dân; ấy thế mà cái đó được gọi là "nhân dân vũ trang"[73].
Về năm 1861, có những cơn số sau đây: số thanh niên 20 tuổi thuộc đợt nhập ngũ năm 1861 là 217.438 người; số thanh niên thuộc các đợt nhập ngũ trước đây được phép chuyển hạn cho đến khi có lệnh đặc biệt là 348.364 người- tồng cộng là 565.802 người. Trong số đó có 148.946 người tức 26,32% không đến đăng ký; 17.727 người tức 3,05% hoàn toàn không đủ điều kiện để phục vụ trong quân ngũ; 76.590 người tức 13,50% được xếp vào quân dự bị bổ sung[74] tức là được miễn phục vụ tại ngũ trong thời bình nhưng bị gọi nhập ngũ trong thời chiến; 230.236 người tức 40,79% được hoãn cho đến lần khám tuyển lại sau do tạm thời không đủ điều kiện phục vụ trong quân ngũ; 22.369 người tức 3,98% được miễn vì những nguyên nhân khác, chỉ còn lại 69.934 người tức 12,36% để gọi nhập ngũ; thế nhưng trong số đó chi có 59.459 người tức 10,50% thật sự bị gọi nhập ngũ.
Không nghi ngờ gì hết từ năm 1866, tỷ lệ người bị gọi nhập ngũ hàng năm có tăng lên nhưng không thể tăng với mức độ đôi chút đáng kể, hiện nay nhiều lắm cũng chi có 12% hoặc 13% dân nam giới của miền Bắc nước Đức phục vụ trong quân ngũ. Điều đó đương nhiên trái ngược hẳn với những tin tức hân hoan của những "phóng viên đặc biệt" trong thời gian động viên ở Đức. Theo lời họ, mỗi người đàn ông mạnh khỏe có thể phục vụ được trong quân ngũ đều mặc áo lính, khoác súng trên vai hoặc cưỡi ngựa chiến; mọi sinh hoạt làm ăn đều đình đốn; nhà máy nghỉ việc, cửa hiệu đóng cửa, lúa chín bỏ ngoài đồng không người thu hoạch, toàn bộ sản xuất đình đốn và toàn bộ thương mại ngừng hoạt động- tình trạng "tạm thời không có những dấu hiệu của sự sống" đã thực sự xuất hiện. Nếu như tình trạng dốc hết sức lực một cách không thể tưởng tượng được như thế của một dân tộc kéo dài dù chỉ vài ba tháng thôi, thì chắc chắn nó sẽ không tránh khỏi dẫn đến sự kiệt quệ hoàn toàn của dân tộc đó. Dân thường tất nhiên bị biến thành lính trên những quy mô mà những người sống ở ngoài nước Đức không thể hình dung được; nhưng nếu như giờ đây sau khi hơn một triệu người bị bứt khỏi đời sống dân sự, cũng chính những người cầm bút ấy nhìn vào nước Đức thì họ sẽ thấy rằng các nhà máy vẫn làm việc, mùa màng đã được thu hoạch, các cửa hàng và văn phòng vẫn mở cửa. Nếu sản xuất bị đình đốn thì đó là vì thiếu đơn đặt hàng chứ không phải vì thiếu nhân công, ngoài phố người ta có thể thấy có rất nhiều chàng trai khỏe mạnh, họ có thể cầm súng giống như những chàng trai đã sang Pháp.
Những con số nêu trên lý giải tất cả điều đó. Số người đã làm xong nghĩa vụ trong quân ngũ tất nhiên không vượt quá 12% tổng số nam giới thành niên. Vì thế, khi động viên người ta không thể gọi nhập ngũ quá 12% nam giới thành niên, còn 88% vẫn ở nhà; tất nhiên trong quá trình chiến tranh một phần những người này đã bị gọi nhập ngũ để bù đắp những thiệt hại do chiến đấu và bệnh tật gây ra. Như vậy trong nửa năm có thêm 2%-3% nữa bị gọi nhập ngũ; tuy nhiên đại đa số nam giới không bao giờ bị gọi nhập ngũ. "Toàn dân vũ trang" là một điều giả dối trăm phần trăm.
Trước đây chúng tôi đã chỉ ra nguyên nhân đẻ ra tình trạng đó. Chừng nào vương triều Phổ và Chính phủ Phổ còn tiếp tục chính sách truyền thống của nó, thì nó còn cần có quân đội là công cụ ngoan ngoãn thực hiện chính sách đó. Theo kinh nghiệm của Phổ, muốn huấn luyện người dân thường làm được nhiệm vụ phục vụ đó thì điều cần thiết là người dân thường đó phải ở trong quân ngũ 3 năm. Ngay cả những học giả quân sự cố chấp lì lờm nhất ở Phổ cũng chưa bao giờ khẳng định một cách nghiêm chỉnh rằng bộ binh- những người cấu thành bộ phận hợp thành chủ yếu của quân đội - không thể nắm vững thành thạo được tất các chức trách quân sự của họ trong 2 năm, nhưng như các cuộc tranh luận trong nghị viện trong những năm 1861- 1866 cho thấy rõ, chỉ đến năm thứ ba người lính mới có được tinh thần quân nhân chân chính và thời gian phục tùng tuyệt đối. Song với ngân sách quân sự đã ấn định, người lính phục vụ tại ngũ càng lâu càng ít tân binh được tuyển vào lính. Hiện nay, với thời hạn phục vụ tại ngũ 3 năm, mỗi năm có 90.000 tân binh nhập ngũ; với thời hạn phục vụ tại ngũ 2 năm mỗi năm có thể gọi nhập ngũ và huấn luyện 135.000 tân binh và với thời hạn phục vụ tại ngũ 18 tháng mỗi năm có thể gọi nhập ngũ và huấn luyện 180.000 tân binh. Qua những con số chúng tôi vừa dẫn, ta thấy rõ rằng hoàn toàn có đủ số lượng người khỏe mạnh về thể chất đủ điều kiện phục vụ trong quân ngũ để làm việc đó, và qua sự thật dưới đây, điều đó càng rõ hơn. Như vậy chúng ta thấy rằng những lời hoa mỹ về "toàn dân vũ trang" chỉ là tấm màn ngụy trang che đậy cho việc xây dựng một quân đội lớn để thi hành chính sách đối ngoại quả đầu và chính sách đối nội phản động. "Toàn dân vũ trang" hoàn toàn không phải là công cụ thích hợp để thực hiện các mục tiêu của Bi-xmác.
Dân số Liên đoàn Bắc Đức đạt tới gần 30.000.000 người. Số quân của nó thời chiến tính tròn là 950.000 người tức là chi bằng 3,17% dân số. Số thanh niên bước vào tuổi 20 mỗi năm bằng gần 1,23% dân số hoặc 360.000 người. Nếu xét đoán theo kinh nghiệm của các tiểu bang ở Đức, thì trong số đó già một nửa có thể được sử dụng- ngay lập tức hoặc trong thời gian hai năm sắp tới- để phục vụ trong quân chiến đấu; con số đó là 180.000 người. Một bộ phận lớn số người còn lại đủ điều kiện để phục vụ trong quân cảnh vệ; nhưng chúng ta tạm thời có thể không tính đến họ. Cơ quan thống kê Phổ hình như không đồng ý với những con số đó, song vì những lý do rõ ràng các số liệu thống kê Phổ phải được xếp loại sao cho kết quả nhìn bề ngoài có vẻ phù hợp với ảo tưởng "toàn dân vũ trang". Nhưng ngay cả ở đây nữa, sự thật cũng lộ rõ. Năm 1861, ngoài 69.934 người đủ điều kiện phục vụ trong quân đội, có 760.590 người được xếp vào quân hậu bị bổ sung, tức tổng cộng là 146.524 người đủ điều kiện phục vụ trong quân ngũ, trong số đó chỉ có 59.459 người tức 40% được lấy vào quân đội. Dù sao chúng ta cũng có thể thừa nhận một cách hoàn toàn chắc chắn rằng một nửa số thanh niên đủ điều kiện phục vụ trong quân đội. Nếu thế, mỗi năm có thể có 180.000 tân binh nhập ngũ quân chính quy, sau đó họ vẫn là quân hậu bị trong 12 năm như hiện nay. Như vậy sẽ có 2.160.000 binh sĩ được huấn luyện- con em này nhiều gấp hơn hai lần số quân hiện nay, ngay dù có tính hết tất cả số giảm đi do chết và do các nguyên nhân khác. Nếu một nửa số thanh niên còn lại được khám tuyển lại khi họ 25 tuổi thì trong đó còn có thể lấy được thêm 500.000- 600.000 quân cảnh vệ tốt, nếu không phải là nhiều hơn thế. Từ 6% đến 8% dân số được huấn luyện và được đưa vào kỷ luật trước, được gọi nhập ngũ khi đất nước bị tấn công, có đội ngũ cán bộ khung cho tất cả họ, đội ngũ này được đuy trì ngay cả trong thời bình như vẫn làm hiện nay- đó mới thật sự là "toàn dân vũ trang"; nhưng đó sẽ không phải là một quân đội để tiến hành chiến tranh vì lợi ích của bọn quả đầu cầm quyền, để thực hiện những cuộc xâm lăng hay để thi hành chính sách phản động ở trong nước.
Dù sao đấy cũng mới chỉ là sự thực hiện một cách giản đơn những lời nói suông của Phổ thành hiện thực. Nếu chỉ riêng một cái na ná như toàn dân vũ trang đã có một sức mạnh như thế, thì thử hỏi toàn dân vũ trang thật sự sẽ có sức mạnh như thế nào? Và chúng ta có thể tin rằng nước Pháp sẽ biến cái na ná đó thành hiện thực dưới hình thức này hay hình thức khác nếu Phổ cứ khăng khăng đòi xâm chiếm lãnh thổ, buộc Pháp phải làm việc đó Pháp sẽ được tổ chức thành một quốc gia cả nước đều là lính và sau vài năm có thể làm cho Phổ phải ngạc nhiên về quân số áp đảo của mình, như Phổ đã làm cho toàn thế giới phải ngạc nhiên mùa hè năm nay. Nhưng phải chăng Phổ không thể làm việc đó? Tất nhiên là có thể, nhưng nếu thế thì nó sẽ không còn là nước Phổ hiện nay nữa. Nó sẽ được thêm sức mạnh phòng thủ, nhưng đồng thời sẽ mất đi sức mạnh tấn công; nó sẽ có nhiều binh lính hơn, nhưng những người lính ấy khi chiến tranh bắt đầu sẽ không sẵn sàng xâm lăng như hiện nay; Phổ sẽ phải từ bỏ mọi ý tưởng xâm lăng còn chính sách đối nội hiện nay của nó thì cũng sẽ bị đe dọa rất nặng nề.
-------------
Chú thích
[1\*]. xem tập này. Tr. 140 - 142

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1766, ngày 11 tháng Mười 1870

Trong một bài tiểu luận trước đây, chúng tôi đã lưu ý rằng ngay cả hiện nay, sau khi tấn công Xtơ-ra-xbua, hầu như toàn bộ đội quân khổng lồ của Đức ở Pháp đã sử dụng hết mặc dù quân đội xâm nhập không chiếm được đến một phần sáu lãnh thổ của nước Pháp[1\*]. Vấn đề đó quan trọng đến mức chúng tôi cho rằng chúng tôi cần trở lại bàn về nó.
Mét-xơ, nơi mà đội quân của Ba-den bị hãm bên trong tuyến pháo đài, đã ngốn hết 8 quân đoàn (quân đoàn 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, sư đoàn Hét-xen, sư đoàn lan-ve của tướng Cum-me) tổng cộng là 16 sư đoàn bộ binh. Pa-ri ngốn hết 17 sư đoàn bộ binh (quân đoàn vệ binh, các quân đoàn 4, 5, 6, 11, 12 Bắc Đức, quân đoàn 1 và 2 Ba-vi-e và sư đoàn Vuyếc-tem-béc). Quân đoàn 13 và 14 mới được thành lập gồm đại bộ phận là các đơn vị lan-ve và một vài đơn vị lấy từ những quân đoàn đã kể trên thì chiếm đóng những vùng đất đã chiếm được và theo dõi, phong tỏa hoặc vây đánh những cứ điểm còn ở trong tay quân Pháp nằm trong những vùng đó. Để tiến hành những hoạt động tích cực, quân Đức chỉ có trong tay quân đoàn 15 (sư đoàn Ba-đen và ít nhất là một sư đoàn lan-ve), một quân đoàn vừa được rảnh tay sau khi Xtơ-ra-xbua đầu hàng. Quân đoàn này phải được bổ sung bằng những đơn vị lan-ve mới và sau đó phải tiến hành những hoạt động mà hiện nay người ta còn chưa biết rõ tính chất theo hướng chạy xa hơn về phía nam.
Hiện nay, những lực lượng đó bao gồm hầu như toàn bộ những đơn vị đã được tổ chức hiện có của nước Đức, trừ một ngoại lệ rất quan trọng: cụ thể là trừ những tiểu đoàn chính quy thứ tư. Trái với điều là người ta đã làm trong thời gian cuộc chiến tranh Áo cụ thể là đã điều các tiểu đoàn đó đi đánh quân địch, lần này người ta đã để 114 tiểu đoàn ở lại trong nước; căn cứ vào những nhiệm vụ ban đầu của chúng, chúng được dùng làm những bộ khung để huấn luyện và tổ chức tân binh được gọi nhập ngũ để bổ sung, bù đắp những thiệt hại của những trung đoàn tương ứng của chúng do chiến đấu, hoặc ốm đau đem lại . Ngay khi một nghìn binh sĩ cấu thành tiểu đoàn được huấn luyện đủ để đảm nhiệm chức trách chiến đấu trên chiến trường thì người ta điều họ đến để phiên chế vào 3 tiểu đoàn dã chiến của trung đoàn; việc này đã được thực hiện trên quy mô lớn vào giữa tháng Chín, sau khi xảy ra những trận kịch chiến ở Mét-xơ. Nhưng các sĩ quan và hạ sĩ quan của tiểu đoàn thì vẫn ở lại tại chỗ, họ sẵn sàng tiếp nhận một nhóm mới gồm 1.000 binh sĩ lấy từ quân hậu bị bồ sung và từ những tân binh thuộc đợt nhập ngũ hàng năm để huấn luyện tác chiến. Biện pháp này là hoàn toàn cần thiết trong một cuộc chiến tranh đẫm máu như cuộc chiến tranh hiện nay, một cuộc chiến tranh mà người ta không thể dự đoán trước một cách chắc chắn khi nào sẽ kết thúc; nhưng lúc này thì biện pháp đó làm cho quân Đức không thể sừ dụng được 114 tiểu đoàn và một số lượng tương ứng kỵ binh và pháo binh, tổng cộng là 200.000 người làm quân chiến đấu. Trừ những lực lượng ấy ra, toàn bộ quân Đức đã vướng hết vào việc chiếm đóng chưa đầy một phần sáu nước Pháp và bao vây hai căn cứ lớn trong vùng lãnh thổ này Mét-xơ và Pa-ri, thành thử để tiếp tục tác chiến ngoài phạm vi vùng lãnh thổ đã chiếm được quân Đức còn nhiều nhất là 60.000 người. Mà đấy lại là vào lúc mà ngoài các cứ điểm nước Pháp hoàn toàn không có quân đội để kháng địch được mạnh mẽ.
Nếu nói chung cần phải có những bằng chứng để chứng minh tầm quan trọng to lớn của thành lũy lớn có pháo đài làm hạt nhân chủ yếu trong chiến tranh hiện đại thì ở đây có những bằng chứng đó. Khi có dịp, chúng tôi sẽ nói rõ rằng quân bị bao vây đã sử dụng hoàn toàn không tốt lắm cả hai thành lũy mà chúng tôi đang nói đến. Đội quân phòng thủ Mét-xơ quá lớn nếu tính đến quy mô và tầm quan trọng của cứ điểm này, còn ở Pa-ri thì hầu như hoàn toàn không có quân cho ra quân, có thể sử dụng được để tác chiến trong điều kiện dã chiến. Tuy vậy, cứ điểm Mét-xơ hiện nay đang giam chân ít nhất là 240.000 lính địch, còn cứ điểm thứ hai thì giam chân 250.000 lính địch; do đó nếu bên kia sông Loa-rơ, nước Pháp dù chỉ có 200.000 lính cho ra lính thôi thì việc vây đánh Pa-ri sẽ trở thành một việc không thể làm được. Bất hạnh thay cho nước Pháp, nó không có 200.000 lính đó mà chắc chắn là người ta sẽ không thể tập hợp, tổ chức và huấn luyện được số lính như thế trong thời gian mà họ cần có. Như vậy sự thất thủ của hai trung tâm phòng ngự lớn đó là vấn đề chỉ nội trong vài tuần. Cho tới nay, đạo quân ở Mét-xơ đã duy trì được một cách rất xuất sắc tinh thần kỷ luật và phẩm chất chiến đấu của họ, nhưng sự đánh trả mà những cuộc tấn công của họ thường vấp phải rút cuộc nhất định làm tiêu tan mọi hy vọng được cứu thoát của họ. Binh sĩ Pháp là những người bảo vệ cứ điểm tuyệt vời, họ có thể chịu đựng những thất bại trong khi bị vây đánh giỏi hơn nhiều so với chịu đựng những thất bại trong dã chiến; nhưng nếu trong họ bắt đầu có sự mất tinh thần thì sự mất tinh thần đó lan nhanh và không gì khắc phục được. Còn về Pa-ri, chúng tôi sẽ không giải thích một cách quá bám vào từng câu từng chữ những lời của ngài Gam-béc-ta nói rằng ở đó có 400.000 quân vệ binh quốc gia 100.000 quân cận vệ lưu động và 60.000 quân chính quy cũng như những lời tuyên bố của ông ta về số lượng súng đại bác và súng liên thanh nhiều vô kể hiện nay đang được sản xuất tại Pa-ri hoặc về sức mạnh to lớn của các chiến lũy. Nhưng không nghi ngờ gì nữa ở Pa-ri có đủ khả năng để phòng thủ rất vững chắc, mặc dù sự phòng thủ ấy tất nhiên mang tính chất thụ động do tính chất đạo quân phòng vệ Pa-ri và sẽ không có nhân tố mạnh nhất của nó- những cuộc tấn công mạnh mẽ đánh vào quân địch bao vây.
Dù sao đi nữa, hoàn toàn rõ ràng là nếu quân Pháp còn có nhiệt huyết dân tộc thật sự thì vẫn còn có thể giành được tất cả. Trong lúc toàn bộ lực lượng địch đã xâm nhập - trừ 60.000 binh sĩ và đội kỵ binh chỉ có thể tiến hành những trận đội kích nhưng không thể chinh phục được quân địch- bị cột chặt vào những vùng bị chiếm, thì tại năm phần sáu lãnh thổ còn lại của nước Pháp người ta có thể thành lập được đủ số lượng các đơn vị vũ trang để uy hiếp quân Đức ở khắp mọi nơi, cắt đứt giao thông liên lạc của chúng, phá cầu và đường sắt, tiêu hủy lương thực và đạn dược ở hậu phương của chúng và do đó buộc chúng phải rút từ hai đạo quân lớn đó một số lượng quân khiến Ba-den có thể tìm được cách chọc thủng vòng vây ra khỏi Mét-xơ, còn việc vây Pa-ri thì sẽ trở thành hão huyền. Ngay giờ đây sự di chuyển của những đơn vị vũ trang đó đã là một mối lo thật sự cho quân Đức, mặc dù lúc này nó chưa phải là một mối nguy cho chúng, nhưng lương thực và các dự trữ khác trong vùng xung quanh Pa-ri càng cạn kiệt đi và quân Đức càng phải dùng đến những biện pháp trưng tập ở những vùng xa hơn thì mối lo đó càng tăng lên. Đạo quân Đức mới mà hiện nay người ta đang thành lập ở An-da-xơ dù tiến hành cuộc viễn chinh nào ở hướng nam thì cũng rất chắc chắn là sẽ nhanh chóng bị rút về vì quân Đức cần phải đảm bảo giao thông liên lạc và chinh phục vùng đất lớn xung quanh Pa-ri. Nhưng số phận quân Đức sẽ ra sao nếu nhân dân Pháp tràn đầy nhiệt huyết dân tộc cuồng nhiệt giống như người Tây Ban Nha năm 1808[75] nếu mỗi thành phố và hầu như mỗi thôn xóm đều biến thành một pháo đài và mỗi người nông dân, mỗi người dân thành thị biến thành một chiến sĩ. Ngay cả 200.000 binh sĩ của các tiểu đoàn thứ tư cũng không đủ để chinh phục một dân tộc như thế. Nhưng giờ đây các dân tộc văn minh không quen có bầu nhiệt huyết dân tộc như thế. Người ta có thể thấy nó ở Mê-hi-cô và người Thồ Nhĩ Kỳ; cái xứ Tây Âu bị đồng tiền làm mê mệt này, nguồn nhiệt huyết dân tộc đó đã khô cạn và 20 năm mà cơn ác mộng Đế chế thứ hai đè nặng lên nước Pháp đã hoàn toàn không tôi luyện tinh thần dân tộc của nó. Kết quả là chúng tôi nghe nói thì nhiều mà thấy làm thì ít, chúng tôi thấy cái phô trương khoe mẽ thì nhiều mà việc tổ chức thì hầu như hoàn toàn bị coi nhẹ; thật sự kháng cự thì rất ít mà khuất phục kẻ thù thì rất nhiều, binh sĩ thực sự cho ra binh sĩ thì quá ít mà số tay súng tự do thì lại quá nhiều.
--------------
Chú thích
[1\*]. xem tập này tr. 154-155.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXIII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1768, ngày 13 tháng Mười 1870

Các sĩ quan bộ tham mưu Phổ ở Béc-lin hình như đã sốt ruột. Thông qua phóng viên các tờ báo "Times" và "Daily News"[76] ở Béc-lin, họ báo tin với chúng ta rằng mấy hôm nay ở Pa-ri người ta đã chuẩn bị những phương tiện công thành và cuộc vây đánh sắp sửa bắt đầu. Chúng tôi hoài nghi sự sẵn sàng đó. Một là chúng tôi được biết mấy chiếc hầm ở gần La-phéc-tê-su-gioa-rơ trên tuyến đường sắt duy nhất có thể sử dụng được đã bị quân Pháp phá hủy khi rút lui và cho tới nay còn chưa được khôi phục; hai là chúng tôi đã được biết rằng phương tiện để vây đánh chính quy và hữu hiệu đối với một cứ điểm đồ sộ như Pa-ri là rất lớn nên phải có một thời gian dài để tập trung những phương tiện đó ngay khi đường sắt vẫn luôn luôn thông suốt; ba là mặc dù sau khi bản tin đó được phát đi từ Béc-lin đã 5 hoặc 6 ngày qua thế mà chúng tôi chưa nghe thấy nói đào hào song song thứ nhất. Vì vậy chúng tôi phải kết luận rằng cần phải hiểu sự sẵn sàng bắt đầu vây đánh hoặc tấn công chính quy là sẵn sàng bắt đầu tấn công phi chính quy, nghĩa là bắt đầu bắn pháo.
Nhưng để bắn pháo vào Pa-ri với hy vọng nào đó buộc nó đầu hàng thì cần có một số lượng pháo nhiều hơn rất nhiều so với số pháo cần có để vây đánh chính quy. Trường hợp vây đánh chính quy, có thể hạn chế cuộc tấn công chỉ ở một hoặc hai điểm trên tuyến phòng thủ; khi bắn pháo thì cần bắn phá liên tục toàn bộ diện tích rộng lớn của thành phố với một số lượng lớn đạn pháo để gây ra khắp nơi một số lượng đám cháy nhiều hơn là cư dân để có thể dập tắt và để làm cho cuộc đấu tranh dập tắt các đám cháy trở thành quá ư nguy hiểm. Song chúng ta đã thấy rằng ngay Xtơ-ra-xbua với 85.000 dân đã chịu đựng được một cách xuất sắc một cuộc bắn pháo tàn khốc chưa từng thấy, và trừ một số khu vực được hạn định một cách rất chuẩn xác đành chịu phải hy sinh, ở đây người ta đã dập tắt thành công các đám cháy. Sở dĩ như vậy là do thành phố có quy mô tương đối lớn. Một cứ điểm nhỏ với 50.000 hoặc 10.000 dân có thể dễ buộc phải đầu hàng vì bị bắn pháo nếu như ở đó không có nhiều nơi trú ẩn chống đạn pháo, nhưng một thành phố có 50.000- 100.000 dân có thể chịu đựng được cuộc bắn pháo mãnh liệt, đặc biệt là nếu thành phố đó được xây dựng như phần lớn các thành phố ở Pháp, bằng đá tảng hoặc nếu như nhà có tường gạch dầy. Bộ phận Pa-ri ở bên trong tuyến công sự chiếm một diện tích dài 12 km, rộng 10 km; thành cũ[77]- bộ phận của thành phố mà các công trình kiến trúc được xây dựng chen chúc nhất - có diện tích dài 9 km, rộng 7 km, nghĩa là bộ phận ấy của thành phố chiếm một diện tích gần 50 triệu mét vuông hoặc khoảng 60 triệu i-ác-đơ vuông. Để bắn vào mỗi nghìn i-ác-đơ vuông của khu vực ấy trung bình mỗi người một viên đạn pháo thì sẽ cần mỗi giờ 60.000 viên hoặc một ngày đêm là 1 triệu rưỡi viên, muốn thế cần có ít ra 2.000 khẩu trọng pháo. Nhưng mỗi giờ bắn một viên đạn pháo vào một khu vực dài rộng mỗi bề gần 100 phút là một cuộc bắn pháo yếu ớt. Cố nhiên có thể tạm thời tập trung hỏa lực vào một hoặc vài khu phố cho đến khi hoàn toàn phá hủy được nó rồi chuyển sang khu phố bên cạnh, nhưng để cuộc bắn phá ấy có hiệu quả cần kéo dài việc bắn phá trong một thời gian hầu như bằng thậm chí dài hơn thời gian vây đánh chính quy, hơn nữa ít chắc chắn là cuộc bắn phá như thế sẽ buộc cứ điểm ấy phải đầu hàng.
Ngoài ra, chừng nào các pháo đài của nó chưa đầu hàng thì Pa-ri trên thực tế vẫn ở ngoài tầm bắn pháo có hiệu quả. Những điểm cao gần nhất ở ngoài thành phố gần Sa-ti-ông hiện nằm trong tay quân bao vây cách Pa-le-đơ Giuy-xtít[78]- một địa điểm hầu như ở chính giữa thành phố- những 8.000 mét = 8.700 i-ác-đơ hoặc 5 dặm. Về phía nam, cự ly ấy ở chỗ nào cũng đại để như vậy. ó phía đông bắc, tuyến pháo đài cách xa trung tâm thành phố 10.000m hoặc trên 10.000 i-ác-đơ, do đó bất cứ đơn vị pháo bắn phá nào ở trong khu vực này đều bố trí xa 2.000 i-ác-đơ nữa, nghĩa là cách Pa-le-đơ Giuy-xtít 7- 8 dặm. Ở phía tây-bắc, thành phố được những khúc lượn của sông Xen và pháo đài Môn - Va-lê-n-en che chở tốt đến mức chỉ có thể bố trí các đơn vị pháo bắn phá trong các lô cốt độc lập dày đặc hoặc trong các hào song song được đào theo đúng mọi quy tắc, nghĩa là các đơn vị pháo bắn phá - mà chúng tôi cho rằng sự bắn phá của nó là sự chuẩn bị trước cho cuộc bao vây chính quy - chỉ có thể bố trí không sớm hơn lúc bắt đầu cuộc bao vây chính quy.
Hiện nay không thể nghi ngờ gì rằng trọng pháo nòng có rãnh như quân Phổ cỡ 5,6, 7, 8, 9 in-sơ bắn đạn nặng từ 25 đến 300 phun hoặc nặng hơn có thể bắn xa 5 dặm. Năm 1864, pháo nòng có rãnh 24 phun đặt ở Ham-men-mác đã bắn vào Don-đéc-buốc[79] ở cách 5.700 bộ = 4.750 i-ác-đơ hoặc gần 3 dặm, tuy rằng đấy là pháo kiểu cũ bằng đồng có thể chịu được một lượng thuốc nổ không quá 4 hoặc 5 phun khi dùng đạn nặng 68 phun. Góc bắn tất nhiên lớn và người ta đã phải cải tạo giá pháo một cách đặc biệt cho nó thích ứng vì nó có thể gãy khi sử dụng một lượng thuốc nổ mạnh hơn. Pháo hiện nay của quân Phổ bằng thép đúc có thể chịu được một lượng thuốc nổ nặng hơn nhiều so với trọng lượng viên đạn, nhưng để đạt được tầm xa 5 dặng, góc bắn vẫn phải rất lớn và cần cải tạo giá pháo một cách tương ứng, còn nếu sử dụng những khẩu pháo ấy vào những mục tiêu không phù hợp với chúng thì chúng sẽ nhanh chóng không thề sử dụng được. Không có gì phá hoại giá pháo nhanh chóng bằng bắn với toàn lượng thuốc nổ ngay trong tình hình góc bắn rất nhỏ 5 - 6 độ huống hồ lúc này góc bắn trung bình bằng ít nhất là 15 độ và giá pháo sẽ hoàn toàn bị phá hủy cũng nhanh chóng như những ngôi nhà ở Pa-ri. Nhưng dù không tính đến khó khăn ấy thì, việc bắn phá Pa-ri bằng các đơn vị pháo ở xa trung tâm thành phố 5 dặm nhiều lắm cũng chỉ có thể là một phần của công việc. Sự phá hoại có thể đủ để gây ra sự phẫn nộ nhưng không đủ để gây ra sự khiếp sợ. Ở cự ly như vậy, đạn không thể rót thật chuẩn xác vào một bộ phận quy định nào đó của thành phố. Dù có ra lệnh tránh bắn vào những khu vực quy định, chưa chắc đã tránh được bệnh viện, viện bảo tàng, thư viện cho dù từ trên những điểm cao có bố trí các đơn vị pháo người ta trông thấy chúng rõ ràng đến đâu đi nữa. Không thể cầm chắc nhằm trúng những công trình quân sự công binh xưởng, kho vũ khí và kho vật tư để phá hủy dù bên bao vây trông thấy rõ đi nữa; do đó sụp đổ cái lý do mà người ta thường đưa ra để biện hộ cho cuộc bấn pháo là nhằm phá hủy các phương tiện phòng ngự của bên bị vây. Tất cả những điều nói trên là dựa vào giả định rằng bên vây đánh có phương tiện bắn phá thực sự hữu hiệu, nghĩa là chừng 2.000 khẩu pháo nòng có rãnh và cối cỡ lớn. Nhưng như chúng tôi dự kiến, trong trường hợp này, nếu kho pháo công thành của Đức gồm chừng 400 hoặc 500 khẩu pháo thì không đủ để gây ra cho thành phố cái ấn tượng khiến cho cuộc đầu hàng của nó trô thành chắc chắn.
Mặc dù người ta vẫn cho rằng luật lệ về chiến tranh cho phép bắn pháo vào cứ điểm nhưng dù sao biện pháp ấy gây ra nhiều đau khổ cho dân thường, rằng lịch sử sẽ lên án bất cứ ai trong thời đại chúng ta đã sử đụng tới bắn pháo mà không có đủ hy vọng đạt được sự đầu hàng của cứ điểm bằng cách đó. Chúng ta bật cười vì chủ nghĩa sô-vanh của Vích-to Huy-gô cho rằng Pa-ri là thành phố thiêng liêng- thiêng liêng cao độ! - và bất cứ ý đồ nào mưu toan tấn công nó đều là sự xúc phạm thần linh. Chúng tôi coi Pa-ri cũng như bất cứ thành phố có bố phòng nào khác và nếu như nó quyết tâm phòng thủ thì nó phải chịu đựng tất cả những sự nguy hiểm đi kèm theo cuộc tấn công chính quy, kèm theo việc sử dụng chiến hào vây đánh và các đơn vị pháo công thành cũng như tác hại của đạn lạc rơi vào các công trình phi quân sự. Nhưng nếu như cuộc bắn pháo vào Pa-ri vẫn cứ xảy ra mặc dầu chỉ riêng việc bắn pháo thôi không thể buộc thành phố phải đầu hàng thì đấy sẽ là một sai lầm về quân sự mà một số người sẽ quy trách nhiệm cho bộ tham mưu của Môn-tơ-kê. Có người nói rằng Pa-ri bị bắn pháo là do lý do chính trị chứ không phải lý do quân sự.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**SỐ PHẬN THÀNH MÉT-XƠ**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1771, ngày 17 tháng Mười 1870

Nếu tin vào những tin tức phát đi từ Béc-lin thì hình như bộ tham mưu Phổ cho rằng Pa-ri sẽ bị chiếm trước Mét-xơ. Nhưng ý kiến này rõ ràng là dựa vào những lý do chính trị với mức độ cũng ngang như những lý do quân sự. Làn sóng bất bình ở Pa-ri mà bá tước Bi -xmác trông đợi vẫn chưa nổ ra, song người ta thì tính rằng tiếng trọng pháo của bên bao vây vừa rền vang trên thành phố thì tất nhiên sẽ nổ ra sự xung đột và nội chiến. Cho tới nay người Pa-ri chưa chứng thực những ý kiến của tổng hành dinh quân Đức về họ; có lẽ cho đến cuối cùng họ cũng không chứng thực ý kiến đó. Nếu như vậy thì những tính toán về chiếm Pa-ri vào cuối tháng này hầu như cầm chắc là ảo tưởng, còn Mét-xơ có lẽ sẽ phải đầu hàng sớm hơn Pa-ri.
Là một cứ điểm, Mét-xơ vô cùng kiên cố hơn Pa-ri. Pa-ri được bố phòng dựa trên sự tính toán là toàn bộ hoặc ít ra đại bộ phận quân đội Pháp thua trận sẽ rút lui đến đấy và sẽ tiến hành phòng thủ bằng cách không ngừng tập kích địch, một kẻ địch mà ý đồ của nó về bao vây thành phố tất nhiên làm cho nó yếu đi ở mỗi điểm của cái chiến tuyến dài mà nó buộc phải chiếm lĩnh. Cho nên sức phòng ngự của các công sự của Pa-ri không lớn lắm và điều đó là hoàn toàn tự nhiên. Thi hành trước những biện pháp để đề phòng cái tình hình hiện nay đã xảy ra do sai lầm chiến lược của Bô-na-pác-tơ sẽ làm tăng chi phí của công sự lên tới một số tiền rất lớn mà thời hạn phòng thủ nhờ đó có thể kéo dài thêm chưa chắc đã được hơn 2 tuần. Ngoài ra có thể tăng cường rất nhiều các công sự của cứ điểm bằng cách làm những công sự bằng đất trong hoặc trước cuộc vây đánh. Còn Mét-xơ thì tình hình khác hẳn. Thế hệ ngày nay thừa hưởng Mét-xơ của Coóc-môn-tanh và các công trình sư xuất sắc khác của thế kỷ trước như là một cứ điểm rất mạnh - rất mạnh bởi những công sự phòng ngự kiên cố của nó. Nền Đế chế thứ hai đã bồ sung cho nó một vòng đai gồm 7 lô-cốt độc lập rất lớn cách trung tâm thành phố 2,5 đến 3 dặm để bảo vệ thành phố chống các cuộc bắn pháo, kể cà của pháo nòng có rãnh, và biến toàn bộ cứ điểm thành một dinh lũy lớn chỉ thua có Pa-ri. Vì vậy bao vây Mét-xơ là một hoạt động tác chiến rất dài, ngay khi thành phố chỉ có quân phòng thủ thông thường thời chiến đóng giữ. Nhưng cuộc vây đánh thì hầu như không thể tiến hành được khi có 100.000 người hiện đang ở dưới sự yểm hộ của các lô-cốt của nó. Khu vực vẫn còn nằm trong tay quân Pháp chạy dài những hai dặm bên ngoài tuyến lô-cốt; để đẩy lùi quân Pháp về tuyến lô-cốt và chiếm lĩnh khu vực phải đào chiến hào thì cần có nhiều cuộc đánh giáp lá cà mà giống như những cuộc đánh giáp lá cà người ta chi thấy ở Xê-va-xtô-pôn; và nếu giả định rằng quân phòng thủ không mất tinh thần vì chiến đấu liên tục và bên bao vây không bị bẻ gãy vì những thiệt hại lớn về người thì cuộc chiến đấu có thể kéo dài nhiều tháng. Chính vì vậy quân Đức không định tiến hành vây đánh chính quy và cố sức buộc cứ điểm đầu hàng vì đói. Một đạo quân 100.000 người cũng như khoảng 60.000 dân thành phố và rất đông dân nông thôn lánh nạn trong cứ điểm sớm muộn cũng dùng cạn dự trữ lương thực nếu như cuộc bao vây giữ được thật chặt; có khả năng là thậm chí ngay cả trước khi xảy ra việc đó, sự mất tinh thần trong quân phòng thủ đã buộc cứ điểm đầu hàng. Khi mà một đạo quân nào đó thấy rằng nó đã bị vây chặt, mọi ý đồ chọc thủng vòng vây đều vô ích và mọi hy vọng chi viện từ bên ngoài đều tiêu tan thì ngay cả đạo quân tốt nhất cũng sẽ dần dần mất tinh thần kỷ luật và tinh thần đoàn kết do ảnh hưởng của sự gian khổ thiếu thốn, khó khăn và nguy hiểm mà họ buộc phải chịu đựng rõ ràng là chi để bảo vệ danh dự của quân kỳ.
Có một thời gian, chúng tôi đã uổng công tìm kiếm triệu chứng của sự mất tinh thần ấy. Dự trữ lương thực trong thành phố nhiều hơn người ta phỏng đoán rất nhiều, do đó đạo quân ở Mét-xơ có đủ lương thực trong một thời gian khá dài. Song dự trữ lương thực ấy tuy dư dật nhưng hình như chất lượng tồi, điều đó là hoàn toàn tự nhiên vì rằng đối với quân đội dự trữ ấy sẽ là lương thực ngẫu nhiên để lại trong thành phố chứ chưa bao giờ được dành để dùng vào cái mục đích mà hiện nay chúng ta được sử dụng vào. Kết quả là thực phẩm ấy của binh sĩ rút cục không những khác với những thứ mà họ quen dùng mà còn hoàn toàn không bình thường và gây ra nhiều loại bệnh tật ngày một nghiêm trọng, vì những nguyên nhân gây nên những bệnh tật ấy tác động ngày càng mạnh mẽ hơn. Dường như hiện nay giai đoạn ấy của cuộc phong tỏa đã tới. Trong số những thực phẩm mà Mét-xơ thiếu có bánh mì, thức ăn chính và quen dùng của nông dần Pháp, và muối. Muối hết sức cần thiết cho việc giữ sức khỏe và vì người Pháp tiêu dùng tinh bột làm lương thực tăng chất mỡ hầu như hoàn toàn dưới dạng bánh mì nên bánh mì cũng hết sức cần thiết như muối. Tình trạng binh sĩ và dân cư buộc phải ăn thịt là chính nghe nói đã gây ra bệnh lỵ và bệnh hoại huyết. Không quá tin vào những tin tức của bọn đào ngũ, những kẻ thường nói những điều mà chúng ta cho là được lòng người bắt chúng, song chúng tôi vẫn tin rằng tình hình là như vậy vì rằng trong những tình huống như thế thì nhất định phải xảy ra chính điều đó. Lẽ tự nhiên, do nguyên nhân ấy khả năng mất tinh thần sẽ tăng lên nhanh chóng.
Trong một bài tường thuật cuộc xuất kích của Ba-den ngày 7 tháng Mười một, phóng viên rất có tài của tờ "Daily News" ở Mét-xơ đưa tin rằng sau khi quân Pháp chiếm được mấy làng ở phía bắc pháo đài Xanh-ê-loa (ở phía bắc Mét-xơ, trong thung lũng sông Mô-den) họ đã tổ chức trên bờ sông gần cánh phải của họ một cụm quân ít ra là 30.000 người tiến về phía quân Đức. Đội quân này, hoặc cụm quân gần mấy đội quân này, rõ ràng được dùng để chọc thủng vòng vây. Một nhiệm vụ như thế đòi hỏi phải có quyết tâm cực lớn. Những đội quân này buộc phải tiến thẳng vào hình cánh cung hình thành bởi những đội quân và những đơn vị pháo tập trung hỏa lực vào chúng; sức mạnh của hỏa lực này sẽ tăng lên cho đến tận khi trực tiếp kề sát với đông đảo quân lính địch và bấy giờ nếu quân Pháp đập tan được những đội quân và những đơn vị pháo ấy thì sức mạnh hỏa lực ấy lập tức giảm đi nhiều, nhưng nếu như quân Pháp buộc phải rút lui thì lại gặp phải cùng hỏa lực đan chéo đó. Binh sĩ dường như hiểu được điều đó; ngoài ra, để tiến hành những hoạt động đòi hỏi phải dốc sức cao độ ấy, hình như Ba-den đã sử dụng những đơn vị giỏi nhất của mình. Nhưng nghe nói họ thậm chí chưa tới được phạm vi hoạt động của hỏa lực súng trường của đông đảo quân lính Đức. Trước khi họ đến được điểm đột biến, hỏa lực của pháo binh và tuyến bộ binh đã phá vỡ hàng ngũ họ: "những đội quân dày đặc thoạt đầu dao động rồi tan rã".
Lần đầu tiên trong cuộc chiến tranh này, chúng tôi nghe thấy nói những điều như vậy về những con người đã có thể dũng cảm chống lại hỏa lực ác liệt cũng như gươm giáo trong các trận ở Vi-ông-vin, Gra-vơ-lốt và trong những cuộc xuất kích vừa rồi. Sự bất lực ngay cả trong việc tìm cách hoàn thành một cách nghiêm túc nhiệm vụ được giao phó dường như chứng tỏ rằng đạo quân ở Mét-xơ không còn là đạo quân trước kia nữa. Điều đó có thể chưa phải là triệu chứng của sự mất tinh thần mà chỉ chứng tỏ sự sa sút tinh thần, cảm giác không có lối thoát, và sự hiểu rõ rằng mọi mưu toan đều vô ích. Từ tình trạng đó đến sự mất tinh thần thực sự chẳng còn mấy nỗi, nhất là đối với binh si Pháp. Và mặc dù dựa vào những dấu hiệu đó mà tiên đoán rằng Mét-xơ sẽ thất thủ nhanh chóng còn hơi sớm nhưng dù sao thật đáng ngạc nhiên nếu sắp tới đây chúng ta không thấy những triệu chứng khác chứng tỏ rằng sự phòng thủ của Mét-xơ đang yếu đi.
So với sự thất thủ Pa-ri thì sự đầu hàng của Mét-xơ có ảnh hưởng nhỏ hơn nhiều về mặt tinh thần nhưng có ảnh hưởng lớn hơn nhiều về mặt vật chất đối với tiến trình của chiến tranh. Nếu mất Pa-ri, nước Pháp có lẽ sẽ đầu hàng nhưng sự tất yếu đó có lẽ không lớn hơn hiện nay. Vì muốn kìm giữ Pa-ri vào vùng phụ cận của nó cần phải sử dụng tuyệt đại bộ phận quân đội hiện đang bao vây thành phố này và rất không chắc rằng quân Đức có thể rút ra được một số quân đủ để tiến về Boóc-đô. Nhưng nếu Mét-xơ đầu hàng thì sẽ giải phóng được 200.000 quân Đức, mà với tình trạng hiện nay của những đơn vị quân đội Pháp ở ngoài các cứ điểm thì đạo quân như thế là hoàn toàn đủ để tiến quân đến bất cứ nơi nào trên khắp đất nước không được bào vệ và làm bất cứ gì ở đó. Việc mở rộng thêm nữa vùng chiếm đóng mà hai dinh lũy lớn cân trở có lẽ sẽ lập tức lại bắt đầu còn mọi ý đồ tiến hành chiến tranh du kích mà hiện nay có thể là rất hiệu nghiệm, bấy giờ sẽ bị đè bẹp nhanh chóng.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXIV**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1775, ngày 21 tháng Mười 1870

Cuộc bao vây Pa-ri đã kéo dài tròn một tháng. Trong thời gian ấy, dự đoán của chúng tôi về 2 tình huống có liên quan đến cuộc bao vây đó[1\*] đã được thực tiễn chứng thực. Một là Pa-ri chẳng nên hy vọng gì được một đạo quân Pháp nào đó giải vây kịp thời từ bên ngoài. Đạo quân sông Loa-rơ hết sức thiếu kỵ binh và pháo binh dã chiến, còn bộ binh của nó, trừ những ngoại lệ không đáng kể, đều gồm hoặc lính mới hoặc lính cũ đã mất tinh thần, rất thiếu sĩ quan; những đơn vị quân đội này hoàn toàn thiếu tinh thần đoàn kết, cái tinh thần mà chỉ riêng nó thôi cũng có thể làm cho họ có thể giao chiến trên địa hình trống trải với những binh sĩ lão luyện được sự cổ vũ của những thắng lợi liên tục do Phôn Đe Tan chỉ huy, tiến đánh họ. Ngay cả khi đạo quân Loa-rơ có tăng lên đến 100.000 hoặc 120.000 người, điều này còn có thể làm được trước khi Pa-ri thất thủ, thì nó cũng không thể giải vây được. Nhờ ưu thế lớn về kỵ binh và pháo binh dã chiến là những thứ quân mà người ta có thể điều rất nhiều khỏi Pa-ri ngay khi đội pháo công thành cùng pháo thủ đến cũng như nhờ ưu thế của bộ binh về mặt chất lượng của binh sĩ, quân Đức có thể dùng binh lực nhỏ hơn giao chiến với đạo quân ấy mà không lo ngại gì về kết quả. Ngoài ra, trong trường hợp ấy, để tăng viện cho Phôn Đe Tan, họ có thể tạm thời phái các đơn vị hiện đang càn quét địch trong khu vực cách Pa-ri 50- 60 dặm ở phía đông và phía bắc cũng như một hoặc 2 sư đoàn trong đạo quân đang bao vây. Còn đạo quân Li-ông thì nếu như một bộ phận nào đó của nó còn tồn tại trong thực tế thì nó cũng hoàn toàn bận đối phó với quân đoàn 14 Bắc Đức của tướng Véc-đe hiện ở Ê-pi-nan và Vê-du-lơ và quân đoàn 15 đang tiến theo ở phía sau hoặc bên sườn phải quân đoàn 14. Đạo quân phía bắc do Buốc-ba-ki chỉ huy còn chưa thành lập xong. Theo tất cả các tin tức hiện có thì quân cảnh vệ lưu động ở Noóc-măng-đi và Pi-các-đi đang thiếu sĩ quan nghiêm trọng và được huấn luyện rất kém, còn quân vệ binh quốc gia ở địa phương và có thể phần lớn quân cảnh vệ lưu động được sử dụng làm nhiệm vụ đóng giữ 25 hoặc trên 25 cứ điềm tập trung trong khu vực giữa Mê-di-rơ và Ha-vrơ. Vì vậy, về phía này vị tất có thể trông chờ sự chi viện có hiệu quả và Pa-ri buộc phải dựa vào chỉ độc có lực lượng của bản thân mình mà thôi.
Hai là một điều đã sáng tỏ là quân phòng thủ Pa-ri không đủ sức tấn công trên quy mô lớn. Quân phòng thủ này cũng gồm những thành phần như quân ở ngoài Pa-ri và nó cũng thiếu kỵ binh và pháo binh dã chiến. Ba cuộc xuất kích vào ngày 19 và 30 tháng Chín và 13 tháng Mười hoàn toàn chứng tỏ rằng nó không thể gây một sức ép nghiêm trọng nào đó vào quân đang bao vây thành phố. Theo lời tuyên bố của bên bao vây thì "quân Pháp không thể chọc thủng ngay cả phòng tuyến thứ nhất của chúng ta". Tuy tướng Tơ-rô-suy công khai tuyến bố rằng ông ta không muốn tấn công địch trên địa hình trống trải vì thiếu pháo binh dã chiến và ông lại không ra khỏi cứ điểm nữa cho đến khi được bảo đảm về pháo binh dã chiến, nhưng ông ta không thể không biết rằng bất cứ pháo binh dã chiến nào trên thế giới đều không thể ngăn ngừa kết cục của cuộc xuất kích en masse[2\*] đầu tiên của ông kết thúc bằng thất bại hoàn toàn. Mà đến khi pháo binh dã chiến của ông có thể sẵn sàng, - nếu đó không đơn thuần là cái cớ để thoái thác- thì hỏa lực của các đơn vị pháo của quân Đức bắn vào các pháo đài và tuyến bao vây khép chặt sẽ làm cho không thể sử dụng pháo binh dã chiến trên địa hình trống trải nữa.
Hình như Tơ-rô-suy và bộ tham mưu của ông ta biết rất rõ điều đó. Tất cả các biện pháp của họ đều nói lên sự phòng ngự thụ động đơn thuần, không có cuộc xuất kích lớn nào trừ những cuộc xuất kích cần thiết để thỏa mãn yêu cầu kiên quyết của quân phòng thủ không tài nào khép vào kỷ luật được. Tường pháo đài không thể chịu đựng được lâu sự bắn phá của trọng pháo Đức mà chúng tôi sẽ nói ti mỉ hơn ở đoạn dưới. Có thể là 2 hoặc 3 ngày, như bộ tham mưu Béc-lin hy vọng, sẽ đủ để tiêu diệt pháo trên tường các pháo đài phía nam, phá vỡ một hai chỗ ở lớp đá của e-xcác-pơ bằng hỏa lực cầu vồng bắn ở cự ly xa rồi xung phong vào pháo đài trong khi hỏa lực của các đơn vị pháo từ trên các cao điểm khống chế ngăn cản các công sự nằm sau pháo đài chi viện hữu hiệu cho pháo đài. Kết cấu của pháo đài cũng như tính chất của địa hình không hề ngăn cản gì việc đó. Ở tất cả các pháo đài xung quanh Pa-ri, e-xcác-pơ, nghĩa là mặt trong của hào hoặc mặt ngoài của tường chỉ được ốp bằng đá cho đến mặt bằng cho nên người ta thường cho rằng không đủ để bảo vệ cho công sự khỏi bị xung phong bằng thang. Sở dĩ có sự đi chệch quy tắc chung ấy là bởi người ta cho rằng bất cứ đạo quân nào bao giờ cũng tiến hành phòng ngự tích cực đối với Pa-ri. Trong trường hợp nào điều đó thậm chí còn là ưu điểm vì rằng hỏa lực cầu vồng của các đơn vị pháo khó bắn trúng vào lớp tường đá ở thấp mà đơn vị pháo không thấy được. Do đó mở đột phá khẩu từ cự ly xa là công việc còn khó hơn nữa nếu như từ những cao điểm có bố trí những đơn vị pháo đó không thể bắn thẳng bằng hỏa lực cầu vồng, song chỉ có ở tại chỗ mới phán đoán được điều đó.
Dù sao cũng không nên trông đợi sự chống cự lâu dài của những pháo đài phía nam ấy, những pháo đài nào bị các điểm cao khống chế và nằm trong tầm bắn có hiệu quả nhất của trọng pháo nòng có rãnh. Nhưng ở ngay sau những pháo đài ấy, giữa pháo đài và hàng rào của cứ điểm, quân phòng thủ chủ yếu là vẫn biểu lộ tính tích cực. Khắp nơi đều xây dựng rất nhiều công sự bằng đất; tuy chúng ta dĩ nhiên không biết hết mọi chi tiết nhưng có thể tin rằng những công sự ấy được thiết kế và xây dựng với sự thận trọng, sự lo xa và sự khéo léo đã làm cho các công trình sư Pháp chiếm địa vị hàng đầu trên 200 năm nay. Hiển nhiên đây là nơi mà bên phòng thủ lựa chọn để tác chiến, nơi mà những con khe và những sườn đồi, những nhà máy và thôn xóm phần lớn được xây bằng đá đã giảm nhẹ công việc của công trình sư và làm thuận lợi cho sự chống cự của những đơn vị quân đội mới thành lập và mới huấn luyện được nửa chừng. Chúng tôi cho rằng chính ở đây quân Đức sẽ phải làm một công việc khó khăn nhất. Thật vậy, qua tờ "Daily News", chúng tôi nhận được những tin tức từ Béc-lin cho chúng tôi biết tin rằng quân Đức cho rằng chỉ cần chiếm một phần các pháo đài là đủ rồi, để cho nạn đói làm nốt phần còn lại. Nhưng chúng tôi cho rằng họ sẽ không có được khả năng đó nếu họ không phá sập các pháo đài và không lại rút lui về trận địa hiện nay của họ mà chỉ bao vây thôi; nếu như họ làm như vậy thì quân Pháp dựa vào hào chống tiếp cận có thể dần dần chiếm lại phần đất bị mất. Vì vậy chúng tôi cho rằng tất cả các pháo đài mà quân Đức có thể chiếm được, họ đều mưu toan giữ lấy làm trận địa pháo binh thích hợp có thể sử dụng để bắn phá, dọa nạt dân cư bằng những phát đạn bắn vu vơ hoặc để bắn phá một cách mãnh liệt nhất mà họ có thể tiến hành bằng phương tiện có trong tay. Trong trường hợp này họ không thể tránh cuộc giao chiến mà bên phòng ngự khiêu chiến ở nơi mà bên này lựa chọn và chuẩn bị sẵn cho mục đích ấy vì rằng những pháo đài này sẽ ở vào tầm hỏa lực gần và có hiệu quả của những công sự mới. Ở đây có lẽ chúng ta sẽ được chứng kiến trận giáp chiến cuối cùng trong cuộc chiến tranh này, một trận giáp chiến có ý nghĩa khoa học nào đó, có lẽ thậm chí có ý nghĩa lớn nhất đối với khoa học quân sự. Ở đây bên phòng ngự lại có khả năng mở các trận tấn công tuy với quy mô nhỏ và sau khi nhờ thế mà phục hồi được đến mức độ nhất định thế cân bằng của các lực lượng tham chiến, họ có thể kéo dài cuộc chống cự cho đến khi nạn đói buộc họ đầu hàng. Vì rằng chúng ta phải chú ý rằng trong số lương thực dự trữ, Pa-ri đã sử dụng một tháng dự trữ mà bất cứ một ai ở ngoài Pa-ri cũng đều không biết ở đó liệu còn dự trữ lương thực được trên một tháng nữa hay không.
Về phía công thành của quân Đức thì trong các "phóng viên đặc phái" hình như có sự lộn xộn về khái niệm, và điều này hoàn toàn dễ hiểu nếu chú ý rằng trong pháo binh Đức việc đặt tên cho các cỡ khác nhau dựa vào những nguyên tắc ít ra cũng vô lý và mâu thuẫn nhau như những nguyên tắc được dùng ở Anh. Hiện nay khi mà những trọng pháo ấy có thể gầm lên bất cứ ngày nào thì có lẽ cần giải thích vấn đề đôi chút. Trong các loại pháo công thành kiểu cũ, người ta sẽ sử dụng ở Xtơ-ra-xbua cối 25 và 50 phun, hiện những khẩu cối này đã được chuyển về Pa-ri. Chúng được đặt tên như vậy theo trọng lượng của đạn đá hình cầu tương ứng với đường kính của nòng pháo. Trong số này một loại cỡ khoảng 8,5 in-sơ, một loại khác cỡ 8,75 in-sơ, còn trọng lượng thực tế của đạn hình cầu mà chúng bắn là 64 phun đối với loại thứ nhất và 125 phun đối với loại thứ hai. Rồi đến cối nòng có rãnh cỡ 21 cm hoặc 8,25 in-sơ bắn đạn dài 20 in-sơ và nặng hơn 200 phun một chút. Những loại cối này có hiệu quả lớn không những vì rãnh của nòng súng khiến cho bắn trúng hơn mà chủ yếu là vì đạn dài có kim hỏa khi rơi bao giờ cũng hướng đầu nặng có ngòi nổ của nó về phía trước, bảo đảm thuốc nổ nổ ngay khi chạm mục tiêu, do đó làm cho sức đánh xuống và sức phá kết hợp phát sinh tác dụng cùng một lúc. Trong các loại pháo nòng có rãnh ở đây có pháo nòng dài 12 và 24 phun được đặt tên như vậy theo trọng lượng quả đạn đặc hình cầu bằng gang mà người ta thường bắn bằng những khẩu súng này trước khi nòng súng có rãnh. Cỡ của chúng tương ứng lã gần 4,5 và 5,5 in-sơ với trọng lượng đạn là 33 và 64 phun. Ngoài những loại pháo kể trên, người ta còn đưa đến Pa-ri một số pháo nòng dài hạng nặng có rãnh dùng cho thiết giáp hạm và để phòng thủ bờ biển chống thiết giáp hạm. Người ta chưa bao giờ công bố tài liệu mô tả chính xác và tỉ mỉ về cấu tạo của những pháo ấy nhưng cỡ của chúng bằng khoảng 7,8 và 9 in-sơ và đạn nặng tương ứng là khoảng 120, 200 và 300 phun. Trọng pháo lớn nhất được hai bên sử dụng ở Xê-va-xtô-pôn là pháo hải quân nòng dài bắn đạn phá của Anh 68 phun, cỡ 8 và 10 in-sơ, pháo nòng dài bắn đạn của Pháp cỡ 8,75 và 12 in-sơ, còn thêm nữa quả đạn hình cầu 12 in-sợ nặng nhất của loại pháo này nặng chừng 180 phun. Như vậy là về mặt trọng lượng và số lượng đạn đem sử dụng, cuộc vây đánh Pa-ri sẽ vượt Xê-va-xtô-pôn trên với mức độ như Xê-va-xtô-pôn đã vượt tất cả các cuộc vây đánh trước kia. Chúng tôi có thể nói thêm rằng đội ngũ pháo công thành của quân Đức có một số lượng đại bác phù hợp với dự kiến của chúng tôi tức là chừng 400 khẩu.
--------------
Chú thích
[1\*]. xem tập này. tr. 161-163.
[2\*]. Trên quy mô lớn, bằng lực lượng lớn

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XA-RA-GỐT- PA-RI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1776, ngày 22 tháng Mười 1870

Để có được một quan niệm đúng đắn về một chiến dịch to lớn như việc vây hãm và phòng ngự thành phố Pa-ri, thì cần phải quay trở lại lịch sử chiến tranh, quay trở lại một cuộc vây hãm nào đó trong những cuộc vây hãm lớn trước kia, có thể làm ví dụ- dù chỉ đến một mức độ nào thôi- cho điều mà chúng ta có thể sẽ là những người chứng kiến. Ví dụ đó sẽ có thể là Xê-va-xtô-pôn, nếu như việc phòng thủ Pa-ri sẽ diễn ra trong những điều kiện bình thường, nghĩa là nếu như có một đạo quân hoạt động trong những điều kiện dã chiến sẽ đến chi viện cho Pa-ri hay sẽ đến tăng cường cho đội quân đồn trú của nó, giống như ở Xê-va-xtô-pôn. Nhưng Pa-ri đang được phòng thủ trong những điều kiện bất bình thường: nó không có một đội quân đồn trú có thể tiến hành phòng thủ tích cực, tác chiến ở nơi trống trải, cũng không có một hy vọng chắc chắn nào về sự giúp đỡ của bên ngoài. Như vậy cuộc vây hãm lớn nhất trong lịch sử - tức là cuộc vây hãm Xê-va-xtô-pôn, về quy mô thì chỉ thua cuộc vây hãm mà chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ thấy sự khởi đầu của nó - không cho ta một quan niệm đúng đắn về điều sẽ diễn ra ở Pa-ri; và chỉ ở những giai đoạn sau của cuộc vây hãm, chủ yếu là bằng cách đối chiếu, ta mới sẽ có thể so sánh được với những sự kiện trong cuộc Chiến tranh Crưm.
Cả những cuộc vây hãm trong cuộc chiến tranh ở Mỹ[80] cũng không phải là những thí dụ tốt nhất. Những cuộc vây hãm đó đã diễn ra trong thời kỳ đấu tranh mà không những quân đội của miền Nam, mà sau nó là cả những đội quân của miền Bắc nữa, cũng đã mất những nét vốn có của một đội dân binh không được huấn luyện, và đã có tính chất những đội quân chính quy. Trong tất cả những cuộc vây hãm đó, việc phòng thủ đã diễn ra hết sức tích cực. Ở Vích-xbéc-gơ cũng như ở Rích-mơn, trước đó đã diễn ra những cuộc chiến đấu lâu dài để giành cái vị trí mà chỉ ở đó mới có thể bố trí các đơn vị pháo công thành, và trừ vụ vây hãm Rích-mơn lần cuối cùng do Gran-tơ thực hiện, thì bao giờ cũng có những cố gắng chi viện cho những người bị bao vây[81]. Nhưng ở đây ở Pa-ri, chúng ta thấy một đội quân đồn trú gồm những tân binh, được sự ủng hộ yếu ớt cũng của những tân binh đã bị đánh bật ra ngoài thành phố; đội quân đồn trú đó đang bị một quân đội chính quy sử dụng tất cả những phương tiện chiến tranh hiện đại tấn công. Để tìm ra một ví dụ thích hợp, chúng ta cần phải quay trở lại cuộc chiến tranh gần đây, trong đó nhân dân vũ trang đã phải chiến đấu chống lại một quân đội chính quy và nó đã thực sự chiến đấu trên những quy mô rộng lớn,- tức là chúng ta phải quay trở lại cuộc chiến tranh trên bán đảo Pi-rê-nê. Ở đày chúng ta sẽ tìm thấy một ví dụ tuyệt vời, và như chúng ta sẽ thấy, nó sẽ phù hợp về nhiều mặt, - ví dụ đó là Xa-ra-gốt.
Xa-ra-gốt theo đường kính chỉ bằng một phần ba Pa-ri và về diện tích thì bằng một phần chín của thành phố này, nhưng những công sự của nó- mặc dầu là được xây dựng gấp rút và không có những pháo đài độc lập- xét về toàn bộ sức phòng thủ của chúng, thì cũng giống như những công sự của Pa-ri. Thành phố đó do một đội quân đồn trú gồm 25.000 người Tây Ban Nha đóng giữ, những binh lính này đã tìm được ở đây một nơi trú ẩn sau trận thất bại ở Tu-đê-la[82]; trong bọn họ có không quá 10.000 người là quân chủ lực thật sự, số còn lại thì gồm những tân binh trẻ; ngoài ra ở đấy còn có những nông dân và dân địa phương vũ trang làm tăng số lượng đội quân đồn trú lên tới 40.000 người. Trong thành phố có 160 khẩu đại bác. Ở ngoài thành phố, ở các tỉnh lân cận, người ta đã tập hợp được 30.000 người để chi viện cho thành phố. Mặt khác, thống chế Pháp Xuy-sơ có không hơn 26.000 người để bao vây pháo đài ở hai bên bờ sông ê-brơ, và ngoài số đó ra, còn có 9.000 người để yểm hộ cho việc vây hãm ở Ca-la-tai-út. Như vậy, về mặt số lượng, lực lượng so sánh cũng gần giống như lực lượng so sánh giữa đạo quân hiện nay đang nằm trong Pa-ri và đạo quân đang đóng ở ngoại ô Pa-ri: số người bị bao vây hầu như gấp đôi số người bao vây. Nhưng quân Xa-ra-gốt, cũng giống như quân Pa-ri hiện nay, không thể xuất kích và giao chiến với quân bao vây trên một trận địa trống trải. Những người Tây Ban Nha ở ngoài thành phố bị vây hãm cũng không một lần nào cản trở được một cách thật sự cuộc vây hãm.
Cuộc bao vây thành phố đó được thực hiện xong ngày 19 tháng Chạp 1808; ngay ngày 29 người ta đã có thể đào được hào song song đầu tiên chỉ cách bức tường thành chính có 350 i-ác-đơ. Ngày 2 tháng Giêng 1809, họ đã đào được hào song song thứ hai cách các công sự 100 i-ác-đơ; đến ngày 11, người ta đã mở được các đột phá khẩu, và toàn bộ tuyến bị tấn công đã bị chiếm lĩnh bằng một trận xung phong. Nhưng trong trường hợp này, ở nơi nào mà một pháo đài thông thường với một đội quân đồn trú gồm quân chính quy đã thôi không kháng cự nữa, - thì lúc đó sức mạnh phòng thủ của nhân dân mới bắt đầu thể hiện ra. Đoạn tường thành nào bị quân Pháp xung phong chiếm lĩnh, thì liền bị cách ly khỏi phần còn lại của thành phố bởi những công sự phòng thủ mới được xây dựng. Cắt ngang qua tất cả những phố xá dẫn tới tường thành, người ta đã nhanh chóng xây dựng các công sự bằng đất được bảo vệ bằng pháo binh, hơn nữa, ở những khoảng cách nhất định phía sau lưng chúng người ta cũng xây dựng các công sự. Trong các ngôi nhà được xây dựng theo kiểu những nhà nặng nề của vùng nóng nực miền Nam châu Âu, với những bức tường hết sức dày, người ta đã đục những lỗ châu mai, và chúng đã được giữ vững nhờ những lực lượng của bộ binh. Quân Pháp đã tiến hành một cuộc bắn phá không ngừng bằng đại bác, nhưng vì họ có ít súng cối hạng nặng, nên cuộc bắn phá đó không có tác dụng quyết định đối với thành phố. Tuy vậy, cuộc bắn phá đã tiếp diễn không ngừng trong thời gian 41 ngày. Để bắt buộc thành phố phải đầu hàng, để chiếm hết cả nhà này đến nhà khác, quân Pháp đã phải dùng đến một phương pháp chậm chạp nhất: đặt mìn. Cuối cùng, sau khi một phần ba nhà cửa trong thành phố đã bị phá hủy và số còn lại không còn ở được nữa, thì Xa-ra-gốt đã đầu hàng ngày 20 tháng Hai. Trong số 100.000 người ở trong thành phố lúc đầu cuộc bao vây, thì 54.000 người đã bị chết.
Cuộc phòng ngự đó là một loại phòng ngự cổ điển và hoàn toàn xứng đáng với vinh dự mà nó đã giành được. Nhưng thành phố ấy cũng vẫn chỉ chống cự được tổng cộng có 63 ngày thôi. Việc bao vây cần đến 10 ngày, vây hãm các pháo đài cần 14 ngày, vây hãm các công sự ở bên trong và đánh chiếm các nhà 39 ngày. Con số bị hy sinh hoàn toàn không thích ứng với độ dài của thời gian phòng ngự và những kết quả thực tế đạt được. Nếu như Xa-ra-gốt được 20.000 binh lính tốt và tháo vát bào vệ, thì những cuộc xuất kích của họ sẽ ngăn cản không cho Xuy-sơ cùng các lực lượng của ông ta tiếp tục cuộc vây hãm, và có thể là pháo đài ấy sẽ vẫn nằm trong tay người Tây Ban Nha cho đến khi cuộc chiến tranh năm 1809[83] ở Áo kết thúc.
Tất nhiên chúng tôi không cho rằng Pa-ri sẽ là một Xa-ra-gốt thứ hai. Những nhà cửa của Pa-ri dầu chắc chắn như thế nào đi nữa, thì về mặt độ dày và lớn cũng vẫn hoàn toàn không thể so sánh được với những nhà cửa của thành phố Tây Ban Nha đó; chúng ta cũng không có cơ sở để giả định rằng dân cư Pa-ri sẽ biểu hiện một sự cuồng nhiệt giống như người Tây ban Nha năm 1809, hay một nửa dân số sẽ kiên nhẫn đồng ý chịu chết trong chiến đấu hay vì bệnh tật. Nhưng cái giai đoạn chiến đấu bắt đầu tại Xa-ra-gốt trên các đường phô, trong các ngôi nhà và các tu viện của thành phố, sau khi bức tường thành đã bị xung phong chiếm lĩnh, - giai đoạn đó trên một mức độ nhất định có thể lặp lại ở trong các làng xóm được phòng ngự và trong những công sự bầng đất nằm giữa các pháo đài của Pa-ri và bức tường thành vây quanh Pa-ri. Như chúng tôi đã chỉ ra ngày hôm qua trong bài thứ 24 trong loạt "Tiểu luận về chiến tranh", chúng tôi cảm thấy rằng trọng tâm của sự phòng thủ hình như nằm tại đây. Ở đây, những người lính cảnh vệ lưu động trẻ tuổi thậm chí có thể chọi với kề địch đang tấn công trong những điều kiện hầu như ngang nhau và buộc chúng phải tiến hành những hoạt động có hệ thống với một mức độ lớn hơn là điều mà bộ chỉ huy Béc-lin đã tưởng; cách đây không lâu bộ chỉ huy này đã hy vọng bắt buộc thành phố ấy phải đầu hàng sau 12 hay 14 ngày, kể từ khi các đơn vị pháo công thành bắt đầu khai hỏa. Thêm vào đó, ở đấy cuộc chiến đấu với quân phòng thủ sẽ đòi hỏi kẻ tấn công phải dùng súng cối và đại bác với một cường độ lớn tới mức là ngay cả một cuộc bắn phá - ít ra cũng với quy mô lớn - có tính chất bộ phận đối với thành phố sẽ không thể có được trong một thời gian nào đó. Trong bất kỳ tình huống nào, cũng sẽ phải hy sinh những làng nằm ở ngoài phạm vi tường lũy, dầu cho chúng nằm tại bất kỳ một điểm nào ở giữa tuyến tấn công của quân Đức và tuyến phòng ngự của người Pháp. Nếu như hy sinh những làng đó mà có thể giữ được thành phố, thì điều đó lại càng tốt đối với việc phòng ngự.
Thậm chí chúng ta cũng không thể ước đoán được rằng công cuộc phòng ngự vùng nằm ở ngoài thành lũy có thể kéo dài được bao lâu. Điều đó sẽ tùy thuộc vào sự vững chắc của bản thân các công sự, vào trạng thái tinh thần của những người phòng thủ, cũng như vào.phương thức tấn công. Nếu như cuộc kháng cự diễn ra quyết liệt thì người Đức, để giữ gìn quân đội của họ sẽ trông cậy chủ yếu vào hỏa lực của pháo binh của họ. Dầu sao thì với hỏa lực rất lớn của pháo binh mà họ sẽ có thể tập trung được vào bất kỳ một điểm nào, họ chưa chắc đã cần đến hơn 2 - 3 tuần lễ để tiến tới sát tường lũy. Phá hủy và chiếm lĩnh nó bằng một trận xung phong sẽ chi là công việc của vài ngày. Nhưng ngay cả lúc đó, những người phòng thủ cũng không tuyệt đối cần phải chấm dứt sự chống cự; vả lại tốt hơn cả là nên gác việc xem xét những khả năng ấy lại cho đến lúc chúng có thể diễn ra một cách chắc chắn hơn. Từ nay cho đến lúc đó, chúng tôi cũng xin không nói về những ưu điểm và khuyết điểm của các chiến lũy của ông Rô-sơ-phoóc[84] Nói chung, chúng tôi cho rằng, nếu như những công sự mới nằm giữa các pháo đài và tường lũy sẽ chống trả được một cách thật sự quyết liệt, thì những kẻ tấn công sẽ tự giới hạn- trong chừng mực có thề làm được, phần lớn là tùy theo nghị lực của những người phòng thủ - trong việc sử dụng hỏa lực pháo binh bắn cầu vồng vã bắn thẳng, cũng như trong mưu toan dùng nạn đói để buộc Pa-ri phải đầu hàng.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXV**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1780, ngày 27 tháng Mười 1870

Trong khi cuộc đàm phán về ký kết đình chiến đang được tiến hành[85] thì điều bổ ích là tìm hiểu sự bố trí của các quân đoàn của quân Đức mà hình như không phải mọi người đều đã rõ. Chúng tôi nói quân Đức vì rằng về quân Pháp thì hầu như chẳng có gì để nói cả. Trừ những đội quân bị vây chặt ở Mét-xơ, lực lượng của Pháp gồm hầu như là toàn tân binh, việc tổ chức những tân binh này chưa bao giờ được báo chí đưa tin nào cả, mà việc đó lại không thể không thay đổi từng ngày. Ngoài ra chất lượng của những đội quân ấy, những đội quân mà trong tất cả các cuộc chiến đấu đã tỏ ra không thích hợp trên mức độ khác nhau với tác chiến ngoài cứ điểm, làm cho vấn đề về tổ chức và số lượng của chúng hầu như hoàn toàn mất hết ý nghĩa.
Về quân Đức, chúng tôi được biết họ đã tung ra 13 quân đoàn Bắc Đức (kể cả quân cận vệ), 1 sư đoàn Hét-xen, 1 sư đoàn Ba-den, 1 sư đoàn Vuyếc-tem-béc và 2 quân đoàn Ba-vi-e. Sư đoàn 17 thuộc quân đoàn 9 Bắc Đức (một lữ đoàn của nó gồm những người Mếch-clen-bua) ở lại vùng bờ biển khi hạm đội của Pháp còn ở biển Ban-tích. Sư đoàn 25 hoặc sư đoàn Hét-xen được biên chế vào quân đoàn 9 thay cho sư đoàn 17, sư đoàn 25 cho tới nay vẫn nằm trong biên chế của quân đoàn 9. Ở trong nước cùng với sư đoàn 17 còn có 9 sư đoàn lan-ve (một sư đoàn cận vệ và 8 tỉnh cũ của Phổ[86] mỗi tỉnh một sư đoàn; thời gian kể từ năm 1866 khi chế độ của Phổ được thi hành ở khắp Bắc Đức chỉ tạm đủ để huấn luyện ở đó số lượng lính dự bị cần thiết, nhưng tạm thời chưa đủ để huấn luyện lan-ve). Khi hạm đội Pháp bị gọi về và việc bổ sung các tiểu đoàn chú lực thứ tư kết thúc thì người ta đã có thể sử dụng lực lượng này; chúng đã được lập thành nhũng quân đoàn mới và được đưa sang Pháp. Trước khi chiến tranh kết thúc, chúng tôi chưa chắc biết được tỉ mỉ về sự thành lập các quân đoàn ấy, nhưng những điều mà chúng tôi biết được tới nay đã cho chúng tôi một khái niệm khá rõ ràng về tính chất chung của kế hoạch bố trí lực lượng. Ở Mét-xơ, dưới quyền chỉ huy của hoàng thân Phri-đrích- Các-lơ có các quân đoàn 1, 2, 3, 7, 8, 9 và 10, trong đó quân đoàn 9 hiện có sư đoàn 18 và sư đoàn 25; ngoài ra còn có 2 sư đoàn lan-ve, một là sư đoàn 1 (Đông Phổ) do tướng Cum-me chi huy, sư đoàn kia không rõ phiên hiệu. Ở đây có tất cả 16 sư đoàn bộ binh.
Ở sát Pa-ri có các quân đoàn 5, 6 và 11 Bắc Đức, 2 quân đoàn Ba-vi-e và một sư đoàn cận vệ lan-ve do thái tử chỉ huy; các quân đoàn 4 và 12 Bắc Đức và quân cận vệ Phổ do thái tử Dắc-den chỉ huy; quân đoàn 13 và sư đoàn Vuyếc-tem-béc do đại công tước Mếch-clen-bua chỉ huy; quân đoàn 13 gồm có sư đoàn 17 nói trên và một sư đoàn lan-ve. Trong những đơn vị ấy gồm tất cả 20 sư đoàn, có 4 sư đoàn được cử đi làm nhiệm vụ độc lập. Một là Phôn Đe Tan nắm 2 sư đoàn Ba-vi-e và sư đoàn 22 Bắc Đức (quân đoàn 11) được cử đi về phía nam và phía tây để dùng quân Ba-vi-e của mình giữ Oóc-lê-ăng và tuyến sông Loa-rơ; đồng thời sư đoàn 22 (của tướng Vít-tích) lần lượt chiếm Sa-tô-đoong và Sa-tơ-rơ. Hai là sư đoàn 17 được cử về đông bắc Pa-ri; nó chiếm Lăng, Xu-át-xông, Bô-ve, Xanh-cãng-tanh v.v. trong khi các đơn vị khác- rõ ràng là những đơn vị lưu động gồm chủ yếu là kỵ binh- tiến gần sát cửa ngõ Ru-ăng. Nếu như chúng ta cho rằng về số lượng chúng ngang một sư đoàn nữa thì trong đạo quân ở sát Pa-ri người ta đã rút ra cả thảy 5 sư đoàn để càn quét các nơi, để thu đại gia súc và lương thực, để đề phòng sự thành lập những đơn vị vũ trang và để ngăn cản từ xa bất cứ đơn vị quân đội mới nào mà chính phủ ở Tua[87] có thể phái đến. Như vậy là chỉ còn lại 15 sư đoàn bộ binh hoặc 7 quân đoàn rưỡi để dùng vào việc bao vây thực tế.
Ngoài quân đoàn 13, đại công tước Mếch-clen-bua còn chỉ huy tất cả các phân đội hoạt động độc lập ở Săm-pa-nhơ và các vùng bị chiếm đóng khác ở phía tây Lo-ren-nơ, các đội quân đồn trú ở Xê-đăng, Rêm-xơ, ê-péc-nơ, Sa-lôn, Vi-tơ-ri và những đội quân bao vây Véc-đen. Những đội quân bao vây Véc-đen gồm lan-ve, chủ yếu là sư đoàn 8 lan-ve. Những đội quân đồn trú ở An-da-xơ và Lo-ren-nơ gồm hầu hết là lan-ve và ở dưới quyền chỉ huy của các viên tồng đốc quân sự của các tỉnh ấy. Ngoài ra còn có những đơn vị rải ra trên tuyến đường sắt và đường bộ lớn; trách nhiệm duy nhất của họ là duy trì những con đường ấy được tốt và thuận lợi cho vận chuyển quân sự; những đơn vị này gồm các phân đội của các quân đội chủ lực, về số lượng chúng ít ra ngang một sư đoàn, và ở dưới quyền chỉ huy của "Etappen - Commandant"[1\*].
Sư đoàn Ba-đen và một sư đoàn lan-ve nữa được biên chế thành quân đoàn 14 hiện nay do tướng Phôn Véc-đe chỉ huy đang tiến về Bơ-dăng-xông trong khi tướng phôn Smê-linh nắm sư đoàn dự bị 4 vừa mới kết thúc thắng lợi cuộc bao vây Xê-lê-xta và hiện đang đánh chiếm Nơ-bri-dắc. Ở đây, chúng ta lần đầu tiên gặp tên gọi "sư đoàn dự bị", theo ngôn ngữ quân sự Phổ "sư đoàn dự bị" là cái khác về căn bản với sư đoàn lan-ve. Thực ra, cho tới nay chúng. ta đã điểm được 6 trong 9 sư đoàn lan-ve và hoàn toàn có thể dự đoán rằng ba sư đoàn còn lại được dùng làm quân đồn trú ở An-da-xơ, Lọ-ren-nơ và một phần các cứ điểm trên sông Ranh. Việc dùng thuật ngữ "sư đoàn dự bị" chứng tỏ rằng các tiểu đoàn thứ tư của các trung đoàn chủ lực hiện nay đã dần dần tiến vào đất Pháp. Ở mỗi quân đoàn sẽ có 9 và một số trường hợp có 10 tiểu đoàn thứ tư, chúng được biên chế thành sư đoàn dự bị theo số lượng quân đoàn và rất có thể là những sư đoàn ấy cũng được gọi bằng cùng phiên hiệu của quân đoàn mà chúng thuộc vào. Như vậy sư đoàn dự bị 4 gồm các tiểu đoàn thứ tư của quân đoàn 4 được bổ sung ở Dắc-den thuộc Phổ. Sư đoàn này là bộ phận hợp thành của quân đoàn 15 mới thành lập. Một sư đoàn nữa của quân đoàn 15 là sư đoàn nào, chúng tôi không rõ- có lẽ nó là một trong 3 sư đoàn mà tướng Luê-ven-phen-đơ vừa mới đưa từ Xi-lê-di đến Xtơ-ra-xbua; như vậy, hai sư đoàn còn lại sẽ hình thành quân đoàn 16. Đó là 4 trong 13 sư đoàn dự bị, 9 sư đoàn còn lại còn có thể sử dụng được chắc là đang ở Bắc Đức.
Về quân số của các đơn vị ấy thì các tiểu đoàn Bắc Đức ở sát Pa-ri không nghi ngờ gì nữa lại mới được bồ sung bình quân lên tới 750 người; theo các tin tức thì các tiểu đoàn Ba-vi-e có quân số ít hơn. Kỵ binh vị tất mỗi đại đội có bình quân trên 100 người, lẽ ra phải 150 người; nhìn chung một quân đoàn ở sát Pa-ri bình quân có 250.000 người thành thử toàn bộ đạo quân đang thực tế ở đó có khoảng 190.000 binh sĩ. Quân số các tiểu đoàn ở Mét-xơ có thể ít hơn vì số lượng bệnh binh lớn, bình quân mỗi tiểu đoàn chưa chắc đã tới 700 người. Quân số các tiểu đoàn lan-ve vị tất được 500 người.
Thời gian gần đây báo chí Ba Lan đã bắt đầu cao giọng nói rằng người Ba lan chia xẻ phần lớn vinh dự của quân Phổ. Sự thật là như sau: tồng số cư dân nói tiếng Ba Lan ở Phổ lã khoảng 2 triệu hoặc 1/15 tổng dân số Bắc Đức; chúng tôi đã tính vào đó cả "những người Ba Lan chân sào" thuộc Thượng Xi-lê-di và người ma-dua ở Đông Phổ[88], họ sẽ rất ngạc nhiên khi nghe thấy người ta gọi mình là người Ba Lan. Các quân đoàn 1, 2, 5 và 6 đều có pha trộn binh sĩ Ba Lan, nhưng người Ba Lan chỉ thực sự chiếm ưu thế ở một sư đoàn của quân đoàn 5 và có lẽ ở một lữ đoàn của quân đoàn 6. Chính sách của Chính phủ Phổ là hết sức phân tán người Ba Lan trong quân đội vào nhiều quân đoàn. Vì vậy, người Ba Lan ở Tây Phổ bị phân tán vào quân đoàn 1 và 2, còn người Ba Lan ở Pô-dơ-nan bị phân tán vào quân đoàn 2 và 5, vả chăng, trong mọi trường hợp người ta đều thi hành những biện pháp để cho phần lớn binh sĩ trong mỗi quân đoàn là người Đức.
Cuộc vây đánh Véc-đen hiện nay đang được đẩy tới một cách kiên quyết. Thành phố và ngôi thành được bố phòng không kiên cố lắm nhưng có hào sâu đầy nước. Ngày 11 và 12 tháng Mười quân đồn trú bị đánh bật khỏi các làng xóm xung quanh cứ điểm và vòng vây đã khép kín; ngày 13 cuộc bắn phá của 48 khẩu pháo nòng dài và cối (vốn là của Pháp, bị Đức chiếm được ở Xê-đăng) bắt đầu, chúng được bố trí cách công sự 700- 1.300 i-ác-đơ. Ngày 14 mấy khẩu đại bác kiểu cũ 24 phun nguyên là của Pháp đã được chuyển từ Xê-đăng tới, còn ngày hôm sau mấy khẩu đại bác 24 phun kiểu mới nòng có rãnh của Phổ cũng được điều tới và nhờ có chúng người ta đã chiếm được Tun. Ngày 18 toàn bộ những khẩu pháo ấy đã được đưa vào sử dụng. Thành phố hình như bị phá hoại nghiêm trọng vì nhà cửa xây dựng rất chen chúc.
------------------
Chú thích
[1\*]. tư lệnh binh trạm

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**MÉT-XƠ THẤT THỦ**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1782, ngày 29 tháng Mười 1870

Cuộc chiến tranh hiện nay là một cuộc chiến tranh của những cuộc đầu hàng, mỗi một cuộc đầu hàng ấy bình như về mặt quy mô buộc phải vượt quá những lần đầu hàng trước. Thoạt tiên 84.000 người đã hạ vũ khí tại Xê-đăng, một sự kiện mà trong bất kỳ một cuộc chiến tranh nào trước đây, thậm chí cả trong những cuộc chiến tranh ở Áo nữa, người ta cũng chưa hề thấy như thế hay thậm chí tương tự như thế. Giờ đây đang diễn ra việc đầu hàng của 170.000 người cùng với thành Mét-xơ vượt quá Xê-đăng giống như Xê-đăng đã vượt quá tất cả những cuộc đầu hàng trước đây. Liệu đến lượt nó, Mét-xơ có bị Pa-ri vượt quá không? Nếu chiến tranh tiếp diễn, thì hầu như người ta không thể nghi ngờ điều đó.
Ba sai lầm cơ bản đã dẫn Na-pô-lê-ông từ ngày 2 tháng Tám đến ngày 2 tháng Chín, từ Xác-bruých-kên đến Xê-đăng, và về thực chất, đã làm cho nước Pháp mất hết tất cả các đạo quân của nó, là như sau: một là, quân Pháp đã đón cuộc tấn công của kẻ địch tại một vị trí cho phép quân Đức chiến thắng chèn vào giữa những quân đoàn phân tán của quân đội Pháp, và bằng cách đó, tách quân đội Pháp thành hai bộ phận riêng biệt, hơn nữa không một bộ phận nào trong hai bộ phận đó lại có thể kết hợp với bộ phận kia, thậm chí cũng không thể phối hợp hoạt động với bộ phận ấy; hai là, đã giữ đạo quân của Ba-den ở lại Mét-xơ, vì vậy mà nó bị khóa chặt tại đó; và ba là, cuộc hành quân đến cứu Ba-den đã được thực hiện với những lực lượng theo một đường đi trực tiếp thúc đẩy kẻ thù bắt toàn bộ đạo quân đi cứu viện đó làm tù binh. Hậu quả của sai lầm đầu tiên bộc lộ rõ trong quá trinh tiếp theo của toàn bộ chiến dịch; hậu qủa của sai lầm thứ ba biểu hiện ra một cách triệt để ở Xê-đăng; hậu quả sai lầm thứ hai thì chúng ta vừa mới thấy ở Mét-xơ. Toàn bộ "đạo quân Ranh", đạo quân mà Na-pô-lê-ông đã báo trước cho nó biết triển vọng một chiến dịch khó khăn ở trong nước, nơi có rất nhiều thành lũy, thì hiện nay đúng là đang nằm trong những thành lũy ấy hay đang trên đường đi đến những thành lũy ấy, nhưng lại với tư cách là những tù binh, còn nước Pháp thì bị mất - không những về thực chất, mà cả theo nghĩa đầy đủ của từ đó- hầu hết những đơn vị quân đội chính quy của mình.
Bản thân những tổn thất- hình như rất to lớn- về người và về vật tư và tài sản bị mất cùng với thành Mét-xơ là một đòn khá nặng. Nhưng đòn ấy còn chưa phải là đòn nặng nề nhất. Đối với nước Pháp, điều tai hại nhất là cùng với những con người ấy, bộ phận vật tư và tài sản ấy, nó mất cái tổ chức quân sự mà nó cần hơn tất cả mọi thứ khác. Binh lính hiện có rất nhiều, thậm chí số người đã được huấn luyện ở lứa tuổi từ 25 đến 35 chắc chắn cũng không dưới 300.000. Vật tư và tài sản có thể được bổ sung từ các kho và từ các nhà máy trong nước và bằng cách mua của nước ngoài. Trong những điều kiện hiện nay, có thể sừ dụng bất kỳ loại vũ khí nào lên đạn bằng hộp quy lát có thể dùng được, không kể cấu tạo của nó, cũng không kể là đạn dược của một loại có dùng được cho những loại khác hay không. Lợi dụng một cách thích đáng điện báo và tàu thủy, và sẵn sàng vận dụng tất cả những gì có thể có ích, chính phủ hiện giờ sẽ có thể chi phối được một số vũ khí và đạn nhiều hơn số có thể sử dụng được. Trong thời gian đó, thậm chí còn có thể có được pháo dã chiến nữa. Nhưng cần hơn hết là một tổ chức vững chắc, nhờ nó mà có thể thành lập được một quân đội với tất cả những con người vũ trang đó. Hiện thân cho tổ chức đó là sĩ quan và hạ sĩ quan của quân đội chính quy, nhưng sau khi họ đầu hàng thì khả năng lợi dụng tồ chức đó đã hoàn toàn tiêu tan. Con số sĩ quan Pháp bị loại ra ngoài vòng chiến do tổn thất trong chiến đấu và đầu hàng hiện nay không thể dưới 10.000 - 12.000 người, trong lúc đó những tổn thất về hạ sĩ quan nhiều hơn khoảng 3 lần. Sau khi công cuộc quốc phòng mất ngay một lúc một số lượng những lực lượng có tổ chức như thế, thì việc biến một khối lượng đông người thành đại đội và tiểu đoàn lính trở thành một việc khó khăn phi thường. Người nào cũng thấy những đơn vị dân binh trên bãi tập hay trong chiến đấu, - dầu đó là những Freischaaren ở Ba-đen, những người Mỹ tình nguyện, chiến đấu ở Bun-ran, quân cảnh vệ lưu động Pháp hay lính tình nguyện Anh[89]- thì người đó sẽ hiểu ngay lập tức rằng nguyên nhân chủ yếu của sự bất lực và sự không vững vàng của những đơn vị ấy là tình trạng sĩ quan không biết chức trách của mình; còn trong trường hợp hiện nay thì ở Pháp ai là người có thể dạy cho họ chức trách của họ? Một số sĩ quan già được hưởng nửa lương trong diện dự bị, hay được thừa nhận là không phục vụ được do tình trạng sức khỏe, sẽ không đủ dùng cho mục đích đó; họ không thể sử dụng được trong tất cả mọi trường hợp; vì rằng việc huấn luyện không những phải được tiến hành về mặt lý thuyết mà cả về mặt thực hành nữa; nó phải được tiến hành không chỉ bằng lời nói mà cả bằng việc làm và bằng nêu gương nữa. Những sĩ quan trẻ tuổi hay hạ sĩ quan, vừa mới được thăng chức- mà mỗi tiểu đoàn có một ít- sẽ có thể nắm được công việc của họ rất nhanh chóng bằng cách thường xuyên quan sát hành động của các sĩ quan già. Nhưng nếu hầu hết các sĩ quan đều là người mới và nếu thậm chí có quá ít hạ sĩ quan già để đề bạt lên sĩ quan, thì làm như thế nào? Những binh sĩ giờ đây hầu như trong mỗi một trận chiến đấu đều tỏ ra không dùng được vào những hoạt động bằng những khối lượng lớn, trên chiến trường trống trải,- chính những binh sĩ đó sẽ học biết chiến đấu rất nhanh, nếu như có thể phiên chế họ vào trong những tiểu đoàn cũ của Ba-den, hay nếu như họ chỉ còn có khả năng nằm dưới sự chi huy của các sĩ quan và hạ sĩ quan của ông ta. Và việc nước Pháp mất hẳn những dấu vết gần như cuối cùng của tổ chức quân sự của nó trong chiến dịch này, xảy ra chủ yếu là do sự đầu hàng của thành Mét-xơ.
Công cuộc phòng thủ đã được tiến hành như thế nào, điều đó chúng tôi chỉ có thể có ý kiến rõ ràng khi nào chúng tôi nghe được bản thân những người phòng thủ nói những gì để biện hộ cho mình. Nhưng nếu quả thực 170.000 người có thể cầm được vũ khí đã đầu hàng, thì phải cho rằng công cuộc phòng thủ đã không đặt đúng mức cần có. Bắt đầu từ cuối tháng Tám, quân đội bao vây không bao giờ có được một ưu thế về số lượng gấp đôi quân bị bao vây. Số lượng của nó hình như lên xuống giữa 200.000 và 230.000 người, hơn nữa những đơn vị chỉ riêng của tuyến thứ nhất đã bị rải ra theo vòng tròn dài không dưới 27 dặm. Điều đó có nghĩa là những lực lượng chủ yếu phải chiếm lĩnh một vòng tròn ít nhất là từ 36 đến 40 dặm. Hơn nữa, vòng bao vây đó đã bị con sông Mô-den phân ra thành hai bộ phận, con sông này chỉ có thể vượt qua được bằng những chiếc cầu nằm ở đằng sau lưng tuyến thứ nhất, cách tuyến này một quãng. Nếu một đạo quân 170.000 người đã không thể tập trung được những lực lượng chiếm ưu thế tại một điểm nào của vòng vây đó và chọc thủng nó trước khi địch được tăng viện đầy đủ, thì chúng ta phải kết luận rằng, hoặc là những biện pháp của quân bao vây đáng khen hết mức, hoặc là những mưu toan chọc thủng vòng vây không bao giờ được thực hiện một cách đúng mức. Chắc chắn chúng ta sẽ biết được rằng trong trường hợp này- cũng như trong toàn bộ cuộc chiến tranh này - những lý do chính trị đã làm tê liệt những hoạt động quân sự.
Nếu như giờ đây hòa bình không được ký kết, thì nước Pháp chẳng bao lâu nửa sẽ phải cảm thấy những hậu quả của tai họa mới này. Chúng tôi cho rằng hai sư đoàn lan-ve sẽ ở lại Mét-xơ với tư cách là quân đồn trú. Quân đoàn số 2 đang trên đường đi đến Pa-ri, nhưng điều đó không hề có nghĩa là nó có nhiệm vụ tham gia vào việc bao vây thủ đô. Nhưng dù cho rằng nó sẽ làm việc đó nữa, thì vẫn còn lại 6 quân đoàn, hay ít ra là 130.000 - 140.000 người, mà Môn-tơ-kê có thể điều đi đâu cũng được. Những đường liên lạc giữa quân đội với nước Đức đã được duy trì mà không có sự tham gia căn bản của các đơn vị quân đội của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ; nhằm mục đích đó, ông ta sẽ phải tách riêng một số lượng nhỏ binh lính, nếu nói chung cần thiết phải làm như vậy. Những đơn vị còn lại có thể được sử dụng để đột nhập vào phía tây và phía nam nước Pháp. Sẽ không cần thiết phải giữ tất cả các đơn vị ấy ở cùng một chỗ. Chắc chắn rằng chúng ta sẽ được chia thành hai hay ba bộ phận, cộng chung với quân đoàn của Phôn Đe Tan thì ít nhất cũng gồm có 150.000 người, và chúng sẽ nhận được lệnh tiến vào những tỉnh của nước Pháp cho tới nay còn chưa bị quân Đức chiếm đóng. Hầu như không còn nghi ngờ gì nữa, một quân đoàn sẽ chiếm những tỉnh giàu có của vùng Noóc-mặng-đi và Men cho đến tận sông Loa-rơ, mà trung tâm là Lơ-măng, nơi năm con đường sắt gặp nhau. Một quân đoàn khác sẽ tiến nhanh về phía Boóc-đô, sau khi đã quét sạch trước con đường Loa-rơ từ Tua đến Nê-véc và sau khi đã chiếm hay phá hủy những kho vũ khí và những nhà máy quân sự của Buốc-giơ. Quân đoàn sẽ có thể tiến từ Mét-xơ, qua Sô-mông và Ô-xe, ở địa phương này còn chưa bị tàn phá vì các cuộc trưng tập. Quân đoàn thứ ba có thể tiến thẳng xuống phía nam, để bắt liên lạc với tướng Véc-đe. Vì ở miền Trung nước Pháp hầu như hoàn toàn không có những đồn lũy xứng đáng với cái tên đó, cho nên ở đây sẽ không có những sự kháng cự ngoài sự kháng cự không lâu của những lính mới, và một sự kháng cự thụ động hơn nhưng đồng thời lại kiên trì hơn của dân cư. Môn-tơ-kê có dùng những đạo quân hầu như được rảnh tay tất cả ngay một lúc đó để bao vây những đồn lũy mới nào hay không, hay thậm chí còn mưu toan chiếm một hải cảng có bố phòng như Séc-bua chẳng hạn, điều đó tương lai sẽ cho ta thấy; giờ đây ông ta không cần phải chiếm những đồn lũy mới, trừ Phan-xbua và Ben-pho là những đồn lũy ngăn chặn những con đường xe lửa chủ yếu, và dĩ nhiên, là trừ Pa-ri.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXVI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1787, ngày 4 tháng Mười một 1870

Không còn lý do gì nữa để nghi ngờ rằng đạo quân đã đầu hàng ở Mét-xơ thực sự gồm có 173.000 người, trong đó 140.000 có thể cầm vũ khí và hơn 30.000 người bị ốm và bị thương. Trong bức điện đánh đi từ Béc-lin, tờ "Daily News" cho ta biết những tin tức mà theo lời tuyên bố của tờ báo đó thì bao gồm tất cả những chi tiết về thành phần của những đơn vị ấy: 67 trung đoàn bộ binh, 13 tiểu đoàn chasseurs-à-pied[1\*], 18 tiểu đoàn thứ tư và dự bị - huấn luyện, 36 trung đoàn kỵ binh, cụ thể là: 10 trung đoàn giáp kỵ, 1 trung đoàn hướng đạo[90], 11 trung đoàn long kỵ, 2 trung đoàn thương kỵ, 3 trung đoàn khinh kỵ, 6 trung đoàn chasseurs-à-cheval[2\*] và 3 trung đoàn chasseurs d Afrique[3\*], và ngoài ra còn có 6 đại đội kỵ binh dự bị - huấn luyện nữa. Chắc rằng, bản tin ấy bắt nguồn từ bộ chỉ huy Phổ ở Béc-lin và chứa dựng bảng tổng hợp về thành phần của các lực lượng Pháp tại Mét-xơ, dựa trên cơ sở những tài liệu sơ bộ và gián tiếp, hoặc theo những bản danh mục của Pháp, đã giao cho những kẻ chiến thắng khi đầu hàng. Điều sau có vẻ chắc chắn hơn cả. Chúng ta biết rằng ở Mét-xơ trước đây có những đơn vị bộ binh sau đây: đội vệ binh (8 trung đoàn = 30 tiểu đoàn và 1 tiểu đoàn xạ thủ), quân đoàn số 2 (của Phrốt-xa, 3 sư đoàn), số 3 (của Đơ-canh, quân đoàn cũ của Ba-den, 4 sư đoàn), số 4 (của La-đmi-rô, 3 sư đoàn) số 6 (của Can-rô-béc, 3 sư đoàn) và 1 sư đoàn thuộc quân đoàn số 5 (của Đơ-phai-i) - tất cả 14 sư đoàn chủ lực, trong đó mỗi sư đoàn gồm một tiểu đoàn lính xạ thủ và 4 trung đoàn chủ lực, hay 12 tiểu đoàn chủ lực, trừ 2 sư đoàn của Can-rô-béc trong đó không có lính xạ thủ. Như vậy là gồm có 12 tiểu đoàn lính xạ thủ và 168 tiểu đoàn chủ lực, còn nếu tính cả đội vệ binh thì gồm có 13 sư đoàn lính xạ thủ và 198 tiểu đoàn bộ binh, cùng với 18 tiểu đoàn dự bị - huấn luyện, thì tổng cộng là 229 tiểu đoàn, nghĩa là lớn hơn con số 221 một chút, con số này được nêu trên tờ "Daily News" là tổng số quân của những đơn vị quân đội ấy. Mặt khác, trong bản liệt kê đó chỉ nêu có 64 trung đoàn bộ binh, trong lúc ông bạn đồng nghiệp viết báo nói trên của chúng tôi nêu con số 67. Qua tất cả những điều đó. chúng ta phải kết luận rằng 3 trung đoàn thiếu đó đã cấu thành đội quân đồn trú của thành Mét-xơ, và vì vậy thà không được nêu trong thành phần của đạo quân Ranh". Còn về sự khác nhau về số lượng các tiểu đoàn thì dễ giải thích thôi. Những tổn thất trong nhiều trung đoàn trong thời gian những trận chiến đấu trong tháng Tám và những cuộc xuất kích trong tháng Chín và tháng Mười cũng như do bệnh tật, rõ ràng đã lớn tới mức từ 3 tiểu đoàn, người ta đã phải phiên chế lại thành 2 tiểu đoàn, và có thể thậm chí thành 1 tiểu đoàn.
Việc những lực lượng ngang với đạo quân của Na-pô-nê-ông ở Lai-pxích[91], nói chung đã có thể bị buộc phải đầu hàng là một sự kiện chưa hề thấy trong lịch sử các cuộc chiến tranh; ngay hiện nay cũng khó lòng tin được diều đó: sau khi nó đã xảy ra. Nhưng sự kiện đó còn trở nên khó hiểu hơn nữa. nếu chúng ta so sánh lực lượng của đạo quân ấy với những lực lượng của những kẻ chiến thắng. Ngày 18 tháng tám Ba-den đã bị đánh bật khỏi những điểm cao của Gra-vơ-lốt dưới sự yểm trợ của đại bác các pháo đài Mét-xơ: vài ngày sau, việc bao vây đồn lũy đó được hoàn thành. Nhưng trong đạo quân chiến đấu ở Gra-vơ-lốt, người ta đã tách ra 8 quân đoàn: hay 75 tiểu đoàn, dưới sự chỉ huy của thái tử Dắc-den; điều đó được thực hiện không chậm hơn ngày 24 tháng Tám vì ba ngày sau ky binh của ông đã đánh tan những chasseurs- à cheval của Mác-ma-hông tại Buy-dăng-xi. Ở Mét-xơ còn lại 7 quân đoàn, hay 175 tiểu đoàn và 12 tiểu đoàn quân lan-ve, tồng cộng là 187 tiểu đoàn để bao vây một đạo quân gồm không dưới 221 tiểu đoàn! Trong thời gian đó, Ba-den chắc phải nắm đến 160.000 binh lính, nếu như không hơn. Dĩ nhiên, quân Phổ đã áp dụng tất cả mọi biện pháp để bù lại số tổn thất xảy ra trong những trận chiến đấu gần đây, bằng những lực lượng mới lấy từ những đơn vị dự bị của họ; nhưng không thể nào cho rằng, những tiểu đoàn của họ lại có được biên chế đầy đủ là 1.000 người. Ngay nếu như giả định rằng quân Phổ đã nâng số người trong các tiểu đoàn lên đến 1.000, trừ đội quân lan-ve và mỗi tiểu đoàn chỉ có 500-600 người, thì điều đó cũng đem lại cho họ không quá 182.000 người, hay khoảng 240.000 người nếu tính cả kỵ binh và pháo binh. nghĩa là chỉ nhiều gấp rưỡi đạo quân bị khóa chặt trong thành Mét-xơ. Số 240.000 người đó bị rải ra trên một trận tuyến dài 27 dặm, hơn nữa một con sông không thể lội qua được đã cắt họ ra thành hai bộ phận riêng biệt. Trong tình hình như vậy, không thể nghi ngờ rằng, nếu như Ba-den thực sự mưu toan chọc thủng vòng vày với khối đông quân đội của mình, thì ông ta sẽ có thể làm được việc đó- dĩ nhiên, nếu như không giả định rằng sau trận Gra-vơ-lốt, quân pháp đã không còn là những người lính như trước kia nữa, song người ta không có bất cứ cơ sở nào để đặt một giả thiết như thế.
Đối với tác giả những "Tiểu luận" này, thì điều hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa là, sau khi chế độ cộng hòa được tuyên bố, Ba-den đã từ chối không chịu chọc thủng vòng vây ra khỏi Mét-xơ vì những lý do chính trị. Cũng không còn nghi ngờ gì nữa là, mỗi một ngày trì hoãn sẽ làm giảm triển vọng thành công của ông ta trong công việc này, mặc dầu là hình như bản thân quân Phổ hiện nay cũng cho rằng, nếu họ rơi vào một tình thế như vậy thì họ cũng có thể hoàn thành được nhiệm vụ khó khăn ấy. Nhưng điều vẫn không thể giải thích được là việc án binh bất động, hay ít ra cũng là sự không quyết tâm mà Ba-den đã thể hiện ra trong những ngày cuối tháng Tám và trong những ngày đầu tháng Chín. Ngày 31 tháng Tám ông ta mưu toan tiến hành một cuộc tiến công theo hướng đông- bắc và tiếp tục cuộc tiến công ấy suốt đêm và sáng hôm sau; nhưng 3 sư đoàn Phổ cũng đủ để đánh bật ông ta trở lại dưới sự yểm hộ của đại bác các pháo đài. Rõ ràng mưu toan đó hết sức yếu ớt, nếu như ta chú ý đến những lực lượng to lớn mà ông ta có thể sử dụng vào việc đó. Một vị tướng nắm trong tay 16 sư đoàn bộ binh tuyệt vời, lại bị 3 sư đoàn quân địch đánh bật lại. Còn có gì tồi tệ hơn điều đó nữa!
Còn về những động cơ chính trị- như người ta nói- đã gây ra sự án binh bất động của Ba-den sau cuộc cách mạng ngày 4 tháng Chín cũng như những âm mưu chính trị mà với sự dung túng của kẻ địch, ông ta đã tham gia trong suốt thời kỳ cuối của cuộc vây hãm[92], thì chúng hoàn toàn phù hợp với những lợi ích của Đế chế thứ hai mà những âm mưu đó nhằm khôi phục lại dưới hình thức này hay hình thức khác. Nếu một vị tướng, chỉ huy một đạo quân chính quy duy nhất mà nước Pháp hồi bấy giờ chi phối được, có thể nghĩ đến việc phục hồi lại một vương triều đã sụp đổ, với sự ủng hộ của kẻ thù đã xâm nhập vào đất nước ông ta, thì điều đó chỉ chứng tỏ rằng Đế chế thứ hai đã không còn hiểu tý gì về tính cách của người Pháp.
Nghề quân sự trước đó của Ba-den quyết không phải là xuất sắc Cuộc viễn chinh ở Mê-hi-cô[93] của ông ta chỉ chứng tỏ rằng, ông ta chăm lo đến những sự khen thưởng nhiều hơn là chăm lo đến sự vinh-quang hay tiếng tăm của nước mình. Việc quyết định cử ông ta làm tổng chỉ huy đạo quân Ranh là do những tình huống ngẫu nhiên: ông ta nhận được chức vụ đó không phải vì ông ta là người thích hợp nhất, mà vì là người không thích hợp ít nhất trong số những người có thể được chỉ định; những lý do có tính chất quyết định có thể là bất kỳ lý do nào cũng được, nhưng quyết không phải là những lý do thuần túy quân sự. Ba-den sẽ trở thành bất hủ với tư cách là một người đã thực hiện một hành động nhục nhã nhất trong lịch sử quân sự nước Pháp, với tư cách là một người đã ngăn cản 160.000 người Pháp chọc thủng vòng đai của đạo quân bao vây họ, một đạo quân trong những điều kiện lúc ấy rõ ràng kém hơn họ về mặt số lượng, và khi không còn lương thực nữa thì đem nộp họ làm tù binh.
----------------
Chú thích
[1\*]. xạ thủ bộ binh
[2\*]. xạ thủ kỵ binh
[3\*]. xạ thủ người Phi

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**SỰ BÀO CHỮA CỦA HOÀNG ĐẾ**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1788, ngày 5 tháng Mười một 1870

Giống như những nhân vật vĩ đại khác trong cơn hoạn nạn, Lu-i-na-pô-lê-ông hình như cũng nhận thức được rằng ông ta phải công khai giải thích những nguyên nhân đã dẫn ông ta từ Xác-bruých-kên đến Xê-đăng, điều mà hoàn toàn ngược lại ý chí của ông ta. Kết quả là hiện giờ chúng ta đã nhận được cái phải coi như là một sự giải thích của ông ta[94]. Vì lẽ cả bản thân văn kiện lẫn những tình huống bên ngoài đều không cho ta một cơ sở nào để nghi ngờ rằng nó là giả hiệu, - thậm chí còn ngược lại, - cho nên lúc này chúng ta cứ coi nó như là thật. Quả vậy, hầu như chỉ vì nhã ý của chúng ta phải làm như vậy, bởi vì nếu có một tài liệu nào đó, xác nhận trong toàn bộ cũng như trong các chi tiết, quan điểm của tờ "Pall Mall Gazette" về cuộc chiến tranh hiện nay, thì tài liệu đó chính là lời tự bào chữa đã nói trên của hoàng đế.
Lu-i-na-pô-lê-ông báo cho ta biết rằng, ông ta biết rất rõ ưu thế lớn của quân Đức về số lượng, rằng ông ta hy vọng thủ tiêu ưu thế đó bằng việc xâm nhập nhanh chóng vào miền Nam nước Đức để buộc vùng đó vẫn phải đứng trung lập, và bằng thắng lợi đầu tiên mà đảm bảo cho mình sự liên minh với Áo và I-ta-li-a để đạt mục đích đó, 150.000 người đã được tập trung ở Mét-xơ, 100.000- ở Xtơ-ra-xbua và 50.000- ở Sa-lôn. Hai đạo quân đầu, được tập trung một cách nhanh chóng, dự kiến sẽ vượt qua sông Ranh gần Các-lơ-xru-ê trong lúc đó thì 50.000 người phải tiến từ Sa-lôn đến Mét-xơ để chống lại bất kỳ một cuộc tiến quân nào của đối phương đánh vào các sườn và sau lưng các đạo quân tiến công. Nhưng kế hoạch đó đã tan thành mây khói khi hoàng đế vừa tới Mét-xơ. Ở đó, ông ta chỉ thấy có 100.000 người, ở Xtơ-ra-xbua chỉ có 40.000, trong lúc ấy thì những lực lượng hậu bị của Can-rô-béc có mặt ở khắp nơi, chứ không có mặt ở Sa-lôn là nơi nó phải đóng quân tại đó. Thêm vào đó quân đội không được đảm bảo về những vật thiết yếu cho hành quân: ba lô, lều, nồi và ga-men. Ngoài ra, người ta lại hoàn toàn không rõ đối phương bố trí ở đâu. Trên thực tế, cuộc tấn công táo bạo và nhanh chóng ngay từ đầu đã trở thành một cuộc phòng ngự rất khiêm tốn.
Đối với bạn đọc của "Pạll Mall Gazette" thì trong tất cả những cái đó chưa chắc họ sẽ tìm thấy được một điều gì mới mẻ. Trong những bài "Tiểu luận về chiến tranh" của chúng tôi, kế hoạch tấn công kể trên đã được trình bày trên những nét đại cương như là một kế hoạch hợp lý nhất đối với quân Pháp, hơn nữa, chúng tôi cũng đã vạch rõ những nguyên nhân buộc chúng phải rút lui khỏi kế hoạch đó[1\*]. Nhưng có một điều là nguyên nhân trực tiếp của những thất bại đầu tiên của ông ta thì hoàng đế lại không giải thích, đó là: tại sao ông ta để lại một số quân đoàn của ông ta ở gần biên giới, tại những vị trí thích hợp để tấn công, đó là một sai lầm nếu ông ta đã từ bỏ ý định tấn công ấy từ lâu? Còn đối với những con số của ông ta, thì ngay sau đây chúng ta sẽ phân tích chúng một cách có phê phán.
Theo ý hoàng đế thì những nguyên nhân phá sản của ban chỉ huy quân sự Pháp, là nằm trong
"Những thiểu sót của tổ chức quân sự của chúng ta dưới hình thức mà nó tồn tại trong suốt 50 năm gần đây".
Nhưng một điều không thể tranh cãi được là đây không phải là lần đầu tiên cái tổ chức đó được thử thách. Tổ chức đó đã đáp ứng được một cách khá tốt sứ mệnh của nó trong thời gian cuộc chiến tranh Crưm. Nó đã đem lại những kết quả rực rỡ ở buổi đầu cuộc chiến tranh ở I-ta-li-a, khi mà ở Anh cũng như ở Đức, nó được coi là một tổ chức quân đội mẫu mực. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngay cả trong thời gian ấy, người ta cũng phát hiện thấy trong tổ chức đó nhiều thiếu sót. Nhưng có một sự khác nhau giữa tổ chức quân sự hồi bấy giờ và tổ chức quân sự tồn tại hiện nay: hồi bấy giờ nó đã làm việc, còn hiện nay thì nó không chịu phục vụ nữa. Nhưng hoàng đế không muốn giải thích sự thay đổi đó, mặc dầu chính đó mới là điều cần phải giải thích, bởi chính đó ]à chỗ yếu nhất của Đế chế thứ hai, một chế độ đã làm tan rã cơ chế của tổ chức ấy bằng mọi cách thức tham nhũng và ăn cắp ngân khố.
Khi đạo quân rút lui đến được Mét-xơ, thì
"quân số của nó đã nâng lên tới 140.000 người. sau khi thống chế Can-rô-béc đến với 2 sư đoàn và quân sự dự bị".
Lời khẳng định này nếu đem đối sánh với quân số của các đơn vị quân đội đã hạ vũ khí cách đây không lâu ở Mét-xơ, thì nó buộc chúng ta phải xem xét một cách chăm chú hơn những con số do hoàng đế đưa ra. Người ta đã giả định rằng đạo quân ở Xtơ-ra-xbua gồm những quân đoàn của Mác-ma-hông, Đơ Phai-i và Đu-ê, tất cả gồm 10 sư đoàn với quân số là 100.000 người; nhưng bây giờ người ta lại khẳng định rằng quân số của đạo quân đó không vượt quá 40.000 người. Hoàn toàn không kể đến 3 sư đoàn thuộc quân đoàn của Đu-ê,- mặc dầu một trong ba sư đoàn đó đã đến cứu Mác-ma-hông trong thời gian trận đánh ở Vuếc-thơ hay sau trận đánh đó,- thì chúng ta sẽ có chưa đầy 6.000 người cho một sư đoàn (13 tiểu đoàn) hay chỉ có 430 người cho một tiểu đoàn, ngay cả khi hoàn toàn không tính đến việc một số người gia nhập thành phần kỵ binh. Dầu đánh giá Đế chế thứ hai một cách hoàn toàn đúng đắn khi ta nói đến việc ăn cắp ngân khố và về sự hoang phí, chúng ta cũng không thể tin được rằng, hai mươi ngày sau khi quân dự bị và những người giải ngũ được gọi nhập ngũ, thì đạo quân này có 90 tiểu đoàn mà thành phần chiến đấu chỉ gồm trung bình có 430 người chứ không phải là 900 người. Còn về đạo quân ở Mét-xơ thì người ta đã tính có 161 tiểu đoàn trong đội vệ binh và trong 10 sư đoàn chủ lực; và thậm chí nếu cho rằng 100.000 người được nói đến trong cuốn sách nhỏ đó chỉ gồm có bộ binh thôi, và hoàn toàn không tính đến rằng một bộ phận quân gia nhập thành phần kỵ binh hoặc pháo binh, thì số đó cũng không vượt quá 620 người một tiểu đoàn- một con số rõ ràng thấp hơn thực tế. Một điều lạ lùng hơn nữa là sau khi rút lui về Mét-xơ, đạo quân ấy lại tăng lên đến 140.000 người sau khi có 2 sư đoàn của Can-rô-béc và của quân dự bị đến. Như vậy, số viện binh mới được người ta tính là 40.000 người. Sở dĩ như thế là vì "quân dự bị đến Mét-xơ sau khi giao chiến ở Spi-khéc-nơ, chỉ có thể gồm có kỵ binh và pháo binh thôi - bởi vì đội vệ binh đã đến đây sớm hơn nhiều - cho nên quân số của chúng không thể vượt quá 20.000 người. Do đó, còn lại 20.000 cho 2 sư đoàn của Can~rô-béc, tức là cho 25 tiểu đoàn với 800 người mỗi tiểu đoàn: nghĩa là với cách tính như vậy thì những tiểu đoàn của Can-rô-béc những tiểu đoàn này ít sẵn sàng hơn cả- về mặt số lượng lại mạnh hơn nhiều so với những tiểu đoàn đã được tập trung và chuẩn bị trước đó lâu hơn nhiều. Nhưng nếu như trước khi có những trận đánh ngày 14, 16 và 18 tháng Tám, đạo quân ở Mét-xơ chì có 140.000 người, thì sau những tồn thất trong ba ngày đó- những tổn thất dĩ nhiên là không dưới 50.000 người- sau những tổn thất do những trận đánh thọc ra tiếp đó và do chết vì bệnh tật, làm thế nào Ba-den vẫn có thể nộp 173.000 tù binh cho quân Phổ? Chúng ta tính toán những con số đó chỉ để chứng minh rằng: chúng mâu thuẫn với nhau và với tất cả những sự kiện của chiến dịch đó mà người ta đã biết. Có thể bác bỏ ngay những con số đó như là những con số hoàn toàn không chính xác.
Ngoài tổ chức của quân đội còn có những điều khác nữa đã ngăn cản con chim đại bàng của hoàng đế bay đến thắng lợi. Thứ nhất, đó là "thời tiết xấu", sau đó là "những khó khăn về xe vận tải", và cuối cùng là
chúng ta thường xuyên và hoàn toàn không hiểu rõ sự bố trí và quân số của địch".
Thật vậy, đó là ba điều rất đáng bực. Nhưng thời tiết xấu thì đều giống nhau đối với cả hai phía; vì với cả các lý do ngoan đạo của mình viện vào thượng đế, vua Vin-hem cũng không một lần nào nói rằng trên các vị trí của quân Đức thì mặt trời chói lọi, còn trên các vị trí của quân Pháp thì trời mưa tầm tã. Và lẽ nào quân Đức cũng lại không gặp phải những khó khăn về xe vận tải? Còn về việc không biết được nơi bố trí của quàn địch, thì có một bức thư của Na-pô-lê-ông I gửi cho người anh ông ta là Giô-dép, ông này đã than phiền về sự khó khăn như vậy ở Tây Ban Nha; đối với những vị tướng đã phải có những lời than phiền như vậy[95] thì bức thư đó là một bức thư hoàn toàn không có tính chất tâng bốc. Bức thư đó nói rằng nếu các vị tướng không biết được nơi bố trí của quân địch, thì đó là lỗi của bản thân họ và điều đó chi chứng tỏ rằng họ không am hiểu công việc của họ Khi đọc những lời bào chữa đó của một bộ chỉ huy tồi như vậy đôi khi người ta nảy sinh sự nghi ngờ rằng không biết cuốn sách nhỏ đó quả thật có phải là để viết cho người lớn hay không.
Việc mô tả vai trò do bản thân Lu-i-na-pô-lê-ông đóng, đã không làm tho bạn bè của ông ta thích thú lắm. Sau những trận đánh ở Vuếc-thơ là Spi-khéc-nơ, ông ta "quyết định lập tức đưa quân lùi trở lại trại Sa-lôn". Nhưng kế hoạch đó, mặc dầu lúc đầu được hội đồng bộ trưởng tán thành, hai ngày sau lại bị coi là có thể "gây ra một ấn tượng không thuận lợi đối với công luận", và sau khi nhận được bức thư nói về việc đó của ngài Ê. ô-li-vi-ê (!), hoàng đế liền bỏ kế hoạch ấy đi. Ông ta đưa quân đội sang tả ngạn sông Mô-den, và sau đó, "không dự kiến một trận tổng công kích và chỉ chờ đợi có những trận đụng độ lẻ tẻ", ông ta từ giã quân đội và đi về Sa-lôn. Ngay sau khi ông ta đi khỏi, liền nổ ra những trận chiến đấu ngày 16 và 18 tháng Tám. Kết quả là Ba-den cùng toàn thể đạo quân của ông này đã bị khóa chặt ở Mét-xơ. Trong lúc đó, hoàng hậu và nội các, vượt quá quyền hạn của mình, đã triệu tập quốc hội, mà không cho hoàng đế biết và cùng với việc triệu tập cơ quan được giao cho một quyền lực hết sức đặc biệt đó - tức là Đoàn lập pháp của những người chất phác xứ Ác-ca-đi[96]- thì số mệnh của đế chế- như người ta nói - đã được quyết định. Phái đối lập, như người ta đã biết, gồm 25 nghị viên, trở thành có quyền lực vô hạn và đã "làm tê liệt chủ nghĩa yêu nước của đa số và công tác thắng lợi của chính phủ"; đó là nói tới cái chinh phủ của ông Pa-li-cao thô bạo, chứ không phải của ông Ô-li-vi-ê ngọt ngào như mọi người chúng ta còn nhớ.
Từ lúc đó. các bộ trưởng hình như sợ nói đến tên hoàng đế; và bản thân hoàng đế sau khi đã từ giã quân đội và không làm công việc chỉ huy nữa, chỉ cốt nắm lại quyền hành vào trong lay mình- chẳng bao lâu đã phát hiện ra rằng, đối với ngài, ngài không thể nào thực hiện được đến cùng vai trò của mình".
Thật vậy, người ta đã làm cho hoàng đế hiểu rằng về thực chất, ông ta đã bị lật đổ, rằng ông ta đã trở thành con người mà không ai chịu đựng nổi. Nhiều người có lòng tự trọng nhất định thì trong những hoàn cảnh như vậy họ đã từ bỏ ngai vàng. Nhưng không, sự do dự của ông ta- đó là nói một cách nhẹ nhàng - vẫn tiếp tục; ông ta đi theo đạo quân của Mác-ma-hông, nhưng chỉ là một gánh nặng; ông ta không có khả năng đem lại một sự lợi ích nào song ông ta lại có thể là một vật chướng ngại. Chính phủ ở Pa-ri đòi Mác-ma-hông phải đi cứu Ba-den. Mác-ma-hông từ chối, bởi vì đối với đạo quân của ông ta nếu làm việc đó thì chắc chắn có nghĩa là đi vào chỗ diệt vong; Pa-li-cao lại đòi nữa.
còn về hoàng đế, thì ngài không phản đối điều đó. Ngài không thể có ý định chống lại những chỉ định của chính phủ và của hoàng hậu nhiếp chính, người đã thể hiện biết bao trí tuệ và nghị lực trong hoàn cảnh có những khó khăn hết sức lớn lao".
Sự dịu dàng của con người đó khiến cho chúng ta mủi lòng, con người trong khoảng thời gian 20 năm đã luôn luôn nhắc lại rằng việc phục tùng ý chí cá nhân của ông ta là con đường duy nhất để cứu thoát nước Pháp thế mà giờ đây, khi "từ Pa-ri người ta bắt phải theo một kế hoạch tác chiến trái ngược với những quy tắc sơ đẳng nhất của nghệ thuật quân sự", con người đó đã không chống lại nó, bới vì hình như ông ta không bao giờ có thể có ý định chống lại những chỉ thị của hoàng hậu nhiếp chính là người v.v. và v.v.!
Sự mô tả tình trạng của một đội quân mà người ta đã tung vào để tiến hành cuộc tiến quân vô cùng nguy hại đó, là một chứng thực chính xác đối với tất cả mọi chi tiết của sự đánh giá mà trước đây chúng tôi đã đưa ra[2\*]. Trong sự mô tả đó chỉ có một chi tiết giảm nhẹ. Trong thời gian rút lui vội vã, dầu sao quân đoàn Đơ Phai-i cũng đã khéo tìm cách để mất "hầu hết toàn bộ xe vận tải của mình" mà không có một trận chiến đấu nào cả nhưng hình như quân đoàn đó đã không đánh giá được hết tất cả ưu điểm của cái đó.
Đạo quân tiến đến Rêm-xơ ngày 21 tháng Tám. Ngày 23 nó đến tận sông Xuy-íp tại Bét-ni-vin, trên con đường đi thẳng đến Véc-đen và Mét-xơ. Nhưng những khó khăn về tiếp tế đã buộc Mác-ma-hông phải lập tức quay trở lại tuyến đường sắt; vì vậy, ngày 24, quân đội đã quay sang trái và đến được Rê-ten. Cả ngày 25 đã bị tiêu phí tại đây để làm cái việc phân phối lương thực cho quân đội. Ngày 26, bộ chỉ huy di chuyển đến Tuốc-tơ-rông, cách xa 12 dặm về phía đông. Ngày 27- đến Lơ-sanh-pô-puy-lơ, cách xa thêm 6 dặm nữa. Ở đây, sau khi biết rằng 8 quân đoàn Đức sẽ bao vây ông ta, Mác-ma-hông đã ra lệnh lùi trở lại phía tây; nhưng đến đêm thì nhận được những mệnh lệnh kiên quyết từ Pa-ri ra lệnh cho ông ta phải tiến đến Mét-xơ.
Không còn nghi ngờ gì nữa, hoàng đế có thể xóa bỏ mệnh lệnh đó, nhưng ngài dã quyết định không chống lại quyết định của nhiếp chính".
Sự thuần phục đầy đức độ đó đã buộc Mác-ma-hông phải tuân theo; vì vậy, ngày 28 ông ta tới Xtôn, cách xa 6 dặm về phía đông. Nhưng "những mệnh lệnh và phản mệnh lệnh đó đã dẫn tới những sự chậm trễ trong việc tiến quân". Trong khi đó
quân đội Phổ đã hành quân cấp tốc. còn chung ta, bị gánh nặng của đoàn xe vận tài (lại xe vận tải!). "với những đơn vị đã bị mệt mỏi, đã phải mất 6 ngày để đi được 25 li-ơ[3\*]".
Sau đó là những trận đánh ngày 30, 31 tháng Tám và 1 tháng Chín. Và tai họa đã diễn ra, tai họa này được mô tả rất đầy đủ nhưng không có những chi tiết nào mới. Và sau đó là một bài học mà người ta có thể rút ra từ tình hình đó:
"Lẽ dĩ nhiên, cuộc chiến đấu đã không ngang sức, nhưng lẽ ra chúng ta sẽ giữ được lâu hơn và sẽ đỡ tai hại hơn cho quân đội của chúng ta, nếu như những hoạt động quân sự luôn luôn không phải phục tùng những lý do chính trị".
Sự sụp đổ của Đế chế thứ hai và của tất cả những gì gắn liền với nó cũng chẳng làm ai phải luyến tiếc- số phận của nó là như vậy. Sự thương xót, nghĩa là cái tối thiểu nhất thường được dành cho những con người phải chịu nỗi bất hạnh lớn, thì hình như hoàn toàn không có cho nó. Ngay cả cái "honneur au courage matheureux"[4\*] - một câu nói giờ đây mỗi khi đọc nó lên bằng tiếng Pháp thì không thể nào không ngụ ý một sự mỉa mai nào đó,- hình như người ta chẳng ban cho Đế chế thứ hai. Chúng tôi không chắc rằng, trong những hoàn cảnh đó liệu Na-pô-lê-ông có rút ra được điều bổ ích lớn lao nào không từ cái tài liệu mà theo đó thì trực giác chiến lược kiệt xuất của ông ta luôn luôn trở thành một con số không do những mệnh lệnh phi lý của chính phủ ở Pa-ri? những mệnh lệnh do những lý do chính trị bắt buộc, trong khi quyền lực của ông ta xóa bỏ những mệnh lệnh phi lý đó, đến lượt nó, lại biến thành một con số không do sự tôn kính vô hạn của ông ta đối với quyền nhiếp chính của hoàng hậu. Điều tốt nhất mà người ta có thể nói về cuốn sách nhỏ hết sức đáng thương đó là nó chứng thực rằng, trong chiến tranh sự việc nhất định phải mang một bước ngoặt xấu đến mức nào, "nếu như những hoạt động quân sự luôn luôn phục tùng những lý do chính trị".
----------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr. 25-27, 34-36.
[2\*]. Xem tập này. tr. 89. 105
[3\*]. Li-ơ(tiếng Pháp là lieue) đơn vị đo chiều dài thời xưa của pháp bằng 4,4444 ki-lô-mét.
[4\*]. "vinh quang cho những anh hùng bại trận"

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**CUỘC CHIẾN ĐẤU Ở PHÁP**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1793, ngày 11 tháng Mười một 1870

Trong thời gian 6 tuần đầu của cuộc chiến tranh, khi mà người Đức nhanh chóng giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, khi mà những lực lượng của kẻ thù xâm lược có nhiệm vụ chiếm đất đai, còn hoàn toàn chưa bị sử dụng hết, và khi mà ở mặt trận còn có những đạo quân Pháp để chống lại kẻ thù, thì, nói chung, cuộc chiến đấu vẫn là cuộc chiến đấu của các quân đội. Dân cư ở các vùng bị chiếm đóng chỉ tham gia một cách không đáng kể vào cuộc chiến tranh đó. Thật ra, gần một chục nông dân vùng An-da-xơ đã bị đưa ra tòa án quân sự và bị xử bắn vì đã tham gia vào các cuộc chiến đấu hay là đã làm cho thương binh bị tàn tật; nhưng những tấn bi kịch giống như tấn bi kịch đã xảy ra ở làng Ba-dây-lơ[1\*] là một ngoại lệ hiếm có. Chứng minh tốt nhất cho điều đó là cái ấn tượng to lớn mà việc đó đã gây ra, và cuộc tranh cãi sôi nổi trên báo chí để xem những hành động của người Đức đáng được bào chữa hay đáng lên án đến mức nào. Nếu như cuộc tranh cãi đó đáng được bắt đầu trở lại, thì trên cơ sở những chứng cớ không thể chê trách vào đâu được của những người mắt thấy tai nghe, chúng tôi sẽ có thể chứng minh rằng dân cư làng Ba-dây-lơ đã thực sự tấn công vào số quân Ba-vi-e bị thương, đã đối xử với chúng một cách độc ác và đã ném chúng vào ngọn lửa của những cái nhà đang bốc cháy do bị đạn đại bác; vì thế, tướng Phôn Đe Tan đã ra cái lệnh vô nghĩa và dã man là thủ tiêu toàn bộ làng đó vô nghĩa và dã man đặc biệt là vì theo lệnh ấy thì phải đốt những nhà trong đó có hàng trăm thương binh của ông ta đang nằm. Nhưng dù sao thì làng Ba-dây-lơ cũng đã bị thiêu hủy trong cuộc chiến đấu quyết liệt vã trong quá trình của một cuộc chiến đấu khốc liệt nhất - chiến đấu trong các ngôi nhà và trên các đường phố, trong đó cần phải phản ứng và có quyết định tức khác ngay khi nhận được tin tình báo và không có thì giờ để kiểm tra lại những lời khai và nghe ý kiến của các bên.
Trong thời gian 6 tuần lễ gần đây, trong tính chất của cuộc chiến tranh đã có sự thay đổi đáng chú ý. Các đội quân thường trực của Pháp đã biến mất; cuộc chiến đấu được tiến hành với những người lính mới; do không được huấn luyện và thiếu kinh nghiệm họ ít nhiều đều là những đơn vị không phải chính quy. Bất cứ nơi nào mà họ cố chiến đấu với những số lượng đông đảo trên địa hình trống trải- thì họ cũng đều bị người ta đánh tan một cách chẳng khó khăn gì, nhưng khi chiến đấu trong các làng xóm và thành phố, dưới sự che chở của các chướng ngại vật và các bức tường nhà, với những lỗ châu mai đặt ở trong các bức tường đó, thì họ có thể chống lại một cách mạnh mẽ. Những lời kêu gọi và những chỉ thị của chính phủ đang khuyến khích họ tiến hành loại chiến đấu đó, thực hiện những cuộc tấn công bất ngờ ban đêm và mọi hoạt động bất ngờ khác vốn có của một cuộc chiến tranh nhỏ; chính phủ cũng ra lệnh cho dân cư các vùng có những tân binh đang hoạt động là phải ủng hộ họ bằng mọi cách. Nếu như kẻ địch có đủ lực lượng để chiếm toàn bộ đất nước thì cuộc kháng chiến đó có thể sẽ bị bẻ gãy một cách dễ dàng. Nhưng trước khi Mét-xơ bị thất thủ thì kẻ địch không có đủ những lực lượng như thế. Lực lượng của những đơn vị xâm lăng đã bị sử dụng hết ngay từ trước khi chúng, một mặt, tiến vào được A-mi-en, Ru-ăng, Lơ-mãng, Blua, Tua và Buốc-giơ, và mặt khác- tiến vào được Bơ-dăng-xông và Li-ông. Và sở dĩ lực lượng của chúng bị kiệt quệ đi một cách nhanh chóng như thế thì phần lớn là vì có sự chống đối ngày càng tăng của môi trường xung quanh. "Bốn lính thương kỵ" nổi tiếng giờ đây đã không thể xông vào làng mạc hay thành phố nằm cách xa trận tuyến của chúng, và không thể bất người ta phải phục tùng vô điều kiện các mệnh lệnh của chúng mà lại không có nguy cơ bị bắt hoặc bị giết. Để hộ tống cho các đơn vị đi trưng thu, cần phải có những lực lượng lớn, còn những đại đội hay những trung đội kỵ binh lẻ tẻ thì phải hết sức đề phòng những cuộc tấn công bất ngờ vào ban đêm khi chúng đóng trong làng xóm, và đề phòng những cuộc phục kích nếu như chúng đang tiến quân. Chung quanh các vị trí của quân Đức có một dải đất mà người Đức lẫn người Pháp đều không chiếm, và chính ở đây sự kháng cự của nhân dân bộc lộ ra mạnh mẽ hơn hết. Để đè bẹp sự kháng cự đó của nhân dân, quân Đức đã dùng đến những luật lệ chiến tranh vừa lỗi thời lại vừa dã man. Chúng thi hành những luật lệ quy định rằng một thành phố hay một làng mạc trong đó có một hay vài người tham gia vào công cuộc phòng thủ, bắn vào các đơn vị quân đội của chúng, hay nói chung là giúp đỡ người Pháp, thì sẽ bị đốt cháy; rằng mỗi người bị bắt có vũ khí trong tay, nhưng theo ý chúng, nếu không phải là quân đội thường trực, thì phải xử bắn ngay tại chỗ; rằng bất cứ nơi nào mà có cơ sở để buộc cho một bộ phận tương đối lớn trong dần cư ở thành phố là phạm những tội loại đó, thì tất cả những người đàn ông khỏe mạnh đều phải bị giết ngay lập tức. Chế độ đó được thi hành một cách tàn nhẫn trong thời gian gần 6 tuần lễ và ngay cả hiện nay cũng dang hoàn toàn có hiệu lực. Các bạn không thể giở các tờ báo Đức ra mà không thấy đăng hàng tá tin tức về những vụ xử tử kiểu quân sự loại đó, những vụ mà ở Đức người ta đánh giá như là một cái gì đó hoàn toàn tự nhiên, như là những biện pháp thông thường của quân Pháp, được "những người lính trung thực" tiến hành với một sự nghiêm khắc nhân từ đối với "những kẻ sát nhân và những kẻ cướp đê tiện". Không có một sự vô trật tự nào, không có nhừng sự cướp bóc bừa bãi nào, không có những sự cưỡng hiếp phụ nữ, không co những sự vi phạm mệnh lệnh nào cả. Không có cái gì giống thế cả. Tất cả đều được làm theo chế độ đã quy định, theo mệnh lệnh: người ta bao vây một làng cần phải vây, lùa dân cư làng đó đi, cướp đoạt lương thực và đốt cháy nhà cửa, còn những kẻ phạm tội thực sự hay bị nghi ngờ là phạm tội thì sẽ bị đưa ra trước tòa án quân sự ở đấy chắc chắn là một sự khủng bố tàn nhẫn hay nửa tá viên đạn đang chờ đợi họ. Ở A-bli, một làng với 900 dân, nằm trên con đường đi đến Sa-tơ-rơ, đại đội 16 (quân Slê-dơ-vích Hôn-stai-nơ) của trung đoàn khinh kỵ đã bị quân du kích Pháp tấn công bất ngờ ban đêm và mất hết một nửa quân của nó; để trừng phạt một sự táo gan như vậy, toàn bộ lữ đoàn kỵ binh đã tiến đến A-bli và đã đốt trụi làng đó; hai bản tin khác nhau,- cả hai đều do những người tham dự vào tấn thảm kịch ấy đưa ra - đều khẳng định rằng trong số dân cư, người ta đã chọn tất cả những người đàn ông khỏe mạnh riêng ra, và tất cả bọn họ đều bị bắn và bị chém chết không trừ một người nào. Nhưng đó chỉ là một trong rất nhiều sự kiện thôi. Một sĩ quan người Ba-vi-e đã từng ở ngoại ô Oóc-lê-ăng viết rằng, trong 12 ngày, đơn vị của hắn ta đã đốt năm làng; có thể nói một cách không phóng đại rằng, ở khắp nơi thuộc miền Trung nước Pháp, chỗ nào có những đơn vị biệt động của Đức đi qua thì con đường đi của chúng thường được đánh dấu quá nhiều bằng lửa và máu.
Hiện nay, năm 1870, lời tuyên bố nói rằng những hành động như vậy là phương thức hợp pháp để tiến hành chiến tranh, và coi sự can thiệp của dân thường, hay của những người không được thừa nhận một cách thỏa đáng là binh sĩ thật sự, cũng giống như là việc cướp bóc, và có thể đè bẹp sự can thiệp đó bằng lửa và kiếm,- lời tuyên bố như vậy chưa chắc đã đủ. Tất cả những điều đó có thể áp dụng trong thời kỳ Lui XIV hay Phri-đrích II, khi mà cuộc chiến đấu chỉ do một mình quân đội tiến hành thôi. Nhưng, bắt đầu từ cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ cho đến tận cuộc nội chiến ở Mỹ, thì sự tham gia của dân cư vào chiến vào chiến tranh, ở châu âu cũng như ở Mỹ, đã trở thành một thông lệ chứ không phải là một ngoại lệ. Bất kỳ ở đâu mà nhân dân tự để cho mình bị chinh phục chỉ vì quân đội của mình đã không còn đủ sức chống lại nữa, thì nhân dân đó sẽ bị mọi người khinh bỉ, sẽ bị coi là một dân tộc của những kẻ hèn nhát; và bất kỳ ở đâu mà nhân dân kiên quyết tiến hành một cuộc chiến đấu du kích như vậy thì những kẻ xâm lược rất nhanh chóng nhận thức được rằng, không thể nào tuân theo đạo luật cổ máu và lửa được nữa rồi. Người Anh ở Mỹ[97], người Pháp thời Na-pô-lê-ông ở Tây Ban Nha, người Áo năm 1848 ở I-ta-li-a và Hung-ga-ri, đã rất nhanh chóng bị buộc phải coi sự kháng cự của nhân dân là hoàn toàn hợp pháp, vì sợ những sự khủng bố đối -với tù binh của họ. Ngay cà quân Phổ năm 1849 ở Ba-đen hay giáo hoàng[2\*] sau trận Măng-ta-na[98] cũng không dám xử bắn các tù binh mà không có sự xét xử, mặc dầu những tù binh này là quân du kích và là những "kẻ nổi loạn". Ngày nay chỉ có hai ví dụ về việc áp dụng một cách tàn nhẫn cái đạo luật "nhổ tận gốc" đã lỗi thời đó mà thôi- đó là việc người Anh đàn áp cuộc nổi đậy của người Xi-pai ở Ấn độ[99] và hành động của Ba-den và của các đội quân Pháp của ông ta ở Mê-hi-cô.
Trong tất cả các quân đội trên thế giới, quân đội Phổ là quân đội ít thích hợp nhất với việc khôi phục lại lối hoạt động loại đó. Năm 1806, Phổ đã bị đánh tan chỉ vì trong cả nước không hề có đến một đấu vết nào của cái tinh thần đề kháng đó của nhân dân. Sau năm 1807, những người làm công việc cải tổ lại việc quản lý và quân đội đã làm tất cả những gì mà họ có thể làm được để thức tỉnh tinh thần ấy. Lúc bấy giờ, Tây Ban Nha đã nêu một tấm gương vinh quang là nhân dân có thể chống lại một đội quân xâm lược như thế nào. Tất cả các nhà lãnh đạo quân sự Phổ đã chỉ cho đồng bào của họ thấy rõ tấm gương ấy, coi đó là một mẫu mực cần phải noi theo. Sác-nơ-hoóc-xtơ, Gnai-dơ-nau, Clau-dơ-vít-xơ- tất cả đều chỉ có một ý kiến thống nhất về vấn đề ấy; thậm chí Gnai-dơ-nau đã tự mình đi sang Tây Ban Nha để chiến đấu chống Na-pô-lê-ông. Toàn bộ hệ thống quân sự mới, hồi bấy giờ được thi hành ở Phổ, là mưu toan tổ chức sự kháng cự của nhân dân chống lại quân thù, ít ra cũng là trong chừng mực mà điều đó có thể làm được dưới chế độ quân chủ chuyên chế. Không những tất cả những người đàn ông về thể chất có thể phục vụ được đều phải trải qua việc phục vụ trong quân đội, rồi sau đó lại phục vụ trong đội lan-ve cho đến 40 tuổi, mà cả những thiếu niên từ 17 đến 20 tuổi và đàn ông từ 40 đến 60 tuổi cũng đều phải vào trong đội lan-đơ-stuốc-mơ, hay levée en masse[3\*]. Đội quân lan-đơ-stuốc-mơ phải tổ chức những cuộc nổi dậy ở đằng sau lưng và ở các sườn của quân thù, quấy rối chúng trong thời gian chúng di chuyển, chiếm đoạt lương thực và bắt các nhân viên đưa thư, lợi dụng tất cả mọi vũ khí có thể kiếm được, sử dụng bất kỳ phương tiện nào có trong tay để tiêu hao kẻ thù xâm lược- "những phương tiện đó càng có hiệu quả thì càng tốt",- nhưng điều chủ yếu nhất
"là không mang một bộ đồng phục nào, để cho những người dân quân (lan-dơ-stuốc-mơ) bất cứ lúc nào cúng có thể mang cái vẻ của người dân thường, làm cho quân thù không nhận ra được".
Toàn bộ "Quy chế dân quân" đó- tên gọi đạo luật được ban bố năm 1813 về dân quân, mà tác giả không phải là ai khác ngoài Sác-nơ-hoóc-xtơ, người đã tổ chức ra quân đội Phổ- đã được thảo ra theo tinh thần một cuộc kháng chiến không điều hòa của nhân dân, đối với nó thì tất cả mọi phương tiện đều có thể đem sử dụng được, và phương tiện nào có hiệu quả nhất là phương tiện tốt nhất. Nhưng tất cả những cái đó, người Phổ đã có ý định dùng để chống lại người Pháp, còn nếu như người Pháp cũng dùng những phương pháp ấy để chống lại người Phổ, thì đó là một chuyện khác hẳn rồi. Cái mà trong một trường hợp được người ta coi là chủ nghĩa yêu nước, thì trong trường hợp khác lại là việc cướp bóc và giết người đê tiện.
Sở dĩ như vậy là vì Chính phủ Phổ ngày nay đang hổ thẹn về cái "Quy chế quân dân" cũ, nửa cách mạng đó, và với những hành động của họ ở Pháp, họ cố làm cho người ta quên cái quy chế ấy đi. Nhưng mỗi hành vi tàn ác vô nhân đạo của họ ở Pháp sẽ nhắc cho người ta nhớ đến cái "Quy chế" đó ngày càng nhiều hơn; và việc bào chữa cho một phương thức tiến hành chiến tranh nhục nhã như thế chỉ chứng minh rằng, nếu như từ thời trận I-ê-na đến nay quân đội Phổ đã được hoàn thiện rất nhiều, thì bản thân Chính phủ Phổ lại đang nhanh chóng tạo ra cái tình hình giống như tình hình đã từng khiến cho trận I-ê-na có thể xảy ra.
--------------
Chú thích
[1\*]. Bazeilles. một làng ở vùng Ác-đen-nơ, bị quân Đức đốt ngày 1 tháng Chín 1870.
[2\*]. Pi IX
[3\*]. tổng động viên

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXVII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1797, ngày 16 tháng Mười một 1870

Những ai giống như ngài Gam-béc-ta nghĩ rằng tiếp sau cuộc cơ động tài tình, phối hợp tốt mà kết quả là đạo quân Loa-rơ đã buộc quân đoàn Ba-vi-e của Phôn Đe Tan bỏ Oóc-lê-ăng, sẽ lập tức là cuộc tiến quân về Pa-ri, những người đó nhất định vỡ mộng. Cuộc đụng độ ở Cun-mơ[100] hoặc sau này người ta gọi nó là gì đi nữa, xảy ra ngày 9 tháng Mười một, và chập tối ngày 13 các đơn vị đi đầu của quân đoàn Ba-vi-e không bị ai quấy rối hình như đã dừng lại ở gần Tu-ri, chỉ cách Oóc-lê-ăng có 25 dặm.
Điều đem lại vinh dự lớn cho tướng Đ ô-ren-lơ Đơ Pa-la-đin-nơ là sau thắng lợi đầu tiên của ông, ông không những đã tìm được một ý nghĩ đúng đắn mà còn tìm được cả sức mạnh tinh thần để dừng lại đúng lúc. Vì tiếp sau ông ta, ngài Gam-béc-ta đã tuyên bố với binh sĩ của ông ta rằng họ đang tiến về Pa-ri, rằng Pa-ri trông đợi họ và phải được giải phóng khỏi bọn dã man, vì vậy kìm được những đội quân mới và kỷ luật chẳng đâu ra đâu ấy là việc không dễ gì, nhưng đội quân này sẵn sàng la ngay lên là "phản bội" nếu như không lập tức cho họ tiến về phía địch và sẽ tháo chạy khi kẻ địch ấy làm cho họ cảm thấy thấm thía sự có mặt của họ. Sự việc Đ ô-ren-lơ đã kìm được binh sĩ của mình trên con đường đi Pa-ri chứng tỏ rằng những cố gắng của ông để đưa họ vào kỷ luật không phải là không kết quả và bằng thắng lợi đầu tiên của mình ông đã tranh thủ được sự tín nhiệm của họ. Cách bố trí của ông để tiến hành tất cả những hoạt động chiến đấu ấy là hợp lý về mọi mặt, những hoạt động chiến đấu này đã kết thúc bằng thắng lợi đầu tiên của quân Pháp. Phôn Đe Tan không thể có trên 25.000 người ở ngoại ô Oóc-lê-ăng, ấy thế mà ông ta đã có thể tiếp tục giữ vững được cái trận địa bỏ ngỏ cho địch tấn công là vì ông ta biết rằng những đội quân đã được thử thách của ông ta trong bất kể tình huống nào cũng có thể mở được cho mình con đường xuyên qua những đội quân tân binh đối địch với họ dù số lượng ra sao. Đ ô-ren-lơ đã có thể tác chiến chống lại quân Ba-vi-e bằng những đội quân ít ra vượt 4 lần quân số của họ và ông ta đã hành động như người ta thường làm trong tình huống tương tự: ông ta đánh bọc 2 bên sườn địch và triển khai, nhất là ở phía sau sườn phải của địch, những lực lượng lớn đến nỗi Phôn Đe Tan lập tức buộc phải rút lui ngay về chỗ có viện binh của mình. Viện binh này đã hội quân với Phôn Đe Tan ở Tu-ri ngày 11 hoặc chậm nhất là ngày 12 mà gồm có sư đoàn bộ binh Bắc Đức 22 của Vít-tích, sư đoàn kỵ binh của hoàng thân An-brếch và quân đoàn 13 (sư đoàn Bắc Đức 17 và sư đoàn Vuyếc-tem-béc). Như vậy là ở Tu-ri đã tập trung dưới quyền chỉ huy của đại công tước Mếch-clen-bua một lực lượng ít ra là 65.000-70.000 người, và tướng Đ ô-ren-lơ buộc phải cân nhắc nghiêm chỉnh mọi tình huống trước khi quyết định công kích quân Đức mặc dù chúng do một viên tư lệnh hết sức bình thường chỉ huy.
Nhưng ngoài tình hình trên ra, còn có những nguyên nhân khác chắc chắn đã buộc tướng D ô-ren-lơ phải từ từ trước khi tiến hành một sự cơ động mới nào. Nếu như ông ta quả thực có ý định đi cứu viện Pa-ri thì ông ta phải biết rất rõ rằng lực lượng của bản thân ông ta không đủ để đạt tới mục tiêu ấy nếu như phía bản thân cứ điểm không đồng thời có những hành động kiên quyết để chi viện ông ta. Chúng ta biết rằng tướng Tơ-rô-suy đã lựa chọn bộ phận có kỷ luật nhất và có tổ chức nhất trong các đội quân của mình và từ đó lập nên cái có thể gọi là đạo quân tích cực của Pa-ri. Đạo quân này do tướng Đuy-cơ-rô chỉ huy rõ ràng là lùng để tiến hành những cuộc xuất kích lớn mà không có thì sự phòng ngự một cứ điểm như Pa-ri sẽ giống như một người lính chiến đấu với cánh tay phải bị băng bó.
Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà việc tổ chức lại đạo quân Pa-ri ấy trùng hợp về thời gian với cuộc tiến quân của đạo quân Loa-rơ. Rõ ràng là tướng Tơ-rô-suy và tướng D ô-ren-lơ đã cố gắng dùng khí cầu và chim bồ câu đưa thư để ước định tiến hành những hoạt động hiệp đồng vào thời gian định trước; nếu như quân Đức không công kích trước đạo quân Loa-rơ thì chúng ta có thể chờ đợi cuộc đánh thọc ra quy mô lớn từ Pa-ri tiến hành đồng thời hoặc hầu như đồng thời với cuộc tiếp tục tiến quân của D ô-ren-lơ. cuộc đánh thọc ra ấy chắc sẽ được tiến hành ít ra là với binh lực của cả 3 quân đoàn của Đuy-cơ-rô ở phía nam thành phố, nơi đây nếu thành công thì sẽ có thể bắt liên lạc, được với đạo quân Loa-rơ. Đồng thời ở phía đông-bắc và tây-bắc, "đạo quân thứ ba" của Tơ-rô-suy sẽ mở cuộc tấn công có tính chất nghi binh và cuộc công kích có tính chất đánh lạc hướng với sự yểm hộ của hỏa lực của các pháo đài để ngăn càn đạo quân bao vây phái viện binh về phía nam. Đồng thời, chúng tôi có thể tin rằng tướng Môn-tơ-kê sẽ dự kiến được tất cả những cái đó và ông ta sẽ không bị bất ngờ. Mặc dù các đội quân mà quân Pháp có thể đưa ra chiến trường có ưu thế lớn về số lượng song chúng tôi vẫn tin chắc rằng sự khác nhau về chất lượng và trình độ chỉ huy những đội quân ấy sẽ có ảnh hưởng còn lớn hơn.
Để ý đồ giải phóng Pa-ri khỏi gọng kìm của "bọn dã man", nhìn chung, có được hy vọng thành công nào đó thì phải thực hiện nó càng sớm càng tốt. Ngoài 5 sư đoàn bộ binh trực diện với đạo quân Loa-rơ, ở sát Pa-ri hiện nay còn có 16 sư đoàn bộ binh (các quân đoàn 2, 4, 5, 6, 12, quân đoàn cận vệ, quân đoàn 2 Ba-vi-e, sư đoàn 21 và sư đoàn cận vệ lan-ve). Theo ý kiến Môn-tơ-kê, lực lượng ấy chắc chắn là hoàn toàn đủ để phong tỏa Pa-ri một cách có hiệu quả; nếu không, ông ta sẽ điều từ đạo quân rảnh rang sau khi Mét-xơ đầu hàng để đưa đến Pa-ri nhiều quân hơn chứ không chỉ riêng quân đoàn 2. Nếu chú ý rằng các trận địa của quân Đức ở Pa-ri chỗ nào cũng xây dựng công sự kiên cố và chẳng bao lâu sẽ được sự yểm hộ của những đơn vị pháo công thành mạnh thì không còn nghi ngờ gì nữa, ý kiến ấy là đúng. Nhưng bây giờ chúng tôi bắt đầu nhận được tin tức về hoàng thân Phri-đrích-các-lơ, ông ta đã cùng 3 quân đoàn (3, 9 và 10) biến mất sau khi Mét-xơ đầu hàng. Nhưng tin đầu tiên mà chúng tôi nhận được từ lúc đó về những đơn vị quân của ông ta là một bản tin ngắn nói rằng từ ngày 7 tháng . Mười một đã xảy ra cuộc xung đột giữa "trung đoàn 9" và quân cảnh vệ lưu động ở ngay bên kia Sô-mông thuộc Thượng Mác-nơ. Trung đoàn 9 thuộc lữ đoàn 7 của một quân đoàn (quân đoàn 2) đã đến Pa-ri, vì thế toàn bộ bản tin trở thành khó hiểu. Sau đó mới xác minh được rằng bức điện đã viết nhầm lữ đoàn 9 thành trung đoàn 9. Thế là sự việc đã rõ ràng: lữ đoàn 9 là lữ đoàn thứ nhất của quân đoàn 3 do đó thuộc đạo quân của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ. Địa điểm xảy ra cuộc xung đột cũng như tin mà giới quân sự Béc-lin cho rằng nhìn chung, là đáng tin cậy nói rằng hoàng thân tiến về Tơ-roay-ơ, và theo tin cho biết ông đã tới đây vào ngày 7 hoặc 8, làm cho người ta hầu như không còn nghi ngờ gì nữa rằng ông ta đã lựa chọn con đường mà, như chúng tôi dự đoán, chủ lực của ông ta đã đi qua, tức là "tiến từ Mét-xơ qua Sô-mông và Ô-xe và tiến nhanh theo hướng Boóc-đô sau khi đã quét sạch trước tuyến sông Loa-rơ từ Tua đến Nê-véc"[1\*]. Hiện nay chúng tôi được biết đạo quân đó đã chiếm tuyến sông I-ôn ở gần Xăng-xơ, cách Giên trên sông Loa-rơ gần 50 dặm và chỉ cách Mông-tác-gi có 30 dặm, từ đây sau trọn một ngày đêm hành quân có thể đến sườn của bất cứ trận địa nào của quân Pháp ở phía bắc Oóc-lê-ăng. Những đơn vị mà, theo tin nhận được đang ở Man-déc-bơ và Nơ-mua có thể là do hoàng thân Phri-đrích-các-lơ phái đi để bắt liên lạc với cánh trái của Phôn Đe Tan; hoặc cũng có thể là các đơn vị ở phía ngoài cùng cánh trái của tuyến hành quân của quân đoàn 13. Dù sao hiện nay chúng ta cũng có thể dự đoán rằng dựa vào các đơn vị lưu động hoàng thân rất nhanh chóng bắt liên lạc được một mặt với Phôn Đe Tan ở Tu-ri và mặt khác với Véc-đe ở Đi-giông. Nếu đạo quân Loa-rơ trì hoãn cuộc tấn công cho đến khi hoàng thân Phri-đrích- Các-lơ tới thì ngoài 70.000 người hiện đang ở trước mặt nó còn có 75.000 người nữa ở cánh phải và sau lưng nó và bấy giờ sẽ buộc phải từ bỏ mọi ý nghĩ về giải phóng Pa-ri. Nó sẽ phải bận tâm khá nhiều về sự an toàn của bản thân và không còn con đường nào khác hơn là rút lui trước dòng thác quân xâm lăng đông đảo, dòng thác này sẽ tràn đến khắp miền Trung nước Pháp trên một tuyến kéo dài từ Sa-tơ-rơ đến Đi-giông.
-------------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr.206

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**NHỮNG THỦ ĐÔ CÓ BỐ PHÒNG BẰNG CÔNG SỰ**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1801, ngày 21 tháng Mười một 1870

Nếu có thể nói rằng nhờ kinh nghiệm của cuộc chiến tranh này mà một vấn đề quân sự nào đó được giải quyết triệt để thì đấy chính là vấn đề xây dựng công sự ở thủ đô nước lớn có hợp lý hay không. Từ ngày có quyết định xây dựng công sự ở Pa-ri, trên sách báo quân sự tất cả các nước người ta tiếp tục tranh cãi về việc phòng thủ một cứ điểm lớn như vậy có hợp lý hay không hay thậm chí chỉ đơn giản là có khả năng làm được hay không. Vấn đề này chỉ có thể giải quyết trên thực tiễn khi có cuộc vây đánh thực sự Pa-ri - thủ đô duy nhất được bố phòng bằng công sự hiện có và tuy rằng cuộc vây đánh thực sự Pa-ri còn chưa bắt đầu, nhưng những công sự ở Pa-ri cũng đã có những cống hiến lớn cho nước Pháp đến mức có thể xem như vấn đề đã được giải quyết theo tinh thần khẳng định.
Pa-ri ở gần- một độ gần nguy hiểm- với biên giới đông-bắc của nước Pháp- một biên giới thêm vào đó lại còn hoàn toàn không có sông hoặc núi có thể dùng làm phòng tuyến; độ gần nguy hiểm đó đã kéo theo nó là một sự xâm chiếm những đất đai sát biên giới, hai là việc xây dựng ba vành đai các điểm kéo dài từ sông Ranh .đến Bắc hải và ba là khát vọng thường xuyên không gì kiềm chế được muốn chiếm toàn bộ tả ngạn sông Ranh, khát vọng này rút cục đẩy nước Pháp vào tình trạng hiện nay. Đất đai xâm chiếm được đã bị cắt bớt và giới hạn của chúng đã được các hiệp ước năm 1814 và 1815[101] quy định; các cứ điểm- như hai cuộc xâm lấn của địch trong cùng hai năm đó đã chứng minh tỏ ra hầu như vô dụng và hoàn toàn không thể ngăn chặn một đạo quân lớn; sau hết lời kêu gọi chiếm sông Ranh đã bị tạm thời chấm dứt vào năm 1840 do sự thành lập liên minh châu âu chống Pháp[102]. Và giống như một nước lớn phải làm, bấy giờ nước Pháp đã tìm cách bù đắp vị trí nguy hiểm của Pa-ri bằng thủ đoạn duy nhất mà nó có thể làm được là xây dựng công sự ở Pa-ri.
Trong cuộc chiến tranh hiện nay, nước Pháp đã được che chắn ở phía yếu nhất của nó nhờ sự trung lập của Bỉ. Tuy vậy cả thảy chỉ có một tháng là đủ để quét sạch tất cả các lực lượng có tổ chức của Pháp ra khỏi chiến trường. Một nửa lực lượng đó đã đầu hàng làm tù binh còn một nửa bị khóa chặt trong tình cảnh tuyệt vọng ở Mét-xơ mà hơn nữa sự đầu hàng của nửa này chỉ là vấn đề hàng tuần. Trong điều kiện bình thường, chiến tranh sẽ kết thúc Quân Đức sẽ chiếm Pa-ri và phần nước Pháp còn lại mà nó muốn chiếm, và sau khi Mét-xơ đầu hàng nếu không phải là sớm hơn, hòa ước sẽ được ký kết. Hầu như tất cả các cứ điểm của Pháp đều ở gần biên giới; ngay khi vòng đai thành phố có công sự ấy bị chọc thủng trên một chính diện đủ rộng đảm bảo được sự tự do vận động là có thể coi thường các cứ điểm còn lại ở biên giới hoặc bờ biển và chiếm lĩnh toàn bộ miền Trung nước Pháp; sau đó cũng đễ buộc các cứ điểm biên giới lần lượt đầu hàng. Đồng thời, ngay trong chiến tranh du kích, các cứ điểm ở nội địa các nước phát triển cũng cần thiết với tính cách là những trung tâm bảo đàm an toàn khi rút lui. Trong cuộc chiến tranh trên bán đảo Pi-rê-nê, cuộc kháng chiến của nhân dân Tây Ban Nha có thể tiến hành được chủ yếu là nhờ các cứ điểm. Năm 1809, quân Pháp đã đuổi được quân Anh của huân tước Giôn Mu-rơ khỏi Tây Ban Nha; trong dã chiến họ đã giành được thắng lợi ở khắp nơi nhưng vẫn không chinh phục được nước này. Khi xuất hiện lần thứ hai, đạo quân Anh - Bồ Đào Nha tương đối nhỏ có lẽ không thể chống lại được quân Pháp nếu như không có vô số đơn vị vũ trang Tây Ban Nha, những đơn vị này dễ bị đánh bại trong dã chiến, nhưng chúng đã quấy rối bên sườn và phía sau các cánh quân của quân Pháp và kiềm chế một bộ phận lớn đạo quân xâm lăng của địch. Mà những đơn vị ấy không thể đứng vững một thời gian dài nào đó nếu như trong nước không có nhiều cứ điểm, những cứ điểm này chủ yếu là nhỏ và cổ nhưng muốn chiếm lĩnh cũng phải vây đánh chính quy; do đó chúng là nơi ẩn nấp chắc chắn cho những đơn vị ấy khi họ bị tấn công trên địa hình trống trải. Vì ở Pháp không có những cứ điểm như thế nên ở đầy ngay chiến tranh du kích cũng không phải là sự nguy hiểm rất lớn nếu như không có những điều kiện khác bù đấp cho tình trạng không có cứ điểm. Mà một trong những điều kiện ấy là công sự của Pa-ri.
Ngày 2 tháng Chín, đạo quân Pháp cuối cùng tác chiến ngoài cứ điểm đã đầu hàng. Hôm nay ngày 21 tháng Mười một, sau gần 11 tuần lễ, chừng một nửa toàn bộ quân Đức ở Pháp vẫn còn bị giam chân chặt ở Pa-ri trong khi đó đại bộ phận các đội quân còn lại vội vã dời Mét-xơ để bảo đảm an toàn cho những đơn vị quân đội bao vây Pa-ri trước đạo quân Loa-rơ được thành lập lại, dù đạo quần ấy có giá trị như thế nào, thì thậm chí cũng không thể thành lập được nó nếu không có công sự ở Pa-ri. Những công sự ấy đã bị vây tròn 2 tháng mà việc chuẩn bị tiến hành vây đánh chính quy vẫn chưa hoàn thành; điều đó có nghĩa là cuộc vây đánh một cứ điểm quy mô lớn như Pa-ri, dù chỉ do tân binh và dân cư hết sức kiên quyết phòng thủ, chỉ có thể bắt đầu khi mà cuộc vây đánh một cứ điểm thông thường đã hoàn thành thắng lợi từ lâu. Điều đó chứng minh rằng cung cấp lương thực cho một thành phố 2 triệu dân có lẽ dễ hơn cung cấp cho một cứ điểm nhỏ không phải là trung tâm tiêu thụ sản phẩm của những vùng nông nghiệp xung quanh với mức độ giống như thế mặc dầu việc cung cấp lương thực cho Pa-ri chỉ thực sự bắt đầu được tiến hành sau ngày 4 tháng Chín, nghĩa là cả thảy có 2 tuần lễ trước khi vòng vây khép kín. Ấy thế mà sau 9 tuần bị vây, Pa-ri vẫn còn chưa lâm vào cảnh đói buộc nó đầu hàng. Các đạo quân Pháp trên thực tế mới chống cự có 1 tháng trong khi Pa-ri đã chống cự 2 tháng và vẫn kiềm chế chặt chủ lực của quân địch xâm lược. Không nghi ngờ gì nữa, thành tựu đó lớn hơn thành tựu mà bất cứ cứ điểm nào đạt được trước đây và hoàn toàn chứng minh rằng chi phí để xây dựng công sự là xứng đáng. Ngoài ra, như chúng tôi đã nhiều lần chỉ rõ, không nên quên rằng cuộc phòng thủ của Pa-ri lần này được tiến hành trong những điều kiện hoàn toàn không bình thường, vì nó diễn ra trong tình hình không có đạo quân dã chiến tích cực Nếu như đạo quân của Mác-ma-hông tiến không phải về Xê-đăng mà là về thủ đô thì cuộc kháng cự đó sẽ như thế nào, nó có thể chặn lại cuộc bao vây đến mức nào hay có thể hoàn toàn ngăn cản cuộc bao vây đó, và bao nhiêu quân nữa của kẻ địch xâm lược sẽ bị giam chân xung quanh Pa-ri?
Nhưng không phải chỉ có thế. Cuộc phòng ngự Pa-ri không những đã đem lại cho nước Pháp 2 tháng tạm nghỉ, điều này trong tình hình ít nguy ngập hơn, có ý nghĩa vô cùng quý giá và thậm chí hiện nay vẫn vô cùng quý giá, mà còn cũng đem lại cho nước Pháp cơ hội thuận lợi có thể do những biến chuyển về chính trị trong thời gian bị vây tạo ra. Chúng ta có thể nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần cũng được rằng Pa-ri là một cứ điểm cũng giống như bất cứ cứ điểm nào khác nhưng điều đó không làm thay đổi tình hình là cuộc bao vây thực tế một cứ điểm như Pa-ri gây ra trên toàn thế giới sự xúc động lớn hơn nhiều so với cuộc bao vây một trăm cứ điểm nhỏ hơn. Dù luật lệ về chiến tranh như thế nào đi nữa thì lương tri hiện nay của chúng ta cũng không thể chịu để cho người ta đối xử với Pa-ri như với Xtơ-ra-xbua. Có thể mạnh dạn dự kiến rằng trong trường hợp ấy các nước trung lập sẽ tìm cách đứng ra làm trung gian; sự nghi ngờ về chính trị đối với kẻ chinh phục hầu như không tránh khỏi biểu hiện trước khi cứ điểm rút cục buộc phải đầu hàng và rất có thể là kết cục của một hoạt động quy mô lớn và kéo dài như cuộc bao vây Pa-ri sẽ được giải quyết trên thực tế trong nội các của một cường quốc nào đó không tham chiến bằng liên minh và phản liên minh với mức độ giống như mức độ nó được giải quyết trên thực tế trong chiến hào bằng các đơn vị pháo phá hoại[103] và các đơn vị pháo phá thành. Ví dụ này có lẽ chúng ta sắp trông thấy. Hoàn toàn có thể là vấn đề phương Đông[104] đột nhiên trở nên gay gắt ở châu Âu sẽ có thể làm cho Pa-ri cái mà đạo quân Loa-rơ không thể làm được tức là cứu Pa-ri khỏi sự đầu hàng và giải vây cho nó. Nếu như Phổ không thể thoát khỏi sự nghi ngờ là đồng lõa trên mức độ nào đó với Nga- điều này rất có thể xảy ra,- nếu châu Âu quyết định không để Nga bội ước vi phạm những cam kết của mình thì bấy giờ điều cực kỳ quan trọng là Pháp phải làm sao cho không bị suy yếu hẳn và Pa-ri không bị quân Phổ chiếm. Vì vậy ngay giờ đây điều hoàn toàn cần thiết là buộc Phổ tuyên bố không úp mở gì về ý định của mình và nếu như nó tránh né thì lập tức phải có những biện pháp để tăng thêm hy vọng thắng lợi và tăng cường sự chống cự của Pa-ri. 30 nghìn lính Anh đổ bộ lên Séc-bua hoặc Brê-xtơ và hội quân với đạo quân Loa-rơ sẽ là một bộ phận của đạo quân này, đem lại cho nó tính kiên định mà xưa nay nó chưa hề có. Bộ binh Anh, do tính kiên định phi thường của họ, thậm chí do khuyết điểm liên quan với tính kiên định ấy, tức là sự thiếu linh hoạt của họ trong những cuộc cơ động mà bộ binh nhẹ tiến hành, do đó đặc biệt thích hợp để đem lại tinh thần vững vàng cho những đơn vị mới thành lập gồm tân binh; vai trò đó, nó đã thực hiện một cách tuyệt vời dưới sự chi huy của Oen-lin-tơn ở Tầy Ban Nha; vai trò ấy nó cũng đã đóng được trong tất cả các cuộc chiến tranh ở Ấn Độ đối với các đội quân bản xứ ít vững vàng hơn. Trong điều kiện ấy, quân đoàn Anh đó sẽ có ảnh hưởng lớn hơn là người ta có thể chờ đợi nếu chỉ xuất phát từ quân số của nó, mà điều này thì bao giờ cũng thế khi quân đoàn Anh được sử dụng như vậy . Mấy sư đoàn I-ta-li-a với tính cách tiền vệ của quân I-ta-li-a tiến về hướng Li-ông và thung lũng sông Xô-na sẽ nhanh chóng thu hút những đơn vị quân đội của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ; ngoài ra còn Áo; còn các vương quốc Xcăng-đi-na-vơ, họ có thể uy hiếp Phổ ở các mặt trận khác và thu hút quân đội của Phổ; nếu nhận được tin này thì nhất định bản thân Pa-ri thà chịu đựng hầu như bất cứ sự đói khát nào- hơn nữa hình như ở đó hoàn toàn đủ bánh mì - hơn là đầu hàng, và như thế là công sự của thành phố có thể thực sự cứu vãn đất nước ngay cả trong tình hình nguy khốn hiện nay, đem lại cho nó khả năng giữ vững cho đến khi viện binh tới.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXVIII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1803, ngày 23 tháng Mười một 1870

Nếu như có lúc nào đó có cơ hội giải phóng Pa-ri thì đó chính là 8 ngày vừa qua. Cuộc tấn công kiên quyết của đạo quân Loa-rơ được tăng cường bằng tất cả những đơn vị mà người ta có thể điều từ miền Đông nước Pháp đến chống lại đạo quân giám sát của công tước Mếch-clen-bua, phối hợp với cuộc đánh thọc ra en masse[1\*] của tất cả những đơn vị quân đội có kỷ luật của Tơ-rô-suy, cả hai cuộc tấn công ấy được tiến hành đồng thời và hơn nữa được tiến hành trước khi hoàng thân Phri-đrích-các-lơ có thể đem tập đoàn quân thứ hai đến, đó là kế hoạch duy nhất có hy vọng thắng lợi. Mà nếu như chúng ta tìm hiểu đối sách của quân Đức thì nhất định chúng ta sẽ đi đến kết luận là kế hoạch ấy có nhiều triển vọng thành công hơn là người ta có thể chờ đợi khi thoạt nhìn.
Tuần trước, ở Pa-ri có 17 sư đoàn bộ binh Đức kể cả sư đoàn Vuyếc-tem-béc; trái với tin tức ban đầu không đúng với sự thật, sư đoàn này đã không bỏ trận địa của nó ở giữa sông Xen và sông Mác-nơ. Đạo quân quan sát do công tước Mếch-clen-bua chỉ huy gồm 2 sư đoàn Bắc Đức và 2 sư đoàn Ba-vi-e, không kể kỵ binh. Sau trận Cun-mơ, đáng lẽ đuổi sát quân Ba-vi-e thì Đ Ô-ren-lơ lại vận động về phía bắc và phía tây theo hướng Sa-tơ-rơ, ở đây chúng tôi tạm thời mất tin tức của nó. Quân Đức đối phó với cuộc tiến quân ấy bằng việc chuyển chính diện về phía tây, quân Ba-vi-e của Phôn Đe Tan giữ khu vực từ Ê-tam-pơ đến A-bli trong khi các sư đoàn 17 và 22 tiến về Sa-tơ-rơ và Đri-ô. Đri-ô bấy giờ lại bị quân Pháp chiếm, người ta dự đoán rằng tướng Đ Ô-ren-lơ được sự chi viện của các đơn vị của tướng Kê-rát-ri và những đơn vị viện binh khác mưu toan vòng qua đạo quân quan sát và bất ngờ xuất hiện trước đạo quân đang bao vây Pa-ri. Mưu toan ấy tỏ ra nguy hiểm đối với bá tước Môn-tơ-kê đến mức ông ta lập tức cử những đơn vị ở gần nhất là những đơn vị của quân đoàn 5 và quân đoàn 12 đi chi viện cho công tước Mếch-clen-bua và hạ lệnh cho quân đoàn 2 Ba-vi-e và quần đoàn 6 Bắc Đức cũng như sư đoàn 21 và sư đoàn Vuyếc-tem-béc chuẩn bị sẵn sàng tiến xuống miền Nam khi cần. Lực lượng viện binh được cử đi sớm hơn đã tạo khả năng cho công tước Mếch-clen-bua chiếm lại Đri-ô ngày 17 và ngày 18 truy kích địch quá Sa-tô-nớp. Khó nói rõ những đơn vị nào của quân Pháp thua trận ở đây. Có lẽ đấy là những đơn vị của đạo quân Loa-rơ nhưng đương nhiên không phải là cả đạo quân Loa-rơ. Từ đó không có tin tức gì về sự vận động tiếp theo của quân Pháp; trong khi đó, thời gian cứ trôi đi và hoàng thân Phri-đrícb-các-lơ ngày càng tiến đến gần và hiện nay chắc chắn đã đến cách cánh trái của công tước Mếch-clen-bua một cự ly cho phép chi viện được.
Không nên nghi ngờ gì nữa là quân Pháp đã bỏ lỡ cơ hội cực kỳ thuận lợi. Cuộc tiến công của đạo quân Loa-rơ đã gây ra ấn tượng lớn đối với Môn-tơ-kê đến mức ông ta không hề do dự một phút nào ra ngay một bản mệnh lệnh mà trong trường hợp phải thực hiện thì mệnh lệnh này không phải gì khác hơn là rút bỏ cuộc bao vây Pa-ri. Theo sự tính toán của chúng tôi, những đơn vị thuộc quân đoàn 5 và quần đoàn 12 tiến theo hướng về Đri-ô gồm mỗi đơn vị không quá 1 lữ đoàn hoặc cả thảy 1 sư đoàn; nhưng ngoài những đơn vị này còn có 2 sư đoàn Ba-vi-e, 3 sư đoàn Bắc Đức và 1 sư đoàn Vuyếc-tem-bẻc được tách ra để chuẩn bị sẵn sàng tiến đánh Đ ô-ren-lơ ngay khi cần đến. Như vậy trong 17 sư đoàn ở quanh Pa-ri ít ra có 7 sư đoàn, khi cần, đã phải tiến đánh đạo quân đi cứu viện thành phố, 7 sư đoàn ấy chính là những sư đoàn đóng giữ khu vực phía nam Pa-ri. Thái từ chỉ còn lại quân đoàn 2 và đại bộ phận quân đoàn 5 để đóng giữ một khu vực rộng lớn từ sông Xen gần Soa-di qua Véc-xây đến Xanh- Giéc-manh trong khi quân đoàn cận vệ, quân đoàn 4 và một bộ phận lớn của quân đoàn 12 phải giữ toàn bộ phòng tuyến phía bắc từ Xanh Giéc-manh vòng qua Gô-nét-xơ và xanh-bri-xơ vượt qua sông Mác-nơ rồi lại về sông Xen phía trên Pa-ri. Như vậy là 10 sư đoàn bộ binh giữ một chính diện bao vây là 40 dặm hoặc mỗi sư đoàn phải giữ một chính diện 4 dặm. Sự phân tán lực lượng như vậy sẽ làm cho vòng vây chỉ còn là tuyến quan sát thuần túy; và quân của Tơ-rô-suy gồm 8 sư đoàn do Đuy-cơ-rô chỉ huy và 7 sư đoàn nữa thuộc đạo quân thứ ba của Tơ-rô-suy do chính ông trực tiếp chi huy có thể có ưu thế về số lượng ít ra là gấp ba lần so với địch ở bất cứ điểm nào mà Tơ-rô-suy lựa chọn để tấn công. Với ưu thế binh lực đó, thắng lợi của ông ta được bảo đảm. Ông ta có thể chọc thủng mặt trận của quân Đức, chiếm và phá hủy pháo công thành, đạn dược và kho tàng của nó và giáng cho nó những thiệt hại về người đến mức cuộc bao vây chặt chẽ Pa-ri, chứ đừng nói đến vây đánh, trở nên không thể tiến hành được trong một thời gian nhất định.
Cho tới đây, chúng tôi chỉ xem xét khả năng của Tơ-rô-suy, không kể là những đạo quân của Loa-rơ như thế nào. Đạo quân này đương nhiên không thể ngang với 11 sư đoàn quân Đức được cử đi đánh nó nếu tất cả những sư đoàn ấy tập trung ở một địa điểm. Nhưng khả năng tập trung ấy hầu như bị loại trừ. Hoàn toàn có thể là cuộc tấn công táo bạo và nhanh chóng của Đ ô-ren-lơ phối hợp với cuộc đánh thọc ra lớn tiến hành đồng thời của Tơ-rô-suy làm thất bại kế hoạch của Môn-tơ-kê. Không thể rút ra được một quân đoàn nào bị Tơ-rô-suy tấn công để đi đánh Đ ô-ren-lơ. Như vậy là trong hai viên tư lệnh quân Pháp, viên nào sẽ phải chiến đấu với chủ lực của Đức, có thể là ngẫu nhiên, nhưng lực lượng của Pháp gộp lại trội hơn rất nhiều so với bất cứ lực lượng nào mà quân Đức có thể đưa ra chống lại quân Pháp vẫn là một thực tế. Khoảng cách giữa Pa-ri và Đri-ô chưa đầy 50 dặm. Trong trường hợp xảy ra cuộc tấn công vào quân Đức đồng thời từ hai phía và bằng tất cả những lực lượng mà quân Pháp có trong tay để thực hiện mục đích ấy thì hoàn toàn có khả năng là mấy sư đoàn vẫn hành quân giữa hai điểm ở hai đầu ấy do đó không thể sử dụng ngay được. Nếu như cuộc tấn công tiến hành đồng thời thực sự thì ưu thế hầu như áp đảo về số lượng của quân Pháp - hoặc ở phía Đri-ô hoặc ở phía Pa-ri- là điều không còn nghi ngờ gì nữa, do đó hầu như không thể không giành được thắng lợi, dù chỉ một thắng lợi thôi. Chúng tôi biết rất rõ rằng những cuộc chuyển quân hiệp đồng đi liền với những trở ngại và khó khăn to lớn như thế nào và chúng thường hay không thành công ra sao. Nhưng trường hợp này nên nhớ rằng muốn thắng chỉ cần có một điều kiện: hai cuộc tấn công phải diễn ra chính xác và cùng một lúc Ngoài ra, rõ ràng là trong tình hình các đạo quân cách nhau 40 dặm, quân Phổ cũng phải hiệp đồng sự chuyển quân của họ.
Không thể giải thích được tại sao Đ ô-ren-lơ cũng như Tơ-rô-suy không có biện pháp gì để lợi dụng những cơ may đến với họ như vậy. Những trận đánh nhỏ gần Đri-ô và Sa-tô-nớp đương nhiên không phải là những cuộc chiến đấu khiến đạo quân Loa-rơ bị đánh lui; tham gia những trận này chỉ có không quá 3 sư đoàn Đức trong khi đạo quân Loa-rơ có ít ra 8 sư đoàn. Đ ô-ren-lơ chờ thêm viện binh chăng; chim bồ câu đưa thư cung cấp tin tức bay lạc đường chăng; có sự bất đồng giữa ông và Tơ-rô-suy chăng, - chúng tôi không thể nói được. Dù sao sự trùng trình ấy lã vô cùng nguy hại cho công việc của họ. Hoàng thân Phi-đrích-các-lơ tiếp tục tiến quân và lúc này có lẽ đã đến gần đạo quân của đại công tước Mếch-clen-bua đến mức có thể hợp đồng tác chiến với nhau và 6 sư đoàn ở sát Pa-ri có thể lưu lại đó. Từ lúc tình huống sẽ như vậy thì hai vị tướng Pháp lại mất thêm một thời cơ giành thắng lợi và có lẽ là thời cơ cuối cùng của họ.
------------------
Chú thích
[1\*]. tổng, trên quy mô lớn

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**TÌNH HÌNH QUÂN SỰ Ở PHÁP**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1806, ngày 26 tháng Mười một 1870

Ngày hôm qua chúng tôi đã lưu ý độc giả đến sự kiện là từ khi Xê-đăng đầu hàng, những triển vọng của nước Pháp đã trở nên tốt hơn[105], và ngay cả việc Mét-xơ thất thủ và do đó mà giải phóng đến 150.000 quân Đức, hiện nay cũng không phải là một tai họa gay go như nó đã thể hiện ra lúc ban đầu. Nếu ngày hôm nay chúng tôi quay trở lại cũng vấn đề ấy, thì cũng chỉ là để một lần nữa, qua một số chi tiết có tính chất quân sự, chứng minh tính chất đúng đắn của quan điểm ấy.
Sự bố trí của quân đội Đức trong ngày 24 tháng Mười một, trong chùng mực có thể xác định được, là như sau:
Bao vây Pa-ri: đạo quân thứ ba (các quân đoàn 2, 5, 6 và quân đoàn 2 của Ba-vi-e, sư đoàn 21, sư đoàn của Vuyếc-tem-béc và sư đoàn vệ binh lan-ve) và đạo quân thứ tư (các quân đoàn 4, 12 và quân đoàn vệ binh); tất cả là 17 sư đoàn.
Đạo quân giám sát, bảo vệ cho việc bao vây: phía bắc có đạo quân thứ nhất (các quân đoàn 1 và 8); phía tây và tây nam có đạo quân của công tước Mếch-clen-bua (các sư đoàn 17 và 22, và quân đoàn 1 Ba-vi-e); phía nam có đạo quân thứ hai (các quân đoàn 3, 9 và 10, và sư đoàn quân lan-ve, mà một bộ phận đã bị quân đội của Ri-sớt-ti Ga-ri-ban-đi đánh cho tơi bời ở Sa-ti-ông[106]); tất cả là 15 sư đoàn.
Với nhiệm vụ đặc biệt: ở phía đông- nam nước Pháp có quân đoàn 14 (của Véc-đe, gồm 2 sư đoàn rưỡi) và quân đoàn 15; ở Mét-xơ và Ti-ôn-vin có quân đoàn 7; tại tuyến liên lạc ít ra cũng có 1 sư đoàn rưỡi quân lan-ve; tồng cộng ít nhất cũng có 8 sư đoàn.
Trong số 40 sư đoàn bộ binh đó, 17 sư đoàn đầu tiên hiện nay hoàn toàn bị bận ở Pa-ri; sự bố trí không thay đổi của 8 sư đoàn sau cùng chứng minh rằng tất cả những sư đoàn ấy là cần thiết để thực hiện nhiệm vụ đặt ra cho nó. Để hoạt động trên chiến trường trống trải, còn lại 15 sư đoàn, cấu thành 3 đạo quân giám sát, và cùng với kỵ binh và pháo binh, chúng là một lực lượng tổng cộng không quá 200.000 người.
Như vậy, trước ngày 9 tháng Mười một, hình như không có những trở ngại nghiêm trọng nào có thể ngăn cản khối đông quân đội đó tràn ngập phần lớn miền Trung và thậm chí cả miền Nam nước Pháp nữa. Nhưng từ đó đến nay, tình hình đã thay đổi khá nhiều. Không hẳn chỉ việc Phôn Đe Tan bị thất bại và buộc phải rút lui, hay Đ ô-ren-lơ tỏ ra biết điều khiển tốt quân đội của mình, làm cho chúng ta thêm kính trọng đạo quân Loa-rơ nhiều hơn trước đây; mà chủ yếu là những biện pháp kiên quyết mà Môn-tơ-kê đã áp dụng nhằm chống lại sự tiến quân của đạo quân Loa-rơ vào Pa-ri, - sự tiến quân mà người ta đang chờ đợi- đã cho phép người ta nhìn nhận đạo quân ấy một cách hoàn toàn khác trước. Không những Môn-tơ-kê thấy cần thiết phải duy trì đại bộ phận các đơn vị đang bao vây ở phía nam Pa-ri trong tình trạng sẵn sàng chống lại đạo quân đó, thậm chí có nguy cơ de facto[1\*] là phải rút bỏ cuộc vây hãm thành phố đó, mà còn lập tức thay đồi hướng hành quân của hai đạo quân xuất phát từ Mét-xơ, để sau khi kéo chúng đến gần Pa-ri hơn, sẽ tập trung tất cả các đơn vị quân đội Đức vào chung quanh thành phố đó. Ngoài ra, giờ đây chúng ta còn biết rằng, người ta đã áp dụng những biện pháp để xây đắp những công sự phòng ngự bao quanh toàn bộ lực lượng pháo công thành. Dù cho ý kiến của những người khác là như thế nào chăng nữa, thì rõ ràng Môn-tơ-kê cũng không coi đạo quân Loa-rơ chỉ là một đám đông những người vũ trang, mà coi đạo quân đó là một đạo quân thật sự quan trọng và nguy hiểm.
Việc trước đây không biết rõ tính chất của đạo quân đó, trên một mức độ lớn là do những bản tin của các phóng viên người Anh ở thành phố Tua. Trong bọn họ hình như không có một nhà quân sự nào có khả năng phát hiện được những nét đặc trưng của một đạo quân làm cho nó khác với một đám đông những người vũ trang. Từ ngày này qua ngày khác, người ta đã nhận được những tin tức rất trái ngược nhau về kỷ luật, về những tiến bộ trong việc huấn luyện, về quân số, vũ khí, trang bị, pháo binh, vận tải, nói tóm lại là về tất cả những yếu tố căn bản để dựa vào đó ta có thể có được một ý kiến về đạo quân Loa-rơ. Tất cả chúng ta đều biết về những khó khăn to lớn khi lập đạo quân mới đó: thiếu sĩ quan, vũ khí, ngựa, mọi thứ khí tài và vật tư, và đặc biệt là thiếu thời gian. Những bản tin mà chúng ta đã nhận được chủ yếu chỉ đề cập đến những khó khăn đó, và kết quả là đạo quân Loa-rơ nói chung đã bị những người không cho phép tình cảm ảnh hưởng đến những sự phán đoán của mình, đánh giá không đúng mức.
Giờ đây, chính những phóng viên ấy đã nhất trí ca ngợi đạo quân ấy. Họ nói rằng đạo quân đó có những sĩ quan ưu tú hơn, có kỷ luật hơn là những đạo quân bị thua ở Xê-đăng và ở Mét-xơ. Không còn nghi ngờ gì nữa, trên một mức độ nào đó, đúng là như vậy. Rõ ràng là tinh thần của đạo quân ấy tốt hơn nhiều so với các đạo quân của Bô-na-pác-tơ trước đây; người ta cảm thấy có một sự quyết tâm làm tất cả cho đất nước mình, hành động một cách ăn khớp với nhau và phục tùng các mệnh lệnh để thực hiện điều đó. Ngoài ra, đạo quân đó lại học được một công việc làm rất quan trọng mà trong quân đội của Lu-i-na-pô-lê-ông người ta đã hoàn toàn quên bẵng đi,- đó là học phục vụ trong bộ binh nhẹ, học nghệ thuật che chở cho các sườn và phía sau lưng khỏi những sự tấn công bất ngờ, tiến hành trinh sát kẻ địch, tập kích bất ngờ vào những đơn vị địch, thăm dò được tin tức và bắt tù binh. Phóng viên của tờ "Times" bên cạnh công tước Mếch-clen-bua đã đưa ra những chứng cớ về những điều này. Giờ đây, quân Phổ không thể biết được nơi đóng quân của quân thù của chúng và buộc phải hành động một cách hú họa; trước đây thì hoàn toàn ngược lại. Một đạo quân học được điều đó thì học được rất nhiều. Tuy vậy chúng ta không được quên rằng đạo quân Loa-rơ, cũng như những người anh em của nó- tức là đạo quân miền tây và đạo quân miền bắc- còn phải thử thách sự dũng cảm của mình trong trận tổng công kích chống lại những đơn vị có quân số gần ngang như nó. Nhưng xét về toàn bộ thì nó có nhiều triển vọng, và do một số hoàn cảnh, nên ngay cả một sự thất bại lớn cũng có thể sẽ không gây cho nó một tác hại nghiêm trọng như thường thường thất bại như thế vẫn gây ra cho phần lớn các đạo quân trẻ tuổi.
Sự thể là: với những hành động dã man và tàn ác của chúng, quân Phổ không những không đè bẹp được sự phản kháng của nhân dân, mà lại còn tăng gấp đôi nghị lực của họ, đến một mức độ mà hình như bản thân chúng cũng hiểu được sai lầm của chúng; giờ đây hầu như chúng ta không nghe nói về việc đốt làng mạc và giết hại nông dân. Nhưng sự đối xử tàn ác đã có tác động của nó, và cuộc chiến tranh du kích ngày càng có quy mô lớn hơn. Khi chúng ta đọc thấy trên tờ "Times" những tin tức nói rằng khi công tước Mếch-clen-bua tiến về phía Lơ-măng thì người ta không thấy kẻ địch, rằng không có những đơn vị chủ lực nào chống cự trên chiến trường trống trải, và chỉ có kỵ binh và du kích xuất hiện ở gần các phía sườn, uy hiếp các phía sườn này, rằng không có những tin tức nào về chỗ đóng quân của các đơn vị quân đội Pháp, còn các đơn vị quân Phổ thì cụm lại một cách dày đặc thành những đơn vị khá lớn- khi đọc thấy những điều đó thì tự nhiên chúng ta nhớ đến những cuộc tiến quân của những vị nguyên soái của Na-pô-lê-ông ở Tây Ban Nha hay của những đơn vị quân đội của Ba-den ở Mê-hi-cô. Mà một khi tinh thần kháng chiến đó của nhân dân được thức tỉnh, thì ngay cả những đạo quân 200.000 người cũng không thể làm được gì nhiều trong việc chiếm đóng một nước thù địch. Những đạo quân ấy đang nhanh chóng đạt tới những giới hạn mà quá những giới hạn này thì những đơn vị của chúng sẽ trở thành yếu hơn những lực lượng mà những người phòng ngự có thể đem chống lại chúng; và tình hình ấy sẽ nhanh như thế nào, điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào sức kháng cự của nhân dân. Như vậy, ngay cả một đạo quân đã bị đánh tan cũng sẽ nhanh chóng tìm ra được một địa điểm an toàn tránh khỏi sự truy lùng của quân thù, nếu như nhân dân nước đó đứng lên khởi nghĩa, - mà chính điều đó hiện đang có thể xảy ra ở Pháp. Và nếu như dân cư những vùng bị quân thù chiếm đóng đứng lên khởi nghĩa, hay dù chỉ có những đường giao thông của quân thù là thường xuyên bị cắt đứt thôi, thì đó là cái giới hạn mà nếu vượt quá thì kẻ thù xâm lược trở nên bất lực, cái giới hạn đó lại càng đến gần hơn nữa. Ví dụ, chúng ta sẽ không ngạc nhiên nếu như công tước Mếch-clen-bua - với điều kiện là ông ta không nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ- ngay bây giờ cũng đã đi quá xa trong sự tiến quân của ông ta.
Dĩ nhiên, hiện nay tất cả đều phụ thuộc vào Pa-ri. Nếu Pa-ri đứng vững được trong một tháng nữa- mà những tin tức về tình hình dự trữ lương thực trong thành phố hoàn toàn không gạt bỏ khả năng ấy,- thì nước Pháp sẽ có thể thành lập được một đạo quân khá lớn để hoạt động trên chiến trường trống trải, để nhờ vào sự kháng cự của nhân dân mà phá vỡ sự bao vây bằng cách tập kích thắng lợi vào những con đường giao thông liên lạc của quân Phổ. Bộ máy tổ chức quân đội ở Pháp hiện nay hình như đang hoạt động khá tốt. Họ có nhiều người hơn số cần thiết; nhờ những khả năng của nền công nghiệp hiện đại và nhờ tốc độ nhanh chóng của các phương tiện giao thông hiện đại, vũ khí được chuyển đến với những số lượng lớn không ngờ tới; chỉ riêng từ Mỹ cũng đã có 400.000 súng trường được đưa tới; trang bị pháo binh được sản xuất ra ở Pháp với một tốc độ mà từ trước đến nay người ta hoàn toàn chưa biết đến; bằng một cách nào đó người ta cũng tìm được sĩ quan hay đào tạo được cả sĩ quan nữa. Nói chung, sau trận Xê-đăng, những nỗ lực của nước Pháp trong việc cải tổ công cuộc phòng thủ quốc gia của mình thật là có một không hai trong lịch sử, và để đạt tới một sự thành công hầu như chắc chắn, thì chỉ cần có một điều nữa mà thôi: thời gian. Nếu như Pa-ri đứng vững được dù chỉ thêm một tháng nữa thôi thì sẽ làm cho thắng lợi xích gần lại rất nhiều. Còn nếu như Pa-ri không được đảm bảo về lương thực trong khoảng thời gian đó, thì Tơ-rô-suy có thể thực hiện mưu toan chọc thủng tuyến bao vây với bộ phận quân đội có thể sử dụng được vào việc đó; và giờ đây nếu khẳng định rằng ông ra sẽ không thành công trong công việc đó thì là một lòng tự tin quá đáng. Còn nếu như ông ta thành công, thì để duy trì sự yên tĩnh ở Pa-ri, người Đức vẫn sẽ phải có một đội quân đồn trú gồm ít nhất là 8 quân đoàn Phố, thành thử Tơ-rô-suy sẽ có thể giải phóng được một số quân Pháp lớn hơn số quân Đức được giải phóng nếu như Pa-ri đầu hàng. Và không kể là Pa-ri có thể làm được gì khi quân Pháp phòng ngự cứ điểm ấy, rõ ràng là các đơn vị quân Đức sẽ không bao giờ có thể giữ được cứ điểm ấy nếu nó bị quân Pháp bao vây. Để đàn áp sự kháng cự của nhân dân ở trong thành phố đó sẽ cần đến một số quân ngang với số quân tại các tường thành của cứ điểm ấy để chống lại sự tấn công từ bên ngoài vào. Như vậy việc mất Pa-ri có thể có nghĩa là mất nước Pháp nhưng không nhất thiết phải có nghĩa là mất nước Pháp.
Giờ đây là lúc không thích hợp nhất để đưa ra những dự đoán chiến tranh có thể kết thúc thế này hay thế khác: Chúng ta chỉ biết một cách gần đúng một sự thật- đó là quân số.của các đạo quân Phổ. Một sự thật khác, tức là quân số và sức chiến đấu thật sự của các lực lượng Pháp, thì chúng ta biết quá ít. Hơn nữa, giờ đây những nhân tố tinh thần mà người ta không thể nào tính toán được- đang tác động, những nhân tố mà chúng tôi chỉ có thể nói được là chúng thuận lợi cho nước Pháp và không thuận lợi cho nước Đức mà thôi. Nhưng một sự việc không còn hoài nghi gì nữa là chính hiện nay những lực lượng tham chiến đang thăng bằng nhau nhiều hơn bất cứ lúc nào sau trận Xê-đăng, và một sự tăng cường tương đối không đáng kể của quân Pháp nhờ những đơn vị đã được huấn luyện, cũng sẽ xác lập được thế quân bình một cách dứt khoát.
-------------------
Chú thích
[1\*]. trên thực tế

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXIX**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1811, ngày 2 tháng Chạp 1870

Bão táp chờ đợi từ lâu rút cục đã nổ ra. Sau một thời kỳ dài hành quân và cơ động của cả hai bên, chỉ xảy ra những cuộc đụng độ nhỏ và chiến đấu du kích, chiến tranh lại bước vào một trong những thời kỳ gay go trong đó tiếp sau đòn đánh này lại đến ngay đòn đánh khác. Ngày 27 tháng Mười một, đạo quân phía bắc của Pháp bị thua ở A-mi-en; ngày 28 đại bộ phận đạo quân Loa-rơ bị hoàng thân Phri-đrích-các-lơ đánh tan ở gần Bông-la-rô-lăng; ngày 29 Tơ-rô-suy đánh thọc ra ở phía nam Pa-ri nhưng thất bại, ngày 30 có lẽ ông ta tấn công quân Dắc-den và quân Vuyếc-tem-béc bao vây phía đông-bắc Pa-ri, bằng tất cả những đơn vị có thể sử dụng được để thực hiện việc đó.
Các loại hành động khác nhau ấy là kết quả của tác chiến hiệp đồng, mà tác chiến hiệp đồng, như chúng tôi đã nhiều lần chỉ rõ[1\*], là khả năng duy nhất để quân Pháp giành thắng lợi. Nếu như đạo quân phía bắc kém địch về số lượng có thể kiềm chế 2 quân đoàn của Man-toi-phen, ngăn cản chúng tăng cường cho thái tử Dắc-den đang chiếm giữ những trận địa bọc quanh phía bắc Pa-ri thì đạo quân đó đã được sử dụng đúng đắn. Nhưng tình hình lại khác. Cuộc tấn công của nó trên địa hình trống trải đã nhanh chóng bị quân Phổ ít hơn nó về số lượng chặn lại, vì qua so sánh các tin khác nhau thì rõ ràng là chỉ có một quân đoàn của Man-toi-phen tham gia trận đánh. Đạo quân phía bắc có lẽ sẽ được sử dụng tốt hơn nếu như các đơn vị dã chiến của nó được phái đi bằng tàu hỏa về phía nam đến Lơ-măng hoặc nó thường xuyên quấy rối các đội cảnh giới và đơn vị lẻ của Man-toi-phen, nhưng chỉ tham gia chiến đấu ở ngay sát một trong vô số cứ điểm phía bắc là căn cứ tác chiến của nó. Nhưng trong tình hình hiện tại của Pháp và với quân đội gồm tân binh của nó, người chỉ huy không phải bao giờ cũng có thể rút lui dù điều đó cần thiết về mặt chiến lược; cách hành động như thế có thể làm cho quân đội mất tinh thần thậm chí hơn cả sự thất bại hoàn toàn. Trong trường hợp này, đạo quân phía bắc tìm được nơi ẩn nấp chắc chắn trong các cứ điểm của mình, ở đó nó có thể tiến hành chấn chỉnh, thì Môn-tơ-kê chưa chắc đã muốn cử ngay Man-toi-phen bám sát nó đến tận đó. Nhưng trong khi đó Man-toi-phen giờ đây có thể tự do vận động theo bất cứ hướng nào khác và nếu, như tin từ Li-lơ cho biết (tuy tin này bị bác bỏ), ông ta lại bỏ A-mi-en và cấp tốc quay về Pa-ri thì chúng ta không thể không thừa nhận rằng đạo quân phía bắc đã không hoàn thành được nhiệm vụ của nó.
Ở phía tây, quân đoàn 21 của Pháp ở Lơ-măng và quân đoàn 22 (trước do Kê-rát-ri chỉ huy) ở trạm Côn-li cho tới nay đã kéo được quân của đại công tước Mếch-clen-bua ra xa Pa-ri mà bản thân các quân đoàn ấy không sa vào nguy cơ thất bại nặng. Dự đoán của chúng tôi cho rằng những đơn vị quân Đức ấy dường như đã tiến quá xa trong sự vận động của nó[2\*] hình như đã được các tin của Pháp nhất trí xác nhận, theo những tin này thì quân Đức lại bỏ những vị trí mà họ đã chiếm cách đây không lâu ở đông và đông-nam Lơ-măng và những vị trí này lại chuyển về tay quân Pháp. Nhưng hình như quân Pháp không dùng quân chính quy của mình để truy kích địch một cách đủ kiên quyết vì chúng tôi không nhận được tin tức gì về trận đánh lớn nào cả; do đó về mặt kiềm chế những đội quân trực diện với mình, đạo quân phía tây thu được thắng lợi không lớn hơn đạo quân phía bắc. Đạo quân phía tây hiện nay ở đâu và đang làm gì, chúng tôi không nhận được tin; có thể là cuộc tranh cãi bất ngờ giữa Kê-rát-ri và Gam-béc-ta đã làm tê liệt sự vận động của nó đúng vào giờ phút quyết định nhất. Dù sao nếu như nó không thể đánh bại cũng không thể kiềm chế quân của công tước Mếch-clen-bua thì hành động sáng suốt nhất của nó là cử những đơn vị nào của nó được cung cấp đủ trang bị và được tổ chức để hành quân bằng đường sắt đến chỗ đạo quân Loa-rơ để mở trận tấn công chính bằng những lực lượng tập trung.
Cuộc tấn công chính ấy chỉ có thể do đạo quân Loa-rơ tiến hành, nó gồm chủ lực của toàn bộ lực lượng dã chiến hiện nay của Pháp, và cuộc tấn công này chi có thể đánh vào hoàng thân Phri-đrích-các-lơ vì đạo quân của ông ta là đạo quân đông nhất trong 3 đạo quân yểm hộ cuộc bao vây Pa-ri. Theo tin tức cho biết thì đạo quân Loa-rơ gồm các quân đoàn 15, 16, 17 và 19 của Pháp - những quân đoàn này đã có một thời gian ở phía trước Oóc-lê-ăng, cũng như quân đoàn 18 (hiện do Buốc-ba-ki chi huy) và quân đoàn 20 bố trí bên kia sông Loa-rơ làm đội dự bị. Vì cả 2 quân đoàn 18 và 20 đều tham gia những trận đánh ngày 28 tháng Mười một - với toàn bộ hoặc một phần lực lượng- cho nên hình như trước đó chúng đã vượt sông Loa-rơ và do đó tất cả 6 quân đoàn ấy rất có thể là đã được sử dụng để tấn công vào đạo quân thứ hai của Đức. Trong cuộc chiến tranh này, một quân đoàn của Pháp bao giờ cũng gồm 3 hoặc 4 sư đoàn bộ binh. Theo ordre de bataiue[3\*] đăng trên tạp chí quân sự ở Viên "Kamerad" ra cách đây chừng hai tuần thì quân đoàn 15 có 5 lữ đoàn được phiên chế thành 2 sư đoàn; quân đoàn 16 có 4 lữ đoàn được phiên chế thành 2 sư đoàn, quân đoàn 18 có 10 lữ đoàn được phiên chế thành 3 sư đoàn. Dù chúng ta có bỏ qua tin của tờ "Journal de Bruxelles"[107] nói rằng đạo quân Loa-rơ được bổ sung đầy đủ thành 18 sư đoàn bộ binh (nghĩa là mỗi quân đoàn 3 sư đoàn) trong lúc nhiều sư đoàn chắc chắn vẫn còn đang ở giai đoạn phiên chế thì vẫn không nghi ngờ gì là cuộc tấn công ngày 28 có thể do 12 hoặc 15 sư đoàn tiến hành chứ không phải 5 hoặc nhiều nhất là 6 sư đoàn. Đặc điểm của đơn vị cấu thành đạo quân Loa-rơ là chúng đã bị kẻ địch kém xa về số lượng đánh bại vì chi có 3 sư đoàn bộ binh (2 sư đoàn của quân đoàn 10 và sư đoàn 5) hoặc chưa đầy một nửa đạo quân thứ hai của Đức tác chiến với họ. Dù sao thì đạo quân Loa-rơ chắc chắn cũng đã thua rất nặng: chứng thực cho điều này không chỉ là những tin của Đức mà còn cả tình hình là đạo quân Loa-rơ từ đó đến nay chưa có cố gắng nào mở cuộc tấn công mới bằng lực lượng tập trung hơn.
Từ tất cả những điều đó phải rút ra kết luận là ý đồ giải phóng Pa-ri bằng những lực lượng từ bên ngoài đã tạm thời thất bại. Nó thất bại bởi vì một là quân Pháp đã bỏ lỡ thời cơ vô giá tồn tại trong tuần lễ trước, khi đạo quân thứ nhất và đạo quân thứ hai của Đức tới, hai là khi mở những cuộc tấn công, họ đã thiếu sự mãnh liệt cần thiết và thiếu sự tập trung binh lực cần có. Những đơn vị mới thành lập cấu thành đạo quân mới của Pháp nếu không gấp đôi địch về số lượng thì không thể hy vọng giành ngay được thắng lợi trong chiến đấu với những binh sĩ có kinh nghiệm tác chiến với họ; và vì thế sẽ sai lầm gấp đôi nếu đưa họ ra chiến đấu mà không chăm lo sao cho mỗi chiến sĩ, mỗi con ngựa và mỗi khẩu pháo mà mình có thể có đều phải được thực sự gửi ra chiến trường.
Đồng thời chúng tôi không cho rằng thất bại ở A-mi-en và Bông-la-rô-lăng sẽ có những hậu quả nghiêm trọng khác nào đó ngoài sự phá sản của các kế hoạch giải phóng Pa-ri. Đường rút lui của đạo quân phía tây và đạo quân Loa-rơ hoàn toàn được bảo đảm nếu không mắc sai lầm nghiêm trọng. Đại bộ phận hai đạo quân ấy chưa bị thiệt hại vì thua trận. Những đơn vị quân Đức tác chiến chống hai đạo quân ấy sẽ có thể truy kích họ xa đến đâu là tùy thuộc vào sức kháng cự của nhân dân và chiến tranh du kích nghĩa là tùy thuộc vào những nhân tố mà quân Phổ với đặc tính riêng biệt của nó, đã gây ra ở mọi nơi mà chúng đi qua. Bây giờ chẳng cần phải lo rằng hoàng thân Phri-đnch-các-lơ sẽ đi từ Oóc-lê-ăng đến Boóc-đô mà không vấp phải sự chống cự nào cũng như thái tử đã đi từ Mét-xơ đến Rêm-xơ. Do cần phải chiếm đóng một cách chắc chắn một vùng lãnh thồ rộng lớn trước khi có thể tiếp tục tấn công về phía nam (không chỉ bằng toàn những đơn vị lưu động lớn), 7 sư đoàn của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ sẽ nhanh chóng phân tán trên một không gian rộng lớn và lực lượng của chúng cần thiết cho cuộc xâm nhập sẽ hoàn toàn bị sử dụng hết. Thời gian đó là cái cần thiết cho nước Pháp. Một khi tinh thần kháng chiến của nhân dân đã được thức tỉnh thì nước Pháp còn có thể tranh thủ được thời gian đó. Vũ khí sản xuất ra trong 3 tháng qua chắc chắn khắp nơi sẽ có hầu như đầy đủ, còn số lượng chiến sĩ đang tăng lên hàng tuần tất phải tăng lên không ngừng trong một thời gian nhất định.
Còn về 2 cuộc đánh chọc ra ở Pa-ri thì các tin nhận được cho đến khi viết bài này đều quá ư mâu thuẫn và quá ư mập mờ nên không thể có được một ý kiến dứt khoát nào đó. Nhưng hình như những kết quả đạt được cho đến chiều ngày 30 tháng Mười một, như bản thân Tơ-rô-suy thừa nhận, hoàn toàn không đem lại căn cứ gì cho những tiếng hoan hô thắng lợi nổi lên ở Tua. Ngoài ra tất cả những đia điểm mà quân Pháp còn giữ ở phía nam sông Mác-nơ vẫn được hỏa lực của các pháo đài ở Pa-ri che chở; một địa điểm duy nhất ở ngoài phạm vi hỏa lực của những pháo đài ấy mà quân Pháp đã giữ được một thời gian là Mông-mê-li thì lại phải rút bỏ. Rất có thể là bôm qua lại xảy ra chiến đấu ở ngoại ô Pa-ri, hôm nay có lẽ ở Oóc-lê-ăng và Lơ-măng; dù sao mấy ngày gần đây cũng chắc chắn sẽ quyết định kết cục của cuộc khủng hoảng thứ hai của chiến tranh, kết cục này chắc chắn sẽ quyết định số phận của Pa-ri.
-----------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr. 230, 242-243.
[2\*]. Xem tập này. tr. 249.
[3\*]. trình tự chiến đấu

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXX**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1812, ngày 3 tháng Chạp 1870

Đạo quân số 2 Pa-ri đã bắt đầu hoạt động tấn công của nó ngày 29 tháng Mười một bằng một cuộc đánh thọc ra về phía nam thành phố theo hướng Lê và Soa-di-lơ-roa. Theo tin của Phổ thì ở đó quân đoàn 1 của đạo quân Đuy-cơ-rô do Vi-nau chỉ huy đã tấn công quân đoàn 6 của Phổ do Tuy-mơ-pling chi huy. Hình như cuộc tấn công này chỉ là một cuộc nghi binh nhằm mục đích quấy rối quân Phổ và buộc quân Phổ phải tăng cường đoạn này trên chính diện của nó, trường hợp thắng lợi thì qua đoạn đó quân bị vây có thể hội quân với đạo quân Loa-rơ bằng con đường ngắn nhất. Bằng không thì, không nghi ngờ gì hết, Vi-nau sẽ được các quân đoàn khác chi viện và thiệt hại của ông ta không phải chỉ là mấy trăm thương vong và một trăm tù binh mà thôi. Cuộc tấn công thực sự đã bắt đầu sáng sớm hôm sau. Lần này Đuy-cơ-rô tấn công theo hữu ngạn sông Xen, gần chỗ hợp lưu của nó với sông Mác-nơ trong khi cuộc đánh thọc ra thứ hai trên tả ngạn được tiến hành chống lại Tuy-mơ-pling và một cuộc nghi binh được tiến hành về phía tây Xanh-Đơ-ni chống lại quân đoàn 4 và quân đoàn vệ binh. Chúng tôi không rõ những đơn vị nào được sử dụng để tiến hành cuộc nghi binh ấy, nhưng theo tin chính thức của Pháp thì cuộc đánh thọc ra chống Tuy-mơ-pling là do đô đốc Đơ La-rông-xi-e-rơ Lơ Nu-ri tiến hành. Viên tướng này chỉ huy một trong 7 sư đoàn của đạo quân số 3 Pa-ri do Tơ-rô-suy trực tiếp chỉ huy do đó có thể là tất cả các cuộc tấn công đều được giao phó cho đạo quân này để dành toàn bộ 8 sư đoàn của Đuy-cơ-rô cho cuộc tấn công thực sự ở sông Mác-nơ.
Cuộc tấn công này cũng phải tiến hành theo 2 hướng khác nhau. Một bộ phận quân đội phải tiến về phía đông dọc theo hữu ngạn Bông Mác-nơ tới Sen để kiềm chế quân đoàn 12 tức quân đoàn Dắc-den đang bao vây Pa-ri từ phía đông. Đó là một cuộc tấn công phụ thứ hai: chúng tôi biết rất ít về diễn biến của nó trừ những lời khẳng định của quân Dắc-den nói rằng họ giữ vững được vị trí của họ; tinh hình có thể là như vậy. Nhưng chủ lực của Đuy-cơ-rô mà tiền đạo là quân đoàn 2 của Rê-nô đã vượt sông Mác-nơ bằng 8 chiếc cầu và tấn công 3 lữ đoàn Vuyếc-tem-béc giữ đoạn giữa sông Mác-nơ và sông Xen. Như chúng tôi đã chi rõ, dòng sông Mác-nơ trước khi chày vào sông Xen đã tạo thành chữ S lớn mà khúc cong trên hoặc phía bắc thì gần Pa-ri còn khúc cong dưới thì xa Pa-ri. Cả hai khúc cong ấy đều bị hỏa lực của các pháo đài khống chế, nhưng trong lúc khúc cong trên hoặc khúc cong gần Pa-ri do hình dáng của nó mà thích hợp cho việc đánh thọc ra thì khúc cong dưới hoặc khúc cong xa Pa-ri lại bị không những nhiều pháo đài mà cả vùng tả ngạn nữa hoàn toàn khống chế ngoài ra do hướng chảy như vậy của dòng sông và do sông có nhiều nhánh nên ở đây không tiện bắc cầu dưới hỏa lực. Vì vậy phần lớn khúc cong này dường như trên mức độ nào đó là một giải đất trung lập mà những cuộc chiến đấu thực sự diễn ra ở hai bên cạnh.
Những đơn vị được sử dụng để tiến hành cuộc tấn công ở phía tây khu vực này tiến theo hướng Mê-li và Bon-nây dưới sự yểm hộ của hỏa lực của pháo đài Sa-răng-tông và đồn La-gra-ven. Giữa 2 đia điểm ấy có một điểm cao độc lập gọi là Mông-mê-li cao hơn vùng đồng bằng xung quanh đến cả 100 phút, do đó tất nhiên là mục tiêu tấn công đầu tiên của quân Pháp. Điện của tướng Ô-be-nít chi huy sư đoàn Vuyếc-tem-béc nói rằng một "sư đoàn" đã được lấy ra để làm việc ấy; nhưng xét rằng những đơn vị ấy thoạt đầu đã đẩy lùi lữ đoàn 2 và 3 Vuyếc-tem-béc tác chiến với chúng và những lữ đoàn này đã không thể đánh bật được chúng khi viện binh chưa đến, hơn nữa tướng Đuy-cơ-rô có trong tay đủ quân nên rõ ràng là ông ta sẽ không sử dụng chỉ có 2 lữ đoàn để tiến hành cuộc tấn công quan trọng ấy, chúng tôi hoàn toàn có thể giả đinh rằng ở đây lại xảy ra một trong nhiều trường hợp mà từ "Abteilung" chỉ bất cứ một đơn vị nào của quân đội đã được dịch sai thành "sư đoàn" nghĩa là một đơn vị bộ đội riêng biệt gồm 2 hoặc nhiều nhất là 3 lữ đoàn. Nhưng dù sao thì quân Pháp cũng đã chiếm được Mông-mê-li và những làng xóm ở dưới chân điểm cao ấy, và nếu như họ giữ vững và củng cố được điểm cao ấy thì họ đã thu được kết quả đáng giá cuộc chiến đấu ngày hôm đó. Nhưng viện binh của quân Phổ là quân đoàn 2 gồm 7 lữ đoàn đã tới; trận địa mất đi lại chiếm về được và quân Pháp bị đẩy lùi đến khu vực có sự yểm hộ của pháo đài Sa-răng-tông.
Quân Pháp ở cánh trái đã mở cuộc tấn công thứ hai. Được sự yểm hộ của hỏa lực từ đồn Đơ-la-phe-dăng-đri và pháo đài Nô-giăng họ đã vượt sông Mác-nơ ở khúc cong trên của hình chữ S và chiếm hai làng Bri và Săm-pi-nhi ở hai điểm ngoặt ở hai đầu khúc cong ấy. Thực ra, trận địa của lữ đoàn 1 Vuyếc-tem-béc - lữ đoàn đóng giữ khu vực này - ở nhích về phía sau, ở rìa điểm cao chạy từ Vi-li-ê đến Ki-ây. Không biết chắc là quân Pháp có chiếm được Vi-li-ê hay không; vua Vin-hem bảo "chiếm được", tướng Ô-be-nít lại bảo "không". Chỉ biết rằng quân Pháp không giữ được Vi-li-ê và cuộc tấn công vừa vượt khỏi phạm vi hỏa lực của các pháo đài đã bị đẩy lùi.
Kết quả của những trận chiến đấu trong ngày hôm đó của đạo quân Đuy-cơ-rô, "đạo quân đã bỏ sông Mác-nơ ở lại phía sau", nghĩa là nó ở phía nam sông này, đã được tổng kết như sau trong thông báo chính thức của quân Pháp:
"Sau dó đạo quân đã vượt sông Mác-nơ bằng 8 chiếc cầu và giữ vững trận địa đã chiếm lĩnh, thu 2 khấu pháo".
Điều đó có nghĩa là đạo quân này đã rút về hữu ngạn hoặc bờ bắc sông Mác-nơ, nơi đây nó "giữ vững" những trận địa mà, đương nhiên nó đã "chiếm lĩnh", có điều không phải là đoạt từ tay địch. Rõ ràng là những báo cáo chính thức cho Gam-béc-ta vẫn do những con người đã làm việc ấy cho Na-pô-lê-ông nặn ra.
Ngày 1 tháng Chạp quân Pháp lại chứng minh một lần nữa rằng họ cho rằng cuộc đánh thọc ra của họ không thành công. Mặc dù tờ "Moniteur"[108] tuyên bố rằng ngày hôm đó chắc chắn là có cuộc tiến công từ phía nam do tướng Vi-nau chỉ huy, nhưng chúng tôi nhận được tin từ Véc-xây ngày 1 tháng Chạp (không ghi rõ giờ) nói rằng ngày hôm đó quân Pháp không mở cuộc tiến quân nào; ngược lại họ yêu cầu ngừng bắn để họ có thể thu nhặt những người bị chết và bị thương trên chiến trường giữa trận địa của hai bên. Nếu như bản thân họ cho rằng họ có thể chiếm lại chiến trường ấy thì không nghi ngờ gì hết họ sẽ lập tức mở lại trận đánh. Vì vậy không có căn cứ gì để hoài nghi sự thật là cuộc đánh thọc ra đầu tiên ấy của Tơ-rô-suy đã bị đẩy lùi mà hơn nữa lại bị đẩy lùi bởi những đơn vị quân đội kém xa những đơn vị quân đội của ông ta về số lượng. Chúng tôi có thể dự đoán rằng ông ta sắp sửa lại tiếp tục những cố gắng của mình. Chúng tôi biết quá ít về mưu toan đầu tiên ấy được tiến hành ra sao để đoán xem lần này nó có nhiều triển vọng thành công hơn không; nhưng nếu như ông ta lại bị đẩy lùi thì việc đó tất sẽ có tác động làm mất tinh thần nghiêm trọng đối với quân đội và dân cư Pa-ri.
Trong khi đó, đạo quân Loa-rơ, như chúng tôi chờ đợi[1\*] lại để lộ ra những dấu hiệu của sự hoạt động tích cực. Những trận xung đột ở gần Loa-nhi và Pa-tơ[109] mà tin từ Tua đã thông báo rõ ràng chính là những trận xung đột đã được nói tới trong bức điện từ Muyn-sen đánh đi; dựa vào bức điện này mà phán đoán thì Phôn Đe Tan đã thu được thắng lợi ở phía tây Oóc-lê-ăng. Trong trường hợp này, mỗi bên đều quả quyết mình đã giành được thắng lợi. Có lẽ một vài ngày nữa chúng tôi sẽ nhận được nhiều tin hơn từ khu vực ấy) và vì chúng tôi còn chưa biết tí gì về sự bố trí của hai bên nên dự đoán cũng chẳng có ích gì.
---------------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr. 257.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA CHIẾN TRANH**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1816, ngày 8 tháng Chạp 1870

Thất bại gần đây của đạo quân Loa-rơ của Pháp và việc Đuy-crô rút lui về phía bên này sông Mác-nơ- giả định rằng cuộc rút lui đó có tính chất quyết định như người ta đã thông báo hôm thứ bảy[1\*] - đã quyết định dứt khoát số phận của những hoạt động phối hợp đầu tiên nhằm giải phóng Pa-ri. Những hoạt động đó đã hoàn toàn không thành công, và công chúng lại bắt đầu hỏi: phải chăng loạt thất bại mới ấy chứng minh rằng người Pháp không có khả năng tiếp tục kháng chiến thắng lợi nữa? Chấm dứt ngay trò chơi, giao nộp Pa-ri và ký hiệp định nhường An-da-xơ và Lo-ren-nơ thì có tốt hơn không?
Vấn đề là ở chỗ người ta đã quên mất hết mọi khái niệm về chiến tranh thật sự là như thế nào. Tất cả các cuộc chiến tranh Crưm, I-ta-li-a, Áo- Phổ đều chỉ là những cuộc chiến tranh có tuân thủ những quy ước nhất định, những cuộc chiến tranh của các chính phủ; một khi mà bộ máy quân sự của họ bị hủy hoại hay bị hao mòn thì các chính phủ đó liền ký kết hòa ước. Một cuộc chiến tranh thật sự, một cuộc chiến tranh mà bản thân cả nước tham gia, thì đã mấy thế hệ nay chúng ta chưa thấy ở trung tâm châu Âu. Chúng ta đã thấy cuộc chiến tranh đó ở Cáp-ca-dơ, ở An-giê-ri, ở đó cuộc đấu tranh đã tiếp tục hơn 20 năm hầu như không bị gián đoạn; chúng ta cũng sẽ có thể thấy cuộc chiến tranh đó ở Thổ Nhĩ Kỳ, nếu như các đồng minh của người Thổ Nhỉ Kỳ để cho họ bảo vệ bằng những phương thức thường dùng của chính bản thân họ. Nhưng vấn đề là những quy ước của chúng ta chỉ đem lại quyền tự vệ thực sự cho riêng một mình những người dã man mà thôi; chúng ta cho rằng, những quốc gia văn minh sẽ đánh nhau theo nghi thức, và một dân tộc chân chính sẽ không phạm tội vô lễ là cứ tiếp tục đấu tranh sau khi quốc gia chính thức đã buộc phải đầu hàng.
Ấy thế mà người Pháp lại đang thực sự làm cái điều vô lễ đó. Bực thay cho người Phổ, những người vẫn tự cho mình là hiểu biết nhất về những nghi thức quân sự, khi người Pháp vẫn kiên quyết tiếp tục chiến đấu trong thời gian 3 tháng sau khi quân đội chính thức của Pháp bị loại khỏi chiến trường; thậm chí họ còn làm những điều mà trong cuộc chiến tranh ấy, quân đội chính thức của họ hoàn toàn không thể làm nổi được. Có một trường hợp họ đã giành được thắng lợi lớn và nhiều trường hợp các hoạt động riêng lẻ của họ đã thành công: họ đã chiếm được đại bác, các xe vận tải và bắt được tù binh địch. Quả thật họ vừa bị một loạt thất bại nặng nề; nhưng những thất bại đó không có nghĩa lý gì so với những thất bại mà quân đội chính thức của họ trước kia thường phải chịu khi chạm trán với cũng kẻ địch ấy. Quả thật, mưu toan đầu tiên của họ định giải phóng Pa-ri khỏi đạo quân bao vây bằng một cuộc tấn công cùng một lúc từ trong ra và từ ngoài vào đã bị hoàn toàn thất bại, nhưng phải chăng từ đó nhất thiết phải kết luận rằng họ không còn khả năng thử làm một lần thứ hai nữa?
Theo sự xác nhận của chính người Đức, cả hai đạo quân Pháp, đạo quân Pa-ri cũng như đạo quân Loa-rơ, đều đã chiến đấu tốt. Quả thật họ đã bị đánh tan bởi những lực lượng ít hơn về mặt số lượng, nhưng những đơn vị mới vừa mới được thành lập, chiến đấu chống những đội quân lão luyện thì chỉ có thể như vậy thôi. Những hoạt động của họ trên chiến trường dưới hỏa lực, - theo lời phóng viên tờ "Daily News", một người biết rõ điều mình viết,- thì nhanh chóng và tự tin; nếu như họ thiếu sự chuẩn xác, thì đó cũng là thiếu sót của nhiều đạo quân Pháp đã chiến thắng. Một điều có thể nói chính xác là: những đạo quân ấy chứng minh rằng chúng là những đạo quân thật sự mà địch sẽ phải kính trọng họ một cách xứng đáng. Không nghi ngờ gì hết, họ gồm những thành phần hết sức khác nhau. Có những tiểu đoàn chủ lực có lính cũ với số lượng khác nhau; có những vệ binh cơ động có sức chiến đấu rất khác nhau, từ những tiểu đoàn đã được huấn luyện và vũ trang, có đầy đủ sĩ quan, cho đến những tiểu đoàn tân binh chưa được huấn luyện, còn chưa được huấn luyện về đội hình cơ bản và còn chưa biết cách sử dụng súng; có những quân du kích đủ mọi loại: giỏi, kém và trung bình, đa số trong bọn họ chắc chắn là thuộc loại sau. Nhưng dầu sao thì cũng có hạt nhân gồm những tiểu đoàn chiến đấu tốt mà tất cả những tiểu đoàn khác có thể tập hợp lại chung quanh; nếu như họ tham dự những trận đánh nhỏ khác nhau trong thời gian một tháng, đồng thời tránh được những thất bại lớn, thì tất cả bọn họ đều sẽ trở thành những người lính tốt. Nếu có chiến lược tốt, thì ngay hiện nay họ cũng có thể giành được thắng lợi, mà toàn bộ chiến lược cần có trong lúc này là hoãn bất kỳ trận chiến đấu quyết định nào lại, điều này- như chúng tôi cảm thấy- có thể đạt được.
Nhưng những đạo quân tập trung ở Lơ-măng và gần Loa-rơ còn xa mới là toàn bộ lực lượng vũ trang của nước Pháp. Ít ra cũng còn 200.000- 300.000 người hiện nay đang còn ở giai đoạn thành lập đơn vị ở những địa điểm xa hơn trong hậu phương. Cứ mỗi ngày họ lại càng nhích gần hơn tới trình độ những đơn vị có sức chiến đấu. Số lượng lính mới gửi ra mặt trận nhất định sẽ mỗi ngày một tăng, ít ra là trong một thời gian nào đó. Và ngoài số đó ra còn có rất nhiều người để thay thế họ. Vũ khí và đạn dược hàng ngày được gửi tới với những số lượng lớn; khi có những xưởng chế tạo vũ khí và xưởng đúc pháo hiện đại, khi có điện báo và tàu thủy, trong điều kiện khống chế được mặt biển, thì không còn phải lo thiếu những thứ ấy nữa. Trong thời hạn một tháng, năng lực chiến đấu của những con người đó cũng sẽ có thay đổi lớn; và nếu như họ có được 2 tháng thì họ sẽ là một đội quân có khả năng làm rối loạn nghiêm trọng sự yên tĩnh của Môn-tơ-kê.
Sau những lực lượng ít nhiều có tính chất chính quy ấy là đội dân quân rất đông đảo, là quần chúng nhân dân mà trong cuộc chiến tranh này quân Phổ đã buộc họ phải bước lên con đường tự vệ, cuộc tự vệ này, như lời của cha vua Vin-hem[2\*], cho phép dùng mọi phương tiện. Khi Phrít-xơ[3\*] tiến từ Mét-xơ đến Rêm-xơ, từ Rêm-xơ đến Xê-đăng, và từ đó đến Pa-ri, thì người ta chưa nói gì đến cuộc khởi nghĩa của nhân dân cả. Người ta hơi sững sờ trước những thất bại của các đạo quân của hoàng đế, 20 năm chế độ quân chủ đã dạy cho quần chúng nhân dân phục tùng sự lãnh đạo chính thức một cách ngoan ngoãn và thụ động. Đó đây nông dân đã tham gia những cuộc chiến đấu thực sự, như ở Ba-dây-lơ, nhưng đó là ngoại lệ. Nhưng một khi quân Phổ vừa mới đóng ở chung quanh Pa-ri và thi hành một cách không thương xót một chế độ trưng thu tàn phá đối với các vùng xung quanh, một khi chúng vừa bắt tay vào việc xử bắn các du kích và đốt các làng xóm đã giúp đỡ cho du kích, một khi họ vừa bác bỏ những đề nghị hòa bình của người pháp và tuyên bố ý đồ của họ định tiến hành một cuộc chiến tranh xâm chiếm, thì tất cả những tình hình đó đều thay đổi. Đâu đâu cuộc chiến tranh du kích, do những sự tàn khốc của chính quân Phổ thổi bùng lên, cũng nổ ra ở chung quanh chúng, và giờ đây, chỉ cần chúng tiến vào một tỉnh mới là ở đó đâu đâu cũng có những đội dân quân đứng lên. Những ai đọc các bản tường thuật về sự tiến quân của các đạo quân của công tước Mếch-clen-bua và của Phri-đrích-các-lơ, thì cũng đều thấy ngay rằng, cuộc khởi nghĩa không thể nắm được đó của nhân dân, khi tạm ngừng, khi lại xuất hiện trở lại, nhưng bao giờ cũng gây trở ngại cho quân thù, đã có một ảnh hưởng đặc biệt như thế nào đến sự di chuyển của các đạo quân ấy. Ngay cả đội kỵ binh đông đảo của các đạo quân ấy- mà người Pháp hầu như không có ai để chống lại được- trên một mức độ lớn cũng bị làm cho trở nên vô hiệu bởi sự thù địch đó của toàn thể dân cư, thể hiện ra một cách tích cực hay thụ động.
Bây giờ chúng ta hãy xét đến tình hình quân Phổ. Trong số 17 sư đoàn đóng ở gần Pa-ri, dĩ nhiên họ không thể tách ra được một sư đoàn nào khi mà bất cứ ngày nào Tơ-rô-suy cũng có thể lặp lại những trận xuất kích en masse[4\*] của ông ta. Đối với 4 sư đoàn của Man-toi-phen ở Noóc-măng-đi và Pi-các-đi thì trong một thời gian nào đó nhiệm vụ của nó sẽ nặng nề hơn là khả năng của nó có thể hoàn thành được; hơn nữa, người ta có thể rút chúng ra khỏi những vùng đó. Hai sư đoàn rưỡi của Véc-đe chỉ có thể tiến đánh Đi-giông bằng những trận tập kích, và tình hình đó vẫn cứ như thế ít ra cho đến khi Ben-pho bị buộc phải đầu hàng. Không thể rút được một người lính nào trong số những đơn vị có nhiệm vụ bảo vệ con đường liên lạc dài và hẹp: con đường sắt Năng-xi - Pa-ri. Quân đoàn 7 có khá nhiều công việc, vì nó phải đóng giữ cứ điểm Lo-ren và tiến hành bao vây Lông-vi và Mông-mê-đi. Để hoạt động ở chiến trường trống trải chống lại phần lớn các vùng miền Trung và miền Nam nước Pháp, còn lại 11 sư đoàn bộ binh của Phri-đrích -Các-lơ và công tước Mếch-clen-bua gồm chắc chắn không quá 150.000 người kể cả kỵ binh.
Như vậy quân Phổ sử dụng gần 26 sư đoàn để giữ An-da-xơ và Lo-ren-nơ, hai tuyến giao thông dài đến Pa-ri và Đi-giông và để bao vây Pa-ri; tuy vậy, họ cũng chỉ chiếm được một cách trực tiếp có lẽ chưa đầy một phần tám nước Pháp, còn gián tiếp thì chắc chắn là không hơn một phần tư. Họ còn 15 sư đoàn cho bộ phận còn lại của nước ấy, trong đó có 4 sư đoàn do Man-toi-phen chỉ huy. Họ có thể tiến sâu vào trong nước đến mức nào, điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào sức kháng cự của nhân dân mà họ có thể vấp phải. Nhưng vì tất cả những con đường giao thông liên lạc của họ đều đi qua Véc-xây- bởi vì cuộc tiến quân của Phri-đrích Các-lơ đã không mở cho mình được một tuyến mới qua Tơ-roay-ơ- và đều đi qua ngay giữa một vùng đang nổi dậy, cho nên những đạo quân đó sẽ phải phân tán lực lượng của chúng ra trên một mặt trận rộng lớn, để lại những đơn vị ở đằng sau lưng nhằm bảo vệ đường sá và kình kẹp dân cư; kết quả là chúng sẽ nhanh chóng đạt tới các tình thế là lực lượng của chúng sẽ giảm đi tới mức sẽ quân bình với những lực lượng của người Pháp đang chống lại chúng, và khi đó, những triển vọng lại sẽ thuận lợi cho người Pháp; hay là những đạo quân Đức ấy sẽ phải hoạt động bằng những đơn vị lớn cơ động, vận động ngang dọc trên khắp nước Pháp chứ không chiếm đóng nước đó một cách cố định. Trong trường hợp đó, các đơn vị quân đội thường trực của Pháp có thể tạm thời rút lui, rồi sẽ có nhiều cơ hội thuận tiện để tấn công vào phía sườn và vào sau lưng chúng.
Một vài đơn vị lưu động, giống như những đơn vị mà năm 1813 Bluy-khơ đã dùng để đánh úp phía sườn quân Pháp, sẽ rất có ích, nếu như chúng được dùng để phá hủy tuyến giao thông của quân Đức. Tuyến đó dễ bị đánh tan hầu như ở suốt chiều dọc của nó từ Pa-ri đến Năng-xi. Một vài đơn vị, mỗi đơn vị gồm một hay hai đội ky binh và một số xạ thủ thiện xạ nào đó, tấn công vào tuyến ấy, phá hủy các đường sắt, hầm xe lửa, cầu cống, tấn công vào các chuyến tàu hỏa v.v., sẽ góp phần to lớn vào việc buộc quân Đức phải rút những đơn vị kỵ binh từ mặt trận về, ở đấy chúng là những đơn vị đặc biệt nguy hiểm. Vả lại, dĩ nhiên là người Pháp không có cái tính "táo bạo của lính phiêu kỵ" chính cống.
Chúng tôi nói tất cả những điều đó dựa trên giả định rằng Pa-ri vẫn tiếp tục giữ vững được. Cho đến nay, chi có nạn đói mới có thể buộc Pa-ri phải đầu hàng. Nhưng bản tin đăng ở trên tờ "Daily News" ngày hôm qua, do một phóng viên nằm ở trong thành phố đó viết, nếu như đúng thì sẽ đánh tan nhiều điều lo lắng. Ở đây còn có 25.000 ngựa ngoài số thuộc về đạo quân Pa-ri, số ngựa này, mỗi con nặng 500 ki-lô-gam, sẽ cung cấp 61/4 ki-lô-gam, hay 14 pao thịt cho mỗi người dân, hay gần 1/4 pao thịt mỗi ngày trong suốt hai tháng. Có được một số thịt như thế, cũng như có bánh mì và rượu nho ad libitum[5\*] một số lượng lớn thịt muối và những dự trữ thức ăn khác, Pa-ri hoàn toàn có thể giữ vững được cho đến đầu tháng Hai. Và điều đó sẽ đem lại cho nước Pháp hai tháng, ngày nay hai tháng đó đối với nó có một ý nghĩa lớn hơn là hai năm trong thời bình. Như vậy, với một sự lãnh đạo ít nhiều hợp lý và kiên quyết, ở trung ương cũng như ở địa phương, đến lúc đó nước Pháp sẽ có thể giải phóng Pa-ri và hồi phục lại được.
Còn nếu như Pa-ri thất thủ?- Chúng ta sẽ còn có đủ thì giờ để xét tới khả năng đó, khi mà khả năng ấy trở nên hiện thực hơn. Dầu sao thì nước Pháp cũng đã biết bỏ qua Pa-ri trong thời gian hơn hai tháng và có thể tiếp tục chiến đấu mà không cần có thành phố đó. Tất nhiên, việc Pa-ri thất thủ có thể làm tổn hại tinh thần kháng chiến của người Pháp, nhưng những tin tức về những sự không thành công của 7 ngày gần đây ngay hiện nay cũng có thể có một ảnh hưởng như vậy. Cả hai cái đó không nhất thiết phải dẫn đến những hậu quả như vậy. Nếu như người Pháp củng cố được một số vi trí thuận lợi cho sự cơ động, như Nê-véc ở gần nơi hợp lưu của hai con sông Loa-rơ và A-li-e, nếu như họ dựng những công sự tiền tiêu chung quanh Li-ông để làm cho thành phố này cũng mạnh như Pa-ri, thì sẽ có thể tiến hành chiến tranh ngay cả sau khi Pa-ri thất thủ; nhưng giờ đây chưa phải lúc nói tới điều đó.
Như vậy, chúng tôi dám tuyên bố rằng, nếu như tinh thần đề kháng trong nhân dân sẽ không bị yếu đi thì vị trí của người Pháp, ngay cả sau những thất bại gần đây, cũng còn rất mạnh. Khống chế được đường biển nhờ thế có khả năng chuyên chở vũ khi, có một số lượng lớn người có thể chuyển thành binh linh, đã làm công tác tổ chức trong thời gian ba tháng- ba tháng đầu tiên và khó khán nhất- có khả năng- một khả năng không phải là tồi còn có thêm một tháng đình chiến, nếu như không phải là hai, hơn nữa trong khi quân Phổ đã thể hiện những dấu hiệu kiệt quệ trong những điều kiện như thế sự đầu hàng sẽ là một sự phản bội rô rệt. Và ai biết được những sự ngẫu nhiên nào có thể diễn ra, những sự phức tạp nào hơn nữa sẽ có thể xuất hiện ở châu Âu trong thời gian đó? Dẫu sao đi nữa thì người Pháp cũng phải tiếp tục chiến đấu.
------------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr. 258-262.
[2\*]. Phri-đrích- Vin-hem IV
[3\*]. Tức thái tử Phổ Phri-đrích-vin-hem.
[4\*]. đại quy mô
[5\*]. với số lượng không hạn chế

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**DU KÍCH PHỔ**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1817, ngày 9 tháng Chạp 1870

Trong thời gian gần đây, những tin tức về việc quân Phổ đốt các làng xóm Pháp hầu như đã hoàn toàn biến mất trên báo chí. Chúng tôi bắt đầu hy vọng rằng chính quyền Phổ đã hiểu được sai lầm của họ và đã chấm dứt những hành động như vậy, vì lợi ích của chính ngay những đội quân của họ. Nhưng chúng tôi đã lầm. Các báo lại đầy dẫy những tin về việc bắn các tù binh và về việc thiêu hủy các làng mạc. Tờ "Börsen Courier"[110] ở Béc-lin ngày 20 tháng Mười một đã đưa tin từ Véc-xây như sau:
"Ngày hôm qua, những thương binh và tù binh đầu tiên sau trận chiến đấu ở Đri-ô ngày 17 đã đến. Việc thanh toán các du kích rất nhanh chóng và đáng nêu gương; người ta bắt họ sắp hàng rồi lần lượt mỗi người đều nhận một viên đạn vào trán. Người ta đã công bố một bản mệnh lệnh chung cho toàn quân, tuyệt đối cấm bắt họ làm tù binh và ra lệnh xử bắn họ ngay lại chỗ theo bản án của tòa án binh tại mặt trận bất kỳ họ xuất hiện ở đâu. Đối với những tên kẻ cướp và những tên vô lại xấu xa bi ổi ấy (Lumpengesindel) thì phương thức hành động đó đã trở thành tuyệt đối cần thiết".
Tiếp đó, cũng ngày ấy, tờ "Tages- Presse"[111] ở Viên cũng báo tin rằng:
Tuần qua, ở trong rừng Vin-nhốp, các bạn có thể thấy bốn tên du kích bi treo cổ vì chúng đã từ rừng bắn vào kỵ binh của chúng ta".
Một bản tin chính thức từ Véc-xây, đề ngày 26 tháng Mười một, nói rằng dân nông thôn khắp nơi chung quanh vùng Oóc lê-ăng, do các giáo sĩ thúc đẩy, - những giáo sĩ này đã nhận được của giáo chủ Đuy-pan-lu một mệnh lệnh phải tuyên truyền cho một cuộc chiến tranh chữ thập, - đã bắt đầu một cuộc chiến tranh du kích chống lại người Đức. Nông dân giả vờ lao động ở ngoài đồng, họ bắn vào các đội trinh sát, giết các sĩ quan đi truyền mệnh lệnh. Để trả thù những vụ giết chóc ấy, tất cả những người nào không phải là quân nhân mà có vũ khí thì lập tức bị hành quyết. Không ít giáo sĩ- 77 người- giờ đây sẽ bị đưa ra xử.
Đó chỉ là một vài ví dụ thôi, con số ví dụ này có thể tăng lên đến hầu như vô tận; như vậy, hình như quân Phổ quyết tâm tiếp tục những hành vi dã man đó cho đến khi chiến tranh kết thúc. Trong trường hợp như vậy, một lần nữa lưu ý họ đến một số sự kiện trong lịch sử hiện đại của Phổ, cũng có thể có ích.
Vua Phổ hiện nay hoàn toàn có thể nhớ lại được những thời kỳ hết sức nhục nhã của đất nước mình, trận I-ê-na, cuộc chạy dài đến tận sông Ô-đe, sự đầu hàng liên tiếp của hầu như tất cả các đội quân Phổ, việc rút lui sang bên kia sông Vi-xla của những đội quân còn lại, sự sụp đổ hoàn toàn của toàn bộ chế độ quân sự và chính trị của đất nước. Và lúc bấy giờ, dưới sự che chở của một trong những cứ điểm duyên hải ở vùng Pô-mi-ra-ni, tính chủ động riêng và lòng yêu nước riêng của mỗi công dân đã mở đầu một cuộc kháng chiến mới, tích cực, chống lại quân thù. Một viên thiếu úy long kỵ bình thường tên là Si-lơ đã bắt tay vào việc thành lập một đội quân đu kích (gallice[1\*] - là du kích) ở Côn-béc-gơ. Nhờ sự ủng hộ của dân cư, với đội quân này, ông ta đã tấn công bất ngờ vào các đội trinh sát, các đơn vị, những trạm gác dã chiến, đánh chiếm các kho bạc, lương thực, vũ khí, khí tài quân sự, bắt tướng Pháp Vích-to làm tù binh, chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa ở sau lưng quân Pháp và ở các tuyến giao thông của chúng, và nói chung, làm tất cả những gì mà giờ đây người ta khép tội cho du kích Pháp, những người mà quân Phổ gán cho biệt hiệu là ké cướp và vô lại đồng thời ban cho những tù binh không có vũ khí một "viên đạn vào trán". Ấy thế mà chính cha của vua Phổ hiện nay[2\*] công nhận một cách rõ ràng hành động của Si-lơ là hợp pháp và thăng quân hàm cho ông ta. Người ta biết rõ rằng, chính ông Si-lơ đó, năm 1809, khi mà nước Phổ đang ở trong trạng thái hòa bình, còn nước Áo thì đang đánh nhau với nước Pháp, đã tự gánh chịu mọi tránh nhiệm, đích thân dẫn trung đoàn của mình đi hoạt động chống Na-pô-lê-ông hoàn toàn giống như Ga-ri-ban-đi đã làm, rằng ông ta đã bị giết ở Stơ-ran-dun-đơ, còn binh lính của ông thì bị bắt làm tù binh. Theo luật lệ của Phổ về tiến hành chiến tranh thì Na-pô-lê-ông có toàn quyền xử bắn tất cả bọn họ, nhưng ở Vê-den, Na-pô-lê-ông chỉ bắn có tất cả 11 sĩ quan: Do áp lực của công luận trong quân đội và ở ngoài quân đội, cha của vua Phổ hiện nay đã phải miễn cưỡng dựng đài kỷ niệm mười một người du kích đó trên những ngôi mộ của họ.
Khi phong trào du kích vừa mới xuất hiện trong thực tiễn ở Phổ, thì người Phổ bắt tay ngay vào việc hệ thống hóa các công việc đó và đề xuất ra lý luận của nó, một việc làm đúng là hợp với dân tộc của những nhà tư duy. Nhà lý luận của phong trào du kích, một triết gia du kích quân vĩ đại trong những người du kích đó, không phải ai khác ngoài An-tôn Nai-hác-đơ Phôn Gnai-dơ-nau, một thời gian đã làm nguyên soái phục vụ cho nhà vua Phổ. Gnai-dơ-nau đã phòng vệ thành Côn-béc-gơ năm 1807; một vài đơn vị du kích của Si-lơ đã ở dưới sự chỉ huy của ông ta; dân địa phương đã ủng hộ mạnh mẽ ông ta trong việc phòng vệ, những người này thậm chí cũng không mong được coi là đội vệ binh quốc gia cơ động hay địa phương và vì vậy, theo những khái mềm mới nhất của người Phổ, rõ ràng đáng bị bắn ngay lập tức. Nhưng những nguồn lực lớn lao do cuộc kháng chiến kiên quyết của nhân dân đem lại cho đất nước bị sự xâm lăng của nước ngoài đã gây cho Gnai-dơ-nau một ấn tượng mạnh mẽ đến mức là ông ta đã nghiên cứu trong nhiều năm vấn đề làm thế nào để tổ chức cuộc kháng chiến đó một cách tốt nhất. Cuộc chiến tranh du kích ở Tây Ban Nha, những cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga trên con đường quân Pháp rút lui khỏi Mát-xcơ-va, đã cung cấp cho ông ta những tấm gương mới, và năm 1813, ông ta đã có thể bắt tay vào việc áp dụng lý luận của mình trong thực tiễn.
Ngay trong tháng Tám 1811, Gnai-dơ-nau đã vạch kế hoạch chuẩn bi một cuộc khởi nghĩa nhân dân. Ông ta đề nghị tổ chức một đội dân quân không mặc quân phục, trừ chiếc mũ lưỡi trai của quân đội (gallice- mũ kê-pi), chiếc thắt lưng đen trắng, và có thể cả chiếc áo khoác ngoài; nói tóm lại, trang phục đó cũng gần giống như là trang phục của du kích Pháp hiện nay.
"Khi quân địch có lực lượng đông hơn đến thì vũ khí, mũ lưỡi trai và thắt lưng phải được giấu đi: và những người dân quân sẽ biến thành những người dân thường ờ trong nước".
Đó chính là điều mà hiện nay quân Phổ coi là trọng tội và bị chúng trừng trị bằng những viên đạn hay chiếc dây thắt cổ. Những đội dân quân đó phải làm cho quân địch ăn không ngon, ngủ không yên, phải cắt đường giao thông của chúng, chiếm hoặc thiêu hủy những đoàn xe vận tải lương thực của chúng, tránh những trận tấn công chính quy và rút vào rừng hoặc vào vùng đồng lầy khi những đơn vị thường trực đông đảo xuất hiện.
"Giới tu sĩ của lất cả mọi tôn giáo đều phải nhận được lệnh: khi chiến tranh vừa bắt đầu nổ ra phải tuyên truyền cho cuộc khởi nghĩa. lột tả ách áp bức của quân Pháp bằng những màu sắc đen tối nhắt làm cho nhân dân nhớ tới những người Do Thái dưới thời Mác-ca-vây và kêu gọi nhân dân theo gương họ... Mỗi tu sĩ đều phải làm cho giáo dân trong xứ đạo của mình tuyên thệ rằng họ sẽ không cung cấp cho kẻ thù cả lương thực lẫn vũ khí, v.v.. chừng nào người ta chưa dùng sức mạnh để làm việc đó".
Nói một cách khác, trên thực tế các tu sĩ Đức phải tuyên truyền cho cuộc tiến quân chữ thập, giống như cuộc tiến quân chữ thập mà giáo chủ Oóc-lê-ăng đã ra lệnh cho các tu sĩ của ông phải tuyên truyền, một việc làm mà vì nó không ít tu sĩ Pháp giờ đây đang đợi sẽ ra tòa.
Bất cứ người nào cầm tập hai của cuốn sách "Cuộc đời của Gnai-dơ-nau"[112] của giáo sư Pét-xơ cũng đều sẽ thấy rằng ở ngay sát trang bìa phụ của tập này có in một phần đoạn trích nói trên dưới dạng bản chụp lại bút tích của chính Gnai-dơ-nau. Cùng trang ấy ở phía ngoài lề, có in một nhận xét do chính tay vua Phri-đrích Vin-hem viết:
"Ngay khi một trong các tu sĩ bị bắn thì tất cả những cái đó đều sẽ chấm dứt".
Rõ ràng là nhà vua không tin vào lòng anh dũng của giới tu sĩ của mình lắm. Nhưng điều đó đã không ngăn cản ông ta trực tiếp phê chuẩn những kế hoạch của Gnai-dơ-nau; sau đó vài năm, khi mà cũng những con người ấy, những người đã đánh đuổi được quân Pháp, bị bắt và bị khủng bố với tư cách là "những kẻ mị dân"[113], thì điều kể trên cũng không ngăn cản một trong những kẻ có học thức thời đó chuyên săn lùng những người mị dân nắm được nguyên bản của văn kiện này cáo giác tác giả khuyết danh là đã mưu toan thúc giục nhân dân bắn giết giới tu sĩ.
Cho đến tận năm 1813, Gnai-dơ-nau không những kiên trì chuẩn bị quân đội thường trực, mà còn kiên trì chuẩn bị cả cuộc khởi nghĩa của nhân dân, coi đó là một phương tiện để lật đổ ách của người Pháp. Cuối cùng, khi cuộc chiến tranh nổ ra, thì ngay lập tức đã có những cuộc khởi nghĩa, cuộc kháng chiến của nông dân và những cuộc chiến đấu của du kích đi liền với nó. Tháng Tư, một cuộc khởi nghĩa vũ trang đã bùng lên ở vùng nằm giữa Vê-de và En-bơ; ít lâu sau lại nổ ra cuộc khởi nghĩa nhân dân ở gần Mác-đơ-buốc; chính bản thân Gnai-dơ-nau đã viết cho bạn bè ở Phran-cô-ni một bức thư mà Pét-xơ đã công bố, kêu gọi họ đứng lên khởi nghĩa ở dọc tuyến giao thông của quân địch. Lúc bấy giờ, tuổi cùng mới có sự thừa nhận chính thức cuộc chiến tranh nhân dân ấy: "Quy chế dân quân" ngày 21 tháng Tư 1813 (mãi đến tháng Bảy mới được công bố), quy chế này yêu cầu tất cả những đàn ông khỏe mạnh không nằm trong hàng ngũ của quân chủ lực hay đội quân lan-ve, phải tham gia tiểu đoàn dân quân để chuẩn bị tiến hành cuộc chiến đấu tự vệ thần thánh trong đó tất cà mọi thủ đoạn đều được thừa nhận là hợp pháp. Đội dân quân phải quấy rối địch trong thời gian địch tiến quân cũng như trong thời gian chúng rút lui, thường xuyên làm cho chúng ăn không ngon, ngủ không yên, tấn công những đoàn xe vận tải đạn dược và lương thực của chúng, tấn công giao liên, dân binh và bệnh viện của chúng, tập kích ban đêm bất thình lình vào quân địch, tiêu diệt những tên lính bị chậm lại đằng sau và những đơn vị riêng biệt, làm cho quân địch bị tê liệt và không còn tin tưởng ở tất cả những cuộc hành quân của chúng và mặt khác đội dân quân có trách nhiệm giúp đỡ quân đội Phổ, đi hộ tống cho việc chuyên chở tiền, lương thực, súng đạn, áp giải tù binh v.v.. Đạo luật đó thật sự có thể gọi là một cuốn sách chỉ nam thật sự của người du kích, và vì nó được một nhà chiến lược xuất chúng viết ra, cho đến ngày nay nó cũng được áp dụng ở Pháp, giống như ở Đức trừớc đây.
May thay cho Na-pô-lê-ông I, đạo luật đó được thi hành hết sức yếu ớt. Nhà vua đã hoảng sợ trước tác phẩm của chính bàn tay mình: Cho phép bản thân nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh mà không có lệnh của nhà vua là một việc hoàn toàn không đúng theo tinh thần Phổ. Vì vậy, việc lập đội dân quân đã bị đình lại cho đến khi nào nhà vua yêu cầu thành lập, thế nhưng ông ta chưa bao giờ yêu cầu cả. Gnai-dơ-nau đã nổi xung lên, nhưng rốt cuộc không có đội dân quân ông ta cũng đã đối phó được. Nếu như ông ta còn sống đến bây giờ, khi có toàn bộ kinh nghiệm của Phổ ở đằng sau lưng mình, thì chắc chắn ông ta sẽ thấy những người du kích Pháp là sự thực hiện nếu không phải hoàn toàn thì cũng gần sát cái beau ideal[3\*] của ông ta về sự kháng chiến của nhân dân. Vì rằng Gnai-dơ-nau là một con người, hơn nữa lại là một con người thiên tài.
-------------------
Chú thích
[1\*]. Theo tiếng Gô-loa, tức là theo tiếng Pháp.
[2\*]. Phri-đrích-vin-hem III
[3\*]. lý tưởng đẹp đẽ

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1824, ngày 17 tháng Chạp 1870

Trong chiến dịch Loa-rơ một thời kỳ yên tĩnh ngắn hình như đã đến; tình hình đó cho phép chúng ta có thời giờ đối chiếu các tin và ngày tháng, và trên cơ sở những tài liệu rất rối rắm và mâu thuẫn đó, vạch ra một bản tổng quát rô ràng về các sự kiện thực tế trong chừng mực có thể làm được trong tình hình đó.
Đạo quân Loa-rơ đã bắt đầu tồn tại với tư cách là một đơn vị riêng từ ngày 15 tháng Mười một, khi mà Ô-ren-lơ Pa-la-đin-nơ, trước đó chỉ huy các quân đoàn 15 và 16, được cử làm tư lệnh binh đoàn mới được thành lập mang tên đó. Còn có những đơn vị nào nữa đã tham gia vào đạo quân Loa-rơ lúc đó, chúng ta không biết được; đạo quân đó trên thực tế đã không ngừng được bổ sung, ít ra là cho đến cuối tháng Mười một, khi mà trên danh nghĩa nó gồm những quân đoàn sau đây: 15 (Pa-li-ơ), 16 (Săng-di), 17 (Sô-ni), 18 (Buốc-ba-ki), 19 (Ba-ran, theo tin của Phổ) và 20 (Cru-da). Trong số này thì quân đoàn 19 chưa bao giờ được nhắc tới trong những tin của Pháp cũng như trong những tin của Phổ, và vì vậy, chúng ta không thể giả định rằng nó đã tham gia vào các trận chiến đấu. Ngoài các quân đoàn ấy ra, ở gần Lơ-măng và trong trại Côn-li bên cạnh, còn có quân đoàn 21 (Giô-re-xơ) và đạo quân Brơ-ta-nhơ, được chuyển cho Giô-re-xơ chỉ huy sau khi Kê-rát-ri xin từ chức. Chúng ta có thể nói thêm rằng, ở phía bắc có quân đoàn 22, do tướng Phai-đéc-bơ chỉ huy; địa bàn hoạt động của nó là thành phố Li-lơ. Chúng ta không gộp vào đây đơn vị ky binh của tướng Mi-sen, được giao cho đạo quân Loa-rơ; mặc dầu những đội kỵ binh này được coi là rất đông, nhưng do chỗ chúng mới được thành lập cách đây không lâu và các thành phần của chúng không được huấn luyện, nên chỉ có thể coi chúng là một đơn vị kỵ binh tình nguyện hay không chuyên nghiệp mà thôi.
Đạo quân ấy gồm những thành phần rất khác nhau, - từ những kỵ binh chuyên nghiệp cũ, được gọi trở lại vào hàng ngũ quân đội, cho đến những tân binh không được huấn luyện và những người tình nguyện rất ghét mọi kỷ luật; từ những tiểu đoàn vững vàng như những đơn vị du-a-vơ của giáo hoàng[114] chẳng hạn, cho đến những tốp người chỉ mang cái tên gọi tiểu đoàn mà thôi. Tuy thế, người ta cũng xác lập được một kỷ luật nào đó, nhưng toàn bộ đạo quân vẫn còn giữ dấu vết của tính chất vội vã khi thành lập nó. "Nếu để cho đạo quân đó bốn tuần lễ nữa để chuẩn bị, thì nó sẽ là một kẻ địch đáng sợ", - các sĩ quan Đức đã nói như vậy sau khi tiếp xúc với nó ở trên chiến trường. Trừ tất cả những tân binh hoàn toàn chưa được huấn luyện - những người này chỉ gây trở ngại mà thôi- chúng ta có thể cho rằng tất cả 5 quân đoàn của Đô-ren-lơ (không kể quân đoàn 19) được sử dụng để tác chiến gồm khoảng 120.000- 130.000 người đáng gọi là binh sĩ. Các đơn vị gần Lơ-măng có thể cung cấp thêm gần 40.000 người.
Như chúng ta thấy, đương đầu với những lực lượng ấy là đạo quân của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ, gồm cả những đơn vị nằm dưới sự chỉ huy của đại công tước Mếch-clen-bua; nhờ thiếu tá Ô-di-ê, hiện nay chúng ta biết rằng tổng cộng lại thì những đơn vị đó có thể gồm khoảng 90.000 người. Nhưng nhờ kinh nghiệm chiến đấu, nhờ tổ chức của họ và sự lãnh đạo từng trải của các chỉ huy, 90.000 người đó hoàn toàn có thể tác chiến chống lại những đội quân đông gấp đôi đang chống lại họ. Như vậy, triển vọng hầu như là ngang nhau, và điều đó đặc biệt làm vinh dự cho nhân dân Pháp, từ chỗ không có gì mà đã tạo ra một đạo quân mới trong 3 tháng.
Chiến dịch đã bắt đầu từ phía người Pháp, với cuộc tấn công vào đội quân của Phôn Đe Tan gần Cun-mơ và với việc chiếm lại Oóclê-ăng ngày 9 tháng Mười một. Tiếp đó là cuộc hành quân của công tước Mếch-clen-bua để chi viện cho Phôn Đe Tan và cuộc tiến quân của Ô-ren-lơ về hướng Đri-ô, khiến cho công tước Mếch-clen-bua phải kéo tất cả các đơn vị của ông ta đến đây và hành quân đến Lơ-măng. Trong thời gian cuộc hành quân đó, các đơn vị quân đội không phải chính quy của Pháp đã quấy rối quân Đức một cách mạnh mẽ chưa từng thấy trong cuộc chiến tranh này. Dân cư đã chống lại một cách hết sức kiên quyết, du kích đã không ngừng quấy rối các phía sườn của kẻ thù xâm lược; còn quân chính quy thì chỉ tiến hành phô trương thanh thế mà thôi và không thể nào buộc nó tham chiến được. Những bức thư của các phóng viên Đức đi theo đạo quân của công tước Mếch-clen-bua, sự điên cuồng và phẫn nộ của họ về việc những người Pháp vô đạo đức ấy áp dụng một cách dai dẳng trong chiến tranh những phương thức thuận tiện nhất cho mình và không thuận tiện nhất cho địch, là một bằng chứng tốt nhất để chứng minh rằng, chiến dịch ngắn ngủi ấy ở ngoại ô Lơ-măng đã được những người phòng ngự tiến hành một cách tuyệt điệu. Người Pháp đã lôi cuốn công tước Mếch-clen-bua vào việc đuổi theo một cách hoàn toàn vô nghĩa một đạo quân vô hình cho đến khi ông ta thấy mình đã nằm cách Lơ-măng gần 25 dặm. Tạt ra xa như vậy, ông ta không dám tiến xa hơn nữa và quay về hướng nam. Rõ ràng là kế hoạch lúc đầu là đánh cho đạo quân Lơ-măng một đòn chí tử, rồi sau đó quay xuống hướng nam đến Blua và đánh vòng vào phía sườn trái của đạo quân Loa-rơ trong lúc Phri-đrích-các-lơ, đã đến kịp đúng vào lúc bấy giờ, sẽ tấn công đạo quân đó từ phía trước mặt và phía sau lưng. Nhưng kế hoạch đó, cũng giống như nhiều kế hoạch về sau này, đã không thành công. Để mặc công tước Mếch-clen-bua, Ô-ren-lơ đã tiến đánh Phri-đrích-các-lơ, và ngày 24 tháng Mười một, đã tấn công quân đoàn 10 của Phổ ở gần La-đôn và Mê-di-rơ, còn ngày 28 thì tấn công những lực lượng lớn của Phổ ở Bông-la-rô-lăng. Rõ ràng là ở đây Ô-ren-lơ đã chỉ đạo các đạo quân của mình không tốt. Mặc dầu đó là mưu toan đầu tiên của ông ta định chọc thủng quân Phổ và dùng sức mạnh vạch cho mình một con đường đến Pa-ri, nhưng chỉ có một phần nhỏ trong các đội quân của ông ta là sẵn sàng mà thôi. Điều duy nhất mà ông ta đã làm được là làm cho quân thù kính trọng các đơn vị của mình. Ông ta đã rút lui về những vị trí bố phòng ở trước Oóe-lê-ăng, và đã tập trung tất cả các lực lượng của mình lại chính tại đây ông ta đã bố trí những lực lượng ấy từ phải sang trái theo trình tự sau đây: quân đoàn 18 ở đầu phía sườn bên phải, sau đó là quân đoàn 20 và 15,- tất cả những đơn vị đều nằm ở phía đông con đường sắt Pa-ri - Oóc-lê-ăng, phía tây con đường sắt đó là quân đoàn 16 và ở đầu sườn bên trái là quân đoàn 17. Nếu như tất cả những đội quần ấy được tập trung đúng lúc thì chắc chắn là họ đã đánh tan được đạo quân của Phri-đrích-các-lơ, lúc bấy giờ chưa đến 50.000 người. Nhưng lúc đó, khi mà Ô-ren-lơ ngồi một cách vững vàng trong các công sự của mình thì công tước Mếch-clen-bua lại tiến về phía nam và nối liền với sườn bên phải của đạo quân của người anh em họ của ông ta, người mà ông ta bây giờ đang chịu sự chỉ huy. Như vậy, 40.000 quân của công tước Mếch-clen-bua đã đến để tham gia vào cuộc tấn công chung vào Ô-ren-lơ, trong lúc đó thì đạo quân Lơ-măng của Pháp, tự thỏa mãn với cái vinh dự là đã "đẩy lùi" quân địch, đã nằm yên tại chỗ, cách nơi quyết định số phận của chiến dịch chừng 60 dặm gì đó.
Sau đó là cái tin hoàn toàn bất ngờ về trận đánh ra của Tơ-rô-suy ngày 30 tháng Mười một. Cần phải có những cố gắng mới để yểm hộ ông ta. Ngày 1 tháng Chạp, Ô-ren-lơ mở đầu một cuộc tổng tấn công vào quân Phổ, nhưng đã quá chậm. Trong lúc quân Đức đem tất cả lực lượng của chúng ra đánh ông ta thì quân đoàn 18 của ông ta ở đầu cánh sườn bên phải hình như đã bị dẫn vào một con đường không đúng và đã hoàn toàn không tham gia cuộc chiến đấu. Như vậy, Ô-ren-lơ đã tiến hành trận đánh chỉ với 4 quân đoàn, mà điều đó có nghĩa là số quân (những binh sĩ thực tế chiến đấu) của ông ta chắc chắn chỉ nhiều hơn số binh lính địch một ít thôi. Ông ta bị đánh tan, và hình như ông ta đã tự coi mình bị thua trận trước khi điều đó diễn ra trong thực tế. Điều đó giải thích sự không quyết tâm mà ông ta đã thể hiện khi ra lệnh rút lui qua sông Loa-rơ chiều ngày 3 tháng Chạp, nhưng sáng hôm sau lại xóa bỏ lệnh đó và quyết định giữ Oóc-lê-ăng. Kết quả là như người ta thường thấy: mệnh lệnh, phản mệnh lệnh, lộn xộn. Vì quân Phổ tập trung tấn công vào cánh bên trái và vào trung tâm đạo quân của ông ta, nên 2 quân đoàn ở sườn bên phải - rõ ràng là vì nhận được những mệnh lệnh trái ngược- đã để cho quân địch cắt đường rút lui của họ về Oóc-lê-ăng và đã phải vượt qua sông: quân đoàn 20 vượt qua sông ở Giác-giô, và quân đoàn 18 ở Xuy-li, cách đó một ít về phía đông. Một bộ phận nhỏ của quân đoàn này hình như còn bị đánh bật xa hơn nữa về phía đông, vì ngày 7 tháng Chạp quân đoàn 3 của Phổ đã tìm thấy nó ở cạnh Nơ-voa, gần Giên và từ đây đơn vị này đã truy kích nó theo hướng Bri-ác, vẫn luôn luôn đi ở phía bờ bên phải. Chiều ngày 4 tháng Chạp, Oóc-lê-ăng bị rơi vào tay quân Đức, và việc truy kích quân Pháp lập tức được tiến hành. Trong lúc quân đoàn 3 phải tiến ngược sông Loa-rơ dọc theo bờ bên phải, thì quân đoàn 10 được điều đi đánh ở Vi-éc-dôn, còn các đội quân của công tước Mếch-clen-bua thì theo hữu ngạn tiến về Blua. Chưa kịp đến đấy thì các đơn vị này đã vấp phải ít nhất là một bộ phận của đạo quân Lơ-măng ở gần Bơ-giăng-xi; giờ đây, đạo quân này, rốt cuộc lại do Săng-di chỉ huy, đã chống cự lại một cách kiên trì và đã thành công một phần. Nhưng chẳng mấy chốc cuộc chống cự này đã bị đánh tan, vì quân đoàn 9 của Phổ đã tiến đến Blua dọc theo bờ bên trái con sông, cắt đường rút lui về Tua của Săng-di. Cuộc hành quân vu hồi đó đã đạt được mục đích của nó. Săng-di rời vị trí nguy hiểm đó, và Blua đã rơi vào tay kẻ xâm lược. Tiết băng tan đã bắt đầu và mưa lớn cách đó không lâu, đã làm hỏng đường sá và điều ấy đã làm cho cuộc tiếp tục truy kích phải ngừng lại.
Hoàng thân Phri-đrích-các-lơ đã điện về Tổng hành dinh rằng đạo quân Loa-rơ đã hoàn toàn bị phiêu bạt đi khắp nơi, trung tâm của nó bị đánh vỡ và với tư cách là một đạo quân thì nó không còn tồn tại nữa. Tất cả những điều đó nghe rất hay, nhưng còn xa mới phù hợp với thực tế. Ngay cả những tin của Đức cũng không để lại một chút nghi vấn gì vê việc 77 đại bác cướp được ở gần Oóc-lê-ăng, hầu như tất cả đều là những đại bác của hải quân bị để lại trong các công sự. Có thể là 10.000, nếu kể cả thương binh thì 14.000 người, đã bị bắt làm tù binh, hơn nửa đa số trong bọn họ đã bị mất tinh thần rất nhiều; nhưng tình trạng của quân Bay-ơn,- ngày 5 tháng Chạp những quân này đã đi lang thang từng đám trên con đường từ Ác-te-nơ đến Sa-tơ-rơ, hoàn toàn vô trật tự, không có vũ khí và không có túi dết, - thì chỉ khá hơn thế một chút thôi. Trong thời gian truy kích, ngày 5 và những ngày sau đó, người ta đã không cướp được một chiến lợi phẩm nào cả; và nếu như đạo quân đó đã bị đánh tan, thì nhất định đội kỵ binh tích cực và đông đảo mà người Phố hiện có trong tay như mọi người đều biết đã bắt được một số lớn binh lính của đạo quân ấy làm tù binh. Nói một cách nhẹ nhàng, thì ở đây đã có một sự không chính xác lớn. Tiết băng tan không phải là một lý do để biện minh: tiết đó bắt đầu vào khoảng mồng 9, và như vậy vẫn còn 4- 5 ngày để truy kích tích cực, khi đường sá và các cánh đồng bị đóng băng vẫn còn đi được tốt. Cuộc tấn công của quân Phổ bị dừng lại không hẳn là do tiết băng tan, mà chủ yếu là do họ nhận thức rằng, lực lượng 90.000 người ấy- mà số lượng đã bị giảm bớt đi do tổn thất và do phải để lại những đơn vị đồn trú khoảng 60.000 người - hầu như đã bị hoàn toàn kiệt sức. Họ hầu như đã đạt tới giới hạn cuối cùng là: sẽ thiếu sáng suốt nếu truy kích một kẻ địch dù đã bị đánh tan. Có thể tiến hành những vụ đột kích có quy mô lớn vào hướng nam, nhưng chưa chắc đã chiếm đóng được thêm đất đai. Đạo quân Loa-rơ, bây giờ được phân thành hai đạo quân- một do Buốc-ba-ki chỉ huy, còn đạo quân kia thì do Săng-di chỉ huy- sẽ có đủ thời gian và không gian để tiến hành việc tổ chức lại và rèn chỉnh những tiểu đoàn mới được thành lập. Do phân ra, nó không còn tồn tại với tư cách là một đạo quân nữa, nhưng đạo quân Loa-rơ là đạo quân đầu tiên không bị nhục nhã trong cuộc chiến tranh này. Về hai đạo quân thay thế nó, chắc chắn là chúng ta sẽ còn được nghe nói đến.
Còn trong lúc đó thì nước Phổ đã bộc lộ những dấu hiệu của sự kiệt quệ. Người ta gọi vào đội quân lan-ve những người đến 40 tuổi và nhiều tuổi hơn nữa, mặc dầu theo pháp luật thì những người quá 32 tuổi không phải làm nghĩa vụ quân sự nữa. Những lực lượng hậu bị đã được huấn luyện của cả nước cũng đã bị cạn. Trong tháng Giêng, từ miền Bắc nước Đức, khoảng 90.000 tân binh sẽ được điều sang Pháp. Rút cục đó có lẽ là 150.000 người mà chúng ta đang nghe nói đến rất nhiều, nhưng hiện giờ thì vẫn còn chưa có ở đó; còn khi họ đến nơi, thì họ sẽ làm thay đổi một cách căn bản tính chất của đạo quân. Sự kiệt quệ sức lực do cuộc chiến tranh đó gây ra là rất to lớn và mỗi ngày một tăng lên. Cái giọng buồn rầu trong những bức thư của quân đội gửi đi, cũng như những bản thống kê các tổn thất nói lên điều đó. Chiếm vị trí chủ yếu trong những bản thống kê ấy giờ đây không phải là những tồn thất trong các trận chiến đấu lớn nữa, mà là trong những trận nhỏ, trong đó bị chết 1, 2, 5, người. Thường xuyên làm tiêu hao lực lượng của kẻ thù, những làn sóng của cuộc chiến tranh nhân dân cùng với thời gian sẽ nghiền nát và tiêu hủy dần một đội quân lớn nhất và điều quan trọng nhất là người ta không thấy điều đó được cân bằng bằng sự tổn thất tương ứng của phía bên kia. Chừng nào mà Pa-ri còn đứng vững, thì tình hình của người Pháp ngày càng sáng sủa hơn, và sự sốt ruột mà ở Véc-xây người ta chờ mong sự đầu hàng của Pa-ri là một bằng chứng tốt nhất nói lên rằng, thành phố đó còn có thể nguy hiểm cho những kẻ đang bao vây.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1829, ngày 23 tháng Chạp 1870

Những hoạt động chiến đấu tuần qua chứng minh rằng chúng tôi đã đánh giá đúng đắn đến mức nào tình hình của mỗi bên tham chiến khi khẳng định rằng đạo quân từ Mét-xơ kéo đến sông Loa-rơ và Noóc-măng-đi đã mất đi trên mức độ quan trọng năng lực chiếm thêm đất đai mới[1\*]. Quy mô lãnh thổ do quân Đức chiếm đóng từ đó hầu như hoàn toàn không tăng lên. Đại công tước Mếch-clen-bua, thống soái quân Ba-vi-e của Phôn Đe Tan (không thể không có chúng trên mặt trận, mặc dầu tổ chức của chúng xộc xệch và thiếu giầy), quân đoàn 10 và các sư đoàn 17 và 22 đã truy kích dai dẳng quân của Săng-di vừa rút lui từ từ vừa vẫn luôn luôn chiến đấu từ Bơ-giăng-xi đến Blua, từ Blua đến Văng-đôm, Ê-piu-dơ và xa hơn nữa. Săng-di phòng ngự tất cả các trận địa do những con sông nhỏ từ phía bắc chảy vào sông Loa-rơ tạo thành, và khi quân đoàn 9 (hoặc ít nhất là sư đoàn Hét-xen của quân đoàn này) tiến từ tả ngạn sông này đánh bọc hậu cánh phải của ông ta ở gần Blua thì ông ta rút về Văng-đôm và chiếm trận địa trên tuyến sông Loa. ông giữ vững trận địa này trong ngày 14 và 15 tháng Chạp bất chấp những cuộc tấn công của địch nhưng tối 15 thì ông bỏ trận địa này và rút lui từ từ về Lơ-măng không hề có sự hỗn loạn nào. Ngày 17 ở gần Ê-piu-dơ, nơi gặp nhau của hai con đường đi từ Văng-đôm và Mô-rơ đến Xanh-ca-lơ, ông ta còn tiến hành một trận chiến đấu hậu vệ với các đơn vị của Phôn Đe Tan rồi rút lui, còn quân Đức thì hình như không truy kích ông xa nữa.
Rõ ràng là, toàn bộ cuộc rút lui này được tiến hành rất thận trọng. Sau khi quyết định chia đạo quân Loa-rơ trước đây thành hai bộ phận, một bộ phận do Buốc-ba-ki chỉ huy phải hoạt động ở phía nam Oóc-lê-ăng, còn bộ phận kia đặt dưới quyền chỉ huy của Săng-di, các đơn vị vùng lân cận Lơ-măng cũng được giao cho ông này chỉ huy phải phòng ngự miền Tây nước Pháp ở phía bắc sông Loa-rơ, sau khi việc đã được tiến hành thì Săng-di không thể đạt ra cho mình mục đích tiến hành những hoạt động chiến đấu có tính chất quyết định. Trái lại kế hoạch của ông phải là giữ lấy từng tấc đất chừng nào còn giữ được, tránh nguy cơ bị kéo vào trận quyết chiến, bằng cách đó gây cho địch những tổn thất càng nặng nề càng hay và rèn luyện cho những đơn vị mới của mình giữ được trật tự và sự vững vàng dưới hỏa lực. Đương nhiên, trong cuộc rút lui này, ông ta đã thiệt hại nhiều người hơn địch, đặc biệt là nhiều người lạc ngũ, nhưng đấy là những binh sĩ tồi nhất trong các tiểu đoàn của ông ta, thiếu họ thì ông vẫn hoàn toàn chẳng sao cả. Có lẽ ông đã giữ vững được tinh thần quân đội của ông, đồng thời tiếp tục gây cho địch lòng kính trọng quân cộng hòa, lòng kính trọng mà đạo quân Loa-rơ đã giành được. Và ông ta sẽ nhanh chóng đạt tới điểm ngoặt là những đội quân truy kích ông ta bị yếu đi vì thiệt hại trong chiến đấu, vì bệnh tật cũng như phải để lại những đơn vị giữ đường tiếp tế ở hậu phương sẽ phải bỏ cuộc truy kích hoặc đến lượt nó lại rơi vào nguy cơ thất bại. Điểm ngoặt ấy rất có thể là Lơ-măng; ở đây, tại I-vrơ-Lê-vếch và Côn-li có hai trại huấn luyện với số lượng quân không cố định có trình độ tổ chức khác nhau và được trang bị ở mức độ khác nhau. Nhưng các tiểu đoàn có tổ chức ở đây nhất định phải nhiều hơn số mà Săng-di cần để đẩy lùi bất cứ cuộc tấn công nào mà công tước Mếch-clen-bua có thể tiến hành chống lại ông. Viên tư lệnh Phổ, hoặc nói đúng hơn là viên tham mưu trưởng của ông ta, tướng Stô-sơ, người thực tế chỉ huy cuộc tiến quân của đạo quân của công tước Mếch-clen-bua, hình như đã cảm thấy điều đó. Thật thế, sau khi chúng ta được biết rằng ngày 18 quân đoàn 10 Bắc Đức truy kích Săng-di đến quá Ê-piu-dơ, bây giờ chúng ta lại được biết ngày 21 tướng Phoi-gtơ-Rết-xơ (chi huy chính quân đoàn 10 ấy) đánh bại một đơn vị quân Pháp ở ngoại ô Môn-nơ và đẩy lùi nó quá Noóc-tơ-dam-đ uê. Mà Môn-nơ ở phía nam Ê-piu-dơ chừng 35 dặm trên con đường từ Văng-đôm đi Tua, còn Noóc-tơ-đam- đ uê thì ở gần Tua hơn mấy dặm. Như vậy là sau khi truy kích chủ lực của Săng-di cho đến tận Lơ-măng, quân của công tước Mếcb-clen-bua, ít ra là một bộ phận của nó, hình như giờ đầy đang tiến về hướng Tua, nơi mà lúc này có lẽ họ đã đến được rồi nhưng chưa chắc có thể chiếm được một thời gian dài.
Các nhà bình luận Phổ chỉ trích đạo quân Loa-rơ về cuộc rút lui ly tâm của nó sau trận Oóc-lê-ăng và khẳng định rằng quân Pháp buộc đi bước sai lầm đó chỉ vì hành động kiên quyết của hoàng thân Phri-đrích-Các-lơ mà kết quả là ông "đã phá thủng trung tâm của nó". Chúng tôi sẵn sàng đồng ý rằng cuộc rút lui ly tâm và thậm chí sự phân chia đạo quân này thành hai cụm độc lập tiếp theo cuộc rút lui ấy trên mức độ lớn là do sự bố trí sai lầm của Ô-ren-lơ vào lúc địch công kích ông ta, gây ra. Nhưng ở đây còn có một nguyên nhân khác. Dể tổ chức quân đội, trước hết nước Pháp cần có thời gian và không gian, nghĩa là càng nhiều đất đai càng tốt để thu thập ở đấy những phương tiện tổ chức quân đội là người và của. Chừng nào nước Pháp còn chưa đủ sức vươn tới những trận quyết chiến, nó phải tìm cách cứu càng nhiều đất đai càng tốt khỏi bị địch chiếm đóng. Vì sự xâm nhập hiện nay đã đạt tới giai đoan mà lực lượng tấn công và lực lượng phòng ngự hầu như ngang nhau, bên phòng ngự không cần phải tập trung quân giống như sự tập trung quân mà những hoạt động có tính chất quyết định đòi hỏi. Trái lại, bên phòng ngự có thể phân chia quân của mình thành mấy cụm quân lớn mà không có nguy hiểm lớn để chúng có thể bảo vệ đất đai càng rộng càng tốt và đề dùng những lực lượng khá lớn có thể ngăn cản sự chiếm đóng lâu dài chống lại kẻ thù trên bất cứ hướng nào mà địch có thể tấn công. Vì ở gần Lơ-măng vẫn còn khoảng 60.000 người, mà cũng có thể là còn đến 100.000 người (cố nhiên trang bị, huấn luyện và kỷ luật của họ còn rất kém nhưng đang cải thiện từng ngày) và vì phương tiện để trang bị quân trang vũ khí và tiếp tế cho họ đang được chuẩn bị và tập trung ở miền Tây nước Pháp nên sẽ là sai lầm lớn nếu vứt bỏ tất cả những thứ ấy chỉ vì về mặt lý luận chiến lược đòi hỏi rằng trong tình hình thông thường, đạo quân thua trận phải rút lui như một chỉnh thể; trong trường hợp này, điều đó chỉ có thể đạt được bằng cách vận động về phía nam vả từ bỏ bảo vệ miền Tây. Ngược lại, ở ngay các trại gần Lơ-măng cũng có đủ nguồn lực để dần dần biến đạo quân miền Tây mới trở thành một đạo quân thậm chí còn mạnh hơn đạo quân Loa-rơ trước đây trong khi toàn bộ miền Nam là lực lượng tiếp viện cho Buốc-ba-ki. Vì vậy, điều mà thoạt nhìn tưởng như sai lầm thì trên thực tế lại là một biện pháp hoàn toàn đúng đắn và cần thiết, nó không hề cản trở tất cả các đơn vị quân Pháp sau đó ít lâu sẽ có đủ sức tham gia những hoạt động tác chiến hợp đồng có tính chất quyết đinh.
Tầm quan trọng của Tua là ở chỗ nó là đầu mối đường sắt cuối cùng ở miền Tây giữa miền Tây-bắc và miền Nam nước Pháp. Nếu Tua vẫn nằm trong tay quân Phổ thì Săng-di không thể liên lạc bằng đường sắt với chính phủ ở Boóc-đô cũng như với Buốc-ba-ki ở Buốc-giơ. Nhưng với lực lượng hiện có, quân Phổ không có hy vọng giữ được Tua. Địa vị của chúng ở đây sẽ không vững bằng địa vị của Phôn Đe Tan ở Oóc-lê-ăng vào đầu tháng Mười một. Và mặc dù- việc tạm thời mất Tua là một điều bất lợi nhưng dù sao cũng vẫn có thể bị mất.
Về những đơn vị khác của quân Đức thì chúng tôi có ít tin tức. Hoàng thân Phri-đrích-các-lơ đem theo quân đoàn 3 và có lẽ nửa quân đoàn 9 nữa đã hoàn toàn mất tăm nhưng điều đó tuyệt nhiên không chứng tỏ rằng ông ta có lực lượng để tấn công. Các đơn vị của Man-toi-phen buộc phải chỉ đóng khung trong vai trò một đội lưu động lớn để tiến hành việc trưng tập mà thôi; hình như nó không đủ sức chiếm đóng lâu dài khu vực quá Ru-ăng. Bốn phía xung quanh Véc-đe đều có các đơn vị du kích hoạt động, ông ta có thể đứng vững được ở Đi-giông là chỉ độc nhờ ở hoạt động tích cực của mình, đồng thời ông ta bỗng phát biện rằng nếu muốn bảo đảm hậu phương của minh thì ông ta phải phong tỏa cả Lăng-grơ. Chúng tôi không biết ông ta lấy đâu ra quân để thực hiện mục đích ấy; bản thân ông ta không thể rút một đơn vị nào, còn các đơn vị lan-ve ở vùng ngoại ô Ben-pho và ở An-da-xơ thì đã đủ bận với công việc của họ rồi. Do đó xem ra thì chỗ nào lực lượng cũng hầu như cân bằng. Hiện đang diễn ra cuộc chạy đua xem ai sẽ nhận được nhiều lực lượng tăng viện hơn, nhưng trong cuộc chạy đua này nước Pháp có nhiều triển vọng hơn nhiều so với ba tháng trước đây. Nếu như có thể nói chắc rằng Pa-ri sẽ giữ vững được đến cuối tháng Hai thì chúng tôi có thể cho rằng nước Pháp sẽ thắng trong cuộc chạy đua này.
---------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr.267-269.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**TÌNH HÌNH QUÂN ĐỨC Ở PHÁP**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1830, ngày 24 tháng Chạp 1870

Tình trạng kiệt sức trong quá trình cuộc chiến tranh này đã bắt đầu thể hiện ở Đức. Quân số đạo quân xâm nhập ban đầu bao gồm toàn bộ quân chính quy miền Bắc và miền Nam lên tới gần 640.000 người. Sau hai tháng chiến tranh, đạo quân này đã giảm sút đến mức người ta đã phải gửi ra mặt trận chuyến đầu tiên binh sĩ thuộc các tiểu đoàn bộ binh hậu bị - huấn luyện và các đại đội kỵ binh hậu bị- huấn luyện bằng gần 1/3 quân số ban đầu. Họ đã tới nơi vào cuối tháng Chín và đầu tháng Mười, và mặc dầu số lượng của họ có lẽ lên đến 200.000 người nhưng các tiểu đoàn dã chiến còn xa mới được bổ sung đầy đủ ngang biên chế ban đầu là mỗi tiểu đoàn 1.000 người. Các tiểu đoàn ở gần Pa-ri có từ 700 đến 800 người, còn các tiểu đoàn ở gần Mét-xơ còn ít hơn thế. Bệnh tật và chiến đấu đã nhanh chóng hủy hoại thêm nữa và khi hoàng thân Phri-đrích-các-lơ đến sông Loa-rơ, 3 quân đoàn của ông có chưa đầy nửa quân số bình thường nghĩa là bình quân mỗi tiểu đoàn chỉ có 450 người. Các cuộc chiến đấu diễn ra trong tháng này cũng như thời tiết rét buốt và thất thường chắc chắn đã ảnh hưởng nặng nề đến các đơn vị ở gần Pa-ri cũng như những đạo quân yểm hộ cuộc bao vây; vì thế hiện nay không nghi ngờ gỉ hết, bình quân mỗi tiểu đoàn có chưa đầy 400 người. Đầu tháng Giêng, sau 3 tháng huấn luyện tân binh đợt nhập ngũ năm 1870 sẽ sẵn sàng được gửi ra mặt trận. Số lượng của họ là gần 110.000 người và mỗi tiểu đoàn được có non 300 người. Hiện nay chúng tôi biết rằng một bộ phận trong họ đã đi quá Năng-xi và hàng ngày đều có lực lượng tăng viện mới kéo đến. Như vậy chẳng bao lâu nữa các tiểu đoàn có thể lại được đưa lên tới gần 650 người. Nếu như,- căn cứ vào nhiều dấu hiệu, điều này có thể xảy ra, số người còn lại trong những người thuộc lứa tuổi trẻ hơn, chưa qua huấn luyện trước (lính bổ sung) và có thể sử dụng được mà thực sự được huấn luyện cùng với tân binh đợt nhập ngũ ngay năm nay thì số bổ sung sẽ tăng thêm mỗi tiểu đoàn 100 người nữa làm cho mỗi tiểu đoàn có cả thảy 750 người. Như thế là gần bằng 3/4 quân số ban đầu và tạo thành một đạo quân có 480.000 người trong số 1 triệu người được đưa từ Đức ra mặt trận. Như vậy sau chưa đầy 4 tháng quá nửa số người rời nước Đức trong các trung đoàn chủ lực hoặc về sau gia nhập các trung đoàn ấy đã bị chết hoặc tàn phế. Nếu như có ai đó cảm thấy rằng điều đó không tin được thì anh ta hãy so sánh những thiệt hại trong những chiến dịch trước đó như những chiến dịch năm 1813 và 1814 chẳng hạn và anh ta hãy chú ý rằng những cuộc hành quân dài ngày liên tục và cấp tốc của quân Phổ trong cuộc chiến tranh này nhất định đã ảnh hưởng cực kỳ nghiêm trọng đến quân đội của họ.
Cho tới đây chúng tôi chỉ nói về quân chủ lực. Ngoài họ ra, hầu như toàn bộ lan-ve đã được đưa sang Pháp. Thoạt đầu mỗi tiểu đoàn vệ binh lan-ve có 800 người, còn các tiểu đoàn khác thì mỗi tiểu đoàn có 500 người; nhưng quân số của tất cả những tiểu đoàn ấy được nâng dần lên 1.000 người. Kể cả kỵ binh và pháo binh, tồng cộng 240.000 người. Đại bộ phận lực lượng này đã ở Pháp một thời gian nào đó, bảo đảm giao thông, phong tỏa cứ điểm v.v.. Ngay cả để thực hiện mục đích đó, số lượng của họ cũng không đủ vì rằng hiện nay người ta đang thành lập 4 sư đoàn lan-ve nữa (có lẽ bằng cách thành lập tiểu đoàn thứ ba cho mỗi trung đoàn lan-ve), 4 sư đoàn này có ít nhất là 50 tiểu đoàn tức thêm 50.000 người nữa. Tất cả lực lượng này hiện đều phải đưa sang Pháp; những đơn vị vẫn còn ở lại Đức để canh giữ tù binh Pháp phải được thay thế trong nhiệm vụ này bằng những "tiểu đoàn cảnh vệ" mới thành lập. Trước khi nhận được toàn văn mệnh lệnh về thành lập các tiểu đoàn này, chúng tôi không thể nói rõ thành phần của chúng ra sao, còn hiện nay nội dung bản mệnh lệnh chỉ được biết qua một tin điện ngắn. Nhưng, như chúng ta đã biết, nếu không gọi nhập ngũ những người 40 tuổi thậm chí nhiều tuổi hơn thì không thể thành lập 4 sư đoàn lan-ve mới kể trên, nếu vậy thì còn lại những binh sĩ đã qua huấn luyện nào cho các tiểu đoàn cảnh vệ ngoài những người ở lứa tuổi từ 40 đến 50 tuổi? Không nghi ngờ gì hết, biện pháp này làm cho nước Đức cạn sạch lực lượng dự bị đã được huấn luyện, ngoài ra còn gọi hết tân binh của cả năm.
Trong các công việc hành quân, đóng trại ngoài trời và chiến đấu ở Pháp, lan-ve chịu phần nhỏ hơn rất nhiều so với phần của quân chủ lực. Phần lớn trong họ ở doanh trại tốt, ăn uống đủ và công tác không nặng nhọc lắm; do đó có thể cho rằng tổng số thiệt hại của nó vì chết và bị loại khỏi vòng chiến do tàn phế là khoảng 40.000 người. Kể cả các tiểu đoàn mới hiện đang thành lập còn lại được 250.000 người; nhưng người ta hoàn toàn không rõ phải bao nhiêu lâu mới có thể, nếu như một ngày kia sẽ có thể, - điều tất cả bọn họ sang phục vụ ở nước ngoài mà hơn nữa không rõ liệu có bao giờ có thể làm được việc đó không. Có thể nói rằng trong 2 tháng sắp tới tổng số quân chiến đấu của các đơn vị lan-ve ở Pháp nhiều nhất là 200.000 người.
Như vậy là vào nửa sau tháng Giêng, quân chủ lực và lan-ve Đức gộp lại sẽ có khoảng từ 650.000 đến 680.000 người tác chiến ở Pháp trong đó từ 150.000 đến 200.000 người hiện đang trên đường đi hoặc chuẩn bị được phái đi. Nhưng những đơn vị này khác nhiều so với những đơn vị được sử dụng từ trước tới nay ở đây. Già nửa các tiểu đoàn chủ lực sẽ gồm những lính trẻ không có kinh nghiệm, tuổi 20 hoặc 21 là lứa tuổi mà những khó khán của chiến dịch mùa đông ảnh hưởng đặc biệt nặng nề đến tình trạng sức khỏe của họ. Những người ấy sẽ nhanh chóng tràn ngập các bệnh viện, còn các tiểu đoàn sẽ lại bắt đầu sụt xuống. Đồng thời lan-ve sẽ ngày càng gồm những người trên 32 tuổi hầu hết có vợ con nghĩa là những người vào lứa tuổi mà cuộc sống trong doanh trại ngoài trời trong thời tiết rét mướt hoặc ẩm ướt hầu như chắc chắn sẽ nhanh chóng khiến cho họ mắc bệnh thấp khớp một cách phổ biến. Và hoàn toàn không thể nghi ngờ gì là đại bộ phận lan-ve hiện nay phải hành quân và tác chiến nhiều hơn trước đây rất nhiều do phần đất mà họ phải kiểm soát được mở rộng. Quân chủ lực trở nên trẻ hơn nhiều so với trước kia, lan-ve trở nên già hơn nhiều so với trước kia, tân binh bồ sung vào quân chủ lực chỉ tạm đủ thời gian để huấn luyện quân sự và nắm được các quy tắc kỷ luật, còn binh sĩ mới bổ sung cho lan-ve thi có đầy đủ thời gian để quên cả hai thứ. Như vậy quân đội Đức bao gồm những thành phần làm cho về mặt tính chất nó giống hơn trước kia rất nhiều với những tân binh Pháp đang tác chiến chống lại nó, nhưng quân Đức có cái ưu thế là những thành phần ấy được xen vào những cốt cán mạnh và vững của đội quân cũ.
Ngoài những lực lượng kể trên, Phổ còn những dự trữ nhân lực nào? Tân binh đến năm 1871 mới tròn 20 tuổi và lính bổ sung nhiều tuổi hơn mà hơn nữa tất cả lính bổ sung này đều chưa qua huấn luyện, hầu hết đều có vợ và ở vào cái tuổi mà người ta ít muốn hoặc ít có thể bắt đầu làm nhiệm vụ người lính. Gọi nhập ngũ những người dựa vào kinh nghiệm lâu năm mà quen cho rằng quan hệ của họ với quân đội chỉ thuần túy có tính chất danh nghĩa mà thôi là một việc cực kỳ mất lòng người. Gọi nhập ngũ những người về thể chất có đủ điều kiện phục vụ trong quân ngũ nhưng do nguyên nhân nào đó đã được hoàn toàn miễn nghĩa vụ quân sự sẽ là biện pháp càng mất lòng người hơn. Trong cuộc chiến tranh phòng ngự thuần túy, tất cà bọn họ sẽ lên đường không chút do dự; nhưng trong cuộc chiến tranh xâm lược và vào lúc mà thành công của chính sách xâm lược ấy trở thành đáng hoài nghi thì không thể trông mong ở họ điều đó. Tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược khi thắng khi bại bằng một quân đội gồm chủ yếu là những người đã có vợ xét cho cùng là không thể được trong cuộc chiến tranh ấy, một hoặc hai thất bại lớn chắc chắn sẽ làm mất tinh thần những đội quân đó. Do chiến tranh kéo dài, quân đội Phổ càng trở thành "toàn dân vũ trang thật sự thì nó càng trở thành ít có năng lực xâm lược. Mặc cho bọn phi-li-xtanh Đức hò hét điên cuồng về An-da-xơ và Lo-ren-nơ, song không nghi ngờ gì nữa, nước Đức không thể vì việc xâm chiếm các tỉnh ấy mà lâm vào những thiếu thốn, sự rối loạn đời sống xã hội và sự đình đốn của nền sản xuất quốc dân của đất nước mà nước Pháp sẵn sàng chịu đựng vì sự nghiệp phòng thủ của bản thân họ. Cạnh gã phi-li-xtanh Đức ấy khi vừa mặc quân phục và bị đưa ra mặt trận chắc là lại sê nhanh chóng mất hết sự hăng hái của anh ta ở nơi nào đó trên chiến trường ở Pháp hoặc giữa cái rét đóng băng trong trại lính ở ngoài trời. Và như vậy, có lẽ rút cục sẽ tốt hơn cho cả hai dân tộc nếu như họ thực sự giáp mặt với vũ khí trong tay.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXIII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1841, ngày 6 tháng Giêng 1871

Từ lễ Thiên chúa giáng sinh, công cuộc vây hãm thật sự Pa-ri đã bắt đầu. Trước đó thì chỉ là việc bao vây cái cứ điểm khổng lồ ấy thôi. Thật ra người ta đã xây dựng những ụ pháo cho những khẩu đại bác hạng nặng công thành và đã tập hợp toàn bộ lực lượng pháo thành, nhưng người ta chưa đặt một khẩu pháo nào vào vị trí, chưa xẻ một lỗ châu mai nào, chưa bắn một phát súng nào. Tất cả những công cuộc chuẩn bi ấy đã được tiến hành từ phía nam và tây-nam. Từ những phía khác người ta cũng đã xây dựng những lũy chắn, những rõ ràng chúng chỉ nhằm mục đích phòng ngự, để chống lại những cuộc đánh nống ra và che chở cho bộ binh và pháo binh dã chiến của những người bao vây mà thôi. Lẽ dĩ nhiên những công sự đó được bố trí cách các pháo đài của Pa-ri một khoảng xa hơn là khoảng cách mà các khẩu pháo sẽ phải được đặt trong một cuộc vây hãm chính quy; giữa những công sự đó và các pháo dài cổ có một dải đất rộng không bi ai chiếm cả, mà người ta có thể sử dụng để đánh thọc ra. Khi trận đánh lớn thọc ra của Tơ-rô-suy ngày 30 tháng Mười một bị đánh lui, thì trong tay ông ta vẫn còn một phần nào đó của dari đất ở phía đông Pa-ri, nhất là cao nguyên A-vrông trước pháo đài Rô-ni. Tơ-rô-suy đã bắt đầu củng cố cao nguyên đó; từ ngày nào thì chúng ta không biết, nhưng ngày 17 tháng Chạp chúng ta thấy nói rằng Mông-a-vrông, cũng như những điểm cao Va-ren (tại khúc ngoặt của khuỷu sông Mác-nơ) đã được bồ phòng và ở đó người ta đã đặt những đại bác hạng nặng.
Không kể một vài đồn tiền tiêu về phía nam gần Vi-tơ-ri và Vin-giuy-phơ,- những đồn này hình như không có ý nghĩa lớn,- thì ở đây chúng ta thấy một ý đồ đầu tiên được thực hiện trên quy mô lớn của những người phòng thủ, ý đồ mở rộng những vị trí của mình nhờ những chiến hào đồi diện với địch . Ở đây, lẽ tự nhiên là chúng tà phải so sánh với Xê-va-xtô-pôn. hơn 4 tháng sau khi quân đồng minh bắt đầu tiến hành những công trình bao vây gần cuối tháng Hai 1855, khi những người bao vây phải chiu đựng một cách khủng khiếp sự giá lạnh của mùa đông thì Tốt-tơ-lê-ben bắt đầu xây dựng những công sự tiền tiêu ở phía trước các tuyến của mình và cách chúng một khoảng cách lớn trong những điều kiện đó. Ngày 23 tháng Hai, ông ta xây dựng đồn Xê-len-ghin cách bức thành chính của cứ điểm 1.100 i-ác-đơ, và cũng trong ngày hôm ấy trận xung phong của quân đồng minh đánh chiếm công sự mới đó đã bị thất bại; ngày 1 tháng Ba, một đồn khác (Vô-lưn) được xây dựng xong, đồn này còn nhích ra phía trước hơn nữa, cách bức thành của cứ điểm 1.450 i-ác-đơ. Hai công sự đô đã được quân đồng minh gọi là "ouvrages blancs"[1\*]. Ngày 12 tháng Ba cách bức thành 800 i-ác-đơ, người ta đã xây dựng xong công sự Căm-sát-ca, mà quân đồng minh gọi là "Mamelon vert"[2\*] còn trước tất cả những công sự ấy thì người ta đào hào chiến đấu cho các xạ thủ. Trận xung phong ngày 22 tháng Ba bị đánh bật lui, và việc xây dựng tất cả những công sự ấy- và cùng với chúng là những công sự về bên phải của đồi Mamelon, cụ thể là "Những công trường đá", được hoàn thành; tất cả những đồn ấy đều được nối liền với nhau bằng những con đường được che chở. Trong suốt tháng Tư và tháng Năm, quân đồng minh mưu toan chiếm lại một lần nữa địa điểm có những công sự đó, nhưng vô hiệu. Họ đã phải tiến tới những công sự đó chỉ bằng những hào tiếp cận sử dụng khi vây đánh chính quy, và chỉ đến ngày 7 tháng Sáu, khi có những viện binh- lớn đến,- thì mới có thể chiếm được những công sự đó bằng một trận xung phong. Như vậy, những công sự dã chiến xây nống lên phía trước đó đã làm cho sự thất thủ của Xê-va-xtô-pôn chậm lại cả 3 tháng, mặc dầu chúng bị sự bắn phá của những đại bác hải quân mạnh nhất thời bấy giờ.
Nếu so sánh tất cả những điều nói trên với sự phòng ngự của Mông-a-vrông, thì sự phòng ngự này tỏ ra rất nghèo nàn. Ngày 17 tháng Chạp, sau hơn hai tuần lễ mà người Pháp có được để xây dựng công sự của mình, thì việc xây dựng các trận địa pháo đã hoàn thành. Trong thời gian đó, phía bao vây cho người đi kiếm pháo binh công thành, gồm chú yếu là những khẩu pháo cũ đã được sử dụng trong những lần bao vây trước đó. Ngày 22, người ta xây xong các trận địa pháo nhằm chống Mông-A-vrông, nhưng người ta vẫn không tiến hành một hoạt động nào cho đến khi mọi nguy cơ bị quân Pháp đánh nống ra en masse[3\*] đã qua rồi, và cho đến ngày 26, khi việc xây dựng những vị trí bố phòng của đạo quân Pa-ri chung quanh Đrăng-xi đã chấm dứt. Ngày 27 tháng Chạp, các khẩu đội pháo Đức bắt đầu trận bắn phá, tiếp diễn cả trong ngày 28 và 29. Hỏa lực của các công sự Pháp chẳng bao lâu đã im bằn, và ngày 29 người ta đã bỏ các công sự, bởi vì theo tin chính thức của Pháp- trong các công sự đó không có hầm tránh đạn để che chở cho đội quân đồn trú.
Không nghi ngờ gì nữa, đó là một sự phòng ngự thảm hại, và việc bào chữa cho nó lại càng thảm hại hơn. Thiếu sót chủ yếu rõ ràng là ở cấu trúc của các công sự. Tất cả những điều đã mô tả dẫn chúng ta đến kết luận rằng, ở Mông-A-vrông không có một đồn khép kín nào mà chỉ có những trận địa pháo hở ở phía sau lưng và thậm chí còn không được bảo vệ vững chắc ở hai sườn nữa. Ngoài ra, những trận địa pháo ấy rõ ràng chỉ hướng về một phía, về phía nam hay phía đông- nam, trong khi ở gần đó, ở phía đông - bắc, có những điểm cao Răng-xi và Mông-phéc-mây những điểm thuận lợi nhất cho những trận địa pháo hoạt động chống lại A-vrông. Phía bao vây đã lợi dụng điều ấy để vây A-vrông bằng một trận địa pháo vòng cung, những khẩu pháo này chẳng bao lâu đã buộc các khẩu pháo của A-vrông im tiếng và đẩy được đội quân đồn trú của nó đi. Nhưng tại sao lại thiếu nơi ẩn nấp cho đội quân đồn trú? Băng giá chỉ bào chữa cho điều đó được một nửa thôi, bởi vì người Pháp đâu có dư thời giờ, và điều mà người Nga có thể làm được ở Crưm trong mùa đông trên một đất đai nhiều đá, thì cũng phải làm được ngay cả trong tháng Chạp năm nay ở ngoại ô Pa-ri. Dĩ nhiên pháo binh được sử dụng nhằm chống lại A-vrông có hiệu quả hơn nhiều so với pháo binh của đồng minh ở ngoại ô Xê-va-xtô-pôn; nhưng đó chính là pháo binh đã được dùng để chống lại các đồn ở Đuýp-pen[115]- những đồn này cũng là những công sự dã chiến, nhưng chúng đã đứng vững được 3 tuần lễ. Có giả định rằng bộ binh của quân đồn trú đã bỏ chạy để lại pháo binh không được bảo vệ. Điều đó có thể xảy ra, nhưng nó không biện hộ cho những kỹ sư xây dựng các công sự. Bộ chỉ huy công binh ở Pa-ri chắc được tổ chức rất tồi, nếu như xét đoán công việc của nó theo điển hình ấy.
Việc phá hủy nhanh chóng Mông-A-vrông đã kích thích lòng thèm khát của những người bao vây muốn đạt tới những thành công kiểu ấy nhiều hơn nữa. Họ bắn vào các pháo đài phía đông, đặc biệt là vào Noa-di, Rô-ni và Nô-giăng. Sau hai ngày bắn phá, tất cả những pháo đài đó hầu như bị câm tiếng. Chúng ta hoàn toàn không nghe nói gì về việc người ta còn làm những gì để chống lại những pháo đài ấy. Người ta cũng hoàn toàn không nói gì về hỏa lực từ những công sự được xây dựng giữa những pháo đài đó. Nhưng chúng ta có thể tin chắc rằng những người bao vây sẽ dốc mọi cố gắng để phát triển hào tiếp cận - mặc dầu là thuộc kiểu thô sơ-áp sát hơn nữa những pháo đài đó, và do đó đảm bảo giữ được vững chắc những vị trí ở Mông-A-vrông. Chúng ta sẽ không ngạc nhiên, nếu về mặt này họ đã đạt được nhiều hơn là người Pháp, bất chấp thời tiết.
Nhưng tất cả những sự kiện đó có ảnh hưởng như thế nào đến tiến trình vây hãm ? Không nghi ngờ gì nữa, nếu như ba pháo đài nói trên rơi vào tay quân Phổ, thì đó sẽ là một thành công lớn và nó sẽ cho phép họ đưa những khẩu pháo của họ đến cách bức thành vây quanh căn cứ 3.000- 4.000 i-ác-đơ. Vả lại, hoàn toàn không nhất thiết là những pháo đài ấy sẽ đầu hàng nhanh như vậy. Tất cả những pháo đài ấy đều có những hầm ngầm che chở cho các đơn vị đồn trú khỏi những quả trái phá ; còn những người- bao vây thì cho đến nay vẫn chưa nhận được những súng cối có nòng xề rãnh mà nói chung, họ có rất ít. Những súng cối đó là loại pháo duy nhất có thể phá hủy những hầm tránh đại bác trong một kỳ hạn rất ngắn; hỏa lực của những súng cối cũ quá không chính xác nên không thể đem lại một kết quả nhanh chóng, còn những đại bác 24 pao (với đạn đại bác nặng 64 pao) thì không thể có một góc bắn đủ lớn để đảm bảo bắn cầu vồng một cách có hiệu quả. Nếu như hỏa lực của những pháo đài đó hình như câm tiếng, thì điều đó chỉ chứng tỏ rằng các đại bác đã được đặt dưới hầm để chuẩn bị sẵn sàng đề phòng trường hợp bị xung phong đánh chiếm. Các trận địa pháo của Phổ có thể phá hủy những lũy đắp trước các thành, nhưng không phải vì thế mà đã hình thành được cửa mở. Muốn chọc thủng được lớp đá xây trên cùng được che chở tốt của các lũy trong, thì ngay cả khi bắn vòng, họ cũng phải đặt các khẩu pháo cách các pháo đài không quá 1.000 i-ác-đơ, mà điều này chỉ có thể làm được nhờ những hào song song và hào áp sát, được xây dựng trong một trận vây hãm chinh quy. Quá trinh vây hãm "được đẩy nhanh" mà quân Phổ nói đến rất nhiều, chỉ có nghĩa là dùng hỏa lực lớn tầm xa để buộc kẻ địch phải ngừng bắn và bằng cách đó tạo ra khả năng xây dựng các hào áp sát với những sự nguy hiểm ít hơn và mất ít thời gian hơn tiếp theo sau đó là một trận bắn phá mạnh mẽ và chọc thủng được các cửa mở ở thành bằng hỏa lực cầu vồng. Nếu như tất cả những biện pháp đó không buộc được người Pháp phải đầu hàng,- mà khi nói đến các pháo đài của Pa-ri, thì khó lòng hình dung được cách làm như thế nào để có thể buộc họ phải đầu hàng, - thì chỉ còn có cách là dùng phương pháp thông thường, đào các hào áp sát cho đến tận khoảnh đất trước thành rồi sau đó quyết xung phong đánh chiếm. Người ta đã tiến hành trận xung phong chiếm Đuýp-pen sau khi các hào áp sát đã được đào tới cách các công sự bị phá hủy gần 250 i-ác-đơ, còn ở Xtơ-ra-xbua thì người ta phải đào các hầm theo như kiểu thời xưa cho đến tận đỉnh đám đất mặt tà trước thành và xa hơn nữa.
Tính đến tất cả những điều đó, chúng ta phải luôn luôn trở lại cái quan điểm thường được bảo vệ trên những trang báo này là cần phải tiến hành công cuộc phòng thủ Pa-ri một cách tích cực, chứ không phải chỉ phòng thủ tiêu cực. Giờ đây, hơn bao giờ hết đã đến lúc phải tiến hành những cuộc phá vây. Trong lúc này, vấn đề không phải là chọc thủng các tuyến của quân thù ; vấn đề chỉ là tiến hành những trận chiến đấu có ý nghĩa cục bộ, mà những kẻ bao vây buộc những người bị bao vây phải nhận. Hầu như trong tất cả mọi trường hợp, những kẻ bao vây đều có thể đạt tới chỗ là hỏa lực của họ hơn hẳn hỏa lực của những người bị vây hãm ở bất kỳ một điểm nào được lựa chọn; đó là một chân lý cũ kỹ và không.thể tranh cãi được; và nếu những người bị bao vây không bù lại cái nhược điểm cố hữu không thể tránh được đó của họ bằng sự tích cực, táo bạo và nghị lực của họ trong các trận phá vây thì họ sẽ mất những triển vọng tốt nhất của họ. Người ta nói rằng những đơn vị ở Pa-ri đã mất tinh thần; nhưng không có một lý do nào khiến cho họ mất tinh thần cả. Quân đội có thể không tín nhiệm người chỉ huy của họ, nhưng đó là một việc hoàn toàn khác nếu Tơ-rô-suy tiếp tục nằm im không hoạt động, thì họ có đầy đủ cơ sở để không tín nhiệm như vậy.
Chúng tôi muốn nói một vài lời về giả định thông minh của một số người cho rằng Tơ-rô-suy có ý định, sau khi Pa-ri thất thủ, sẽ cùng quân đội của ông ta đi đến bán đảo Môn-va-lê-ri-en đã được bố phòng, như là đi vào một thành quách. Lời dự đoán sâu sắc đó là của những kẻ thực khách hết sức khôn ngoan nào đó trong bộ tư lệnh Phổ ở Véc-xây, và chủ yếu được xây dựng trên sự kiện là giữa Pa-ri và bán đảo nổi trên đang diễn ra một sự di chuyển xe vận tải tấp nập về phía này hay về phía kia. Phải là một vị tướng thông minh thật khác thường mới chọn để xây dựng thành lũy của mình ở một bán đảo đất bồi thấp, bao bọc bốn phía chung quanh bởi những điểm cao chế ngự nó, từ những điểm cao này có thể nhìn thấy được những đơn vị quân đội bố trí trong bán đảo như nhìn ở trong lòng bàn tay, và do đó, có thể pháo kích họ từ một khoảng cách gần. Nhưng từ khi bộ chỉ huy Phổ tồn tại, thì sự có mặt của những người sáng suốt siêu nhân trong bộ chỉ huy đó bao giờ cũng gây ra rất nhiều điều lo lắng cho nó. Họ bao giờ cũng hết sức tin chắc rằng kẻ địch sẽ làm những điều hết sức không tưởng tượng được. Theo câu châm ngôn Đức, "họ nghe thấy cỏ mọc như thế nào". Bất cứ một người nào đọc sách báo quân sự Phổ đều nhất định đã gặp loại người như thế, và điều kỳ lạ chỉ là ở chỗ vẫn còn có những người tin được những kẻ đó.
-------------
Chú thích
[1\*]. "những công sự trắng"
[2\*]. "Quả đồi xanh"
[3\*]. đại quy mô

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXIV**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1842, ngày 7 tháng Giêng 1871

Từ lần nghiên cứu gần đây nhất của chúng tôi về tình hình của mỗi bên tham chiến ở các tỉnh[1\*] tuy đã xảy ra khá nhiều cuộc chiến đầu nhưng có rất ít sự thay đổi. Điều đó chứng thực sự đúng đắn của quan điểm của chúng tôi cho rằng lúc này lực lượng hai bên hầu như ngang nhau.
Đạo quân phía tây của Săng-di giữ vị trí trước Lơ-măng đạo quân của công tước Mếch-clen-bua đương đầu với nó trên tuyến kéo dài từ Blua qua Văng-đôm đến Véc-nhây. Trong vùng phụ cận Văng-đôm đã xảy ra nhiều trận đánh lẻ tẻ, nhưng vị trí tương quan của hai đạo quân tham chiến không có sự thay đổi gì. Trong khi đó Săng-di đã tập hợp tất cả những người đã được huấn luyện và có vũ khí của trại Côn-li đã bị giải tán; có tin ông ta xây dựng trận địa kiên cố xung quanh Lơ-măng làm điểm tựa phòng khi rút lui và như người ta dự đoán, giờ đây ông ta lại tấn công. Vì ông Gam-béc-ta từ Boóc-đô đi Lơ-măng này 5 cho nên điều đó hoàn toàn có thể phù hợp với thực tế. Về quân số thực tế và tổ chức của quân đội của Săng-di, chúng tôi chỉ biết rằng trước khi rút lui về Lơ-măng ông ta có 3 quân đoàn. Chúng tôi biết rõ hơn chút ít về những đơn vị tác chiến trực tiếp với Săng-di; các đơn vị của công tước Mếch-clen-bua và các đơn vị thoạt đầu là đạo quân của hoàng thân Phn-đrích- Các-lơ đã hỗn hợp với nhau tới mức ordre de bataille[2\*] ban đầu đã mất hiệu lực. Chúng tôi sẽ nghiên cứu những đội quân ấy như một đạo quân mà chúng đã tạo thành trên thực tế từ khi Phri-đrích-các-lơ phụ trách việc tổng chỉ huy; sự khác nhau chỉ là ở chỗ công tước Mếch-clen-bua chỉ huy những đơn vị bố trí à cheval[3\*] sông Loa-rơ chính diện trông về phía tây, trong khi đó nằm dưới quyền chỉ huy trực tiếp của hoàng thân là những đơn vị bố trí dọc sông Loa-rơ từ Blua đến Giên chính diện trông về phía nam và theo dõi Buốc-ba-ki. Cả hai cụm quân ấy có 10 sư đoàn bộ binh và 3 sư đoàn kỵ binh, mà hơn nữa nhiều phân đội lớn đã được để lại đóng trên đường giao thông từ Côm-méc-xi qua Tơ-roay-ơ đến sông Loa-rơ; những đơn vị này chỉ kéo về dần khi các đơn vị lan-ve mới đến thay thế họ.
Ngày 11 tháng Chạp, hoàng thân Phri-đrích-các-lơ đến Bri-ác định tấn công Nê-véc để đánh bọc cánh phải của Buốc-ba-ki và cắt đường liên lạc trực tiếp của ông ta với những đơn vị đang tác chiến chống Véc-đe. Nhưng chỉ gần đây thôi chúng tôi mới biết rằng sau khi được tin về sự chống cự quyết liệt của Săng-di mà công tước Mếch-clen-bua bất ngờ gặp phải, hoàng thân Phri-đrích Các-lơ lập tức bỏ kế hoạch ấy và đưa đại bộ phận quân của mình quay trở lại tiến về Tua mà, như chúng ta đã biết, quân của hoàng thân đã tới, nhưng không tiến vào thành phố. Như vậy giờ đây chúng tôi biết rằng cuộc rút lui tài tình và dũng cảm của Săng-di đã bào đảm sự an toàn không những cho bản thân ông ta mà còn cho cả Buốc-ba-ki nữa. Viên tướng này hình như vẫn còn ở vùng phụ cận Buốc-giơ và Nê-véc. Nếu Buốc-ba-ki tiến về phía đông chống lại Véc-đe hoặc để cắt tuyến giao thông của quân Phổ như người ta dự đoán thì hiện giờ có lẽ chúng tôi đã có tin về ông ta. Rất có khả năng là ông ta đang tổ chức lại và bổ sung đạo quân của mình, và nếu như Săng-di chuyển sang tấn công thì nhất định chúng tôi cũng sẽ được tin về Buốc-ba-ki.
Ở phía bắc sông Xen, Man-toi-phen dùng quân đoàn 1 giữ Ru-ăng và vùng xung quanh đồng thời cử quân đoàn 8 đến Pi-các-đi. Quân đoàn này đã rơi vào tình trạng khó khăn ở đây. Tướng Phai-đéc-bơ không để cho đạo quân phía bắc của mình nằm im lâu. Trong ba tỉnh cực bắc nước Pháp từ sông Xôm-ma đến biên giới Bỉ có gần 20 cứ điểm quy mô khác nhau; mặc dầu hiện nay những cứ điểm ấy đã hoàn toàn vô dụng khi có những lực lượng lớn xâm nhập từ phía Bỉ, nhưng trong trường hợp này chúng lại tạo thành căn cứ tác chiến thích hợp nhất và hầu như kiên cố. Gần 200 năm trước, khi Vô-băng thiết kế vòng đai các điểm ba lớp ấy dĩ nhiên ông không hề nghĩ rằng chúng sẽ có thể được dùng cho quân đội Pháp làm một dinh lũy lớn, tựa như một cứ điểm bốn góc khuếch đại đã đối phó với quân địch tấn công từ trung tâm nước Pháp ra. Nhưng điều đó đã trở thành sự thực và mặc dầu khu vực này nhỏ hẹp đến đâu, trong trường hợp này, nó vẫn là kiên cố; thêm vào đó khu vực này rất quan trọng xét về mặt nguồn lực công nghiệp và mật độ dân số cao. Bị đánh bật trở lại vào nơi ẩn náu chắc chắn này sau trận chiến đấu gần Vin-le-Brơ-tan-nơ (27 tháng Mười một)[116] , phai-đéc-bơ đã tổ chức lại và bổ sung đạo quân của mình; gần cuối tháng Chạp ông lại tiến về A-mi-en và ngày 23 giao chiến với Man-toi-phen ở gần sông A-luy nhưng không phân thắng bại. Bên ông có 4 sư đoàn (theo số liệu của ông là 35.000 người) tham gia trận đánh này chống lại 2 sư đoàn của quân đoàn 8 Phổ (theo số liệu của Phổ là 24.000 người). Với so sánh lực lượng như vậy, ông ta đã chống lại được một viên danh tướng như Phôn Guê-ben, việc đó chứng minh rằng quân cảnh vệ lưu động và tân binh của ông ta đã có tiến bộ. Như chính ông ta đã nói, do băng giá và do sự thiếu thốn về quân nhu và vận tải, và có lẽ cũng do ông ta không tin rằng quân của ông ta có thể đứng vững trong ngày chiến đấu gay go thứ hai, nên ông ta đã rút lui hầu như không gặp trở ngại gì sang bên kia sông Xcác-pơ. Để lại phần lớn sư đoàn 16 để bảo vệ tuyến giao thông và bao vây Pê-rôn, Phôn Guê-ben chỉ đem sư đoàn 15 và đơn vị lưu động của hoàng thân An-brếch em (quân số giỏi lắm là bằng một lữ đoàn) tiến đến Ba-pôm và xa hơn nữa truy kích ông ta. Như vậy là bấy giờ triển vọng ở về phía 4 sư đoàn của Phai-đéc-bơ. Không hề do dự, ông rời trận địa có che chắn của mình và tấn công quân Phổ. Sau những cuộc chạm súng ngày 2 tháng Giêng mở đầu trận đánh, ngày hôm sau chủ lực hai bên đã đánh nhau ở phía trước Ba-pôm. Bản báo cáo rõ ràng của Phai-đéc-bơ, ưu thế lớn về số lượng của quân Pháp (8 lữ đoàn hoặc ít ra 33.000 người chống lại 3 lữ đoàn quân Phổ gồm từ 16.000 đến 18.000 người nếu xuất phát từ những số nêu trên kia về quân đội của hai bên khi xác định quân số), lời lẽ quanh co của Man-toi-phen khiến ta không còn hoài nghi gì về việc quân Pháp chiếm ưu thế trong trận ấy. Ngoài ra tính khoác lác của Man-toi-phen thì ở Đức ai cũng biết rõ; mọi người còn nhớ khi làm tổng đốc Slê-dơ-vích và nổi bật ở thân hình khá cao lớn, ông ta đã biểu thị sẵn sàng "đem thân thể bảo vệ từng tấc đất non sông". Trong tất cả các tin tức của Phổ thì tin của ông ta ngay cả sau khi đã qua sự kiểm duyệt của Véc-xây cũng chắc chắn là ít đáng tin nhất. Đồng thời Phai-đéc-bơ không phát triển thắng lợi của mình mà sau trận đánh đã rút về một thôn ở sau chiến trường mấy dặm vì vậy Pê-rôn không được giải phóng và như bản báo cáo đã chỉ rõ, quân Phổ đã thu được toàn bộ chiến quả của trận này. Không thể thừa nhận lý do mà Phai-đéc-bơ đưa ra để biện hộ cho sự rút lui của mình. Nhưng dù lý do của ông ta ra sao đi nữa, nếu như ông ta với quân đội của ông ta chỉ có thể đánh bại 8 lữ đoàn Phổ rồi rút lui thì ông ta không giải cứu được Pa-ri.
Trong khi đó Man-toi-phen nhanh chóng nhận được lực lượng tăng viện lớn. Sư đoàn 14 (của Ca-mê-cơ) thuộc quân đoàn 7 sau khi chiếm Mông-mê-đi và Mê-di-rơ có đội pháo công thành đi theo đã tiến vào khu vực tác chiến của Man-toi-phen. Trận đánh gần Guy-dơ hình như là một trong những giai đoạn của cuộc tiến quân ấy ; Guy-dơ nằm trên con đường cái chạy thẳng từ Mê-di-rơ đến Pê-rôn, mà Pê-rôn dĩ nhiên là cứ điểm tiếp theo sẽ bị bắn phá. Nếu quân Phổ luôn luôn thành công về mọi mặt thì sau Pê-rôn chắc chắn sẽ đến lượt Căm-brơ.
Ở phía đông -nam, Véc-đe liên tục rút lui kể từ ngày 27 tháng Chạp khi ông ta bỏ Đi-giông. Qua một thời gian người Đức mới nhắc tới việc đó còn lúc bấy giờ quân Phổ vẫn tiếp tục giữ hoàn toàn im lặng; tờ "Karlsruher Zeitung"[117] đã đăng thoáng qua tin ấy ở một góc khó nhìn thấy. Ngày 31, sau một trận đánh, ông ta cũng lại bỏ Grê, còn hiện nay ông ta đang ở Vê-du-lơ và yểm trợ cho cuộc vây đánh Ben-pho. Đạo quân Li-ông do Crê-me chi huy (nghe đồn ông ta là một sĩ quan Ha-nô-vơ lưu vong) đang truy kích Véc-đe, còn quá về phía tây Ga-ri-ban-đi hình như đang tấn công vào tuyến giao thông chính của quân Phổ. Theo tin tức cho biết thì Véc-đe đang chờ một lực lượng tăng viện là 36.000 người và sẽ ở Vê-du-lơ trong trạng huống khá an toàn, nhưng tuyến giao thông thì hình như còn xa mới được bảo đảm. Bây giờ chúng ta biết rằng viên tư lệnh quân đoàn 7 là tướng Sa-xtơ-rốp đã được phái đến đó và ông ta đã bắt liên lạc với Véc-đe. Nếu như ông ta không nhận nhiệm vụ gì khác hẳn thì sẽ chỉ huy sư đoàn 13 được các đơn vị lan-ve thay thế ở Mét-xơ; ngoài ra ông ta còn có trong tay những lực lượng khác để tiến hành những hoạt động chiến đấu tích cực. Hình như một tiểu đoàn của ông ta đã bị tấn công và nghe nói đã bị đánh bại ở gần Xô-li-ơ trên con đường từ ô-xe đi Sa-lôn trên sông Xô-na. Tình hình giao thông trên các tuyến đường sắt thứ yếu (không kể tuyến đường chính giữa Năng-xi và Pa-ri được bảo vệ tốt và tạm thời an toàn) ra sao, có thể thấy được qua bức thư gửi từ Sô-mông (Thượng Mác-nơ) cho tờ "Báo Khuên"[118]; tác giả bức thư than phiền rằng hiện nay du kích đã phá hoại lần thứ ba đường sắt giữa Sô-mông và Tơ-roay-ơ; trong lần gần đây nhất, ngày 24 tháng Chạp, họ đã tháo lỏng các thanh ray khiến cho một đoàn tầu chở 500 lính lan-ve đã trật bánh và phải dừng lại, sau đó du kích đã từ trong rừng bắn ra nhưng bị đánh lui. Phóng viên đó cho rằng hành động đó không những bất lương mà còn "hèn hạ" nữa. Giống hệt một lính giáp kỵ Áo ở Hung-ga-ri năm 1849 đã nói:"Bọn phiêu kỵ ấy chẳng phải là lũ đểu cáng hèn hạ sao? Chúng thấy rõ tôi mang giáp ngực mà vẫn cứ chém vào mặt tôi".
Đối với đạo quân bao vây Pa-ri, tình hình những tuyến giao thông đó là vấn đề sinh tử. Giao thông bị gián đoạn trong mấy ngày sẽ ảnh hưởng đến đạo quân ấy trong mấy tuần. Quân Phổ biết rõ điều đó và hiện đang tập trung toàn bộ lan-ve vào vùng tây bắc nước Pháp để khống chế một giải đất tương đối rộng, nhờ đó mà bảo đảm an toàn cho đường sắt của mình. Sự thất thủ Mê-di-rơ sẽ mở ra cho quân Phổ tuyến đường sắt thứ hai đi từ biên giới qua Ti-ôn-vin, Mê-di-rơ và Rêm-xơ; nhưng sườn của tuyến đường ấy bị hở ở phía đạo quân miền Bắc và do đó bị nguy hiểm. Nếu quân Pháp còn có khả năng giải phóng Pa-ri thì có lẽ cắt đứt tuyến giao thông đó là cách dễ hơn cả để làm việc đó.
---------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này tr .286-290.
[2\*]. trình tự chiến đấu
[3\*]. hai bên bờ

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXV**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1848, ngày 14 tháng Giêng 1871

Các đạo quân hoạt động trong điều kiện dã chiến đã tiến hành hai hoạt động có thể dễ dàng dẫn tới cuộc khủng hoảng của chiến tranh. Một là cuộc hành quân của Buốc-ba-ki chống lại Véc-đe, hai là: cuộc hành quân của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ chống lại Săng-di.
Tin đồn về cuộc tiến quân của Buốc-ba-ki về hướng đông đã lan truyền hầu như cả một tuần lễ nhưng nó chẳng khác gì những tin đồn khác hiện đang lan truyền rất rộng rãi. Bản thân cuộc tiến quân đó có thể là một việc đáng chú ý nhưng nó còn chưa đem lại căn cứ nào để tin rằng nó đang được thực hiện thực sự. Nhưng hiện nay có thể không nghi ngờ gì rằng Buốc-ba-ki với ít ra là quân đoàn 18 và quân đoàn 20 cũng như quân đoàn 24 mới thành lập đã đến miền đông nước Pháp và vòng qua trận địa của Véc-đe ở Vê-du-lơ, đi qua Bơ-dăng-xông đến Luy-rơ ở giữa Vê-du-lơ và Ben-pho. Véc-đe đã tấn công Buốc-ba-ki ở Vi-léc-xếch-xen cách Luy-rơ không xa; cuộc chiến đấu đã diễn ra, bơn nữa, hai bên đều tuyên bố mình thắng. Hiển nhiên đấy là trận đánh hậu vệ mà nhờ đó rất có thể là Véc-đe đã bảo đảm được cuộc rút lui của mình. Nhưng dù ai thắng trong cuộc xung đột đầu tiên này thì cũng chắc chắn là một vài ngày nữa sẽ có những trận đánh khác, hon nữa lại là những trận đánh lớn hơn tiếp theo nhưng trận đánh này nhất định sẽ đưa tình hình ở đây tới khủng hoảng[119].
Nếu Buốc-ba-ki tiến hành cuộc tiến quân này với đầy đủ lực lượng nghĩa là tận dụng từng người, từng con ngựa và từng khẩu pháo mà các nơi khác không có cũng được, và nếu như cuộc tiến quân này được tiến hành với nghị lực cần thiết thì nó có thể là một bước ngoặt trong chiến tranh. Trước đây chúng tôi đã chỉ ra nhược điểm của tuyến giao thông kéo dài của quân Đức và khả năng giải phóng Pa-ri bằng cách tấn công vào tuyến giao thông ấy bằng những lực lượng lớn[1\*]. Bây giờ chính là phải trông vào việc đó và việc đó có thực hiện được hay không là tùy thuộc vào chỗ thi hành kế ấy như thế nào.
Trong số lực lượng địch hiện chiếm đóng nước Pháp, hầu như toàn bộ các đơn vị chủ lực đều được dùng hoặc là vào việc bao vây Pa-ri hoặc là vào việc yểm hộ cuộc bao vây đó. Trong số 35 sư đoàn (kể cả vệ binh lan-ve, đội quân này luôn luôn được sử dụng như quân chủ lực) thì 32 đã được sử dụng như vậy. Hai sư đoàn ở dưới quyền Véc-đe (3 lữ đoàn Ba-lơ một lữ đoàn Phổ) và một sư đoàn do Sa-xtơ-rốp chỉ huy đang tiến về hội quân với Véc-đe. Ngoài ra, Véc-đe còn có ít ra 2 sư đoàn lan-ve để tiến hành vây đánh Ben-pho và để chiếm lĩnh các cứ điểm phía nam An-da-xơ. Như vậy là bộ phận quân lan-ve còn lại không phải làm những nhiệm vụ khác thì phải đóng giữ toàn bộ khu vực ở phía đông -bắc tuyến đi từ Mê-di-rơ qua Lăng và Xu-át-xông đến Pa-ri và từ đây qua Ô-xe và Sa-ti-ông đến Huy-ninh-ghen gần Ba-den cùng với tất cả những cứ điểm bị chiếm ở khu vực này. Nếu như chúng ta chú ý rằng ở Đức cũng có tù binh cần phải canh gác và những cứ điểm của bản thân nó cần có quân đồn trú, rằng chỉ có 9 quân đoàn Phổ (thành lập trước năm 1866) có đủ số cựu binh để bổ sung các tiểu đoàn lan-ve trong khi các quân đoàn khác phải chờ 5 năm nữa mới có thể cung cấp được lực lượng bổ sung như vậy, thì chúng ta có thể hình dung được rằng những lực lượng còn lại mà người ta có thể sử dụng để chiếm đóng bộ phán ấy của nước Pháp không thể nhiều lắm. Đúng là 18 tiểu đoàn hậu bị- huấn luyện hiện đang được phái đi làm nhiệm vụ đóng giữ các cứ điểm ở An-da-xơ và Lo-ren-nơ và các "tiểu đoàn cảnh vệ" mới thành lập phải thay thế lan-ve ở ngay nước Phổ. Nhưng theo tin tức báo chí Đức thì việc thành lập các tiểu đoàn cảnh vệ ấy tiến hành khá chậm chạp, do đó đạo quân chiếm đóng sẽ vẫn còn tương đối yếu trong một thời gian nào đó và chật vật lắm mới có thể khống chế được dân cư các tỉnh bị nó kiểm soát.
Buốc-ba-ki tiến đánh chính là bộ phận ấy của quân Đức. Rõ ràng là ông ta tìm cách cắm sâu quân của mình vào giữa Vê-du-lơ và Ben-pho; bằng cách đó ông ta sẽ cô lập được Véc-đe, người mà ông ta sẽ có thể đánh bại trong cuộc chiến đấu một chọi một, sau khi đã đẩy lùi Véc-đe về hướng tâv-bắc. Nhưng vì Véc-đe có lẽ hiện nay đã ở Ben-pho và đã hội quân với Tơ-re-xcốp nên muốn giải vây thi Buốc-ba-ki phải đánh bại cả hai; ông ta phải đẩy lùi quân bao vây về thung lũng sông Ranh sau đó ông ta sẽ có thể tiến theo phía tây núi Vô-he-dơ đến Luy-nê-vin, đến đây ông đã đến tuyến giao thông chính của quân Đức. Việc phá hoại hầm đường sắt gần Phan-xbua sẽ phong tỏa trong một thời gian dài tuyến đường đi Xtơ-ra-xbua; việc phá hoại đầu mối đường sắt ở Phru-ác sẽ làm ngừng trệ sự vận chuyển trên tuyến đường từ Xác-bruých-kên đến Mét-xơ; thậm chí có thể phải một đội lưu động đến Ti-ôn-vin để phá hoại đường sắt ở điểm ấy cắt đứt tuyến đường xuyên suốt cuối cùng của quân Đức. Đội lưu động nay lúc nào cũng có thề rút sang Lúc-xăm-buốc hoặc sang Bỉ và hạ vũ khí ở đấy; việc này là hoàn toàn xác đáng.
Buốc-ba-ki phải nhằm vào chính những mục đích đó. Do vùng xung quanh Pa-ri đã bị vét cạn, sự gián đoạn giao thông giữa Pa-ri và Đức dù chỉ là mấy ngày cũng có hậu quả cực kỳ nghiêm trọng đối với 240.000 quân Đức ở gần Pa-ri và 120.000- 150.000 binh sĩ Pháp ở Lo-ren-nơ có thể trở thành phương tiện giải vây có hiệu quả hơn là thắng lợi của Săng-di đối với Phri-đrích-các-lơ, thắng lợi mà nhờ thế Phri-đrích-các-lơ rút cục buộc phải rút về phía các đội quân bao vây để được sự chi viện của họ. Đúng là quân Đức còn có một tuyến đường sắt nữa chạy qua Ti-ôn-vin; Mê-di-rơ và Rêm-xơ mà chắc Buốc-ba-ki không thể tới được ngay dù có dùng các đơn vị lưu động, nhưng ngay sau khi Buộc- ba- ki xâm nhập được vào Lo-ren-nơ thì chắc chắn là trong các vùng bị chiếm sẽ bùng lên cuộc khởi nghĩa nhân dân ở khấp nơi; chúng tôi không cần giải thích trong trường hợp này sự vận chuyển trên con đường sắt thứ hai đó sẽ bị nguy hiểm như thế nào. Ngoài ra hậu quả đầu tiên của thắng lợi của Buốc-ba-ki là sự rút lui bắt buộc của Guê-ben; do đó đạo quân phía bắc sẽ có cơ hội cắt đứt tuyến giao thông đó giữa Xu-át-xông và Mê-di-rơ.
Chúng tôi cho rằng cuộc tiến quân này của Buốc-ba-ki là cuộc tiến quân quan trọng nhất và nhiều hứa hẹn nhất trong tất cà những cuộc tiến quân mà các tướng lĩnh Pháp đã tiến hành trong cuộc chiến tranh này. Nhưng chúng tôi nhắc lại rằng nó phải được tiến hành một cách thích đáng. Những kế hoạch hay nhất cũng chẳng có giá trị gì nếu chúng được thực hiện một cách yếu ớt và không kiên quyết và có lẽ trước khi cuộc chiến đấu của Buốc-ba-ki với Véc-đe kết thúc, chúng tôi không biết được gì đích xác về lực lượng của Buốc-ba-ki hoặc về cách chỉ huy của ông đối với những lực lượng ấy.
Nhưng chúng tôi đã được tin rằng thấy trước được trường hợp như thế, quân Đức đã quyết định mở rộng quân đoàn của Véc-đe thành "đạo quân thứ năm" lớn do Man-toi-phen chỉ huy, Man-toi-phen sẽ trao "đạo quân thứ nhất" của mình cho Guê-ben và đưa các quân đoàn 2, 7 và 14 đi cứu viện Véc-đe. Nhưng sư đoàn 13 thuộc quân đoàn 7 do Sa-xtơ-rốp chỉ huy đã tiến về Vê-du-lơ; sư đoàn 14 vừa mới chiếm Mê-di-rơ và Rô-cơ-roa, do đó không thể trông mong trong một thời gian rất ngắn nó sẽ đến Vê-du-lơ; quân đoàn 14 chính là quân đoàn luôn luôn do Véc-đe chỉ huy (gồm sư đoàn Ba-đen, các trung đoàn Phổ 30 và 34 do Gôn-sơ chỉ huy); còn quân đoàn 2 hiện ở Pa-ri thì chúng tôi cho rằng nó sẽ không thể di chuyển đi đâu khi thành phố chưa đầu hàng, vì không có có thì ở đó sẽ khó khăn. Nhưng dù có điều nó đi ngay hiện nay thì nó cũng chỉ đến được sau khi diễn ra trận đánh quyết định giữa Véc-đe và Buốc-ba-ki. Còn các lực lượng tăng viện khác cho Véc-đe lấy trong lực lượng dự bị có ở Đức như người ta có thể dự đoán thì chúng ta phải chú ý rằng một là toàn bộ lan-ve có thể sử dụng đều đã hoặc hiện đang được phái đi và hai là các tiểu đoàn hậu bị - huấn luyện tức lực lượng hậu bị duy nhất còn có được thì người ta mới lấy đi của chúng tất cả những binh sĩ đã được huấn luyện, và, lúc này, chỉ còn lại khung thôi. Do đó bằng bất cứ giá nào Buốc-ba-ki cũng phải đánh trận đầu tiên và quyết định nhất trước khi lực lượng tăng viện mà quân Đức chờ đợi có thể đến nơi; nếu thắng Buốc-ba-ki sẽ ở vào thế thuận lợi để đánh thắng dần từng bộ phận của lực lượng tăng viện ấy khi chúng kéo đến dần dần từ các phía khác nhau.
Đồng thời, tuy cuộc tiến quân của hoàng thân Phri-đrích-các-lơ về Lơ-măng đã giành được thắng lợi nhưng ông ta vẫn có thể mắc sai lầm - sai lầm đầu tiên mà quân Đức mắc phải trong cuộc chiến tranh này- là để tập trung toàn bộ lực lượng chống Săng-di, ông ta đã để cho Buốc-ba-ki hoàn toàn tự do hành động. Không nghi ngờ gì hết, Săng-di là địch thủ trực tiếp của ông ta và lúc này cũng là địch thủ nguy hiểm nhất. Nhưng ở khu vực mà Săng-di đóng không thể giành được thắng lợi quyết định đối với quân Pháp. Săng-di vừa mới thất bại thảm hại[120] và điều đó hiện nay chấm dứt ý đồ chi viện -Pa-ri của ông ta. Nhưng điều đó không làm ông ta mất đi các khả năng khác. Săng-di có thể tùy ý rút lui hoặc về Brơ-ta-nhơ, hoặc về Ca-va-đoóc. Trong cả hai trường hợp, ở điểm cuối cùng của cuộc rút lui của ông ta, ông ta đều có thể tìm được một kho vũ khí lớn của hải quân, Brê-xtơ hoặc Séc-bua, với các pháo đài độc lập có thể làm nơi ẩn nấp cho quân của ông ta cho đến khi hạm đội Pháp chuyên chở họ về phía nam sông Loa-rơ hoặc phía bắc sông Xôm-ma. Cho nên miền tây nước Pháp là khu vực mà quân Pháp có thể tiến hành những hoạt động quân sự để đánh lạc hướng lực lượng địch, tấn công và rút lui xen lẫn nhau mà không hề có nguy cơ rơi vào tình trạng không có lối thoát. Chúng tôi không hề ngạc nhiên nếu được biết rằng Săng-di đã ra quân chiến đấu theo yêu cầu khẩn khoản của Gam-béc-ta mà theo tin tức có được thì Gam-béc-ta đã đến chỗ Săng-di và, không nghi ngờ gì hết, trong trường hợp đó ông ta sẽ đặt các lý do quân sự phục tùng lý do chính trị. Sau khi thua trận và mất Lơ-măng, Săng-di không thể làm cái gì tốt hơn là kéo Phri-đrích-các-lơ vào phía tây càng sâu càng tốt để cho bộ phận này của quân Phổ không thể gây ra tác hại nào đó khi cuộc hành quân của Buốc-ba-ki bắt đầu được triển khai.
Phai-đéc-bơ ở phía bắc rõ ràng là quá yếu nên không thể tiến hành một hành động quyết định nào đó chống lại Guê-ben. Vi hiển nhiên là Săng-di không thể đánh bại Phri-đrích-Các-lơ và do đó chi viện cho Pa-ri thì tốt hơn hết là đưa lực lượng lớn về phía bắc để giải phóng cả A-mi-en lẫn Ru-ăng khởi Guê-ben và tìm cách dùng binh lực tập trung tiến về tuyến đường sắt từ Mê-di-rơ đi Pa-ri; điều đó đặc biệt quan trọng vào lúc này khi Buộc-ba-ki uy hiếp một tuyến đường sắt khác trong tay quân Đức. Giao thông là chỗ hiểm nhất trong sự bố trí quân đội; nếu như tuyến phía bắc vốn đã bị hở dễ bị tấn công từ phía bắc ở gần Xu-át-xông cũng như ở gần Rê-ten lại bị uy hiếp nghiêm trọng vào lúc mà Buốc-ba-ki hoạt động ở miền Nam Lo-ren-nơ thì chúng ta sẽ có thể chứng kiến sự rối loạn đột nhiên và hết sức mãnh liệt ở Véc-xây
---------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này, tr .308.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXVI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1852, ngày 19 tháng Giêng 1871

Sau khi Xê-đăng thất thủ từ khi Pa-ri lần đầu tiên bị uy hiếp nghiêm trọng bởi nguy cơ cuộc tấn công của địch, chúng tôi đã thường xuyên chỉ ra sức mạnh lớn lao của thủ đô có công sự như Pa-ri, và dù thế nào đi nữa, chúng tôi cũng không quên nói thêm rằng muốn phát huy đầy đủ khả năng phòng ngự của nó thì điều cần thiết là phải có một đạo quân chính quy lớn bảo vệ nó, đạo quân này phải mạnh đến mức không thể khóa chặt nó trong các công sự của cứ điểm hoặc không thể cản trở nó cơ động trên địa hình trống trải xung quanh cứ điểm dùng làm điểm tựa và một phần làm căn cứ tác chiến của nó.
Trong điều kiện bình thường thì đương nhiên một đạo quân như thế hầu như bao giờ cũng có. Các đạo quân của Pháp thua trận ở gần biên giới có thể rút về Pa-ri như là dinh lũy cuối cùng và chủ yếu của chúng; trong tình hình thông thường chúng đến đây với đầy đủ lực lượng và tìm được đủ viện binh để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhưng lần này chiến lược của nền Đế chế thứ hai dẫn tới chỗ tất cả các đạo quân của Pháp đều biến khỏi chiến trường. Do chiến lược ấy mà một trong những đạo quân ấy đã đi đến chỗ bị vây khốn ở Mét-xơ, và theo tất cả các dấu hiệu thì không có hy vọng gì giải thoát được ; một đạo quân khác thì đã đầu hàng thật sự ở Xê-đăng. Khi quân Phổ tiến đến Pa-ri thì toàn bộ lực lượng sẵn có để phòng thủ Pa-ri gồm có mấy đơn vị hậu bị huấn luyện mới có nửa quân số, một số đội cảnh vệ lưu động từ các tỉnh về (vừa mới tuyển mộ) và quân vệ binh quốc gia địa phương (chưa đầy một nửa đã biên chế xong).
Ngay cả trong tình hình đó, sức mạnh của bản thân cứ điểm cũng vẫn là vô cùng to lớn đối với quân xâm lược mà nhiệm vụ tấn công lege artis[1\*] thành phố đồ sộ ấy với những công sự ngoại vi của nó cũng cực kỳ nặng nề đến nỗi họ phải từ bỏ ngay nhiệm vụ ấy và cho rằng dùng nạn đói để buộc cứ điểm đầu hàng thì hơn. Bây giờ "ủy ban chiến lũy" gồm có Hăng-ri Rô-sơ-phoóc và những nhân vật khác đã được thành lập. Ủy ban này được trao nhiệm vụ xây dựng phòng tuyến bên trong thứ ba để chuẩn bi cho thành phố tiến hành những cuộc chiến đấu rất phù hợp với tính cách người Pa-ri, cụ thể là phòng ngự trên chiến lũy và chiến đấu giữ từng ngôi nhà. Báo chí thời bấy giờ chế diễu đủ điều ủy ban ấy; nhưng tin bán chính thức của bộ tham mưu Phổ không để lại một chút nghi ngờ gì về việc chính triển vọng chắc chắn về một cuộc kháng cự ngoan cường trên các chiến lũy mà quân Đức sẽ vấp phải chủ yếu đã buộc họ quyết định bất cứ điểm đầu hàng bằng nạn đói. Quân Phổ hiểu rất rõ rằng pháo đài và tường thành ở phía sau nếu chỉ phòng thủ bằng pháo binh thì sau một thời gian nhất định chắc chắn sẽ thất thủ và bấy giờ sẽ bước vào thời kỳ chiến đấu trong đó tân binh và thậm chí dân thường sẽ thành những kẻ địch xứng với cựu binh; trong cuộc chiến đấu đó sẽ phải chiếm từng ngôi nhà và từng dãy phố, điều đó không nghi ngờ gì hết sẽ đem lại những thiệt hại lớn nếu chú ý đến số quân phòng ngự rất đông đảo. Bất cứ ai quan tâm đến vấn đề này mà xem báo chí đều thấy rằng tờ báo Phổ "Staats-anzeiger"[121] đã nêu lý do ấy làm lý do có tính chất quyết định để từ bỏ vây đánh chính quy.
Cuộc bao vây bắt đầu ngày 19 tháng Chín, đúng 4 tháng trước đây. Hôm sau, tướng Đuy-cơ-rô chỉ huy các đơn vị chính quy ở Pa-ri đã dùng 3 sư đoàn đánh thọc ra ở hướng Cla-mác, mất 7 khẩu pháo và 3.000 người bị bắt làm tù binh. Sau cuộc đánh thọc ra này là những cuộc đánh thọc ra tương tự vào ngày 23 và 30 tháng Chín, 13 và 21 tháng Mười; tất cả các cuộc đánh thọc ra ấy đều đem đến những thiệt hại lớn cho quân Pháp mà không có lợi ích gì, ngoài việc làm cho lính mới của Pháp quen với hỏa lực định. Ngày 28 lại có một trận đánh thọc ra nữa thành công hơn và Lơ-buốc-giê: chiếm được thôn này và giữ được hai ngày, nhưng ngày 30, sư đoàn vệ binh 2 của Phổ- gồm 13 tiểu đoàn bấy giờ có chưa đầy 10.000 - người đã chiếm lại thôn trên. Không nghi ngờ gì hết, quân Pháp sử dụng rất tồi hai ngày ấy, vì lẽ ra trong hai ngày ấy họ có thể biến thôn có nhiều nhà cửa vững chắc này thành một cứ điểm; họ cũng không quan tâm làm sao chuẩn bị sẵn được đội dự bị để kịp thời chi viện cho quân phòng ngự; nếu không thì không thể chiếm lại được của họ địa điểm ấy bằng lực lượng nhỏ như thế.
Sau những cố gắng ấy là một tháng yên tĩnh. Rõ ràng là trước khi lại dám tiến hành những trận đánh thọc ra lớn, Tơ-rô-suy đã định cải tiến huấn luyện và tăng cường kỷ luật cho quân đội của mình điều đó là hoàn toàn đúng đắn. Nhưng đồng thời ông đã coi nhẹ việc tổ chức các hoạt động chiến đấu của các đội cảnh giới đội trinh sát và đội tuần tra, phục kích và tập kích bất ngờ, nghĩa là những việc mà binh sĩ Pháp ở mặt trận xung quanh Pa-ri hiện thường xuyên tiến hành; thế nhưng phương thức tác chiến ấy là thích hợp hơn hết để bồi dưỡng cho lính mới sự tín nhiệm đối với sĩ quan của mình và lòng tự tin và làm cho họ quen bình tĩnh giao chiến với địch. Quân đội hiểu rằng họ có thể dùng những phân đội nhỏ: như tiểu đội, nửa đại đội và đại đội tập kích bất ngờ những phân đội cũng nhỏ như thế của địch, đánh bại chúng và bắt tù binh, họ sẽ nhanh chóng học được cách đánh nhau với địch ở cấp tiểu đoàn chống với tiểu đoàn. Ngoài ra họ cũng nhờ đó hiểu được nhiệm vụ cảnh giới là gì, điều mà nhiều người trong họ vào tháng Chạp hình như còn chưa biết.
Sau hết, ngày 28 tháng Mười một, bắt đầu một loạt cuộc đánh thọc ra kết thúc bằng cuộc đánh thọc ra lớn qua sông Mác-nơ ngày 30 tháng Mười một và cuộc tấn công trên toàn bộ chính diện phía đông Pa-ri. Ngày 2 tháng Chạp quân Đức lại chiếm lại và một phần Săm-pi-nhi và ngày hôm sau quân Pháp lui về bên kia sông Mác-nơ. Xét về mặt ý đồ chọc thủng tuyến công sự vòng tròn khép kín của bên bao vây xây dựng xung quanh Pa-ri, cuộc tấn công ấy đã hoàn toàn thất bại; nó được tiến hành thiếu sự cương quyết cần thiết. Nhưng nhờ nó quân Pháp giữ được cho mình đại bộ phận khu vực phía trước phòng tuyến của mình mà cho tới đây vẫn không thuộc về bên nào. Họ thu được một dải đất rộng chừng 2 dặm từ Đrăng-xi đến sông Mác-nơ gần Nơi-i- dải đất này là khu vực mà hỏa lực của các pháo đài của Pháp hoàn toàn khống chế, có nhiều thôn xóm với những nhà cửa vững chắc thích hợp với phòng ngự, hơn nữa ở đó có cao nguyên Ai-rôn- một trận địa mới của quân Pháp khống chế khu vực xung quanh. Như vậy ở đây có khả năng mở rộng không ngừng khu vực phòng ngự; bám chắc được khu vực này có thể tiếp tục tấn công. Trong tình hình đó hoặc chiến tuyến của bên bao vây "lồi ra" đến mức khiến cho cuộc tấn công vào nó có thể thắng lợi hoặc quân địch do tập trung ở đây những lực lượng lớn nên buộc phải làm yếu trận tuyến của nó ở các khu vực khác và như vậy làm dễ dàng cho cuộc tấn công của quân Pháp. Khu vực này đã nằm trong tay quân Pháp cả một tháng trời. Quân Đức buộc phải đặt pháo công thành để bắn vào A-vrông vả những đơn vị pháo ấy đã bắn phá cả thảy chỉ có 2 ngày đã đủ để đánh bật quân Pháp khỏi đó; một khi mất A-vrông thi các trận địa khác cũng phải bỏ. Thật vậy, ngày 21 quân Pháp lại mở những trận tấn công mới trên toàn mặt trận đông bắc và đông; đã chiếm được một nửa Lờ-buốc-giê, chiếm được Me-dông-blăng-sơ và Vin-ê-vrác; nhưng tất cả các trận địa có lợi ấy lại bị mất ngay đêm ấy. Binh lính phải ở lại phía trước các pháo đài, nơi đây họ hạ trại ngoài trời dưới nhiệt độ từ 9o đến 21o dưới 0, nhưng cuối cùng họ rút vào hầm vì, đương nhiên, họ không thể chịu đựng nổi việc ở ngoài trời dưới nhiệt độ ấy. Hơn bất cứ sự kiện nào khác, toàn bộ sự kiện trên là một chỉ dẫn điển hình nói lên sự thiếu kiên quyết và cương nghị, nói lên cái mollesse[2\*], thậm chí chúng tôi có thể nói sự thờ ơ, trong việc tiến hành cuộc phòng ngự Pa-ri.
Diều đã xảy ra với A-vrông rút cục đã thúc đẩy quân Phổ biến cuộc bao vây thành cuộc vây đánh thực sự và sử dụng pháo công thành đã được chuẩn bị để dự phòng. Ngày 30 tháng Chạp bắt đầu cuộc pháo kích chính quy vào các pháo đài phía đông- bắc và phía đông, ngày 5 tháng Giêng vào các pháo đài phía nam. Cả hai trường hợp, cuộc pháo kích đã được tiến hành không lúc nào gián đoạn, và cách đây không lâu nó còn kèm theo việc pháo kích vào chính thành phố, đó là một hành động bạo ngược ngu xuẩn. Pháo kích một thành phố lớn như Pa-n không thể nào đẩy nhanh sự đầu hàng của nó- không ai biết điều đó rõ hơn bộ tham mưu ở Véc-xây và không ai đưa ra thường xuyên hơn nó những lý do để tuyên bố điều đó trên báo chí. Tiếp theo cuộc pháo kích các pháo đài là việc đào hào song song chính quy ít ra là đối với pháo đài Ít-xil có tin rằng đại bác đang được chuyển vào trận địa bố trí gần pháo đài hơn và nếu như bên phòng ngự không có những hành động tiến công kiên quyết hơn là họ tiến hành cho tới nay thì có thể là chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ được tin rằng một hoặc mấy pháo đài bị đánh hỏng thật sự.
Nhưng Tơ-rô-suy cố tình hoặc vô ý kéo dài sự án binh bất động. Những cuộc đánh thọc ra ít ỏi được tiến hành trong mấy ngày qua hình như "quá không thiết thực" như tác giả những lời lên án Tơ-rô-suy trên tờ "Siècle" gọi tất cả những cuộc đánh thọc ra ấy Đồn rằng binh sĩ không phục tùng các sĩ quan. Nếu đúng vậy thì điều đó chỉ chứng tỏ rằng binh sĩ không còn tín nhiệm gì bộ tổng tư lệnh nữa. Và quả thực chúng tôi không thể không đi đến kết luận rằng sự cần thiết phải thay đổi bộ tổng tư lệnh ở Pa-ri đã chín muồi. Sự do dự, sự lờ đờ, sự thiếu kiên trì và kiên quyết trong toàn bộ việc tiến hành phòng ngự, không thể hoàn toàn quy toàn bộ điều đó cho chất lượng thấp kém của bộ đội. Trận địa đã không được củng cố thỏa đáng mặc dù đã giữ được cả một tháng trời trong đó chỉ có mười ngày thật giá rét, điều đó chỉ có thể chê trách Tơ-rô-suy, người có trách nhiệm quan tâm tiến hành việc đó. Thêm vào đó tháng này lại là thời kỳ hiểm nghèo của cuộc vây đánh; đến cuối tháng này vấn đề ai, bên vây đánh hay bên bị vây, sẽ giành được khu vực ấy phải được giải quyết. Sự án binh bất động và sự do dự của viên tổng tư lệnh chứ không phải của quân đội đã làm cho cán cân nghiêng về phía bất lợi cho bên bị vây.
Nhưng tại sao sự án binh bất động và sự do dự đó thậm chí bây giờ còn tiếp tục? Các pháo đài bị địch bắn phá, các đơn vị pháo của bên bao vây ngày càng nhích gần; pháo binh Pháp, như chính Tơ-rô-suy thừa nhận, yếu hơn pháo binh của quân địch đang tấn công. Nếu như tường pháo đài chỉ được bảo vệ bằng pháo binh thì có thể tính toán chính xác ngày mà trong điều kiện đó những bức tường ấy- phần xây bằng đá và những phần khác- sẽ bị phá hủy. Sự án binh bất động và sự do dự không thể cứu được chúng. Cần làm cái gì đó, nhưng nếu như Tơ-rô-suy không thể làm được thì tốt hơn hết là ông ta nhường cho người nào đó thử làm xem sao
Kinh-lếch đã lưu lại cho hậu thế một mẩu chuyện trong đó tính cách của Tơ-rô-suy đã biểu hiện đúng như biểu hiện trong cuộc phòng thủ Pa-ri. Khi huân tước Ra-glan và Xanh-Ác-nô đã quyết định tiến quân về Vác-na[122] và sư đoàn nhẹ của Anh đã xuất phát, đại tá Tơ-rô-suy đã đến thăm huân tước Ra-glan, Tơ-rô-suy là "một con người thận trọng, suy thước tính sau, tinh thông khoa chiến lược" một con người mà
"người ta đoán rằng sứ mênh của anh ta là giữ gìn cho nguyên soái Pháp khỏi mắc phải bất cứ hành động ngông cuồng nào".
Đại tá Tơ-rô-suy hội đàm với Ra-glan, do kết quả cuộc hội đàm đó sau khi đề nghị huân tước Ra-glan noi gương ông ta, Xanh-Ác-nô đã tuyên bố rằng ông ta đã quyết định
"chỉ phái một sư đoàn đi Vác-na còn phần còn lại của đạo quân của ông ta thì ông ta dùng đề chiếm lĩnh các trận địa không phải ở phía trước mà là phía sau dẫy núi Ban-căng"[123].
Và làm điều đó đúng vào lúc mà quân Thổ suýt giành được thắng lợi trên sông Đa-nuýp mà không có viện trợ của bên ngoài!
Người ta có thể nói rằng quân đội ở Pa-ri đã xa sút tinh thần, rằng họ không còn thích hợp với các cuộc đánh thọc ra lớn, rằng giờ đây đánh thọc ra vào các công sự bao vây của quân Phổ là quá muộn rồi, rằng có lẽ Tơ-rô-suy giữ gìn quân đội của mình để dốc toàn lực vào phút cuối cùng .v.v.. Nhưng nếu như 500.000 người có vũ trang ở Pa-ri phải đầu hàng quân địch kém họ trên hai lần về số lượng mà lại ở vào các trận địa cực kỳ bất lợi cho phòng ngự thì đương nhiên họ không làm việc đó chừng nào mà toàn thế giới và ngay bản thân họ chưa thấy rô ràng là họ yểu hơn địch. Họ nhất định không thể ngồi yên, ăn nốt phần dự trữ lương thực cuối cùng rồi đầu hàng! Nếu họ sa sút tinh thần thì đó là do họ cho rằng họ đã bị đánh bại hoàn toàn hay là do hết mọi sự tín nhiệm ở Tơ-rô-suy? Nếu hiện nay đánh thọc ra đã muộn rồi thì một tháng nữa việc đó càng ít có thể thực hiện được. Còn chỗ kết thúc của bản thân Tơ-rô-suy thì nó càng đến sớm càng tốt; hiện nay binh si ăn uống còn khá đầy đủ và tương đối khỏe mạnh nhưng khó nói được đến tháng Hai tình trạng của họ sẽ ra sao.
---------------
Chú thích
[1\*]. chính quy
[2\*]. sự bạc nhược

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXVII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1854, ngày 21 tháng Giêng 1871

Tuần lễ này cực kỳ không may cho quân Pháp. Tiếp theo thất bại của Săng-di là cuộc tấn công của Buốc-ba-ki ở Ben-pho bị đánh lui và hiện nay, theo tin của Phổ, lại thêm Phai-đéc-bơ thất bại ở Xanh-căng-tanh[124].
Về việc Buốc-ba-ki bại trận thì không thể nghi ngờ gì nữa. Từ trận Vi-léc-xếch-xen diễn ra ngày 9, ông đã tỏ ra chậm chạp trong tiến quân, điều đó chứng tỏ hoặc viên tướng này do dự hoặc quân của ông không đủ lực lượng. Cuộc tấn công vào trận địa có công sự bên kia sông Li-den (hoặc I-den theo các bản đồ khác) mà Véc-đe chuẩn bị để yểm trợ cho cuộc vây đánh Ben-pho mới bắt đầu ngày 15 mà đến chiều tối ngày 17 Buồc-ba-ki hết hy vọng thắng lợi đã ngừng lại. Hiện nay hoàn toàn không nghi ngờ gì nữa là cuộc tiến quân đó đã được tiến hành với lực lượng không đủ. Quân đoàn 15 ở lại gần Nê-véc, quân đoàn 19 thì một tháng nay chúng tôi không có tin gì; quân đội từ Li-ông đến chỉ có một quân đoàn là quân đoàn 24. Hiện nay chúng tôi được biết rằng có những lực lượng tăng viện lớn đang vội vã tiến về Đi-giông nhưng do bên địch cũng có viện binh mạnh đến nên Buốc-ba-ki không thể lập tức lại tấn công.
Một câu hỏi có thể được đặt ra là Buốc-ba-ki có nên đưa quân lính mới của mình cường tập vào trận địa có công sự được phòng thủ bằng súng nạp đạn bằng quy lát hay không, nhưng chúng tôi còn biết rất ít về tình hình chiến thuật của trận đánh ba ngày ấy; có thể là Buốc-ba-ki không thể hành động khác được.
Việc tổng hành dinh quân Phổ không coi thường cuộc tiến quần của Buốc-ba-ki như đa số công chúng ở đây tại Luân Đôn, có thể thấy được qua sự kiên quyết phi thường của nó trong việc thi hành những biện pháp để đẩy lùi Buốc-ba-ki. Những biện pháp ấy khiến ta tin chắc rằng Véc-xây đã biết rõ cuộc tiến quân của Buốc-ba-ki ngay khỉ ông ta bắt đầu cuộc hành quân về phía đông, nếu không phải là sớm hơn. Ngày 2 tháng Giêng quân đoàn 2 được lệnh tiến về hướng đông-nam Pa-ri, tới vùng thượng lưu sông Xen. Khoảng chừng cùng thời gian đó Sa-xtơ-rốp đem sư đoàn 13 từ vùng phụ cận Mét-xơ tiến về Sa-ti-ông. Ngày 9, ngay sau khi Rô-cơ-roa thất thủ, sư đoàn 14 (sư đoàn còn lại của quân đoàn 7 của Sa-xtơ-rốp) được lệnh tiến từ Sác-lơ-vin đến Pa-ri rồi từ đấy đi theo quân đoàn 2; ngày 15 chúng tôi được tin các phân đội đi đầu của nó (một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 77) đã chiến đấu ở gần Lăng-grơ . Trong khi đó, các đơn vị lan-ve được điều gấp từ Đức sang Nam An-da-xơ, còn Man-toi-phen thì rõ ràng là được bổ nhiệm chức vụ mới[1\*] chính là do cuộc tiến quân quan trọng đầu tiên này vào nơi yếu nhất của toàn bộ trận tuyến quân Đức. Nếu Buốc-ba-ki có đủ lực lượng để đánh bại Véc-đe thì ông có thể đẩy lùi Véc-đe về thung lũng sông Ranh, bố trí quân của mình sao cho giữa quân của ông và Véc-đe có dãy núi Vô-he-dơ và đưa đại bộ phận lực lượng tiến đánh những lực lượng tăng viện mà ông có thể tấn công từng bộ phận khi họ từ các phía khác nhau kéo đến. Ông ta có thể thọc vào tuyến đường sắt Pa-ri - Xtơ-ra-xbua và trong trường hợp này không chắc là liệu cuộc bao vây Pa-ri có tiếp tục được không. Thất bại của Buốc-ba-ki không hề chứng tỏ rằng cuộc tiến quân của ông ta là sai lầm xét theo quan điểm chiến lược; nó chỉ chứng minh rằng cuộc tiến quân đó đã được tiến hành với binh lực không đầy đủ. Tác giả loạt bài "Tiểu luận" này vẫn giữ ý kiến cho rằng kế hoạch chắc chắn nhất để giải phóng Pa-ri trong thời gian ngắn nhất là tấn công vào đường sắt Xtơ-ra-xbua - Pa-ri; đó là con đường sắt chạy thẳng duy nhất nằm trong tay quân Đức vì hiện nay chúng tôi biết rằng tuyến đường thứ hai chạy qua Ti-ôn-vin và Mê-di-rơ vẫn chưa thể sử dụng được; một thời gian nữa vẫn chưa sử dụng được tuyến đường này vì rằng đường hầm ở Ác-đen-nơ bị phá hoại. Nhân đây xin nói thêm rằng đây là trường hợp thứ hai trong cuộc chiến tranh này việc phá hoại đường hầm đã làm gián đoạn vận chuyển đường sắt mấy tháng trong khi các cầu bị phá hoại lần nào cũng được khôi phục trong một thời gian ngắn khó tin được.
Còn Săng-di thì hiển nhiên là đã mắc sai lầm rất nghiêm trọng khi bước vào trận quyết chiến. Hình như ông đã được biết về cuộc tiến quân của Buốc-ba-ki gần một tháng trước; rõ ràng ông biết rằng mục đích thực sự của cuộc tiến quân này là giải phóng Pa-ri và lúc bấy giờ đạo quân của Phri-đrích- Các-lơ có thể dốc toàn bộ lực lượng tấn công ông ta một cách mãnh liệt. Ông không buộc phải tiếp nhận trận đánh, trái lại vừa rút lui từ từ vừa luôn luôn mở những cuộc chiến đấu hậu vệ như ông đã hành động vào tháng Chạp và gây được tiếng tăm, ông có thể kéo địch vào nơi nguy hiểm cho nó. Ông hoàn toàn có đủ thời gian để chuyển dự trữ vào nơi an toàn cũng như có thể rút hoặc là về Brơ-ta-nhơ, nơi có các hải cảng có công sự, hoặc qua Nan-tơ về phía nam sông Loa-rơ. Ngoài ra, Phri-đrích- Các-lơ không thể đem toàn bộ lực lượng truy kích ông xa như vậy. Cuộc rút lui như thế- một cuộc rút lui do tình hình quân sự quyết định, càng phù hợp với quan niệm trước đây của chúng tôi về hoạt động của Săng-di; vì nhất định ông ta phải biết rằng viện binh mới mà ông ta nhận được về mặt trang bị và vũ khí cũng như về mặt kỷ luật đều chưa thích hợp để tiến hành trận tổng công kích nên chúng tôi không thể không đi đến kết luận rằng trận đánh ở Lơ-măng diễn ra không phải do những lý do quân sự mà do những lý do chính trị, và người chịu trách nhiệm về trận đánh ấy không phải là Săng-di mà là Gam-béc-ta. Còn cuộc rút lui hiện nay của Săng-di thì dĩ nhiên đã bị cuộc thất bại xảy ra trước nó làm cho trở nên đặc biệt khó khăn; nhưng Săng-di rất có tài thực hành rút lui và cho tới nay kẻ chiến thắng hình như đã không làm suy sút được một cách nghiệm trọng tinh thần cố kết của dạo quân của ông. Nếu không họ có thể đưa ra những bằng chứng chắc chấn để củng cố lời khẳng định của họ là đạo quân ấy "để lộ ra những dấu hiệu tan rã". Cuộc rút lui của đạo quân của Săng-di có thực sự tiến hành theo các hướng khác nhau hay không thì người ta không biết chắc. Dù sao thì căn cứ vào chỗ một bộ phận đội quân của ông rút về A-lăng-xông và bộ phận nữa rút theo hướng La-van còn chưa thể kết luận rằng bộ phận thứ nhất sẽ bị đẩy lùi về bán đảo Cô-tăng-tanh theo hướng Séc-bua còn bộ phận thứ hai bị đẩy lùi về Brơ-ta-nhơ theo hướng Brê-xtơ. Dù có thế thì cũng không phải là một tai họa nghiêm trọng vi hạm đội Pháp trong vòng mấy giờ có thể chuyển từ cảng này sang cảng khác. Địa hình ở Brơ-ta-nhơ nhờ có rất nhiều hàng rào cây sống- cũng rậm rạp như ở đảo Oai-tơ, song nhiều hơn nhiều- cực kỳ thuận lợi cho phòng ngự đặc biệt là đối với quân lính không có kinh nghiệm ở đây chất lượng chiến đấu thấp kém của họ hầu như không lộ ra. Phri-đrích-Các-lơ vị tất đã muốn sa vào cái mê cung mà quân đội của nền cộng hòa thứ nhất đã sa vào khi phải chiến đấu nhiều năm chống một cuộc khởi nghĩa bình thường của nông dân[125].
Về toàn bộ chiến sự tháng Giêng chúng tôi phải kết luận rằng quân Pháp thất bại ở khắp nơi vì họ định hoàn thành nhiều nhiệm vụ cùng một lúc. Họ chỉ có thể hy vọng thắng lợi nếu tập trung đông đảo quân đội của mình vào một nơi, và chịu nguy cơ bị tạm thời đẩy lùi ở các nơi khác, tại những nơi này đương nhiên họ phải tránh những trận quyết chiến. Nếu họ không làm việc đó mà hơn nữa lại làm một cách nhanh chóng thì có thể tin rằng Pa-ri sẽ thất thủ. Nhưng nếu như họ hành động theo nguyên tắc đã được xác định từ lâu ấy thì họ vẫn có thể chiến thắng mặc dù tình hình hiện nay của họ có vẻ đen tối như thế nào đi nữa. Quân Đức hiện đã nhận được toàn bộ lực lượng tăng viện mà họ có thể trông cậy trong 3 tháng tới; trong khi đó ở các trại huấn luyện của quân Pháp phải có ít ra từ 200.000 đến 300.000 người, trong thời gian họ sê được huấn luyện để tác chiến với địch.
--------------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr.312.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXVIII**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1858, ngày 26 tháng Giêng 1871

Chiến tranh lại bước vào một thời kỳ gay go, thời kỳ này có thể gay go theo toàn bộ ý nghĩa của từ đó. Từ khi ở Pa-ri chính phủ quy đinh mức cung cấp bánh mì, như chúng ta đã biết, thì không thể nghi ngờ gì nữa rằng bước đầu của sự kết thúc đã tới. Đề nghị đầu hàng sẽ tiếp theo bước đó nhanh đến mức nào - đó là vấn đề thứ yếu. Như vậy, chúng ta giả định rằng một đạo quân bị bao vây 500.000 người vũ trang sẽ phải đầu hàng 220.000 quân bao vây với bất kỳ những điều kiện nào mà những người bao vây tùy ý đưa ra. Có thể thực hiện điều đó mà không có một cuộc chiến đấu mới hay không, sau này chúng ta sẽ thấy, nhưng dầu sao thì không một cuộc đấu tranh nào sẽ có thể làm thay đổi một cách căn bản tình hình. Pa-ri có giữ được 2 tuần nữa hay không, mấy bộ phận của 500.000 người có vũ trang đó có mở được cho mình con đường đi qua tuyến bao vây hay không,- điều đó sẽ không ảnh hưởng lớn đến tiến trình sau này của chiến tranh.
Chúng tôi cho rằng tướng Tơ-rô-suy phải chịu trách nhiệm chính về những kết quả đó của cuộc bao vây. Dĩ nhiên ông ta tỏ ra không đủ sức xây dựng một đạo quân từ cái chất liệu rõ ràng là ưu việt nằm dưới quyền chi phối của ông ta. Ông ta có gần 5 tháng để đào tạo người của ông ta thành những người lính; nhưng vào cuối thời kỳ bao vây, hình như họ chiến đấu cũng không tốt gì hơn buổi đầu bao vây. Lần phá vây cuối từ Va-lê-ri-en[126] đã được thực hiện một cách còn xa mới kiên quyết như lần phá vây qua sông Mác-nơ; trong lần phá vây cuối, hình như có rất nhiều kịch tính và rất ít cuồng nộ của sự tuyệt vọng. Nói rằng những quân đội đó không thể sử dụng được để tấn công những công sự do những người lính Đức được thử thách trong chiến đấu bảo vệ, thì không đủ. Nhưng tại sao họ lại không thể sử dụng được? Năm tháng là một kỳ hạn đủ để biến những con người do Tơ-rô-suy chỉ huy thành những người lính không tồi lắm; hơn nữa, sự bao vây một trại bố phòng lớn tạo ra những điều kiện thích hợp nhất cho mục đích ấy. Không nghi ngờ gì nữa, sau những trận phá vây trong tháng Mười một và tháng Chạp, người ta đã mất tinh thần; nhưng điều đó xảy ra là vì họ tin vào sự hơn hẳn của kẻ địch, hay là vì họ hoàn toàn không còn tin vào sự kiên quyết tiến hành chiến đấu đến cùng- không có thực- của Tơ-rô-suy? Tất cả những tin từ Pa-ri đều nhất trí cho rằng sở dĩ không thành công là do binh lính không tin vào bộ chi huy tối cao. Và điều đó là đúng. Chúng ta không được quên rằng Tơ-rô-suy là người thuộc phái Oóc-lê-ăng, và với tư cách là như vậy thỉ ông ta sợ hãi đến chết người trước La-vi-lét, Ben-vin và những khu phố "cách mạng" khác của Pa-ri. Ông ta sợ những khu phố ấy nhiều hơn là sợ quân Phổ. Điều đó không phải chỉ đơn thuần là sự giả định hay sự suy đoán của chúng tôi. Từ một nguồn tin chắc chắn, chúng tôi đã biết về bức thư do một ủy viên trong chính phủ[1\*] gửi đi, trong đó nói rằng, từ mọi phía người ta đã đòi Tơ-rô-suy phải tấn công một cách kiên quyết, nhưng ông này nhất mực từ chối việc đó, nói rằng cách hoạt động như thế sẽ có thể trao Pa-ri vào trong tay "những kẻ mị dân".
Như vậy, việc Pa-ri thất thủ bây giờ hầu như không còn nghi ngờ gì nữa. Trực tiếp sau trận Xanh-căng-tanh, Lơ-măng và Ê-ri-cua, điều đó sẽ là một đòn nặng nề đối với dân tộc Pháp, và tác động tinh thần của nó trong hoàn cảnh như vậy sẽ rất lớn. Thêm nữa, những sự kiện đang đến gần ở miền Đông-nam có thể đem lại cho đòn ấy một sức mạnh ghê gớm về mặt tinh thần. Buốc-ba-ki rõ ràng đang nấn ná ở vùng ngoại ô Ben-pho quá lâu, và điều đó làm cho người ta có ý nghĩ là ông ta hoàn toàn không hiểu được tình thế của mình. Ngày 24 quân đoàn 24 dưới sự chỉ huy của Brét-xô-lơ còn đang nằm tại Bla-mông, quá phía nam Mông-be-li-ác khoảng 12 dặm, ngay ở biên giới Thụy Sĩ; và dù đó chỉ là đội hậu vệ của Buốc-ba-ki, thì người ta cũng vẫn không thể tính rằng hai quân đoàn khác của ông ta đang ở cách xa nơi đó. Trong lúc đó, chúng ta biết rằng ngay từ ngày 21 những đơn vị quân Phổ đã cắt đứt con đường sắt giữa Bơ-dăng-xông và Đi-giông tại Đô-lơ, rằng sau đó chúng chiếm Xanh-vi, một nhà ga khác cũng trên con đường ấy, gần Bơ-dăng-xông như vậy, chúng đã giới hạn con đường rút lui của Buốc-ba-ki về Li-ông trong một dài hẹp giữa con sông Đu và biên giới Thụy SI, một vùng đất có những dãy núi và những thung lũng chạy dọc song song với nhau, ở đấy những lực lượng tương đối không lớn lắm có thể tìm được đủ những vị trí mà tại đấy họ có thể ngăn chặn được sự rút lui của một đạo quân như đạo quân của Buốc-ba-ki. Chúng tôi cho rằng những đơn vị đó ở Đu là sư đoàn 13 thuộc quân đoàn 7 của Sa-xtơ-rốp, hay có thể là một phần của quân đoàn 2 của Phran-de-xki là quân đoàn đã xuất hiện ở Đi-giông ngày 23; trung đoàn 60 - cùng với trung đoàn 21 thì hợp thành lữ đoàn 8 (hay lữ đoàn 4 thuộc quân đoàn 2)- đã bị Ga-ri-ban-đi đánh bật ra tại thành phố này và đã mất lá cờ của nó. Vì Ga-ri-ban-đi có không quá 15.000 người nên ông ta sẽ không thể giữ được thành phố ấy chống lại những lực lượng đông hơn lúc đó chắc chắn là đang đến gần. Ông ta sẽ bị đánh hất lại phía sau, và sự tiến quân của quân Phổ sẽ tiếp tục đến sông Đu và xa hơn nữa. Nếu trong khoảng thời gian đó Buốc-ba-ki không kiên quyết đưa quân đội của mình thì cùng với đạo quân của ông ta, ông ta có nguy cơ bị đẩy hoặc giả vào thành Bơ-dăng-xông để một lần nữa lặp lại câu chuyện thành Mét-xơ, hoặc giả vào một xó nào đó của dãy núi Giuy-ra giáp với lãnh thổ Thụy Sĩ, và sẽ bị buộc phải hạ vũ khí ở phía bên này hay bên kia biên giới[127]. Còn nếu ông ta đi lọt được cùng với phần lớn quân đội của mình, thì hầu như chắc chắn rằng ông ta sẽ phải hy sinh một số lớn binh lính còn lại, nhiều xe vận tải, và có thể là cả pháo binh nữa.
Sau trận chiến đấu 3 ngày ở Ê-ri-cua, Buốc-ba-ki không nên ở lại thêm một ngày nào nữa tại vị trí nguy hiểm gần biên giới đó, khi những đơn vị viện binh của quân Phổ đã tiến về phía những con đường liên lạc của ông ta. Những mưu toan của ông ta định giải phóng Ben-pho đã thất bại, mọi khả năng tiếp tục tiến lên theo hướng đó đều không còn nữa; tình thế của ông ta ngày càng trở nên nguy hiểm, và chỉ có rút lui nhanh chóng thì mới có thể thoát thân được mà thôi. Nhưng theo tất cả các tin thì ông ta đã coi khinh cả việc đó, và nếu sự thiếu thận trọng của ông ta dẫn đến một Xê-đăng thứ hai thì điều đó sẽ đánh một đòn có thể rất tai hại về mặt tinh thần vào nhân dân Pháp.
Chúng tôi nói về mặt tinh thần, bởi vì về mặt vật chất thì đòn đó có thể không như vậy. Mặc dầu nước Đức tất nhiên còn chưa kiệt sức như Gam-béc-ta nói, nhưng dù sao chính vào lúc này nó đang hoạt động với những lực lượng lớn hơn nhiều - xét về mặt tuyệt đối và tương đối- so với những lực lượng mà nó có thể đưa ra trong những tháng đến. Sau một thời gian nào đó, lực lượng của người Đức sẽ phải giảm bớt, trong lúc đó thì không có gì cản trở những lực lượng của người Pháp tăng lên trở lại, ngay cả sau khi đạo quân đồn trú Pa-ri và đạo quân của Buốc-ba-ki đầu hàng, nếu như sự việc phát triển tới mức đó. Rõ ràng là bản thân quân Phổ đã từ bỏ mọi hy vọng về việc họ có thể chinh phục và chiếm toàn bộ nước Pháp, và chừng nào vùng lãnh thổ rộng lớn liền một giải ở miền Nam vẫn còn tự do, chừng nào sự đề kháng thụ động và khi có cơ hội thì tích cực nữa (ví dụ như đánh sập cầu trên sông Mô-den, gần Tun), vẫn không chấm dứt ở miền Bắc, thì chúng tôi không thấy có những lý do nào có thể bắt nước Pháp phải đầu hàng, nếu như nó không quá mệt mỏi vì chiến tranh.
---------------
Chú thích
[1\*]. Gi.Pha-vrơ; xem tập này tr.651

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XXXIX**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1860, ngày 28 tháng Giêng 1871

Từ khi Xê-đăng đầu hàng, hoạt động của quân Pháp chỉ có hai lần gây ra sự lo lắng nghiêm trọng cho tướng Môn-tơ-kê. Lần thứ nhất xảy ra vào khoảng trung tuần tháng Mười một, khi đạo quân Loa-rơ, sau khi đánh bại Phôn Đe Tan ở gần Cun-mơ, đã quay sang trái tiến về Đri-ô để tiến đến Pa-ri từ phía tây. Bấy giờ Môn-tơ-kê với sự quả quyết cần có trong giờ phút hiểm nghèo ấy đã sẵn sàng lập tức bỏ việc bao vây Pa-ri nếu như các lực lương của công tước Mếch-clen-bua ngay cả với tất cả những lực lượng tăng viện đã được tạm thời phái đến chi viện ông ta cũng không đủ để ngăn cuộc tiến quân của địch. Cuộc tiến quân này đã bị chặn lại và cuộc vây đánh có thể tiếp tục. Lần thứ hai sự yên ổn của tổng hành dinh ở Véc-xây đã bị cuộc tiến quân của Buốc-ba-ki về phía đông phá rối. Những biện pháp mà quân Phổ lập tức thi hành để đánh trả cuộc tiến quân ấy cho thấy rằng họ đã coi cuộc tiến quân ấy nghiêm trọng đến mức nào. Quân của Véc-đe gồm quân đoàn 14 và các sư đoàn dự bị của Tơ-re-xcốp và Smê-linh được tăng cường ngay 2 quân đoàn nửa trong đó quân đoàn 2 đã xuất phát từ Pa-ri ngay từ ngày 2 tháng Giêng. Giọng nói của các bản tin bán chính thức tỏ la dè dặt; ngày 11, báo "Provinzial- Correspondenz"[128] lưu ý người ta rằng "ở miền Đông nước Pháp sẽ có những trận đánh quan trọng và có tính chất quyết định", rằng Buốc-ba-ki dự định sau khi giải vây Ben-pho sẽ cắt đứt tuyến giao thông của quân Phổ ở Năng-xi. Các phóng viên của những tờ báo không phải của chính phủ phát biểu thẳng thắn hơn, tuy cũng dè dặt; chúng tôi chỉ dẫn ra ý kiến của một người trong họ, cụ thể là ý kiến của Vích-ke-đơ, phóng viên của tờ "Báo Khuên". Theo Vích-ke-đơ thì ngay sau trận đánh gần Vi-léc-xếch-xen mà kết quả là Véc-đe bảo đảm được liên lạc với các đơn vị của Tơ-re-xcốp ở trước Ben-pho và đường rút lui về phía Tơ-re-xcốp, người ta-nói theo lời Vích-ke-đơ-
Đã thi hành những biện pháp để quân Pháp không thể giải phóng được Ben-pho. Và sau những mấy trận chiến đấu thắng lợi gần đây, chúng la chắc chắn có thể hy vọng rằng họ không thể tiến qua Sô-mông đến Nãng-xi hoặc bất cứ địa điểm nào khác trên tuyến đường sắt của chúng ta mặc dù mới đây thôi còn có một vài căn cứ để lo ngại rằng họ có thể làm được việc đó".
Thế nhưng ngày 16 tháng Giêng, Vích-ke-đơ viết từ Năng-xi rằng sau khi Man-toi-phen đem theo 3 sư đoàn đã vượt qua Sa-ti-ông tới nơi thì
"sự lo ngại rằng một quân đoàn của địch có thể chiếm Năng-xi- một sự lo ngại mà chúng la có lý do (mit Recht) cảm thấy mấy ngày trước đây- hiện nay đã hoàn toàn biến mất". (Tiếp ngay sau đó ông ta dẫn một bức thư gửi đi từ Ba-đen mở đầu như sau: "Không còn nghi ngờ gì là tình hình gần Ben-pho có vẽ rất nghiêm trọng".)
Nhưng ông Vích-ke-đơ nhất định lại cảm thấy lo ngại vì ngay hôm sau ông buộc phải đưa tin rằng đã nhận được tin về việc quân Pháp chiếm Phla-vi-nhi (cách Năng-xi 11 dặm). Các đội cảnh vệ lập tức được tăng cường, những đội tuần tra tăng cường được phái đi, ở nhà ga tất cả 20 đầu tàu đều đốt lửa, các sĩ quan, quan chức chính phủ và những người Đức khác đều đã đóng gói hành lý sẵn sàng lên đường ngay. Người ta tưởng rằng quân ở Phla-vi-nhi là tiền vệ của Ga-ri-ban-đi; hóa ra đó chỉ là khoảng 20 du kích từ Vô-he-dơ đến, họ lại nhanh chóng ẩn nấp đi. Nhưng chỉ đến ngày 19, khi nhận được tin cuộc tiến quân của Buốc-ba-ki đã bị đánh lùi hẳn trên sông Li-den, quân đồn trú của Phổ ở Năng-xi mới hoàn toàn bình tĩnh lại; đến bây giờ rút cục Vích-ke-đơ lại có thể nói với giọng trước đây của ông ta.
Sau tất cả những thất bại đó, người Pháp có nên quan niệm rằng tiếp tục chống cự là vô hy vọng không? Đó là ý kiến về cuộc tiến quân ấy của những người liên quan trực tiếp nhất với nó. Và sau khi cuộc tiến quân ấy bị thất bại, tờ "Times" gọi nó là phi lý trăm phầm trăm. Có thể có những ý kiến khác nhau về các vấn đề: cuộc tiến quân đó có được tiến hành với binh lực đầy đủ hay không, nếu thắng lợi, có thể lợi dụng kết quả của nó để giải phóng Pa-ri trước khi nạn đói buộc thành phố phải đầu hàng không, phương hướng vận động đó có phải là phương hướng tốt nhất để uy hiếp giao thông của quân Đức không. Nhưng chỉ có các ngài như ngài Môn-tơ-kê của tờ "Times" mới có thể gọi cuộc vận động này - về chiến lược là cuộc vận động có hiệu quả nhất trong các cuộc vận động mà ta đã biết- là phi lý trăm phần trăm mà thôi.
Trong lúc đó, bá tước Môn-tơ-kê hành động với tài thao lược quen thuộc của mình. Gửi viện binh cho Véc-đe trước khi Buốc-ba-ki tới thì đã chậm rồi; ông ta đã lựa chọn cái tốt nhất trong những cái có thể làm được, và tập trung viện binh của mình ở gần Sa-ti-ông, nơi đây ngày 15 hoác sớm hơn Man-toi-phen đã có 3 sư đoàn (3,4 và 13) và trung đoàn 60 (thuộc quân đoàn 3), mà hoàng thận Phri-đrích-các-lơ để lại gần đấy, cũng đã về hội quân với Man-toi-phen ở đó. Có thể ước đoán rằng lúc đó cả sư đoàn 14 cũng đã hội quân với Man-toi-phen. Dù sao đi nữa thì khi tấn công về phía nam ông ta đã có nếu không phải là 53 tiểu đoàn thì ít ra cũng 41 tiểu đoàn. Với những đội quân ấy, ông ta tiến về sông Đu, bỏ lại thành phố Đi-giông ở phía nam, ở đây ông ta chỉ kiềm chế Ga-ri-ban-đi bằng cuộc tấn công ngày 23 tháng Giêng, rõ ràng là hoàn toàn không có ý làm chậm cuộc tiến công của mình bằng một trận đánh lớn với Ga-ri-ban-đi hoặc bằng việc chiếm thành phố. Trái lại, ông kiên trì đạt cho được mục đích chính của mình là cắt đường rút lui của Buốc-ba-ki. Theo tin điện gần đây thì mục đích ấy hầu như đã đạt được. Các đơn vị của ông đã ở Ken-giơ và Mu-sác bên kia sông Đu, Mu-sác là nơi gặp nhau của đường sắt đi từ Đi-giông đến Pông-tác-li-ơ và đến Thụy sĩ và con đường đi từ Bơ-dăng-xông đến Li-ông. Hiện nay vẫn còn một con đường tốt mà Buốc-ba-ki có thể lẻn trốn nhưng nó chạy qua Săm-pa-nhôn cách Mu-sác không quá 25 dặm mà lúc này có thể bị chiếm rồi. Trong trường hợp này, Buốc-ba-ki chỉ còn lại một con đường nông thôn chạy qua nơi phát nguyên của sông Đu, nhưng vị tất ông ta có thể đem pháo binh đi được bằng con đường đó hơn nữa, con đường ấy lại có thể bị cắt đứt trước khi ông ta được an toàn. Còn nếu như ông ta không thể chọc thủng quân địch ở khu vực cực kỳ thuận lợi cho phòng ngự thì ông ta chỉ còn cách hoặc là lui về dưới sự yểm hộ của pháo đài Bơ-dăng-xông, hoặc đầu hàng ở địa hình trống trải, lựa chọn giữa Mét-xơ hoặc Xê-đăng, - nếu như không nộp vũ khí cho người Thụy Sĩ.
Không thể hiểu được tại sao ông ta lần lữa ở Ben-pho lâu như thế: theo điện gần đây của quân Phổ thì ông ta vẫn còn ở phía đông-bắc Bơ-dăng-xông. Nếu như ông ta không thể đánh bại Véc-đe trước khi Man-toi-phen đến thì hy vọng của ông đối với việc đó sẽ ít đi bao nhiêu sau khi Man-toi-phen đến? Sau khi cuộc tấn công của ông ta đã bị đẩy lùi hoàn toàn trước Ben-pho, chắc chắn là Buốc-ba-ki lập tức phải rút về trận địa an toàn. Hoàn toàn không giải thích được tại sao ông ta không làm như thế. Nhưng nếu như tình hình xấu nhất xảy ra với ông ta thì xét đến chuyến đi bí mật của ông ta từ Mét-xơ đến Chi-xhéc-xtơ[129] và việc ông ta từ chối việc chào mừng nền cộng hòa ở Li-lơ, lòng trung thành của vị nguyên tư lệnh đội vệ binh của hoàng đế đó nhất định là có vấn đề.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**XL**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1864, ngày 2 tháng Hai 1871

Nếu tin theo tin điện gần đầy từ Béc-nơ đánh đi - bây giờ thì chẳng có căn cứ gì để không tin vào tin điện ấy - thì dự đoán của chúng tôi về số phận đạo quân của Buốc-ba-ki[1\*] đã thành sự thực. Tin tức cho biết Hội đồng liên bang Thụy Sĩ đã nhận được báo cáo chính thức rằng đạo quân ấy có khoảng 80.000 người đã tiến vào lãnh thố Thụy Sĩ, ở đó đương nhiên nó phải hạ vũ khí. Người ta không nêu lên chính xác địa điểm xảy ra việc đó nhưng chắc là xảy ra ở nơi nào đó tại phía nam Bla-mông chứ không phải ở phía nam Pông-tác-h-ơ. Có lẽ một số đơn vị đã vượt biên giới ở những địa điểm khác nhau, nhưng đại bộ phận đạo quân ấy hình như đã vượt biên giới ở Lơ-bre-nơ, nơi mà con đường từ Bơ-dăng-xông đi Nơ-sa-ten chạy vào lãnh thổ Thụy Sĩ.
Như thế là thêm một đạo quân nữa của Pháp đã không còn tồn tại do-nói nhẹ đi- sự thiếu kiên quyết của viên tư lệnh của nó. Buốc-ba-ki có thể là một viên sĩ quan dũng cảm đứng đầu một sư đoàn, nhưng sự dũng cảm cần thiết để có nhuệ khí và có quyết định táo bạo trong giờ phút gay go, hoàn toàn khác sự dũng cảm cho phép người ta chỉ huy xuất sắc một sư đoàn dưới hỏa lực. Giống như nhiều người có sự dũng cảm cá nhân không thể hoài nghi và biểu hiện rõ ràng, Buốc-ba-ki hình như thiếu nghị lực cần thiết để hạ quyết tâm dứt khoát không chút do dự. Lẽ ra chậm nhất là chiều tối ngày 17 tháng Giêng khi đối với ông ta khả năng không thể chọc thủng trận tuyến của Véc-đe đã trở nên hết sức rô ràng thì ông ta phải lập tức quyết định mình phải làm gì tiếp theo. Ông ta phải biết rằng quân tăng viện của Phổ đang từ phía tây-bắc tiến gần vào đường rút lui của mình; rằng khi mà phía trước ông ta là kẻ địch đã thắng lợi còn sau lưng ông ta là con đường rút lui dài gần biên giới nước trung lập, thì tình cảnh của ông cực kỳ nguy hiểm; rằng cuộc tiến quân của ông hoàn toàn không đạt được mục đích và trong tình hình đó trách nhiệm bức bách, hơn thế nữa, duy nhất của ông ta là cứu vãn đạo quân của mình. Nói cách khác, ông ta phải rút lui với tốc độ mà tình hình đạo quân của ông ta cho phép. Nhưng quyết định rút lui như vậy, thừa nhận trên thực tế rằng mình đã thất bại trong cuộc tiến quân thì hình như ông ta không làm nổi. ông ta đã mất thời gian ở nơi không xa địa điểm chiến đấu cuối cùng của mình; không đủ sức tiến công mà lại không muốn rút lui, như vậy ông ta đã để cho Man-toi-phen có thời gian để cắt đường rút lui của ông ta. Nếu ông ta rút lui ngay thì mỗi ngày chỉ đi 15 dặm ông ta cũng có thể đến được Bơ-dăng-xông ngay 20 tháng Giêng, đến vùng phụ cận Đô-lơ ngày 21, nghĩa là đúng vào lúc ở đó xuất hiện những lính Phổ đầu tiên. Nhưng đội quân Phổ này không thể đông lắm; thậm chí tiền vệ của Buốc-ba-ki cũng đủ để, nếu không phải là hoàn toàn đẩy lùi nó, thì cũng đủ để giữ được nó ở hữu ngạn tức bờ phía tây sông Đu và điều đó hoàn toàn chỉ để bảo đảm con đường rút lui cho Buốc-ba-ki, đặc biệt là trước kẻ địch như Man-toi-phen, một con người chỉ hành động khá đúng khi việc thi hành lệnh của Môn-tơ-kê không vấp phải sự chống cự nào nhưng sẽ tụt xuống dưới mức độ kém cỏi ngay khi sự chống cự ấy đòi hỏi biểu hiện tài trí riêng của mình.
Một trong những điều khoản lạ lùng nhất trong văn kiện được thỏa thuận giữa Bi-xmác và Giuy-lơ Pha-vrơ[130] là điều khoản căn cứ vào đó bốn tỉnh mà Buốc-ba-ki và Ga-ri-ban-đi hoạt động không nằm trong khu vực đình chiến chung và trên thực tế quân Phổ vẫn giữ lại cho mình quyền tiếp tục tùy ý tiến hành hoạt động quân sự ở đấy. Điều kiện chưa từng có ấy chứng minh rõ hơn các điều kiện khác rằng kẻ chiến thắng hành động theo tinh thần Phổ chân chính đã đòi hết tất cả những nhượng bộ mà ưu thế tạm thời của nó cho phép đoạt được. Đình chiến phải được thi hành ở phía tây nơi mà Phri-đrích-các-lơ cho rằng tốt hơn hết là ông ta không tiến quá Lơ-măng, ở phía bắc nơi mà Guê-ben bị các cứ điểm ngăn cản, nhưng không được thi hành ở phía đông-nam nơi mà cuộc tiến quân của Man-toi-phen hứa hẹn giành được Xê-đăng lần thứ hai. Thỏa thuận điều khoản đó, Giuy-lơ Pha-vrơ đã đồng ý trên thực tế cho Buốc-ba-ki đầu hàng hoặc quân Phổ, hoặc người Thụy Sĩ chỉ có một điểm khác nhau có lợi cho ông ta là trách nhiệm về hành động này, ông ta đã đưa từ vai mình sang vai Buốc-ba-ki.
Tóm lại, văn kiện đầu hàng của Pa-ri là không có tiền lệ. Khi Na-pô-lê-ông đầu hàng ở Xê-đăng, ông ta từ chối đàm phán vê tất cả những cái gì không liên quan đến sự đầu hàng của bản thân ông và đạo quân của ông là tù binh, ông ta không có quyền ràng buộc chính phủ và nước Pháp bằng những cam kết. Khi Pa-ri và quân đội của nó đầu hàng, Giuy-lơ Pha-vrơ chấp nhận những điều kiện ràng buộc bộ phận còn lại của nước Pháp tuy rằng ông ta ở vào tình cảnh giống như, có lẽ thậm chí còn xấu hơn, Na-pô-lê-ông ở Xê-đăng. Na-pô-lê-ông hầu như đến tận khi đầu hàng vẫn tự do liên hệ được với bộ phận còn lại của nước Pháp; trái lại, ông Giuy-lơ Pha-vrơ trong 5 hoặc 6 tuần có mấy cơ hội lẻ tẻ hiếm hoi là có thể biết được tình hình xảy ra ở bên ngoài Pa-ri. Tin tức về tình hình quân sự ở bên kia tuyến pháo đài, ông ta chỉ có thể nhận được của Bi-xmác và ông ta quyết định hành động dựa trong cơ sở những tin một chiều ấy do kẻ địch cung cấp cho ông.
Ông Giuy-lơ Pha-vrơ phải lựa chọn một trong hai tai họa. Ông ta có thể hành động như ông đã làm nghĩa là ký kết đình chiến 3 tuần theo điều kiện do địch đưa ra, lấy cái đó ràng buộc chính phủ thực tế của Pháp ở Boóc-đô[131]. Nhưng ông ta cũng có thể cự tuyệt thay mặt cho bộ phận còn lại của nước Pháp, đề nghị chỉ nhân danh riêng Pa-ri để đàm phán, và nếu bên bao vây bắt đầu gây trở ngại thì hành động như viên tư lệnh ở Phan-xbua đã làm nghĩa là mở cửa thành và mời kẻ chiến thắng vào. Phương thức hành động này đáp ứng tốt hơn lợi ích của ông ta xét về phẩm cách và tương lai của ông ta với tư cách một chính khách.
Còn chính phủ ở Boóc-đô thì nó phải đồng ý đình chiến và bầu quốc hội. Nó không có phương tiện để buộc các tướng lĩnh bác bỏ đình chiến, mà nó cũng không dám gây ra những sự bất đồng ý kiến trong nhân dân. Việc Buốc-ba-ki đầu hàng người Thụy Sĩ là một đòn nặng nề nữa tiếp thêm vào nhiều đòn khác mà nước Pháp phải chịu trong thời gian gần đây, và như chúng tôi đã chỉ ra khi dự đoán về sự kiện này[2\*], chúng tôi cho rằng đòn này tiếp liền ngay sau sự đầu hàng của Pa-ri sẽ gây ra trong quốc dân cái tâm trạng nặng nề là hòa ước sẽ được ký kết. Còn về tài nguyên của nước Pháp thì còn lâu mới cạn và cuộc đấu tranh còn có thể tiếp tục hàng tháng. Một sự thực đáng kinh ngạc cho thấy rằng trên con đường chinh phục hoàn toàn nước Pháp có những khó khăn lớn như thế nào. Sau 7 ngày giao chiến, hoàng thân Phri-đrích- Các-lơ đã đánh bật đạo quân của Săng-di đang trong tình trạng hoàn toàn tan rã. Trừ mấy lữ đoạn tuyệt nhiên không còn đơn vị nào có thể chống cự với hoàng thân. Trước mặt ông ta là một vùng phì nhiêu, tương đối chưa bị kiệt quệ. Thế nhưng ông ta đã ngừng cuộc tiến quân của mình ở Lơ-măng và chỉ có tiền vệ tiếp tục truy kích xa hơn nhưng ở một cự ly không lớn lắm. Bạn đọc còn nhớ chúng tôi không dự kiến những kết quả khác thế[3\*] vì rằng có những căn cứ nhất định để nói rằng khi xâm chiếm một nước lớn, trong lúc diện tích ông bị chiếm đóng tăng lên theo cấp số cộng thì những khó khăn trong sự chiếm đóng tăng lên theo cấp số nhân.
Tuy vậy chúng tôi cho rằng những thất bại liên tiếp trong chiến dịch tháng Giêng chắc chắn làm cho tinh thần của quốc dân lung lay đến mức quốc hội mà người ta đã dự kiến không những sẽ được triệu tập mà có lẽ còn ký kết hòa ước nữa; như vậy cùng với chiến tranh những bài "Tiểu luận về chiến tranh" này sễ kết thúc
---------------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này tr.330-331.
[2\*]. Xem tập này. tr. 331.
[3\*]. Xem tập này. tr. 325-327

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**TÌNH HÌNH Ở PHÁP XÉT THEO QUAN ĐIỂM QUÂN SỰ**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1869, ngày 8 tháng Hai 1871

Nếu như một loạt thất bại của quân đội Pháp mà người ta coi là đặc điểm nổi bật của chiến dịch tháng Giêng- những sự bại trận của Phai-đéc-bơ và của Săng-đi, sự thất thủ Pa-ri, sự bại trận của Buốc-ba-ki và việc ông ta đầu hàng người Thụy Sĩ - nếu như tất cả những sự kiện kinh thiên động địa xảy ra trong một thời gian 3 tuần lễ ngắn ngủi đó đã phá vỡ tinh thần đề kháng ở nước Pháp- như người ta hoàn toàn có thể nhận định như thế, - thì giờ đây hình như không có gì là không tưởng tượng được trong cái sự thật là, với những yêu sách quá mức[132] của họ, người Đức có thể lại thức tỉnh tinh thần đề kháng đó. Nếu như hòa bình, cũng giống như chiến tranh, đe dọa làm cho đất nước hoàn toàn bị tàn phá, thì nói chung ký kết hòa bình làm gì? Các giai cấp hữu sản, giai cấp tư sản thành thị và các địa chủ lớn, cũng như một bộ phận nông dân tiểu sở hữu, cho đến nay là phe tán thành hòa bình; có thể trông chờ rằng họ sẽ bầu cử những người tán thành hòa bình làm đại biểu quốc hội; nhưng nếu như quân thù đòi cho bằng được những yêu sách chưa từng thấy, thì lời kêu gọi chiến tranh một mất một còn có thể vang lên cả trong hàng ngũ họ, cũng như trong hàng ngũ công nhân những thành phố lớn. Dầu sao cũng không nên bỏ qua một số khả năng nào đó trong việc lại tiếp tục chiến tranh sau ngày 19 tháng Hai[133]; nhất là vì bản thân người Đức nếu như ta tin vào số báo "Daily News" hôm nay - không phải đã hài lòng về triển vọng của tiến trình diễn biến sắp đến của tình hình tới mức không thật sự chuẩn bị tiếp tục lại những hoạt động quân sự. Vì vậy nên chúng tôi lại quay trở lại vấn đề tình hình quân sự.
27 tỉnh của Pháp, hiện nay đang bị quân Phổ chiếm đóng, có một diện tích là 15.800.000 héc-ta với một số dân (trừ những cứ điểm còn chưa đầu hàng) gần 12.500.000 người. Diện tích của toàn nước Pháp là 54.240.000 héc-ta, còn dân số của nó là 37.382.000 người. Do đó, nếu lấy con số chẵn, thì còn 38.500.000 héc-ta với một số dân là 25.000.000 người, tức là đến hai phần ba số dân và hơn hai phần ba đất đai vẫn chưa bị chinh phục. Thật ra, Pa-ri và Mét-xơ, mà sự đề kháng đã kìm hãm rất lâu sự tiến xa hơn nữa của quân thù, đã thất thủ. Trong phần đất nước chưa bị chinh phục thì trừ Li-ông ra, không có một trại bố phòng nào có thể đóng một vai trò như hai cứ điểm trên. Gần 700.000 người Pháp (không kể đội vệ binh quốc gia của Pa-ri) bị bắt làm tù binh hay bị giữ lại ở Thụy Sĩ. Nhưng cũng có những hoàn cành khác có thể bù lại những sự tổn thất ấy, ngay cả trong trường hợp nếu như cuộc đình chiến 3 tuần lễ ấy không được lợi dụng để xây những trại mới, với những công sự dã chiến bao bọc xung quanh, mặc dầu hoàn toàn có đủ thì giờ để làm việc đó.
Đại bộ phận vùng chưa bị chinh phục của nước Pháp nằm về quá phía nam tuyến Nan-tơ-Bơ-dăng-xông; bộ phận ấy hình thành một khối liền, được che chở ở ba phía bởi biển hoặc những biên giới của các quốc gia trung lập, và chỉ có tuyến biên giới ở phía bắc của nó là hở cho kẻ thù có thể tấn công. Đây là lực lượng kháng chiến của quốc gia; ở đây phải tìm được người và phương tiện để tiến hành chiến tranh nếu như nó lại nổ ra. Để chinh phục và chiếm đóng cái hình chữ nhật to lớn có chiều dài và chiều rộng 450 và 250 dặm đó, khi có sự đề kháng quyết liệt của những lực lượng chính quy cũng như không chính quy của dân cư, thì số quân mà người Phổ hiện nay đang có sẽ không đủ. Việc Pa-ri đầu hàng sẽ giải phóng 9 sư đoàn, nếu để lại 4 quân đoàn làm quân đồn trú thủ đô đó; Buộc ba-ki đầu hàng giải phóng được 6 sư đoàn chủ lực của Man-toi-phen, nghĩa là giải phóng tất cả là 15 sư đoàn, hay 150.000- 170.000 lính nữa cho đạo quân hoạt động ở ngoài các cứ điểm, bổ sung cho 4 sư đoàn của Guê-ben và 8 sư đoàn của Phri-đrích-các-lơ. Nhưng Guê-ben có rất nhiều công việc ở miền Bắc, còn Phri-đrích-các-lơ, dừng lại ở Tua và Lơ-măng, đã cho thấy rằng những lực lượng tiến công của ông ta đã hoàn toàn dùng hết rồi; như vậy, để chinh phục miền Nam chỉ có 15 sư đoàn nói trên mà thôi; và trong thời gian mấy tháng, không thể có những đơn vị viện binh mới nào đến được cả.
Lúc ban đầu người Pháp chủ yếu sẽ phải đưa những đơn vị mới ra chống lại 15 sư đoàn đó. Ở gần Nê-véc và Buốc-giơ có các quân đoan 15 và 25; cũng trong vùng đó nhất định phải có quân đoàn 19, mà chúng ta không hề nghe nói tới từ đầu tháng Chạp. Sau đó, còn có quán đoàn 25, đã thoát khỏi được vụ tai họa Buốc-ba-ki, và những đơn vị của Ga-ri-ban-đi là những đơn vị cách đây không lâu đã nhận được viện binh và có tới 50.000 người, mặc dầu chúng ta không biết rằng họ được tăng cường bằng những đơn vị nào và những đơn vị này từ đâu tới. Nói chung, tất cả số đó gồm khoảng 13- 14, thậm chí có thể là 16 sư đoàn, nhưng xét về mặt số lượng và chất lượng, thì chúng hoàn toàn không đủ để ngăn chặn sự tiến quân của những đạo quân mới mà chắc chắn người ta sẽ gửi đi chống lại họ, nếu như thời hạn đình chiến kết thúc mà hòa ước không ký kết được. Nhưng một cuộc ngừng bắn ba tuần lễ không những sẽ đem lại cho các sư đoàn của Pháp thời gian để củng cố; nó sẽ đem lại cho những người mới nhập ngũ, ít nhiều chưa được huấn luyện và hiện nay đang ở trong các trại huấn luyện- mà số lượng theo tính toán của Gam-béc-ta là 250.000 người - cái khả năng có thể trở thành (ít nhất là đối với những đơn vị khá nhất trong số các tiểu đoàn của họ) những đơn vị có thể sử dụng được, có thể chiến đấu được với quân thù. Như vậy, trong trường hợp chiến tranh lại nổ ra, người Pháp có thể chống lại bất kỳ một sự xâm nhập nghiêm trọng nào xuống miền Nam - nếu như không phải ớ ngay giới tuyến Loa-rơ hay xa hơn nhiều về phía bắc Li-ông, thì cũng ở những điểm mà sự có mặt của quân thù sẽ không thể làm yếu một cách cán bản sức kháng chiến của họ.
Tất nhiên, cuộc đình chiến cung cấp một số thời gian đầy đủ để chỉnh đốn lại trang bị, khôi phục lại kỷ luật và trạng thái tinh thần của các đạo quân của Phai-đéc-bơ và Săng-đi, cũng như của tất cả những đơn vị quân đội khác ở Séc-bua, Ha-vrơ, v.v.. Vấn đề chỉ là, số thời gian hiện có có được sử dụng một cách thỏa đáng hay không. Như vậy, trong khi lực lượng của người Pháp sẽ tăng lên rất nhiều về số lượng cũng như về chất lượng, thì nói chung những đơn vị quân đội của người Đức chưa chắc sẽ nhận được một số viện binh nào đó. Về mặt này, cuộc đình chiến sẽ đem lại ưu thế cho phía người Pháp.
Nhưng ngoài dải đất liền của miền Nam nước Pháp, còn có hai bán đảo chưa bị chiếm- đó là Brơ-ta-nhơ với Brê-xtơ và Cô-tăng-tanh với Sêc-bua; và ngoài ra còn có hai tỉnh ở phía bắc với những cứ điểm của chúng. Ha-vrơ cũng là một vùng chưa bị chiếm, được bố phòng tốt ở duyên hải. Mỗi một vùng trong bốn vùng đó ít ra cũng đều có một điểm bố phòng tốt ở duyên hải làm nơi trú ẩn chắc chắn cho một đạo quân đang rút lui; thành thử hạm đội- hiện nay không có gì, tuyệt đối không có gì để làm cả- có thể duy trì sự liên lạc giữa tất cả những vùng đó và miền Nam, chuyên chở quân đội khi cần thiết từ điểm này đến điểm khác và bằng cách đó có thể bất ngờ đem lại cho một đạo quân bị đánh tan cái khả năng tấn công trở lại với những lực lượng chiếm ưu thế. Như vậy, trong khi bốn vùng ở phía tây và phía bắc ấy trên một mức độ nào đó còn chưa thể bị đánh được, thì chúng cũng tạo ra bấy nhiêu số điểm yếu ở phía sườn của quân Phổ. Tuyến thực sự nguy hiếm đối với người Pháp là tuyến kéo dài từ ăng-giơ đến Bơ-dăng-xông; đối với người Đức thỉ ngoài ra nó còn kéo dài từ Ăng-giơ, qua Lơ-măng, Ru-ăng, A-mi-en đến biên giới nước Bỉ. Nếu người Pháp tỏ ra có một ít lý trí, thì ưu thế của người Đức trên tuyến đó không bao giờ có thể trở thành có tính chất quyết định, nhưng ưu thế của người Pháp ở đây thì lại có thể có ý nghĩa quyết định trong những điều kiện nhất định.
Đó là tình hình chiến lược. Sử dụng hạm đội của mình một cách có lợi, người Pháp sẽ có thể ném các đơn vị quân đội của mình sang phía tây và lên phía bắc, để buộc người Đức phải giữ lại ở những vùng đó những lực lượng vượt quá nhiều lực lượng của chính họ rất nhiều và làm yếu những đơn vị quân đội được điều đến để chinh phục miền Nam, mà ngăn chặn công cuộc chinh phục này lại sẽ là nhiệm vụ chủ yếu của người Pháp. Tập trung các đạo quân của mình với một mức lớn hơn mức đã làm cho đến nay, và đồng thời gửi đi một số lớn những đơn vị du kích nbỏ, người Pháp sẽ có thể đạt tới những kết quả tốt hơn với những lực lượng hiện có. Ở Séc-bua và ở Ha-vrơ, hình như có nhiều quân đội hơn số cần thiết cho phòng ngự; còn việc phá hủy một cách tài tình chiếc cầu ở Phông-tê-noa gần Tun, tại trung tâm một tỉnh bị những kẻ đi chinh phục chiếm đóng, chỉ rõ rằng những người du kích dũng cảm có thể đạt tới những điều gì. Nếu như chiến tranh nổ ra lại sau ngày 19 tháng Hai, thì nó thực sự phải là một cuộc chiến tranh một mất một còn, một cuộc chiến tranh giống như cuộc chiến tranh của Tây Ban Nha chống lại Na-pô-lê-ông, một cuộc chiến tranh trong đó không có những vụ bắn giết và đốt phá nào có thể bẻ gầy được tinh thần đề kháng cả.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**TAI HỌA CỦA BUỐC-BA-KI**

Đã đăng trên tờ "The Pall Mall Gazette" số 1878, ngày 18 tháng Hai 1871

Cuối cùng chúng tôi đã nhận được của phóng viên báo "Standard" bản tin của một người đã chứng kiến tình hình đã xảy ra trong đạo quân của Buốc-ba-ki vào thời gian chiến dịch tháng Giêng bất hạnh của nó. Phóng viên này nằm ở sư đoàn của tướng Crê-me, sư đoàn là đầu cánh trái khi tấn công và là hậu vệ khi rút lui. Bản tin của phóng viên này tuy, đương nhiên là như vậy, phiến diện và đầy dãy những sự không chính xác về những sự việc ông ta không trực tiếp nhìn thấy, nhưng rất có giá trị vì nó đưa ra những sự việc và ngày tháng trước đây chưa rõ, do đó làm sáng tỏ giai đoạn ấy của chiến tranh.
Đạo quân của Buốc-ba-ki với quân số 133.000 người và 330 khẩu pháo xem ra vị tất xứng đáng với cái tên tập đoàn quân. Binh sĩ của quân chủ lực có những sĩ quan khá đã kém quân cảnh vệ lưu động về mặt thể lực, nhưng quân cảnh vệ lưu động vị tất có những sĩ quan hiểu biết dù chỉ là chức trách sơ đẳng của mình. Tin nhận được từ Thụy Sĩ xác nhận điều đó; nếu như những tin này thuật lại còn tồi tệ hơn tình hình sức khỏe của quân đội thì chúng ta chớ nên quên rằng chiến dịch kéo dài một tháng trong điều kiện đói rét đã ảnh hưởng đến họ như thế nào. Theo tất cả các tin thì quân trang- quần áo và giầy - hình như rất thảm hại. Ngành quân nhu, hay dù chỉ một tổ chức nào đó thôi để trưng thu lương thực một cách có quy củ đôi chút và đều đặn chừng nào đó rồi phân phối lương thực thu được bằng cách đó hóa ra hoàn toàn không tồn tại trên thực tế.
Trong 4 quân đoàn rưỡi tham chiến thì 3 quân đoàn (15, 18 và 20) đã chuyển giao cho Buốc-ba-ki ngay từ ngày 5 tháng Chạp; chắc chắn là rất nhanh sau đó người ta đã có kế hoạch tiến quân về phía đông. Cho đến ngày 5 tháng Giêng, tất cả các cuộc chuyển quân của ông ta chỉ là các cuộc hành quân nhằm mục đích tập trung quân và không vấp phải trở ngại nào từ phía địch; do đó chúng không phải là sự chướng ngại đối với việc cải tiến tổ chức của đạo quân đó, mà hoàn toàn ngược lại. Năm 1813, Na-pô-lê-ông đã biến những tân binh chưa qua huấn luyện của mình thành binh sĩ trong cuộc hành quân sang Đức. Như vậy Buốc-ba-ki có cả một tháng để huấn luyện và nếu như hết thời gian mà ông ta có được như thế, quân của ông ta vẫn giao chiến với địch trong tình trạng như mô tả trên kia thì tội lỗi là ở chính ông ta. Ông ta đã không biểu hiện năng lực của nhà tổ chức.
Như người ta nói, kế hoạch ban đầu là chia thành 4 cánh quân tiến về Ben-pho; một cánh vận động dọc theo phía đông sông Đu, qua Giuy-ra để chiếm lĩnh hoặc vu hồi Mông-be-li-ác và sườn trái của quân Phổ; cánh thứ hai tiến dọc theo triền sông Đu để tấn công chính diện; cánh thứ ba tiến theo con đường chạy quá về phía tây, qua Ru-giơ-mông và Vi-léc-xếch-xen đánh vào sườn phải của địch; còn sư đoàn của Crê-me thì phải tiến từ Đi-giông qua Luy-rơ và vượt sang bên kia sườn phải của quân Phổ. Nhưng kế hoạch ấy có thay đổi. Cả ba cánh đầu đều tiến cùng một con đường dọc theo thung lũng, - vì thế mà mất đi 5 ngày như người ta khẳng định; trong thời gian này Véc-đe đã nhận được quân tăng viện, và vì toàn bộ đạo quân của Buốc-ba-ki cũng bị đánh lui về độc một con đường rút lui, nên nó lại mất thời gian và do đó bị cắt mất đường về Li-ông và bị ép vào biên giới Thụy Sĩ. Hoàn toàn rõ ràng là sự di chuyển của những đơn vị quân đội khoảng 120.000 người- mà là những đơn vị quân đội được tổ chức rất kém - thành một cánh quân và chỉ tiến theo một con đường tất gây ra lộn xộn và chậm chạp, nhưng cho rằng sai lầm ấy thật sự nghiêm trọng như thế cũng chưa xác thực. Theo tất cả những tin trước đây các đơn vị của Buốc-ba-ki đã tiến đến Ben-pho trên một chính diện rộng từ Vi-léc-xếch-xen đến biên giới Thụy Sĩ, mà điều đó có nghĩa là đã sử dụng những con đường khác nhau được nêu lên trong kế hoạch ban đầu. Nhưng dù nguyên nhân của sự chậm trễ ra sao thì nó cũng đã xảy ra và thành nguyên nhân chính của sự bại trận ở Ê-ri-cua. Trận Vi-léc-xếch-xen xảy ra ngày 9 tháng Giêng. Vi-léc-xếch-xen cách trận địa quân Phổ ở Ê-ri-cua chừng 20 dặm và Buốc-ba-ki cần có 5 ngày cho đến chiều tối ngày 14 để đưa quân của mình tới những trận địa ấy và để có thể tấn công chúng vào sáng sớm hôm sau; trong một bài trước đây, chúng tôi đã chỉ ra đấy là sai lầm nghiêm trọng đầu tiên trong cuộc tiến quân này[1\*] còn bây giờ, qua bản tin của phóng viên, chúng tôi thấy rằng các sĩ quan của Crê-me đã hiểu được điều đó, thậm chí trước khi bắt đầu trận đánh ở Ê-ri-cua.
Trong trận đánh ba ngày này, 130.000 quân Pháp đã chiến đấu với 35.000- 40.000 quân Đức và không chiếm nổi trận địa có công sự của bọ. Với ưu thế về số lượng như vậy có thể tiến quân hết sức táo bạo ở hai bên sườn. Bốn hoặc năm vạn người kiên quyết lao vào sau lưng quân Đức trong lúc bộ phận còn lại kiềm chế địch từ chính diện thì hầu như chắc chắn có thể buộc địch rút khỏi trận địa của nó. Nhưng đáng lẽ làm như thế lại chỉ có tấn công chính diện, chính diện có công sự của một trận địa nên đã gây ra những thiệt hại nặng nề và vô ích. Những cuộc tấn công bên sườn được tiến hành yếu ớt đến mức ở sườn phải quân Đức chỉ có một lữ đoàn quân Đức (của Ken-lơ) đã đủ không những đánh lui những cuộc tấn công ấy mà còn giữ vững được Phrai-ơ và Se-ne-bi-ơ rồi đến lượt nó lại đánh bọc sườn quân Pháp. Như vậy, những đơn vị mới của Buốc-ba-ki đã buộc phải hoàn thành một nhiệm vụ khó khăn nhất chỉ có thể được đặt ra cho binh sĩ trong chiến đấu trong khi với ưu thế số lượng của họ mà chiếm trận địa bằng cách cơ động thì sẽ dễ dàng hơn. Nhưng có lẽ kinh nghiệm 5 ngày vừa qua đã chỉ ra cho Buốc-ba-ki thấy rằng trông mong vào tính cơ động của đạo quân của ông ta thì chỉ là uổng công mà thôi.
Sau khi cuộc tấn công bị đánh lui hoàn toàn vào ngày 17 tháng Giêng là cuộc rút lui về Bơ-dăng-xông. Hoàn toàn có thể là cuộc rút lui ấy đã diễn ra chủ yếu theo một con đường trong thung lũng sông Đu, nhưng chúng tôi được biết nhiều đơn vị lớn đã rút lui theo những con đường khác gần biên giới Thụy Sĩ. Dù sao thì chiều ngày 22, hậu vệ do Crê-me chỉ huy đã đến Bơ-dăng-xông. Do đó tiền vệ chắc chắn đã đến đấy từ ngày 20 và ngày 21 đã phải sẵn sàng tấn công quân Phổ đã đến Đô-lơ ngày hôm đó. Nhưng không, người ta không chú ý gì đến quân Phổ khi Crê-me chưa tới khi Crê-me tới thì được đổi ngay từ hậu vệ thành tiền vệ và ngày 23 được cử đi Xanh-vi đón đánh quân Đức. Hôm sau, Crê-me được lệnh trở lại Bơ-dăng-xông; hai ngày đã mất đi trong sự do dự và án binh bất động cho đến khi Buốc-ba-ki định tự sát sau khi duyệt quân đoàn 18 vào ngày 26. Bấy giờ bắt đầu cuộc rút lui hỗn loạn về hướng Pông-tác-li-ơ. Nhưng ngày hôm ấy quân Đức ở Mu-sác và Xa-lanh đã gần biên giới Thụy Sĩ hơn là những đội quân đang tháo chạy mà con đường rút lui của họ trên thực tế đã bị cắt đứt. Đây không còn là cuộc chạy đua về tốc độ nữa; quân Đức có thể ung dung chiếm các lối ra của các thung lũng dọc mà quân Pháp còn có thể tháo qua được trong khi các đơn vị khác của chúng dồn quân Pháp từ phía sau lưng. Kế đó là những trận chiến đấu ở xung quanh Pông-tác-li-ơ; những trận chiến đấu này đã cho đạo quân Pháp bại trận thấy rằng nó đã bị cắt rời mà kết quả là hiệp nghị Lơ-ve-ri-ê và toàn bộ đạo quân đầu hàng người Thụy Sĩ[134].
Toàn bộ hành động của Buốc-ba-ki từ ngày 15 đến 26 tháng Giêng có lẽ chứng minh rằng ông ta đã mất hết tin tưởng vào binh sĩ của mình, do đó, mất hết sự tự tin. Tại sao ông ta cho các cánh quân của mình dừng lại ở Bơ-dăng-xông khi Crê-me chưa tới do đó. Bỏ lỡ mọi cơ hội chạy thoát, tại sao ông ta đã gọi ngay sư đoàn Crê-me là sư đoàn thiện chiến nhất trong đạo quân của ông trở về sau khi cử nó từ Bơ-dăng-xông đi đánh quân Phổ đã phong tỏa con đường chạy thẳng đến Li-ông, tại sao sau đó ông ta còn lần lữa thêm 2 ngày mà kết quả là mất đi cả thảy ở Bơ-dăng-xông những 6 ngày- tất cả những điều đó không thể giải thích được nếu như không giả định rằng Buốc-ba-ki hoàn toàn thiếu tính quả quyết, phẩm chất chủ yếu nhất của một người chỉ huy hành động một cách tự chủ. Chuyện cũ của chiến dịch tháng Tám được lặp lại. Và lạ thay, viên tướng do nền đế chế để lại lại một lần nữa biểu lộ sự do dự cực độ ấy trong khi không một viên tướng nào của nền cộng hòa- dù sai lầm của họ ra sao- biểu lộ sự do dự như thế và bị trừng phạt như thế vì sự do dự ấy.
-------------------
Chú thích
[1\*]. Xem tập này. tr.323.

**Frederick Engels**

TIỂU LUẬN VỀ CHIẾN TRANH

**Chú thích**

[10]. "Tiểu luận về chiến tranh"- một trong những tác phẩm quân sự lớn của Ph. Ăng-ghen, trong đó ông đứng trên lập trường của chù nghĩa duy vật lịch sử để phân lích các sự kiện của cuộc chiến tranh Pháp- Phổ 1870-1871. gồm một loạt 59 bài gắn liền với nhau viết dưới hình thức điểm tình hình chiến sự. Trong số này có 40 bài nhan đề "Tiểu luận về chiến tranh" kèm theo số thứ tự tương ứng. còn những boài kia thì lấy đầu đề khác nhau.
Lý do trực tiếp để viết những bài về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ là Ti-blin (Ta- ran). một trong những phóng viên quân sự của tờ "Pall Mall Gazetle". đã nghị với Mác gửi những bản tin quân sự cho tờ báo này. Mác chuyển đề nghị ấy cho Ăng-ghen. Ba bài đầu Ăng-ghen gửi cho Mác, xem xong Mác chuyển cho ban biên tập. Những bài sau Ăng-ghen gửi thẳng cho ban biên tập tờ "Pall Mall Gazette"để đăng được nhanh hơn.
Những bài của Ăng-ghen về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ được viết sốt dẻo theo các sự kiện xảy ra. Ăng-ghen nghiên cứu tỉ mỉ tất cả những tài liệu mà ông có được về tình hình chiến sự: những bản tin của các tờ báo Anh, Đức, Pháp, những bức điên mới nhất từ Pháp và Đức gửi đi. Mặc dầu những bản tin đó không đầy đủ và mâu thuẫn nhau, nhưng với tất cả những thiếu sót trong một số chi tiết không sao tránh khỏi trong điều kiện ấy. Ăng-ghen đã dựng lại được tiến trình thực sự của chiến cuộc trong những bài báo của mình.
Khi bắt tay vào viết "tiểu luận về chiến tranh". Ăng-ghen dự định viết mỗt tuần 2 bài; sau khi đăng 3 bài đầu gây được sự quan tâm sâu sắc của độc giả và thu hut sự chú ý của toàn bộ báo chí, biên tập viên của tờ "Pall Mall Gazette" là Grin-vút đề nghị Ăng-ghen gửi bài cho báo với sổ lượng không hạn chế, vào thời kỳ chiến sự diễn ra sôi nổi nhất, Ăng-ghen viết môi tuần 3 thậm chí 4 bài.
Grin-vút đã nhiều lần sửa chữa hài viết của Ăng-ghen mà không có sự đồng ý của tác giả. Như Ăng-ghen đã nhận xét trong thư của mình trong bài " Tiểu luận về chiến lranh.- lIl" người ta đã tùy tiện sửa đổi những thuật ngữ quân sự, hơn nữa nhứng sửa đổi đó chứng tỏ Grin-vút không hiểu hiết những thuậl ngữ quân sự ấy; trong bài "Tiểu luận về chiến tranh.- XIII". người ta đã thêm vào đoạn cuối (xem chú thích 44).
Những bài "Tiểu luận về chiến.tranh" được đãng trên tờ "Pall Mall Gazette" từ ngày 29 tháng Bảy 1870 đến 18 tháng Hai 1871; trừ ba bài đầu ký tên "Z.", những bài khác đều đăng không ký lên. hơn nữa chỉ có một số ít người biết tác giả của những bài ấy là Ăng-ghen. Những bài viết của Ăng-ghen về cuộc chiến tranh Pháp- Phổ dã thành công lớn. Hàng loạt tờ báo đã lặp lại nội dung của những bài ấy trong các bài điểm tình hình. Bạn bè của Ăng-ghen đặt cho ông biệt hiệu "Tướng quân".
Khi Ăng-ghen còn sống. những bài viết của ông về cuộc chiến tranh Pháp- Phổ đã không được tái bản. Những bài báo cắt từ tờ "Pall Mall Gazette" có mang chữ ký của chính tay Ăng-ghen ở góc phải hoặc trái mỗi bài do V.Át-le, một trong những nhà lãnh đạo Đảng dân chủ xã hội Áo, gửi trong nhiều năm đã không được đông đảo độc giả biết đến. Chỉ mấy năm sau khi Át-le chết, vào năm 1923, những bài viết của Ăng-ghen mới được xuất bản thành tập sách riêng bằng tiếng Anh in li-tô dưới nhan đề chung "Tiểu luận về chiến tranh". "Tiểu luận về chiến tranh" được xuất bản lần đầu bằng tiếng Nga năm 1924.
"The Pall Mall Gazette" ("Báo Pen-men")- tờ nhật báo xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1865 đến năm 1920: trong những năm 60- 70 tờ báo đó theo khuynh hướng bảo thủ. Mác và Ăng-ghen giữ quan hệ với tờ báo ấy từ tháng Bảy 1870 đến tháng Sáu 1871.
Ngoài những bài của Ăng-ghen về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ, tờ báo đã đăng lời kêu gọi thứ nhất và những đoạn trích trong bản lời kêu gọi thứ hai của Tổng hội đồng về cuộc chiến tranh Pháp- Phổ. Như Mác đã nhận xét: tờ "Pall Mall Gazetle" trong một thời gian nhất định là: "tờ báo duy nhất không bị mua chuộc ở Luân Đôn". Song vào cuối tháng Sáu 1871, tờ báo đã tham gia vào chiến dịch vu khống chung đối với Quốc tế do báo chí tư sản gậy ra vì cuộc cách mạng ở Pa-ri. Tình hình đó buộc Mác và Ăng-ghen phải cắt đứt mối quan hệ với tờ báo này.-17.
[11]. Liên đoàn Bắc Đức- quốc gia liên bang ở Đức thành lập năm 1867 dưới quyền bá chủ của Phổ sau khi nước này chiến thắng trong chiến tranh Áo- Phổ, thay cho Liên bang Đức đã tan rã (xem chú thích 29). Tham gia Liên đoàn Bắc Đức có 19 quốc gia và 3 thành phố về hình thức được thừa nhận là tự trị ở Đức. Hiến pháp của Liên đoàn Bắc Đức bảo đảm địa vị thống trị của Phổ trong Liên đoàn: vua Phổ được tuyên bố là chủ tịch liên đoàn và tổng tư lênh các lực lượng vũ trang của Liên đoàn, được trao quyền lãnh đạo chính sách đối ngoại. Quyền lập pháp của quốc hội của Liên đoàn bị hạn chế rất nhiều: những đạo luật mà nó thông qua chỉ có hiệu lực sau khi được sự tán thành của hội đồng Liên đoàn, một hội đồng mang tính chất phản động về mặt thành phần, và sự phê chuẩn của chủ tịch. Năm 1870 Ba-vi-e, Ba-đen, Vuyếc-tem-béc và Hét-xen - Đác-mơ-stát. những nước trước đây còn ở ngoài, cũng gia nhập Liên đoàn. Sự thành lập Liên đoàn Bắc Đức là một bước tiến trên con đường thống nhất quốc gia Đức; tháng Giêng 1871 Liên đoàn chấm dứt tồn tại do sự thành lập Đế quốc Đức.- 19.
[12]. Ăng-ghen nói đến công quốc Slê-dơ-vích và Lau-en-buồc bi đặt dưới sự thống trị của Phổ do kết quả của cuộc chiến tranh với Đan Mạch năm 1864: sau đó bi sáp nhập vào Phổ: cũng như các vùng bi sáp nhập vào Phổ do thắng lợi của nước này trong cuộc chiến tranh Áo- Phổ năm 1866 như: vương quốc Han-nô-vơ, hầu quốc Hét-xen- Cát-xen, đại công quốc Na-xau, thành phố tự do Phran-phuốc, công quốc Hôn-stai-nơ, cũng như một bộ phận lãnh thổ Ba-vi-e và Hét-xen- Đác-mơ-stát.- 19.
[13]. Chế độ quân lan-ve của Phổ- chế độ thành lập các đơn vị lực lượng vũ trang gồm những người phải làm nghĩa vụ quân sự tuổi tương đối nhiều (từ 27 đến 32), phục vụ 5 năm trong quân lan-ve sau khi đã qua thời kỳ hiện dịch trong quân chính quy và đã lui lại trong lực lượng dự bị theo thời hạn quy đinh. Chế độ quân lan-ve xuất hiện lần đầu ở Phổ năm 1813 - 1814; về sau chế độ này được thi hành ở các quốc gia khác ở Đức và ở Áo. Thời bình, các đơn vị lan-ve chỉ tiến hành mấy đợt huấn luyện; thời chiến, phải gọi nhập ngũ để phục vụ tại hậu phương và làm quân đồn trú. Thời kỳ chiến tranh Pháp- Phổ, quân lan-ve được sử dụng để tác chiến bên cạnh bộ đội chính quy; thời chiến người lớn dưới 40 tuổi đều phải tham gia quân lan-ve.- 20.
[14]. Súng liên thanh hoặc súng bắn đạn ghém- một loại súng liên thanh nhiều nòng đặt lên giá nặng. Súng liên thanh trang bi cho quân đội Pháp những năm 1870 - 1871, gồm 25 nòng nhờ một cơ chế đặc biệt mà bắn được liên tục. Kinh nghiệm của cuộc chiến tranh Pháp- Phổ chứng tỏ rằng do cấu tạo không hoàn thiện súng liên thanh không thể sử dụng trong dã chiến.- 21.
[15]. Du-a-vơ- một loại bộ binh nhẹ của Pháp (tên "du-a-vơ" lấy ở tên gọi một bộ lạc ở An-giê-ri). Những đơn vì du-a-vơ đầu tiên được thành lập trong 30 năm đầu thế kỷ XIX với tính chất là quân thuộc địa ở An-giê-ri gồm dân bản xứ, về sau được bổ sung người Pháp nhưng vẫn giữ lại quân phục kiểu phương Đông ban đầu.
Tuyếc-cô. hoặc xạ thủ An-giê-ri- một loại bộ binh nhẹ của Pháp. thành lập vào đầu những năm 40 thế kỷ XIX và được bổ sung bằng dân bản xứ An-giê-ri, trừ sĩ quan và một phần hạ sĩ quan.- 21.
[16]. Vệ binh quốc gia ở Pháp. theo đạo luật năm 1868 được chia thành lực lượng lưu động và lực lượng địa phương. Quân vệ binh quốc gia lưu động được bổ sung bằng những người gọi nghĩa vụ quân sự không đăng ký phục vụ tại ngũ và ở ngạch dự bị. được sử dụng để bảo vệ biên giới, làm nhiệm vụ ở hậu phương và làm quân đồn trú. Vào đầu cuộc chiến tranh Pháp- Phổ 1870- 1871 việc thành lập quân vệ binh lưu động còn chưa mở rộng; thời chiến: những người thuộc lứa tuổi từ 20 đến 40 đều được biên chế vào quân vệ binh quốc gia lưu động.
Quân vệ binh quốc gia địa phương gồm những người không phải phục vụ tại ngũ và những người làm nghĩa vụ quân sự thuộc lứa tuổi tương đối cao.
Sau khi quân chính quy Pháp bi đánh tan: vệ binh quốc gia trở thành hạt nhân chủ yếu của lực lượng vũ trang của Pháp. Năm 1872, vệ binh quốc gia bi giải tán.-21.
[17]. Dự kiến này của Ăng-ghen, cũng như nhiều dự đoán khác của ông về tiến trình chiến sự có thể diễn ra: đã được hoàn toàn chứng thực. Vùng mà Ăng-ghen nhắc tới vào đầu tháng Tám đã trở thành chiến trường: nơi diễn ra những trận đánh lớn đầu tiên của cuộc chiến tranh Pháp- Phổ (xem bài "Những thắng lợi của Phổ", tập này, tr. 41-47).- 26.
[18]. Trong trận Xôn-phê-ri-nô (Bắc l-ta-li-a) ngày 24 tháng Sáu 1859 thời kỳ chiến tranh của Pháp và Pi-ê-mông chống lại Áo, quân đội Pháp và Pi-ê-mông đã đánh bại quân Áo. Thất bại của quân Áo ở Xôn-phê-ri-nô đã quyết định kết cục của chiến tranh có lợi cho quân Pháp và Pi-ê-mông. Tiến trình của trận đánh đã được Ăng-ghen phân tích trong các bài "Trận Xôn-phê-ri-nô". "Lời phán xét công minh của lich sử" và Trận Xôn-phê-ri-nô" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, Tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia. Hà Nội 1993, t.13, tr. 523-536).- 27.
[19]. Ý nói đến cuốn sách: G. Cardinal von Widdern. "Der Rhein und die Rheinfeldzüge. Militair- geographische und Operalions - Studien im Bereich des Rheins und der benachbarten deutschen und französischen Landschaften". Berlin, 1869 (G. Các-đi- nan Phôn Vít-đe-nơ: "Sông Ranh và chiến dịch sông Ranh. Nghiên cứu về địa lý quân sự và chiến thuật vùng sông Ranh và khu vực nằm giữa Đức và Pháp". Béc-lin. 1869).- 27.
[20]. "Le Temps" ("Thời báo")- nhật báo của phái bảo thủ, cơ quan của giai cấp đại tư sản Pháp: xuất bản ở Pa-ri từ năm 1861 đến năm 1943. Tờ báo đối lập với nền Đế chế thứ hai và phản đối cuộc chiến tranh với Phổ; sau khi nền đế chế sụp đổ, nó ủng hộ chính phủ quốc phòng.- 30.
[21]. Ăng-ghen nói đến bài xã luận của tờ "Times" ngày 5 tháng Tám 1870. trong đó: khi thuật lại, không chỉ rõ nguồn gốc nhiều luận điểm của bài báo của Ăng-ghen "Tiểu luận về chiến tranh. - III" đăng ngày 2 tháng Tám 1870.
"The Times" ("Thời báo")- nhật báo lớn nhất của Anh của phái bảo thủ; thành lập ở Luân Đôn năm 1785.- 36.
[22]. Trong trận Vít-xăm-buốc ngày 4 tháng Tám 1870, quân Đức: gồm ba quân đoàn thuộc tập đoàn quân thứ ba do thái tử Phổ chỉ huy, lợi dụng sự phân tán của quân Pháp đã tấn công và đánh tan một sư đoàn Pháp kém họ rất xa về số lượng, do Du-ê chi huy và thuộc quân đoàn 1 của Mác -Ma-hông. Thắng lợi này mở đường cho quân Đức tiến về An-da-xơ.- 39.
[23]. Súng trường Sa-pô- loại súng trường lên đạn bằng hộp quy-lát, gọi theo tên người sáng chế ra nó; được dùng để trang bị cho quân đội Pháp năm 1868; trội hẳn thời bấy giờ về chất lượng chiến đấu.- 40.
[24]. Trận Vuếc-thơ (An-da-xơ)- một trong những trận đánh lớn đầu tiên của cuộc chiến tranh Pháp- Phổ, diễn ra ngày 6 tháng Tám 1870, kết thúc bằng thất bại của quân Pháp do Mác-Ma-hông chỉ huy.- 42.
[25]. Trong trận Mát-gien-ta thời kỳ chiến tranh của Pháp và Pi-ê-mông chống Áo, ngày 4 tháng Sáu 1859, trên đường tiến về Mi-la-nô quân đội Pháp đã đánh bại quân Áo và chiếm lấy Mát-gien-ta rồi tiến vào Mi-la-nô; do bại trận ở Mát-gien-ta, quân Áo buộc phải rút phần lớn quân khỏi Lôm-bắc-đi. Tiến trình của trận đánh đã được Ăng-ghen trình bày trong các bài "Sự kiện quân sự": "Thất bại của quân áo". "Trận Mát-gien-ta" (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn lập, tiếng việt, nhà xuất bản chính trị quốc gia. Hà Nội. 1993, t. 13. tr. 489-507).- 42.
[26]. Trong trận Phoóc-ba-khơ (Lo-ren-nơ) ngày 6 tháng Tám 1870 quân Phổ đã đánh bại quân đoàn 2 của Pháp do tướng Phrốt-xa chỉ huy. Trong sách báo lịch sử trận Phoóc-ba-khơ cũng gọi là trận Spi-khéc-nơ. Sau này Ăng-ghen cũng dùng cả tên gọi thứ hai này.- 44.
[27]. Ý nói đến một trong những sự kiện của cuộc chiến tranh Áo - Phổ năm 1866. Sau thất bại ở Xa-đô-va ngày 3 tháng Bảy 1866, quân áo rút vè Ôn-muýt-xơ (tiếng Séc gọi là Ô-lô-mô-ít) với ý đồ dử quân Phổ không tấn công vào Viên. Kế hoạch này bi thất bại vì quân Phổ sau khi phái quân yểm trợ đối phó với Ôn-muýt-xơ đã tấn công thủ đô Áo"- 51.
[28]. Ăng-ghen nói đến hành động chống Bô-na-pác-tơ của các tiểu đoàn quân vệ binh lưu động Pa-ri gồm công nhân và tiểu tư sản; hành động này xảy ra ở trại Sa-lôn đầu tháng Tám 1870.- 52.
[29]. Liên bang Đức- khối liên minh các quốc gia ở Đức do Đại hội Viên thành lập năm 1815, ban đầu gồm 34 quốc gia và 4 thành phố tự do. Liên bang không có quân đội tập trung cũng như phương tiện tài chính và duy trì tất cả những đặc điểm cơ bản của tính chất cát cứ phong kiến; cơ quan trung ương duy nhất của nó là Quốc hội liên bang họp dưới quyền chủ tọa của đại biểu Áo: quốc hội này chỉ có những quyền hạn chế và dùng làm công cụ cho lực lượng phản cách mạng trong cuộc đấu tranh chống phong trào cách mạng. Tan rã trong thời kỳ cách mạng 1848-1849. Liên bang Đức lại dược phục hồi năm 1850. Thời kỳ chiến tranh Áo - Phổ năm 1866 Liên bang không còn tồn tại và được thay thế bằng Liên đoàn Bắc Đức (xem chú thích II).- 53.
[30]. Do quân Pháp thất bại ở Phoóc-ba-khơ và Vuếc-thơ: những thất bại này đã bóc trần sự thối nát của chế độ dưới nền Đế chế thứ hai, trong những ngày 7-9 tháng Tám 1870 ở các thành phố Pa-ri, Li-ông, Mác-xãy v.v. đã diễn ra những hành động chống chính phủ của quần chúng nhân dân. Một trong những cuộc biểu tình rầm rộ xảy ra ở Pa-ri ngày 9 tháng Tám: bấy giờ những đoàn người đông đảo gồm công nhân là chủ yếu đã bao vây tòa nhà của Viện lập pháp, đưa ra yêu cầu thành lập nước cộng hòa và vũ trang cho nhân dân. Để giải tán cuộc biểu tình, chính phủ đã huy động nhiều hiến binh và lính thuộc quân chính quy. Để chống lại nguy cơ cách mạng, một chính phủ do Pa-li-cao đứng đầu gồm những phần tử Bô-na-pác-tơ cực đoan nhất đã được thành lập thay cho nội các Ô-li-vi-ê. Những phần tử cộng hòa tư sản, những nghị sĩ "cánh tả" của viện lập pháp (Phe-ri, Gam-béc-ta, v.v.) hoảng sợ trước triển vọng của cách mạng nhân dân đã cự tuyệt ủng hộ hành động của quần chúng nhân dân và thực tế đã góp phần duy trì chế độ Bô-na-pác-tơ.-60.
[31]. Ý nói đến cuộc cải tổ quân đội Pháp trong thời kỳ chuyên chính Gia-cô-banh những năm 1793-1794 do chính phủ cách mạng - ủy ban cứu nguy xã hội mà Các-nô là một thành viên- tiến hành. Các ủy viên của Hội nghị quốc ước được cử vào quân đội để tiến hành cuộc cải tổ đã đóng vai trò quan trọng trong công cuộc này. Theo sắc lệnh ngày 23 tháng Tám 1793 của Hội nghi quốc ước về toàn dân vũ trang, quân số quân đội cách mạng vào cuối năm 1793 tăng mạnh và vượt 60 vạn người; đã hợp nhất các tiểu đoàn tình nguyện vào quân chính quy; đã thay thế các chỉ huy cũ bằng những người có năng lực, được sự tín nhiệm của binh sĩ. Chính phủ Gia-cô-banh đã tổ chức trên qui mô lớn việc sản xuất vũ khí và đạn dược cho quân đội. Tất cả những biện pháp làm cho quân đội Pháp thu được nhiễu thắng lợi và đến mùa xuân năm 1794 dã quét sạch bọn can thiệp trên lãnh thổ nước Pháp.-67.
[32]. Ăng-ghen nói đến trận Cô-lôm-bi-a- Noay (cũng gọi là trận Boóc-ni), diễn ra ngày 14 tháng Tám 1870 ở phía đông Mét-xơ. Trận này đã được mô lả tỉ mỉ trong bài "Tiểu luận đề chiến tranh.- XI" (xem tập này. tr. 85-87).- 70.
[33]. Trận Mác-xơ-la-Tu-rơ (tập này tr.183 gọi là trận Vi-ông-vin) diễn ra ngày 6 tháng Tám 1870. Nhờ trận này quân Phổ đã ngăn cản được quân đoàn sông Ranh của Pháp bắt đầu rút khỏi Mét-xơ rồi chặn được đường rút lui của nó.-75.
[34]. "Le Siècle" ("Thế kỷ")- tờ nhật báo của phái cộng hòa tự do, xuất sản ở Pa-ri từ năm 1836 đến năm 1939: những năm 1870 - 1871 đã đồng thời xuất bản ở Pa-ri và Tua, sau đó là ở Boóc-đô.- 77.
[35]. Du kích (từ tiếng Pháp fran-tireurs là xạ thủ lự do- những người du kích tình nguyện tổ chức thành đơn vị nhỏ và nham gia bảo vệ đất nước chống sự xâm nhập của kẻ thù vào nước Pháp. Những đơn vị du kích đầu tiên bắt đầu thành lập trong thời kỳ chiến tranh chống đồng minh chống Pháp cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX khi mà kẻ thù xâm nhập nước Pháp. Năm 1867 ở Pháp đã thành lập Hội du kích. Sau khi nổ ra cuộc chiến tranh Pháp- Phổ và quân Phổ xâm nhập đất Pháp, hội viên của hội này đã cầm vũ khí theo một sắc lênh riêng. Khi quân chính quy của Pháp bị đánh tan và bị vây trong các cứ điềm, số lượng đơn vị du kích tăng lên rất mạnh.-77.
[36]. Trong trận I-ê-na (Thuy-rinh-ghen) ngày 14 những Mười 1806, quân Pháp do Na-pô-lê-ông I chỉ huy, đánh tan một bộ phận quân đội Phổ. Cùng ngày quân đội của Đavu, nguyên soái của Na-pô-lê-ông đã đánh bại quân chủ lực của quân Phổ ờ Au-éc-xtết. Trong quá trình tiếp tục truy kích hai đám tàn quân đó. tuyệt đại bộ phận quân Phổ bị quân Pháp bắt làm tù binh khiến cho Phổ phái đầu hàng nước Pháp của Na-pô-lê-ông.-80.
[37]. Ăng-ghen dẫn bức điện của vua Phổ Vin-hem nói về chiến thắng của quân Phổ đối với đạo quân sông Ranh của Pháp tại Gra-vơ-lốt ngày 18 tháng Tám 1870. Sau trận Gra-vơ-lốt (trong sách báo lịch sử còn gọi là trận Xanh-Pri-va) đạo quân sông Ranh bị vây hãm ở Mét-xơ.-82.
[38]. "The Manchester Guardian" ("Người bảo vệ Man-se-xtơ")- tờ nhật báo của giai cấp tư sản Anh, cơ quan của phái lự do, xuất bản ở Man-se-xtơ từ năm 1821.- 86.
[39]. Trong cuộc tiến quân của Bô-na-pác-tơ vào l-ta-li-a (1796 - 1797). tháng Sáu 1796 một bộ phận quân Pháp bao vây Măng-tu (Bắc I-ta-li-a) do đội quân đồn trú của Áo đóng giữ đồng thời chủ lực của quân Pháp đối phó với những đội quân Áo đang tìm cách giải vây cho cứ điểm này. Tháng Chín 1796 đạo quân áo của Vuốc-mơ-de-rơ bị Bô-na-pác-tơ đánh bại đã ẩn náu ở Măng-tu: tháng Hai 1797 sau cuộc vây dánh và phong tỏa dài ngày quân Áo ở Măng-tu đã buộc phải đầu hàng do thiếu dự trữ lượng thực cần thiết.
Trong thời kỳ chiến tranh giữa nước Pháp của Na-pô-lê-ông với khối liên minh thứ ba của các nước châu Âu tại cứ điểm Un-mơ tháng Mười 1805, do một cuộc hành quân cơ động tài tình của Na-pô-lê-ông, quân Áo dưới quyền chi huy của Mác đã bị bao vây và buộc phải đầu hàng.-88.
[40]. "The Standard" ("Ngọn cờ")- tờ nhật báo Anh thuộc phái bảo thù thành lập ở Luân Đôn năm 1827.-.90
[41]. Sau các trận thắng ở l-ê-na và Au-éc-xtết tháng Mười 1806 quân tiền vệ của Na-pô-lê-ông vượt lên trên các đội quân Phổ khi chúng đang rút lui đã làm cho chúng không đến được Stết-tin (tiếng Ba Lan gọi là Sê-xin) và vượt sông Ô-đe, tàn quân của đạo quân Phổ bị đánh tan trong chiến dịch này đã buộc phải đầu hàng. -94.
[42]. Xê-đăng nằm ở ranh giới phía nam khu vực mà Ăng-ghen nói tới, ở đây, ngày 1-2 tháng Chín 1870, như Ăng-ghen đã dự kiến, quân đội Phổ đã đánh bại đạo quân Pháp của Mác-ma-ìlông và chặn đường rút lui của nó, buộc nó đầu hàng. Như vậy là Ăng-ghen không những đã tiên đoán được khả năng xảy ra cuộc đại bại Xê-đăng mà còn xác đỉnh khá chinh xác nơi mà nó phải xảy ra.-94.
[43]. "Những phần tử An-giê-ri" hoặc "những phần tử châu Phi" là tên gọi ở Pháp đối với những tướng lĩnh và sĩ quan đã leo lên được con đường công danh quân sự trong các cuộc chiến tranh thuộc địa chống lại các bộ lạc An-giê-ri đấu tranh cho nền độc lập của họ. Mác-ma-hông đã tham gia tích cực vào những cuộc chiến tranh ấy trong đó bộ chỉ huy Pháp áp dụng rộng rãi chiến thuật tập kích dã man vào các bộ lạc An-giê-ri kèm theo sự tàn sát dân cư địa phương, bội tín phá hoại các hiệp nghị đã ký kết, hoàn toàn không đếm xỉa gì đến mọi luật lệ tiến hành chiến tranh và không thừa nhàn đối phương có quyền hạn của bên tham chiến.-95.
[44]. Ở cuối bài này biên tập viên Grin-vút của tờ "Pall Mall Gazette" đã thêm đoạn sau đây bị xóa đi trong lần xuất bản này: "Rất có thể là cuộc vây đánh Xtơ-ra-xbua săp sửa kết thúc bằng sự đầu hàng của cứ điểm. Xem ra người Đức đã hành động hết sức nghiêm chỉnh. Cho đến sáng sớm hôm qua, cuộc pháo kích từ phía Ken đã tiến hành liên lục 3 ngày đêm. Đồng thời quân Phổ đưa những vọng gác lên cách cứ điểm từ 500 đến 800 i-ác-đơ. Kho vũ khí bị cháy và mấy khẩu trọng pháo vừa đặt vào trận đia đã lập tức bắn vào đoạn ấy".
Trong thư gửi Mác ngày 4 tháng Chín 1870. Ăng-ghen chỉ rõ Grin-vút đã nhét cho đầy trang báo đã thêm vào bài viết "một số dòng hoàn toàn vô ý nghĩa vè cuộc vây đánh Xtơ-ra-xbua. Hễ có dịp tôi sẽ viết một bài về việc đó và đưa ra những ý kiến hoàn toàn trái ngược". Ý định đó, Ăng-ghen đã thực hiện trong bài "Tiểu luận về chiến tranh.- XVIII" (xem tập này. tr. 121- 125).-96.
[45]. Tháng Ba 1814, trong thời kỳ chiến tranh với liên minh thứ sáu chống Pháp của các nước châu Âu. Na-pô-lê-ông I sau thất bại ở trận Lăng và trận Ác-xi-xuy-rơ-ốp và sau khi đạo quân của Bluy-khơ chống lại ông đã hội quân với đạo quân của Svác-xen-béc, đã mưu toan vòng ra phía sau liên quân và dùng chủ lực cắt tuyến giao thông của liên quân với sông Ranh để ngăn chặn liên quân tiến về Pa-ri. Nhưng liên quân vượt xa quân đội của Na-pô-lê-ông về số lượng và biết rõ sự bất mãn ở Pa-ri đối với chế độ của Na-pô-lê-ông đã chín muồi vẫn tiếp tục tiến về thủ đô Pháp và chiếm thủ đô ngày 31 tháng Ba 1814, đẩy nhanh sự sụp đổ của đế chế của Na-pô-lê-ông.-98.
[46]. Như Ăng-ghen dự kiến, quân Đức gồm các quân đoàn 3 và 4 (Ma-xơ) tiến về hướng bắc, bám theo quân đoàn Sa-lôn của Mác- ma-hông, dồn nó về Xê-đăng và sau khi bao vây buộc nó phải đầu hàng.-99.
[47]. Ở làng Dem-bơ-ven-cơ gần Vác-sa-va: ngày 31 (18) tháng Ba 1831 trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba Lan 1830- 1831 đã xảy ra trận đánh giữa quân khởi nghĩa Ba lan với quân đội Nga hoàng, kết thúc bằng thắng lợi của quân Ba Lan; quân đội Nga hoàng buộc phải rút lui với thiệt hại nặng nề. Thắng lợi của quân Ba lan ở Dem-bơ-ven-cơ buộc lư lênh quân đội Nga hoàng là Đi-bi-sa bỏ kế hoạch vượt sông Vi-xla.-106.
[48]. Trận Noa-rơ xảy ra vào thứ hai ngày 29 tháng Tám 1870 giữa đội quân tiền vê của quân đoàn 12 Bắc Đức và quân đoàn 5 của Pháp.
Trong trận Bô-mông ngày 30 tháng Tám 1870. các đơn vi thuộc quân đoàn 4 và 12 Bắc Đức và thuộc quân đoàn 1 Ba-vi-e đã đánh tan quân đoàn 5 của Pháp do tướng Đơ Phai-i chỉ huy, tác chiến trong đội hình của tập đoàn quân Sa-lôn của Mác-ma-hông. Hai trận này là những giai đoạn trong hoạt động quân sự của quân Phổ chống lại đạo quân của Mác-Ma-hông kết thúc bằng sự tan rã cửa đạo quân này ở Xê-đăng.-107.
[49]. Ăng-ghen nói đến mưu toan không thành công của đạo quân Ranh định phá vỡ vòng vây từ Mét ra hướng đông - bắc ngày 31 tháng Tám- 1 tháng Chín 1870. Kết quẩn của trận đánh mang tên trận Noa-xvin là hai bên đều ở lại vi trí trước đây của mình.-111.
[50]. Ý nói đến trận đánh kết thúc ngày 1 tháng Chín 1870 giữa tập đoàn quân 3 và 4 của Phổ với tập đoàn quân Sa-lôn của Mác-ma-hông mà kết quả là đạo quân Pháp bị quân Phổ bao vây đã bị đánh tan. Ngày 2 tháng Chín bộ chỉ huy Pháp đã ký văn kiện đầu hàng, căn cứ vào đó trên 8 vạn binh sĩ, sĩ quan và tướng linh đứng đầu là Na-pô-lê-ông III đã bị bắt làm tù binh.
Tai họa ở Xê-đăng dã đẩy nhanh sự sự đồ của nền Đế chế thứ hai và dẫn tới việc tuyên bô chế độ cộng hòa ở Pháp ngày 4 tháng Chín 1870.
Với sự tan rã của quân chính quy Pháp và việc tuyên bố chế độ cộng hòa, khi dã tâm xâm lược của bọn quân phiệt, địa chủ và tư sản Phổ lộ ra hoàn toàn rõ ràng thì về phía Phổ cuộc chiến tranh hoàn toàn mất tính chất phòng ngự. Từ đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng của giai cấp vô sản quốc tế là tổ chức ủng hộ nước Pháp trong cuộc chiến tranh phòng ngự của nó chống lại bọn xâm lược Phổ. Mác đã xét tới vấn đề thay đổi tính chất của chiến tranh và nhiệm vụ do tình hình đó đặt ra trước giai cấp vô sản trong lời kêu gọi thứ hai của Tổng hội đồng về cuộc chiến tranh Pháp- Phổ (xem tập này: tr. 362-374).-111.
[51]. Trong thời kỳ chiến tranh của Na-pô-lê-ông I chống lại liên minh chống Pháp của các nước châu Âu, Đan-txích (Gơ-đan-xcơ) đã bị vây hai lần.
Tháng ba - tháng Năm 1807, trong cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông I với liên minh thứ tư chống Pháp, quân đội đóng giữ Đan-txích gồm quân đội Phổ và quân đội liên hợp Nga đã chống cự ngoan cường với một quân đoàn Pháp bao vây thành phố, hoạt động của quân phòng thủ được sự chi viện của một đơn vị quân Nga khác định phá vây. Do thiếu đạn dược Đan-txích đã đầu hàng với điều kiện quân phòng thủ lự do rút khỏi cứ điểm.
Đầu năm 1813, quân Nga và quân Phổ tham gia liên minh thứ sáu chống Pháp của các nước Âu châu đã bao vây Đan-txích do quân đội của Na-pô-lê-ông đóng giữ, nhưng vấp phải sự phòng ngự ngoan cường ở ngoại vi thành phố. Đan-txích tiếp tục chống cự khoảng một năm và chống lại được ba cuộc vây đánh chính quy nhưng rút cục đã phải đầu hàng.-116.
[52]. Khu cứ điểm bốn góc I-ta-li-a hoặc Vơ-ni-dơ là trận đánh có công sự vững mạnh do các cứ điểm ở Bắc l-ta-li-a là Vê-rô-na, Le-nhi-a-gô, Măng-tu và Pe-xle-ra hình thành. Khu cứ điềm bổn góc đóng vai trò quan trọng trong các cuộc chiến tranh thế kỷ XIX Với tính chất khu vực làm chỗ dựa cho hoạt động của quân đội. Thời kỳ cách mạng tư sản 1848 - 1849 ở I-ta-li-a, Vê-rô-na giữ vi trí chiến lược có lợi và yểm hộ con đường di Áo đã được dùng làm căn cứ tác chiến chủ yếu của đạo quân Áo phản cách mạng của Ra-đét-xki trong hoạt động của nó chống quan đội Pi-ê-mông (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, Tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia. Hà Nội: 1993. t.13. tr. 265-273 ).-116.
[53]. Cuộc phòng thủ anh dũng của quân đội Nga ở Xê-va-xtô-pôn bi quân Pháp, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ và Xác-đe-nhơ bao vây trong cuộc Chiến tranh Crưm 1853- 1856 đã kéo dài từ tháng Chín 1854 đến tháng Tám 1855.-117.
[54]. Goóc-nơ-véc và crôn-véc là những công sự phụ ở bên ngoài nhô ra phía trước tường chính của cứ điểm.-117.
[55]. Trong trận Oa-téc-lô (Bỉ) ngày 18 tháng Sáu 1815 trong cuộc chiến tranh của liên minh thứ bảy chống Pháp chống lại nước Pháp của Na-pô-lê-ông quân đội của Na-pô-lê-ông I đã bi quân Anh- Hà Lan do Oen-lin-tơn chỉ huy và quân Phổ do Bluy-khơ chỉ huy đánh bại. Thất bại ở Oa-téc-lô dẫn tới sự sụp đổ hẳn của đế chế của Na-pô-lê-ông sau sự phục hồi ngắn ngủi của nó vào tháng Ba 1815.-122.
[56]. Ăng-ghen nhại lại lời nói trong bài diễn văn của Lui Na-pô-lê-ông đọc ngày 9 tháng Chạp 1852 ở Boóc-đô không lâu trước ngày trưng cầu dân ý và luyên bố thành lập nền Đế chế thứ hai: cố tranh thủ cảm tình của dân chúng, Lu-i Na-pô-lê-ông tuyên bố một cách mị dân rằng "đế chế- đó là hòa bình".-126.
[57]. Ăng-ghen nói đến chiến thắng của Áo trong cuộc chiến tranh Áo- I-ta-li-a 1848- 1849 đối với quân đội Pi-ê-mông trong thời kỳ cách mạng tư sản ở I-ta-li-a, một loạt thất bại mà quân Áo vấp phải khi đàn áp cuộc cách mạng tư sản Hung-ga-ri 1848 - 1849 cũng như hoạt động của quân Nga do chính phủ Nga hoàng phái đến Hung năm 1849 để giúp cho dòng họ Háp-xbuốc ở Áo và sự can thiệp của Phổ vào Nam Đức để đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba-đen- Pphan-xơ năm 1849.-126.
[58]. Chế độ đi lính thay được áp dụng rộng rãi trong một thời gian dài ở Pháp và là một trong những đặc quyền của giai cấp hữu sản cho phép kẻ có của không phải làm nghĩa vụ quân sự và bỏ ra số tiền nhất định thuê người thay mình. Thời kỳ cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII, việc đi lính thay đã bi cấm nhưng Na-pô-lê-ông I hợp pháp hóa nó trở lại. Tháng Tư 1855 chế độ đi lính thay đã có những sự thay đổi: theo luật mới thì người đi thay nếu không phải là người thân thuộc của người bị gọi lính thì sẽ do cơ quan nhà nước tuyển mộ, còn số tiền thuê người đi thay sẽ nộp vào quỹ riêng "trợ cấp của quân đội". Đạo luật năm 1868 đã khẳng định chế độ đi lính thay. Năm 1872, chế độ đi lính thay ở Pháp đã bi bãi bỏ.-127.
[59]. Ý nói đến cuộc chiến tranh của Pháp và Pi-ê-mông chống lại Áo diễn ra từ ngày 29 tháng Tư đến ngày 8 tháng Bảy 1859. Cuộc chiến tranh này do Na-pô-lê-ông III gây ra: dưới chiêu bài giải phóng nước I-ta-li-a, ông ta cố chiếm lấy đất đai và củng cố chế độ Bô-na-pác-tơ ở Pháp bằng một cuộc chiến tranh "cục bộ" thắng lợi. Giai cấp đại tư sản l-ta-li-a và quý tộc tự do hy vọng nhở kết quả của chiến tranh thực hiện sự thống nhất l-ta-li-a dưới quyền lực của vương triều Xa-voa đang trị vì Pi-ê-mông. Sau khi quân Áo bị thất bại ở Mát-gien-ta và Xôn-phê-ri-nô (xem chú thích 25 và 18). Na-pô-lê-ông III lo sợ trước phong trào giải phóng dân lộc đang phát triển ở I-ta-li-a và không muốn thúc đẩy sự thống nhất của nước này đã ký riêng với Áo hòa ước sơ bộ Vi-la-phrăng-ca. Do kết quả của chiến tranh, Pháp được Xa-voa và Ni-xơ, còn Lôm-bắc-đi thì bị sáp nhập vào vương quốc Xác-đi-ni (Pi-ê-mông). Tỉnh Vơ-ni-dơ tiếp tục ở dưới quyền người Áo cho đến năm 1866.- 128.
[60]. Năm 1850, do quan hệ Áo- Phổ trở nên căng thẳng gây ra cuộc đấu tranh giành quyền bá chủ, quân đội Phổ đã được động viên. Những thiếu sót nghiêm trọng trong hệ thống quân sự mà cuộc động viên ấy bộc lộ ra và vũ khí lỗi thời của quân đội Phổ cũng như sự phản đối cương quyết của Nga ủng hộ Áo trong cuộc xung đột ở Đức đã buộc Phổ từ bỏ hoạt động quân sự và đầu hàng trước Áo (hiệp ước òn-muýt-xơ năm 1850).
Ăng-ghen so sánh một cách mỉa mai thất bại ngoại giao đó của Phổ với thất bại của người La Mã ở khe núi Cáp-đin gần thành phố Cáp-đi-a năm 321 trước công nguyên trong cuộc chiến tranh Xam-nít thứ hai. Quân Xam-nít đã đánh bại quân đoàn La Mã và bắt chúng chui qua "ách", bấy giờ bị coi là việc nhục nhã nhất đối với đạo quân chiến bại. Do đó có thành ngữ "qua khe núi Cáp-đin", nghĩa là chịu nhục hết sức.-130.
[61]. Ý nói đến việc đa số tư sản trong hạ nghị viện (viện dân biểu) của quốc hội tháng Hai 1860 từ chối phê chuẩn dự án cải tổ quân đội do bộ trưởng Bộ lục quân Phôn Rôn đưa ra. Nhưng chẳng bao lâu chính phủ đã đòi được giai cấp tư sản phê chuẩn những khoản chi để "duy trì sự sẵn sàng chiến đấu của quân đội" và chính phủ đã dùng khoản tiền này vào việc thực hiện việc cải tổ quân đội đã dự định. Tháng Ba 1862 khi đa số thuộc phái tự do trong Hạ nghi viên lại từ chối phê chuẩn kinh phí quân sự, chính phủ liền giải tán quốc hội và quyết định một cuộc bầu cử mới. Cuối tháng Chín 1862, nội các phản cách mạng Bi-xmác được thành lập, tháng Muời cùng năm nội các này lại giải tán quốc hội mới bầu lại, và bắt đầu tiến hành cải cách quân sự, chỉ cho việc đó những khoản tiền mà không có sự phê chuẩn của quốc hội.-130.
[62]. Cuộc chiến tranh Đan Mạch- cuộc chiến tranh của Phổ và Áo chống lại Đan Mạch năm 1864, nó là một giai đoạn quan trọng trong việc thống nhất nước Đức dưới quyền bá chủ của Phổ. Chính phủ địa chủ của Bi-xmác có sáp nhập vào Phổ các công quốc Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ thuộc quyền Đan Mạch nhưng dân cư chủ yếu là người Đức, cố tăng cường ảnh hưởng của Phổ Đức, đàn áp phe đối lập thuộc giai cấp tư sản tự do. Tham gia cuộc chiến tranh này, nhằm chiếm Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ như Phổ. Chiến tranh kết thúc bằng thất bại của Đan Mạch. Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ bị tuyên bố là lãnh thổ chung của Áo và Phổ và sau cuộc chiến tranh Áo- Phổ năm 1866 bi sáp nhập vào Phổ.-131
[63]. Trong những năm 50- 60 thế kỷ XIX, dưới sự lãnh đạo của tỉnh trưởng tỉnh Xen là Ô-xman, người ta đã tiến hành công tác quy hoạch lại và cải tạo thành phố Pa-ri trên quy mô lớn; ngoài việc cải thiện các khu quý tộc, công tác này còn nhằm mở rộng các đường phố hiện có và xây dựng những đại lộ mới thẳng tắp để thuận tiện cho hoạt động quân sự và sử dụng pháo binh trong trường hợp xảy ra những cuộc khởi nghĩa nhân dân. Những khoản tiền dùng vào việc này đã bị Ô-xman và những kẻ dưới quyền ăn cắp một cách trắng trợn.-132.
[64]. Ăng-ghen nói đến cuốn hồi ký "Ueber die Kamptweise der Franzosen" ("Về chiến thuật của người Pháp") do hoàng thân Phri-đrích-Các-lơ viết đầu năm 1860 và in thành lập sách riêng cúng năm đó.-139.
[65]. Ý nói đến những sự kiên sau đây trong lịch sử các cuộc chiến tranh của liên minh thứ sáu và thử bảy chống Pháp của các nước châu Âu chống lại nước Pháp của Na-pô-lê-ông năm 1813- 1814 và 1815: cuộc đầu hàng của Pa-ri ngày 31 tháng Ba 1814 sau khi quân Nga và quân Phổ đánh bại quân đội Pháp bảo vệ Pa-ri và cuộc đầu hàng không qua chiến đấu của Pa-ri trước quân Anh và quân Phổ ngày 3 tháng Bảy 1815.-145.
[66]. Ngày 19 tháng Chín 1870. quân đoàn 14 của Pháp do tướng Đuy-crô chỉ huy đã xuất kích nhằm mục đích ngăn cản quân Đức chiếm điểm cao quan trọng ở phía Nam Pa-ri. Cuộc chiến đấu xảy ra ở gần Pơ-ti-Bi-xê-tơ-rơ và Sa-ti-ông đã kết thúc bằng sự bại trận và cuộc rút lui hỗn loạn của quân Pháp, còn quân Phổ hoàn thành việc bao vây Pa-ri.- 146
[67]. Cuộc đàm phán giữa Pha-vrơ, đại biểu cho chính phủ quốc phòng và Bi-xmác, tiến hành ngày 19 và 20 tháng Chín 1870 ở Ốt-me-dông và Phê-ri-e. Bi-xmác đưa ra những yêu cầu sau đây làm điều kiện ngừng bắn: nộp các cứ điểm Bi-trơ, Tun và Xtơ-ra-xbua, duy trì cuộc bao vây Pa-ri hoặc nộp một trong những pháo đài của nó và tiếp tục hoạt động quân sự ở Mét-xơ. Bi-xmác đưa ra những yêu cầu sau đây làm điều kiện ký hòa ước: nhượng cho Đức An-da-xơ và một phần ba Lo-ren-nơ. Cuộc đàm phán tan vỡ sau khi Pha-vrơ cự tuyệt những yêu cầu ấy. - 150.
[68]. Thời kỳ Đế chế thứ hai ở Pháp, thời bình thì tất cả các đội quân đóng ở một khu vực nhất định đều thống nhất dưới quyền chỉ huy của một thủ trưởng quân sự (gọi là tư lệnh quân đoàn) là người có thể điều động quân để duy trì chế độ hiện hành và đàn áp phong trào cách mạng của quần chúng. Nhưng trên các vấn đề bố trí, tổ chức và huấn luyện quân lính thì chức năng của ông ta hết sức hạn chế. Chỉ khi có chiến tranh mới tổ chức các quân đoàn và tập đoàn quân cố định, thành thử tổ chức của các đơn vi lớn yếu ớt và sự sẵn sàng chiến đấu của quân đội bị ảnh hưởng.-156.
[69]. Ý nói đến cuốn sách: Th. Lavallée. "Les Frontières de la France". Paris, 1864 (T. La-van-lê: "Biên giới của nước Pháp".Pa-ri. 1864). - 157.
[70]. Quân đoàn Li-ông- tên gọi trên báo chí của quân đoàn 24 quân Pháp, thành lập ở thành phố ấy. Về sau nó được biên chế vào tập đoàn quân miền Đông (tập đoàn quân Loa-rơ 1) của Buốc-ba-ki.-162.
[71]. Ăng-ghen nói đến cuốn sách của Tơ-rô-suy "L Armée française en 1867", Paris, 1867 ("Quân đội Pháp năm 1867", Pa-ri, 1867).-162.
[72]. Những tài liêu này đăng trong "Zeitschrift des königlich preussischen statistischen Bureaus" No - 3. März 1864 ("Tạp chí Cục thống kê vương quốc Phổ" số 3: tháng Ba 1864).-164.
[73]. Nhân dân võ trang- tên thông thường của lực lượng vũ trang Phổ mà sách báo quân sự của bọn tư sản địa chủ và các văn kiện chính thức sử dụng. Như Ăng-ghen đã nhiều lần vạch rõ, quân đội Phổ tuyệt nhiên không phải là "nhân dân võ trang"; nó thù địch với quần chúng nhân dân và là công cụ của chính sách xâm lược của nhà nước tư sản- địa chủ Phổ. Ăng-ghen đã nghiên cứu kỹ vấn đề chế độ quân sự Phổ trong tác phẩm "Vấn đề quân sự ở Phổ và đảng công nhân Đức" (xem C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Nga, Nhà xuất bản sách chính trị. Mát-xcơ-va. 1960. t16. tr. 35- 78).- 164.
[74]. Éc-da-rê-déc-vơ trong quân Phổ bộ phận dự bị gồm những người đến tuổi làm nghĩa vụ quân sự nhưng trong thời bình do nguyên nhân nào đó dược hoãn vào ngạch thường trực gọi là Éc-dat-rê-déc-vơ. Éc-dat-rê-déc-vơ mà thời hạn phục vụ quy đinh là 12 năm được sử dụng dể bổ sung cho quân đội thời chiến.-165.
[75]. Ý nói đến cuộc khởi nghĩa năm 1808 ở Tây Ban Nha chống lại sự thống trị của Na-pô-lê-ông mở đầu cuộc chiến tranh giải phóng dân lộc của nhân dân Tây Ban Nha chống bọn chiếm đóng Pháp trong những năm 1808- 1814, trong cuộc đấu tranh chống quân đội của Na-pô-lê-ông, người Tây Ban Nha sử dụng đặc biệt rộng rãi chiến thuật du kích.-173.
[76]."The Daily news" ("Tin tức hàng ngày")- tờ nhật báo của phái tự do Anh, cơ quan của giai cấp tư sản công nghiệp, xuất bàn dưới tên đó ở Luân Đôn từ năm 1846 đến năm 1930.- 175.
[77]. Ý nói đến ranh giới của công sự phòng thủ thành phố cũ đã bị phá hủy vào thế kỷ XVIII vị trí cũ của công sự ấy hiện đã xây dựng phố có trồng cây.- 176.
[78]. Pa-le đơ Giuy-xyít (Sở tư pháp)- công thự của tòa án ở Pa-ri.-176.
[79].Don-đéc-buốc (tên gọi hiện nay là Xen-néc-buốc)- một trong những cứ điểm trên trận đia có công sự Đuýp-pen án ngữ lối sang đảo An-den trong thời kỳ chiến tranh của Phổ và áo chống Đan Mạch năm 1864 (xem chú thích 62). Sau một cuộc vây đánh kéo dài, ngày 18 tháng Tư 1864 quân Phổ chiếm được trận địa Đuýp-pen buộc quân Đan Mạch rút lui về An-den. Cuộc chiến đấu chiếm trận địa Duýp-pen chứng minh vai trò tăng lên của pháo binh trong hoạt động vây đánh.- 177.
[80]. Ý nói đến cuộc nội chiến ở Mỹ 1861- 1865.- 191.
[81]. Ý nói đến các hoạt động quân sự của đạo quân các bang miền Bắc nhằm chiếm hai đia điểm quan trọng nhất của quân miền Nam: Vích-xbéc-gơ bang Mít-xi-xi-pi) và Rích-mơn (bang Viếc-gi-ni-a thủ phủ của Liên bang miền Nam). Trong thời gian 1862 - 1863, quân miền Bắc đã nhiều lần cố chiếm Vích-xbéc-gơ, nhưng chi sau khi tổ chức phối hợp hành động giữa lính lục quân với hạm đội đường sông, ngày 1 tháng Bảy 1863 sau cuộc bắn pháo dữ dội họ mới chiếm được một trong những lô cốt vuông của cứ điểm. Ngày 3 tháng Bảy 1863 Vích-xbéc-gơ đầu hàng.
Mưu toan đầu tiên định chiếm Rích-mơn do quân miền Bắc thực hiện vào tháng Tư 1862 kết thúc bằng thất bại của quân đội của họ trong cuộc chiến đấu ở ngoại vi thành phố. Cuộc vây đánh Rích-mơn lần thứ hai tổ chức trong thời kỳ tổng tấn công của tất cả các lực lượng quân sự của các bang miền Bắc bắt đầu vào tháng Năm 1864. Sự chống cự của quân đội các bang miền Nam đóng ở Rích-mơn lợi dụng trận địa có công sự xây dựng ở đó đã kéo dài cho tới tháng Tư 1865 khi thành phố bị quân của tướng Gran-tơ chiếm lĩnh.- 192.
[82]. Trong trận Tu-đê-la (Bắc Tây Ban Nha) ngày 23 tháng Mươi một 1808 trong thời kỳ chiến tranh giải phóng dân tộc của Tây Ban Nha chống sự thống trị của Na-pô-lê-ông, quân đoàn của nguyên soái Lan-nơ của Pháp đã lợi dụng sự phân tán của quân Tây Ban Nha để đánh bại họ. Tàn quân của quân Tây Ban Nha bại trận đã rút lui về Xa-ra-gốt.- 192.
[83]. Ý nói đến cuộc chiến tranh Áo - Pháp năm 1809 buộc Na-pô-lê-ông I rút quân cận vê và kỵ binh khỏi Tây Ban Nha, Áo đã thua cuộc do thất bại của quân đội Áo ở Va-gram ngày 5 - 6 tháng Bảy năm 1809. Theo hòa ước Suên-brun ký tháng Mười 1809 giữa Pháp và Áo thì Áo bị cắt mất một phần quan trọng lãnh thổ và trên thực tế đã mất quyền độc lập về chính trị.- 194.
[84]. Để xây dựng một phòng tuyến thứ ba trên các đường phố đề phòng quân địch chọc thủng tuyến pháo đài và tường lũy: tháng Chín 1870 tại Pa-ri đã thành lập một "ủy ban chiến lũy" do A. Rô-sơ-phoóc đứng đầu, ủy ban này đã tổ chức xây dựng trên đường phố Pa-ri những công sự phòng ngự- chướng lũy và chiến hào- nhưng đã không được sừ dụng trong thời kỳ bị bao vây.- 196.
[85]. Ăng-ghen nói đến cuộc đàm phán giữa Ba-den và Bi-xmác về ký kết ngừng bắn tiến hành vào kháng Chín- tháng Mười và tan vỡ ngày 24 tháng Mười 1870; cũng khoảng thời gian đó đã tiến hành chuẩn bị cho cuộc đàm phán giữa chính phủ quốc phòng và Bi-xmác trên cơ sở đề nghị hòa giải của Anh; cuộc đàm phán này tiến hành giữa Chi-e và Bi-xmác ở Véc-xây từ ngày 1 đến 6 tháng Mười một 1870 và kết thúc không kết quả.- 197.
[86]. Ý nói đến các tỉnh vốn thuộc Phổ trước khi mở rộng lãnh thổ bằng sự sáp nhập vào những năm 1864- 1866 những đất đai mới, tức các tinh: Đông và Tây phổ Bra-đen-buốc, Pô-mê-ra-ni, Xi-lê-di, Pô-dơ-nan, Dắc-den, tỉnh Ranh.- 197.
[87]. Ý nói đến đoàn đại biểu của chính phủ quốc phòng gồm có Glê- Bi-du-en, Crê-mi-ơ và Phu-ri-sông được cử đến Tua vào giữa tháng Chín 1870 để tổ chức kháng chiến chống sự xâm lược của Đức tại các tỉnh và để thực hiên quan hê đối ngoại. Từ đầu tháng Mười đến khi chiến tranh kết thúc, đoàn đại biểu chịu sự lãnh đạo của Gam-béc-ta, bộ trưởng Bộ lục quân kiêm bộ trưởng Bộ nội vụ. Hoạt động của đoàn đại biểu ở Tua nhằm thành lập và trang bị cho nhiều đội quân lớn. Đầu tháng Chạp 1870, đoàn đại biểu chuyển sang Boóc-đô.- 198.
[88]. Người Ba Lan ớ nước (Wasserpolacken)- tên gọi sử dụng từ thế kỷ XVII cho những người Ba tan cư trú ở Thượng Xi-lê-di và sống bằng nghề chở gỗ trên sông Ô-đem về sau tên gọi đó dành riêng cho những người Ba Lan cư trú ở Thượng Xi-lê-di chịu sự thống trị của Phổ mấy thế kỷ nay.
Người Ma-dua - người Ba Lan cư trú ở đông bắc Ba Lan và ở phía nam Đông Phổ cũ. Bất chấp chính sách đồng hóa cưỡng bức của người Đức, người Ba Lan- Ma-dua cư trú ở Đông Phổ cũ vẫn giữ được đặc điềm dân tộc của mình. Trong sách báo lịch sử Đức thế kỷ XIX lưu hành quan điểm sai lầm cho rằng người Ma-dua cư trú ở Đông Phổ đã mất hết mọi quan hệ với dân lộc Ba Lan.- 200.
[89]. Những Freischaaren của Ba-đen - những đơn vị tình nguyện chiến dấu trong hàng ngũ quân đội cách mạng của Ba-đen - Pphan-xơ chống lại quân đội Phổ xâm nhập Pphan-xơ và Ba-đen trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa 1849 ở miền Nam và miền Tây nước Đức để bảo vệ hiến pháp đế chế. Các đơn vị quân tình nguyện của Ba-đen và Pphan-xơ không có một tổ chức rõ ràng và có đặc điểm là kém kỷ luật và huấn luyện tồi về quân sự. Ăng-ghen đã từng tham gia hoạt động của đơn vị tình nguyện của Vi-lích gồm toàn công nhân và nổi bật về mặt kỷ luật và sức chiến đấu. Ăng-ghen đã trình bày tỉ mỉ về những đơn vị tình nguyện trong quân đội cách mạng Ba-đen và Pphan-xơ trong tác phẩm "Phong trào đòi hiến pháp đế chế ở Đức" (xem C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trì quốc gia, Hà Nội. 1993, t.7. tr. 151-276).
Tại sông Bun-Ran gần Ma-nát-xát (cách Oa-sinh-tơn 30 km), ngày 21 tháng Bảy 1861 đã diễn ra trận đánh lớn đầu liên trong cuộc nội chiến ở Mỹ 1861- 1865. Trong trận này quân miền Bắc gồm lính tình nguyện huấn luyện kém, phần lớn mới nhập ngũ được mấy tháng đã bị quân chính quy của các bang chiếm hữu nô lệ miền Nam đánh bại.
Lính tình nguyện Anh- những đơn vị vũ trang đia phương thành lập ở Anh năm 1859- 1861. Theo đạo luật tổ chức các đơn vị tình nguyện 1863 thì lính tình nguyện phải trải qua ít nhất là 30 bài tập và chỉ được gọi nhập ngũ khi quân thù xâm nhập nước Anh. Trong những bài viết về quân tình nguyện (xem C.Mác và Ph. Ăng-ghen Toàn lập tiếng Nga, Nhà xuất bản sách chính trị, Mát-xcơ-va, 1960. t.15). Ăng-ghen đã phê bình tổ chức quân sự tồi: chất lượng sĩ quan kém và chế độ huấn luyện kém của họ. - 204.
[90]. Quân hướng đạo (Guides)- những đơn vị chuyên môn trong nhiều quân đội châu Âu sử dụng làm quân dẫn đường cho các đơn vi quân đội; trong quân đội Pháp thời kỳ Đế chế thứ hai cũng như thời kỳ Na-pô-lê-ông I, quân hướng đạo làm nhiệm vụ bảo vệ bộ chỉ huy và làm đội cảnh vệ riêng của bản thân hoàng đế. - 208.
[91]. Trong trận Lai-pxích ngày 16 - 19 tháng Mười 1813 quân đội của Na-pô-lê-ông I đã thua liên quân của các nước tham gia Liên minh thứ sáu chống Pháp là Nga, Phổ, Áo và Thụy Điển. Kết quả của chiến thắng đó là sự giải phóng hoàn toàn nước Đức khỏi sự thống tri của Na-pô-lê-ông.- 209.
[92]. Sau khi chế độ Đế chế thứ hai sụp đổ vào ngày 4 tháng Chín 1870, Ba-den từ chối kiên quyết phá vây ở Mét-xơ và trong tháng Chín- tháng Mười năm đó ông ta đã trực tiếp bắt đầu thương lượng với Bi-xmác (về cuộc đàm phán này, cũng xem chú thích 85) nhằm đạt mục đích quân Đức rút bỏ việc bao vây Mét-xơ và sử dụng những đơn vi bị vây hãm để khôi phục nền đế chế; Bi-xmác đưa ra điều kiện sơ bộ là đòi nguyên hoàng hậu nhiếp chính thừa nhận chuyển giao cho Đức vùng An-da-xơ và Lo-ren-nơ. Những cuộc thương lượng ấy bị chắm dứt khi Ơ-giê-ni dang lưu vong ở Anh cự tuyệt điều kiện của Bi-xmác.- 211.
[93]. Cuộc viễn chinh Mê-hi-cô- cuộc can thiệp vũ trang của Pháp, ban đầu là cùng với Tây Ban Nha và Anh vào Mê-hi-cô, trong những năm 1862- 1867, nhằm mục đích đè bẹp cuộc cách mạng ở Mê-hi-cô và biến Mê-hi-cô thành thuộc địa của các nước châu Âu. Anh và Pháp cũng có ý đồ là chiếm được Mê-hi-cô thì sẽ dùng nước này làm bàn đạp can thiệp vào cuộc nội chiến ở Mỹ, đứng về phía miền Nam theo chế độ chiếm hữu nô lệ. Mặc dầu quân đội Pháp chiếm được thủ đô Mê-hi-cô và tuyên bố thành lập "đế chế" đứng đầu là đại công tước Áo Mắc-xi-mi-li-an, tay chân của Na-pô-lê-ông III: nhưng do cuộc đấu tranh giải phóng anh dũng của nhân dân Mê-hi-cô, bọn can thiệp Pháp đã bi thất bại và phải rút quân khỏi Mê-hi-cô năm 1867. Cuộc viễn chinh Mê-hi-cô ngốn mất của Pháp những khoản chi tiêu rất lớn đã gây cho Đế chế thứ hai tổn thất nặng nề.- 211.
[94]. Ăng-ghen nói đến cuốn cách nhỏ của Na-pô-lê-ông III xuất bản không ký tên ở Bruy-xen mùa thu năm 1870: "Campagne de 1870. Des causes qui ont amené la capitulation de Se dan. Par un officier attaché à l état- Major Général. avec les plans de la place et de balaille". ("Chiến dịch năm 1870. Về những nguyên nhân dẫn lới sự đầu hàng của Xê-đăng. Do một sĩ quan làm việc ở Bộ lổng tham mưu viết, kèm bản đồ cứ điểm và bản đồ trận đánh").- 213.
[95]. "Mémoires et correspondance politique et militaire du roi Joseph". Paris, 1854. t.lV, p. 425 ("Hồi ký và thư tín chính trị và quân sự của vua Giô-dép". Pa-ri, 1854. t. IV, tr. 425). - 217.
[96]. Những người chinh phục xứ Ác-ca-đi hay những người chăn cừu xứ Ác-ca-đi- tên gọi châm biếm những người ngây thơ và vô tư lự: thành ngữ này bắt nguồn từ tên một vùng của xứ Pê-lô-pôn-nét thời cổ tức vùng Ác-ca-đi: theo thần thoại Hy Lạp, dân cư vùng này rất ngây thơ và có phong lục rất giản đơn.- 218.
[97]. Ý nói đến lập trường của người Anh trong thời kỳ chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa của Anh ở Mỹ (1775-1782) kèm theo một phong trào du kích có tính chất quần chúng ở trong nước và hoạt động của quân tình nguyện là thành phần chủ yếu của quân đội của bọn khai khẩn Mỹ.- 226.
[98]. Tại Măng-ta-na, ngày 3 tháng Mười một 1867, quân Pháp hoạt dộng phối hợp với đội cận vệ đánh thuê của giáo hoàng đã đánh bại quân của Ga-ri-ban-đi định tiến vào La Mã với mục đích sáp nhập lãnh đia của giáo hoàng vào l-ta-li-a; thất bại của quân Ga-ri-ban-di là dấu hiệu cho sự tăng cường hoạt động của bọn phản động. - 226.
[99]. Năm 1857- 1859 ở Án Dộ đã xảy ra cuộc khởi nghĩa nhân dân quy mô lớn chống lại nền thống trị của Anh. Cuộc khởi nghĩa bùng nổ mùa xuân năm 1857 trong các đơn vị gọi là bộ đội Xi-pan của quân đội Ben-gan tuyển mộ trong dân cư bản địa và đã bao trùm những khu vực rộng lớn ở miền Bắc và miền Trung Ấn Dộ. Động lực cơ bản của cuộc khởi nghĩa là nông dân và dân nghèo làm nghề thủ công ở thành phố. Do bọn phong kiến địa phương lãnh đạo: cuộc khởi nghĩa đó thất bại vì tính chất cát cứ phong kiến của Án Dộ, vì sự khác nhau về tôn giáo và đẳng cấp cũng như vì ưu thế kỹ thuật- quân sự của bọn thực dân.-226.
[100]. Trong trận Cun-mơ gần Oóc-lê-ăng ngày 9 tháng Mười một 1870, các quân đoàn 15 và 16 thành lập lại thuộc tập đoàn quân Loa-rơ của Pháp dưới quân chi huy chung của tướng Ô-ren-lơ De Pa-la-đin-nơ đã đánh bại quân đoàn 1 Ba-vi-e thua kém về quân số do tướng Phôn Đe Tan chỉ huy.-229.
[101]. Ý nói đến những hiệp ước mà Pháp thuộc phải ký với những nước tham gia liên minh thứ sáu và thứ bảy chống Pháp là Anh, Áo, Phổ và Nga sau khi đế chế của Na-pô-lê-ông bị sụp đổ năm 1814 và sau khi Na-pô-lê-ông khôi phục lại quyền lực một thời gian ngắn lại bị lật đổ lần thứ hai vào năm 1815.
Theo hòa ước Pa-ri ký ngày 30 lháng Năm 1814, Pháp mấl hầu hết đất đai chinh phục được trong thời kỳ nền cộng hòa và nền đế chế và trở về biên giới ngày 1 tháng Giêng 1792 trừ những đất đai không đáng kể ở biên giới phía bắc, phía đông và đông- nam.
Theo Hoà ước Pa-ri ký ngày 20 tháng Mười một 1815. Pháp mất những cứ điểm quan trọng vè mặt chiến lược ở biên giới phía bắc, phía đông và đông- nam mà Hòa ước Pa-ri năm 1814 giữ lại cho nó. Để củng cố chế độ quân chủ của vương triều Phục tích Buốc-bông: cứ điểm biên giới đông- bắc Pháp sẽ do một đạo quân 15 vạn người của các nước đồng minh đóng giữ cho đến cuối năm 1818.-234.
[102]. Ngày 15 tháng Bảy 1840: Anh, Nga, Phổ, Áo và Thổ Nhĩ Kỳ đã ký kết ở Luân Đôn không có sự tham gia của Pháp một hiệp đinh về giúp đỡ xun-tan Thổ chống lại người thống trị Ai-cập là Mô-ha-mét A-li được Pháp nâng đỡ. Kết quả của việc ký kết hiệp định đe dọa nổ ra chiến tranh giữa Pháp với đồng minh các nước châu Âu, nhưng vua Lu-i-phi-lip không dám tiến hành chiến tranh, đã từ bỏ việc ủng hộ Mô-ha-mét- A-li.-235.
[103]. Khẩu đội phá hoại- khẩu đội pháo công thành dùng để phá hoại lỗ châu mai và tiêu diệt pháo của cứ điểm bị vây.-238.
[104]. Ăng-ghen nói đến cuộc khủng hoảng ngoại giao nẩy sinh vào đầu tháng Mười một 1870 do Nga phế bỏ những điều khoản của hiệp ước Pa-ri năm 1856 (hòa ước ký ngày 30 báng Ba 1856 giữa các nước tham gia chiến tranh Crưm: một bên là Pháp, Anh, Xác-di-ni và Thổ Nhĩ Kỳ cũng như Áo và Phổ và một bên là Nga) cấm Nga duy trì hạm đội ở Hắc Hải. Hành động đó được sự ủng hộ của chính phủ Bi-xmác hy vọng qua đó bảo đảm được lập trường thuận lợi của chính phủ Nga hoàng đối với điều kiện giảng hòa của Phổ đối với Pháp. Anh và Áo- Hung tỏ ý phản đối xét lại hiệp ước Pa-ri nhưng không thể chống lại một cách hữu hiệu yêu cầu của Nga. Tại hội nghị quốc tế gồm đại biểu của Nga, Anh, Áo- Hung, Đức, Pháp, I-ta-li-a và Thổ Nhĩ Kỳ họp vào tháng Giêng tháng Ba 1871 ở Luân Đôn, ngày 13 tháng Ba đã ký kết một hiệp nghị thủ tiêu các điều XI, XIII và XIV của hiệp ước Pa-ri năm 1856. Như vậy là đã bỏ việc cấm Nga và Thổ Nhĩ Kỳ có hạm đội và cứ điểm trên Hắc Hải và đã khôi phục chủ quyền của Nga ở khu vực này.-238.
[105]. Ý nói đến bài xã luận đăng trên tờ "Pall Mall Gazelte" số 1805. ngày 25 tháng Mười một 1870.-245.
[106]. Cùng với hai con trai của mình là Ri-sớt-ti và Mi-nốt-li. Giu-dép-pơ Ga-ri-ban-đi đã chỉ huy những đơn vi cảnh vệ quốc gia và những đơn vi quân tình nguyện ngoại quốc đứng về phía nước Cộng hòa Pháp tham gia cuộc chiến tranh Pháp- Phổ từ mùa thu 1870. Các đơn vi của Ga-ri-ban-đi hợp nhất với tập đoàn quân Vô-he-dơ đã tiến hành những hoạt động quân sự tích cực tại miền Đông nước Pháp. Một trong những đội quân của Ga-ri-ban-đi do con trai ông. Ri-sớt-ti chỉ huy qua một trận chiến dấu ở Sa-ti-ông kéo dài hai tuần kể lừ ngày 19 tháng Mười một 1870 đã đánh bại một đơn vi lan-ve Đức.-245.
[107]. "Journal de Bruxeles" ("Báo Bruy-xen")- tờ nhật báo của bọn tăng lữ báo thủ Bỉ, cơ quan của tập đoàn Thiên Chúa giáo, xuất bản từ năm 1820.-255.
[108]. "Moniteur"- tên gọi tắt của tờ nhật báo Pháp "Le Moniteur universel" báo đại chúng") xuất bản ở Pa-ri từ năm 1789 đến năm 1901. Từ năm 1799 đến năm 1869 là cơ quan chính thức của chính phủ. Trong thời gian Pa-ri bị vây tờ báo này xuất bản đồng thời ở Pa-ri và Tua rồi cả ở Boóc-đô, là cơ quan chính thức của đoàn đại biểu của chinh phủ quốc phòng do Gam-béc-ta lãnh đạo.-261.
[109]. Trong trận Loa-nhi-pu-pri ở cách đông- bắc Oóc-lê-ăng khoảng 40 km, ngày 2 tháng Chạp 1870 quân đội Đức thuộc tập đoàn quân của công tước Mếch-clen-bua đã đánh bại quân đoàn 16 và 17 do các tướng Săng-đi và Sô-ni chi huy, thuộc tập đoàn quân Loa-rơ.-261.
[110]. Ý nói đến tờ "Berhner Börsen - Couner" ("Thông tin thị trường chứng khoán Béc-lin"), tờ nhật báo cơ quan của sở giao dịch Béc-lin xuất bản 1868- 1933. -271.
[111]. "Die Tages-presse" ("Nhật báo")- tờ nhật báo ở Áo, cơ quan của Đảng nhân dân, một đảng của giai cấp tiểu tư sản Đức, xuất bản ở Viên từ năm 1869.-271.
[112]. G.H. Pertz "Das Le ben des Feldmarschalls Grafen Neithardt von Gneisenau". Band II,Berlin: 1865 (G. H. Pét-xơ "Thân thế của thống chế bá tước Nai-hác-đơ Phôn Gnai-đơ-nau", t.II , Béc-lin, 1865).-275.
[113]. Ý nói đến cuộc khùng bố những người tham gia phong trào đối lập trong giới trí thức Đức vào thời kỳ tiếp sau cuộc chiến tranh chống nước Pháp của Na-pô-lê-ông. Nhiều thành viên của các hội thể thao học sinh đại học ra đời ngày từ thời kỳ đấu tranh giải phóng chống sự thống trị của Na-pô-lê-ông và tích cực tham gia cuộc đấu lranh này đã đứng lên chống lại chế độ phản động của các quốc gia ở Đức, đã tổ chức các cuộc biểu tình chính trị yêu cầu thống nhất nước Đức. Tại hội nghi các bộ trưởng các quốc gia chính ở Đức họp tại Các-xbát tháng Tám 1819 người ta đã thông qua những biện pháp đàn áp những người tham gia phong trào này, họ được mệnh danh là "bọn mi dân".-275.
[114]. Ý nói đến trung đoàn cảnh vệ của giáo hoàng tổ chức và huấn luyện theo kiểu lính du-a-vơ (xem chú thích 15) và bổ sung bằng những người tình nguyện lấy trong thanh niên quý tộc Pháp. Sau khi quân đội l-ta-li-a chiếm La Mã và thủ liêu quân lực thế tục của giáo hoàng vào tháng Chín 1870, lính du-a-vơ của giáo hoàng được chuyển về Pháp cái tổ thành "quân đoàn tình nguyện phương Tây" và nằm trong tập đoàn quân Loa-rơ 1 và 2 chiến đấu chống quân Đức. Chiến tranh kết thúc, quân đoàn tình nguyện này tham gia đàn áp Công xã Pa-ri rồi sau đó bị giải tán.-279.
[115]. Xem chú thích 70.-290.
[116]. Trong trận Vin-le- Brê-tôn-nê (cũng gọi là trận A-mi-en, trên kia Ăng-ghen đã nhắc đến trận đánh này bằng cái tên trận A-mi-en trong "Tiểu luận về chiến tranh.- XXIX" xem lập này tr. 25") tại Noóc-măng-đi ngày 27 tháng Muời một 1870, tập đoàn quân phương Bắc của Pháp đã bị thua tập đoàn quân 1 của Đức do tướng Man-toi-phen chỉ huy.- 305.
[117]. "Karlsruher Zeitung" ("Báo Các-lơ-xru-ê")- tờ nhật báo, cơ quan của chinh phủ Ba-đen, xuất bản ở Các-lơ-xru-ê từ năm 1757.-307.
[118]. Ý nói đến tờ "Kölnische Zeitung" ("Báo Khuên"), tờ nhật báo Đức xuất bản ở Khuên dưới tên ấy từ năm 1802, phản ánh lập trường của giai cấp tư sản thuộc phái tự do bảo hoàng: thời chiến tranh Pháp-Phổ tích cực ủng hộ yêu cầu sô-vanh là sáp nhập An-da-xơ và Lo-ren-nơ phản đối chính thể cộng hòa ở Pháp; thời kỳ Công xã Pa-ri yêu cầu võ trang đàn áp cách mạng ở Pa-ri.-308.
[119]. Dự đoán của Ăng-ghen được hoàn toàn chứng thực. Trận đánh có tính chất quyết định giữa tập đoàn quân miền Đông của Pháp dưới quyền tướng Buốc-ba-ki và quân đội Đức của tướng Véc-đe đã xảy ra về hướng Li-den gần Ben-pho những ngày 15- 17 tháng Giêng 1871. Quân Pháp mặc dù chiếm ưu thế rất lớn về số lượng vẫn không giành được thắng lợi và sau trận đánh buộc phải bắt đầu rút lui, trong quá trình này đạo quân của Buốc-ba-ki đã bị tiêu diệt. Ăng-ghen đã mô tả trận đánh ấy (cũng gọi là trận Ê-ri-cua) cũng như cuộc rút lui sau đó của quân Pháp trong các bài "Tiểu luận về chiên tranh.- XXXVII". và "Tai họa của Buốc-ba-ki" (xem tập này. tr. 323-324 348-352). -309.
[120]. Trong trận Lơ-măng ~ miền Tây nước Pháp ngày 10 -12 tháng Giêng 1871, quân đội Đức do hoàng thân Phri-drích- Các-lơ chi huy đã đánh bại tập đoàn quân Loa-rơ thứ hai thành lập lại do tướng Săng-đi chi huy: Săng-đi đã buộc phải rút lui vì thiệt hại nặng.-313.
[121]. Ý nói đến "Königlich Preußischer Staats - Anzeiger" ("Người truyền tin quốc gia của nhà vua Phổ") - tờ nhật báo ở Đức, cơ quan chính thức của Chính phủ Phổ, xuất bản với tên đó ở Béc-lin từ năm 1851 đến năm 1871.-316.
[122]. Ý nói đến cuộc điều động của quân đội Anh - Pháp trong thời kỳ chiến tranh Crưm từ đia điểm đóng quân đầu tiên của họ ở Thổ Nhĩ Kỳ là Ha-li-pô-li đến Vác-na để giúp quân Thổ Nhĩ Kỳ trên chiến trường Đa-nuýp vì tháng Năm 1854 quân Nga đã mở đầu các hoạt động quân sự chống Xi-li-xtơ-ri. Kế hoạch dó không được thực hiện vì Chính phủ Nga hoàng đứng trước sự đe dọa của hành động chung của Áo đã bắt đầu chuẩn bi về quân sự với các nước đồng minh, đã buộc phải ngừng bao vây Xi-li-xlơ-ri và rút quân khỏi các công quốc vùng Da-nuýp. Quân đội liên quân điều đến Vác-na lúc đó sau này sẽ được sử dụng để đánh Xê-va-xtô-pôn.-321.
[123]. A. W. Kinglake. "The lnvasion of the Crimea; its Origin. and an Account of its Progress down to the Death of Lord Raglan", Vol.II, p.38-40. Edinburg and London, 1863 (A. U. Kinh-lếch. "Cuộc xâm nhập Crưm, sự mở đầu của nó và sự phát triển về sau của nó cho đến khi huân tước Ra-glan mất", t.II, tr. 38-40: Ê-đin-bớc và Luân Đôn 1863).-321.
[124]. Trong trận Xanh-căng-tanh ở đông-bắc nước Pháp ngày 19 tháng Giêng 1871, tập đoàn quân thứ nhất của Đức do Guê-ben chi huy đã đánh bại tập đoàn quân phía bắc của Pháp do Phai-đéc-bơ chỉ huy. Thất bại này làm cho quân Pháp mất hẳn tinh thần và chấm dứt hoạt động tích cực của nó ở vùng này.-323.
[125]. Ăng-ghen nói đến cuộc nổi loạn của phái bảo hoàng trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỳ XVIII, cuộc nổi loạn bắt đầu tháng Ba 1793 tại tỉnh Van-đây và sau đó lan rộng sang các tỉnh Brơ-ta-nhơ và Noóc-măng-đi. Quần chúng chủ yếu của bọn phiến loạn là bộ phận dân cư đia phương bị bọn thầy tu và quý tộc phản cách mạng xúi bẩy và khống chế. Cuộc nổi loạn ở Van-đây và Brơ-ta-nhơ bị dẹp tan năm 1795- 1796 nhưng người ta còn mưu toan phát dộng lại vào nãm 1799 và những năm sau.-326.
[126]. Trận Buy-dăng-van (còn gọi là trận Mông-tơ-rê hay Môn-va-lê-ri-en) xảy ra ngày 19 tháng Giêng 1871, bốn tháng sau khi Pa-ri bị vây. Đó là trận xuất kích cuối cùng từ khi Pa-ri bị vây do Tơ-rô-suy tổ chức nhằm mục đích làm kiệt hẳn sức và làm mất tinh thần quân vệ binh quốc gia, do đó làm cho dân cư và quân lính tin rẳng không thể tiếp lục bảo vệ thành phố được nữa. Trong thời gian xuấl kích tiến hành không có sự chuẩn bị cần thiết, người ta đã không phối hợp được hành động của các đơn vi tấn công và không có những lực lượng dự bị cần thiết. Mặc dầu binh sĩ Pháp chiến đấu dũng cảm, cuộc xuất kích đã bị đẩy lùi ở tất cả mọi điểm.- 328.
[127]. Như Ăng-ghen đã đoán trước, đạo quân miền Đông rút lui sau trận đánh thất bại ngày 15-17 tháng Giêng 1871 ở Ê-ri-cua đã bi dồn về biên giới Thụy Sĩ và ngày 1 tháng Hai buộc phải chạy sang lãnh thổ Thụy Sĩ và hạ vũ khí.- 331.
[128]. "Provinzial - Correspondenz" (thư tín tỉnh")- tờ báo của Chính phủ Phổ thành lập năm 1862 ở Béc-lin.-333.
[129]. Theo lệnh của Ba-den, tư lệnh quân Pháp ở Mét-xơ, người đã bắt đầu đàm phán với Bi-xmác nhằm dựa vào đội quân bị vây ở Mét-xơ để khôi phục nền đế chế, tháng Chín 1870 Buốc-ba-ki đi Chi-xhéc-xlơ ở Anh, nơi mà nguyên hoàng hậu nhiếp chính Ơ-giơ-ni lưu vong. Lý do trực tiếp của chuyến đi đó là lời tuyên bố của Rê-nhi-ê, mọi phần tử phiêu lưu ở Pháp, với Bi-xmác và Ba-den rằng hình như Ơ-giê-ni đồng ý liến hành đàm phán và cử ông ta làm đại biểu toàn quyền. Nhưng sứ mạng của Buốc-ba-ki không đáp ứng được nguyện vọng của phái Bô-na-pác-tơ vì Ơ-giê-ni cự tuyệt nhượng An-da-xơ và Lo-ren-nơ .-336.
[130]. Ý nói đến Hiệp định ngừng bắn và đầu hàng của Pa-ri do Bi-xmác và Pha-vrơ ký ngày 28 tháng Giêng 1871. Việc chinh phủ quốc phòng ngừng tiếp tục chống bọn xâm lược Phổ và đầu hàng nhục nhã có nghĩa là phản bội lợi ích dân tộc của Pháp, những lợi ích này đã bi hy sinh cho ý đồ của giai cấp thống trị hòng sử dụng tất cả mọi lực lượng để đàn áp phong trào cách mạng trứng nước. Khi ký hiệp nghi Pha-vrơ đã chấp nhận những yêu cầu sỉ nhục mà Phổ đưa ra: thanh toán trong vòng hai tuần khoản tiền bồi thường là 200 triệu phăng, nộp phần lớn các cứ điểm ở Pa-ri, nộp pháo dã chiến và đạn dược của quân đoàn Pa-ri. Nhưng Bi-xmác và Pha-vrơ không dám đưa vào hiệp nghị điều khoản về tước vũ khí quân vệ binh quốc gia Pa-ri gồm phần lớn là công nhân. Hiệp nghị đã quy định tiến hành trong một thời gian ngắn việc bầu cử nghị viện quốc dân, cơ quan sẽ quyết đinh vấn đề ký hòa ước.-338.
[131]. Xem chú thích 87.-339.
[132]. Ăng-ghen nói đến nguyện vọng của bọn đia chủ, tư sản và quân phiệt Phổ muốn thôn lính đất đai của Pháp là An-da-xơ và Lo-ren-nơ cũng như yêu sách của chúng đòi một khoản bồi thường chiến phí rất lớn.-342.
[133]. Ngày 19 tháng Hai 1871 là ngày hết hạn ngừng bắn theo hiệp định ký kết giữa Bi-xmác và Pha-vrơ ngày 28 tháng Giêng 1871 (xem chú thích 130). Mặc dầu phương tiện chống cự của Pháp chưa cạn nhưng hoạt động quân sự chống lại quân Phổ không được khôi phục. Được nghị viện quốc dân chính thức cử ra đứng đầu quyền hành pháp. Chi-e bắt tay ngay vào việc thương lượng để ký hòa ước kết thúc bằng việc ký hòa ước sơ bộ ở Véc-xây ngày 26 tháng Hai mà điều kiện do Bi-xmác đưa ra và sau đó là hòa ước chính thức ngày 10 tháng Năm tại Phran-phuốc trên sông Mai-nơ (xem tập này tr.470-472 cũng như chú thích 211 và 458).-342.
[134]. Hiệp định Lơ-Ve-ri-ê (Thụy Sĩ) được ký ngày 1 tháng Hai 1871 giữa tướng Clanh-sa thay Buốc-ba-ki làm tư lệnh tập đoàn quân miền Đông và tổng tư lệnh quân đội Thụy Sĩ, tướng Héc-xôốc-gơ, theo hiệp đinh này quy đinh điều kiện quân đội Pháp tiến vào đất Thụy Sĩ thì quân Pháp phải trao cho người Thụy Sĩ vũ khi, trang bị và đạn dược của mình.-351.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Nguồn: C.Mác - Ph-Ăng-gen Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, 1994, t.17, tr.17-352
Ngày viết: 1870 - 1871
Nguồn: www.maxists.org
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 26 tháng 8 năm 2004